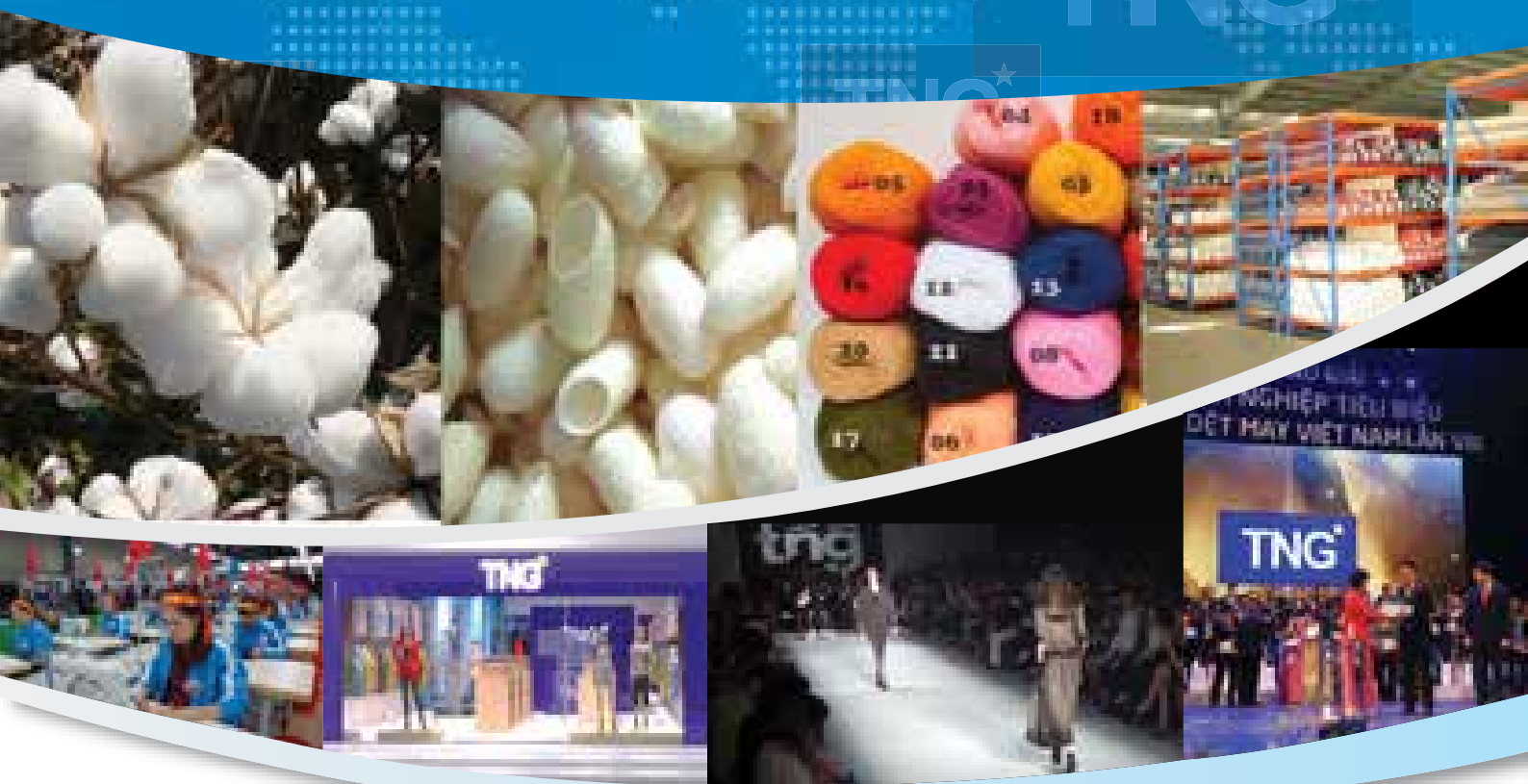


TNG[★]

KHÁCH HÀNG
LÀ NGƯỜI TRẢ LƯƠNG CHO CHÚNG TA

TNG[★]

TNG[★]



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
Annual Report

2015



KHÁCH HÀNG
LÀ NGƯỜI TRẢ LƯƠNG CHO CHÚNG TA

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN | **2015**
Annual Report

Mục lục

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	05
CAM KẾT	06
TẦM NHÌN VÀ SỨ MỆNH	09
GIÁ TRỊ CỐT LÕI	11
PHẦN I: THÔNG TIN DOANH NGHIỆP	13
Quá trình hình thành phát triển	15
Ngành nghề kinh doanh	31
Địa bàn kinh doanh	35
Mô hình quản trị	42
Định hướng phát triển	46
Các rủi ro	60
PHẦN II: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	79
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015	80
Tình hình thực hiện so với kế hoạch	100
Tổ chức và nhân sự	106
Tình hình đầu tư, thực hiện dự án	112
Tình hình tài chính năm 2015 của công ty	116
Cơ cấu cổ đông	121
PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	124
Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	124
Tình hình tài chính	127
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý	130
Kế hoạch phát triển trong tương lai	131
Đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường	136
PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	148
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty	148
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của ban điều hành	149
Các kế hoạch, định hướng của hội đồng quản trị	150
PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY	153
Hội đồng quản trị	153
Ban kiểm soát	176
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	195
PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH	202
Báo cáo đánh giá của BKS về công ty kiểm toán	203
Ý kiến kiểm toán độc lập	203
Báo cáo tài chính kiểm toán 2015	207



Ông Nguyễn Văn Thời,
Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (TNG)
Chủ tịch hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

"Khách hàng là người trả lương cho chúng ta"

Kính thưa các Quý vị, Quý nhà đầu tư, cổ đông, khách hàng và đối tác, toàn thể CBCNV công ty.

Lời đầu tiên, thay mặt Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG, tôi gửi lời kính chúc sức khỏe và hạnh phúc đến Quý vị và gia đình

Kính thưa Quý vị, với định hướng chiến lược và tinh thần cụ thể từng giai đoạn phát triển mới trong bối cảnh nền kinh tế vĩ mô đang ủng hộ rất lớn cho ngành may mặc đó là Hiệp định TPP, FTA được thông qua năm 2015. Ngành dệt may nói chung và TNG nói riêng đang đứng trước các cơ hội lớn để bứt phá. Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG ngoài việc giữ vững việc trong Top đầu các doanh nghiệp may mặc xuất khẩu lớn, TNG hoàn toàn có thể tự tin hướng đến vị trí của một thương hiệu của chính mình, đó là thương hiệu TNG. Để cụ thể hóa mục tiêu TNG cũng phải cải cách, tái cấu trúc bộ máy hoạt động để đạt được những lợi thế và mục tiêu trên.

Trước hết là những thay đổi từ chính bản thân bộ máy lãnh đạo cao nhất của công ty, đặc biệt là những định hướng chiến lược lâu dài của Chủ tịch HĐQT. Tiếp đó là phân quyền và giao quyền, thay đổi trong cách dùng người.

Áp dụng hệ thống quản trị tiên tiến, đưa công nghệ thông tin vào công tác quản trị thể hiện thông qua công cụ phân tích ở báo cáo đọc, ngang của Hệ thống quản trị nguồn lực, từ cấp quản lý điều hành, đến người lao động đều biết và hiểu được rõ khoản mục, chi phí nào đang bị lãng phí, từ đó đưa ra cách thức để nâng

cao hiệu quả SXKD của Chi nhánh bằng cách tăng doanh số hoặc giảm chi phí khả biến.

Công ty cũng đưa ra các chỉ tiêu định lượng, gắn trách nhiệm công việc với tiền lương thể hiện qua các chỉ số K. Các cán bộ quản lý phụ trách các K hệ số khác nhau, tùy theo kết quả sẽ có thu nhập khác nhau để tạo động lực cho cán bộ nhân viên.

Giao quyền, song phải thực hiện rất cao về trách nhiệm.

Đẩy mạnh hoạt động tiểu ban Kiểm soát nội bộ trực thuộc HĐQT Công ty.

Theo kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2015 – 2020, TNG sẽ tiếp tục tăng trưởng ổn định, phát triển bền vững các hoạt động kinh doanh. Qua đó, Công ty sẽ tận dụng cơ hội mở rộng hợp tác đầu tư, ưu tiên khai thác những thế mạnh và năng lực cốt lõi có sẵn.

Với lòng quyết tâm và sự nỗ lực không ngừng của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và toàn thể cán bộ - nhân viên, TNG phải tiếp tục thay đổi và hoàn thiện mình để không phụ lòng tin tưởng và sự kỳ vọng mà Quý vị đã dành cho TNG.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nguyễn Văn Thời

Chủ tịch HĐQT

CAM KẾT

Customer pay our salaries!



Đối với Khách hàng

1. “Khách hàng là người trả lương cho chúng ta” thể hiện:

- TNG xem khách hàng là đối tượng phục vụ, đồng thời là đối tác.
- TNG cũng xác định rằng chỉ có sự hợp tác đầy thiện chí mới có thể mang lại kết quả tốt đẹp và giúp cho tất cả các bên cùng nhau phát triển và tiến bộ.
- TNG luôn đặt mình vào vị trí của khách hàng để thấu hiểu nhằm tìm ra giải pháp tối ưu cho khách hàng.
- Luôn đồng hành, tôn trọng, lắng nghe, chia sẻ thông tin.
- Mọi chính sách, quy định, quy tắc ứng xử trong kinh doanh của Công ty đều hướng đến mục tiêu cao nhất là phục vụ khách hàng, đem lại sự an tâm và lợi ích cộng hưởng cho họ. Sự hài lòng của khách hàng là động lực thúc đẩy, đồng thời là mục tiêu hàng đầu, mà mọi hoạt động của Công ty đều phải hướng tới.
- Đề cao tinh thần hợp tác cùng phát triển.

2. Cam kết thực hiện chính sách chống tham nhũng

- TNG cam kết không cho cán bộ, nhân viên của bên Khách hàng vay tiền, tài sản vì bất cứ lý do nào.
- Khách hàng cũng cam kết cùng hợp tác với Công ty CP đầu tư và thương mại TNG không thực hiện chính sách gửi giá, chuyển tiền cho cá nhân, mà phải chuyển tiền vào tài khoản của TNG quản lý.
- Bên khách hàng cũng cam kết không chiết khấu % hoa hồng trong quá trình cộng tác với bên TNG cho cá nhân. Nếu có, sẽ chiết khấu, phải công khai và thông báo trực tiếp với lãnh đạo của TNG.
- Các bên khách hàng cam kết thực hiện đúng chính sách chống tham nhũng của TNG. Nếu phát hiện CBNV nào có hành vi tham nhũng sẽ xử lý kỷ luật với CBNV và ngưng hợp tác với khách hàng đó.

Đối với cộng đồng

- Với tinh thần hướng tới cộng đồng, khẩu hiệu của Công ty “TNG sự lựa chọn của tôi”, “Người lao động tại TNG không bị vi phạm chế độ, quyền lợi” được nhấn mạnh thể hiện giá trị cao nhất mà công ty hướng tới là mang lại lợi ích cho cộng đồng, ý thức sâu sắc về tầm quan trọng của bảo vệ môi trường và cộng đồng.
- TNG đã góp phần giải quyết công ăn việc làm cho hàng chục ngàn người lao động với chế độ đãi ngộ thoả đáng.
- Thêm vào đó TNG tham gia cùng các tổ chức thiện nguyện trên địa bàn, ủng hộ quỹ khuyến học, chung tay xây dựng nông thôn mới góp một phần trách nhiệm xây dựng cộng đồng địa phương nơi TNG có nhà máy.
- HÀi hòa lợi ích doanh nghiệp với lợi ích xã hội.
- Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng, an sinh xã hội, góp phần xây dựng một xã hội ngày càng tốt đẹp hơn.
- TNG tuyệt đối không sử dụng lao động trẻ em và lao động cưỡng bức.

Đối với Người lao động

- TNG là một doanh nghiệp uy tín trong lĩnh vực dệt may. Với hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 và hệ thống trách nhiệm xã hội SA 8000:2001; đạt tiêu chuẩn khách hàng lớn tại Mỹ như Wal-mart, Columbia, JC Penny, Kohl's, Bắc Mỹ... TNG tự hào là một trong những công ty tạo được một môi trường làm việc với tác phong công nghiệp. Không ngừng phát triển nguồn nhân lực cũng là một trong những chính sách của chúng tôi nhằm xây dựng nền tảng của TNG.
- Công ty luôn quan tâm tới đời sống và môi trường làm việc cho người lao động. Bên cạnh các chế độ về Bảo hiểm, an toàn lao động mà Bộ luật Lao động quy định, Công ty còn áp dụng các tiêu chuẩn về lao động khác như tiêu chuẩn Trách nhiệm Xã hội SA 8000, để đảm bảo các quyền lợi của người lao động, từ đó, người lao động luôn an tâm gắn bó với Công ty.
- Xác định yếu tố con người là một trong các giá trị cốt lõi, TNG luôn chú trọng phát triển tài sản quý giá của mình - nguồn nhân lực. Hiện nay tổng số lao động của TNG lên đến hơn 9,313 người. Công ty đang cố gắng và từng bước nâng cao hơn nữa đời sống của CBCNV. TNG cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động như thăm hỏi, động viên người lao động khi ốm đau, thai sản, tặng quà nhân các ngày kỷ niệm 8/3, 27/7, 22/12... các ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, thăm và tặng quà các cháu học sinh giỏi con CBCNV.
- Điều kiện làm việc của người lao động TNG cũng được chú trọng. Trụ sở của TNG và các đơn vị trực thuộc luôn được nâng cấp, bảo trì nhằm đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất làm việc theo tiêu chuẩn. Quý I/ 2016, TNG dự kiến khánh thành và đi vào hoạt động toà nhà Nhà thiết kế thời trang TNG, trụ sở chính cũng được chuyển về đây, số 434/1 đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên. Với thiết kế hiện đại, cùng với việc bố trí cây xanh, toà nhà TNG sẽ đem đến điều kiện làm việc tốt nhất cho người lao động.
- TNG trân trọng và mời gọi những người có năng lực, có đạo đức, và có cùng hệ giá trị về cộng tác với Công ty. TNG xem nguồn nhân lực chất lượng cao là nguồn vốn quý giá nhất của doanh nghiệp. TNG cũng luôn tạo điều kiện thuận lợi để mỗi cán bộ, nhân viên phát huy tốt nhất năng lực của mình, đóng góp nhiều nhất cho tổ chức; đồng thời được hưởng thành quả cho bản thân và gia đình.
- Thỏa ước lao động tập thể được áp dụng cho toàn bộ nhân viên.
- Công đoàn là tổ chức đại diện và bảo vệ quyền lợi cho người lao động.
- Tại TNG thức rõ tầm quan trọng của việc phát triển nhân viên trong vấn đề xây dựng một môi trường làm việc hiệu quả và tích cực. Vì thế, TNG dành một phần ngân sách không nhỏ cho các hoạt động đào tạo nhân viên thường niên thông qua các chương trình đào tạo nội bộ và bên ngoài, đài thọ miễn phí bảo hiểm thân thể cho CBCNV, đưa đón CBCNV đi làm bằng xe ca, có nhà ở tập thể cho CBCNV... Tạo điều kiện thu nhập cao và cơ hội phát triển công bằng cho tất cả nhân viên.

Cam kết đặt chất lượng sản phẩm, uy tín của Công ty lên hàng đầu

- Mang đến lợi ích cho khách hàng bằng sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao.
- Mang đến lợi nhuận cho nhà đầu tư tin tưởng vào tri thức và tính chính trực của TNG.
- Mang đến sự tự tin trong cuộc sống cho nhân viên thông qua sự đóng góp đầy ý nghĩa của họ.
- Mang đến sự hài lòng cho nhà cung cấp qua các giao dịch công bằng.

Tầm nhìn

- TNG trong 10 năm tới sẽ bán 100% sản phẩm bằng chính thương hiệu của mình là TNG, trước hết là bán sản phẩm tại thị trường Việt Nam, tiếp là thị trường ASEAN và châu Á, sau đó là thị trường EU và Mỹ.
- Là doanh nghiệp Việt đầu tiên xây dựng Trung tâm thiết kế thời trang, CTCP Đầu tư và thương mại TNG đang từng bước tạo ra những sản phẩm “Made in TNG”, phục vụ khách hàng trong nước và xuất khẩu. Giấc mơ làm ra những sản phẩm thời trang của người Việt, thay vì chỉ gia công đơn thuần được dẫn được TNG hiện thực hoá.
- Là một Công ty có chiến lược kinh doanh vươn ra thế giới, đón đầu của Hiệp định thương mại, TNG đã và đang chuẩn bị cho mình các nhà máy phụ trợ hiện đại để chủ động đơn hàng, cạnh tranh giá, tiến độ sản xuất, chuẩn bị tiến bước vững chắc



Sứ mệnh

- Sáng tạo và đa dạng hóa sản phẩm phù hợp các đối tượng, cung cấp phục vụ mọi tầng lớp người tiêu dùng trong nước cũng như quốc tế.
- Trung tâm phát triển mẫu của ngành dệt may trong nước khu vực.
- Liên minh, liên kết đối tác chiến lược với các nhà sản xuất, phân phối và bán lẻ.
- Chúng tôi hiểu rằng tên gọi TNG như một sứ mệnh lớn của Công ty, để mang đến thành công cho mọi người, bao gồm khách hàng, cổ đông, đối tác, cán bộ công nhân viên và cộng đồng. Chúng tôi chỉ thực sự THÀNH CÔNG khi bạn hài lòng với sản phẩm dịch vụ cũng như hoạt động minh bạch của Công ty. Sứ mệnh này được xác định và được thấu hiểu trong tập thể.



Giá trị cốt lõi

Hướng đến khách hàng

Khách hàng cùng TNG phát triển, với thông điệp “Khách hàng là người trả lương cho chúng tôi” thể hiện khách hàng vừa là đối tác, là những người bạn được tôn trọng, cùng hợp tác, duy trì và phát triển.

Sản phẩm

Tập trung vào lĩnh vực cốt lõi là sản xuất, bán lẻ sản phẩm hàng may mặc mang thương hiệu TNG.

Công bố thông tin minh bạch

- Năm 2015 ghi dấu ấn quan trọng trong hoạt động Quan hệ cổ đông tại TNG. Công tác quan hệ cổ đông và nhà đầu tư không ngừng được chuyên nghiệp, đa dạng hóa để góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty, yếu tố minh bạch được đặt lên hàng đầu.
- Ý thức được trách nhiệm tối đa hóa lợi ích của cổ đông, trong năm 2015 TNG đã hoàn thành mục tiêu đề ra: Đứng đầu danh sách 30 doanh nghiệp minh bạch nhất sàn HNX.
- TNG luôn đảm bảo công bố thông tin kịp thời và minh bạch cho các nhà đầu tư, cổ đông và bạn hàng, nhà cung cấp.

Trách nhiệm với cộng đồng và xã hội

- Người lao động làm việc tại TNG được hưởng đầy đủ mọi chế độ quyền lợi theo quy định của pháp luật: Luật lao động, Luật bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp và các quy định của nhà nước liên quan đến chế độ và quyền lợi của người lao động”.
- TNG luôn đảm bảo việc “trong mạnh ngoài vững”, bên cạnh việc đảm bảo đãi ngộ cho người lao động, TNG luôn có các mục tiêu với xã hội và cộng đồng:
- Tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc các qui định pháp luật liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của Công ty;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các tổ chức đoàn thể, chính trị, xã hội tại Công ty như: Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên;
- Chăm lo cho các hoàn cảnh khó khăn ở địa phương và các tỉnh lân cận bằng các hoạt động từ thiện, tình nguyện, áo ấm ngày đông



TNG's Location

- 50 Km from Noibai Airport
- 80 Km from Hanoi capital
- 180 Km from Haiphong port

TNG^{*}

Thái Nguyên



Nội Bài



Hà Nội



Cảng
Hải Phòng



Thông tin doanh nghiệp

Tên giao dịch **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG**

Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 4600305723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Nguyên. Đăng ký thay đổi lần thứ 21, ngày 06 tháng 03 năm 2015
Tên giao dịch quốc tế	TNG INVESTMENT AND TRADING JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	TNG
Vốn điều lệ	296.221.270.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	296.221.270.000 đồng.
Mã chứng khoán	TNG
Mã số thuế	4600305723
Giá giao dịch trên TTCK	18,800 đ (Tại ngày 06/01/2016)
Tổng lao động năm 2015	9,313 người.
Địa chủ trụ sở chính	Số 160, đường Minh Cầu, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Điện thoại	02803.856.508
Fax	02803.856.408
Email	info@tng.vn
Website	www.tng.vn

- Cách Thành phố Hà Nội 80 Km về phía bắc, Cách sân bay quốc tế Nội Bài 50 Km. Thời gian di chuyển từ Trung tâm TP Hà Nội tới Thái nguyên mất 01 giờ đi xe ô tô, thời gian từ Sân Bay Quốc tế nội bài tới TNG mất 40 phút.

- Cách Thành phố Hải Phòng 180 Km. Thời gian di chuyển từ Trung tâm TP Hải Phòng tới Thái nguyên mất 2,5 giờ đi xe ô tô



TNG INVESTMENT AND TRADING JSC



www.tng.vn

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG (TNG) tiền thân là Xí nghiệp May Bắc Thái được thành lập ngày 22/11/1979 với vốn điều lệ (VĐL) ban đầu là 659.4 nghìn đồng. Tháng 01/2003, Công ty cổ phần hóa và chính thức niêm yết trên sàn HNX tháng 11/2007. Sau nhiều đợt tăng vốn mở rộng quy mô sản xuất, VĐL hiện tại của Công ty là 219.4 tỷ đồng. TNG chính thức trở thành thành viên của Hiệp hội Dệt may Việt Nam (Vitas) vào năm 2000.

Công ty CP đầu tư và thương mại TNG được Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận niêm yết từ ngày 14 tháng 11 năm 2007.

Hoạt động chính của TNG là sản xuất hàng may mặc xuất khẩu với những sản phẩm chính như áo Jacket, quần Cargo short. Công ty có lượng khách hàng lớn và ổn định là các thương hiệu nổi tiếng trên thế giới tại Mỹ, EU, Canada, Nhật Bản, Hàn Quốc... Bên cạnh đó, TNG cũng đang chú trọng thâm nhập thị trường trong nước qua các chuỗi bán lẻ mang thương hiệu TNG. TNG thuộc TOP 10 doanh nghiệp dệt may Việt Nam tiêu biểu và đứng thứ 03 về doanh thu xuất khẩu trong số các DN dệt may đang niêm yết (sau TCM và GMC).

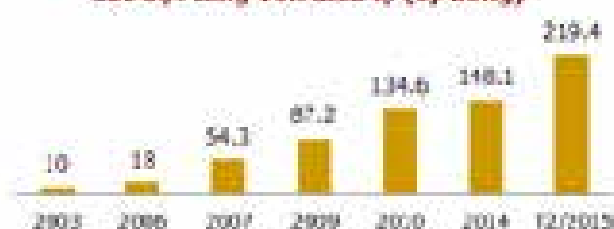
Hiện tại, TNG có 11 nhà máy may, 2 nhà máy phụ trợ là nhà máy thêu, giặt công nghiệp, sản xuất thùng túi, bao bì carton và nhà máy sản xuất bông, chần bông. Trong đó, nhà máy may Đại Từ vừa đưa vào hoạt động giai đoạn 1 vào tháng 2/2015 với 10 chuyền may và dự kiến lên 16 chuyền may trong năm 2015. Ngoài ra công ty đang có kế hoạch đầu tư thêm một số nhà máy mới.

TNG có 02 công ty liên doanh liên kết là Công ty Xây lắp Điện Bắc Thái (sở hữu 49% vốn điều lệ) và Công ty Cổ phần Thời trang TNG (sở hữu 35% vốn điều lệ).

Các thông số chính

Giá ngày 27.07.2015 (đồng)	30,500
Số lượng CP đang lưu hành (cp)	21,942,569
Room NN còn lại (cp)	6,155,531
EPS cơ bản TTM (đồng/cp)	3,081
Giá trị sổ sách mỗi cổ phiếu (đồng)	15,454
P/E trailing (lần)	9.90
P/B trailing (lần)	1.97
Vốn hóa thị trường (tỷ đồng)	669

Các đợt tăng vốn điều lệ (tỷ đồng)



Tháng 02/2015 vừa qua, TNG đã hoàn tất phát hành 5,676,191 CP (tương đương khoảng 57 tỷ đồng) cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 3:1 và CBCNV với giá 10,000đ/cp.

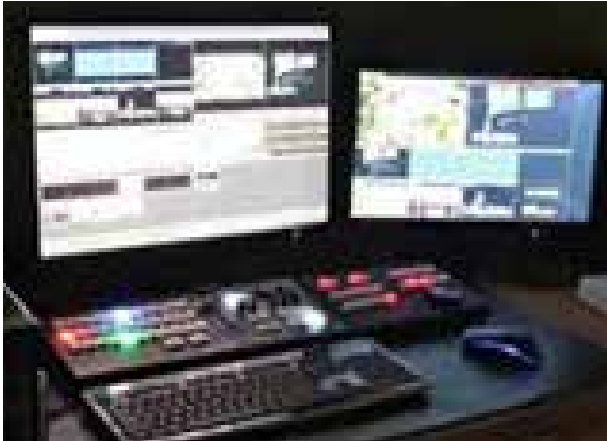
Phát triển - 37 năm xây dựng và phát triển



10 SỰ KIỆN TIÊU BIỂU

1. TỔ CHỨC ĐHĐCĐ NĂM 2015 TRỰC TUYẾN

Trực tiếp ĐHĐCĐ TNG: Thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ lớn năm 2015



Sáng ngày 12/4/2015, Công ty Cổ phần Đầu tư và thương mại TNG (TNG) tổ chức Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2015 tại Thành phố Thái Nguyên và đặc biệt công ty có Cầu truyền hình trực tiếp nối với đầu cầu Hà Nội nhằm tăng tỷ lệ tham dự của cổ đông.

TNG truyền hình trực tiếp tăng số lượng cổ đông tham dự, nhà báo, các đài truyền hình đưa tin về ĐHĐCĐ năm 2015



Thành viên HĐQT độc lập là người nước ngoài



ĐHCD năm nay của TNG cũng đón nhận một Thành viên HĐQT mới: ông Rusdy Pranata, đại diện quỹ đầu tư Asean Small Cap Fund, hiện cũng đang sở hữu một nhà máy may ở Indonesia (nắm giữ 7,8% vốn của TNG)

2. CÔNG KHAI VỀ TỶ LỆ PHÂN CHIA TÀI CHÍNH 74/26

Công ty quản lý nguồn tài chính dựa trên nguồn thu bán hàng (là số lượng, đơn giá, định mức) sau khi đã trừ đi chi phí phải trực tiếp bỏ tiền ra như: mua nguyên phụ liệu, thùng túi PE, in thêu giặt, chi phí mang đi gia công (nếu có), phần còn lại được phân chia: Công ty thu 26%, chi nhánh được hưởng 74% (Việc phân chia này được thực hiện tự động trên phần mềm khi cán bộ đơn hàng lập phương án giá thành sản phẩm trên phần mềm đơn hàng).



3. TNG – TOP 30 DOANH NGHIỆP MINH BẠCH NHẤT SÀN CHỨNG KHOÁN HNX

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) đã chính thức công bố danh sách 30 doanh nghiệp minh bạch nhất HNX 2014 - 2015.

TNG đã vinh dự nhận giải thưởng “TOP 30 Doanh nghiệp minh bạch nhất 2014 - 2015” tại Hội nghị doanh nghiệp thường niên của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) được tổ chức tại thành phố Đà Nẵng.

Tham gia sàn chứng khoán từ năm 2007, Công ty Cổ phần Đầu tư và thương mại TNG là một trong số ít doanh nghiệp duy trì được ổn định trong suốt thời gian trầm lắng trên thị trường chứng khoán. Giữ được sự phát triển ổn định, bền vững của doanh nghiệp là cả sự nỗ lực không ngừng của toàn thể cán bộ công nhân viên dưới sự chỉ đạo và định hướng đúng đắn của Ban Lãnh đạo Công ty. Xác định khi trở thành công ty đại chúng, Công ty TNG luôn tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định về công bố thông tin. Ngoài ra, Công ty còn chủ động tiến hành công bố thông tin tự nguyện như triển khai đăng tin báo cáo tài chính hàng tháng (thể hiện bằng tiếng Việt và tiếng Anh), kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tiếp theo, thông tin các dự án ... tại website <http://tng.vn> cũng đẩy mạnh các mảng bài viết lên quan tới mọi hoạt động khác của công ty trên trang thông tin điện tử chính thức của mình. Hơn nữa, TNG còn cử cán bộ phụ trách công bố thông tin chuyên trách thuộc ban quan hệ cổ đông để kịp thời, chủ động trả lời cho các nhà Đầu tư, các cổ đông, các đơn vị cá nhân tìm hiểu công ty cũng như thống nhất lịch họp, lịch thăm quan các dự án đầu tư giữa ban lãnh đạo công ty và các cổ đông, các nhà đầu tư ... Do vậy, trong năm qua thông tin đến với các cổ đông, các cá nhân... rõ ràng, kịp thời và chính xác.

Hội nghị đã vinh danh các Doanh nghiệp tiêu biểu, doanh nghiệp tiến bộ nhất trong công bố thông tin và đặc biệt vinh danh 30 doanh nghiệp minh bạch nhất.



Bà Lý Thị Liên – Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và thương mại TNG tại Hội nghị

BAN QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Ông: Nguyễn Văn Đức – Trưởng Ban kiểm soát

SĐT: 0914.46.2992

Email: ducnguyen@tng.vn



4. LÀM VIỆC VỚI CÁC QUỸ LỚN NƯỚC NGOÀI



Nhằm trang bị cho cán bộ nhân viên của công ty các kiến thức về Bộ công cụ cải tiến năng suất chất lượng áp dụng trong quản lý sản xuất Nhật Bản cũng như hiểu rõ các khái niệm về cải tiến không ngừng của Kaizen, các công cụ và các kỹ thuật của Kaizen, Ban lãnh đạo Công ty TNG đã "Ứng dụng 5S & Kaizen vào Quản trị sản xuất" cho cán bộ quản lý và các nhân viên của các bộ phận sản xuất, cung ứng hậu cần, mua bán, quản lý vật tư, đảm bảo chất lượng, văn phòng ..., những bộ phận chức năng quản lý vận hành của công ty có kế hoạch triển khai dự án cải tiến năng suất và điều kiện, môi trường làm việc. chính vì vậy các đơn vị tư vấn nước ngoài cùng hỗ trợ, giúp đỡ TNG trong việc áp dụng 5S:

- Hiểu rõ vai trò của 5S trong mối liên quan với Kaizen và năng suất, chất lượng
- Tạo động lực thúc đẩy cá nhân có các ý tưởng cải tiến.
- Tạo tinh thần làm việc tập thể, đoàn kết.
- Tạo ý thức luôn hướng tới giảm thiểu các lãng phí.
- Xây dựng nền văn hoá công ty.

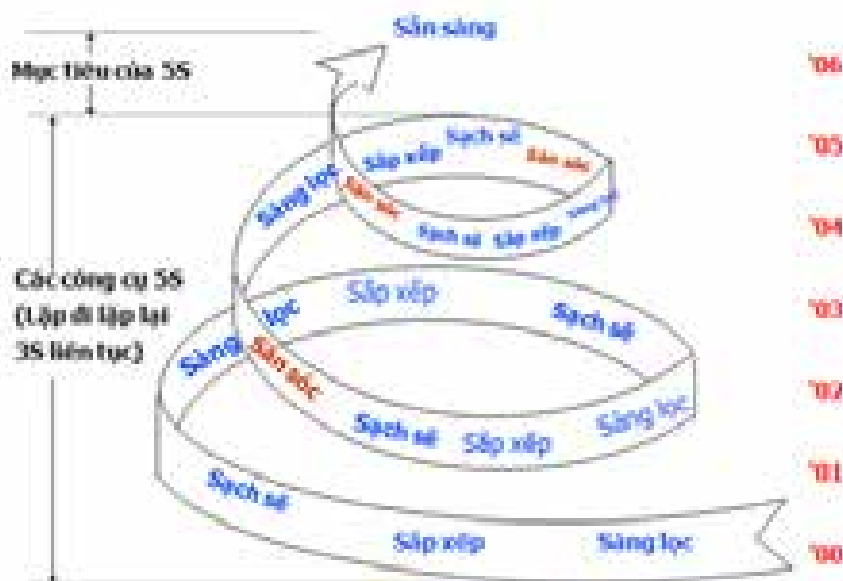
Bước chân vào các nhà máy của TNG, khách thăm sẽ thấy những tấm biển khá lớn với khẩu hiệu "Thực hiện tốt 5S" ghi bên trên, bên dưới giải thích rõ 5S.

5S theo định nghĩa trên tấm biển là Seiri (Sàng lọc những thứ không cần thiết tại nơi làm việc và bỏ đi), Seiton (Sắp xếp mọi thứ ngăn nắp để dễ tìm, dễ thấy, dễ lấy), Seiso (Sạch sẽ vệ sinh thiết bị, dụng cụ và nơi làm việc), Seiketsu (Săn sóc nơi làm việc bằng cách luôn thực hiện 3S trên) và Shitsuke (Săn sàng giáo dục rèn luyện để mọi người thực hiện 4S trên một cách tự giác).

5S từ đó được phổ biến vào các nhà máy ở phương Tây. Người Mỹ dịch 5S theo ngôn ngữ Nhật sang tiếng Anh cũng bắt đầu với các chữ S: Sort (phân loại), Straighten (ngăn nắp), Shine (thanh lọc), Standarlize (tiêu chuẩn hóa) và Sustain (duy trì).

3 chữ S đầu tiên là dễ hiểu và dễ nhớ: sàng lọc để vứt bỏ những thứ không cần thiết, sắp xếp mọi thứ ngăn nắp để dễ tìm và sạch sẽ vệ sinh mọi dụng cụ. Những quy tắc đó đều hợp lý, đơn giản và tương tự như dễ dàng. Vấn đề là làm thế nào để mọi người thực hiện và việc thực hiện trở thành tập quán trong doanh nghiệp?

2 chữ S cuối cùng giải quyết câu hỏi đó. Nội dung của 2 chữ S đó là: thiết lập một hệ thống tiêu chuẩn



Áp dụng LEAN vào điều hành sản xuất



5. TNG - DOANH NGHIỆP XUẤT SẮC, DOANH NHÂN TIÊU BIỂU TỈNH THÁI NGUYÊN NĂM 2015

Tối 18.3.2016, LDLĐ tỉnh Thái Nguyên và UBND tỉnh Thái Nguyên đã phối hợp tổ chức lễ tôn vinh “Doanh nghiệp xuất sắc, doanh nhân tiêu biểu” năm 2015. Danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc” và “Doanh nhân tiêu biểu” là hình thức tôn vinh, khen thưởng của UBND tỉnh đối với các doanh nghiệp, người lãnh đạo, điều hành doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đang hoạt động trên địa bàn tỉnh, có thành tích xuất sắc trong xây dựng phát triển doanh nghiệp, đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống người lao động.



Toàn cảnh buổi Lễ tôn vinh

Lần thứ 7 được tổ chức, “Lễ tôn vinh Doanh nghiệp xuất sắc – Doanh nhân tiêu biểu tỉnh Thái Nguyên lần thứ VII năm 2015” diễn ra vào tối ngày 18/3/2016 đã vinh dự được đón các đồng chí: Nguyễn Đình Phách, Ủy viên TƯ Đảng, Bí thư Tỉnh ủy; Nguyễn Văn Ngàn, Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Trần Quốc Tỏ, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; Dương Ngọc Long, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh; Vũ Hồng Bắc, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy; Thường trực MTTQ, đại diện lãnh đạo các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể của tỉnh; LĐLĐ các tỉnh bạn; lãnh đạo các huyện, thành phố, thị xã và Công đoàn ngành, công đoàn các đơn vị doanh nghiệp trong tỉnh đã đến dự.



20 Doanh nghiệp xuất sắc được UBND Tỉnh khen thưởng tại Lễ tôn vinh

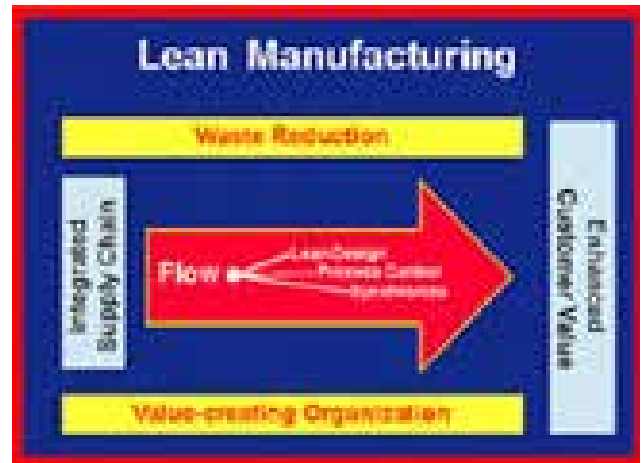


10 Doanh nhân tiêu biểu được nhận Cúp Vàng tại Lễ tôn vinh

Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại TNG vinh dự là 1 trong 20 doanh nghiệp xuất sắc được nhận bằng khen của UBND Tỉnh Thái Nguyên, và đồng chí Nguyễn Văn Thời là 1 trong 10 doanh nhân tiêu biểu của Tỉnh được nhận Cúp Vàng tại buổi Lễ. Đây là một thành quả rất xứng đáng cho nỗ lực không ngừng nghỉ của tập thể Công ty TNG cũng như cá nhân đồng chí Chủ tịch HĐQT.

6. BÁO CÁO “GIAO LƯU GƯƠNG ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN TỈNH THÁI NGUYÊN”: TNG ÁP DỤNG THÀNH CÔNG ERP





7. PHONG TRÀO THI ĐUA SẢN XUẤT

Năm 2015, Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại TNG tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua “Hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh” tới Giám đốc của các chi nhánh may và toàn bộ cán bộ, công nhân viên của Công ty. Ngay từ đầu năm, Hội đồng quản trị Công ty đã giao nhiệm vụ cho 13 giám đốc của 13 chi nhánh phải đảm bảo hiệu quả kinh doanh của Chi nhánh cũng như của Công ty. Không khí thi đua lao động sản xuất diễn ra sôi nổi ở các đơn vị, tổng số tiền chi khen thưởng thành tích cao, thi thợ giỏi, sáng kiến năm 2015 khoảng 3 tỷ đồng.

Với sự nỗ lực của tập thể CBCNV Công ty, tổng kết năm 2015, tất cả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty đều hoàn thành vượt kế hoạch, tăng trưởng so với năm 2014, cụ thể là: Kim ngạch xuất khẩu đạt gần 129 triệu USD, bằng 102% kế hoạch; doanh thu đạt 1.923 tỷ đồng, bằng 107% kế hoạch, tăng 39,71% so với năm 2014; lợi nhuận đạt 71,3 tỷ đồng; trích nộp Ngân sách Nhà nước trên 23,4 tỷ đồng và tạo việc làm ổn định cho 9.313 lao động với mức thu nhập bình quân 4.8 triệu đồng/người/tháng.

Tổng số tiền chi thưởng Tết nguyên đán Bình Thân của TNG là 62 tỷ đồng, tương đương 144% so với năm 2014, bình quân thưởng Tết đạt 7.600.000 đ/ 1 người.

Khép lại năm 2015 với các thành tựu rất đáng mừng, tiếp đà tăng trưởng thuận lợi mà năm 2016 mang lại, hứa hẹn một bức tranh sáng lạng, đầy quả ngọt của thương hiệu TNG, chúc TNG một năm mới thành công rực rỡ.



8. THI THỢ GIỎI CẤP CÔNG TY NĂM 2015

Sáng ngày 15/11/2015, Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại TNG đã tổ chức Hội thi thợ giỏi cấp Công ty năm 2015. Tham dự hội thi có đồng chí Nguyễn Thị Phương – Chủ tịch công đoàn ngành công thương, đồng chí Nguyễn Văn Thời – Bí thư đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty TNG cùng các đồng chí trong Hội đồng thi thợ giỏi Công ty và 118 thí sinh xuất sắc đến từ các chi nhánh may trong toàn Công ty.

Các thí sinh tham dự sẽ có cơ hội dành giải thưởng hấp dẫn với tổng số tiền thưởng lên tới 204.000.000 VNĐ, trong đó:

01 Giải đặc biệt: Trị giá giải thưởng 15.000.000 VNĐ.

06 Giải nhất: Trị giá giải thưởng 10.000.000 VNĐ/ giải.

12 Giải nhì: Trị giá giải thưởng 5.000.000 VNĐ/ giải.

18 Giải ba: Trị giá giải thưởng 3.000.000 VNĐ/ giải.

30 Giải khuyến khích: Trị giá giải thưởng 500.000 VNĐ/ giải.



Đây là một cuộc thi rất ý nghĩa đối với người lao động trong toàn Công ty, cuộc thi sẽ giúp cho các thí sinh được ôn luyện và nâng cao tay nghề. Đồng thời tìm ra được những người thợ giỏi, có tay nghề cao để từ đó tôn vinh, tuyên dương người lao động giỏi và nhân rộng tấm gương điển hình tiên tiến, góp phần thúc đẩy tăng năng xuất lao động



9. BÓNG ĐÁ NAM TNG DÀNH CHỨC VÔ ĐỊCH

Chiều 24-11-2015, Giải Bóng đá các câu lạc bộ (CLB) tỉnh đã diễn ra trận Chung kết giữa đội CLB bóng đá Công ty cổ phần Đầu tư - Thương mại TNG và đội CLB bóng đá thị xã Phổ Yên.

Các vận động viên đã cống hiến cho khán giả nhiều pha bóng đẹp, tạo ấn tượng trong lòng khán giả. Kết quả, đội CLB bóng đá Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG thắng đội CLB bóng đá thị xã Phổ Yên với tỷ số 1-0, giành Cúp vô địch.



Bàn thắng duy nhất trong trận Chung kết đem về chiến thắng cho đội tuyển TNG



10. TƯỞNG NIỆM NẠN NHÂN NƯỚC PHÁP THIẾT MẠNG TẠI VỤ KHỦNG BỐ NGÀY 13/11/2105

Những ngày qua, có lẽ là chuỗi ngày khó khăn nhất đối với toàn thể người dân nước Pháp. Vụ khủng bố liên hoàn xảy ra tại Paris nước Pháp vào đêm ngày 13/11 khiến 129 người chết. Để sẻ chia nỗi buồn và bày tỏ niềm thương tiếc sâu sắc, CBCNV trong Công ty TNG đã dành 1 phút mặc niệm tới các nạn nhân xấu số, thể hiện niềm thương tiếc và chia sẻ nỗi đau thương cùng những nạn nhân và người dân nước Pháp:



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Lĩnh vực kinh doanh

TNG hoạt động trong lĩnh vực sản xuất hàng may mặc chủ yếu là xuất khẩu, tập trung từ khâu cắt may đến hoàn thiện sản phẩm và giao cho khách hàng. Sản phẩm xuất khẩu chính là các loại áo Jacket và quần Cargo short. Công ty còn tham gia sản xuất các sản phẩm phụ trợ như bao bì giấy, nhựa làm túi nilon, áo mưa nilon, nguyên phụ liệu hàng maymặc... và các hoạt động giặt, trần bông, in, thêu... chủ yếu đáp ứng nhu cầu nội bộ Công ty.

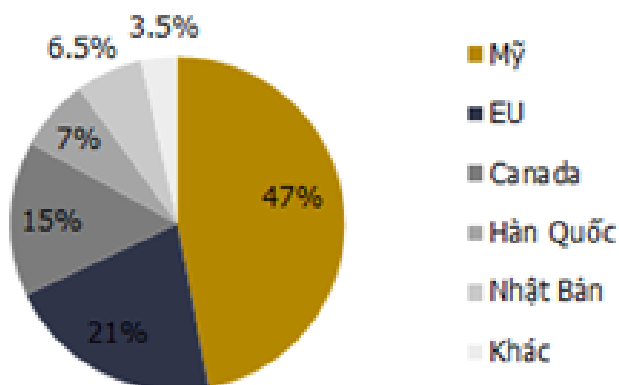
May công nghiệp xuất khẩu

TNG là một trong những thành viên tích cực của Hiệp hội dệt may Việt Nam (Vitas).

Sản phẩm xuất khẩu của TNG được thực hiện dưới hai hình thức là FOB (mua nguyên phụ liệu, sản xuất thành phẩm theo mẫu) và CMT (gia công từ nguyên phụ liệu bên đặt hàng cung cấp), trong đó hình thức CMT mang lại giá trị lợi nhuận thấp hơn (đơn giá CMT bằng 25% đơn giá FOB). Thời gian gần đây, tỷ trọng doanh thu của TNG theo hình thức CMT có xu hướng tăng được doanh nghiệp lý giải là bước đầu đa dạng khách hàng các thị trường mới.

Năm 2013 trở về trước, Mỹ là thị trường chính mang lại 65-75% doanh thu xuất khẩu cho Công ty. Đến nay, TNG đã chủ động mở rộng đa dạng nhiều thị trường với nhiều khách hàng lớn và ổn định là các thương hiệu thời trang nổi tiếng như: ZARA, MANGO, GAP, C&A, CK, TCP, Columbia, Walmart, Marks&Spencer, Target, Decathlon, JCPenney, The Children Place... Bên cạnh đó, TNG đang định hướng thâm nhập thị trường trong nước với mục tiêu đóng góp 10-15% tổng doanh thu trong năm 2015 với hệ thống chuỗi cửa hàng TNG Fashion Store giới thiệu, bán buôn và bán lẻ các sản phẩm thương hiệu TNG.

Cơ cấu thị trường xuất khẩu (%)



Công nghiệp phụ trợ

Dệt may là một trong số ít các ngành của nước ta có lợi thế so sánh và khả năng cạnh tranh với các quốc gia khác, được Chính phủ xác định là một trong những ưu tiên tại bàn đàm phán các Hiệp định thương mại tự do. Trong hơn 10 năm qua, với sự nỗ lực của toàn ngành dệt may – da giày, tỷ lệ nội địa hoá về nguyên liệu đã được cải thiện đáng kể.

Để không phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu, giải pháp quan trọng nhất từ lâu đã được nhắc đến là xây dựng ngành công nghiệp hỗ trợ. Đón đầu xu hướng đó, TNG đã đầu tư tổ hợp công nghiệp phụ trợ, gồm: trần bông, thêu, giặt, là, in và sản xuất bao bì, thùng carton, túi P.E. Trong năm 2015, TNG lên kế hoạch đầu tư thêm 01 dây chuyền máy bông, tổng mức dự kiến là \$2 triệu USD, thời gian đi vào hoạt động khoảng quý II/2015.



Embroidery



Padding



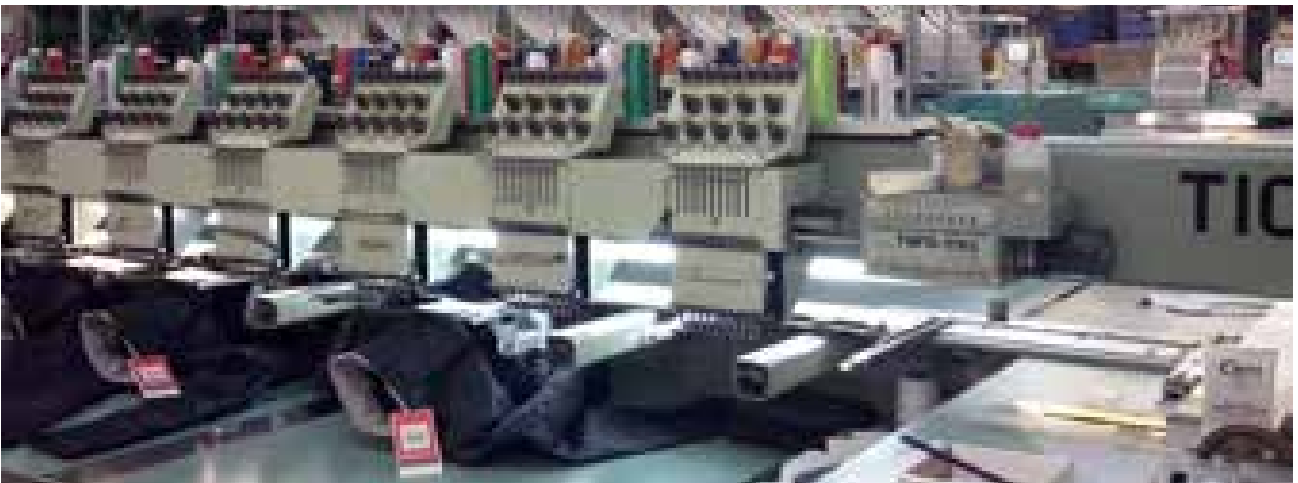
Washing



Carton box



Túi P.E

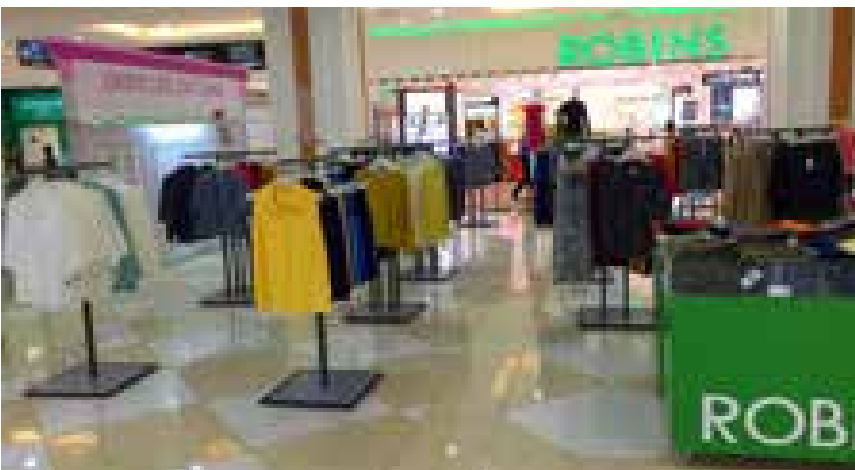


In công nghiệp

Sản xuất hàng nội địa mang thương hiệu TNG

TNG đang trong quá trình xâm nhập thị trường nội địa. Để phân phối sản phẩm đến tay người tiêu dùng, khá nhiều cửa hàng TNG trong nước đã được khai trương, không chỉ ở thành phố như Hà Nội hay Thái Nguyên, nơi TNG dựng nghiệp, mà còn vươn ra các tỉnh, thành khác trên cả nước.

Với slogan “TNG – Sự lựa chọn của tôi”, TNG hướng đến những sản phẩm may mặc đẹp mắt và không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm.





Các khách hàng chính



www.tng.vn



Customers pay our salaries!

www.tng.vn



ĐỊA BÀN KINH DOANH

TNG hiện có 11 nhà máy may với hơn 9.313 công nhân và 2 nhà máy phụ trợ là nhà máy Bao bì-Giặt và nhà máy Bông-Thêu. Hiện nhà máy sản xuất bông, chần bông đã hoạt động đầy công suất, các nhà máy may hoạt động gần đầy công suất.

Trong số 11 nhà máy may, Nhà máy may Đại Từ vừa mới đưa vào hoạt động giai đoạn I vào tháng 2/2015 với 10 chuyền may và dự kiến tăng lên 16 chuyền may trong năm 2015, nâng tổng công suất thêm 10%. Theo TNG, tổng mức đầu tư cho nhà máy Đại từ khoảng 200 tỷ đồng với 35 chuyền may và tạo việc làm cho khoảng 2.000 lao động.

Các xí nghiệp may của TNG được đầu tư khá hiện đại và chuyên sâu với quy trình khép kín và chuyên môn hóa cao. Điều này tạo lợi thế cạnh tranh cho TNG trước các yêu cầu khắt khe từ các khách hàng lớn khó tính. Công nghệ quản lý, điều hành cũng được chú trọng nâng cao tính chính xác, giảm chi phí.

Chi nhánh may Việt Đức

- Thành lập 1979
- Địa chỉ: 160 đường Minh Cầu, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Diện tích nhà xưởng: 9847 m²
- Năng lực sản xuất: 20 chuyền may, 1000 công nhân, 1,2 triệu sản phẩm jackets/ năm
- Sản phẩm chủ lực: hàng dán seam, trượt tuyết, thể thao, jacket bông
- Giám đốc: Đặng ĐìnhVụ
- M: 0983.131.888
- Fax: 0280 856408
- E: dinhvu@tng.vn



Chi nhánh may Việt Thái

- Thành lập: 1997
- Địa chỉ: Số 223 đường Thống Nhất, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Diện tích nhà xưởng: 12691 m²
- Năng lực sản xuất: 16 chuyền may, 940 công nhân, 1 triệu sản phẩm jacket/ năm
- Sản phẩm chủ lực: hàng dán seam, jacket các loại
- Giám đốc: Nguyễn Thị Ngọc
- M: 02803 858508/ E: tinanguyen@tng.vn



Chi nhánh may Sông Công: Gồm 4 chi nhánh may Sông Công 1, 2, 3, 4

- Thành lập: năm 2006
- Địa chỉ: Khu B, Khu công nghiệp SC, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên
- Diện tích nhà xưởng: 14 000 m²
- Năng lực sản xuất: 66 chuyền may, 3700 lao động, 4 triệu sản phẩm jacket/ năm

- Sản phẩm chủ lực: quần, jacket, áo dán seam
- Giám đốc Sông Công 1: HoàngThị Minh Thanh
- M: 0982 105 334/ E: minhthanh@tng.vn
- Giám đốc Sông Công 2 + 4: Nguyễn Văn Tú
- M: 0917 51 2992/ E: hoangtu@tg.vn
- Giám đốc Sông Công 3: Nguyễn Thị Phương
- M: 02803 856426/ E: phuongnguyen@tng.vn



Chi nhánh may Phú Bình: Gồm 4 chi nhánh Phú Bình 1, 2, 3, 4

- Thành lập: năm 2012
 - Địa chỉ: Khu công nghiệp Kha Sơn, xã Kha Sơn, Huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên
 - Diện tích nhà xưởng: 93 131 m²
 - Năng lực sản xuất: 60 chuyền may, 3,6 triệu sản phẩm jacket/ năm
 - Sản phẩm chủ lực: jacket, jacket lông vũ, váy
- Giám đốc Phú Bình 1: Phạm Thanh Tuấn
 - M: 0915 600 800/ E: tuanpham@tng.vn
 - Giám đốc Phú Bình 2: Đoàn Thị Thu
 - M: 0912 452 261/ E: thudoan@tng.vn
 - Giám đốc Phú Bình 3: Nguyễn Văn Quân
 - M: 0985 866 700/ E: tonynguyen@tng.vn
 - Giám đốc Phú Bình 4: Đỗ Văn Hoàn
 - M: 0915 267 276/ E: hoando@tng.vn



Chi nhánh may Đại Từ

- Thành lập: năm 2015
- Địa chỉ: Xã Tiên Hội, Huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên
- Diện tích nhà xưởng: 13388m²
- Năng lực sản xuất: 35 chuyền may, 4000 công nhân, 1,8 triệu sản phẩm jacket/ năm
- Sản phẩm chủ lực: hàng đồng phục, jacket thường, quần áo nỉ dạ
- Giám đốc: Lưu Đức Huy
- M: 0912 229 515/ E: duchuy@tng.vn

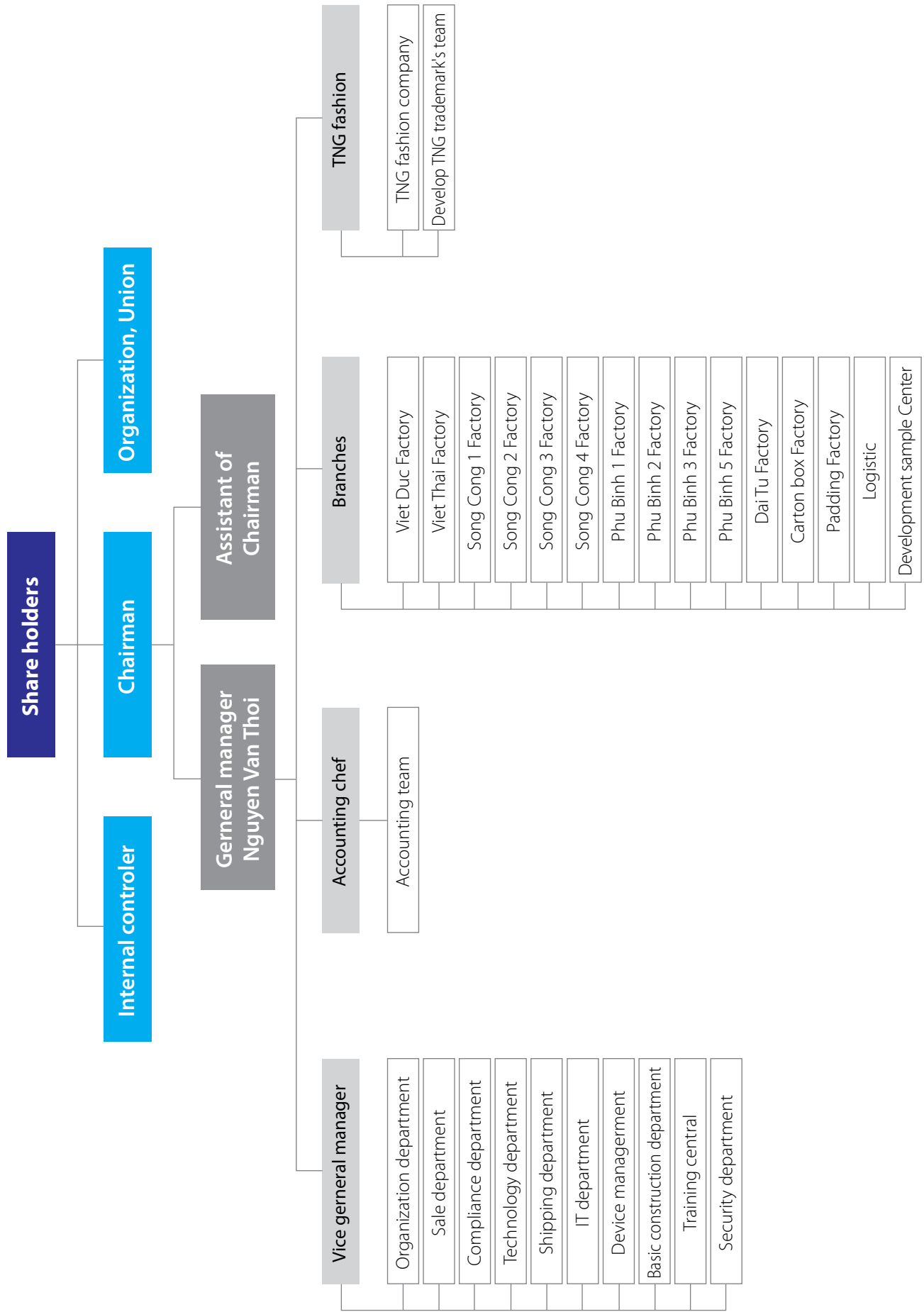


Chi nhánh sản xuất bông tấm, thêu, trần bông

- Thành lập: năm 2006
- Địa chỉ: Khu B, Khu công nghiệp SC, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên
- Diện tích nhà xưởng: 1000m²
- Năng lực sản xuất:
- Sản xuất bông tấm và bông vón theo tiêu chuẩn Hàn Quốc, Mỹ và châu Âu, chủng loại sản phẩm: Seal, Soft, 2SFS , AC3D, RS, 2SFM, 2SDF
- Công suất : 5400 yds./ 8 h và 1.9 mil yard/ year
- Gia công các loại trần bông với 1 triệu yards trần bông/ năm
- Với 300 loại kiểu trần khác nhau với năng lực trần là 2283 yards/ 8h và 1 triệu yard/ năm
- Thêu công nghiệp: 16 máy thêu công nghiệp nhãn hiệu tajima với 20 đầu và mỗi đầu 9 kim mỗi năm thực hiện thêu 2.1 triệu mũi.
- Giám đốc: Lã Anh Chiến
- M: 0912 103 690/ E: manhchien@tng.vn



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY



CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) được bầu bởi Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) của Công ty, là cơ quan quản lý Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT TNG hiện gồm 5 thành viên, thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn cơ bản sau:

- Lập kế hoạch phát triển hoạt động kinh doanh và quyết toán ngân sách hàng năm
- Xác định mục tiêu hoạt động dựa trên mục tiêu chiến lược đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Báo cáo ĐHĐCĐ các vấn đề liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, cố tức dự kiến, báo cáo tài chính, chiến lược kinh doanh của công ty.
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác được quy định bởi Điều lệ Công ty và các nghị quyết của ĐHĐCĐ.

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT

1. Ông Nguyễn Văn Thời – Chủ tịch HĐQT
2. Ông RusdyPranata – Thành viên HĐQT – Độc lập
3. Ông Nguyễn Đức Mạnh – Thành viên HĐQT
4. Ông Nguyễn Văn Thới – Thành viên HĐQT
5. Ông Nguyễn Việt Thành – Thành viên HĐQT – Độc lập

Ngoài ra: HĐQT còn có các tiểu ban để giúp việc HĐQT:

1. Tiểu ban quan hệ cổ đông: Chịu trách nhiệm phản hồi, cung cấp thông tin liên quan đến cổ đông, nhà đầu tư.
2. Tiểu ban kiểm soát nội bộ: Kiểm soát hoạt động KD, hoạt động tài chính của công ty, đưa ra các mục tiêu kiểm soát.
3. Tiểu ban Nhân sự: Chịu trách nhiệm nhân sự dự phòng, kế tiếp. Lương thưởng, chế độ đãi ngộ.
4. Tiểu ban thi đua khen thưởng, kỷ luật: Chịu trách nhiệm duy trì nội quy, quy chế công ty.
5. Tiểu ban đánh giá các nhà cung cấp và nhà thầu: Chịu trách nhiệm giám sát, kiểm soát các hoạt động nhằm đảm bảo chất lượng, chi phí cạnh tranh nhất.
6. Tiểu ban đàm phán hợp đồng: Chịu trách nhiệm nội dung hợp đồng để hài hòa lợi ích của TNG và đối tác.
7. Ban đào tạo nội bộ: Chịu trách nhiệm nâng cao năng lực cho CBCNV.
8. Tiểu ban phát triển bền vững: Chịu trách nhiệm định hướng lâu dài, các chính sách phát triển.

Ban giám đốc

Ban giám đốc (BGĐ) do HĐQT bổ nhiệm và bãi miễn, tại thời điểm 31/12/2015 gồm Tổng giám đốc, 2 Phó Tổng giám đốc và 1 kế toán trưởng. Các phó Tổng giám đốc là người trợ giúp Tổng giám đốc thực hiện các công việc trong phạm vi được phân công. Trách nhiệm chính của Ban giám đốc là:

- Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, đặc biệt là những Nghị quyết liên quan đến việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm, kế hoạch đầu tư của TNG.
- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần thiết phải có nghị quyết của HĐQT
- Trách nhiệm của Tổng giám đốc là:
- Điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty
- Thay mặt Công ty thực hiện các hợp đồng và các nghĩa vụ khác

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC

1. Ông Nguyễn Văn Thới – Tổng giám đốc
2. Bà Lý Thị Liên – Phó Tổng giám đốc
3. Ông Nguyễn Đức Mạnh – Phó Tổng giám đốc
4. Bà Lương Thị Thuý Hà – Kế toán trưởng

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát được bầu bởi ĐHĐCĐ của Công ty và hiện có 3 thành viên, mỗi thành viên được bầu với nhiệm kỳ 5 năm. Ban kiểm soát có những trách nhiệm chính sau:

- Giám sát HĐQT và Ban giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty
- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh và các giao dịch quan trọng, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 6 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá hoạt động quản trị của HĐQT, báo cáo thẩm định và thẩm tra các vấn đề này lên ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của BKS được quy định bởi các quy định hiện hành của Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành, bởi Điều lệ công ty và bởi Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Ông Nguyễn Văn Đức – Trưởng Ban kiểm soát
2. Bà Bùi Thị Thắm – Thành viên BKS
3. Bà Lý Thị Liên – Thành viên BKS (từ nhiệm 01/10/2015)

Các chi nhánh may

Các chi nhánh may hoạt động theo mô hình các nhà máy theo hình thức phân quyền, độc lập tự chủ hoạt động. Giám đốc nhà máy chịu sự điều hành trực tiếp của tổng giám đốc, ký hợp đồng thuê giám đốc với HĐQT công ty.

Các phòng ban chức năng

Trực thuộc Tổng giám đốc điều hành có nhiệm vụ hướng dẫn các bộ phận chuyên môn các chi nhánh (nhà máy may) và giám sát các hoạt động chuyên môn của các nhà máy.

CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty cổ phần xây lắp điện Bắc Thái

Địa chỉ: Tổ 20 phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Vốn điều lệ: 2.100.000.000.đ

- o Tỷ lệ sở hữu: TNG góp 49% vốn điều lệ tương đương 771.150.000đ.
- o Ngành nghề kinh doanh chính: Xây lắp các công trình về lưới điện
- o Năm 2015, Đại hội đồng cổ đông công ty Cp xây lắp điện Bắc Thái đã đưa ra kế hoạch tái cơ cấu lại công ty xây lắp điện Bắc Thái và sẽ chuyển hướng kinh doanh.
- o Tại khu đất trụ sở chính của công ty xây lắp điện sẽ chuyển lại cho TNG để thành lập viện nghiên cứu và phát triển mẫu sản phẩm của TNG.
- o TNG hiện đang tham gia vào quá trình tái cơ cấu, hoàn thiện bộ máy và chiến lược kinh doanh.

Công ty cổ phần thời trang TNG

Địa chỉ: Tổ 20 phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Vốn điều lệ: 10,000,000,000 đồng

- o Tỷ lệ sở hữu: TNG góp 3,500,000,000 đồng, chiếm 35% vốn điều lệ.
- o Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh các sản phẩm hàng may mặc.
- o Doanh Thu năm 2015 đạt khoảng 76 tỷ và đang phấn đấu đến năm 2016 đạt 150 tỷ, lợi nhuận hòa vốn.

Cấu trúc tổ chức công ty gồm 2 công ty liên doanh liên kết, chi tiết như sau:

Tên công ty	Tỷ lệ sở hữu CP	Hoạt động chính	Vốn góp (đồng)
CTCP Xây lắp điện Bắc Thái	49%	Xây lắp điện	771.150.000
CTCP Thời trang TNG	35%	Bán thời trang	3.500.000.000

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

1. Vị thế công ty trong ngành

Ngành hàng dệt may là một trong những ngành chủ đạo của công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, liên quan đến các khâu sản xuất sợi, dệt nhuộm, vải, thiết kế sản phẩm, hoàn tất hàng may mặc và phân phối hàng may mặc đến tay người tiêu dùng. Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG tập trung hoạt động sản xuất từ khâu may hàng hóa cho đến khâu phân phối đến người tiêu dùng.

TNG từng là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, được thành lập từ năm 1979 khi nền kinh tế Việt Nam đang còn là nền kinh tế tập trung với tên gọi Xí nghiệp may Bắc Thái. Với bề dày lịch sử phát triển, Công ty đã phát triển bền vững trong suốt những năm qua. Năm 2003, TNG được phép cổ phần hóa và trở thành doanh nghiệp ngoài Quốc doanh thuộc sở hữu tư nhân. Đến năm 2007, Công ty được phép niêm yết trên sàn giao dịch HNX. Hiện nay, TNG nằm trong top 10 doanh nghiệp tiêu biểu toàn diện ngành May Việt Nam – theo Giải thưởng Doanh nghiệp tiêu biểu ngành Dệt may, được tổ chức 3 năm một lần do Bộ Công Thương chủ trì và Hiệp hội Dệt may Việt Nam thực hiện.

Với vị trí nằm trong top 10 doanh nghiệp trong vô số những công ty may mặc có mặt tại Việt Nam, TNG đang chiếm những lợi thế lớn trong toàn ngành; trong các thế mạnh đó phải kể đến các hợp đồng gia công Quốc tế cho các nhãn hiệu nổi tiếng như ZARA, MANGO, GAP, C&A, CK, TCP, Columbia, Walmart, Mark & Spencer, Target, Decathlon, JCPenney, The Children Place. Mục tiêu lâu dài mà TNG hướng đến là bán hàng trực tiếp cho các nhà bán lẻ hàng đầu thế giới nhằm gia tăng lợi nhuận. Mặt khác, TNG cũng đang tận dụng thế mạnh, khai thác và củng cố vị thế của mình đối với thị trường thời trang trong nước.

Hiện nay, TNG đã phát triển được hệ thống các nhà máy may mặc rộng khắp tỉnh Thái Nguyên quy mô lớn với 13 chi nhánh may có trang thiết bị hiện đại; đồng thời xây dựng kênh TNG Fashion Store hứa hẹn TNG tăng trưởng đột phá trong thời gian tới..

Các chỉ số tài chính khác

Chỉ số	TNG	TCM	GMC	NPS
Hệ số khả năng thanh toán				
Khả năng thanh toán hiện thời	0,77	0,95	1,06	0,44
Khả năng thanh toán nhanh	0,39	0,32	0,66	0,23
Khả năng thanh toán tức thời	0,0625	0,08	0,09	0,04
Khả năng thanh toán lãi vay	2,55	7,1	13,67	1,74
Hệ số cơ cấu tài sản				
Hệ số nợ	73,47%	64,3%	68,99%	56,08%
Hệ số tự tài trợ	26,53%	35,7%	31,01%	43,92%
Hệ số nợ vay / VCSH	276,95%	180,15%	222,52%	127,7%
Hệ số đánh giá hiệu quả sử dụng vốn				
Số vòng quay HTK	4,68	3,37	5,97	12,05
Số ngày một vòng quay HTK	77,99	106,92	60,28	29,87
Số vòng quay nợ phải thu khách hàng	8,68	14,43	6,20	10,00
Kỳ thu tiền khách hàng trung bình	42,04	24,95	58,08	36,01
Hệ số khả năng sinh lời				
Tỷ suất LNST/VKD (ROA)	4,42%	6,12%	8,18%	0,48%
Tỷ suất LNST/VCSH (ROE)	16,66%	17,14%	26,38%	1,10%
Hệ số cơ cấu chi phí				
GVHB/ DTT	81,86%	84,73%	83,35%	85,76%
Chi phí bán hàng / DTT	1,91%	3,08%	2,34%	2,52%
Chi phí quản lý doanh nghiệp / DTT	7,62%	4,34%	9,11%	10,21%
Chi phí lãi vay / DTT	2,95%	0,98%	0,42%	1,56%

2. Triển vọng phát triển của ngành

Giai đoạn sắp tới, ngành dệt may Việt Nam tiếp tục phát triển mạnh hơn nữa khi Việt Nam thuận lợi ký kết thành công các Hiệp định Quốc tế song phương và đa phương

Hiệp định TPP- Hiệp định Đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương

Khu vực TPP là khu vực tiêu thụ đến 60% hàng may mặc xuất khẩu của Việt Nam, đặc biệt là Mỹ. Thị trường Mỹ rất hấp dẫn và là thị trường lý tưởng cho ngành dệt may của bất kỳ nước nào. Với tổng số dân lên đến 317 triệu người, đa số sống ở thành thị, thu nhập cao chính vì thế nhu cầu nhập khẩu của Mỹ hơn 100 tỷ USD mỗi năm. Hiện nay, Trung Quốc đang là nước chiếm thị phần cao nhất với hơn 37% (dù đã giảm mạnh từ 50% trước đây), Việt Nam đứng thứ hai với 9%/năm và thị phần mỗi năm đang có xu hướng tăng đều.

Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) đang ở giai đoạn đàm phán then chốt; đàm phán về 20 lĩnh vực xếp vào loại phức tạp về mặt kỹ thuật và nhạy cảm trong việc mở cửa thị trường. Mặc dù cuộc đàm phán giữa các nước vẫn chưa đạt được sự đồng thuận từ các nước thành viên nhưng cũng đã đạt được những tiến bộ nhất định. Một điểm đáng mừng cho Dệt may Việt Nam là Trung Quốc - nước đang chiếm thị phần lớn nhất vào Hoa Kỳ hiện vẫn chưa tham gia đàm phán vào Hiệp định TPP này. Đây là cơ hội để Việt Nam và các quốc gia khác có cơ hội gia tăng xuất khẩu hàng hóa vào Mỹ.

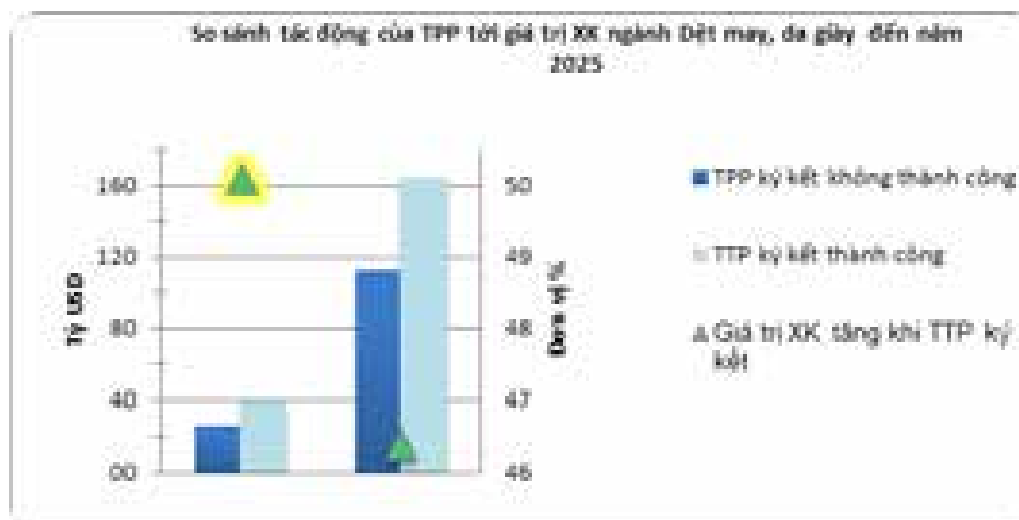
Dự báo kim ngạch nhập khẩu hàng Dệt may Việt Nam của Mỹ

Theo các chuyên đề nghiên cứu Bộ Thương mại Mỹ, hàng Dệt may của Việt Nam sẽ tiếp tục được Mỹ nhập khẩu với kim ngạch ngày càng tăng. Dự kiến đến năm 2019, tỷ lệ kim ngạch nhập khẩu gia tăng sẽ ở quanh vùng 14%, và trong giai đoạn tiếp sau đó đến năm 2020, tỷ lệ này giảm dần và xuống 9,5% vào năm 2025.



Dự báo so sánh tác động của TPP:

Theo dự đoán của các chuyên gia, giá trị XK ngành dệt may của Việt Nam vào thị trường Mỹ và các nước thuộc khối nước TPP sẽ gia tăng đáng kể khi TPP được ký kết. Cụ thể là giá trị Xuất khẩu ngành dệt, may mặc và da giày sẽ tăng gấp rưỡi tính đến năm 2025. Hiệp định TPP kỳ vọng sẽ tạo nhiều tác động tích cực đến ngành hàng Dệt may Việt Nam. Tuy nhiên, cho đến tháng 8 năm 2015, triển vọng ký kết của hiệp định TPP trong năm 2015 là không lớn.



Hiệp định EVFTA – Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu

Phiên đàm phán lần thứ tám hiệp định này diễn ra ngày 27/06/2014 với nhiều kết quả khả quan cho các bên. Hai bên đều khẳng định quyết tâm sớm đạt được thỏa thuận về một EVFTA toàn diện. Ngoài ra, Việt Nam cũng đang tham gia đàm phán FTA với các khối nước EFTA (Thụy Sĩ, Na Uy, Iceland, Liechtenstein) và Liên minh Hải quan Nga – Belarus – Kazakhstan. Sự tiến triển trong các hiệp định này sẽ giúp cho tình hình Xuất Nhập khẩu của các mặt hàng nói chung và các mặt hàng ngành Dệt may nói riêng được tăng trưởng nhanh chóng.

Từ những thuận lợi nêu trên, Hiệp hội Dệt may Việt Nam (Vitas) kỳ vọng năm 2015 giá trị xuất khẩu ngành dệt may có thể cán đích 25 tỷ đến 27 tỷ USD đồng thời nâng tỷ lệ nội địa hóa lên mức 70- 75% vào năm 2020 thay vì hơn 48% nhu hiện nay.

Mục tiêu và định hướng Quốc gia đối với ngành Dệt may

Mục tiêu cho ngành Dệt may từ năm 2017-2020, Dệt may Việt Nam sẽ phấn đấu đứng trong top hai, hoặc top ba các nước xuất khẩu dệt may lớn nhất trên toàn thế giới. Đồng thời, Việt Nam sẽ phấn đấu để 5-7% thương hiệu Việt hội nhập và có chỗ đứng trong ngành thời trang, dệt may của thế giới.

Đối với thị trường nội địa, tháng 2014/04 Bộ trưởng Bộ Công Thương đã phê duyệt quy hoạch phát triển ngành Dệt may đến năm 2020 tầm nhìn 2030 (Quyết định 3218/QĐ-BCT) với mục tiêu tăng trưởng xuất khẩu và tăng trưởng thị trường nội địa đạt %12 - %10 và một số quan điểm đáng lưu ý như sau:

Với quan điểm phát triển ngành dệt may theo hướng hiện đại, hiệu quả và bền vững; chuyển dịch hướng sản xuất từ gia công sang mua nguyên liệu, bán thành phẩm; đảm bảo nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các mặt hàng xuất khẩu. Lấy xuất khẩu làm phương thức cơ sở cho sự phát triển của ngành, đồng thời đáp ứng tối đa nhu cầu thị trường nội địa, tập trung phát triển mạnh các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, sản xuất nguyên phụ liệu, nâng cao giá trị gia tăng của các sản phẩm trong ngành; phát triển các khu công nghiệp sợi dệt nhuộm tập trung để tạo điều kiện xử lý chất thải bảo vệ môi trường.

Ngành Dệt may không những chiếm vị trí rất quan trọng trong cơ cấu ngành công nghiệp của Việt Nam mà đó còn là ngành được Chính phủ đặt làm ngành kinh tế mũi nhọn của Quốc gia. Do vậy, Nhà nước sẽ chú trọng đến việc đẩy mạnh sản xuất kinh doanh ngành may mặc của các công ty bằng cách đưa ra các chính sách đẩy mạnh, khuyến khích các doanh nghiệp may sản xuất để xuất khẩu, tận dụng cơ hội thị trường; xây dựng chương trình sản xuất vải phục vụ xuất khẩu phát triển các sản phẩm dệt kỹ thuật, y tế; và phát triển nguồn nguyên liệu bông, sợi, phụ liệu thông qua các phương án trồng cây lấy sợi như là bông. Đồng thời, nâng cao tính tự chủ và đẩy mạnh giá trị gia tăng trong từng sản phẩm của các công ty may mặc Việt Nam.



CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

- o Tập trung phát triển ngành nghề cốt lõi dệt – may: Nâng cao năng lực sản xuất; đa dạng hóa sản phẩm chính; nâng cao chất lượng sản phẩm; cải tiến tốc độ giao hàng; quản lý chi phí sản xuất; đào tạo và phát triển lực lượng nhân sự kế thừa.
- o Mở rộng sản xuất kinh doanh bằng cách xây dựng các chi nhánh nhà xưởng mới nhằm tăng hiệu quả hoạt động của Công ty.
- o Phát triển nhà ở xã hội, trước hết là ưu tiên cán bộ công nhân viên công ty.
- o Top các công ty minh bạch trên sàn chứng khoán HNX
- TNG phấn đấu trở thành doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam bán lẻ sản phẩm mang thương hiệu TNG - VIETNAMESE BRANCH – MADE IN VIET NAM. trong lĩnh vực dệt may thay cho việc sản xuất các thương hiệu lớn trên thế giới trước hết là phủ khắp thị trường Việt Nam, sau đó là thị trường ASEAN, châu Á và tiến tới các thị trường quen thuộc xuất khẩu là EU và bắc Mỹ.
- Hiện nay TNG đã có 7 cửa hàng và 32 đại lý bán chính sản phẩm mang thương hiệu TNG. TNG vinh dự được hãng bán lẻ của Thái Lan đặt hàng và bán tại chuỗi siêu thị ROBINS ở tại thành phố Hồ Chí Minh.



CHIẾN LƯỢC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Trên cơ sở định hướng chung của ngành, TNG xây dựng định hướng phát triển của Công ty trong những năm tới như sau:

1. Từng bước đầu tư kinh doanh thêm các ngành sản xuất kinh doanh mới, may mặc vẫn giữ vai trò chủ đạo. Trước hết để phục vụ trực tiếp cho hàng may mặc là giặt, bao bì, in, thêu,...

2. Thị trường xuất khẩu vẫn là chính, từng bước tăng dần tỷ lệ doanh thu hàng nội địa lên 10-15% từ nay đến hết năm 2016. Cần thiết phải cân bằng giữa các thị trường, tránh phụ thuộc quá nhiều vào thị trường nước Mỹ, tiếp cận và khai thác thị trường Nhật Bản.

3. Liên tục phát triển sản xuất theo cả chiều rộng và chiều sâu, phát huy tối đa công suất thiết kế để nâng cao năng suất lao động. Công ty cũng thường xuyên bổ sung, đổi mới máy móc thiết bị công nghệ mới.

4. Công ty sẽ tập trung vào năng lực sản xuất may và dệt; nắm bắt một cách tốt nhất các cơ hội từ Hiệp định TTP và VN-EU FTA.

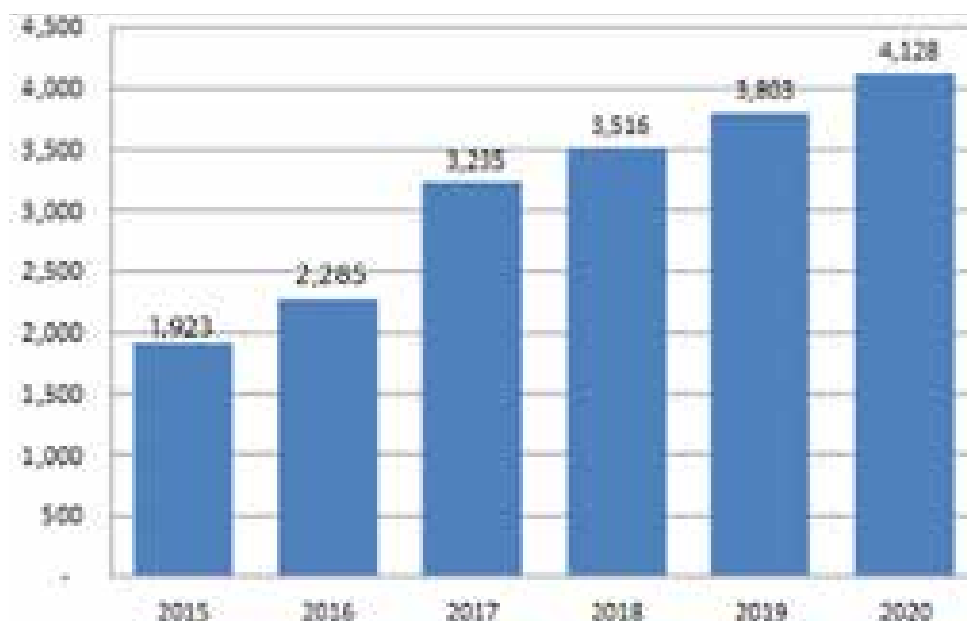
5. Mở rộng sản xuất kinh doanh bằng việc đầu tư mở rộng các nhà máy sản xuất hàng may mặc trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên: Hệ thống nhà máy TNG Đại Từ đã đi vào hoạt động. Trong chiến lược phát triển 2015 - 2020: TNG sẽ đầu tư xây dựng mới những cái tên như: TNG Phú Lương, TNG Võ Nhai với tổng vốn lên tới 1.460 tỷ đồng, tạo công ăn việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh.

Định hướng phát triển ngành may là chủ lực, mở rộng sang các lĩnh vực phù hợp với chiến lược phát triển toàn diện của ngành Dệt may Việt Nam trong thời gian tới. Việc tăng cường đầu tư được xác định trên cơ sở nhận định về tiềm năng, lợi thế của Việt Nam trên thị trường dệt may thế giới và mục tiêu chiến lược của Dệt may Việt Nam giai đoạn tới. Bên cạnh đó, cũng như các đơn vị trong ngành, Công ty luôn ý thức được sức nặng của thị trường nội địa với hơn 92 triệu dân, cơ cấu dân số trẻ, nhu cầu tiêu dùng ngày càng lớn.



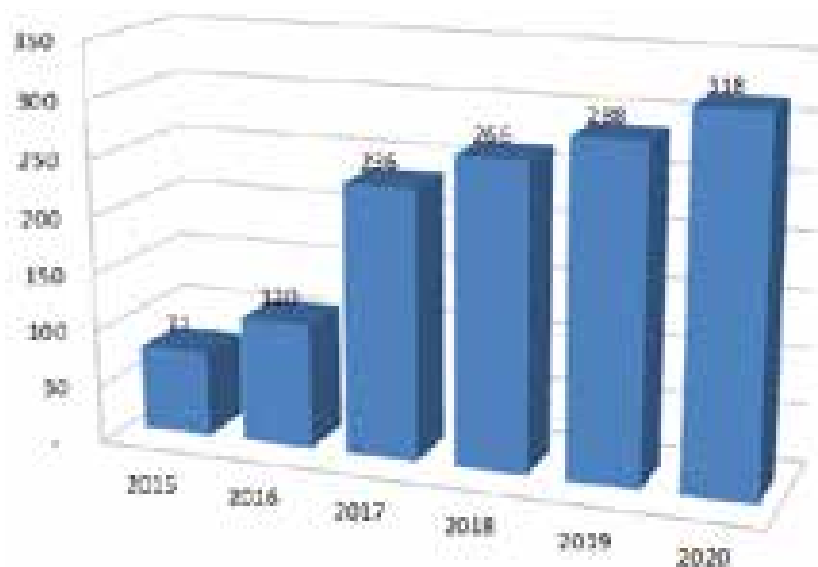
KẾ HOẠCH DOANH THU

Kế hoạch doanh thu tiêu thụ đến năm 2020 tăng trưởng bình quân 121%/năm, đạt khoảng 4,200 tỷ đồng.



KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN SAU THUẾ

Kế hoạch lợi nhuận đến năm 2020 tăng trưởng bình quân 110%/ năm, đạt 318 tỷ đồng vào năm 2020



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

Kế hoạch đầu tư của TNG thời gian tới nằm trong chiến lược đón đầu cơ hội khi Việt Nam ký kết Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP). Theo đó, TNG sẽ đầu tư tăng tỷ lệ nội địa hóa, trước mắt, đầu tư thêm một dây chuyền sản xuất bông, thay vì chỉ có một dây chuyền như hiện nay.

Ngoài xuất khẩu, TNG cũng không giấu tham vọng 'phủ sóng' thị trường nội địa. Ông Nguyễn Văn Thời – Chủ tịch HĐQT cho biết, trong các năm tới, mỗi năm TNG sẽ mở thêm 10 cửa hàng tại 10 tỉnh, thành phố khác nhau (hiện nay Công ty có 40 cửa hàng dạng này). Mục tiêu của TNG tại thị trường nội địa là phủ sóng hệ thống bán lẻ tại 50% tỉnh, thành phố trong cả nước với doanh thu bán lẻ tăng bình quân 50%/ năm

Để thực hiện được các mục tiêu trên, TNG cũng đã chuẩn bị kế hoạch trong một khoảng thời gian khá dài, gồm kế hoạch đầu tư và kế hoạch kinh doanh. Dự kiến, nhu cầu vốn đầu tư từ quý IV/2015 đến hết năm 2020 sẽ lên tới 1.460 tỷ đồng.

Trong 5 năm tới, năm 2016 đầu tư dự kiến 356 tỷ, trong 3 năm tiếp theo, vốn đầu tư dự kiến khoảng 260 tỷ.

Tuy nhiên, từ năm 2019 đến năm 2020 sẽ là giai đoạn giảm dần để TNG tập trung đầu tư chiều sâu, nghiên cứu tăng năng suất và các biện pháp khác nên kế hoạch đầu tư giảm còn 160 tỷ.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KINH DOANH BỀN VỮNG

BẢNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ, LỢI NHUẬN, CỔ TỨC TỪ NĂM 2015 ĐẾN 2020													
Đơn vị tính: triệu đồng													
TT	DANH MỤC DỰ ÁN	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	Thời gian đầu tư					tháng 6 cuối năm 2015	2016	2017	2018	2019	2020
			2016	2017	2018	2019	2020						
I	Kế hoạch đầu tư, cải tạo sửa chữa	740.000					80.000	240.000	130.000	130.000	130.000	130.000	30.000
1	Nhà máy may TNG Đại Từ	50.000				20.000	30.000						
2	Nhà máy may TNG Phú Lương 1	200.000					100.000	100.000					
3	TT thiết kế thời trang và Trung tâm thương mại	120.000				60.000	60.000						
4	Nhà máy may TNG Phú Lương 2	200.000								100.000	100.000		
5	Nhà máy may TNG Võ Nhai	-											
6	Nhà máy may TNG Định Hóa	-											
7	Đầu tư lắp đặt dây chuyền bông, bao bì	-											
8	Đầu tư bổ sung máy móc thiết bị	160.000				20.000	50.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000
9	Đầu tư xây dựng văn phòng làm việc và Trung tâm thương mại										100.000	100.000	

TT	Description	Total value	Year of investment								Unit: 1,000,000L
			Second half of 2015	2016	2017	2018	2019	2020			
I	Investment Planning	740,000									
1	TNG Dai Tu	50,000	240,000	130,000	130,000	130,000	130,000	30,000			
2	TNG Phú Lương 1	200,000	100,000	160,000							
3	TNG Fashion centre	120,000	60,000								
4	TNG Phú Lương 2	200,000			100,000	100,000					
5	Equipment and machines	160,000	30,000	30,000	30,000	30,000	30,000	30,000	30,000	30,000	
6	Building for head office				100,000	100,000					
II	Capital Need	1,447,219	123,185	356,270	269,495	260,369	275,456	162,543			
1	Bank loan (70%)	518,000	56,000	168,000	91,000	91,000	91,000	91,000	21,000		
2	Enterprise capital for bank loan(30%)	222,000	24,000	72,000	39,000	39,000	39,000	39,000	9,000		
3	Enterprise capital for bank loan for repaying	60,000	10,000	10,000	10,000	10,000	10,000	10,000	10,000		
4	Payment for mid term debt	647,219	33,183	106,270	129,493	120,269	120,269	133,456	122,343		
III	Current Capital	-	(55,175)	201,810	257,293	378,525	579,521	849,731			
1	Current short term capital		(233,581)	(122,360)	13,341	78,797					
2	Bank borrowings offset the negative short-term capital		50,000	50,000							
3	Depreciation		32,350	69,100	75,100	81,600	89,600	89,600			
4	Profit after tax		40,000	112,500	146,250	190,125	247,163	321,311			
5	ESOP insurance			14,811	22,402	28,003	35,003	43,754			
6	shareholders		54,857	77,759							
IV	Short of capital		(122,360)	13,541	78,797	209,255	395,066	708,187			
V	Quarter capital		296,223	448,040	360,051	700,063	879,079	1,093,849			
VI	Equity		370,358	561,366	711,737	906,099	1,137,369	1,482,370			
VII	Dividend		20%	20%	20%	20%	20%	20%	20%	20%	

KẾ HOẠCH ĐẾN 2020

+ Cơ sở: Đầu ra cho các thị trường nước ngoài rất tốt, các khách hàng lớn tiếp tục thông tin đặt hàng.

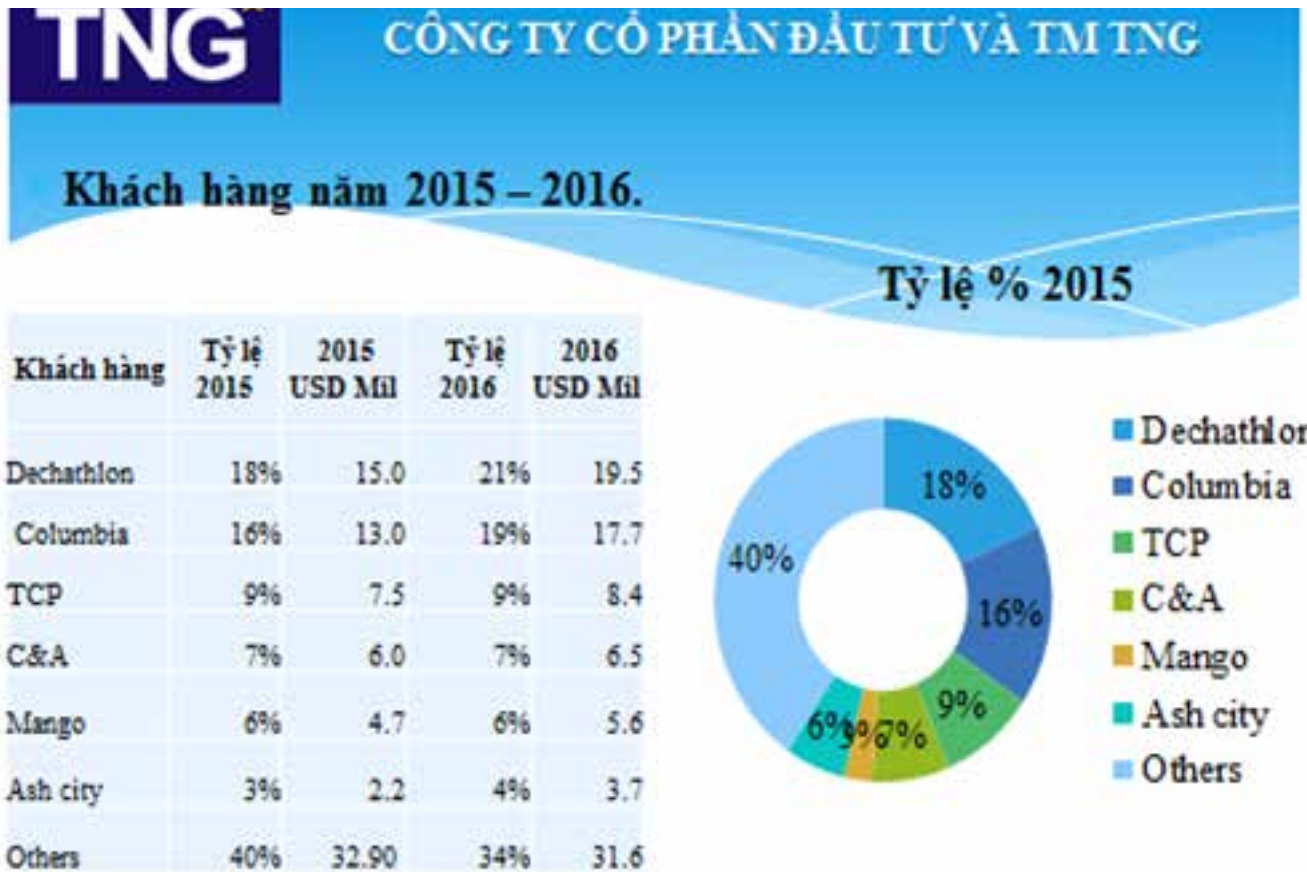
+ Tập trung năng lực cán bộ kỹ thuật có tay nghề cao, hàng năm đều tuyển chọn các cán bộ có tay nghề cao và vinh danh.

+ Tập trung đào tạo phát triển nguồn nhân lực, tăng cường đào tạo nhân lực chất lượng cao, cùng đội ngũ quản lý kế thừa các cấp.

+ Hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro, quản trị tài chính trên phần mềm.

+ Tăng cường thẩm định đánh giá năng lực của khách hàng cũng như nhà cung cấp, tiết kiệm chi phí, mua sắm vật tư qua hình thức đấu thầu, chào thầu cạnh tranh.

KHÁCH HÀNG



Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

Căn cứ vào tình hình nội tại của doanh nghiệp và định hướng của ngành cùng chính sách của Nhà nước, Công ty cũng đã bàn luận trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và đưa ra những hướng triển khai phù hợp, đồng thời nâng cao vị thế đối với các doanh nghiệp sản xuất hàng may mặc trong nước. Cụ thể như sau:

May mặc giữ vai trò chủ đạo, từng bước đầu tư kinh doanh thêm các ngành sản xuất kinh doanh mới, trước hết để phục vụ trực tiếp cho hàng may mặc là giặt, bao bì, in, thêu,...

Thị trường xuất khẩu vẫn là chính, tăng dần tỷ lệ doanh thu hàng nội địa trên 10 – 15% từ nay đến năm 2016, cân bằng giữa các thị trường, tránh phụ thuộc quá nhiều vào thị trường Mỹ, tiếp cận khai thác thị trường Nhật Bản.

Liên tục phát triển sản xuất theo cả chiều rộng và chiều sâu, phát huy tối đa công suất thiết kế để nâng cao năng suất lao động. Công ty cũng thường xuyên bổ sung, đổi mới máy móc thiết bị theo công nghệ mới.

Bên cạnh đó, cũng như các đơn vị trong ngành, Công ty luôn ý thức được sức nặng của thị trường nội địa với hơn 92 triệu dân, cơ cấu dân số trẻ, nhu cầu tiêu dùng ngày càng lớn.

Định hướng phát triển ngành may mặc là chủ lực, mở rộng sang các lĩnh vực phụ trợ đồng thời chú trọng phát triển thị trường nội địa là rất phù hợp với chiến lược phát triển toàn diện của ngành Dệt may Việt Nam trong thời gian tới...

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

A. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Theo Điều lệ của Công ty và theo quy định của pháp luật, cổ tức chi trả cho cổ đông trên vốn điều lệ sẽ được công bố và chi trả từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty. Tỷ lệ cổ tức chi trả hàng năm được thông qua tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015 (kế hoạch)	Năm 2016 (kế hoạch)
Tỷ lệ cổ tức	16%	10%	16%	16-20%	20-30%

Trong những năm gần đây, khi phát triển trong giai đoạn suy thoái của chu kỳ kinh tế thị trường, đồng thời gặp phải sự cạnh tranh khốc liệt của các doanh nghiệp FDI, lợi nhuận xuất khẩu của Công ty có phần sụt giảm, tuy nhiên TNG vẫn nỗ lực để duy trì tỷ lệ cổ tức cao cho các cổ đông bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu.

B. MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

1. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Năm 2015 hiệp định TPP đã được thông qua, đây là một trong các hiệp định có sức hút và có các nhà đầu tư nước ngoài trong ngành may mặc rất quan tâm. Đây chính là một lợi thế, tuy nhiên phát triển nóng cần có những chính sách thích hợp đi kèm như cung cấp chất lượng sản phẩm cùng dịch vụ tốt, mang đến cho người tiêu dùng sản phẩm tốt nhất cũng như mang đến một môi trường làm việc cho CBCNV tốt nhất và giảm thiểu rủi ro tác động đến môi trường. Trong bối cảnh hiện nay phát triển bền vững ngày càng được chú trọng và là một trong các lĩnh vực chính để công ty vừa phát triển ổn định vừa bảo vệ được môi trường.

Công ty đầu tư các hệ thống dây chuyền hiện đại tốt ít năng lượng, thêm vào đó các nhà máy mới sẽ tính đến các tính năng như sử dụng ánh sáng tự nhiên tối đa có thể. Thay hệ thống điều hòa bằng hệ thống dàn lạnh phun nước để tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường.

Hệ thống quản trị công ty ERP tự thiết kế để nâng cao tính cơ động kiểm soát từ việc đàm phán hợp đồng cho đến việc bán hàng thu tiền về.

Ngoài ra ban kiểm soát, bộ phận pháp chế công ty đi kiểm soát, đấu thầu, đánh giá năng lực các nhà cung cấp để giảm thiểu rủi ro trong hoạt động.

Thêm vào đó chính sách người lao động đặc biệt quan tâm thể hiện việc trong năm 2015 công ty tài trợ 100% tiền bảo hiểm thân thể, đưa xe buýt đưa đón công nhân.

Phúc lợi xã hội được hiểu là các chế độ ưu đãi hơn so với quy định của pháp luật, mà Doanh nghiệp dành cho Người lao động. TNG luôn nỗ lực mang lại các quyền lợi và lợi ích cao hơn qui định của pháp luật cho Người lao động.

Chú trọng đào tạo văn hóa doanh nghiệp cũng được chú trọng

Tất cả các yếu tố trên đưa TNG phát triển nhanh với cơ hội mới và tăng trưởng bền vững.

2. ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

TNG hướng tới hình ảnh của một công ty thân thiện với môi trường. Chúng tôi tôn trọng, thực hiện và cam kết kiểm soát nghiêm ngặt quy trình sản xuất để không vi phạm các tiêu chuẩn về môi trường.

TNG đã đầu tư dự án hệ thống xử lý nước thải tốt nhất tại các nhà máy của TNG.

Cùng với quá trình phát triển sản xuất, TNG vẫn tiếp tục thực hiện các biện pháp giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng tác động xấu đến môi trường, giảm thiểu ô nhiễm không khí đô thị và khu công nghiệp. Về lâu dài, chúng tôi có kế hoạch di dời một số nhà máy đến các khu công nghiệp được quy hoạch cho ngành công nghiệp, không ảnh hưởng đến khu vực dân cư xung quanh.



CÁC RỦI RO

Rủi ro tăng trưởng kinh tế

Thực trạng

Việc kinh tế thế giới tăng trưởng không đều trong thời gian qua gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp phụ thuộc nhiều vào hoạt động xuất khẩu. Hai thị trường lớn của Công ty là Mỹ và EU trải qua hai kịch bản kinh tế khác nhau. Trong khi Mỹ cho thấy dấu hiệu phục hồi kinh tế với tỷ lệ lạm phát ở mức thấp, số lượng đơn đăng ký trợ cấp thất nghiệp thấp thì EU lại đang phải đối mặt với tình hình kinh tế cận kề suy thoái, với mức tăng trưởng âm 0,4% cho năm 2013 và 2014. Nguyên nhân chủ yếu là cuộc khủng hoảng nợ công đã kéo dài, các công cụ tài chính không phát huy tác dụng và cuộc khủng hoảng chính trị ở U-crai-na.

Hành động

Xây dựng hệ thống kiểm soát từng bộ phận được mô tả thành các quy trình như: Quy chế quản lý tài chính, quy trình mua hàng ... của từng phòng ban, sau đó văn bản, quy trình này được chuyển đổi thành ngôn ngữ lập trình và thành đề bài để công ty liên hệ với đơn vị viết phần mềm Uy tín để viết bài toán theo ý tưởng kiểm soát của từng bộ phận.

Rủi ro về lạm phát

Thực trạng

Sự biến động của lạm phát gây ảnh hưởng không nhỏ đến giá cả nguyên vật liệu, nhân công, các chi phí đầu vào, giá cả hàng hóa cũng như nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm của Công ty. Việc lạm phát biến động một cách khó lường sẽ gây ra khó khăn cho Công ty trong việc đặt ra các chiến lược kinh doanh cũng như hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đã đề ra.

Hành động

Có thể thấy rằng việc lạm phát được kiểm chế ở mức hợp lý đang tạo ra nhiều thuận lợi cho hoạt động của khối doanh nghiệp trong nước. Tuy nhiên, để hạn chế rủi ro về lạm phát, Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư TNG luôn chủ động trong kế hoạch mua nguyên vật liệu và có chính sách bán hàng phù hợp cho khách hàng.

Rủi ro về tỷ giá

Thực trạng

Những biến động mạnh mẽ diễn biến kinh tế thế giới đã xuất hiện nhiều yếu tố mang tính đột biến nằm ngoài dự đoán của các tổ chức quốc tế lớn như (i) việc giá dầu giảm xuống mức thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây một phần do quan hệ cung cầu nhưng chủ yếu vẫn do các yếu tố chính trị tạo ra; (ii) sự cộng hưởng của việc Fed dự kiến tăng lãi suất, sự suy thoái của kinh tế Châu Âu và cuộc khủng hoảng kinh tế Hy Lạp đã làm cho đồng USD tăng giá cao hơn nhiều so với dự kiến của Fed. Cùng với việc đồng Nhân dân tệ (CNY) được điều chỉnh giảm 1,9% trong ngày 11/8/2015, là mức giảm giá mạnh nhất trong vòng 2 thập kỷ qua, kéo theo một loạt đồng tiền châu Á chủ chốt khác cũng như chỉ số giá trên thị trường hàng hóa quốc tế sụt giảm. Ngân hàng Nhà nước đã điều chỉnh đảm bảo khả năng cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam, NHNN ban hành Quyết định số 1595/QĐ-NHNN ngày 11/8/2015 quy định về tỷ giá giao ngay giữa đồng Việt Nam với các ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép. Theo đó, biên độ tỷ giá giữa Đồng Việt Nam và Đô la Mỹ được điều chỉnh tăng từ +/-1% lên +/-2%. Với tỷ giá bình quân liên ngân hàng ở mức 21.673 VND/USD, biên độ tỷ giá mới sẽ cho phép tỷ giá biến động trong phạm vi mức tỷ giá trần là 22.106 VND/USD và tỷ giá sàn là 21.240 VND/USD.

Hành động

Với đặc thù hoạt động sản xuất của Công ty là nhập khẩu hầu hết các nguyên vật liệu chính và xuất khẩu sản phẩm, TNG đã chủ động cân bằng nhu cầu sử dụng ngoại tệ để nhập nguyên vật liệu và nguồn thu ngoại tệ để giảm thiểu ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá. Bên cạnh đó, Công ty chủ động vay các khoản tín dụng bằng ngoại tệ từ một số ngân hàng trong nước để được hưởng lãi suất thấp, giảm chi phí tài chính nhưng không làm tăng rủi ro về tỷ giá do Công ty đã tính toán nguồn thu từ xuất khẩu sản phẩm.

Rủi ro lãi suất

Thực trạng

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, hầu hết các doanh nghiệp đều cần huy động vốn vay từ ngân hàng. Do đó, biến động lãi suất cho vay cũng ảnh hưởng đến hoạt động của các công ty.

Nếu như trong giai đoạn 2010 – 2011, lãi suất cho vay luôn ở mức cao 20 – 25%/năm, thì kể từ năm 2012 cho đến nay, mặt bằng lãi suất đã giảm mạnh trong bối cảnh thanh khoản của hệ thống ngân hàng dần được cải thiện, hoạt động huy động và cho vay của các tổ chức tín dụng được Ngân hàng Nhà nước giám sát một cách chặt chẽ. Thời điểm hiện tại, lãi suất cho vay phổ biến ở mức 9-11%/năm, đối với lĩnh vực ưu tiên là 7-9%/năm

Hành động

Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư TNG cũng có những khoản tín dụng từ các ngân hàng với lãi suất thả nổi. Do đó, khi lãi suất tăng cao sẽ có khả năng gây ảnh hưởng tiêu cực đến dòng tiền cũng như lợi nhuận của Công ty.

Rủi ro pháp luật

Thực trạng

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư TNG còn chịu sự điều chỉnh của khuôn khổ luật pháp trong và ngoài nước. Rủi ro về pháp luật có tính hệ thống, có khả năng gây ảnh hưởng đến ngành và toàn nền kinh tế.

Hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp. Ngoài ra, với việc cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Công ty còn phải tuân thủ theo các quy định của Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán cùng với các quy định pháp luật liên quan khác.

Hành động

Được hưởng lợi từ các hiệp định thương mại quốc tế nhưng đó cũng là thách thức lớn đối với ngành dệt may của Việt Nam cũng như đối với công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư TNG. Bất cứ sự thay đổi nào của các quy định pháp luật nói trên cũng có thể tác động đến hoạt động của Công ty.

Rủi ro về cạnh tranh

Thực trạng

TNG nói riêng và các doanh nghiệp dệt may Việt Nam nói chung vẫn đang chịu sự cạnh tranh rất gay gắt từ các đối thủ từ Trung Quốc, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a,... có trình độ công nghệ và khả năng đáp ứng nhu cầu cao. Áp lực cạnh tranh từ các đối thủ này luôn đòi hỏi Công ty phải đảm bảo chất lượng, giá cạnh tranh, đảm bảo tiến độ hợp đồng,...

Hành động

Với triển vọng khi các hiệp định thương mại như TPP hay FTA được kí kết trong thời gian tới, dệt may Việt Nam đang có nhiều cơ hội lớn để tăng trưởng, đặc biệt là khi Trung Quốc – nước có thị phần xuất khẩu lớn nhất vào Hoa Kỳ - chưa tham gia đàm phán vào hiệp định TPP.

Rủi ro về thị trường

Thực trạng

Là một doanh nghiệp xuất khẩu nên mọi biến động của thị trường thế giới có ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy Việt Nam chính thức gia nhập WTO năm 2006, song việc thực hiện lộ trình gia nhập còn cần có thời gian. Hiện tại, Hoa Kỳ và EU là hai thị trường lớn nhất của dệt may Việt Nam chiếm khoảng 60% tổng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng dệt may. Do đó, bên cạnh những thuận lợi Công ty vẫn còn chịu một số rủi ro từ việc áp thuế chống bán phá giá, cơ chế giám sát, các rào cản kỹ thuật,... từ các thị trường này

Hành động

Dưới sự hỗ trợ của Bộ Công thương, Công ty đã chủ động xây dựng những phương án tích cực để phòng ngừa, đối phó như: Ký các đơn hàng giá cao, tham khảo mức giá FOB mà các đơn vị khác trong ngành đã thực hiện hoặc tham khảo tốc độ hàng xuất cùng chủng loại vào các thị trường nhạy cảm.

Rủi ro nguyên vật liệu

TNG thường mua nguyên vật liệu từ nhiều nguồn khác nhau, trong đó nhập khẩu từ nước ngoài khoảng 60% trong năm 2013. Tỷ trọng nguyên vật liệu dệt may từ Trung Quốc, Hàn Quốc chiếm phần lớn do chất lượng đáp ứng được yêu cầu, chủng loại phong phú và giá cả cạnh tranh. Đặc thù sản xuất kinh doanh của TNG nguyên vật liệu chiếm 65-70% giá vốn hàng bán, do đó biến động về giá nguyên vật liệu đầu vào ảnh hưởng lớn đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Thực trạng

TNG nói riêng và các doanh nghiệp dệt may trong nước nói chung tiếp tục đối mặt với hạn chế lớn của ngành là thiếu nguyên liệu, phụ liệu. Đa phần nguyên phụ liệu phục vụ cho sản xuất vẫn phải nhập khẩu. Tính đến nay, ngành dệt may mới chỉ nội địa hóa được khoảng gần 50% nguồn nguyên phụ liệu xuất nên giá trị thặng dư của ngành còn thấp. Cụ thể, hiện nay ngành mới chỉ đáp ứng được 2% nhu cầu bông và 1/8 nhu cầu vải. Tuy nhiên, chất lượng lại chưa thể được đảm bảo. Mặc dù tỷ lệ nội địa hóa đang được dần cải thiện nhưng vẫn còn kém xa so với Trung Quốc (95%) và Ấn Độ (90%).

Hành động

Đối với những hàng hóa nhập khẩu TNG đã có thông báo và đàm phán các nhà cung cấp như sau:

1. Nhà cung cấp giao hàng đến cảng hải phòng thì mới thanh toán.
2. Các lô hàng mua từ nước ngoài về đều yêu cầu có bảo hiểm

Rủi ro về nguồn nhân lực

Thực trạng

Nguồn nhân lực là một trong những nguồn đầu vào quan trọng đối với các doanh nghiệp dệt may. TNG xác định việc đảm bảo đủ về số lượng, và chất lượng công nhân là một trong những điều kiện tiên quyết để đảm bảo tăng trưởng doanh thu và uy tín với khách hàng.

Hành động

TNG đã thành lập và phát triển Trung tâm đào tạo TNG để đào tạo trực tiếp, đáp ứng phần lớn nhu cầu về nhân lực của TNG. Bên cạnh đó, TNG cũng chú trọng đến những điều kiện phúc lợi cho cán bộ công nhân viên như cung cấp ký túc xá cho công nhân, tài trợ 100% bảo hiểm thân thể, hỗ trợ cán bộ công nhân viên đi lại bằng xe buýt của TNG, và xây dựng các nhà trẻ tại các khu vực có nhà máy của TNG. Công ty xác định đây là một trong những biện pháp hạn chế rủi ro về nhân lực bền vững và lâu dài.

Rủi ro về nguồn nhân lực

Thực trạng

Nguồn nhân lực là một trong những nguồn đầu vào quan trọng đối với các doanh nghiệp dệt may. TNG xác định việc đảm bảo đủ về số lượng, và chất lượng công nhân là một trong những điều kiện tiên quyết để đảm bảo tăng trưởng doanh thu và uy tín với khách hàng.

Hành động

TNG đã thành lập và phát triển Trung tâm đào tạo TNG để đào tạo trực tiếp, đáp ứng phần lớn nhu cầu về nhân lực của TNG. Bên cạnh đó, TNG cũng chú trọng đến những điều kiện phúc lợi cho cán bộ công nhân viên như cung cấp ký túc xá cho công nhân, tài trợ 100% bảo hiểm thân thể, hỗ trợ cán bộ công nhân viên đi lại bằng xe buýt của TNG, và xây dựng các nhà trẻ tại các khu vực có nhà máy của TNG. Công ty xác định đây là một trong những biện pháp hạn chế rủi ro về nhân lực bền vững và lâu dài.

Rủi ro về môi trường

Thực trạng

- Các chất thải rắn sinh hoạt có khối lượng là 300 kh/ngày từ nhà ăn và khối văn phòng nếu không có biện pháp xử lý sẽ gây ô nhiễm nghiêm trọng

- Do là các nhà máy sản xuất hàng may mặc nên tiếng ồn cũng gây ảnh hưởng tới cuộc sống làm việc của công nhân và người dân xung quang

Hành động

- Công ty đã ký hợp đồng đấu nối và xử lý nước thải với công ty PHTH KCN tỉnh thái nguyên để xử lý nước thải sinh hoạt

- Các chất thải rắn được thu gom vào các thùng đựng, định kỳ hàng ngày sẽ có xe thu gom của Công ty PHTH đến thu gom và xử lý

Cơ chế đối phó, giảm thiểu rủi ro

Quản trị nguồn nhân lực

Duy trì hoạt động tuyển dụng trên diện rộng theo hướng minh bạch thông tin và có quy trình rõ ràng. Tuân thủ quy trình cụ thể từ bước đăng tuyển, sàng lọc ứng viên, sát hạch, phỏng vấn và đào tạo (nếu có).

Đẩy mạnh các hoạt động đào tạo nội bộ, nhằm tìm kiếm thế mạnh cạnh tranh xuất phát từ chính năng lực của mỗi CBCNV.

Cán bộ quản lý, cán bộ nghiệp vụ đều được hỗ trợ tối đa để tham gia các khoá đào tạo chứng chỉ chuyên môn nhằm đáp ứng công việc.

Bên cạnh đó, trong năm 2015, TNG tiếp tục thực hiện và phát triển chính sách chi trả thu nhập gắn liền với yêu cầu công việc và hiệu quả công việc một cách công bằng và minh bạch. TNG nghiên cứu chính sách sao cho phù hợp nhất với sự cống hiến của mỗi cá nhân và đảm bảo sự công bằng trong nội bộ, cũng như cạnh tranh trên thị trường và tạo động lực cho CBCNV. TNG tin rằng, một hệ thống đánh giá công bằng là điểm mấu chốt để tạo và giữ động lực cho CBCNV trong công việc.

Công nghệ thông tin

Trong khi tiếp tục hoàn thiện nâng cao sản phẩm dịch vụ, việc đảm bảo an toàn bảo mật thông tin được đặt lên hàng đầu.

Lấy yếu tố con người làm trọng tâm, TNG liên tục tinh lọc bộ máy, xây dựng đội ngũ CNTT chất lượng cao. Hiệu quả công việc cũng được lượng hoá bằng những thước đo cụ thể nhằm nâng cao tính cạnh tranh, đánh giá hiệu suất và sàng lọc nhân viên.

Duy trì hệ thống hạ tầng ổn định, bảo mật, an toàn và linh hoạt đáp ứng đầy đủ nhu cầu cho các hoạt động kinh doanh hàng ngày. Hệ thống máy chủ, các thiết bị hạ tầng và đường truyền kết nối liên tục được nâng cấp và hiện đại hoá nhằm đáp ứng nhu cầu không chỉ hiện tại mà còn sẵn sàng cho việc mở rộng trong tương lai.

Quan hệ nhà đầu tư & cổ đông

Nhằm hỗ trợ hoạt động của HĐQT để việc quản lý giám sát việc thực hiện các quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông được thực hiện phù hợp với pháp luật, TNG đã thành lập Ban quan hệ cổ đông vào ngày 03/11/2014, theo nguyên tắc:

- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông.
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông.
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

Ban quan hệ cổ đông giải quyết mọi thắc mắc, khiếu nại về chủ trương, chính sách liên quan đến hoạt động của TNG hay liên quan đến quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hoặc bất cứ quyền và nghĩa vụ nào được pháp luật quy định; theo hai hướng: chủ động cung cấp thông tin và cung cấp thông tin theo yêu cầu.

TNG chủ động cung cấp thông tin về tình hình hoạt động của mình trên Website của Công ty <http://tng.vn>. Đây là cổng thông tin trực tuyến cung cấp thông tin nhanh và đầy đủ nhất về tình hình hoạt động của TNG. Tại website có bố trí mục riêng về Quan hệ cổ đông, trong đó, nhà đầu tư và cổ đông sẽ tìm thấy các thông tin đã được công bố ra công chúng, báo cáo tài chính, tài liệu họp ĐHCĐ thường niên cùng những văn bản quan trọng khác như Điều lệ, Quy chế quản trị công ty. Website đang được hoàn thiện theo hướng cung cấp thông tin bằng hai thứ tiếng: tiếng Việt và tiếng Anh, để thuận tiện cho nhà đầu tư và cổ đông nước ngoài tham khảo, theo dõi.

TNG công khai liên lạc của Ban quản hệ cổ đông và người được uỷ quyền công bố thông tin trên Website của Công ty. Nhà đầu tư và cổ đông có thể liên hệ để được cung cấp thông tin theo yêu cầu nếu thông tin đó được cung cấp ra công chúng. TNG tạo nhiều kênh trao đổi thông tin như qua Website, điện thoại, email hoặc tiếp xúc trực tiếp tại văn phòng ... nhằm đảm bảo việc công bố thông tin cũng như nhận phản hồi yêu cầu từ nhà đầu tư và cổ đông một cách chính xác, kịp thời.

Giải pháp thực hiện

Đầu tư nâng cao chất lượng nguồn nhân lực bằng các giải pháp sau:

- Đầu tư cho cán bộ quản lý, cán bộ nghiệp vụ đi đào tạo nâng cao trình độ kỹ thuật làm việc ở trong và ngoài nước. Ưu tiên số 1 là cán bộ kỹ thuật và cán bộ đơn hàng.
- Đầu tư bằng cơ chế tiền lương, đề bạt bổ nhiệm và các chế độ phúc lợi khác thu hút được cán bộ có năng lực và trình độ cao vào làm việc cho công ty.
- Củng cố, phát triển mạnh đội ngũ phòng kinh doanh của công ty.
- Thưởng, phạt đúng lúc, đúng người.

Đầu tư nâng cao chất lượng công tác quản lý bằng việc đầu tư ứng dụng các phần mềm vào công tác quản lý, phấn đấu đến hết năm 2015 tất cả các số liệu sản xuất kinh doanh của công ty đều được cập nhật và online trên phần mềm máy tính và ứng dụng các kỹ năng quản lý tiên tiến vào công tác điều hành sản xuất kinh doanh.

- Hoàn chỉnh phần mềm quản lý ERP và theo dõi các chế độ chính sách cho người lao động kiểm soát được việc thanh toán chế độ không đúng quy định.
- Đầu tư phần mềm về theo dõi tất cả những hoạt động sản xuất đánh giá chất lượng cán bộ, phấn đấu đến hết năm 2015 việc đánh giá chất lượng cán bộ quản lý, cán bộ nghiệp vụ của toàn công ty được lượng hoá bằng điểm số theo phần mềm.
- Tiếp tục nghiên cứu để ứng dụng các phần mềm tiên tiến khác vào công tác quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của công ty để giảm chi phí, tăng được giá trị gia tăng cho sản phẩm và tăng được hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Đầu tư cơ sở vật chất

- Tiếp tục đầu tư thêm một số máy móc thiết bị chuyên dùng để làm được các đơn hàng có chất lượng cao mang lại hiệu quả kinh tế lớn hơn cho công ty.
- Tiếp tục nghiên cứu lập các dự án đầu tư cho sản phẩm mới để khi khấu hao hết giá trị đầu tư của các nhà máy may thì đầu tư tiếp.

Bảng kế hoạch kinh doanh của Công ty được xây dựng trên cơ sở các khảo sát thực tế và dự báo của Công ty về tình hình ngành cũng như trên cơ sở tham khảo kế hoạch chiến lược của Hiệp hội dệt may, dự kiến của các khách hàng lớn, khách hàng tiềm năng và chương trình phát triển kinh tế xã hội của địa phương tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy, Công ty tin chắc rằng khi tình hình kinh doanh của Công ty được đặt trong bối cảnh hiện nay và những năm sắp tới thì mục tiêu mà Công ty đặt ra là có cơ sở để đạt được.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO ERP

Từ năm 2007 TNG đã triển khai hệ thống phần mềm, cho đến nay hệ thống quản trị của TNG có 12 phần mềm được liên kết với 84 module chức năng dùng để kiểm soát hoạt động kinh doanh của công ty, giúp ban lãnh đạo công ty có số liệu thực tế và ra quyết định ngay lập tức. Hơn nữa phần mềm này được giao nhiệm vụ lãnh đạo chỉ đạo và quản trị nội dung, quản trị kỹ thuật từng phần hệ phần mềm cho những cá nhân có tên sau đây:



TT	Tên phần mềm	Module chức năng	Người tác nghiệp	Người quản trị	
				Nội dung	Kỹ thuật
1	Quản lý công việc	<ol style="list-style-type: none"> Theo dõi công việc Danh mục khách hàng, nhà cung cấp Phương án kinh doanh Bảng cân đối Đặt hàng Theo dõi vật tư Đề nghị thanh toán Kế hoạch xuất hàng Tham vấn LC Xuất nhập khẩu Packing list Chứng từ đòi tiền khách hàng Theo dõi công nợ 	<p>NV Đơn hàng, Trợ lý TGD</p> <p>NV Đơn hàng</p> <p>NV Đơn hàng</p> <p>NV Đơn hàng</p> <p>NV đơn hàng, Phòng XNK, Vận tải, Thủ kho NPL</p> <p>NV đơn hàng</p> <p>NV đơn hàng</p> <p>NV Kế toán ngân hàng</p> <p>NV Xuất nhập khẩu</p> <p>NV Xuất nhập khẩu</p> <p>NV Kế toán ngân hàng</p> <p>NV Kế toán công nợ</p>	<p>Nội dung</p> <p>TP TCHC-QT</p>	<p>Kỹ thuật</p> <p>Phạm Anh Vũ</p>
2	Quản lý Đơn hàng	<ol style="list-style-type: none"> Xuất nhập khẩu Packing list Chứng từ đòi tiền khách hàng Theo dõi công nợ 	<p>NV Kế toán ngân hàng</p> <p>NV Xuất nhập khẩu</p> <p>NV Xuất nhập khẩu</p> <p>NV Kế toán ngân hàng</p> <p>NV Kế toán công nợ</p>	<p>TP. Kế toán</p> <p>TP. Xuất nhập khẩu</p> <p>TP. Kế toán</p>	<p>Nguyễn Hữu Hải</p>
3	Quản lý Sản xuất	<ol style="list-style-type: none"> Xây dựng kế hoạch sản xuất Dàn chuyên Nhập liệu dàn chuyên Ghép cỡ, kế hoạch cắt Lệnh cấp Nguyên phụ liệu Lệnh cấp Bán thành phẩm Nhập liệu tiến độ sản xuất Theo dõi tiến độ sản xuất Báo cáo doanh số Tiêu chuẩn bậc thợ (bộ để thi nâng bậc từ bậc 1 đến bậc 12) Thiết kế chuyên Kế hoạch may mẫu Định mức vật tư (định mức đặt hàng, sản xuất) Bảng phối màu Thống kê chi tiết Bộ hồ sơ kỹ thuật 	<p>NV Kế toán ngân hàng</p> <p>NV Xuất nhập khẩu</p> <p>NV Xuất nhập khẩu</p> <p>NV Kế toán ngân hàng</p> <p>NV Kế toán công nợ</p>	<p>Trợ lý TGD</p>	<p>Nguyễn Hữu Hải</p>
4	Quản lý Kỹ thuật	<ol style="list-style-type: none"> Tiêu chuẩn bậc thợ (bộ để thi nâng bậc từ bậc 1 đến bậc 12) Thiết kế chuyên Kế hoạch may mẫu Định mức vật tư (định mức đặt hàng, sản xuất) Bảng phối màu Thống kê chi tiết Bộ hồ sơ kỹ thuật 	<p>TP. Công nghệ - Thiết bị</p> <p>TP. Phát triển mẫu</p>	<p>TP. Công nghệ - Thiết bị</p> <p>TP. Phát triển mẫu</p>	<p>Nguyễn Xuân Tùng</p>

5	Chất lượng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kế hoạch kiểm hàng 2. Kiểm tra trước sản xuất 3. Kiểm tra Nguyên phụ liệu 4. Kiểm tra cắt 5. Theo dõi trong sản xuất 6. Kiểm In-line/ End-Line 7. Kiểm Pre-Final/ Final 8. Kiểm đóng gói 9. Biên bản khiếu nại nhà cung cấp 	<p>NV Kiểm soát chất lượng: Trần Mai Hương (P.Đánh giá)</p>	Nguyễn Xuân Tùng
6	Thiết bị, phụ tùng	<ol style="list-style-type: none"> 1. Định mức máy móc thiết bị 2. Căn đối nhu cầu thiết bị 3. Bổ sung thiết bị, phụ tùng 4. Thông tin thiết bị 5. Theo dõi vị trí 6. Bảo dưỡng, sửa chữa 7. Kiểm tra, kiểm kê 8. Thanh lý 	PP. Công nghệ - Thiết bị	Nguyễn Hữu Hải
7	Vận tải	<ol style="list-style-type: none"> 1. Định mức, đơn giá vận chuyển 2. Đặt hàng vận chuyển 3. Tổng hợp nhu cầu vận chuyển 4. Giao nhận hàng 5. Tổng hợp vận chuyển 	Đội trưởng vận tải	Nguyễn Hữu Hải
8	Kiểm soát nội bộ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đánh giá theo bộ tiêu chí khách hàng 2. Kiểm soát nội bộ 	<p>TP. Đánh giá</p> <hr/> <p>Trợ lý TGD</p> <p>TP TCHC-QT</p> <p>TP. Kế toán</p> <p>TP. Xuất nhập khẩu</p>	Phạm Anh Vũ

<p>9</p> <p>Quản trị nhân sự</p>	<p>1. Quản lý Nhân sự</p> <p>2. Tổ chức</p> <p>3. Quá trình công tác</p> <p>4. Quá trình Đoàn, Đảng</p> <p>5. Chế độ Bảo hiểm</p> <p>6. Quản lý công</p> <p>7. Tiền lương</p> <p>8. Lưu trữ</p> <p>9. Báo cáo</p> <p>10. Phục vụ Quản trị</p>	<p>1. Quản lý văn bản ngoài Công ty</p> <p>2. Quản lý văn bản nội bộ</p> <p>3. Quản lý VB thi đua khen thưởng</p> <p>4. Quản lý thông báo: thông báo hợp, sự kiện...</p> <p>5. Quản lý lịch làm việc</p> <p>6. Quản lý Văn phòng phẩm</p> <p>7. Quản lý lưu trữ văn bản</p> <p>8. Tra cứu: Danh bạ, VB mẫu, VB quan trọng (giấy đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận quyền SD đất của Cty...)</p>	<p>- NV QLLĐ các đơn vị</p> <p>- NV QLLĐ các đơn vị</p> <p>- NV QLLĐ các đơn vị</p> <p>- BT Đoàn TN</p> <p>- TT Đảng</p> <p>- NV Bảo hiểm các đơn vị</p> <p>- NV QLLĐ các đơn vị</p> <p>- NV QLTL các đơn vị</p> <p>- NV Lưu trữ</p> <p>- NV Văn thư, hành chính các đơn vị</p>	<p>TP TCHC-QT</p> <p>TP TCHC-QT</p> <p>Nguyễn Xuân Tùng</p> <p>Phạm Anh Vũ</p>
----------------------------------	---	--	---	--

ÁP DỤNG PHẦN MỀM QUẢN LÝ ERP

Sau 5 năm thực hiện hoạch định nguồn lực doanh nghiệp “Hệ thống phần mềm quản lý theo mô hình ERP” đã ứng dụng cho toàn thể các chi nhánh trong Công ty từ: Tìm kiếm khách hàng, Nhà cung ứng, Đơn đặt hàng nguyên, vật liệu, Theo dõi nguyên vật liệu về, Theo dõi dòng tiền về sau khi bán hàng, Theo dõi nhân sự, tiền lương, bảo hiểm,... Đến nay hiệu quả mang lại từ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị doanh nghiệp của TNG rất rõ ràng.

Cụ thể:

Trước khi có phần mềm: Thông tin cung cấp không kịp thời và rời rạc, việc tổng hợp thông tin mất rất nhiều thời gian và độ chính xác không cao; Không quản lý được dữ liệu do dữ liệu lưu trên máy tính của cá nhân, dữ liệu khó khôi phục khi bị mất mát; Mất nhiều thời gian tác nghiệp, độ chính xác không cao; Mức độ chia sẻ thông tin cho các bộ phận thấp và gặp nhiều khó khăn.

Sau khi có phần mềm: Thông tin được cung cấp liên tục mọi thời điểm, đảm bảo chính xác, thông tin tự động được phần mềm tổng hợp lại; Dữ liệu được quản lý an toàn thông qua hệ thống bảo mật và sao lưu dữ liệu hàng ngày, dữ liệu có thể khôi phục ngay lập tức khi có sự cố; Phần mềm hỗ trợ cho người dùng xử lý công việc một cách nhanh nhất có thể, độ chính xác cao do đã hỗ trợ các công thức tính toán trên hệ thống, tránh cho người dùng tính sai; Thông tin được chia sẻ mọi nơi trong công ty đảm bảo sự minh bạch, rõ ràng trong mọi chính sách của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG - một vấn đề rất cần thiết đối với một Công ty đã niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán.

Trong bối cảnh Việt Nam đang mở cửa ra thế giới và nhu cầu bức thiết phải hội nhập với kinh tế toàn cầu, Hệ thống quản trị doanh nghiệp – ERP đã trở thành công cụ quản lý mới để điều hành doanh nghiệp. Điểm phân biệt cơ bản nhất của việc ứng dụng ERP so với cách áp dụng nhiều phần mềm quản lý rời rạc như phần lớn doanh nghiệp vẫn áp dụng hiện nay là tính tích hợp. ERP là một phần mềm duy nhất và các module của ERP cũng phục vụ cho các phòng, ban nhưng hơn thế, nó giải quyết mối quan hệ giữa các phòng, ban khi mô phỏng tác nghiệp của đội ngũ nhân viên theo quy trình. Cách làm này tạo ra năng suất lao động và hiệu quả quản lý thông tin rất cao cho doanh nghiệp. ERP là hệ thống phần mềm có phạm vi quản lý rộng trên toàn doanh nghiệp, đó là một cuộc cách mạng về quản lý doanh nghiệp

TNG trong thời gian tới là trên nền tảng hệ thống ERP phục vụ cho quản trị doanh nghiệp và điều hành sản xuất sẽ xây dựng thêm hai hệ thống khai thác và kết nối thông tin đầu - cuối, đó là các hệ thống nhúng (phần cứng tích hợp với phần mềm) để kiểm soát các thông số sản xuất như đếm số lượng ra chuyển, số lượng lỗi, thời gian hoạt động của máy móc... và hệ thống khai thác thông tin phía trên thông qua hệ thống WEB như hệ thống giao tiếp khách hàng, hệ thống quản lý và điều hành công việc qua mạng phục vụ cho các lãnh đạo và trưởng bộ phận khi đi công tác trong và ngoài nước.



Tháng	K1: Doanh số (sản xuất (USD)	K2: Chất lượng (% lỗi)	K3: Tích lũy nguồn lương ((Tr.đ	K4: Giao hàng ((SL Sản phẩm	K5: Lao động ((Người	K6: Doanh thu sản xuất ((USD	K7: Đánh giá (Lần đánh giá	K8: Giờ làm việc ((Giờ	K9: Năng suất ((USD
Tháng	Kế hoạch	Kế hoạch	LK nguồn	Kế hoạch	Kế hoạch	Kế hoạch	Kế hoạch	Kế hoạch	Kế hoạch
Tổng	29.257.716 \$	% 5,0	252.777,09	10.758.979	68.603	65.921.137 \$	174,0	9,0	16,71
Việt Đức	3,612,792 \$	% 5,0	32,961,09	625,797	8,997	9,088,554 \$	11,0	9,0	16,84
01/2015	337,464 \$	% 5,0	3,720,42	70,809	882	848,946 \$	1,0	9,0	15,30
02/2015	202,479 \$	% 5,0	7,515,83	53,651	882	509,368 \$	2,0	9,0	15,30
03/2015	362,494 \$	% 5,0	11,199,00	105,863	983	911,911 \$	2,0	9,0	14,75
04/2015	407,604 \$	% 5,0	15,699,00	34,664	983	1,025,393 \$	2,0	9,0	18,03
05/2015	421,676 \$	% 5,0	21,362,88	86,829	1,033	1,060,793 \$	1,0	9,0	17,75
06/2015	476,677 \$	% 5,0	27,109,39	85,268	1,033	1,199,157 \$	1,0	9,0	17,75
07/2015	495,011 \$	% 5,0	32,961,09	109,128	1,033	1,245,279 \$	1,0	9,0	17,75
08/2015	473,639 \$	% 5,0		79,585	1,084	1,191,514 \$	1,0	9,0	17,48

Tóm tắt quy trình kiểm soát về tài chính

Bước thực hiện	Lưu đồ	Tổ chức thực hiện	Thực hiện
Bước 1	Khai báo nhu cầu về tài chính trên hệ thống phần mềm TNG	Đơn vị có nhu cầu	- Phần mềm Kế toán - Phần mềm QL Đơn hàng - Phần mềm QL Tài sản
	Phê duyệt	Kế toán trưởng công ty	Chủ tịch HĐQT
Bước 2	Lập dự toán	Phòng nghiệp vụ Hội đồng đàm phán đơn hàng	Thực hiện trên phần mềm theo quy trình nghiệp vụ;
	Phê duyệt	Giám đốc phê duyệt 1 TGD phê duyệt 2	Phê duyệt dự toán, đơn đặt hàng
Bước 3	Triển khai thực hiện dự án, Tạo đơn đặt hàng trên phần mềm, tổ chức SX	Ký hợp đồng mua, bán hàng	- Theo dõi công nợ hợp đồng mua: - Lập đề nghị thanh toán trên phần mềm nhằm kiểm soát hạn mức thanh toán cho nhà cung cấp. - Theo dõi tiến độ triển khai dự án trên hệ thống phần mềm
Bước 4	Báo cáo thực hiện	Chi nhánh, bộ phận liên quan	Toàn bộ quá trình này được thực hiện và theo dõi trên hệ thống phần mềm TNG
	Phê duyệt	TGD	
Bước 5	Nghiệm thu DA, quyết toán, bán hàng thu tiền	Phòng XDCB, Kinh doanh, XNK, Kế toán	Áp dụng theo từng quy trình cụ thể Theo dõi công nợ hợp đồng bán hàng trên phần mềm QTKD
	Phê duyệt	CT HĐQT; TGD	
Bước 6	Lập báo cáo tài chính	Kế toán	Phần mềm Kế toán
	Lưu hồ sơ	Kế toán trưởng, TGD, CT.HĐQT	
Bước 7	Phê duyệt	Văn thư, KD, XNK, KT	

Quan hệ nhà đầu tư và cổ đông

Nhằm hỗ trợ hoạt động của HĐQT để việc quản lý giám sát việc thực hiện các quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông được thực hiện phù hợp với pháp luật, TNG đã thành lập Ban quan hệ cổ đông vào ngày 03/11/2014, theo nguyên tắc:

Đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Đối xử công bằng giữa các cổ đông.

Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

Ban quan hệ cổ đông giải quyết mọi thắc mắc, khiếu nại về chủ trương, chính sách liên quan đến quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ và bất cứ quyền và nghĩa vụ nào được pháp luật quy định; theo hai hướng: chủ động cung cấp thông tin và cung cấp thông tin theo yêu cầu.

TNG chủ động cung cấp thông tin về tình hình hoạt động của mình trên Website của công ty <http://tng.vn>. Đây là công thông tin trực tuyến cung cấp thông tin nhanh và đầy đủ nhất về tình hình hoạt động của TNG. Tại Website có bố trí mục riêng về quan hệ cổ đông, trong đó, nhà đầu tư và cổ đông sẽ tìm thấy các thông tin đã được công bố ra công chúng, báo cáo tài chính, tài liệu họp ĐHCĐ thường niên cùng những văn bản quan trọng khác như Điều lệ, Quy chế quản trị công ty. Website đang được hoàn thiện theo hướng cung cấp thông tin bằng hai thứ tiếng: Tiếng Việt và Tiếng Anh, để thuận tiện cho nhà đầu tư và cổ đông nước ngoài tham khảo, theo dõi.

TNG công khai liên lạc của Ban quan hệ cổ đông và người được ủy quyền công bố thông tin trên Website của công ty. Nhà đầu tư và cổ đông có thể liên hệ để được cung cấp thông tin theo yêu cầu nếu thông tin đó được cung cấp ra công chúng. TNG tạo nhiều kênh trao đổi thông tin như qua Website, điện thoại, email hoặc tiếp xúc trực tiếp tại văn phòng... nhằm đảm bảo việc công bố thông tin cũng như nhận phản hồi yêu cầu từ nhà đầu tư và cổ đông một cách chính xác kịp thời.

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Đầu tư nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Đầu tư cho cán bộ quản lý, cán bộ nghiệp vụ đi đào tạo nâng cao trình độ kỹ thuật làm việc ở trong và ngoài nước. Ưu tiên số 1 là cán bộ kỹ thuật và cán bộ đơn hàng.

Đầu tư bằng cơ chế tiền lương, để bạt bổ nhiệm và các chế độ phúc lợi khác thu hút được cán bộ có năng lực và trình độ cao vào làm việc cho công ty.

Củng cố, phát triển mạnh đội ngũ phòng kinh doanh của công ty

Thưởng, phạt đúng lúc, đúng người.

Đầu tư nâng cao chất lượng công tác quản lý

Bằng việc đầu tư ứng dụng các phần mềm vào công tác quản lý, tất cả các số liệu kinh tế của công ty đều được cập nhật và online trên phần mềm máy tính và ứng dụng các kỹ năng quản lý tiên tiến vào công tác điều hành sản xuất kinh doanh.

Hoàn chỉnh phần mềm quản lý ERP và theo dõi các chế độ chính sách cho người lao động kiểm soát được việc thanh toán chế độ không đúng quy định.

Đầu tư phần mềm về theo dõi tất cả những hoạt động sản xuất đánh giá chất lượng cán bộ. Việc đánh giá chất lượng cán bộ quản lý, cán bộ nghiệp vụ của toàn công ty được lượng hóa bằng điểm số theo phần mềm.

Tiếp tục nghiên cứu để ứng dụng các phần mềm tiên tiến khác vào công tác quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của công ty để giảm chi phí, tăng được giá trị gia tăng cho sản phẩm và tăng được hiệu quả sản xuất kinh doanh

Đầu tư cơ sở vật chất

Tiếp tục đầu tư thêm một số máy móc thiết bị chuyên dụng để làm được các đơn hàng có chất lượng cao mang lại hiệu quả kinh tế lớn cho công ty.

Tiếp tục nghiên cứu lập các dự án cho sản phẩm mới để khi khấu hao hết giá trị đầu tư của các nhà máy thì đầu tư tiếp.

Bảng kế hoạch kinh doanh của Công ty được xây dựng trên cơ sở các khảo sát thực tế và dự báo của Công ty về tình hình ngành cũng như trên cơ sở tham khảo kế hoạch chiến lược của Hiệp hội dệt may, dự kiến của các khách hàng lớn, khách hàng tiềm năng và chương trình phát triển kinh tế xã hội của địa phương tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy, Công ty tin chắc rằng tình hình kinh doanh của Công ty được đặt trong bối cảnh hiện nay và những năm sắp tới thì mục tiêu mà công ty đặt ra là có cơ sở để đạt được.





HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

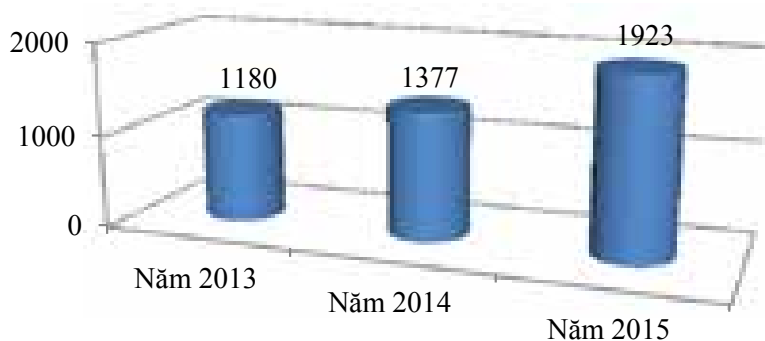
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2015

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2015

Chỉ tiêu	2014 (đồng)	2015 (đồng)	Tăng/ giảm (%)
Doanh thu thuần	1.377.106.425.599	1923.940.013.849	39,71%
Giá vốn hàng bán	1.115.110.906.339	1574.938.521.234	41,24%
Lợi nhuận gộp	261.995.519.260	349.601.492.615	33,25%
Doanh thu tài chính	3.202.721.754	18.332.478.234	472,40%
Chi phí tài chính	67.615.653.726	97.899.770.769	44,79%
Trong đó: Chi phí lãi - vay	62.545.522.299	56.842.066.988	-9,12%
Chí phía bán hàng	27.498.711.958	36.668.267.417	33,35%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	107.227.538.753	146.518.877.448	36,64%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	62.856.336.577	86.247.125.188	37,21%
Thu nhập khác	2.382.193.379	1791.514.454	4,17%
Chi phí khác	909.633.339	7.886.828	-96,81%
Lợi nhuận khác	1.472.560.040	1.783.627.626	21,12%
Lợi nhuận trước thuế	64.328.896.617	88.030.752.814	36,84%
Lợi nhuận sau thuế	53.158.319.157	71.300.379.040	34,13%

Doanh thu tiêu thụ (Tỷ đồng)

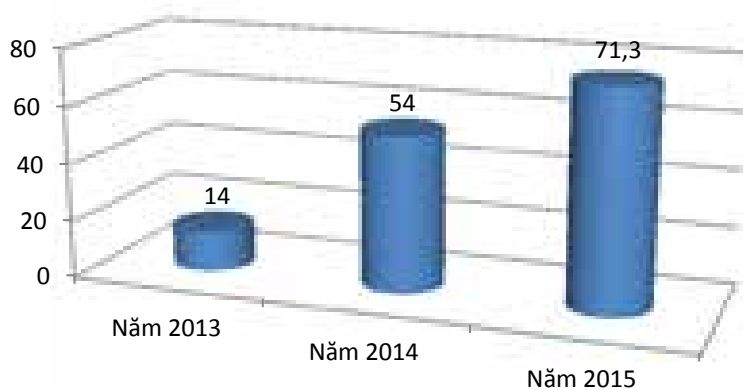
Năm 2015 doanh thu tiêu thụ đạt 107,54% so với kế hoạch và tăng 39,71% so với năm 2014. Doanh thu 2015 tăng là do hiện tại các nhà máy của công ty đang hoạt động với công suất 70-75% công suất tối đa.



Biểu đồ thể hiện việc thực hiện doanh thu qua các năm

Lợi nhuận sau thuế (Tỷ đồng)

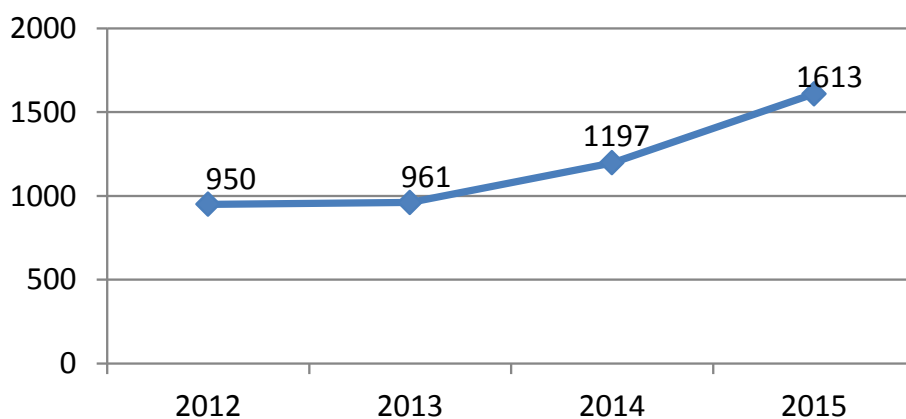
Lợi nhuận sau thuế đạt 71,3 tỷ đồng trong năm 2015 và tăng 34,13% so với năm 2014.



Biểu đồ thể hiện việc thực hiện lợi nhuận qua các năm

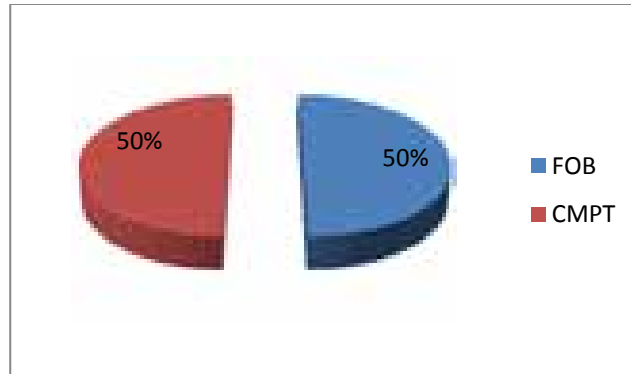
Tình hình tài sản (Tỷ đồng)

Tài sản của TNG năm 2015 tăng 34,70% so với năm 2014.

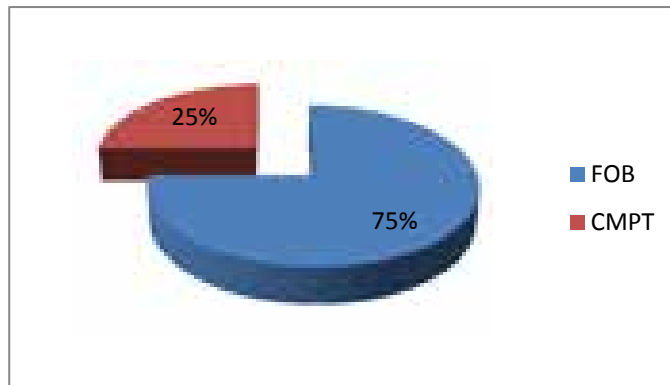


2. Những thay đổi, biến động trong chiến lược kinh doanh

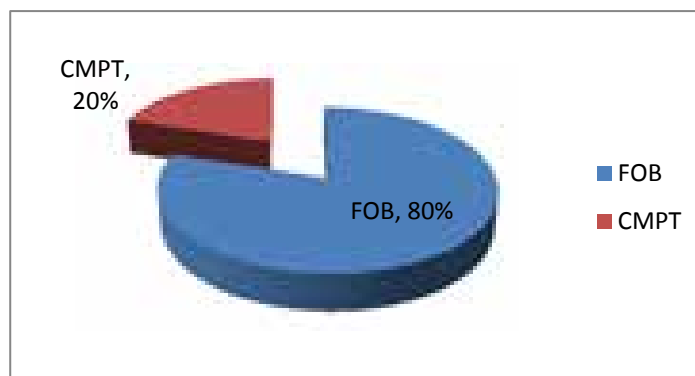
2.1. Thay đổi tỷ lệ đơn hàng từ FOB/ CMPT



Năm 2013



Năm 2014

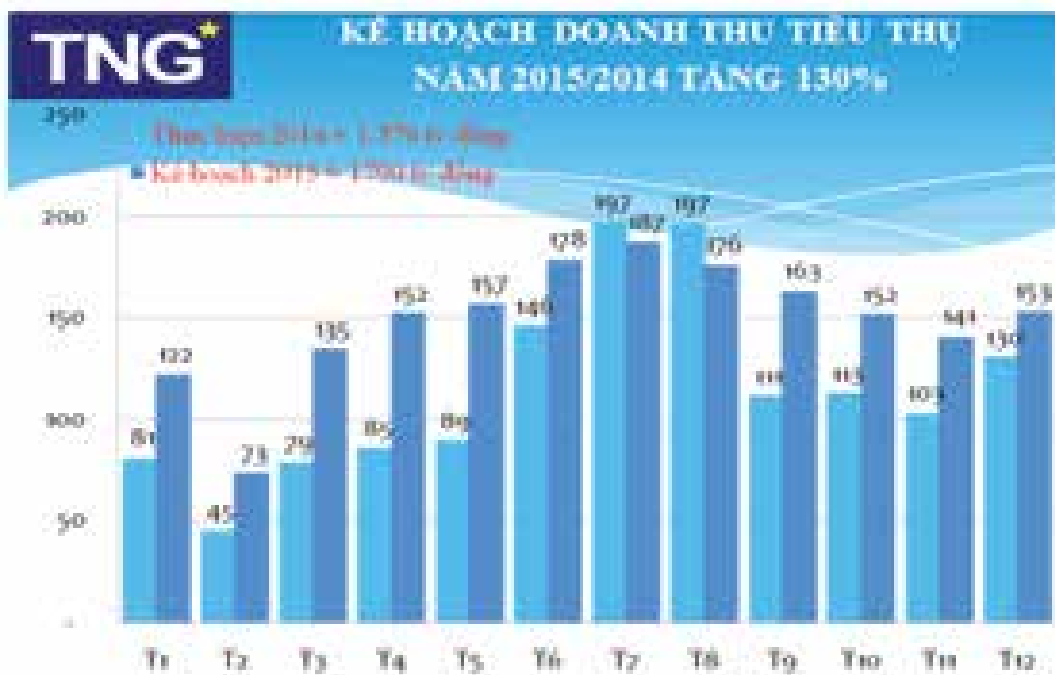


Năm 2015

Do kỳ vọng vào hiệp định FTA với châu Âu và TPP. Tỷ lệ FOB năm (2015) tăng lên đạt 80% so với 75% 2014.

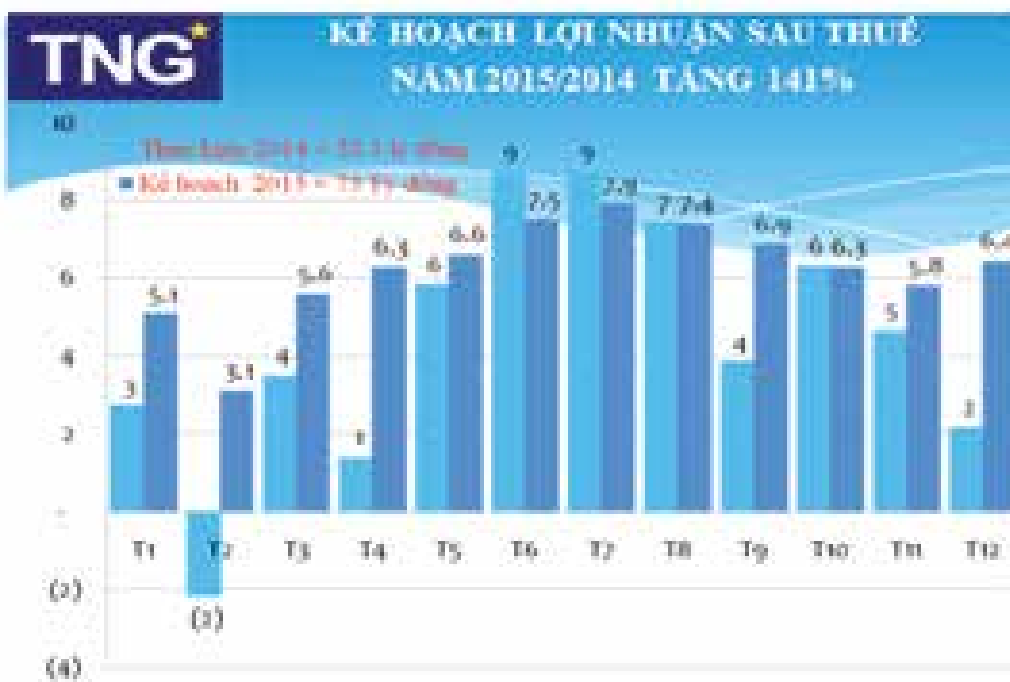
2.2. Doanh thu

Tận dụng xuất hàng trong tỷ lệ khách hàng cho phép là 3% trên tổng mỗi đơn hàng. Breakdown theo tháng để kiểm soát doanh thu.



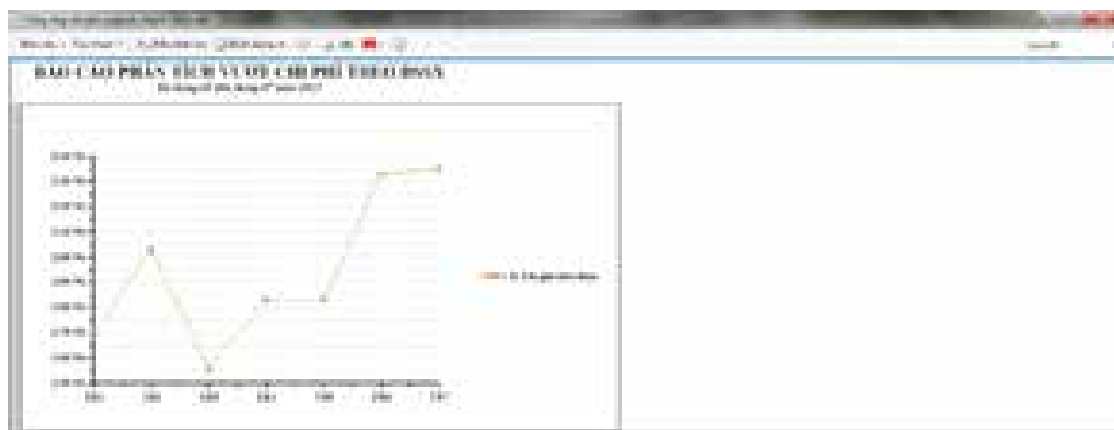
2.3. Lợi nhuận

Breakdown theo tháng để kiểm soát lợi nhuận.



2.4. Kiểm soát chi phí

Phân tích chi phí vượt so với điểm chung để kiểm soát từng đơn vị



Năm 2015 Công ty tính tỷ lệ phân chia 26/74 như sau:

Công ty quản lý nguồn tài chính dựa trên nguồn thu bán hàng (là số lượng, đơn giá, định mức) sau khi đã trừ đi chi phí phải trực tiếp bỏ tiền ra như: mua nguyên phụ liệu, thùng túi PE, in thêu giặt, chi phí mang đi gia công (nếu có), phần còn lại được phân chia: Công ty thu 26%, chi nhánh được hưởng 74% (Việc phân chia này được thực hiện tự động trên phần mềm khi cán bộ đơn hàng lập phương án giá thành sản phẩm trên phần mềm đơn hàng). Công thức tính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Giải thích	Ký hiệu
1	Giá xác nhận với khách hàng (giá ký hợp đồng bán)	Đơn giá FOB hoặc CM được khách hàng chấp nhận	C1
2	Toàn bộ chi phí phải bỏ tiền trực tiếp mua: nguyên phụ liệu, in, thêu, giặt, cắt laze, thùng, túi PE ... cho mã hàng		C2
3	Trích nộp Công ty	$C3 = 26\% * (C1 - C2 - C4)$	C3
4	Đơn giá CM mang đi gia công	Giá CM mang đi gia công	C4
5	Đơn giá CM NET của mã hàng	$C5 = C1 - C2 - C3 - C4$	C5
Tỷ lệ phân chia			
1	Chi nhánh được hưởng (28 khoản mục chi phí)	$74\% * C5$	
2	Công ty (Cơ quan điều hành, HĐQT và Cổ đông)	$26\% * C5$	

2.5. Phân cấp kiểm soát

Kiểm soát chi phí nguyên phụ liệu (C2)

Bước 1: Lập bảng tính giá thành chào giá chào khách hàng (gọi là bảng giá thành P1) - Hội đồng đàm phán khách hàng do Tổng giám đốc trực tiếp chỉ đạo và thực hiện.

Bước 2: Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật (phòng kỹ thuật chi nhánh thực hiện) trình phó giám đốc hoặc giám đốc chi nhánh phê duyệt,

Bước 3: Cán bộ đơn hàng lập bảng tính giá thành sản phẩm (PAKD) trên phần mềm Quản lý Đơn hàng (gọi là bảng tính giá thành P2, P2 phải thỏa mãn $\leq P1$) dựa trên định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá nguyên phụ liệu của các nhà cung cấp đã được Ban kiểm soát đánh giá cập nhật trên phần mềm đơn hàng và trình duyệt Giám đốc chi nhánh phê duyệt 1 và Tổng giám đốc phê duyệt 2.

Bước 3: Kế toán trưởng chi nhánh đề nghị chuyển tiền mua nguyên phụ liệu, thùng túi PE, in thêu giặt, chi phí mang đi gia công (nếu có) cho mã hàng (quá trình này kiểm soát trên phần mềm đơn hàng). Phần mềm đơn hàng giúp tự động kiểm soát được:

Tên, qui cách, chủng loại, số lượng, định mức nguyên phụ liệu của bảng tính giá thành P2 phải luôn thỏa mãn $\leq P1$

Chỉ nhà cung cấp được Ban kiểm soát đánh giá mới được cập nhật vào phần mềm.

Khi trình Giám đốc chi nhánh, Tổng giám đốc phê duyệt phương án kinh doanh P2 đều được phần mềm cảnh báo những điểm khác so với giá thành P1.

Giấy đề nghị chuyển tiền chỉ được in trình ký khi thỏa mãn giá thành P2 $\leq P1$.

2.6. Kiểm soát các khoản mục của tỉ lệ 26/74

Khoản mục 74% của Chi nhánh: Giám đốc Chi nhánh được toàn quyền chi phí trong phạm vi 74% DSSX làm ra. Nếu tiền lương còn lại không đủ chi, Giám đốc có thể phải dùng tài sản riêng của mình để bảo lãnh vay tiền trả lương cho CBCNV. (Chi tiết các khoản mục chi phí trong 74% của Chi nhánh có biểu mẫu kèm theo)

Khoản mục 26% Công ty: Được phân chia 26% như sau:

15% giao khoán cho Tổng giám đốc chi phí thường xuyên cho bộ máy quản lý công ty.

85% cho cơ quan quản trị để chi phí thường xuyên cho HĐQT, Ban kiểm soát, chi trích KHKS cố định, trả lãi vay vốn đầu tư, trả cổ tức cho cổ đông và để trích lập các quỹ.

Khi xảy ra tổn thất

Nếu do nguyên nhân khách quan bất khả kháng thì Công ty chịu (chi phí trong số 26%)

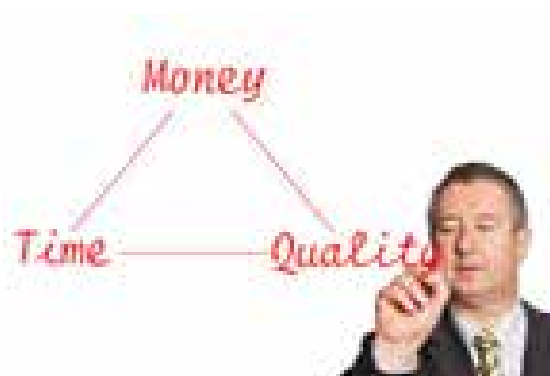
Nếu do lỗi chủ quan thì các cá nhân gây nên lỗi tổn thất phải bồi thường 100% giá trị tổn thất.



2.7. Kiểm soát chi phí:

Xây dựng và phê duyệt hàng loạt tiêu chí đánh giá khách hàng cũng như nhà cung cấp của TNG.

Các nhà cung cấp trong nước sau khi đấu thầu, chào hàng cạnh tranh và nằm trong danh sách thì đều đánh giá đạt tiêu chí của TNG

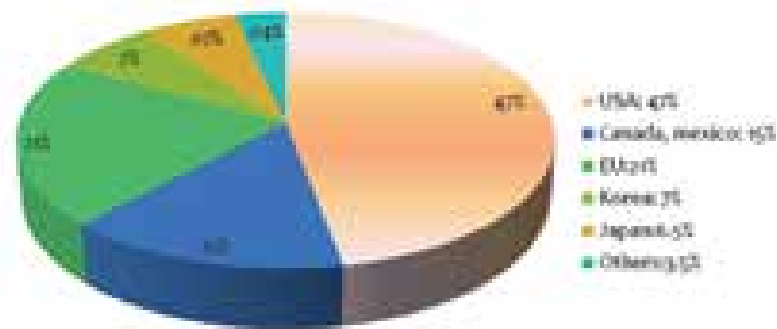


Thị trường

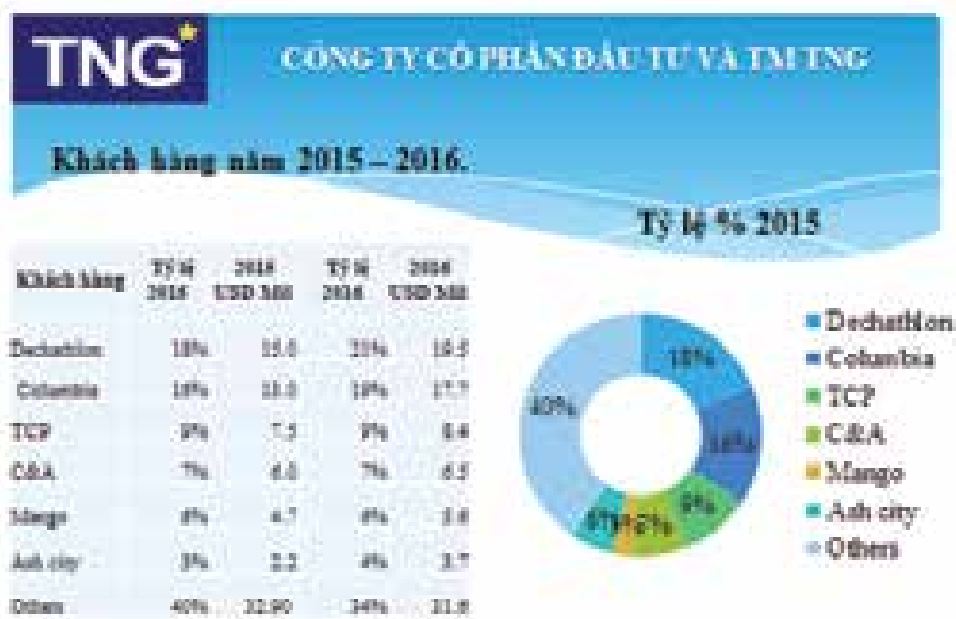
- Tập trung nhiều vào FTA – thị trường châu Âu:
- Thị trường TPP:
- Thị trường xuất khẩu



Công ty bán trực tiếp tới bán ODM. Doanh thu xuất khẩu tăng bình quân 25%/ năm. Thị trường xuất khẩu chính của TNG là Mỹ với tỷ lệ 47% sản lượng; thị trường EU đạt 21%; Canada, Mexico đạt khoảng 15%; Hàn Quốc đạt 7% và Nhật Bản đạt 6,5%. Các thị trường khác chiếm tỷ trọng không đáng kể đạt 3,5%.

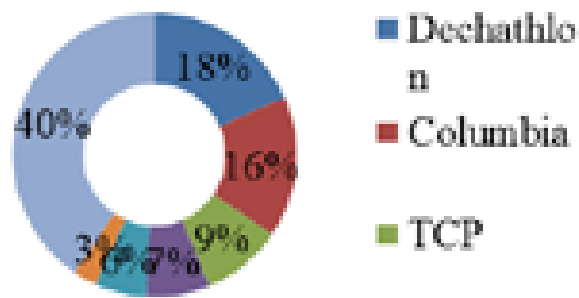


3. Khách hàng



Customers	Rate 2015	2015 USD Mil	rate 2016	2016 USD Mil
Dechathlon	18%	15.0	21%	19.5
Columbia	16%	13.0	19%	17.7
TCP	9%	7.5	9%	8.4
C&A	7%	6.0	7%	6.5
Mango	6%	4.7	6%	5.6
Ash city	3%	2.2	4%	3.7
Others	40%	32.90	34%	31.6

Percentage % 2015



Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

Căn cứ vào tình hình nội tại của doanh nghiệp và định hướng của ngành cùng chính sách của Nhà nước, Công ty cũng đã bàn luận trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và đưa ra những hướng triển khai phù hợp, đồng thời nâng cao vị thế đối với các doanh nghiệp sản xuất hàng may mặc trong nước. Cụ thể như sau:

May mặc giữ vai trò chủ đạo, từng bước đầu tư kinh doanh thêm các ngành sản xuất kinh doanh mới, trước hết để phục vụ trực tiếp cho hàng may mặc là giặt, bao bì, in, thêu,...

Thị trường xuất khẩu vẫn là chính, tăng dần tỷ lệ doanh thu hàng nội địa trên 10 – 15% từ nay đến năm 2015, cân bằng giữa các thị trường, tránh phụ thuộc quá nhiều vào thị trường Mỹ, tiếp cận khai thác thị trường Nhật Bản.

Liên tục phát triển sản xuất theo cả chiều rộng và chiều sâu, phát huy tối đa công suất thiết kế để nâng cao năng suất lao động. Công ty cũng thường xuyên bổ sung, đổi mới máy móc thiết bị theo công nghệ mới.

Bên cạnh đó, cũng như các đơn vị trong ngành, Công ty luôn ý thức được sức nặng của thị trường nội địa với hơn 92 triệu dân, cơ cấu dân số trẻ, nhu cầu tiêu dùng ngày càng lớn.

Định hướng phát triển ngành may mặc là chủ lực, mở rộng sang các lĩnh vực phụ trợ đồng thời chú trọng phát triển thị trường nội địa là rất phù hợp với chiến lược phát triển toàn diện của ngành Dệt may Việt Nam trong thời gian tới...

4. Nguồn cung cấp:

TNG đầu tư thêm 01 dây chuyền bông trị giá 2 triệu USD cho nhà máy bông để tăng công suất của nhà máy bông phục vụ cho chính TNG và đón đầu hiệp định TP, chủ động trong sản xuất.





4.1. Nguyên vật liệu

* Các nguyên vật liệu đầu vào chính

Công ty thường mua nguyên vật liệu từ nhiều nguồn khác nhau, cả trong nước và nước ngoài (hơn 90%). Trong những năm gần đây, tỷ trọng nguyên vật liệu dệt may từ Trung Quốc, Hàn Quốc và Hồng Kông, Đài Loan chiếm phần lớn do chất lượng đáp ứng được yêu cầu, chủng loại phong phú và giá cả cạnh tranh. Ngoài ra, Công ty còn nhập nguyên liệu phụ liệu từ những nước khác như Pa-kix-tan, Ma-lay-xi-a,..

Bảng 1: Danh sách các nhà cung cấp nguyên liệu cho công ty

STT	Đối tác	Hàng hóa
1	LIBERTY MILLS LTD	Vải chính, vải lót các loại
2	KAI CHERNG ENTER PRICE	Vải chính, phụ liệu các loại
3	REALTY TEXTILE CO., LTD	Vải chính, vải lót các loại
4	JANGKI TEXTILE CO., LTD	Vải chính, vải lót các loại
5	OS – SONG	Vải chính, vải lót các loại
6	FULTIDE ENTERPRISE CO., LTD	Vải chính, vải lót các loại

* Sự ổn định của các nguồn cung cấp

Trong suốt những năm qua, TNG đã hợp tác và xây dựng được mối quan hệ truyền thống ổn định với các nhà cung cấp từ Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan... Đồng thời để tiếp cận các thị trường này, Công ty có người đại diện tại thành phố Thượng Hải, Trung Quốc để tìm nguồn, kiểm tra chất lượng, tiến độ và giá cả nhằm chủ động nguồn nguyên, phụ liệu kịp thời cho sản xuất.

Mặc dù nguồn cung nguyên liệu trong nước không sẵn (phần lớn nguyên phụ liệu ngành dệt may phải nhập khẩu) song nguồn cung từ các nước như Trung Quốc, Đài Loan... lại khá dồi dào, phong phú và giá cả hợp lý và rất cạnh tranh. Ngoài ra đây đều là những thị trường có ngành may mặc khá phát triển, vị trí địa lý lại khá thuận lợi nên việc tiếp cận các nguồn cung này khá dễ dàng. Nhờ xây dựng được quan hệ tốt với các nhà cung cấp, TNG đã tìm kiếm được nguồn nguyên vật liệu đáp ứng nguyên phụ liệu cần thiết cho hoạt động sản xuất.

***Ảnh hưởng của nguyên vật liệu tới doanh thu và lợi nhuận**

Với đặc thù sản xuất kinh doanh của TNG, nguyên vật liệu chiếm tới 65%-70% giá vốn hàng bán, do đó biến động về giá nguyên vật liệu đầu vào ảnh hưởng rất lớn tới doanh thu và lợi nhuận Công ty. Nhưng hầu hết các đối tác của Công ty đều do phía công ty chỉ định và hợp đồng đã được kí trước nên giá nguyên liệu tăng hay giảm không ảnh hưởng đến giá thành sản xuất của công ty.

4.2. Trình độ công nghệ, phát triển sản phẩm mới

Trong các năm qua, TNG đã tập trung đầu tư chiều sâu cho các xí nghiệp may cũng như đầu tư theo định hướng mặt hàng, nguồn hàng. Công ty đã trang bị các thiết bị chuyên dùng tự động tiên tiến, hiện đại để nâng cao năng suất và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Vì vậy, đến nay các Xí nghiệp may đã được đầu tư nhiều máy móc thiết bị may các loại (từ máy 1 kim, 2 kim đến các máy chuyên dùng như máy 1 kim điện tử tốc độ cao, máy mổ túi, máy tra tay áo, máy tự động cắt chỉ, tự động lại mũi, cố định mũi may, máy ép seam, máy cộp nhiệt), một số các thiết bị này được đầu tư đồng bộ từ khâu giác sơ đồ đến khâu trải vải, cắt, may và hoàn tất trong đó có một số công đoạn được trang bị khá hiện đại tầm cỡ khu vực và thế giới như thiết bị giác sơ đồ, trải vải, hoàn tất và một số dây chuyền sản xuất may mặc với quy trình công nghệ khép kín và hiện đại.

Khâu thiết kế, nhẩy cỡ và giác sơ đồ đã được thực hiện hoàn toàn trên máy vi tính với sự hỗ trợ của phần mềm vi tính như Gerber/ lextra. Khâu xây dựng quy trình công nghệ và thiết kế dây chuyền đã được thực hiện đối với tất cả các mã hàng trước khi sản xuất để đảm bảo tăng năng suất lao động và làm cơ sở cho việc tính đơn giá tiền lương. Từ sự đầu tư trên đã mang lại một bộ mặt mới khởi sắc cho các đơn vị trong việc chủ động được nguồn hàng, khách hàng để chuyên môn hóa sản xuất và mặt khác là đã giúp cho các đơn vị nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm tăng thêm uy tín với khách hàng cũng như phát huy được lợi thế cạnh tranh và từ đó thay đổi và phát huy được quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm; việc xây dựng quy trình công nghệ cho từng sản phẩm đã được chuyên môn hóa cao ở những khâu trọng yếu.

Về giặt công nghiệp, Công ty có 12 máy giặt, 22 máy sấy, 2 máy giặt mẫu với công suất đạt trên 5 triệu sản phẩm quần/năm.

Công ty có các máy in công nghiệp trên các chất liệu vải với đa sắc và 16 máy thêu công nghiệp hiệu Tajima 20 đầu và 9 kim, thêu các loại hình, theo con giống với công suất đạt trên 2,5 triệu mũi/năm.

Hình ảnh về một số máy móc thiết bị của Công ty



Máy thêu công nghiệp



Máy thêu công nghiệp



Máy thêu công nghiệp



Hệ thống máy giặt công nghiệp

Song song với việc đổi mới công nghệ sản xuất, Công ty cũng không ngừng nâng cao công nghệ trong quản lý và điều hành. Công ty đã đưa vào sử dụng các phần mềm quản lý điều hành sản xuất để tăng tính chủ động, tính chính xác và kịp thời trong quản lý sản xuất. Với lĩnh vực dịch vụ, Công ty đã áp dụng hệ thống thanh toán các đơn hàng xuất khẩu qua thẻ của hệ thống các ngân hàng lớn tại nước ngoài.

4.3. Hoạt động Marketing

Chính sách bán hàng

Hiện nay, Công ty xác định thị trường xuất khẩu vẫn là chủ lực. Tuy nhiên để tránh việc quá phụ thuộc vào thị trường Hoa Kỳ, Công ty sẽ đẩy mạnh phát triển thị trường Mê-xi-cô và Nam Mỹ. Đồng thời, Công ty sẽ tăng cường tiếp cận, mở rộng và từng bước thâm nhập vào thị trường nội địa.

Đối với khách hàng truyền thống, Công ty luôn duy trì và không ngừng củng cố, phát triển mối quan hệ với khách hàng truyền thống để khách hàng luôn cảm thấy hài lòng với các sản phẩm, dịch vụ của Công ty. Hàng năm, Công ty đều tổ chức gặp gỡ, trao đổi đánh giá quá trình làm việc trong năm để lắng nghe ý kiến phản hồi của khách hàng, từ đó rút kinh nghiệm cho giai đoạn tiếp theo.

Để tiếp cận các khách hàng mới, nhất là tại thị trường xuất khẩu, Công ty cũng thường xuyên tham gia các hội chợ quốc tế (như hội chợ hàng dệt may tại Hoa Kỳ, Đức, Trung Quốc, Liên Bang Nga...) và các chương trình xúc tiến thương mại cấp Quốc gia, các chương trình liên kết với Vinatex và Vitas, các hội thảo về dệt may và xuất khẩu tổ chức tại Hà Nội, các đơn vị trong ngành.

Đối với các nhà cung cấp, hàng năm Công ty đều đánh giá, tôn vinh các nhà cung cấp đã có nhiều đóng góp cho kết quả của Công ty.

Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Nhãn hiệu thương mại của Công ty là LIMA và TNG đã được đăng kí với cơ quan hữu quan. Ngoài ra, với vị thế và uy tín của TNG đã được các khách hàng tín nhiệm ủy quyền sản xuất các nhãn hiệu như: The Childrensplace, Columbia Sport wear, Lolitog, Target,...

Công ty đã đăng kí Logo TNG tại Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam.





5. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng: Một số hợp đồng đã được ký kết



TT	Tên HĐ/ Tên đối tác trong HĐ	Số	Thời gian ký kết	Thời gian thực hiện	Trị giá (Nghìn USD)	Sản phẩm (chiếc)
1	THE CHILDREN'S PLACE	01 - TNG/TCP15 (03/01/2014)	02 năm	2014- 2015	13,000	3,000,000
2	COLUMBIA SPORT WEAR	01TNG - CL (03/01/2015)	01 năm	2015	15,000	2,000,000
3	CAPITAL GARMENT	01 TNG/ CAP15 (07/12/2014)	01 năm	2015	3,500	800,000
4	OXYLANE (DECATHLON)	01 TNG - PRO/15	01 năm	2015	17,000	5,000,000
5	COMTEXTILE	01/TNG – COM (02/01/2015)	01 năm	2015	4,000	1,000,000
6	ASH CITY	01 TNG - ASH (2015)	01 năm	2015	4,000	1,000,000
7	C&A	01TNG – C&A(2015)	01 năm	2015	8,000	1,000,000
8	ASMARA	01TNG - ASM(2015)	01 năm	2015	4,000	1,000,000
9	MANGO	01TNG - MG (2015)	01 năm	2015	5,000	2,000,000
10	NORTH FACE	01TNG -NF (2015)	01 năm	2015	4,000	900,000




5.1. Mô tả chuỗi cung ứng


Nội dung quy trình (The information of process)





STT	Lưu đồ (followchart)	Thực hiện	Biểu mẫu (template)	Mô tả công việc (Job decription)
1	Mã hàng mới (new orders)	TPKD (sale manager)		Bước 1 (Step 1): 1.TP giao việc cho NV (make instruction to their staff) 2.NV cập nhập thông tin mã hàng lên phần mềm (Merchandiser update detail the order information on TNG soft ware system)
	Lập bảng tính giá thành (Create the cost sheet)	NVDH (Mer)		Bước 2 (Step 2): Lập bảng tính giá thành (Create the cost sheet)

2	Lựa chọn nhà cung cấp, tính giá thành SP (Choose the supplier, Doing the cost sheet) Phê duyệt PAKDCostsheet approved	NVDH (Mer)		Bước 3 (Step 3): Lựa chọn NCC (Choose the suppliers) Tính giá thành (Doing the cost sheet)
3	Không duyệt (refuse) Duyệt Duyệt(approved)	TPKD		Bước 4 (Step 4): Phê duyệt hoặc không duyệt PAKD (Approve or refuse the costing sheet)
4	Lập kế hoạch giao hàng (Making shipment plan)	NV Đơn hàng. (Mer)		Bước 5 (Step 5): Lập kế hoạch giao hàng. (Making shipment plan)
5	Tham vấn về ĐKTT khi đàm phán HĐ Tạo annex xuất (Making annex)	PKD		Bước 6 (Step 6): Thiết kế cửa sổ để cho: XNK, KT, BKS đưa ra ý kiến tham vấn. Để cho NVĐH yêu cầu khách hàng sửa đổi theo ý kiến tham vấn
6	Nhận HĐ gốc Duyệt (Approved)	Chủ tịch HĐQT (CEO)		Bước 7 (Step 7): NVĐH cập nhật thông tin vào annex trên phần mềm trình GD phê duyệt 1 (The merchandiser update detail on the annex and sent to director for approving) Trình thường trực HĐQT phê duyệt 2. (The assitant of TNG president make 2 nd approve)

7	<p>Lập bảng CĐVT (Create balance sheet)</p> <p>Phê duyệt (approve process)</p>	NVDH (Mer)		<p>Bước 8 (Step 8):</p> <p>Lập bảng CD tỷ lệ màu cỡ (Create balance size breakdown table sheet)</p> <p>Tách chi tiết vật tư theo màu cỡ. (Separation detail material as size break down table sheet)</p> <p>Chuyển thông tin mã hàng cho phòng kỹ thuật cập nhật định mức (khi định mức đã được GDCN phê duyệt là chốt). (Transfer information to the technical department)</p> <p>Kiểm tra bảng CD đặt hàng trình TP phê duyệt (Checking the balance sheet and sent to sale manager for approving)</p>
8	<p>Không duyệt (refuse)</p> <p>Duyệt (Approved)</p>	TP Kinh doanh (Sale manager)		<p>Bước 10 (Step10): Phê duyệt Bảng cân đối (Approved the balance sheet)</p>
9	Tạo đơn đặt hàng (Creating the order sheet)	NVDH (Mer)		<p>Bước 11 (Step 11):</p> <p>Lọc đơn đặt hàng theo từng NCC. (Filter order sheet belong to the supplier)</p> <p>Trình TP phê duyệt (Sent to manager for approving)</p> <p>Phân đơn giá bao bì cát tông, túi PE thiết kế lấy tự động trong bảng giá được chủ tịch HDQT phê duyệt</p>

10	Không duyệt (refuse) Duyệt (approved) Phê duyệt (Approved process)	TP Kinh doanh (Sale manager)		Bước 12 (Step 12): Phê duyệt đơn đặt hàng.(Approved order sheet)
11	Tạo annex nhập (Creating annex)	NVDH (mer)		Bước 13 (Step 13): gửi HĐ (annex) cho NCC (Sent the original contract and annex to the supplier)
12	Cập nhật list hàng về (Update packing list) Lập đề nghị thanh toán (Creating payment process)	NVDH (mer)		Bước 14 (Step 14): Cập nhật list hàng về vào phần mềm. (Update packing list on soft ware) Khi list hàng về vượt quá hạn mức thì phải trình Giám đốc phê duyệt (If the total quantity is over the total order level , the merchandiser need show to the director for approving). Lập đơn đặt hàng vận chuyển
13	Phê duyệt 1,2(Approved 1,2)			Bước 15 (Step 15): Lập đề nghị thanh toán (Creating payment request)
14	Không duyệt (refuse) Lập bộ chứng từ TT cho NCC (Create payment vouchers) Duyệt (approved)	TP Kinh doanh, GD (sale NVDH (mer) manager, director)		Bước 16 (Step 16): TP Phê duyệt 1. (Sale manager approved 1) Giám đốc (hoặc KTT) phê duyệt (Director (accounting leader) approved 2)
15		NVDH (mer)		Bước 17 (Step 17): Đơn ĐH (order sheet) Đơn đề nghị TT (payment request) PI hoặc Invoice. (PI or INV) Hợp đồng (Contract) PLHD (annex)
16	Không duyệt (refuse) Duyệt (approved)	KTT CN-PD1; KTTT CTY-PD2		Bước 18 (Step 18): KTT chi nhánh Phê duyệt 1. KTT Cty phê duyệt 2. (Sau khi phê duyệt thì mới được in bộ chứng từ)

17	Nhận bộ chứng từ hàng nhập (Receipt import shipping document)	NVDH (mer)	Theo BM10.1	<p>Bước 19 (Step 19):</p> <p>Cập nhật ngày nhận chứng từ hàng về. (Update the date receiving import shipping document.)</p> <p>Chuyển bộ chứng từ cho XNK, vận tải (Delivery to the shipping and logistic team)</p>
18	Giám định hàng về (Inspection)	Thủ kho NPL	Theo BM10.2 BM theo PM chất lượng	<p>Bước 20 (Step 20):</p> <p>Giám định hàng về (Material inspection)</p> <p>Cập nhật số lượng thực nhận lên phần mềm (Upload actual receiving quantity on software system)</p> <p>In bản khiếu nại Nhà cung cấp khi bị thiếu hoặc kém chất lượng (link từ phần mềm chất lượng)</p>
19	Báo cáo đồng bộ SP (Synchronisation report)	Tự		<p>Bước 21 (Step 21):</p> <p>NVDH kiểm tra báo cáo đồng bộ (Checking the synchronisation report)</p> <p>Lập bản cân đối đặt bổ xung NPL cho đồng bộ sản phẩm</p>
20	Xử lý phát sinh trong sản xuất (Using occurred in the production)	NVDH (mer)	BM-06 BM 08.01.2	<p>Bước 22 (Step 22):</p> <p>Đặt thêm NPL khi có phát sinh</p> <p>Yêu cầu KH tăng giá khi KH yêu cầu phát sinh thêm</p>

21		NV đơn hàng, thủ kho NPL	 BMDH-13.xls	Bước 23 (Step 23): Tồn theo sổ sách (left over qty record on document) Tồn thực tế(Actual checking.) Chuyển NPL tồn cho mã hàng tiếp theo.(Use for next order) Báo cáo KH xin hủy hoặc bán(nếu có) (Report to the buyer for destroying or sell as stock)
22	Lập bộ chứng từ TT đòi tiền/ Making payment dox	NVDH (Mer)	 BM14.N.xls	Bước 24 (Step 24): Lập chứng từ thanh toán theo yêu cầu của từng khách hàng.(INV, packing list, CO, Annex xuất ...)
23	Phê duyệt 1,2	BKS; KTT Cty	 BM15.N.xls	Bước 25 (Step 25): BKS Phê duyệt 1. KTT Cty phê duyệt 2. (Sau khi PD thì mới được in bộ chứng từ)
24	Theo dõi công nợ Following outstanding payment	PKT A.Dept	 BMDH -16.xls	Bước 26 (Step 26): Theo dõi công nợ, thông báo quá hạn, yêu cầu thu hồi công nợ, phần mềm tự động sẽ gửi email/ tin nhắn nhắc nhở Inform to relevant dept that the overdue of outstanding payment. Thông báo báo cáo tiền về theo attached Notice and attached files that inform money comes.

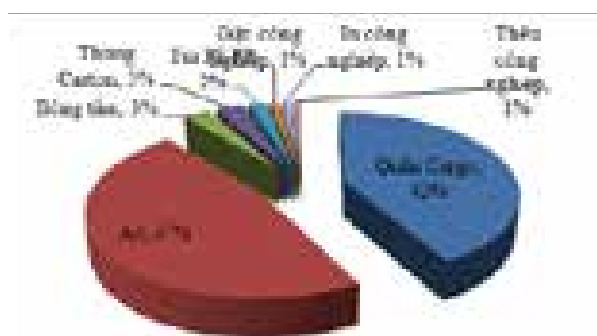
5.2. Quy trình sản xuất hàng may mặc xuất khẩu



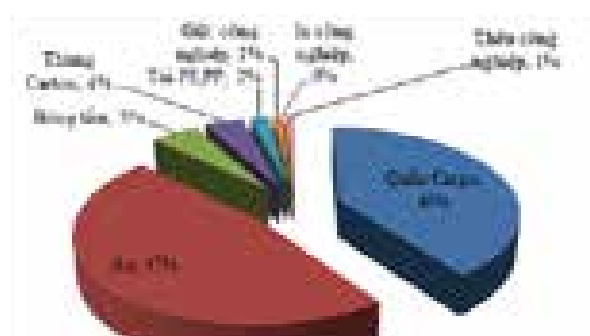
Sản lượng sản xuất theo sản phẩm giai đoạn 2013 – 2015

TT	Tên sản phẩm	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Áo jacket	Chiếc	7.400.000	8.400.000	9.400.000
2	Quần Cargo short	Chiếc	9.800.000	11.100.000	13.100.000
3	Bông tấm	Triệu yads	2.000.000	4.000.000	7.000.000
4	Thùng carton	m2	2.500.000	4.500.000	6.500.000
5	Túi PE, PP	Tấn	150.000	250.000	550.000
6	Giặt công nghiệp	Chiếc	6.000.000	6.500.000	7.500.000
7	In công nghiệp		550.000	2.000.000	4.000.000
8	Thêu công nghiệp		2.700.000	2.000.000	4.000.000

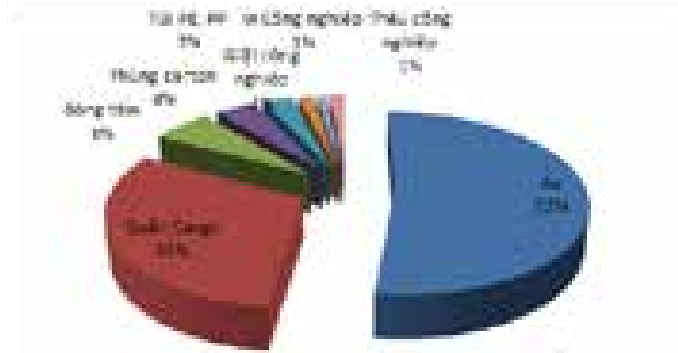
6. Cơ cấu doanh thu



Cơ cấu doanh thu năm 2013 (1.180 tỷ đồng)



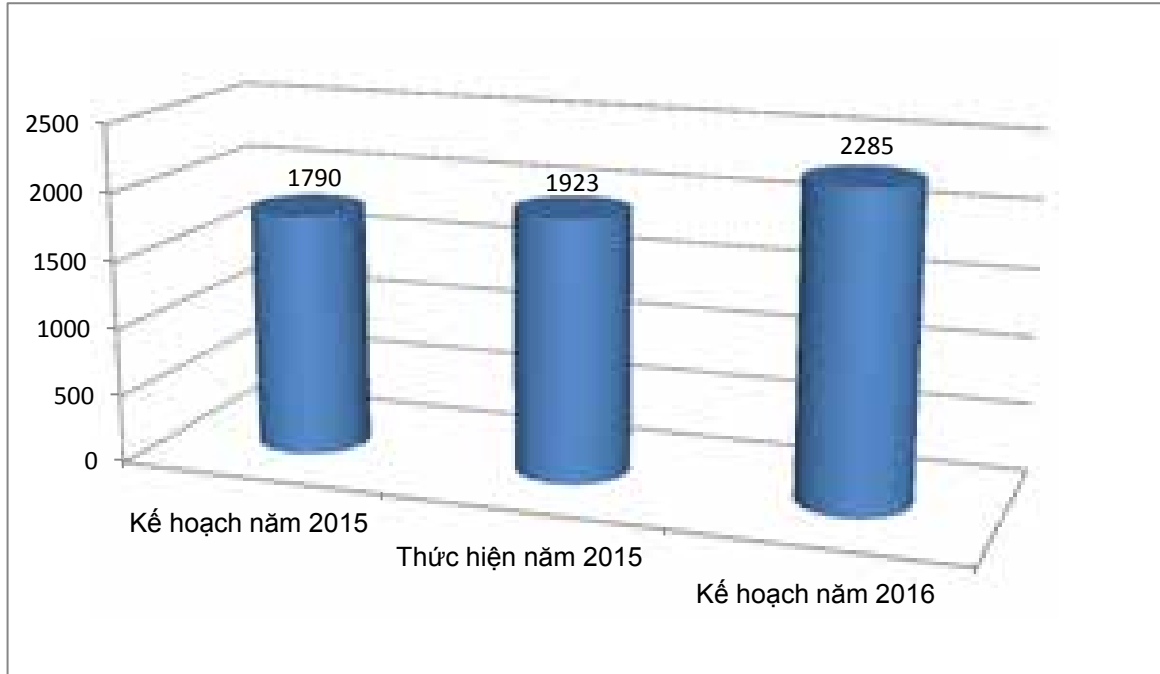
Cơ cấu doanh thu năm 2014 (1.377 tỷ đồng)



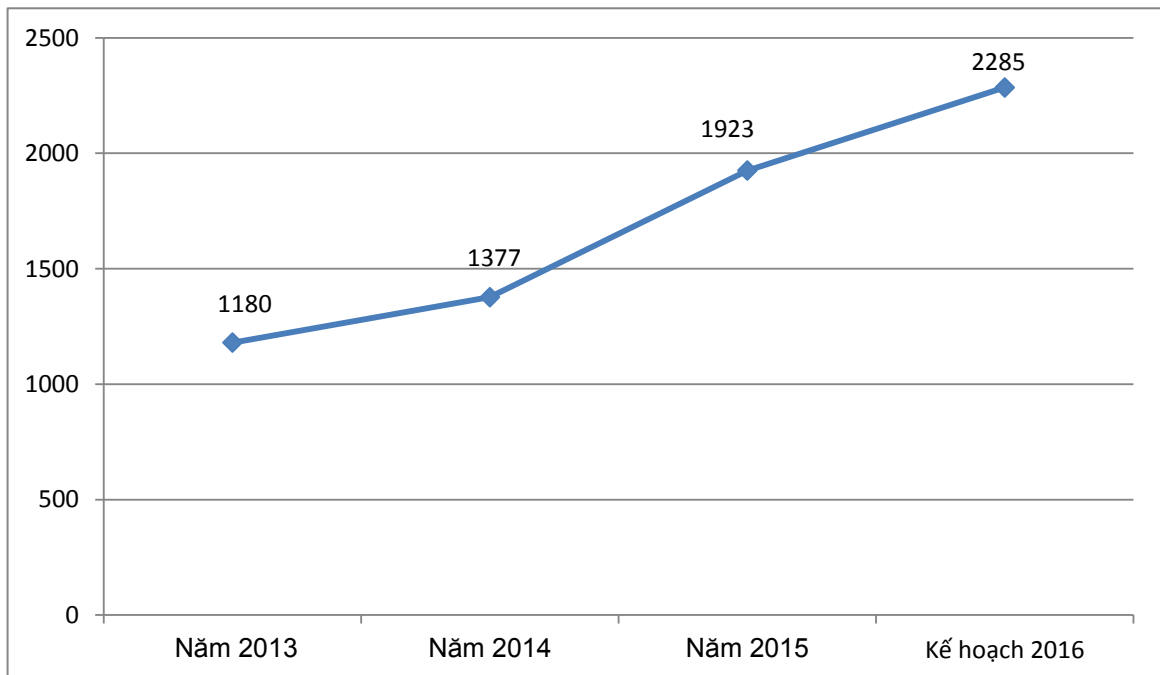
Cơ cấu doanh thu năm 2015 (1.923 tỷ đồng)

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

1. Doanh thu thực hiện so kế hoạch: Doanh thu thực hiện so kế hoạch tăng 107%

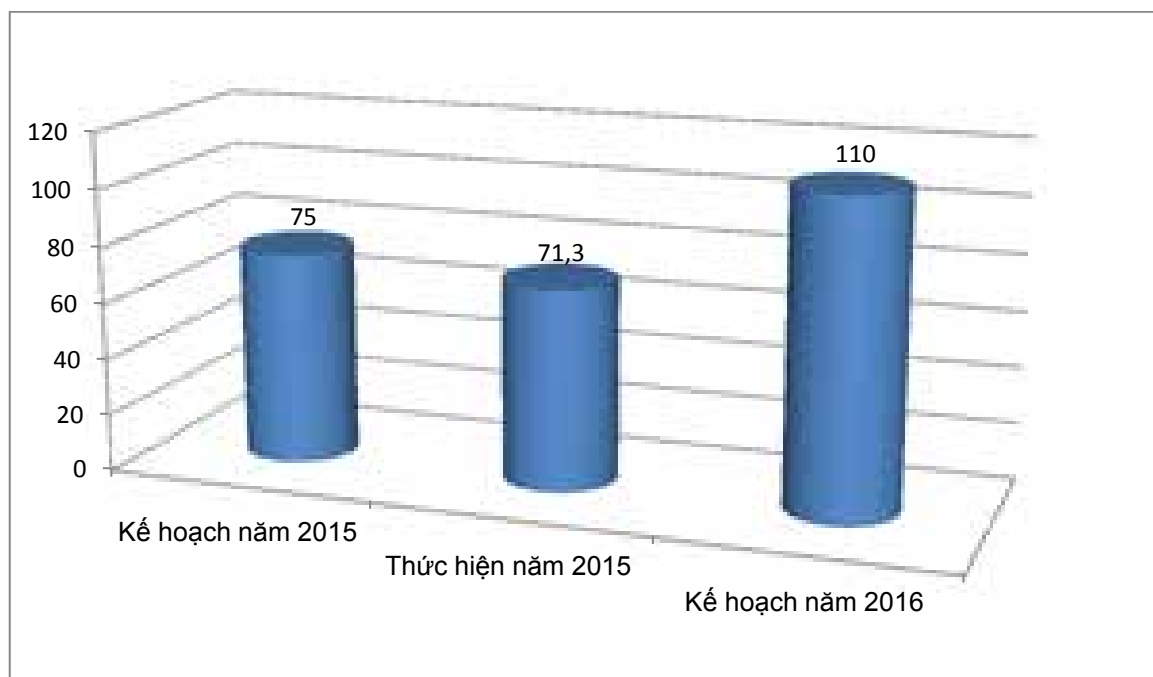


Doanh thu thực hiện trong 3 năm:

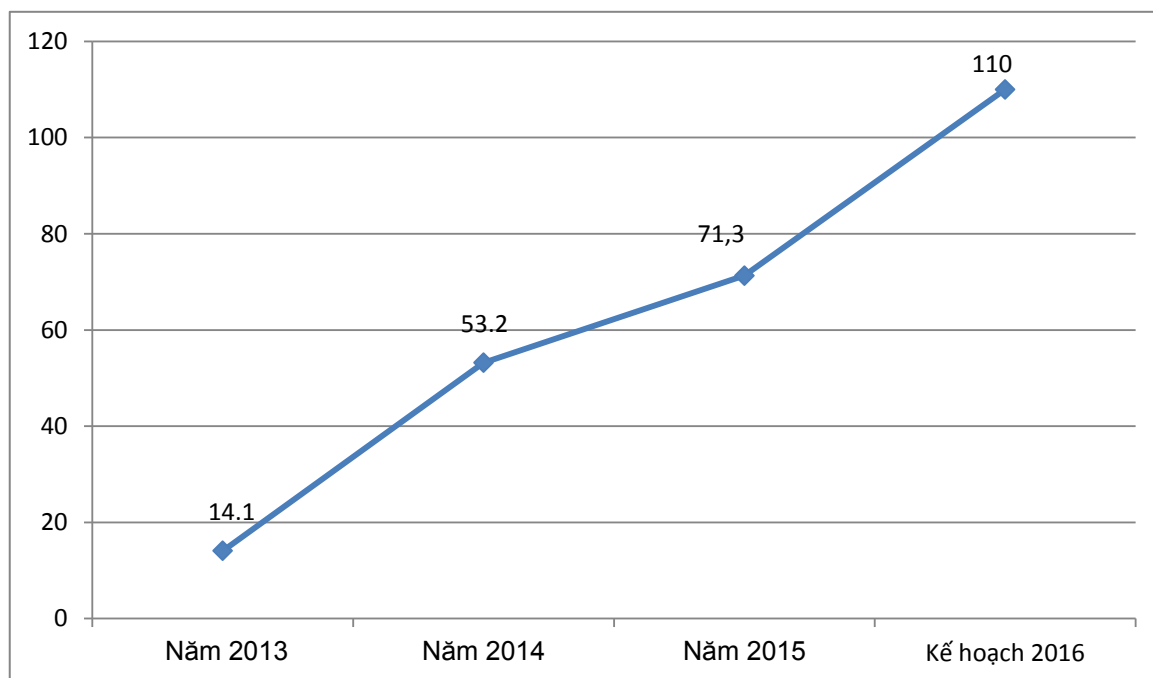


Doanh thu thực hiện trong 3 năm: 2013, 2014, 2015: tăng trung bình 127%.

2. Lợi nhuận (Tỷ đồng)



Lợi nhuận thực hiện trong 3 năm:

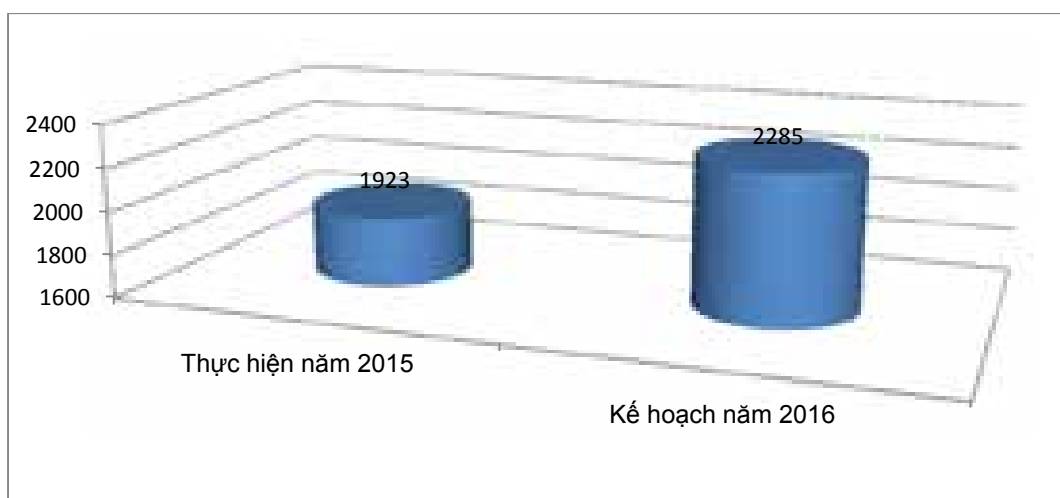


Lợi nhuận thực hiện trong 3 năm 2013, 2014, 2015

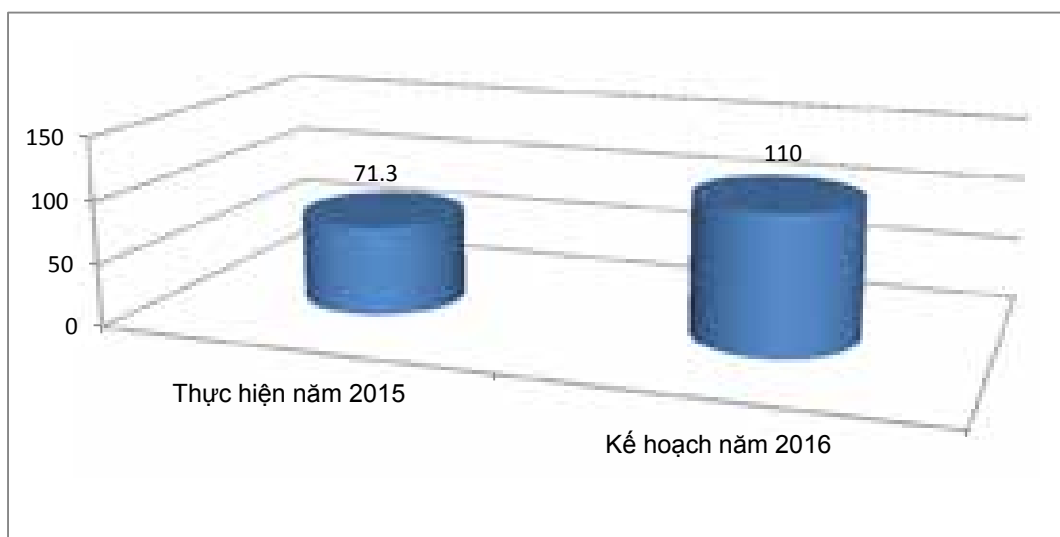
Kế hoạch SXKD năm 2016

TNG lên kế hoạch 2285 tỷ đồng doanh thu và 110 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế trong năm 2016.

1. Kế hoạch doanh thu năm 2016: 2285 tỷ đồng



2. Kế hoạch lợi nhuận năm 2016: 110 tỷ đồng



3. Các cơ sở để thực hiện

Tuyển dụng đủ lao động:

- Thực hiện đúng cam kết với người lao động: Không một người lao động nào làm việc tại TNG bị vi phạm chế độ và quyền lợi theo quy định của pháp luật
- TNG tặng bảo hiểm thân thể miễn phí cho toàn bộ CBCNV của TNG.
- Tăng thu nhập cho người lao động: Tiền lương tối thiểu vùng tính trong đơn giá tiền lương tăng 13% so với quy định của Nhà nước
- Xây dựng nhà ở xã hội: tạo điều kiện cho khoảng 10.000 người lao động có nhà ở tập thể, hiện đại, nhà ở xã hội bằng cách trả góp thông qua thu nhập hàng tháng
- Tổ chức xe đưa, đón nhân viên tới làm việc tại các nhà máy làm việc: Xe đưa đón CBCNV được bố trí tại các địa điểm thuận lợi cho người lao động. Thời gian tới, để phục vụ cho việc đi lại, TNG dự kiến đầu tư 50 xe bus 45 chỗ đưa đón CBCNV hàng ngày.

Kiểm soát chất lượng theo 06 bước:

Sau khi triển khai áp dụng chương trình 5S, TNG tiếp tục nghiên cứu áp dụng công nghệ sản xuất theo Lean. Các tiếp cận của TNG là tìm hiểu căn rễ nguyên nhân của từng loại 'lãng phí' trong quá trình sản xuất và tìm ra các cách giải quyết, thường là phương pháp trải nghiệm. TNG cũng tổ chức cho Lãnh đạo và cán bộ nghiệp vụ đi thăm quan, học hỏi kinh nghiệm áp dụng lean thực tế, nhằm triển khai có hiệu quả tại các nhà máy của mình

TNG xây dựng nguyên tắc tác nghiệp của riêng mình:

- Loại bỏ các lãng phí
- Sự tham gia của mọi người
- Cải tiến liên tục

Các bước kiểm soát chất lượng

1. Kiểm soát phụ liệu
2. Kiểm tra nguyên liệu
3. Kiểm tra công đoạn may traffic – light
4. Kiểm soát sản phẩm cuối truyền
5. Kiểm soát đóng gói
6. Fri-final

Đảm bảo đủ đơn hàng

- Các chi nhánh phải đạt chứng chỉ (WRAP, BSCI, SA, BTW) và đạt tiêu chuẩn đánh giá của khách hàng
- Cạnh tranh giá CM bằng cách: $CM = SAM * PPM * KHS$
- Tỷ lệ chất lượng sản phẩm đạt theo tiêu chuẩn của KH
- Ngày giao hàng gốc của khách hàng đạt 100%

Quản lý thiết bị

Mục đích: Quy trình quản lý máy móc thiết bị công ty nhằm đảm bảo:

- Năng lực máy móc thiết bị (số lượng, tính năng kỹ thuật) đáp ứng được các yêu cầu sản xuất kinh doanh
- Các máy móc thiết bị được bảo vệ, kiểm soát, bảo trì, bảo dưỡng thích hợp để luôn trong tình trạng làm việc tốt
- Việc vận hành theo đúng hướng dẫn quy định

Trách nhiệm và quyền hạn:

Các cán bộ được giao trách nhiệm quản lý sử dụng máy móc thiết bị bảo đảm việc khai thác, duy trì, bảo quản sửa chữa theo quy định của Công ty và hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất

Quản trị công ty theo ERP

Điều giữ khách hàng ở lại với công ty là uy tín với khách hàng về quy trình sản xuất, thời gian giao hàng. Những giải pháp thực hiện hiện tại của công ty là quản lý sản xuất theo 9K: Chỉ tiêu DSSX(K1), chỉ tiêu chất lượng (K2), chỉ tiêu tích lũy (K4), chỉ tiêu tuyển dụng (K5), chỉ tiêu DTTT (K6), chỉ tiêu đánh giá nhà máy (K7), chỉ tiêu thời gian là việc (K8), chỉ tiêu năng suất lao động (K9)

Áp dụng công nghệ mới

Trong các năm qua, TNG đã tập trung đầu tư chiều sâu cho các xí nghiệp may cũng như đầu tư theo định hướng mặt hàng, nguồn hàng. Công ty đã trang bị các thiết bị chuyên dùng tự động tiên tiến, hiện đại để nâng cao năng suất và đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Vì vậy, đến nay các Xí nghiệp may, đã được đầu tư nhiều máy móc thiết bị may các loại (từ máy 1 kim, 2 kim đến các máy chuyên dùng như máy 1 kim điện tử tốc độ cao, máy mổ túi, máy tra tay áo, máy tự động cắt chỉ, tự động lại mũi, định số mũi may, máy ép seam, máy cộp nhiệt), một số các thiết bị này được đầu tư đồng bộ từ khâu giá sơ đồ đến khâu trải vải, cắt, may và hoàn tất trong đó có một số công đoạn được trang bị khá hiện đại tầm cỡ khu vực và thế giới như thiết bị giá sơ đồ, trải vải, hoàn tất và một số dây chuyền sản xuất may mặc với quy trình công nghệ khép kín và hiện đại.

Khâu thiết kế, nháy cỡ và giá sơ đồ đã được thực hiện hoàn toàn trên máy vi tính với sự hỗ trợ của các phần mềm vi tính như Gerber/ Iextra. Khâu xây dựng quy trình công nghệ và thiết kế dây chuyền đã được thực hiện đối với tất cả các mã hàng trước khi sản xuất để đảm bảo tăng năng suất lao động và làm cơ sở cho việc tính đơn giá tiền lương. Từ sự đầu tư trên đã mang lại một bộ mặt mới khởi sắc cho các đơn vị trong việc chủ động được nguồn hàng, khách hàng để chuyên môn hóa sản xuất và mặt khác là đã giúp các đơn vị nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm tăng thêm uy tín với khách hàng cũng như phát huy được lợi thế cạnh tranh và từ đó đã thay đổi và phát huy được quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm; việc xây dựng quy trình công nghệ cho từng sản phẩm đã được chuyên môn hóa cao ở những khâu trọng yếu.

Về giặt công nghiệp, Công ty có 12 máy giặt, 22 máy sấy, 2 máy giặt mẫu với công suất đạt trên 5 triệu sản phẩm quần / năm.

Công ty có các máy in công nghiệp trên các chất liệu vải với đa màu sắc và 16 máy thêu công nghiệp hiệu Tajima 20 đầu và 9 kim, thêu các loại hình, theo con giống với công suất đạt trên 2.5 triệu mũi/ năm.

CÔNG NGHỆ CẮT LAZE

- Máy cắt laze: Yecheng YC-16100.
- Công nghệ : Cắt laze các kiểu túi, hình trang trí, lỗ thông hơi, nhân móc và các phụ kiện cho sản phẩm...
- Đặc tính: Cắt chính xác, hình cắt đa dạng, hiệu quả và thuận tiện khi sử dụng, có hình in ngay trên sản phẩm khi không cần công nghệ in.



CÔNG NGHỆ MAY KHÔNG CHỈ

- Máy Ultrasonic: SEW FREE ULTRASONIC CUTTING MACHINE.
- Máy ép nhiệt: H&H CS-500 B.
- Công nghệ : Tạo đường liền kết không chỉ trên các sản phẩm áo chống nước, áo lông vũ, quần áo thể thao, áo ni...
- Đặc tính: Tăng tính chống thấm, tạo đường liền kết mềm mại, dễ trang trí cho sản phẩm.



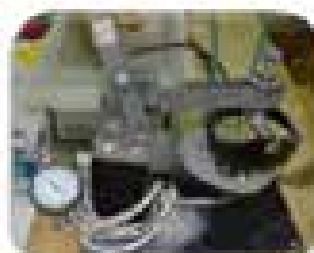
CÔNG NGHỆ NHỒI LÔNG VŨ

- Máy nhồi lông vũ tự động: TAINJIN ERIC MACHINE EF-7.
- Công nghệ: Hút lông vào từng khoang lông bằng hệ thống hút và cân điện tử tự động khép kín.
- Đặc tính:
 - Nhà xưởng sạch sẽ, không bị bụi lông, đảm bảo sức khỏe cho công nhân thao tác và vận hành máy móc.
 - Sản số về trọng lượng: +/- 0.2 gam.
 - Các loại lông vũ có thể sử dụng: 90/50, 70/40, 80/20, 90/10

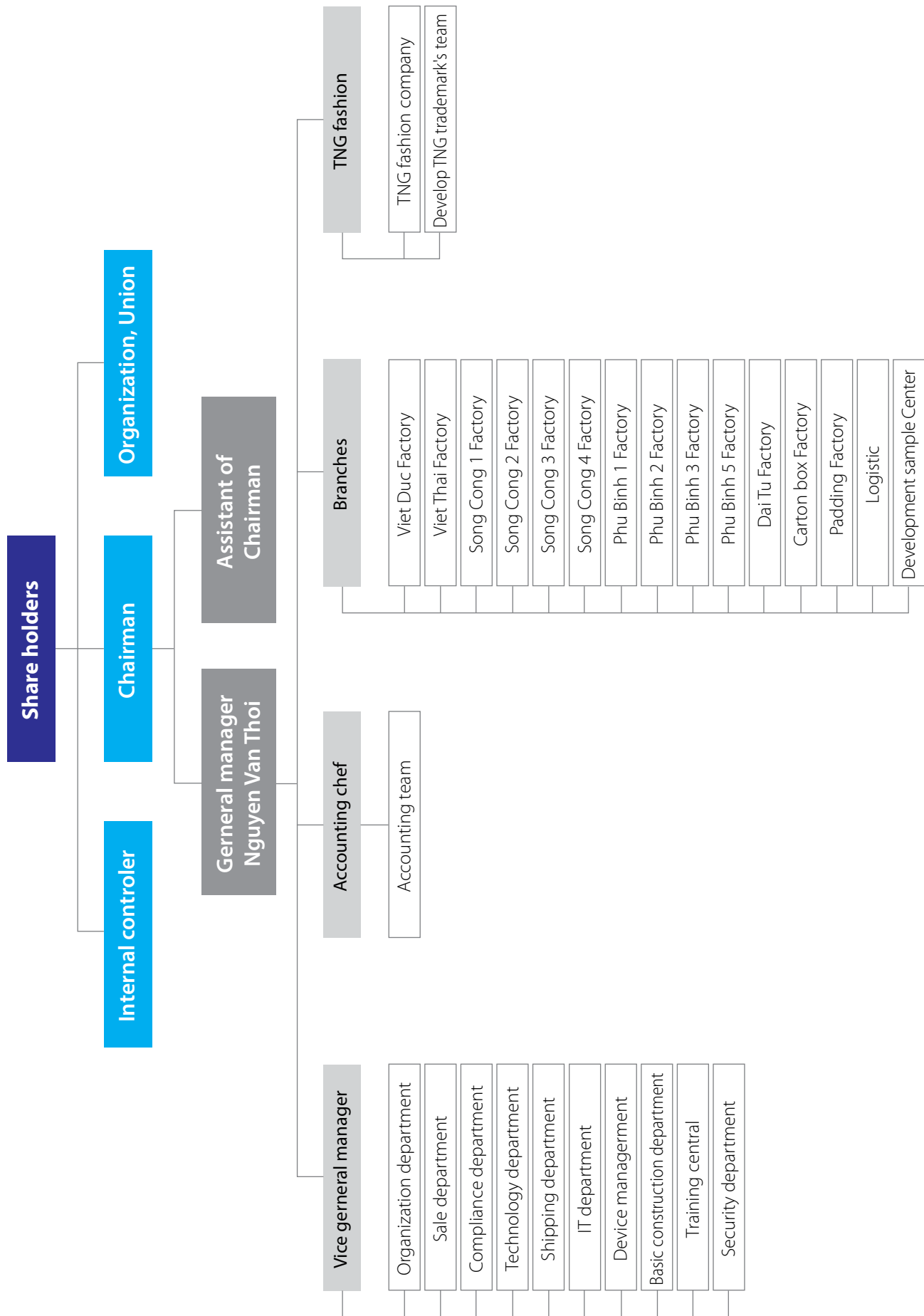


PHÒNG LẠP

- Máy rửa độ bền kéo dài đường may.
- Máy thử độ bền các TSSM TS-1.6
- Hộp chốt mác TSSM CAC-6.
- Máy giặt ELECTROLUX EW7127J.
- Máy thử nước YCDM2B40-100.



TỔ CHỨC & NHÂN SỰ



Danh sách ban điều hành

Ban giám đốc

Nhiệm kỳ: 2015 -2018



1. Ông **NGUYỄN VĂN THỚI**

Tổng giám đốc

Năm sinh: 1971

Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2014

Quá trình công tác

1995 – 2013: Cán bộ Công ty CP may Thái Nguyên

2013 – 8/2014: Phó Tổng giám đốc Công ty CP đầu tư và thương mại TNG

9/2014 – nay: Tổng giám đốc Công ty CP đầu tư và thương mại TNG

Trách nhiệm:

Giám sát các hoạt động hàng hóa xuất khẩu

Đưa doanh thu, lợi nhuận của TNG tăng trưởng cao

Trình độ chuyên môn

Cử nhân QTKD, ĐH KTQD

Kinh nghiệm quản lý tại công ty

Có 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dệt may.

Trên 10 năm làm quản lý trong ngành may mặc

Số CP hiện nắm giữ: 245.072 CP

Quốc tịch: Việt Nam



2. Bà **LÝ THỊ LIÊN**

Phó tổng giám đốc

Năm sinh: 1962

Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2009

Quá trình công tác

1989 – 1995: Ngân hàng công thương Yên Bái

1996: Công ty may Thái Nguyên

1998 – 2008: Kế toán trưởng công ty may Thái Nguyên

2008 – nay: Ủy viên HĐQT – Phó tổng giám đốc công ty CP đầu tư và thương mại TNG

Trách nhiệm

Giám sát các hoạt động nhân sự, tài chính, xuất nhập khẩu, công tác nội chính và văn phòng tổng công ty

Đưa ra nhiều giải pháp để kiểm soát dòng vốn của TNG

Trình độ chuyên môn:

Cao đẳng tài chính, ngân hàng

Kinh nghiệm quản lý tại công ty:

19 năm kinh nghiệm trong ngành dệt may.

17 năm quản lý trong lĩnh vực tài chính, nhân sự của TNG

Số CP hiện nắm giữ: 201.613 CP

Quốc tịch: Việt Nam



3. Ông **NGUYỄN ĐỨC MẠNH**

Thành viên HĐQT độc lập

Năm sinh: 1983

Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2007

Quá trình công tác

1995: Công ty may Thái Nguyên

2010 - 2011: Trưởng phòng kinh doanh Công ty CP đầu tư và thương mại TNG

2011 - nay: Ủy viên HĐQT, Phó tổng giám đốc Công ty CP đầu tư và thương mại TNG

Trách nhiệm

Giám sát các hoạt động hàng hóa mang thương hiệu TNG tại thị trường trong nước

Đưa TNG làm việc các tập đoàn, các thương hiệu lớn của Hoa Kỳ, EU và Nhật Bản

Trình độ chuyên môn

Cử nhân CNTT – USA

Cử Nhân ngoại ngữ: Shanghai, China

Kinh nghiệm quản lý tại công ty

Quản lý kinh doanh của TNG từ năm 2007.

Số CP hiện nắm giữ: 930.283 CP

Quốc tịch: Việt Nam



4. Bà **LƯƠNG THỊ THUY HÀ**

Kế toán trưởng

Năm sinh: 1969

Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2008

Quá trình công tác

1991 - 2008: Nhân viên kế toán – Công ty CP may Thái Nguyên

2008 - nay: Kế toán trưởng – Công ty CP đầu tư và thương mại TNG

Trách nhiệm

Kiểm soát tài chính, giám sát xuất nhập khẩu

Trình độ chuyên môn

Cử nhân kế toán

Kinh nghiệm quản lý tại công ty

Trên 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, tài chính

Số CP hiện nắm giữ: 215.886 CP

Quốc tịch: Việt Nam

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH

Tháng 2/2015 Ông Nguyễn Đức Mạnh được bổ nhiệm lại là PTGD Công ty tập trung chỉ đạo thị trường trong nước mang thương hiệu TNG.

Mục tiêu lâu dài mà Công ty TNG hướng đến là bán hàng trực tiếp cho các nhà bán lẻ hàng đầu thế giới.

Xác định lĩnh vực may mặc hiện đang cạnh tranh quyết liệt về giá thành, Công ty đã đầu tư hệ thống dây chuyền sản xuất theo hướng công nghệ hiện đại như: máy may 1 kim cắt chỉ tự động, máy kiểm tra vải, máy quay cũ đứng của Toyota, máy lập trình đa năng... nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo lợi thế cạnh tranh. Đồng thời, Cty đẩy mạnh chiến lược marketing, tổ chức khảo sát, nghiên cứu thị trường, nắm bắt nhu cầu thị hiếu của khách hàng trong và ngoài nước để cải tiến, đổi mới mẫu mã cho phù hợp.

Nhằm phát huy tiềm năng sẵn có, vượt qua khó khăn do tác động của khủng hoảng tài chính và tận dụng được những cơ hội do hội nhập kinh tế quốc tế mang lại, đặc biệt khi Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) dự kiến được ký kết năm nay, Công ty đã đề ra kế hoạch phát triển với mục tiêu cụ thể.

"Hiện nay, TNG sản xuất hàng may mặc XK cho các thương hiệu thời trang nổi tiếng thế giới như: ZARA, MANGO, GAP... của các khách hàng Walmart, Columbia Sportswear, Marks & Spencer... Mục tiêu lâu dài mà chúng tôi hướng đến là bán hàng trực tiếp cho các nhà bán lẻ hàng đầu thế giới".

Đánh giá xây dựng kế hoạch 2015

Ưu điểm: Giao kế hoạch theo đầu người = 561\$/ người/tháng; Tách lao động mới và lao động cũ để giao kế hoạch; Dùng 36 biểu mẫu để xây dựng kế hoạch

Đổi mới công nghệ: Xây dựng hệ thống kiểm soát của công ty trên phần mềm ERP: Hệ thống kiểm soát sản xuất; Hệ thống quản lý chất lượng; Hệ thống quản lý nhà xưởng 5S; Hệ thống quản lý đơn giá - tính giá CM; Hệ thống kiểm soát an toàn PCCC - an toàn thực phẩm; Hệ thống kiểm soát nhà cung cấp. Đầu tư máy móc thiết bị mới để tăng năng suất - nhất là máy lập trình ít nhất mỗi chuyển phải có 1 chiếc. Cải tạo nhà xưởng nhà kho theo mô hình sản xuất tinh gọn

Tạo động lực sản xuất

Cắt giảm chi phí: Giảm chi phí lãi vay bằng cách phát hành cổ phiếu và phát hành trái phiếu; Giảm chi phí đóng bảo hiểm, chi phí công đoàn; Giảm chi phí khác

CƠ CẤU LAO ĐỘNG

Tổng số lao động của TNG tính đến ngày 31/12/2015 là 9.313 người, trong đó:

+ Hợp đồng dài hạn : 8.313 người

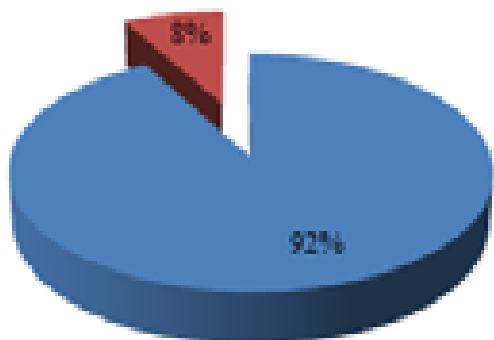
+ Hợp đồng ngắn hạn và thời vụ: 1.000 người

Trình độ chuyên môn:

STT	Trình độ	Số lượng người	Tỷ lệ
1	Đại học	720	8%
2	Trung cấp, cao đẳng	496	6%
3	Bậc thợ	6.981	80%
4	Chưa qua đào tạo	579	6%
	Tổng	9.313	100%

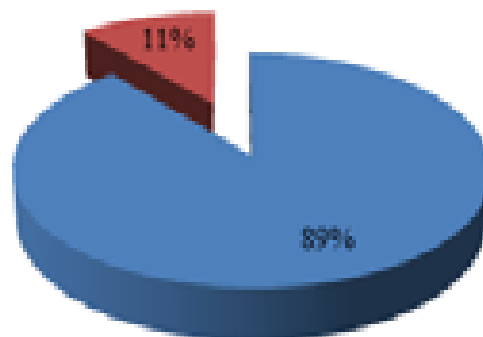
Cơ cấu LĐ theo giới

■ Nữ ■ Nam



Cơ cấu LĐ theo trình độ

■ CN đã qua đào tạo ■ LĐ phổ thông



Với đặc điểm ngành may là ngành sử dụng nhiều lao động và tính chất công việc đòi hỏi sự khéo léo tỉ mỉ, phù hợp với nữ giới, nên lao động nữ chiếm 92% trong cơ cấu lao động theo giới của Công ty. Về cơ cấu lao động theo trình độ, công nhân đã qua đào tạo chiếm 89%, còn lại là lao động phổ thông. Điều này đòi hỏi Công ty phải áp dụng các chính sách phù hợp để vừa có thể thu hút và tạo động lực cho người lao động.

Mức lương bình quân:

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty như sau:

Năm 2013: 3.938.000 đồng/ người/ tháng

Năm 2014: 4.138.000 đồng/ người/ tháng

Năm 2015: 4.800.000 đồng/người/tháng

So với các doanh nghiệp khác cùng ngành, đây được coi là một mức thu nhập khá ổn định và có tính cạnh tranh

CHÍNH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tổng giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại TNG cam kết: "Người lao động làm việc tại TNG được hưởng đầy đủ mọi chế độ quyền lợi theo quy định của pháp luật: Luật lao động, Luật bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp và các quy định của nhà nước liên quan đến chế độ và quyền lợi của người lao động".

I. Tiền lương:

1. Tiền lương theo chức danh công việc: Được trả theo hệ số cấp bậc của người lao động nhân với tiền lương tối thiểu. (Tiền lương tối thiểu áp dụng cho CBCNV lao động tại TNG tăng 13% so với mức quy định của nhà nước)

2. Tiền lương sản phẩm: Trả theo đơn giá sản phẩm nhân với số lượng sản phẩm.

3. Tiền lương thời gian theo chế độ: Trả cho những ngày nghỉ Lễ, phép, học tập, nghỉ việc riêng có hưởng lương, nghỉ do tai nạn lao động, nghỉ khám sức khỏe định kỳ và chế độ lao động nữ.

II. Tiền phụ cấp

1. Phụ cấp nuôi con nhỏ dưới 6 tuổi.

2. Phụ cấp kiêm nhiệm.

3. Phụ cấp chuyên cần: Trả cho công nhân công nghệ, lao động phụ trợ đi làm đủ ngày công theo quy định của Công ty. Tối thiểu là 260.000đ, tối đa là 520.000đ/ người/ tháng.

4. Được hỗ trợ tiền ăn ca : tối thiểu là 12.000đ/1 suất ăn.

III. Tiền thưởng (được tính theo Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty gồm):

1. Thưởng thành tích hàng tháng.
2. Thưởng thành tích thi đua: sáng kiến, lao động tiên tiến, chiến sĩ thi đua cơ sở.
3. Tiền thưởng tháng lương thứ 13, tiền thưởng tích lũy thành tích thi đua hàng tháng.
4. Tiền tết nguyên đán: 100.000 đ/ 1 tháng làm việc.
5. Tiền thưởng phân chia nguồn kết dư tiền lương còn lại hàng năm.

IV. Thời gian làm việc:

Thời gian làm việc theo Quy định của pháp luật.

V. Cơ hội thăng tiến:

Người lao động luôn có cơ hội bổ nhiệm vào các chức vụ quản lý theo năng lực cá nhân. Công ty khuyến khích và tài trợ kinh phí cho cán bộ công nhân viên được học tập nâng cao nghiệp vụ, tay nghề trong và ngoài nước.

VII. Phúc lợi cá nhân:

1. Được hỗ trợ đóng bảo hiểm thân thể là 100% mức đóng/ năm.
2. Được đi thăm quan du lịch trong và ngoài nước.
3. Được bố trí nhà ở tập thể cho người lao động với giá ưu đãi.
4. Được tạo điều kiện tham gia sinh hoạt trong các tổ chức Đảng, đoàn thể, tham gia phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao...
5. Được hỗ trợ học bổng cho con em có nguyện vọng học xong về làm việc tại TNG.
6. Được hỗ trợ khi gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn.
7. Được hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa cho cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.
8. Có xe ca đưa đón CBCNV (có địa điểm gửi xe không mất phí).
9. Có nhà trẻ tại khu tập thể cho CBCNV gửi con em.
10. Người lao động nữ sinh con được Công ty hỗ trợ 300.000đ/ lần sinh.
11. Thai sản nam: Người lao động là nam giới, mà cả hai vợ chồng là CBCNV của Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG, khi người vợ nghỉ sinh con, người chồng được Công ty cho nghỉ để chăm sóc vợ con. Thời gian được nghỉ là 05 ngày nếu vợ sinh thường, là 07 ngày nếu vợ sinh mổ. Thời gian nghỉ này được Công ty thanh toán 100% tiền lương. Chế độ phúc lợi thai sản nam của TNG có hiệu lực đến ngày 1/1/2016.

Thay đổi:

1. Áp dụng thai sản nam từ 1/1/2015.
2. Tiền tết Bình thân 2016 sẽ được cộng dồn từ tiền thưởng tết từng tháng trong năm 2015 để cho người lao động biết trước.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Hệ thống dây chuyền bông của TNG đã hoàn thiện

Cuối tháng 6, TNG đưa dây chuyền sản xuất bông tằm trị giá khoảng 50 tỷ đồng đặt tại Nhà máy của Chi nhánh Bông thuộc TNG đi vào hoạt động.

Dây chuyền sản xuất bông tằm mới được đầu tư là dây chuyền hiện đại có công suất tối đa cao hơn gấp 3 lần so với dây chuyền sản xuất bông tằm hiện có của nhà máy.

Dự án mới sẽ nâng tổng số dây chuyền sản xuất bông lên 4 dây chuyền, trong đó có 2 dây chuyền sản xuất bông tằm, 1 dây chuyền sản xuất bông hạt, 1 dây chuyền sản xuất bông xước và hệ thống máy móc gồm 10 máy trần bông, 15 máy thêu.

Trước đây, TNG đã đầu tư dây chuyền sản xuất bông tằm nhưng sử dụng công nghệ chưa hiện đại nên sản phẩm mới chỉ đáp ứng được nhu cầu ở phẩm cấp thấp và hiện công suất cũng đã chạy tối đa. Lần này, TNG đầu tư dây chuyền đồng bộ, theo công nghệ hiện đại từ Hàn Quốc, có thể làm ra sản phẩm đáp ứng được nhu cầu về nguyên phụ liệu của những tập đoàn thời trang lớn trên thế giới mà TNG đang gia công. Không chỉ sử dụng tại TNG, sản phẩm làm ra sẽ được đối tác của Công ty mua và bán cho các nhà gia công sản phẩm cho họ.



2. Hoàn thiện nhà máy TNG Đại Từ năm 2015 với tổng số vốn đầu tư khoảng 200 tỷ đồng



Các khoản đầu tư tài chính: Không có

3. Tình hình sử dụng vốn đợt chào bán

Với số tiền 56.546.230.000 VNĐ (Năm mươi sáu tỉ năm trăm bốn mươi sáu triệu hai trăm ba mươi nghìn) đạt 100% kế hoạch thu được từ đợt chào bán cổ đông hiện hữu, ESOP, công ty đã sử dụng toàn bộ để bổ sung vốn lưu động theo đúng mục đích chào bán ban đầu. Số vốn lưu động bổ sung để giúp nâng cao năng lực tài chính của Công ty.

Nguyên nhân đạt được :

- a. Mục tiêu rõ ràng, cụ thể.
- b. Kế hoạch rõ ràng cụ thể.
- c. Các công cụ kiểm soát kế hoạch, chặt chẽ, công khai, minh bạch theo tháng.
- d. Thông tin được chia sẻ đối với các cổ đông, nhà đầu tư rõ ràng, minh bạch.
- e. Công khai phân tích cáo báo cáo hàng tháng trên trang web để các cổ đông nắm được thông tin.

4. Các dự án đang khởi động tiếp theo:

4.1. Trung tâm thiết kế thời trang TNG: tọa lạc trên đường Bắc Kạn, tổ 20, Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Dự án bắt đầu xây dựng, dự kiến quý 2/2016 sẽ đưa vào sử dụng.



4.2. Dự án Nhà ở Xã Hội: TNG đã có sẵn quỹ đất, công ty đang tiến hành thủ tục xin cấp phép để triển khai dự án và tiến hành các thủ tục để lựa chọn nhà thầu.



4.3. Dự án Khu công nghiệp Sơn Cẩm 1, Huyện Phú Lương với quy mô 75 Ha: TNG đã có giấy phép chấp thuận của UBND tỉnh Thái Nguyên, hiện nay TNG đang tiến hành giải phóng mặt bằng sạch để triển khai.



Các công ty con, công ty liên kết

CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty cổ phần xây lắp điện Bắc Thái,

- Địa chỉ: Tổ 20 phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Năm 2015, Đại hội đồng cổ đông công ty CP xây lắp điện Bắc Thái đã đưa ra kế hoạch tái cơ cấu lại công ty xây lắp điện Bắc Thái và sẽ chuyển hướng kinh doanh.
- Tại khu đất trụ sở chính của công ty xây lắp điện sẽ chuyển lại cho TNG để thành lập viện nghiên cứu và phát triển mẫu sản phẩm của TNG.
- TNG hiện đang tham gia vào quá trình tái cơ cấu, hoàn thiện bộ máy và chiến lược kinh doanh.
- TNG đang tham gia tái cấu trúc và đốc thúc thu hồi công nợ để vận hành. Dự kiến năm 2016 ĐHĐCĐ sẽ tiến hành các chiến lược mới mà TNG sẽ được hưởng lợi.

Công ty cổ phần thời trang TNG

Địa chỉ: Tổ 20 phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Hoạt động SXKD của TNG Fashion tốt, hiện nay TNG fashion (TNGF) đã có 42 cửa hàng và đại Lý trên toàn quốc.
- TNGF được hãng thời trang bán lẻ của Thái Lan ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm và nằm trong chuỗi siêu thị ROBINS trên lãnh thổ Việt nam.
- Doanh Thu năm 2015 đạt khoảng 76 tỷ và đang phấn đấu đến năm 2016 đạt 150 tỷ, lợi nhuận hòa vốn.

Cấu trúc tổ chức công ty: gồm 2 công ty liên doanh liên kết, chi tiết như sau:

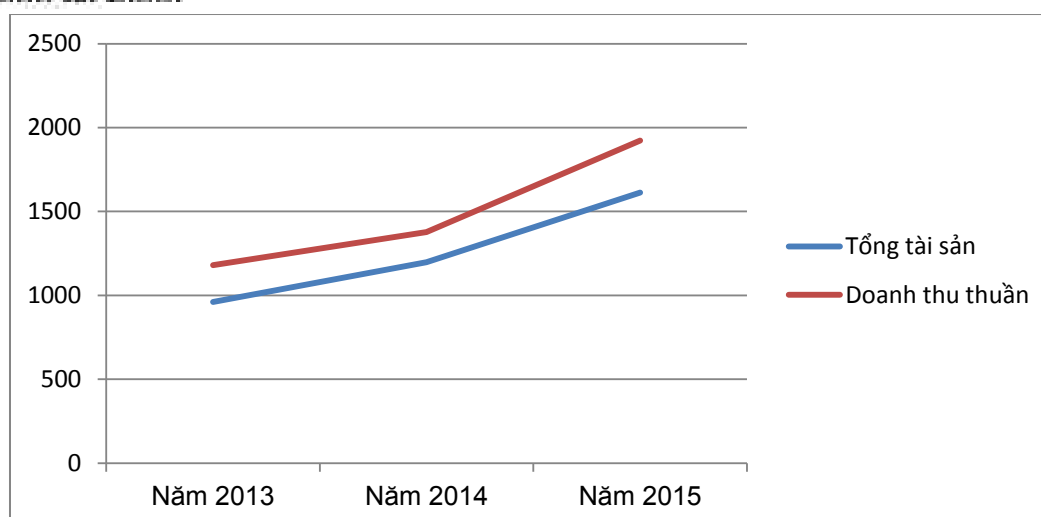
Tên công ty	Tỷ lệ sở hữu CP	Hoạt động chính	Vốn góp (đồng)
CTCP Xây lắp điện Bắc Thái	49%	Xây lắp điện	771.150.000
CTCP Thời trang TNG	35%	Bán thời trang	3.500.000.000



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2015 CỦA CÔNG TY

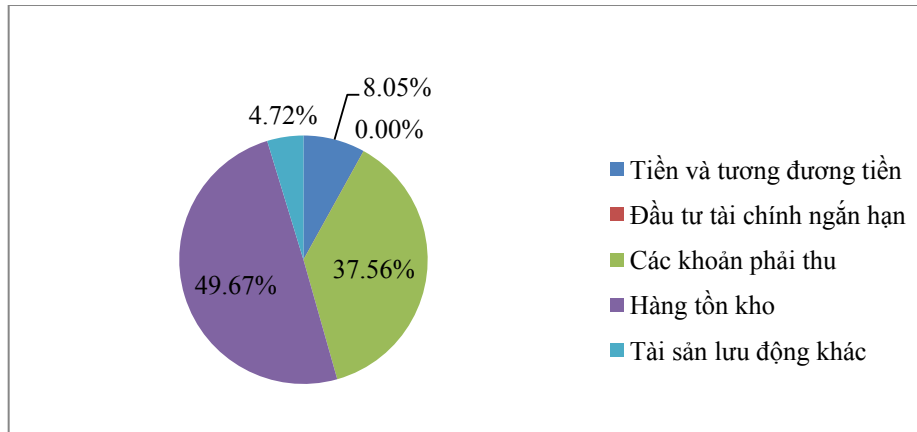
Chỉ tiêu/ <i>Financial Figure</i>	Năm/ Year	Năm/ Year	% tăng giảm/ % change
	2015	2014	
Tổng giá trị tài sản/ Total asset	1.613.646.205.042	1.197.909.562.744	34,71%
Doanh thu thuần/ Net revenue	1.923.940.013.849	1.377.106.425.599	39,71%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Profit from operating activities	86.247.125.188	62.856.336.577	37,21%
Lợi nhuận khác/ Other profits	1.783.627.626	1.472.560.040	21,12%
Lợi nhuận trước thuế/ Profit before tax	88.030.752.814	64.328.896.617	36,84%
Lợi nhuận sau thuế/ Profit after tax	71.300.379.040	53.158.319.157	34,13%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	2,96%	2,94%	1,39%

1. Tình hình tài chính

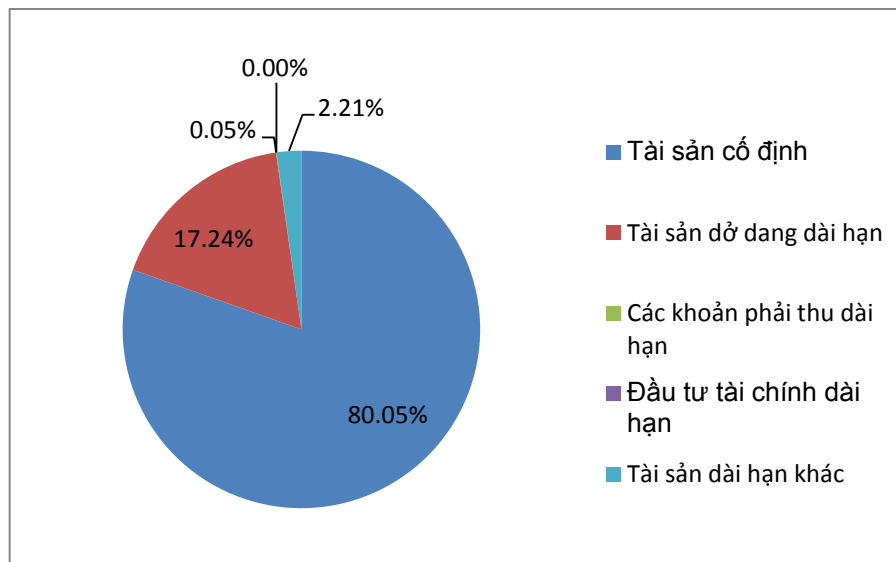


Bảng: Tổng tài sản và Doanh thu thuần năm 2013 - 2015 (ĐVT: Tỷ đồng)

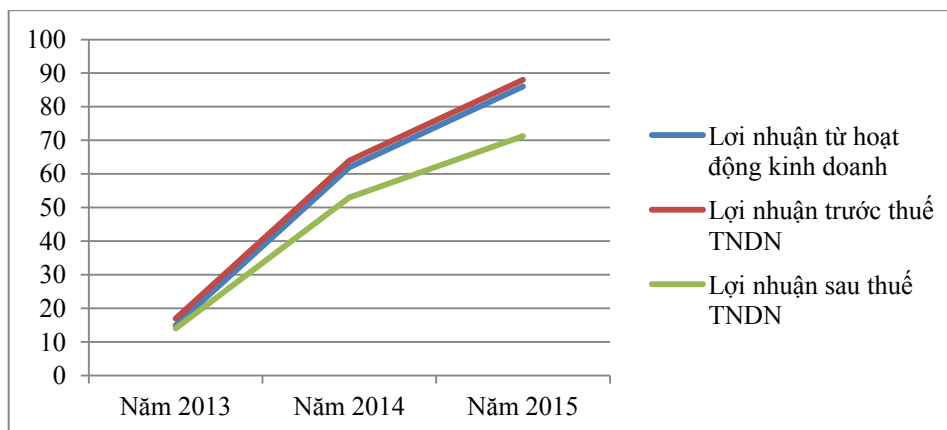
Tại thời điểm 31/12/2015, giá trị tổng tài sản công ty đạt 1.613 tỷ đồng, tăng 34,71% so với thời điểm đầu năm. Tỷ trọng tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản không biến động mạnh qua các năm, đạt 43,45% tại thời điểm 31/12/2015. Với 56,55% trong cơ cấu tài sản, TNG có mức tỷ trọng tài sản dài hạn tương đối cao trong ngành dệt may. Đây cũng là điểm khác biệt của TNG so với các doanh nghiệp cùng ngành khi Công ty thực hiện đầu tư bài bản, toàn diện vào tài sản cố định để phục vụ chu trình sản xuất khép kín.



Bảng: Cơ cấu tài sản ngắn hạn



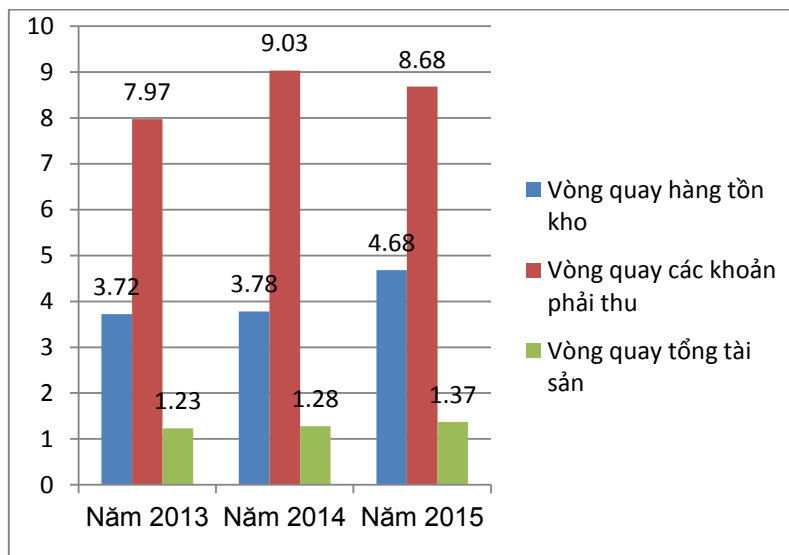
Bảng: Cơ cấu tài sản dài hạn năm 2015



Bảng: Thành tích đạt được về lợi nhuận năm 2013-2015 (ĐVT: Tỷ đồng)

Nhận xét: Như ta thấy, quy mô cũng như lợi nhuận của TNG không ngừng tăng lên từ năm 2013 đến hết năm 2015, đó là một thành tích tốt của TNG trong sự phát triển khi kinh tế những năm trở lại đây đang khó khăn.

Cùng với xu hướng biến động của giá trị tài sản so với cùng kỳ, TNG duy trì xu hướng ổn định về năng lực hoạt động của mình.

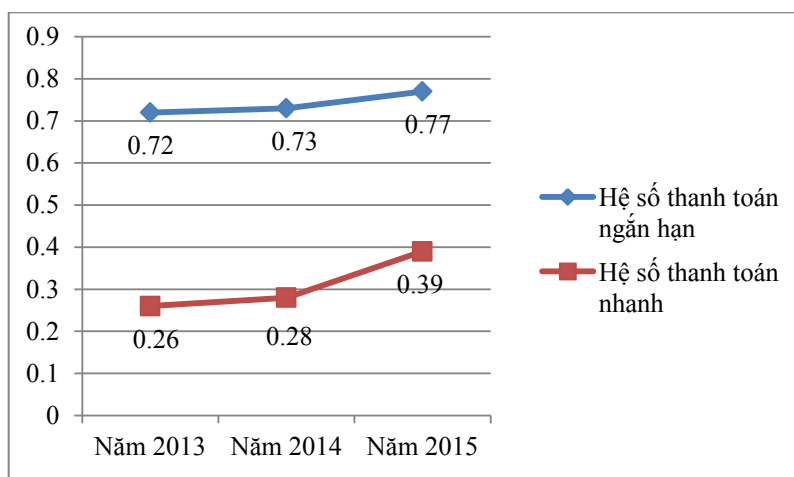


- Vòng quay tổng tài sản công ty đạt 1,37 vòng, là mức trung bình so với các doanh nghiệp khác trong ngành dệt may.
- Vòng quay khoản phải thu rất ổn định qua các năm. Năm 2015, vòng quay khoản phải thu đạt 8,68 vòng, tương đương 42,04 ngày phải thu. Đây là con số cao so với số ngày phải thu trung bình của các doanh nghiệp dệt may. Điều này cho thấy công ty đang quản lý chưa tốt dòng tiền phải thu để không bị chiếm dụng vốn.
- Hàng tồn kho chiếm 49,67% tổng tài sản. Vòng quay hàng tồn kho ổn định qua các năm và đạt 4,68 vòng năm 2015, tương ứng 77,99 ngày tồn kho.

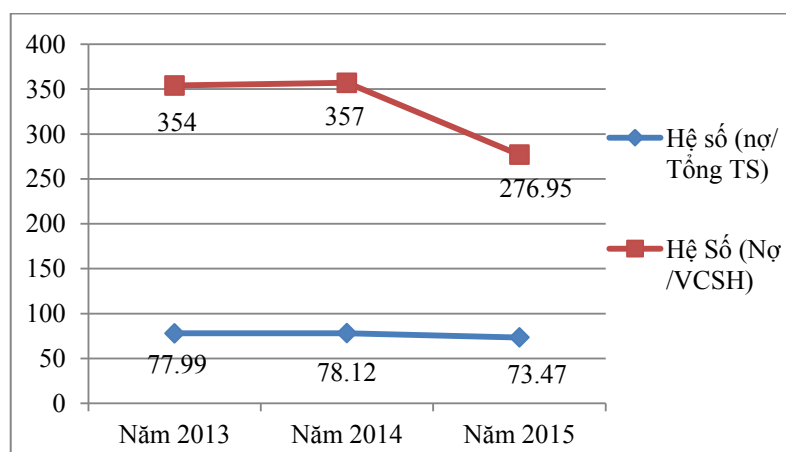
2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/ Major financial benchmarks:

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm/ <i>Year</i>	Năm/ <i>Year</i>	% tăng giảm/ <i>% change</i>
	2015	2014	% change
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ <i>Solvency ratio</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio</i>	0,77	0,72	6,76%
+ Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio</i>	0,39	0,28	37,84%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ <i>capital structure Ratio</i>			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>)	73,47%	78,12%	-5,95%
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owners' Equity ratio</i>)	276,95%	357,01%	-9,92%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ <i>Operation capability Ratio</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover</i>	4,68	3,78	23,8%
+ Vòng quay tổng tài sản	1,37	1,28	7,03%

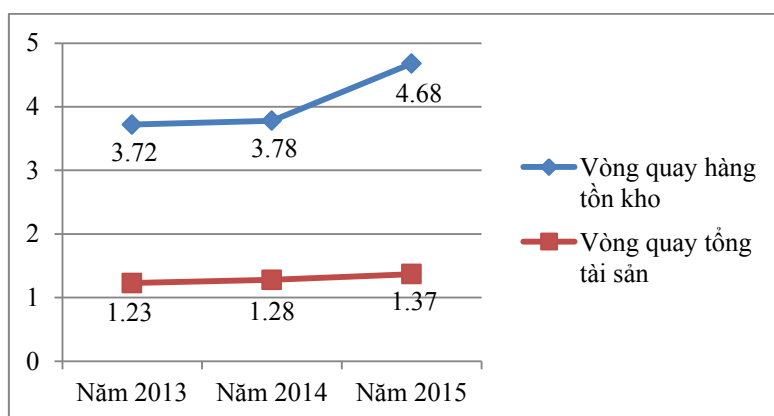
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Target on Profitability			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (profit after tax/ Net revenue Ratio)	3,71%	3,86%	-3,99%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (profit after tax/ total capital Ratio)	16,66%	20,28%	-17,85%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (profit after tax/ Total assets Ratio)	4,42%	4,44%	-0,45%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần (Operating profit/ Net revenue Ratio)	4,48%	4,56%	-1,79%



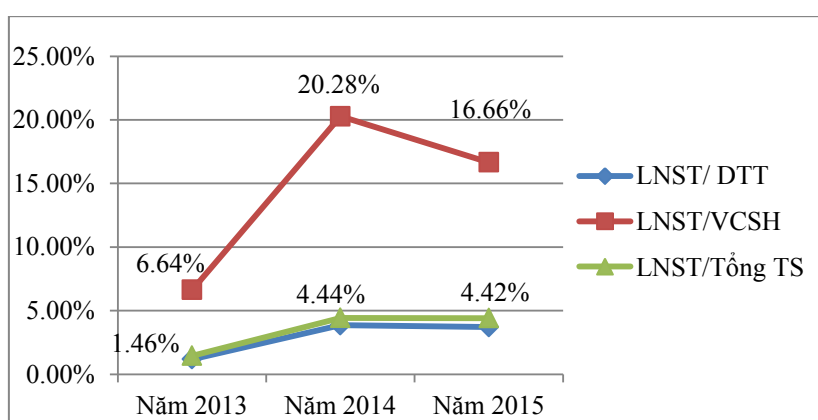
Bảng: Chỉ số về khả năng thanh toán năm 2013-2015



Bảng: Chỉ số về cơ cấu vốn năm 2013-2015 (Đvt: %)



Bảng: Chỉ số về năng lực hoạt động (Đvt: Vòng)



Bảng: Chỉ số về khả năng sinh lời (Đvt: %)

Nhận xét: Hệ số khả năng thanh toán tuy còn thấp nhưng vẫn đang có dấu hiệu tăng lên theo từng năm, chỉ số về năng lực hoạt động cũng như vậy, dấu hiệu tốt trong kinh doanh của TNG. Hệ số nợ có trong năm 2015 đang có xu hướng giảm.

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ phần:

Cổ phần tự do: **24.136.485 cổ phiếu chiếm 100% cổ phần.**

Mã chứng khoán : **TNG**

Giao dịch tại: **Hnx**

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG TNG CHỐT NGÀY 11/11/2015

	Danh mục	Số lượng	Tỷ lệ
1	Tổng cổ đông	1,658	
	Tổng cổ phiếu	24,136,485	100%
2	Cổ đông trong nước	18,881,570	78%
3	Cổ đông nước ngoài	5,254,915	22%

Cơ cấu vốn

TT	Danh mục	Giá trị (1.000 đồng)	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ (%)
1	Tổng vốn chủ sở hữu	24,136,485	1,658	100
	- Cổ đông trong nước, trong đó			
	+ Cổ đông nhà nước	18,881,570	1,625	78
	+ Cổ đông khác	5,254,915	33	22
- Cổ đông nước ngoài				
2	Chi tiết			
	- Cổ đông sáng lập	0	0	
	- Cổ đông lớn	7,578,865	3	31.4
	- Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	16,557,629	1,655	68.6

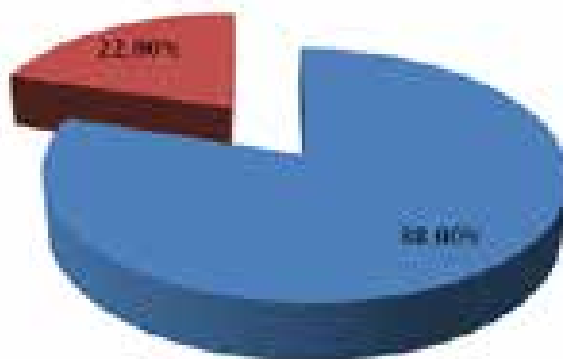
Cổ phần

TỔNG SỐ CỔ PHẦN: **24,136,485**

Tự do chuyển nhượng: **24,136,485**

Hạn chế chuyển nhượng: **0**

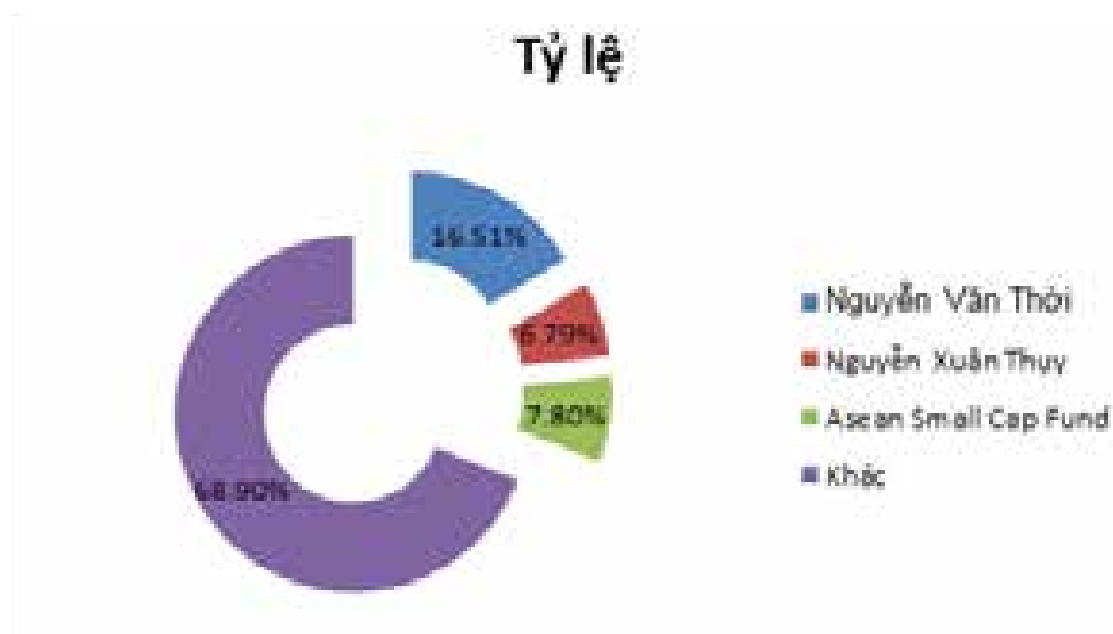
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG



Cơ cấu cổ đông 2015 (100%)

Thông tin về những cổ đông lớn

STT	HỌ TÊN	SỐ ĐKSH	NGÀY CẤP	ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	TỔNG SỐ CK THỰC NHẬN	TỶ LỆ
1	Nguyễn Văn Thời	090117808	28/05/2009	Phường Phan Đình Phùng, TP.Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	4,877,984	20.21%
2	Nguyễn Xuân Thụy	151300346	17/03/2003	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	1,216,479	5.04%
3	ASEAN DEEP VALUE FUND	CA5503	10/10/2011	Nexus Way Camana 89 Bay, Grand Cayman, KY1-9007, Cayman Islands	1,472,326	6.1%
					7,566,788	31.4%



Cam kết đặt chất lượng sản phẩm, uy tín của Công ty lên hàng đầu

Mang đến lợi ích cho khách hàng bằng sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao.

Mang đến lợi nhuận cho nhà đầu tư tin tưởng vào tri thức và tính chính trực của TNG.

Mang đến sự tự tin trong cuộc sống cho nhân viên thông qua sự đóng góp đầy ý nghĩa của họ.

Mang đến sự hài lòng cho nhà cung cấp qua các giao dịch công bằng.

Giới thiệu quá trình tăng vốn của công ty

Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty từ khi thành lập cho đến nay, Công ty đã có 07 lần tăng vốn điều lệ cụ thể:

Lần 1: Năm 2006, Công ty nâng vốn điều lệ lên trên 18 tỷ đồng theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông ngày 13/08/2006 và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhà máy TNG Sông Công với tổng vốn đầu tư là 200 tỷ đồng.

Lần 2: Ngày 18/03/2007, Công ty nâng vốn điều lệ lên trên 54,3 tỷ đồng phát hành ra công chúng theo Nghị quyết Đại hội cổ đông ngày 18/03/2007, phê duyệt chiến lược phát triển Công ty đến năm 2011 và định hướng chiến lược cho các năm tiếp theo.

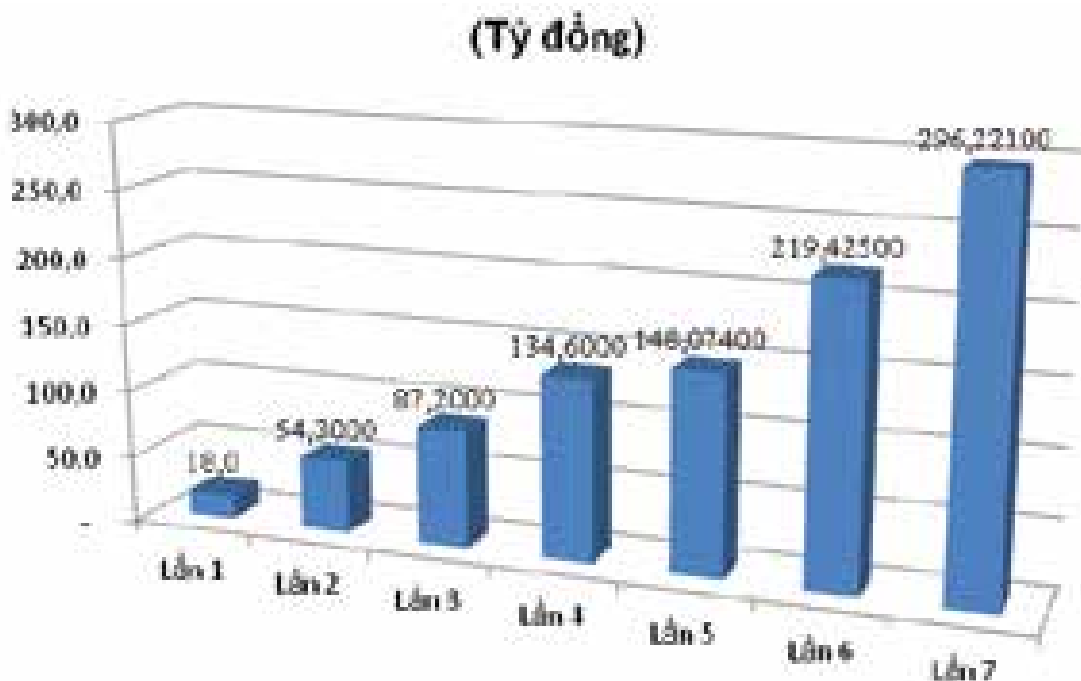
Lần 3: Ngày 15/10/2009, Công ty thực hiện tăng vốn từ 54,3 tỷ đồng lên 87,2 tỷ đồng theo hình thức phát hành ra công chúng.

Lần 4: Ngày 10/12/2010, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận chào bán 4.773.775 cổ phần ra công chúng nâng vốn điều lệ từ 87,2 tỷ đồng lên 134,6 tỷ đồng.

Lần 5: Ngày 20/05/2014, Công ty được UBCKNN chấp thuận phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, nâng vốn điều lệ lên 148,074 tỷ đồng để trả cổ tức 10% bằng cổ phiếu.

Lần 6: Ngày 28/11/2014, Công ty được UBCKNN chấp thuận phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, ESOP, nâng vốn điều lệ lên 219,425 tỷ.

Lần 7: Ngày 23/10/2015, Công ty được UBCKNN chấp thuận phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, nâng vốn điều lệ lên 296,221 tỷ.



Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm.

Các chứng khoán khác: Công ty không có các chứng khoán khác, chỉ có chứng khoán TNG

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

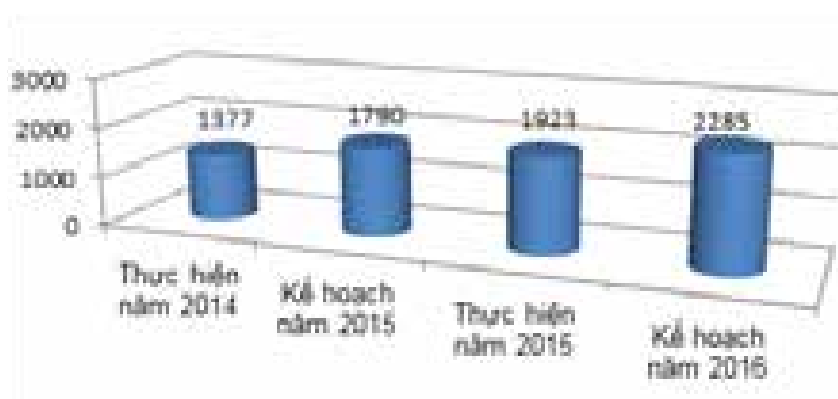
• Về môi trường kinh doanh năm 2015

Ngành Dệt May Việt nam năm 2015 đã đạt kim ngạch xuất khẩu 27,2 tỷ USD, tăng trên 10% so với năm 2014, là mức tăng lớn nhất trong 3 năm qua. Nhìn chung ngành dệt may hiện nay vẫn đảm bảo sự tăng trưởng tốt so các ngành công nghiệp khác của Việt nam. Tuy nhiên, vẫn có tình trạng nhiều doanh nghiệp bị thiếu hụt đơn hàng; giá các đơn hàng không tăng lên được mà còn bị giảm do cạnh tranh mạnh từ các nước trong khu vực như Trung quốc, Indonesia, Ấn độ, Bangladesh... Ngoài ra, các doanh nghiệp trong ngành còn bị ảnh hưởng bởi các yếu tố như tình hình nợ xấu tại EU, đồng tiền mất giá tại Nhật Bản, sự biến động mạnh, khó lường trước của thị trường bông, xơ...

Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2015	2014	Tăng/ giảm
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1923	1377	+ 39,71%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	71,3	53,1	+ 34,13%
EPS	VND/ CP	2986	2945	+ 1,39%
Số lượng lao động	Người	9.313	8963	+ 3,90%
Thu nhập bình quân người lao động	VND/ người/ tháng	4.800.000	4.138.000	+ 15,99%

• Về doanh thu



Trong năm 2015, doanh thu của TNG là 1.923 tỷ đồng đã vượt kế hoạch đề ra là 7,43%. Trong năm 2016, TNG đề ra kế hoạch là 2.285 tỷ đồng.

• **Về cơ cấu doanh thu năm 2015 (lĩnh vực kinh doanh)**

* Về lợi nhuận sau thuế



Trong năm 2015, doanh thu của TNG là 71,3 tỷ đồng, chỉ hoàn thành 95% kế hoạch đề ra do chịu ảnh hưởng của khó khăn kinh tế toàn cầu. Trong năm 2016, TNG đề ra kế hoạch là 110 tỷ đồng.

* Về chi phí

Cơ cấu chi phí hoạt động



Giá vốn hàng bán luôn là nhóm chi phí chiếm tỷ trọng khá lớn, với mức 84,05% trong tổng các chi phí hoạt động của TNG. Trong các nhóm chi phí, sự giảm sút 9% của chi phí tài chính mà chủ yếu là chi phí lãi vay đã có sự đóng góp đáng kể vào sự tăng lên của Lợi nhuận sau thuế của Công ty. Các nhóm chi phí khác dù có sự tăng lên so với cùng kỳ nhưng với tỷ trọng rất nhỏ trong cơ cấu tổng chi phí hoạt động nên có ít tác động đến tổng lợi nhuận hoạt động của toàn Công ty.

• **Những thay đổi ở TNG**

- Áp dụng công nghệ ERP vào điều hành:
- Phân tích báo cáo tài chính theo tháng.
- Thông qua công cụ phân tích ở báo cáo dọc, ngang của Hệ thống quản trị nguồn lực, từ cấp quản lý điều hành, đến người lao động đều biết và hiểu được rõ khoản mục, chi phí nào đang bị lãng phí, từ đó đưa ra cách thức để nâng cao hiệu quả SXKD của Chi nhánh bằng cách tăng doanh số hoặc giảm chi phí khả biến.
- Công ty cũng đưa ra các chỉ tiêu định lượng, gắn trách nhiệm công việc với tiền lương thể hiện qua các chỉ số K. Các cán bộ quản lý phụ trách các K hệ số khác nhau, tùy theo kết quả sẽ có thu nhập khác nhau.

- Giao quyền, đồng thời cũng đặt ra yêu cầu rất cao về trách nhiệm. Chẳng hạn, ông gắn trách nhiệm tài chính của cá nhân giám đốc với việc quản lý nguồn vốn lưu động của chi nhánh, trên cơ sở số lượng cổ phần sở hữu của Giám đốc. Công ty gắn trách nhiệm vật chất của giám đốc, kế toán trưởng, cán bộ phụ trách kinh doanh của chi nhánh với việc đề nghị vay vượt hạn mức tín dụng. Số tiền lãi vay vượt hạn mức được khấu trừ thẳng vào thu nhập của 3 cá nhân trên.

- Tiểu ban Kiểm soát nội bộ trực thuộc HĐQT Công ty, hàng tháng, đều phân tích các nguyên nhân khách quan, chủ quan gây ra lỗi thất thoát của công ty, nếu nguyên nhân chủ quan sẽ truy đến cùng, người làm sai sẽ chịu bồi thường trách nhiệm vật chất cá nhân, không được hạch toán vào giá thành.

- Hệ thống kiểm soát chéo được thiết lập trong nhiều khâu, nhiều đầu việc của doanh nghiệp. Đơn cử, thay vì ủy quyền cho Giám đốc chi nhánh tự quyết định lựa chọn, hợp tác với khách hàng nào, nay TNG chuyển thành Hội đồng đàm phán đơn hàng. Tiểu ban kiểm soát đứng đầu là thành viên HĐQT độc lập, được giao kiểm soát năng lực sản xuất của công ty hàng tháng trên phần mềm quản trị kinh doanh công ty. Theo dõi tiến độ công nợ quá hạn của công ty. Theo dõi chuyển tiền đi, hàng về và hàng đi, tiền về trên hệ thống. Từ đó có thể phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, các rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động của Công ty.

- Việc sâu sát, thẳng thắn trong điều hành cũng đã trở thành văn hóa doanh nghiệp. Hàng tháng, TG đánh giá năng lực quản lý điều hành của cán bộ quản lý thông qua kết quả SXKD và dự kiến kế hoạch SXKD tháng kế tiếp của từng chi nhánh.

- Hội đồng nghiệm thu:

- Kiểm tra công tác quản lý chất lượng và chất lượng công trình xây dựng.

- Kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư và nhà thầu.

- Tổ chức nghiệm thu các hạng mục công trình XD mới hoàn thành, đưa vào SD.

- Tổ chức nghiệm thu các hạng mục công trình XD đã sử dụng hết thời gian bảo hành theo quy định của hợp đồng.

Nhờ thực hiện đồng bộ các giải pháp, trong năm 2014 các chi phí đều tiết giảm, mặc dù doanh thu có giảm hơn KH, Lợi nhuận đạt 108 % so kế hoạch.

- Áp dụng công nghệ mới:

Trong các năm qua, TNG đã tập trung đầu tư chiều sâu cho các xí nghiệp may cũng như đầu tư theo định hướng mặt hàng, nguồn hàng. Công ty đã trang bị các thiết bị chuyên dùng tự động tiên tiến, hiện đại để nâng cao năng suất và đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Vì vậy, đến nay các Xí nghiệp may, đã được đầu tư nhiều máy móc thiết bị may các loại (từ máy 1 kim, 2 kim đến các máy chuyên dùng như máy 1 kim điện tử tốc độ cao, máy mổ túi, máy tra tay áo, máy tự động cắt chỉ, tự động lại mũi, định số mũi may, máy ép seam, máy cộp nhiệt), một số các thiết bị này được đầu tư đồng bộ từ khâu giác sơ đồ đến khâu trải vải, cắt, may và hoàn tất trong đó có một số công đoạn được trang bị khá hiện đại tầm cỡ khu vực và thế giới như thiết bị giác sơ đồ, trải vải, hoàn tất và một số dây chuyền sản xuất may mặc với quy trình công nghệ khép kín và hiện đại.

Khâu thiết kế, nhảy cỡ và giác sơ đồ đã được thực hiện hoàn toàn trên máy vi tính với sự hỗ trợ của các phần mềm vi tính như Gerber/ Iextra. Khâu xây dựng quy trình công nghệ và thiết kế dây chuyền đã được thực hiện đối với tất cả các mã hàng trước khi sản xuất để đảm bảo tăng năng suất lao động và làm cơ sở cho việc tính đơn giá tiền lương. Từ sự đầu tư trên đã mang lại một bộ mặt mới khởi sắc cho các đơn vị trong việc chủ động được nguồn hàng, khách hàng để chuyên môn hóa sản xuất và mặt khác là đã giúp các đơn vị nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm tăng thêm uy tín với khách hàng cũng như phát huy được lợi thế cạnh tranh và từ đó đã thay đổi và phát huy được quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm; việc xây dựng quy trình công nghệ cho từng sản phẩm đã được chuyên môn hóa cao ở những khâu trọng yếu.

• Những tiến bộ công ty đã đạt được

TNG đã tuyên bố rằng doanh nghiệp không có đất cho tham nhũng, tiêu cực. Ai không tuân theo sẽ bị đào thải. Thực tế, trong lĩnh vực này tình trạng gửi giá xảy ra rất nhiều. Chẳng hạn, khi đi đàm phán hợp đồng, giá xuất hàng 10 USD/ sản phẩm, họ chỉ đưa trên hợp đồng là 9 USD, còn 1 USD tư túi. TNG áp dụng việc đàm phán hợp đồng, ký kết hợp đồng tập thể để hạn chế tối đa tiêu cực, Ban Kiểm soát của Công ty phải tham gia vào việc khảo sát, đánh giá mặt bằng và thực tế ở các nhà cung cấp.

Đồng thời, Công ty gửi thông báo đến tất cả các nhà cung cấp nguyên vật liệu với nội dung là nếu Công ty phát hiện thấy nhà cung cấp nào chi hoa hồng, quà cáp cho nhân viên của TNG, Công ty sẽ cắt đứt hợp đồng. Cơ chế kiểm soát chéo trong Công ty cũng được thực thi nghiêm ngặt, trong từng khâu, đầu việc.

Những thay đổi đến từ việc TNG mong muốn thu hút được thêm vốn để tạo ra doanh nghiệp có quy mô lớn hơn. Các chuyên gia đã tư vấn cho tôi rằng, muốn vậy phải minh bạch hoạt động, phân chia lợi ích rõ ràng, cái nào của riêng thì anh có toàn quyền, còn của chung thì bất cứ ai trong doanh nghiệp cũng không được tư lợi.

Đây thực sự là cuộc đấu tranh với chính mình vì muốn doanh nghiệp thay đổi trước hết tư duy của các thành viên HĐQT phải thay đổi.

• Thành tựu đạt được

Hệ thống thông tin hàng ngày tự động xuất hiện trên hệ thống máy tính của tất cả các thành viên, không dùng in tài liệu nên khi có một thông báo trong vòng 01 phút toàn bộ cán bộ của TNG sử dụng máy tính trong khu vực của TNG đều nhận được thông tin.

Chia sẻ thông tin đơn hàng sản xuất, công nợ trên hệ thống phần mềm nên mọi người đều được biết.

Giao việc cụ thể từng phòng chức năng kèm theo hệ số lương, tổng quỹ lương của từng bộ phận, nếu các phòng đạt được hiệu quả công việc thì hệ thống tự động kết nối vào hệ thống tính lương và nhân hệ số, nếu phòng không làm tốt thì sẽ bị tự động trừ trên phần mềm tính lương và hệ số lương, tổng quỹ lương của từng phòng sẽ giảm đi.

2. Tình hình tài chính

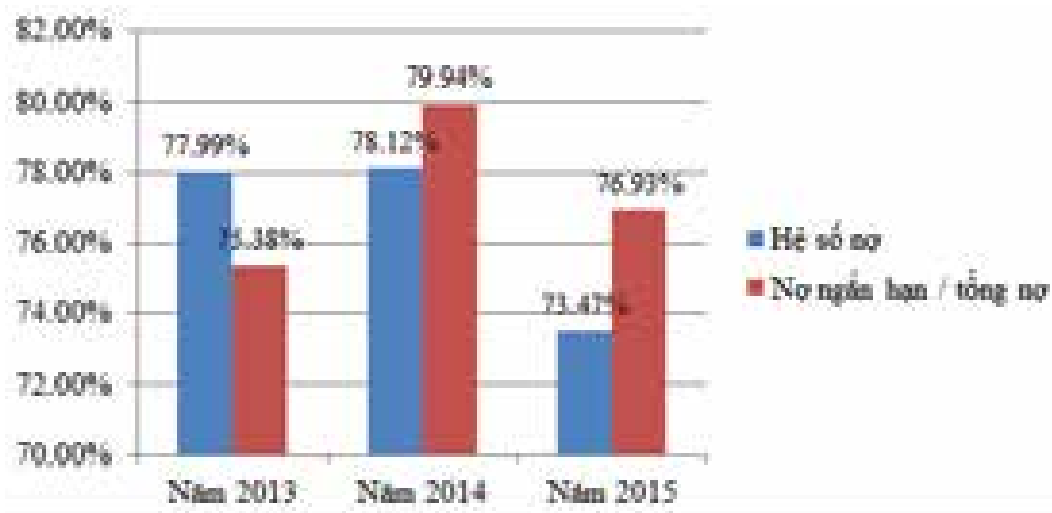
Tình hình tài sản



Bảng: Tổng tài sản và Doanh thu thuần năm 2013 - 2015 (ĐVT: Tỷ đồng)

Tại thời điểm 31/12/2015, giá trị tổng tài sản công ty đạt 1.613 tỷ đồng, tăng 34,71% so với thời điểm đầu năm. Tỷ trọng tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản không biến động mạnh qua các năm, đạt 43,45% tại thời điểm 31/12/2015. Với 56,55% trong cơ cấu tài sản, TNG có mức tỷ trọng tài sản dài hạn tương đối cao trong ngành dệt may. Đây cũng là điểm khác biệt của TNG so với các doanh nghiệp cùng ngành khi Công ty thực hiện đầu tư bài bản, toàn diện vào tài sản cố định để phục vụ chu trình sản xuất khép kín.

Tình hình nợ phải trả



Tại thời điểm 31/12/2015, giá trị tổng nợ đạt 1.185 tỷ đồng, chiếm 73,47% tổng nguồn vốn. Đây là mức tương đối cao so với các doanh nghiệp khác trong ngành dệt may. Tuy nhiên, tỷ lệ tổng nợ trên tổng nguồn vốn liên tục giảm qua các năm cho thấy những cải thiện khả quan trong cơ cấu nguồn vốn của công ty. Nợ ngắn hạn của công ty tại thời điểm 31/12/2015 đạt 912 tỷ đồng, giảm 163 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm.. Nợ dài hạn của công ty tại thời điểm 31/12/2015 đạt 273 tỷ đồng, giảm 85,8 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm.

Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ

Áp dụng thanh toán L/C: *Sau khi xuất hàng, toàn bộ vận đơn gốc TNG sẽ xuất trình qua ngân hàng để đảm bảo khách hàng khi lấy hàng sẽ phải thanh toán cho TNG.*

Áp dụng thanh toán theo hình thức tradecard với khách hàng; Đây là hình thức thanh toán hiện đại, tiên tiến bên mua, bên bán đều ký hợp đồng với hãng bảo hiểm thanh toán nên tiền sẽ tự động chuyển về sau khi bộ chứng từ thanh toán đòi tiền được tự động phê duyệt trên hệ thống thanh toán

Thỏa thuận với khách hàng trước khi đã kiểm soát hàng đạt chất lượng tốt thì thanh toán trước khi xuất hàng

Đối với các nhà cung cấp: Hàng về đến cảng, hoặc về đến kho TNG sẽ trả tiền.

Về nợ xấu

* Nợ xấu: TNG không có nợ xấu, nợ quá hạn.

* Chênh lệch tỷ giá: TNG dùng hình thức thanh toán mua nguyên liệu từ nước ngoài thanh toán bằng USD, khách hàng trả tiền cho TNG cũng bằng USD nên chênh lệch tỷ giá không biến động nhiều đến KQSXD của công ty.

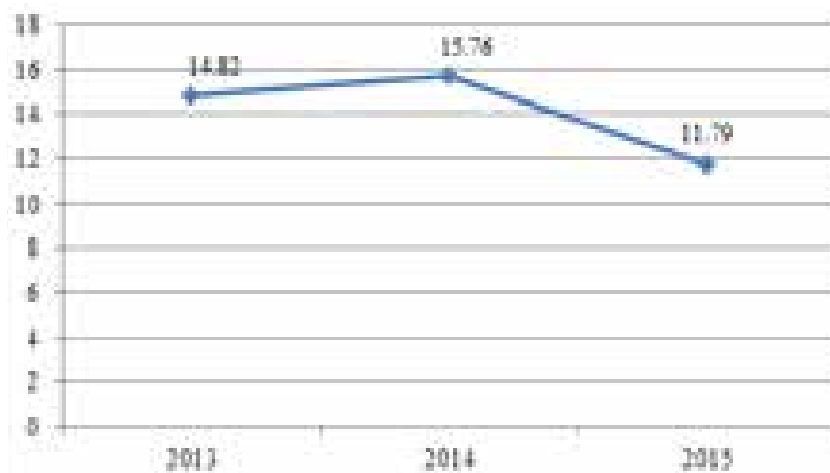
* Chênh lệch lãi vay: Trong năm 2015, tỷ giá tương đối ổn định nên đối với doanh nghiệp xuất khẩu là một lợi thế, TNG không có vướng mắc liên qua đến chênh lệch lãi vay vì TNG vay bằng đồng USD nên tỷ giá cũng khá thấp.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	2014	2015
Vay ngắn hạn	Tỷ đồng	748	912
Vay dài hạn	Tỷ đồng	187	273
Chi phí lãi vay	Tỷ đồng	62,5	56,8
Chi phí lãi vay/ DTT	%	4,54	2,95

Năm 2015, tỷ lệ chi phí lãi vay trên doanh thu thuần đạt 2,95%. Đây là mức trung bình và thể hiện công ty có thể chịu nhiều rủi ro về biến động lãi suất. Độ nhạy của các khoản vay đối với sự thay đổi lãi suất có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất.

Các khoản phải trả

Các khoản phải trả hầu hết là mở L/C hoặc trả trước để nhận hàng thuận lợi. Riêng khoản phải trả công nhân viên là chi phí lương tháng thứ 13 được trích trước. Lương tháng thứ 13 công với các khoản thưởng cho cán bộ công nhân viên, thức tế các khoản này được thanh toán vào thời điểm đầu quý I năm tài chính tiếp theo sau khi công ty tổng kết hoạt động kinh doanh cả năm. Chi phí này thường được thể hiện bằng khoản phải trả công nhân viên trong báo cáo tài chính năm.



Năng lực hoạt động – vòng quay phải trả nhà cung cấp của TNG qua các năm

Tại thời điểm 31/12/2015, giá trị các khoản phải trả đạt 197 tỷ đồng. Vòng quay khoản phải trả trong năm 2015 đạt 11,79 vòng, tương đương 31,69 ngày. Số vòng quay cũng như số ngày phải trả cho thấy năng lực tài chính lành mạnh cũng như xu hướng chiếm dụng vốn của nhà cung cấp đang có xu hướng giảm vào năm 2015.

3. Những kết quả đạt được so sánh với kế hoạch năm 2015, và kế hoạch năm 2016

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện so với kế hoạch 2015	Kế hoạch 2016 so với thực hiện 2015
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.923	1.790	2.285	+7,43%	+18,82%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	71,3	75	110	-4,93%	+54,28%

Bảng 4.5: So sánh kết quả đạt được năm 2015 với kế hoạch đã đặt ra năm 2015 và 2016 (Đvt: tỷ đồng)

Nhận xét: TNG đã hoàn thành được kế hoạch đề ra trong năm 2015 (vượt 7,43% so với kế hoạch năm 2015 về doanh thu song lại không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận đề ra, chỉ đạt 95% so với kế hoạch. TNG cần nỗ lực hơn nữa để tăng các chỉ tiêu này trong kế hoạch đã đề ra ở năm 2016.

So với năm 2014, TNG đã có những bước phát triển vượt bậc, vượt qua các khó khăn về kinh tế, xã hội. Như ta thấy, Thực hiện doanh thu trong năm 2015 tăng 39,71% so với năm 2014 (tăng 546 tỷ đồng), còn về lợi nhuận sau thuế, năm 2015 đã tăng 34,13% (tăng gần 18 tỷ đồng). Những con số cho thấy sức phát triển mạnh mẽ của TNG.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Năm qua, thay đổi của TNG đều đến từ sự tác động của 2 việc chính

- Thứ nhất là việc áp dụng phần mềm quản trị doanh nghiệp. Theo đó những quyết định từ khen thưởng, kỷ luật giao nhiệm vụ đều được thực hiện một cách tự động, có cơ sở để xác định rõ ràng. Không có quyết định nào được đưa ra một cách định tính.

- Thứ hai là phần mềm kế toán. Trước đây, bộ phận kế toán thường làm chậm, họ cứ chờ đầy đủ thông tin rồi mới làm các báo cáo số liệu, dẫn đến việc cập nhật tình hình sức khỏe doanh nghiệp rất chậm.

Khi áp dụng hệ thống mới, Chủ tịch HĐQT yêu cầu ngày 10 tháng sau, bộ phận kế toán phải hạch toán xong lỗi lãi tháng trước đó. Việc nắm bắt rõ số liệu tài chính doanh nghiệp có thể giúp ban lãnh đạo đưa ra các quyết sách kịp thời, việc kiểm toán cuối năm cũng rất nhanh và chính xác. Thông tin doanh nghiệp từ đó có thể cung cấp ra thị trường một cách minh bạch, cụ thể.

TNG tiếp tục củng cố, cải tiến hoạt động của mạng lưới chi nhánh. Nhiều công việc đã được hoàn tất như bổ sung nhân sự cấp quản lý cho chi nhánh; đầu tư, nâng cấp trụ sở, máy móc thiết bị toàn diện.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TƯƠNG LAI

TNG đang triển khai chiến lược hoạt động là xây dựng, hoàn thiện năng lực, chuỗi cung ứng để củng cố và nâng cao vị thế. Một trong số đó là dự án Đầu tư xây dựng nhà xưởng bao bì – chỉ nằm trong Khu B, khu công nghiệp Sông Công, phường Bách Quang, TP Sông Công, Thái Nguyên.

TNG tăng cường kiểm soát rủi ro đối với các quy trình công việc, hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, củng cố niềm tin của khách hàng.

TNG tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các modul của phần mềm quản lý nội bộ, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thao tác nghiệp vụ, cải tiến theo hướng hiện đại trang thông tin điện tử <http://tng.vn>.

- Phát triển ngành may mặc là ngành nghề cốt lõi.
 - Tập trung đầu tư chiều sâu, nâng cao năng xuất lao động, chất lượng sản phẩm, phát triển bền vững, phát triển ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nhằm từng bước nâng tỷ trọng mặt hàng công nghệ cao có giá trị gia tăng lớn trong tổng cơ cấu mặt hàng của Công ty.
 - Dành nguồn kinh phí làm công tác chuẩn bị đầu tư cho các dự án mới.
 - Xây dựng chiến lược quản lý vốn và tài sản, chiến lược huy động và sử dụng vốn. Đảm bảo nguồn vốn kịp thời cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực.
 - Lựa chọn các dự án đầu tư thật cần thiết sẽ thực hiện trong năm 2015.
 - Làm tốt công tác AN SINH XÃ HỘI để người lao động gắn bó lâu dài với công ty.
 - Kế hoạch đến năm 2020.
- + Cơ sở: Đầu ra cho các thị trường nước ngoài rất tốt, các khách hàng lớn tiếp tục thông tin đặt hàng.
- + Tập trung năng lực cán bộ kỹ thuật có tay nghề cao, hàng năm đều tuyển chọn các cán bộ có tay nghề cao và vinh danh.
- + Tập trung đào tạo phát triển nguồn nhân lực, tăng cường đào tạo nhân lực chất lượng cao, cùng đội ngũ quản lý kế thừa các cấp.
- + Hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro, quản trị tài chính trên phần mềm.
- + Tăng cường thẩm định đánh giá năng lực của khách hàng cũng như nhà cung cấp, tiết kiệm chi phí, mua sắm vật tư qua hình thức đấu thầu, chào thầu cạnh tranh.



Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Thư giải trình này được lập ra nhằm phục vụ công việc kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nhằm đưa ra ý kiến về tính trung thực và hợp lý của các báo cáo tài chính này, trên các khía cạnh trọng yếu, về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (gọi tắt là "Công ty") phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chúng tôi khẳng định trách nhiệm của mình đối với các vấn đề sau:

- a. Sự trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung.
- b. Xây dựng và thực hiện chương trình, biện pháp kiểm soát nhằm ngăn ngừa, phát hiện gian lận.
- c. Xây dựng và duy trì hoạt động hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

Các nội dung được trình bày tại thư giải trình này được giới hạn cho các vấn đề trọng yếu. Các vấn đề được coi là trọng yếu, không phân biệt mức độ (về giá trị), nếu liên quan đến các thiếu sót, sai sót về thông tin kế toán mà, trong từng trường hợp cụ thể, sự thiếu sót hoặc sai sót này có thể ảnh hưởng hoặc làm thay đổi các quyết định của người sử dụng thông tin tài chính.

Trong phạm vi trách nhiệm và sự hiểu biết của mình, chúng tôi xác nhận các giải trình sau đây:

1. Báo cáo tài chính đề cập ở trên được trình bày trung thực và hợp lý, tuân thủ các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam.
2. Chúng tôi đã cung cấp cho Kiểm toán viên toàn bộ:
 - a. Báo cáo tài chính và thông tin liên quan;
 - b. Biên bản Đại hội cổ đông, các cuộc họp Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc hoặc bản tóm tắt nội dung các cuộc họp chưa lập biên bản gần đây.
3. Không có phản ảnh nào từ các cơ quan quản lý nhà nước về việc không tuân thủ hoặc tuân thủ không đầy đủ các quy định về kế toán.
4. Chúng tôi tin rằng các sai sót chưa được điều chỉnh có liên quan đến năm tài chính hiện tại do Kiểm toán viên phát hiện trong quá trình kiểm toán năm nay không ảnh hưởng trọng yếu, xét cho từng sai sót cũng như tổng thể toàn bộ các sai sót, đối với báo cáo tài chính.
5. Chúng tôi không phát hiện được bất kỳ gian lận nào đã xảy ra hoặc có thể xảy ra ảnh hưởng đến Công ty liên quan đến (a) Ban Giám đốc, (b) nhân viên nắm vai trò quan trọng trong kiểm soát nội bộ, hoặc (c) những đối tượng khác có hành vi gian lận có thể ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính.
6. Chúng tôi không nhận được bất kỳ cáo giác nào về các hành vi gian lận đã xảy ra hoặc có thể xảy ra ảnh hưởng đến Công ty phản ảnh từ các nhân viên đương nhiệm, nhân viên cũ, chuyên gia phân tích, cơ quan quản lý nhà nước hoặc các đối tượng khác.
7. Chúng tôi không có bất kỳ kiện tụng, khiếu nại hoặc khoản bồi thường nào đang xảy ra, hoặc có khả năng xảy ra, hoặc các khiếu nại, bồi thường chưa được xác nhận, cần phải tổng hợp và trình bày trên báo cáo tài chính theo các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung và chúng tôi không thực hiện tham vấn các chuyên gia về luật liên quan đến các kiện tụng có khả năng xảy ra hoặc các khiếu nại, khoản bồi thường chưa được xác nhận.
8. Công ty không có kế hoạch hay dự tính nào có thể ảnh hưởng tới giá trị ghi sổ hay việc phân loại tài sản, công nợ.
9. Các vấn đề sau đây, trong phạm vi áp dụng thích hợp, đã được xác định phù hợp, ghi chép đầy đủ và trình bày hợp lý trên báo cáo tài chính:

a. Nghiệp vụ đối với các bên liên quan, các khoản phải thu, phải trả liên quan bao gồm các khoản mua, bán, đi vay, chuyển nhượng, thuê tài sản và bảo lãnh (bằng lời hay văn bản).

b. Các khoản bảo lãnh bằng lời hay bằng văn bản mà công ty có nghĩa vụ hoàn trả.

c. Các thỏa thuận với các tổ chức tài chính liên quan đến việc bù trừ các số dư hoặc các thỏa thuận khác liên quan đến một số hạn chế về số dư tiền mặt, các hạn mức tín dụng, hoặc các thỏa thuận tương tự khác đã được trình bày một cách phù hợp trên báo cáo tài chính.

d. Các thỏa thuận mua lại các tài sản đã bán trước đây

10. Trong việc lập báo cáo tài chính theo các nguyên tắc kế toán Việt nam, Ban Giám đốc đã thực hiện các ước tính kế toán. Tất cả các ước tính kế toán được trình bày trên Báo cáo tài chính nếu các thông tin hiện có trước ngày phát hành báo cáo cho thấy:

a. Có cơ sở hợp lý cho thấy ước tính về mức độ ảnh hưởng đến báo cáo tài chính của một điều kiện, hoàn cảnh hoặc tình huống tại ngày của báo cáo sẽ bị thay đổi trong tương lai gần do ảnh hưởng của một hoặc một số sự kiện trong tương lai.

b. Ảnh hưởng của sự thay đổi là trọng yếu đến báo cáo tài chính.

11. Công ty không:

a. Vi phạm hay có thể vi phạm luật và các quy định mà ảnh hưởng cần trình bày trên báo cáo tài chính hoặc là cơ sở cho việc ghi nhận công nợ tiềm tàng.

b. Các khoản công nợ hoặc thu nhập, chi phí tiềm tàng khác cần phải dự phòng hoặc trình bày theo các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung.

12. Công ty là chủ sở hữu hợp pháp các tài sản đang sở hữu và không có bất kỳ một tài sản nào trong số này bị đem đi cầm cố, thế chấp hoặc bị cầm giữ, ngoại trừ các tài sản đã được trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính.

13. Công ty không có bất kỳ sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2015 và đến ngày lập báo cáo này cần phải điều chỉnh hoặc trình bày trong báo cáo tài chính ngoại trừ nội dung đã được trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính.

14. Ngoại trừ các khoản cam kết đã được trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty không có bất kỳ các cam kết mua hoặc bán tài sản nào có ảnh hưởng trọng yếu cần thiết phải trình bày trên báo cáo tài chính.

15. Công ty đã tuân thủ mọi điều khoản của các hợp đồng mà hành vi vi phạm hợp đồng sẽ ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính.

16. Công ty có trách nhiệm tính toán và bảo đảm các khoản dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi được tính đầy đủ cũng như cơ sở để xác định các khoản đó. Ban Giám đốc cho rằng các khoản dự phòng được ghi nhận trên báo cáo tài chính đủ để ghi giảm giá trị của các tài sản này xuống giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính tại ngày kết thúc năm tài chính.

17. Công ty không có các khoản thuế thu nhập doanh nghiệp tiềm tàng. Chúng tôi không có (a) các khoản thuế thu nhập doanh nghiệp tiềm tàng đã được xác định và chưa được xử lý và (b) các khoản thuế thu nhập doanh nghiệp tiềm tàng chưa xác định phát sinh do các khoản thu nhập chưa chắc chắn trong hồ sơ hoàn thuế thu nhập trình cơ quan thuế sở tại mà Công ty có thể phải nộp theo quyết định của cơ quan thuế. Ngoài ra, chúng tôi không nhận được bất kỳ thông tin nào của cơ quan thuế, cả bằng lời và văn bản, khác với đánh giá trên của chúng tôi.

18. Báo cáo tài chính này được lập dựa trên cơ sở Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền 210.894.217.833 VND (31 tháng 12 năm 2014: 210.614.763.944 VND) do Công ty sử dụng vốn lưu động để đầu tư tài sản cố định. Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty phụ thuộc vào việc tiếp tục nhận được các khoản vay từ ngân hàng và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trong tương lai. Dựa trên kế hoạch kinh doanh

trong năm 2016, kế hoạch phát hành cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu, phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP), phát hành trái phiếu chuyển đổi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 510/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12 tháng 4 năm 2015, Ban Giám đốc Công ty đã đánh giá một cách thận trọng và tin tưởng rằng Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn trong 12 tháng tới kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đó, Công ty đã lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục.

19. Công ty đã tuân thủ theo quy định của Thông tư 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 11 năm 2009 liên quan đến việc trình bày và công bố các công cụ tài chính trên báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Báo cáo tài chính hợp nhất Quốc tế (IFRS). Ban Giám đốc Công ty cũng xác nhận việc không trình bày các công cụ tài chính trên báo cáo tài chính của Công ty theo giá trị thị trường (hoặc giá có thể bán được) do Thông tư 210 không có hướng dẫn để đánh giá các công cụ tài chính theo giá thị trường.

20. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 200"), hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Ban Giám đốc đã áp dụng Thông tư 200 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015. Ban Giám đốc Công ty tin tưởng rằng việc áp dụng Thông tư 200 không có ảnh hưởng trọng yếu đến tính so sánh của các số liệu trên báo cáo tài chính.

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

1.1. Môi trường nước và nước thải

Hiện tại, chi nhánh TNG Sông Công sử dụng nước máy và nước giếng khoan, số lượng 05 giếng, với tổng lượng nước sử dụng trung bình khoảng 619 m³/ngày đêm. Lượng nước thải phát trung bình khoảng 960m³/ngày. Hiện tại, công ty có hệ thống xử lý nước thải sản xuất với công suất 1000m³/ngày đêm. Công ty có 02 điểm xả nước thải vào hệ thống thu gom của KCN.

Công ty đã kí hợp đồng đấu nối và xử lý nước thải với Công ty PTHT KCN tỉnh Thái Nguyên (nay là công ty TNHH MTV PTHT KCN Thái Nguyên) để xử lý nước thải sinh hoạt và sản xuất.

1.2. Chất thải rắn và chất thải nguy hại

Các chất thải rắn sinh hoạt có khối lượng là 300 kg/ngày từ nhà ăn và khối văn phòng, một phần tái sử dụng, phần còn lại công ty đã thực hiện thu gom vào các thùng đựng, định kì hàng ngày có xe thu gom của công ty PTHT đến thu gom và xử lý.

Chất thải rắn sản xuất 450 kg/ ngày chủ yếu là xỉ than lò hơi, vải vụn, bìa catton... hiện tại bán cho các đơn vị tái sử dụng.

Các đầu mục chất thải nguy hại gồm:

- + Bóng đèn huỳnh quang.
- + Giẻ lau dính dầu.
- + Dầu thải.

Các chất thải nguy hại 31kg/ tháng được thu gom vào một khu vực riêng biệt có bố trí khu vực chống tràn và phân thùng đựng riêng cho mỗi loại. Theo hợp đồng xử lý số 01/HDDV/PL-TNG/2014 ngày 02 tháng 01 năm 2014 kí với bên HTX Phúc Lợi(đơn vị phụ trách vận chuyển và xử lý rác thải nguy hại), rác được vận chuyển định kì niêm yết trên hợp đồng theo đúng quy định.

1.3. Tiếng ồn và khí thải

Do nhà máy sản xuất hàng may mặc nên tiếng ồn chủ yếu từ hoạt động của hệ thống máy may công nghiệp, do đó chi nhánh đã tiến hành bảo dưỡng thường xuyên đối với máy móc để máy luôn hoạt động trong tình trạng tốt nhất. Nguồn phát sinh khí thải chủ yếu từ lò hơi đốt than để cung cấp hơi cho hoạt động là, hệ thống xử lý khí thải được xây dựng với các thiết bị xử lý là các Xyclon. Khí thải sau khi được xử lý thoát ra ngoài qua ống khói cao 16m.

Kết quả đo và phân tích môi trường không khí tại khu vực sản xuất đều nằm trong quy định 3733/2002/QĐ-BYT. Đối với khu vực xung quanh tất cả các chỉ tiêu đo và phân tích đều được nằm trong QCVN 05:2009/BTNMT và QCVN 26:2010/BTNMT; Chi nhánh luôn duy trì thực hiện chương trình quan trắc, giám sát môi trường theo định kỳ 2 lần/năm.

STT	Tiêu chí đo lường		2013	2014	2015
1	Tổng sản lượng (tấn)				
2	Chất thải rắn	Tổng khối lượng (Tấn)			900
3	Chất thải lỏng	Tổng khối lượng (m3)			1000
4	Tỷ lệ chất thải nguy hại trong tổng lượng chất thải	Tổng khối lượng tấn			5
5	Khối lượng nước thải được xử lý đáp ứng tiêu chuẩn xả thải:				
6		Xả vào tự nhiên			
7		Xả thải vào khu xử lý chung của khu công nghiệp	100%	100%	100%
8		Số vụ rò rỉ chất thải	0	0	0
9	Tuân thủ môi trường		tuân 100% thủ	100% tuân thủ	tuân 100% thủ

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG VÀ KIỂM SOÁT CHẤT THẢI

TNG không có lần nào bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

TNG HƯỞNG ỨNG NGÀY MÔI TRƯỜNG THẾ GIỚI

Ngày Môi trường thế giới năm 2015 đã hướng đến nội dung thiết thực với chính mỗi con người, với mỗi quốc gia, vùng lãnh thổ, là sản xuất và tiêu dùng theo hướng bền vững. Sống bền vững, thân thiện vì môi trường là làm nhiều hơn, tốt hơn, nhưng với sự tổn kém ít nhất. Điều đó nghĩa là phát triển kinh tế những không thể khiến tài nguyên thiên nhiên bị suy giảm một cách nhanh chóng và môi trường không bị hủy hoại.

Để góp phần vào bảo vệ môi trường bền vững, thiết thực hưởng ứng ngày môi trường thế giới, Công ty TNG đã tuyên truyền, phổ biến các nội dung về bảo vệ môi trường đối với toàn thể CBCNV trong Công ty như sau:

- Tiết kiệm điện, nước ở cơ quan cũng như ở nhà, tiết kiệm mọi lúc, mọi nơi. Khuyến khích mọi người sử dụng những bóng đèn tiết kiệm năng lượng, tắt điện vào giờ trái đất, tắt điện, quạt khi rời khỏi cơ quan, tránh để nước rò rỉ...

- Đối với rác thải: Hạn chế sử dụng túi nilon tiết kiệm giấy, đọc kỹ văn bản trước khi in, tận dụng giấy một mặt... Ở những nơi công cộng, không nên vứt rác bừa bãi ra ngoài đường, vứt đúng nơi quy định. Tránh vứt rác xuống dòng sông, lòng đường, hè phố.

- Đối với cây xanh: Không bẻ cành, ngắt phá cây xanh, trồng và chăm sóc cây xanh ở nhà cũng như cơ quan, lên án, phê phán những trường hợp không biết giữ gìn và bảo vệ cây xanh nơi công cộng.

- Thường xuyên làm vệ sinh môi trường, vệ sinh vị trí làm việc, loại bỏ những thứ không cần thiết, thu gom xử lý chất thải rác thải, khơi thông dòng chảy nạo vét kênh mương và hệ thống thoát nước...

Dưới đây là một số hình ảnh Đoàn viên thanh niên Công ty bằng những hành động thiết thực hưởng ứng ngày môi trường thế giới 5/6/2015:



2. Đánh giá liên quan đến người lao động

2.1. TNG và người lao động

“TNG cam kết không một người lao động nào làm việc tại TNG bị vi phạm chế độ, quyền lợi theo quy định của pháp luật. Trong khả năng của mình, TNG cam kết mang lại phúc lợi tốt hơn cho người lao động”.

Nhằm phục vụ cho công tác tra cứu, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách cho Người lao động, Hội đồng Quản trị công ty đã chỉ đạo biên soạn cuốn Sổ tay An sinh xã hội. Đây là tập hợp các quy định của pháp luật, được chuyển hóa thành quy định Công ty về các chế độ mà Người lao động được hưởng, kể từ khi bắt đầu vào học việc/thử việc tại Công ty, cho đến khi nghỉ hưu hay chấm dứt Hợp đồng lao động, bao gồm các chế độ như sau :

1. Chính sách tuyển dụng và đào tạo nghề
2. Chế độ Hợp đồng lao động
3. Chế độ bảo hiểm
4. Thời giờ làm việc – Thời giờ nghỉ ngơi
5. Thu nhập và tiền lương
6. Thang bảng lương và Chế độ nâng bậc lương
7. Đảm bảo An toàn tính mạng – sức khỏe tại nơi làm việc (Chế độ bảo hộ lao động)
8. Chế độ thưởng – phạt
9. Chế độ khi chấm dứt Hợp đồng lao động
10. Hoạt động đoàn thể
11. Chế độ phúc lợi xã hội

Cơ chế đảm bảo thực hiện các quy định về An sinh xã hội:

Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty thống nhất thực hiện đúng quy định của pháp luật liên quan đến chế độ chính sách cho Người lao động. Đến thời điểm này “TNG tuyên bố rằng không một người lao động nào làm việc tại TNG bị vi phạm chế độ quyền lợi theo qui định của pháp luật”.

Trong quá trình thực hiện chế độ quyền lợi cho Người lao động, có thể không tránh khỏi sai sót. Tuy nhiên những sai sót này ngay lập tức được phát hiện và sửa chữa, đó là do hoạt động kiểm tra, giám sát và tuyên truyền giáo dục của các tổ chức đoàn thể, đặc biệt là tổ chức Công đoàn, đang rất hiệu quả. Quy chế dân chủ trong doanh nghiệp được thực hiện nghiêm túc, Người lao động có thể nhanh chóng đưa thông tin, kiến nghị của mình đến bộ phận chức năng để giải quyết. Đó là còn chưa kể tới hoạt động thanh kiểm tra của các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan Nhà nước, như Thanh tra lao động, Liên đoàn lao động, Công đoàn ngành...

Đặc biệt, với đặc thù ngành nghề kinh doanh may mặc xuất khẩu, khách hàng yêu cầu doanh nghiệp phải tuân thủ triệt để trách nhiệm xã hội, theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế, đặc biệt là các Công ước của Tổ chức lao động thế giới (ILO) nhằm đem lại nhiều hơn các quyền và lợi ích cho Người lao động. Chỉ khi Nhà máy được đánh giá là không vi phạm các quy định trên đối với Người lao động, khách hàng mới đặt hàng. Như vậy, việc thực hiện An sinh xã hội không những là nghĩa vụ - mà còn là nhu cầu tự thân của chính doanh nghiệp để tồn tại, phát triển.

Mục tiêu của TNG là tạo một môi trường làm việc thân thiện cho cán bộ nhân viên, đề cao tính hợp tác, phối hợp làm việc giữa các cán bộ, phòng ban, đồng thời vẫn tôn trọng những tính cách khác biệt của mỗi cá nhân. Nét văn hóa doanh nghiệp của TNG hướng tới việc tạo môi trường thuận lợi để cái “Tôi” của mỗi cá nhân phát triển hài hòa trong tổng thể phát triển chung của TNG.

Các hoạt động văn hóa doanh nghiệp của TNG rất đa dạng, đa chiều, nhưng đều hướng đến một văn hóa chung là quan tâm, chia sẻ. Sự quan tâm không chỉ diễn ra trong những công việc hàng ngày, mà còn trong các khó khăn của cuộc sống, không chỉ trong phạm vi từng phòng ban, đơn vị, mà mở rộng trên phạm vi toàn TNG.

Sự quan tâm còn được thể hiện qua các chính sách động viên, khuyến khích cán bộ nhân viên như: nhân viên được tài trợ tham gia các khóa học nâng cao nghiệp vụ, được nghỉ một ngày làm việc vào dịp sinh nhật, được thưởng bằng các chuyến thăm quan, du lịch tại nước ngoài... Chính những nét văn hóa riêng có đó của TNG đã tạo ra sự gắn bó chặt chẽ giữa cán bộ nhân viên với doanh nghiệp.

Khi văn hóa doanh nghiệp xây dựng được môi trường làm việc tích cực, ở đó, mỗi cá nhân được nuôi dưỡng sự sáng tạo, được trao cơ hội thể hiện hết khả năng tốt nhất của họ, vì mục tiêu chung của doanh nghiệp, chắc chắn, văn hóa doanh nghiệp sẽ tạo dựng được nền tảng vững chắc cho sự phát triển của doanh nghiệp cũng như của mỗi cá nhân.

2.2. TNG đối với cộng đồng địa phương

Với nguồn lực của mình, TNG góp phần hỗ trợ cộng đồng thông qua hoạt động xã hội từ thiện của Công đoàn và đoàn thanh niên, tập trung vào lĩnh vực y tế, sức khỏe cộng đồng, chăm lo cho các đối tượng chính sách, xoá đói giảm nghèo.

Các sự kiện xã hội tiêu biểu:

1. ĐOÀN THANH NIÊN - CÁC HOẠT ĐỘNG CHÀO MỪNG THÁNG CÔNG NHÂN NĂM 2015

Lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp Đoàn thanh niên đã phối hợp cùng Công Đoàn Công ty tham gia chương trình “Tuổi trẻ TNG chung tay xây dựng nông thôn mới” đã hỗ trợ kinh phí xây dựng tuyến đường thắp sáng làng quê phục vụ sinh hoạt cho Nhân dân tại 02 xóm Đồng Trung và xóm Gò xã Tiên Hội, huyện Đại Từ nơi Công ty đóng trên địa bàn. Công trình đã phần nào hỗ trợ nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho người dân địa phương.



2. CÔNG ĐOÀN - TRUYỀN THÔNG VỀ CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG NỮ VÀ CHĂM SÓC SKSS

Thực hiện trách nhiệm chăm lo đời sống cho người lao động, ngày 20/05/2015, tại Nhà máy TNG Phú Bình, BCH công đoàn Công ty TNG phối hợp với Liên đoàn lao động tỉnh Thái Nguyên, Công đoàn ngành công thương tổ chức chương trình Truyền thông về chính sách lao động nữ và chăm sóc sức khỏe sinh sản.



CBCNV Công ty chăm chú lắng nghe các thông tin tuyên truyền

Cũng tại chương trình, Liên đoàn lao động tỉnh Thái Nguyên tặng 10 suất quà cho CBCNV nữ có hoàn cảnh khó khăn, trị giá mỗi suất quà là 500.000đ.



Đ/c Nguyễn Đức Hiệp và đ/c Hoàng Thu Hằng trao quà cho CBCNV

3. ĐOÀN THANH NIÊN - KHEN THƯỞNG ĐỘT XUẤT ĐOÀN VIÊN XUẤT SẮC TRONG LAO ĐỘNG SẢN XUẤT - LIÊN CHI ĐOÀN ĐẠI TỪ

TT	Mã NS	Họ tên	Năm sinh	Bộ phận	Địa chỉ
1	TNG014496	Nguyễn Tuấn Đức	1989	Tổ May 01	Đội 16 - Hùng Sơn - Đại Từ - Thái Nguyên
2	TNG016630	Lục Thị Mùi	1991	Tổ May 04	Xóm Khâu Giáo 1 - Bản Ngoại - Đại Từ - Thái Nguyên
3	TNG015052	Nguyễn Thị Hoàn	1990	P.QLCL	Đồng Mạc - Tiên Hội - Đại Từ - Thái Nguyên
4	TNG015999	Nguyễn Thị Thúy	1984	Tổ May 04	Xóm 11 - Hùng Sơn - Đại Từ - Thái Nguyên
5	TNG015023	Lương Thị Trang	1987	Tổ May 03	Đội 10 - Phú Xuyên - Đại Từ - Thái Nguyên



Trao thưởng 05 Đoàn viên xuất sắc, có thành tích cao trong lao động sản xuất

4. ĐOÀN THANH NIÊN - TUỔI TRẺ CÔNG TY TNG XUNG KÍCH VÌ CỘNG ĐỒNG



Trong công tác chăm sóc, giáo dục thanh thiếu niên nhi đồng, hàng năm, vào các dịp lễ, Tết thiếu nhi 1/6, BCH Đoàn thanh niên công ty đã tham mưu với lãnh đạo công ty, cùng với Công đoàn công ty đã tổ chức các hoạt động vui chơi, tặng 5.000 suất quà cho các cháu.

5. ĐOÀN THANH NIÊN - TUYÊN DƯƠNG THANH NIÊN CÔNG NHÂN, CÔNG TRÌNH THANH NIÊN, ĐỀ TÀI SÁNG TẠO TRẺ 2015

Ngày 29/5, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Khối Doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức Lễ tuyên dương thanh niên công nhân, công trình việc làm thanh niên, đề tài sáng tạo trẻ tiêu biểu năm 2015.



6. CÔNG ĐOÀN - TẶNG QUÀ CON EM CBCNV CÔNG TY NHÂN DỊP 1/6

Nhân dịp Quốc tế thiếu nhi 1/6, BCH Công đoàn Công ty đã trích Quỹ công đoàn phối hợp với Công ty để tặng quà cho hơn 8.300 con em Cán bộ công nhân viên trong Công ty với tổng số tiền 341.460.000 đồng.

Ngoài ra, Công đoàn Công ty phối hợp với Công đoàn ngành công thương tỉnh Thái Nguyên, thăm và tặng quà cho các cháu thiếu nhi là con em Cán bộ công nhân viên của TNG đang gửi trẻ tại 2 lớp học ở tập thể TNG Minh Cầu, và tập thể TNG Sông Công.



Công đoàn TNG, Công đoàn ngành Công thương tặng quà các cháu thiếu nhi lớp nhà trẻ TNG Minh Cầu

7. CÔNG ĐOÀN - CHĂM LO SỨC KHỎE NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG THỜI TIẾT NẮNG NÓNG

Trong thời gian nắng nóng kéo dài vừa qua, để đảm bảo sức khỏe và giúp người lao động yên tâm công tác, Ban chấp hành công đoàn Công ty đã hỗ trợ các đơn vị trong toàn Công ty tổ chức cho Cán bộ công nhân viên uống nước giải khát giữa giờ, với tổng chi phí khoảng 100 triệu đồng. Đây là hoạt động thường niên của BCH Công đoàn mỗi khi bước vào mùa nóng.

8. CÔNG ĐOÀN - TẶNG QUÀ CBCNV NHÂN NGÀY GIA ĐÌNH VIỆT NAM 28/06/2015

Ngày Gia đình Việt Nam 28/6 hàng năm xuất phát từ truyền thống đạo lý từ mấy ngàn năm văn hiến cho đến nay. Tên tuổi các vị anh hùng, các danh nhân, các bậc kỳ tài, các nhà cách mạng lỗi lạc đều xuất phát từ những gia đình có tính chất đặc biệt, tiềm ẩn trong những gia đình đó là sự giáo dục, chăm sóc của những người cha, người mẹ đã tảo tần nuôi con ăn học thành tài để ra giúp dân giúp nước. Gia đình có vai trò rất lớn trong việc hình thành và phát triển của xã hội, góp phần xây dựng, tô thắm, làm rạng rỡ thêm bản sắc văn hoá dân tộc; là nơi giữ gìn, vun đắp, phát huy những giá trị truyền thống quý báu của con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam đã được hình thành trong quá trình lịch sử là lòng yêu nước, yêu quê hương, yêu thương đùm bọc lẫn nhau, thủy chung, hiếu nghĩa, hiếu học, cần cù, sáng tạo trong lao động, bất khuất kiên cường vượt qua mọi khó khăn thử thách.



Hàng ngày, bộ phận hành chính, bếp ăn và BCH công đoàn tiến hành pha nước



BCH Công đoàn đã trao quà cho 619 cặp vợ chồng cùng làm việc tại TNG

Để động viên khuyến khích CB đoàn viên công đoàn tích cực thi đua sản xuất, công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh góp phần xây dựng Công ty phát triển. Nhân dịp kỷ niệm ngày truyền thống gia đình Việt Nam 28/06/2015, Công đoàn Công ty phối hợp với BCH Đoàn TN tổ chức buổi gặp mặt và tặng quà cho 619 cặp vợ chồng đang làm việc tại TNG với tổng giá trị quà tặng là 116 triệu đồng. Đó là sự quan tâm sâu sắc và là nguồn động viên khích lệ đối với Cán bộ công đoàn cùng nhau đoàn kết, yêu thương đùm bọc để xây dựng một gia đình hạnh phúc và ấm no.

9. CÔNG ĐOÀN TNG - TÍCH CỰC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI, TỪ THIỆN

9.1. Ủng hộ 50 triệu đồng “Tháng cao điểm vì người nghèo năm 2015”.

Tại Lễ phát động Tháng cao điểm vì người nghèo năm 2015 do Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên tổ chức vừa qua, Công đoàn Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TNG đã ủng hộ chương trình 50 triệu đồng, để góp phần giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn. Hàng năm, TNG đều tích cực đồng hành, tham gia ủng hộ, giúp đỡ, cùng chăm lo cho người nghèo. Hành động ấy đã được Lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên, UBMTTQ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên ghi nhận.



9.2. Tặng 100 suất quà nhân ngày quốc tế người cao tuổi.

Nhân kỷ niệm ngày quốc tế người cao tuổi 1/10/2015, Công đoàn Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TNG đã đến thăm và tặng quà cho các đối tượng là người cao tuổi không nơi nương tựa, trẻ em mồ côi của Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Thái Nguyên, với tổng số 100 suất quà. Đây là hoạt động thường niên giữa Công ty TNG và Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Thái Nguyên, thể hiện sự quan tâm, chia sẻ của Công đoàn Công ty TNG với những mảnh đời bất hạnh tại đây.



9.3. Công đoàn Công ty cùng CBCNV chi nhánh Phú Bình 1 chung tay ủng hộ giúp đỡ gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn.

Những tấm lòng nhân ái của các tập thể CBCNV Chi nhánh Phú Bình 1, tổ máy 11 và BCH Công đoàn công ty đã chung tay quyên góp ủng hộ con đồng chí Nguyễn Thị Hồng bị Ung Thư giai đoạn cuối (bé 2 tuổi) tổng số tiền là 19.500.000 đồng. Đại diện BCH công đoàn cùng lãnh đạo Chi nhánh Phú Bình 1 đã đến thăm hỏi, động viên và chuyển số tiền ủng hộ CBCNV trong Chi nhánh đến với gia đình, hi vọng với sự chung tay ủng hộ của CBCNV sẽ một phần cùng với gia đình chị Hồng vượt qua giai đoạn khó khăn này.



10. ĐOÀN THÀNH NIÊN - BÀN GIAO CÔNG TRÌNH THẮP SÁNG LÀNG QUÊ TẶNG QUÀ CHO CÁC CHÁU HỌC SINH GIỎI VƯỢT KHÓ

Ngày 10/11/2015 Ban thường vụ Đoàn khối Doanh nghiệp và Đoàn thanh niên TNG đã phối hợp tổ chức chương trình tình nguyện, và lễ bàn giao công trình thanh niên thắp sáng làng quê 2 tuyến đường tại thôn Nguyễn Hậu và thôn Thù Lâm - Tiên Phong - Phổ Yên.



Tại chương trình, Đoàn thanh niên Công ty TNG đã trao 10 suất quà cho 10 hộ gia đình có con là học sinh giỏi vượt khó trong năm học 2014-2015.

Đồng chí Hà Văn Dương - Tỉnh ủy viên - Bí thư Đảng ủy khối doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên cùng ĐTN Khối bàn giao công trình thanh niên "Thắp sáng làng quê"



Đ/c Nguyễn Thị Thanh Yến - Bí thư Đoàn TN Trao tặng 10 suất quà cho các gia đình có con học sinh giỏi vượt khó

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2015 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm và không đồng đều giữa các nền kinh tế sau suy thoái toàn cầu. Ngoài ra, tình hình chính trị bất ổn ở một số quốc gia, nhất là khu vực châu Âu dẫn đến kinh doanh trong lĩnh vực thương mại và công nghiệp cũng như xuất khẩu của khu vực đồng EURO bị ảnh hưởng mạnh bởi các biện pháp trừng phạt kinh tế giữa các nước trong khu vực.

Ở trong nước, kinh tế vĩ mô diễn biến theo hướng tích cực. Tuy nhiên, tổng cầu của nền kinh tế tăng chậm, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp còn khó khăn, tồn kho hàng hóa vẫn ở mức cao. Sức hấp thụ vốn của nền kinh tế còn yếu. Tình hình biến Động có nhiều diễn biến phức tạp, ảnh hưởng phần nào đến động thái phát triển kinh tế - xã hội và đời sống dân cư cả nước

Trong bối cảnh kinh tế thế giới suy thoái, thị trường trong nước suy giảm, thị trường xuất khẩu gặp khó khăn, nhiều doanh nghiệp phải giải thể, phá sản hoặc ngừng hoạt động thì TNG vẫn đạt mức tăng trưởng ổn định, thể hiện qua các hoạt động chính như sau:

1.1. Về quản trị khách hàng

- Định hướng lựa chọn khách hàng của TNG:
- Chọn khách hàng mang lại hiệu quả sản xuất cao cho TNG.
- Lựa chọn khách hàng lớn có đơn hàng sản xuất quanh năm.

Để duy trì hợp tác và nâng cao uy tín với khách hàng, TNG theo đuổi thực hiện các mục tiêu sau đây:

- Đảm bảo tiến độ giao hàng.
- Giá cả cạnh tranh.
- Chất lượng đảm bảo.
- Phương thức thanh toán linh hoạt nhất.
- Gặp gỡ và trao đổi với khách hàng tìm ra cách quản lý doanh nghiệp tốt nhất.

1.2. Về quản trị Sản xuất

- Khai thác tối đa các phân hệ phần mềm để triệt tiêu các lãng phí trong sản xuất, giao hàng đúng hạn, đảm bảo chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng.

- Công ty chịu trách nhiệm hỗ trợ tối đa các Chi nhánh về công nghệ, thiết bị, nhân lực để Chi nhánh có điều kiện sản xuất tốt nhất.

1.3. Về quản trị nhân sự

- Xây dựng Bộ tiêu chuẩn chức danh công việc, triển khai phần mềm quản lý công việc để rà soát nhân sự, từ đó nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp và quy hoạch cán bộ quản lý cấp Công ty.

1.4. Về quản lý chi phí

Với phần mềm kế toán, hiện nay công tác quản lý chi phí của các chi nhánh đã thực hiện công khai, minh bạch. Công ty giúp Chi nhánh quản lý, kiểm soát chi phí bằng:

Công cụ quản lý chi phí: Báo cáo phân tích dọc, phân tích ngang các khoản mục chi phí của Chi nhánh theo DSSX (Doanh số SX) , Thông qua công cụ phân tích ở báo cáo dọc, báo cáo ngang, toàn thể CBCNV Chi nhánh, cấp quản lý điều hành, khối đoàn thể đều biết và hiểu được rõ chi nhánh đang bị lãng phí ở khoản mục chi phí nào, từ đó đưa ra cách thức để nâng cao hiệu quả SXKD của Chi nhánh bằng cách: [1]Tăng doanh số, [2]Giảm chi phí khả biến.

1.5. Về quản trị nguồn vốn lưu động phục vụ SXKD của Chi nhánh:

- Phê duyệt hạn mức vốn lưu động của Chi nhánh theo vòng quay vốn, theo FOB hay CM.
- Gắn trách nhiệm tài chính của cá nhân Giám đốc với việc quản lý nguồn vốn lưu động của Chi nhánh trên cơ sở số lượng cổ phần sở hữu của Giám đốc.

TNG là doanh nghiệp luôn đề cao trách nhiệm đối với môi trường

- + Kiểm soát chất thải tốt.
- + Tuân thủ môi trường : Tốt.
- + Năm 2015: Đã có giải pháp tiết kiệm năng lượng, môi trường thể hiện chi tiết trong báo cáo phát triển bền vững.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Giám đốc đã hoàn thành nhiệm vụ về kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế:

+ Về Doanh thu: Doanh thu năm 2015 của TNG là 1.923 tỷ đồng, vượt 7,34% so với kế hoạch đề ra và tăng 39,71% so với năm 2014.

+ Về lợi nhuận:

Năm 2015, TNG đạt mức lợi nhuận là 71,3 tỷ đồng, tăng 34,13% so với năm 2014. Tuy tình hình kinh tế có nhiều khó khăn song TNG vẫn đang trên đà phát triển cho thấy năng lực làm việc tốt của Ban giám đốc và toàn thể CBCNV của TNG



3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc

HĐQT cùng ban Tổng giám đốc đã tiến hành 04 buổi họp chung nhằm đánh giá, nhận xét tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong các quý năm 2015. Đồng thời, HĐQT đã có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp đến ban Tổng giám đốc và tiếp tục theo dõi, giám sát, định hướng và chỉ đạo đối với việc quản lý và điều hành của ban Tổng giám đốc trong thời gian tới.

- Thực hiện toàn bộ công việc kiểm soát trên phần mềm.
- Đánh giá phân tích kế hoạch theo tháng.
- Phân tích các kết quả SXKD theo tháng thông qua phân tích chi phí từng khoản mục.
- Chỉ đạo tiết giảm chi phí thông qua đấu thầu, chào hàng cạnh tranh.
- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch cho các năm tiếp theo bám sát tình hình thực tế.
- HĐQT giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/ Quyết định và kế hoạch kinh doanh đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.
- HĐQT giám sát các hoạt động của Tổng giám đốc, bộ máy giúp việc cho Tổng giám đốc và người đại diện phần vốn góp tại các công ty có vốn góp của TNG.
- HĐQT trực tiếp chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện một số nội dung chính như sau:
 - Đánh giá, phân tích, dự báo tình hình SXKD theo từng tháng, quý để có biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban Tổng giám đốc huy động có hiệu quả các nguồn lực của Công ty.
 - Cơ chế đánh giá, tự đánh giá công việc từng bộ phận, từng phòng ban được thực hiện triệt để nâng cao hiệu quả công việc.

* Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

MỤC TIÊU TRUNG VÀ DÀI HẠN

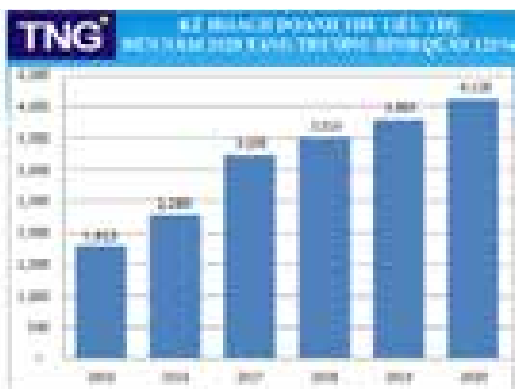
Về đối nội:

Tập trung lãnh đạo Công ty đẩy nhanh đầu tư, phát triển ngành nghề kinh doanh cốt lõi: dệt - nhuộm - may, nhằm nắm bắt & đáp ứng kịp thời các cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do đem lại. Tăng cường việc quản lý, theo dõi hoạt động Công ty thông qua chế độ cung cấp thông tin của ban điều hành để có hỗ trợ kịp thời. Soát xét Quy chế quản trị nội bộ Công ty và nâng cao hiệu quả thực hiện quản trị công ty theo qui định pháp luật hiện hành.

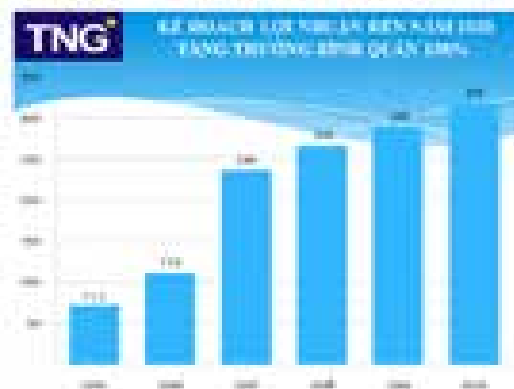
Về đối ngoại:

Tăng cường tìm kiếm đối tác hợp tác đầu tư, phát triển năng lực sản xuất công ty bảo đảm thực hiện tốt các nhu cầu mới của thị trường. Mở rộng quan hệ đối ngoại nhằm tìm kiếm các giải pháp, các chương trình tài trợ, các mô hình tiên tiến ... để học hỏi, nâng cao hiệu quả chỉ đạo của Hội đồng quản trị đối với hoạt động công ty.

Về doanh thu:



Về lợi nhuận:



MỤC TIÊU LÂU DÀI

TNG phấn đấu trở thành doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam bán lẻ sản phẩm mang thương hiệu TNG trong lĩnh vực dệt may thay cho việc sản xuất các thương hiệu lớn trên thế giới.

TNG mong muốn tạo nên một thương hiệu Việt, thể hiện tầm vóc trí tuệ và niềm tự hào Việt Nam trên trường quốc tế.

Cơ sở thực hiện mục tiêu

Công tác kiểm soát tài chính:

+ Các chi nhánh đã phân luồng dữ liệu cập nhật chứng từ theo ngày phát sinh, không để dồn cuối tháng, cuối quý.

+ Cập nhật online trên hệ thống phần mềm.

+ Công nợ phải thu/ phải trả không có công nợ quá hạn nhờ hệ thống cảnh báo sớm ERP.

+ Hàng tháng đều phân tích số liệu cho HĐQT/ Ban giám đốc nắm tổng thể kế hoạch/ thực hiện tài chính.

+ phân tích từng khoản mục chi phí vượt theo tháng/ theo nhà máy và họp từng nhà máy để ra kế hoạch khắc phục các tháng tiếp theo.

Công tác kiểm soát đơn hàng:

+ Kiểm soát đơn hàng đảm bảo sản xuất.

+ Có kế hoạch đưa hàng đi gia công khi các nhà máy vượt năng lực.

+ Áp dụng hệ thống phần mềm quản trị kinh doanh để kiểm soát đơn hàng từ khâu đầu vào tính giá thành.

tổ chức sản xuất, xuất hàng đi, thu tiền về nhanh gọn, chính xác.

Công tác kiểm soát chất lượng:

+ Phân cấp quản lý chất lượng : Công ty – Phòng quản lý chất lượng của công ty: Giám sát, hướng dẫn.

Nhà máy – Phòng quản lý chất lượng của nhà máy: Thực thi.

Đảm bảo chất lượng hàng hóa giám sát hai cấp khi hàng đến tay người tiêu dùng an tâm về chất lượng sản phẩm

từ các công nhân có ý thức may, cho đến các bộ phận hoàn thiện sản phẩm.

Công tác tổ chức, nhân sự:

+ Tư vấn được công tác đánh giá hiệu quả công việc tự động trên phần mềm các phòng/ bộ phận và từng cá nhân.

Kết quả công việc sẽ tự động khen thưởng hay giảm trừ tiền lương qua hệ thống phần mềm.

+ Đưa ra cơ chế tự cá nhân kiểm soát công việc trên phần mềm và tất cả phục vụ chung mục tiêu của công ty trên hệ thống.

+ Đảm bảo công tác nhân sự ổn định, các vị trí chủ chốt đều có phương án dự phòng nhân sự.

+ Duy trì tốt kỷ cương nề nếp của công ty.

+ Bộ phận phục vụ hỗ trợ tốt các chính sách cho người lao động.

+ Khuyến khích, tạo động lực cho người lao động thông qua các chính sách, hướng dẫn.

Công tác áp dụng công nghệ mới, xuất khẩu hàng hóa, IT:

- + Áp dụng các công nghệ mới bước đầu có hiệu quả, tăng năng suất sản phẩm.
- + Kiểm soát chặt chẽ chứng từ xuất hàng, thủ tục nhanh gọn, chính xác.
- + Nâng cấp website, đảm bảo thân thiện, thuận tiện người sử dụng.
- + Đưa ra các giải pháp tốt để chia sẻ thông tin với khách hàng, cổ đông, nhà đầu tư thông qua website, cầu truyền hình.
- + Đảm bảo tốt an ninh mạng, không có sự cố về mạng internet.

Công tác Kiểm soát:

- + Bộ phận kiểm soát nội bộ, kết hợp với ban kiểm soát về:
 - Đánh giá nhà cung cấp.
 - Kiểm soát hợp đồng.
 - Kiểm soát công nợ.
 - Kế hoạch tăng vốn
 - Kiểm soát các nghị quyết, quyết định HĐQT để thực hiện tốt chỉ đạo.

Hội đồng quản trị - Nhiệm kỳ 2015 - 2018



Ông Nguyễn Văn Thời
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1958

Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2003

Quá trình công tác

1982 – 1992: Đội trưởng đội vật tư Công ty xây lắp điện Bắc Thái

1993: Phó giám đốc xí nghiệp may Bắc Thái

1993 – 2002: Giám đốc công ty may Thái Nguyên

2003 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP đầu tư và thương mại TNG

Trách nhiệm: Quyết định kế hoạch phát triển kinh doanh và ngân sách hàng năm; Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua; Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ điện mỏ, Cử nhân kinh tế, Cử nhân chính trị

Kinh nghiệm quản lý tại công ty: Hơn 20 năm kinh nghiệm tổng giám đốc và hơn 13 năm kinh nghiệm Chủ tịch HĐQT

Số CP hiện nắm giữ: 4.435.020 CP, tương đương 20,21%.

Quốc tịch: Việt Nam

Khác: Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên; Phó Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp TP Thái Nguyên

Thành tích tiêu biểu: Giải thưởng doanh nhân tiêu biểu; Huân chương lao động Hạng ba năm 2007



Ông Nguyễn Đức Mạnh
Thành viên hội đồng quản trị độc lập

Năm sinh: 1983

Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2007

Quá trình công tác

1995: Công ty may Thái Nguyên

2010– 2011: Trưởng phòng kinh doanh Công ty CP đầu tư và thương mại TNG

2011 – nay: Ủy viên HĐQT, Phó tổng giám đốc Công ty CP đầu tư và thương mại TNG

Trách nhiệm:

Giám sát các hoạt động hàng hóa mang thương hiệu TNG tại thị trường trong nước; Đưa TNG làm việc các tập đoàn, các thương hiệu lớn của Hoa Kỳ, EU và Nhật Bản.

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân CNTT – USA; Cử Nhân ngoại ngữ: Shanghai, China.

Kinh nghiệm quản lý tại công ty:

Quản lý kinh doanh của TNG từ năm 2007.

Số CP hiện nắm giữ: 611.050 CP

Quốc tịch: Việt Nam



Ông Nguyễn Văn Thới
Thành viên HĐQT

Năm sinh: 1971

Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2013

Quá trình công tác

1995 – 2013: Cán bộ Công ty CP may Thái Nguyên

2013 – 8/2014: Phó Tổng giám đốc Công ty CP đầu tư và thương mại TNG

9/2014 – nay: Tổng giám đốc Công ty CP đầu tư và thương mại TNG

Trách nhiệm:

Giám sát các hoạt động hàng hóa xuất khẩu; Đưa doanh thu, lợi nhuận của TNG tăng trưởng cao

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh, Đại học kinh tế quốc dân

Kinh nghiệm quản lý tại công ty:

- Có 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực dệt may.
- Trên 10 năm làm quản lý trong ngành may mặc

Số CP hiện nắm giữ: 163.713 CP

Quốc tịch: Việt Nam



Ông RUSDY PRANATA

Thành viên hội đồng quản trị độc lập

Năm sinh: 1975

Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2014

Quá trình công tác

Tháng 7 năm 2014 - nay: Xây dựng bất động sản và điều hành khách sạn

Tháng 1 năm 2014 - nay : Sản xuất may mặc thị trường trong nước và xuất khẩu

Tháng 1 năm 2008 - tháng 12 năm 2014: Sản xuất may mặc thị trường trong nước và xuất khẩu

Tháng 2 năm 2005 - tháng 12 năm 2007: Sản xuất hàng may mặc

Tháng 11 năm 2001 - tháng 2 năm 2005: Làm quản lý tài chính tại chuỗi cửa hàng bán lẻ

Tháng 1 năm 1997 - tháng 12 năm 1999: Kế toán và Công ty tư vấn

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Thương mại Tài chính

Số CP hiện nắm giữ: 1.713.185 CP

Quốc tịch: Jakarta, Indonesia

Ông Nguyễn Việt Thành
Thành viên HĐQT độc lập



Năm sinh: 1956

Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2013

Quá trình công tác

1985 – 1993: Chuyên viên tiêu chuẩn hoá – Tổng cục đo lường chất lượng

1993 – 1994: Kế toán trưởng tại Công ty liên doanh Nga – Việt Chaika

2004 – 2006: Chuyên viên đầu tư – Công ty tài chính Bưu điện

2007 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP quản lý vốn đầu tư Việt Nhân

Trách nhiệm:

Giám sát các hoạt động liên quan đến phát hành cổ phiếu, trái phiếu; Phân tích CP TNG, định hướng các phát hành thành công

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ hóa

Kinh nghiệm quản lý tại công ty:

Trên 20 năm kinh nghiệm lĩnh vực tài chính, ngân hàng.

Có trên 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực cổ phiếu, chứng khoán, quản lý quỹ và ngân hàng.

Số CP hiện nắm giữ: 253.001 CP

Quốc tịch: Việt Nam

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TT	Tiểu ban	Danh sách/ địa chỉ liên hệ	Số lần họp	Kết quả hoạt động	Số lượng thành viên
1	Ban quan hệ cổ đông	<p>1. Ông: Nguyễn Văn Đức - Trưởng ban kiểm soát - Trưởng ban SĐT: 091 446 2992 Email: ducnguyen@tng.vn</p> <p>2. Bà: Lê Quỳnh Anh - phòng pháp chế - Thành viên SĐT: 098 892 0136 Email: quynhanh@tng.vn</p> <p>3. Ông: Lê Xuân Vĩ - Trưởng phòng IT - thành viên SĐT: 091 696 2112 Email: levi@tng.vn</p>	lần/ 04 năm	<p>Tiểu ban quan hệ cổ đông:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban quan hệ cổ đông giải quyết mọi thắc mắc, khiếu nại về chủ trương, chính sách liên quan đến hoạt động của TNG hay liên quan đến quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hoặc bất cứ quyền và nghĩa vụ nào được pháp luật quy định; theo hai hướng: chủ động cung cấp thông tin và cung cấp thông tin theo yêu cầu. - TNG chủ động cung cấp thông tin về tình hình hoạt động của mình trên Website của Công ty http://tng.vn. Đây là cổng thông tin trực tuyến cung cấp thông tin nhanh và đầy đủ nhất về tình hình hoạt động của TNG. Tại website có bố trí mục riêng về Quan hệ cổ đông, trong đó, nhà đầu tư và cổ đông sẽ tìm thấy các thông tin đã được công bố ra công chúng, báo cáo tài chính, tài liệu họp ĐHCĐ thường niên cùng những văn bản quan trọng khác như Điều lệ, Quy chế quản trị công ty. Website đang được hoàn thiện theo hướng cung cấp thông tin bằng hai thứ tiếng: tiếng Việt và tiếng Anh, để thuận tiện cho nhà đầu tư và cổ đông nước ngoài tham khảo, theo dõi. <p>Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG (TNG) là một trong các doanh nghiệp cổ phần xuất khẩu hàng may mặc hàng đầu trong cả nước. Hơn nữa, TNG là một doanh nghiệp niêm yết trên sàn Hnx.</p> <p>Trong năm 2015, TNG đón trên 16 đoàn tới thăm các nhà đầu tư trong và ngoài nước với tổng số lượt 260 nhà đầu tư tổ chức đến trụ sở công ty, gặp gỡ trao đổi với lãnh đạo công ty về kế hoạch SXKD, định hướng chiến lược của công ty trong các năm tiếp theo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các ý kiến của các nhà đầu tư được ghi nhận và chủ tịch HĐQT trực tiếp gặp gỡ, giải đáp thắc mắc các nhà đầu tư yên tâm về kế hoạch chiến lược của TNG để ra. 	3

2	Tiểu ban kiểm soát	<p>1. Ông Nguyễn Việt Thành – Thành viên HĐQT</p> <p>2. Ông Nguyễn Văn Đức - Trưởng BKS</p> <p>3. Bà Bùi Thị Thắm – Thành viên BKS</p> <p>SĐT: 02803 856425 máy lẻ 106.</p> <p>Email: ducnguyen@tng.vn</p>	<p>lần/ 02 năm</p>	<p>+ Tiểu ban kiểm soát:</p> <p>Phân tích, rà soát các hoạt động của từng chi nhánh đảm bảo tài chính lành mạnh.</p> <p>Đưa ra tỷ lệ phân chia tài chính rõ ràng.</p> <p>Từng nhà máy báo cáo KQSXKD theo tháng.</p> <p>Phân tích các báo cáo KQSXKD của từng chi nhánh, chỉ ra những vấn đề vướng mắc về tài chính và cùng tháo gỡ các khó khăn.</p> <p>Họp định kỳ các kế toán trưởng nhà máy, phân tích các khó khăn, các rủi ro tiềm tàng để chủ động phòng tránh.</p> <p>Tích cực cùng các bộ phận khác đưa ra quy chế tự kiểm soát của từng bộ phận .</p> <p>Đóng góp xây dựng trên phần mềm ERP kiểm soát HDSXKD, dòng tiền .</p> <p>Kết hợp cùng BKS phân tích báo cáo tài chính KQSXKD theo tháng để kịp thời khắc phục các khiếm khuyết.</p>	3
---	---------------------------	--	--------------------	--	---

3	Tiểu ban nhân sự	1. Bà Lý Thị Liên – PTGD 2. Ông Nguyễn Văn Sơn – trưởng phòng TC-HC. 3. Bà Nguyễn Phương Thúy – P.P TC-HC SĐT: 02803 856425 máy lẻ 113. Email: sonnv@tng.vn	lần/ 12 năm	+ Tiểu ban nhân sự: - Tư vấn cho HĐQT đưa ra các chiến lược thu hút người lao động làm việc hăng say qua việc quy chế phân phối thu nhập. - Đưa ra cơ chế giúp HĐQT thu hút người lao động bằng cách khuyến khích người lao động - Tư vấn HĐQT phát triển nguồn nhân lực có tay nghề kỹ thuật cao thông qua các hội thi tay nghề. - Đưa ra cách tích đánh giá năng lực từng nhân viên và đưa vào hệ thống đánh giá tự động trên phần mềm PMS (performance Management System) của từng cá nhân trong công việc. - Tư vấn HĐQT đưa ra các cơ chế, chính sách tạo động lực cho người lao động thông qua cơ chế thưởng, thưởng sáng kiến ...	3
4	Tiểu ban thi đua khen thưởng kỷ luật	1. Bà Lý Thị Liên – PTGD 2. Ông Nguyễn Văn Sơn – trưởng phòng TC-HC. 3. Bà Nguyễn Phương Thúy – PP TC- HC. 4. Nguyễn Đức Hiệp - Chủ tịch CĐ. 5. Nguyễn Thị Thanh Yến _ Bí Thư Đoàn Thanh niên. SĐT : 02803 856425 máy lẻ 113. Email: sonnv@tng.vn	lần/ 02 năm	Tiểu ban thi đua, khen thưởng, kỷ luật: - Cùng tiểu ban nhân sự Tư vấn HĐQT đưa ra các cơ chế, chính sách tạo động lực cho người lao động thông qua cơ chế thưởng, thưởng sáng kiến. - Kết hợp cùng Công đoàn, đoàn thanh niên công ty phát động phong trào thi đua, hăng say lao động. - Truy lý người vi phạm nghiêm minh: Có lý, có tình.	8

5	Tiểu ban đánh giá nhà cung cấp và các nhà thầu	1. Ông Nguyễn Văn Thới -TGD 2. Bà Lương Thị Thúy Hà. Kế toán trưởng 3. Hà Thị Tuyết - TP Pháp chế Ông Nguyễn Văn Đức – T.BKS SĐT: 02803 856425 máy lẻ 106. Email: ducnguyen@tng.vn	lần/ 02 năm	<p>TNG được gặp gỡ trực tiếp các đơn vị SX, không thông qua các môi giới trung gian để kiểm soát về chất lượng, chi phí đầu vào.</p> <p>Tiểu ban đã thẩm định, cho chào giá cạnh tranh nhà thầu phụ về chỉ may, Phụ tùng, vận chuyển, than đốt, Băng dính, Đi thẩm định các nhà cung cấp như nhà cung cấp máy phát điện, tham gia thẩm định dây chuyền bông tấm, máy đánh bông, bông xé, các nhà cung cấp hạt nhựa sản xuất cho túi PE, nguyên liệu giấy, nhà cung cấp bông sơ, nhà cung cấp ke gá. Thêm vào đó đoàn đánh giá, các cán bộ kinh doanh, giám đốc các chi nhánh cùng tuyên truyền thông báo về quy tắc đạo đức "NGHIÊM CẤM NHẬN HỐI LỘ" số 613 TB-TNG ngày 19/11/2013 cho các khách hàng, các nhà thầu phụ, các nhà cung cấp của TNG.</p> <p>Cam kết hợp tác lâu dài, giải quyết các thắc mắc ngay với nhà cung cấp thầu phụ để các nhà thầu phụ yên tâm cấp hàng cho TNG.</p> <p>+ Tiểu ban đánh giá nhà cung cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai đánh giá các nhà cung cấp đầu vào của TNG. - Thực hiện đấu thầu từng nhóm lĩnh vực để kiểm soát chi phí. 	4
---	---	---	-------------	--	---

6	Tiểu ban đàm phán Hợp đồng	<p>1. Ông Nguyễn Văn Thới -TGD</p> <p>2. Bà Lương Thị Thúy Hà - Kế toán trưởng.</p> <p>3. Hà Thị Tuyết - TP Pháp chế.</p> <p>4. Ông Nguyễn Văn Đức – T BKS</p> <p>5. Ông Trần Minh Hiếu – TP Kinh doanh</p> <p>SĐT: 02803 856425 máy lẻ 106.</p> <p>Email : ducnguyen@tng.vn</p>		<p>+ Tiểu ban đàm phán hợp đồng:</p> <p>- Xây dựng tiêu chí đánh giá các khách hàng, các nhà cung cấp để có thông tin đàm phán các quyết định có lợi cho TNG.</p>	5
7	Ban đào tạo nội bộ	<p>1. Bà Bùi Thị Thắm - Ủy viên BKS.</p> <p>2. Ông Nguyễn Văn Sơn - TP Tổ chức HC.</p> <p>3. Bà Nguyễn Phương Thúy – PP tổ chức</p> <p>SĐT: 02803 856425 máy lẻ 113.</p> <p>Email: sonnv@tng.vn</p>		<p>+ Tiểu ban đào tạo nội bộ:</p> <p>- Đào tạo nội bộ được các khóa:</p> <p>Phát triển nhân viên: Trên 200 khóa đào tạo cho các cán bộ khác nhau</p> <p>Ngân sách dùng cho đào tạo năm 2015: Khoảng 2 tỷđ.</p>	3
8	Tiểu ban phát triển bền vững	<p>1. Bà Lý Thị Liên – PTGD</p> <p>2. Ông Nguyễn Văn Sơn – trưởng phòng TC- HC.</p> <p>3. Nguyễn Đức Hiệp - Chủ tịch CĐ.</p> <p>4. Nguyễn Thị Thanh Yến _ Bí Thư Đoàn Thanh niên.</p> <p>SĐT: 02803 856425 máy lẻ 113.</p> <p>Email: sonnv@tng.vn</p>	lần 01	<p>Tiểu ban phát triển bền vững:</p> <p>- Tư vấn, tham mưu cho HĐQT Công ty trong việc hoạch định chiến lược phát triển chương trình phát triển bền vững của Công ty theo quy định.</p> <p>- Lập báo cáo phát triển bền vững năm 2015 trình Hội đồng quản trị trước khi công bố ra công chúng.</p> <p>- Các Ủy viên tiểu ban được phân công nhiệm vụ tập hợp số liệu, hình ảnh, viết báo cáo từng lĩnh vực (có chi tiết kèm theo từng nội dung) gửi lại cho phó tiểu ban thường trực và ủy viên – thư ký tiểu ban để sắp xếp và tổng hợp báo cáo.</p>	4

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Văn Thời	Chủ tịch HĐQT		6	100%	
2	Nguyễn Đức Mạnh	Ủy viên		6	100%	
3	Nguyễn Việt Thành	Ủy viên		6	100%	
4	Rusdy Pranata	Ủy viên		2	100%	
5	Nguyễn Văn Thới	Ủy viên		6	100%	

Số Nghị quyết:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Kết quả
1	Số 01/NQ/TNG- HĐQT	19/ 01/ 2015	<p>- Triệu tập phiên họp thường niên năm 2015 của Đại hội đồng cổ đông với nội dung cụ thể như sau:</p> <p>Thời gian tổ chức đại hội: 09h00 ngày 12/4/2015.</p> <p>Địa điểm tổ chức đại hội: Công ty sẽ thông báo sau.</p> <p>Chương trình Đại hội:</p> <p>Đại hội thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014 và kế hoạch SXKD năm 2015; thông qua việc chi cổ tức năm 2014 và mức chi trả cổ tức năm 2015, thông qua phương án phát hành trái phiếu, phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS; sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>- Chi cổ tức đợt 2 năm 2014 là 6% (sáu phần trăm) bằng tiền mặt, như sau:</p> <p>Giá trị bằng tiền 6% (Sáu phần trăm).</p> <p>Thời gian chi trả cổ tức: Tháng 4/2015.</p> <p>3. Nguồn chi trả: Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2014</p>	Đã thực hiện xong

2	Số 07/NQ-HĐQT	02/ 02/ 2015	<p>- Thông qua kết quả thực hiện quyền mua cổ phiếu của đợt phát hành cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG theo Giấy chứng nhận chào bán số 109 – GCN-UBCK ngày 28/11/2014 của Ủy ban Chứng khoán nhà nước căn cứ vào kết quả R029/2015-TNG/VĐ-ĐK do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam gửi ngày 23/01/2015 là đã mua hết 4.817.660 cp, còn dư 118.145 CP:</p> <p>- Thông qua việc tiếp tục phân phối số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua nêu trên như sau:</p> <p>Phân phối toàn bộ số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua nêu trên (118.145 cổ phiếu) cho ông Nguyễn Văn Thới – Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Cổ phiếu được phân phối lại nêu trên là loại cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng.</p> <p>- Thời hạn và cách thức nộp tiền mua cổ phiếu phân phối lại nêu trên Ông Nguyễn Văn Thới có trách nhiệm nộp tiền mua Cổ phiếu phân phối lại nêu trên chậm nhất trước 15h00 ngày 09 tháng 2 năm 2015.</p>	Đã thực hiện xong
---	---------------	--------------------	--	-------------------

1	10/NQ-HĐQT	09/ 9/ 2015	<p>I. Thông qua phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu đợt 1 năm 2015 như sau</p> <ol style="list-style-type: none"> Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 21.942.569 cổ phiếu Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: 2.194.256 cổ phiếu. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng nhận cổ tức bằng cổ phiếu (“Ngày Đăng Ký Cuối Cùng Nhận Cổ Tức”) Tỷ lệ cổ tức: 10% trên mệnh giá cổ phần, tương đương tỷ lệ phát hành 10:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng Nhận Cổ Tức sẽ được 01 quyền và cứ 10 quyền sẽ được nhận cổ tức bằng 01 cổ phiếu). Thời gian phát hành dự kiến: Quý 4 năm 2015 và sau khi UBCKNN thông báo nhận được đầy đủ tài liệu Báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty. <p>II. Thông qua một số nội dung của phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu</p> <ol style="list-style-type: none"> Khối lượng phát hành: 5.485.642 cổ phiếu. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do TTLK Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền. Tỷ lệ phát hành: Tỷ lệ 4:1 (Cổ đông sở hữu 01 cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng sẽ được 01 quyền và cứ 04 quyền sẽ được mua 01 cổ phiếu). Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu Thời điểm phát hành dự kiến: Sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán. <p>III. Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và trả cổ tức đợt 1 năm 2015 bằng cổ phiếu (Bao gồm bản cáo bạch và các tài liệu liên quan).</p>	Đã thực hiện
---	------------	-------------------	---	--------------

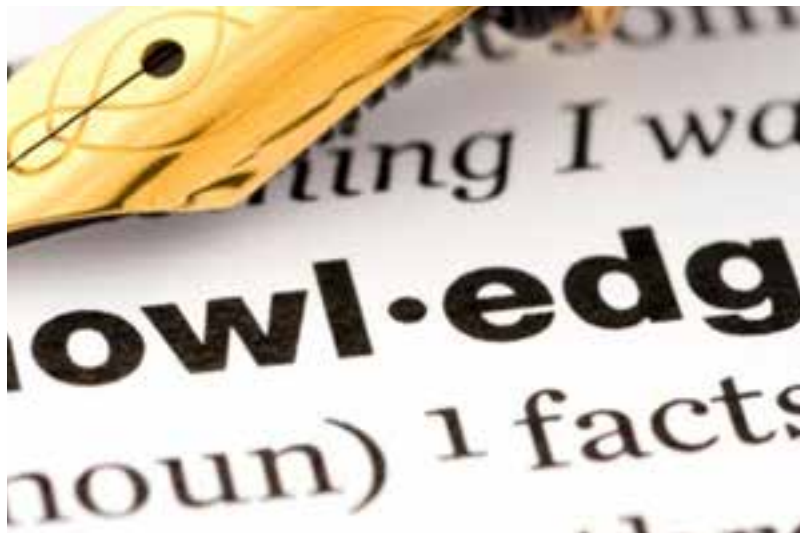
2	12/NQ-HĐQT	21/ 9/ 2015	<p>1. Thông qua phương án chi tiết sử dụng vốn từ đợt phát hành chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 510/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/4/2015 như sau:</p> <p>Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành này sẽ được bổ sung vốn lưu động cho Công ty.</p> <p>2. Thông qua nguyên tắc xác định giá phát hành của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 510/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/4/2015 như sau:</p> <p>Giá trị sổ sách của Công ty theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2014 là 16.093 đồng/cổ phần</p> <p>Giá trị sổ sách của Công ty theo báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2015 là 15.437 đồng/cổ phần</p> <p>Giá trị thị trường giao dịch của cổ phiếu TNG bình quân 60 phiên (từ ngày 15/06/2015 đến ngày 4/9/2019) là 25.775 đồng/cổ phần</p> <p>Như vậy, giá chào bán được xác định thấp hơn giá trị sổ sách của Công ty theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014, báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2015 và được chiết khấu 61% so với giá trị cổ phiếu TNG đang được giao dịch trên thị trường</p>	Đã thực hiện
---	------------	-------------------	--	--------------

3	14/NQ-HĐQT	01/ 10/ 2015	<p>Thông qua phương án chi tiết sử dụng vốn từ đợt phát hành chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 510/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/4/2015 như sau:</p> <p>Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành này sẽ được bổ sung vốn lưu động cho Công ty. Cụ thể như sau:</p>		Đã thực hiện			
			TT	Mục đích		Số tiền dự kiến	Nhà cung cấp dự kiến	Thời gian dự kiến
				Mua nguyên liệu, Phụ liệu để sản xuất hàng.		44.856.420.000	KAI CHERNG	Tháng 12 năm 2015, quý 1,2,3 năm 2016.
				Mua nguyên liệu, Phụ liệu để sản xuất hàng.		10.000.000.000	CHINA DAWN GARMENT	Tháng 12 năm 2015, quý 1, quý 2,3 năm 2016
	Tổng cộng	54.856.420.000						
4	20/NQ-HĐQT	19/ 10/ 2015	<p>Thông qua việc cổ phiếu không phân phối hết do cổ đông hiện hữu từ chối mua của đợt phát hành ra công chúng theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 và được Hội đồng quản trị phân phối lại cho các nhà đầu tư sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành theo quy định tại Khoản 3 – Điều 9 Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015.</p>		Đã thực hiện			

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

TT	Họ tên thành viên HĐQT độc lập	Công việc được giao	Kết quả	Đề xuất	Ghichú
1	Nguyễn Việt Thành	<p>Xây dựng chương trình, phát hành tăng vốn theo Nghị quyết ĐHCĐ 2015.</p> <p>Rà soát, đánh giá độc lập và nhận định các tài liệu, số liệu kế toán, báo cáo tài chính đã được kiểm toán để tham mưu với HĐQT.</p> <p>Cùng theo dõi, giám sát cổ phiếu TNG đảm bảo tuân thủ đúng luật pháp Việt Nam và thị trường chứng khoán.</p>	<p>Kết quả:</p> <p>Phát hành cổ phiếu thành công cho cổ đông hiện hữu.</p> <p>Có một số nhận xét về quản trị tài chính cho Chủ tịch HĐQT,</p> <p>Phân tích quá trình huy động vốn của TNG, dự báo việc phát hành CP của TNG để đạt thành công.</p> <p>Trong năm 2015, cổ phiếu của TNG không có bất thường xảy ra.</p>	Tiếp tục duy trì cách quản trị hiện tại.	
2	Rusdy Pranata	<p>Tham gia quá trình đàm phán giá thành cổ phần,</p> <p>Hỗ trợ việc quản trị Công ty theo thông lệ quốc tế.</p>	Tham gia cùng Chủ tịch đàm phán một số cổ đông, nhà đầu tư có quan tâm như quỹ của công ty SHS, SSI, VCB.	Đưa ra các tư vấn chắc chắn về việc phát hành trái phiếu cho Chủ tịch HĐQT.	

KHOÁ HỌC QUẢN TRỊ NĂM 2015



THÀNH PHẦN

1. Ông Nguyễn Văn Thời – Chủ tịch HĐQT tham gia,

2. Ông Nguyễn Văn Đức – Trưởng BKS – Người được Ủy quyền công bố thông tin

- Diễn đàn quản trị công ty nâng cao hoạt động của HĐQT 2014.
- Tuần lễ quản trị công ty lần thứ nhất do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội tổ chức 1/2015
- Hội thảo về thông lệ quản trị công ty tốt do Ủy ban chứng khoán nhà nước tổ chức 3/2015
- Công ty cử cán bộ tham quan cùng đoàn Hnx tham dự khóa học quản trị công ty tại Thái Land, viện quản trị OID 5/2015
- Tham dự hội thảo "Uy tín doanh nghiệp và các thông lệ tốt về kinh doanh có trách nhiệm" do Viet Nam Holding Asset Management LTD tổ chức 12/2015



ĐÀO TẠO CHUYÊN SÂU VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm, Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát, Người được ủy quyền công bố thông tin và thư ký HĐQT đã tham dự nhiều khóa học, hội thảo và diễn đàn về quản trị công ty do Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức:

1. Tuần lễ quản trị công ty

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sẽ tổ chức mỗi quý 1 tuần lễ quản trị công ty theo từng chủ đề khác nhau. Tuần lễ Quản trị Công ty Quý I/2015 sẽ được tổ chức trong tuần 19 đến 23/01/2015 tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh, tập trung vào các nội dung chính về chủ đề Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 và mùa Báo cáo thường niên 2014.

Cụ thể, HNX sẽ tổ chức Hội thảo Tổ chức hiệu quả Đại hội đồng cổ đông và lập Báo cáo thường niên, Báo cáo phát triển bền vững (sáng 20/1/2015 tại Hà Nội và sáng 23/1/2015 tại TP.Hồ Chí Minh).

Ngoài ra, HNX cũng giới thiệu Chương trình thường niên Thẻ điểm Công bố thông tin và Minh bạch 2015 của HNX (chiều 19/1/2015 tại HNX).

HNX cho biết mục tiêu xây dựng chương trình Tuần lễ Quản trị Công ty nhằm mục đích thay đổi nhận thức về quản trị công ty, tăng cường áp dụng các thông lệ tốt về quản trị công ty cho các doanh nghiệp niêm yết/đăng ký giao dịch của HNX, hướng tới sự thay đổi chất lượng quản trị doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán.

2. Diễn đàn quản trị Công ty

Sáng 2-10, trong khuôn khổ Hội nghị Doanh nghiệp niêm yết thường niên năm 2015, Sở GDCK Hà Nội (HNX) đã tổ chức Diễn đàn quản trị công ty 2015 với chủ đề “Quản trị công ty: thích ứng để phát triển”.

Tham gia Diễn đàn có các diễn giả đến từ các cơ quan quản lý như Bộ Tài chính, Bộ kế hoạch & Đầu tư, Viện nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM), UBCKNN, chuyên gia quản trị công ty (QTCT) của IFC cùng đại diện của 250 doanh nghiệp niêm yết trên HNX.



Diễn đàn quản trị công ty (QTCT) 2015 xoay quanh các vấn đề về sự thay đổi môi trường pháp lý với QTCT, những cơ hội và thách thức trong bối cảnh hội nhập. Đây được xem là hoạt động thường niên của HNX nhằm nâng cao nhận thức và thúc đẩy các doanh nghiệp niêm yết cải thiện chất lượng QTCT, hiện thực hoá cam kết của HNX trong việc đồng hành với doanh nghiệp, hỗ trợ các doanh nghiệp nhiều hơn nữa trong việc nâng cao chất lượng công bố thông tin (CBTT) nói riêng và QTCT nói chung vì tương lai phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam.

3. Hội thảo về các thông lệ quản trị công ty tốt

Ngày 24/3/2015, tại Sở GDCK Hà Nội, Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) phối hợp với Đại sứ Quán Anh tại Việt Nam tổ chức Hội thảo về các thông lệ quản trị công ty tốt với sự tham gia của các chuyên gia về quản trị công ty của Vương quốc Anh cùng đại diện của khoảng 100 doanh nghiệp niêm yết trên Sở GDCK Hà Nội.

Tại hội thảo, Ông Ken Rushton, chuyên gia về quản trị công ty của Vương quốc Anh đã giới thiệu những thông lệ quản trị công ty tốt hiện đang được áp dụng tại Anh, vai trò của quản trị công ty, trách nhiệm của các thành viên hội đồng quản trị, Chủ tịch hội đồng quản trị, tổng giám đốc trong việc thực hành và duy trì quản trị công ty tốt. Các đại biểu tham dự hội thảo cũng được chia sẻ về thực tiễn áp dụng quản trị công ty của các doanh nghiệp niêm yết trên HNX; ứng dụng của thẻ điểm quản trị công

ty khu vực ASEAN, báo cáo cập nhật về tình hình quản trị rủi ro của các công ty đại chúng Việt Nam trong giai đoạn gần đây cũng như giới thiệu về những thông lệ quản trị công ty tốt đang áp dụng tại Anh.

Trong khuôn khổ Hội thảo, các diễn giả đã trình bày về một số điểm sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 121 về quản trị công ty đại chúng, về kết quả đánh giá của chương trình thẻ điểm quản trị công ty cho khu vực ASEAN và báo cáo cập nhật về tình hình quản trị rủi ro của các công ty đại chúng Việt Nam trong giai đoạn gần đây cũng như giới thiệu về những Thông lệ Quản trị Công ty tốt đang áp dụng tại Anh hiện nay.

4. Sở GDCK Hà Nội tổ chức hội thảo “Cập nhật thông tin chế độ kế toán doanh nghiệp”



Ngày 21/4/2015, tại Hà Nội, Sở GDCK Hà Nội và Sở GDCK TP Hồ Chí Minh phối hợp với Vụ Chế độ kế toán - Bộ Tài chính tổ chức hội thảo "Cập nhật thông tin chế độ kế toán doanh nghiệp". Hội thảo nằm trong khuôn khổ chương trình Tuần lễ quản trị công ty lần thứ 2 của HNX với sự tham dự của hơn 300 doanh nghiệp niêm yết và đăng ký giao dịch tại phía Bắc.

Phát biểu khai mạc hội thảo, Bà Vũ Thị Kim Liên, Chủ tịch Hội đồng tư vấn quản trị công ty HNX cho rằng việc rút ngắn khoảng cách giữa chuẩn mực kế toán Việt Nam với chuẩn mực kế toán quốc tế cho thấy chúng ta đã hòa nhập và đang có hướng đi phù hợp với thị trường khu vực ASEAN nói riêng và thị trường quốc tế nói chung. Sự thay đổi này sẽ khiến các doanh nghiệp phải minh bạch về tài chính hơn nữa, quản trị rủi ro tài chính tốt hơn để từ đó, việc quản lý tốt tài sản của doanh nghiệp không chỉ tạo ra lợi nhuận cho riêng doanh nghiệp mà còn đóng góp tích cực cho nền kinh tế của đất nước.

Đại diện Bộ Tài chính, bà Hà Thị Ngọc Hà, Phó Vụ trưởng Vụ Chế độ kế toán Bộ Tài chính đã phổ biến, hướng dẫn cho các doanh nghiệp về các điểm thay đổi lớn và các quy định của thông tư 200/2014/TT-BTC thay thế Quyết định số 15/2006 ngày 20/3/2006 và Thông tư 244/2009/TT-BTC về chế độ kế toán doanh nghiệp.

Theo đó, Thông tư 200/2014/TT-BTC được đánh giá là phù hợp với thực tiễn, hiện đại và mang tính khả thi, tôn trọng bản chất hơn hình thức. Thông tư được xây dựng trên nền tảng linh hoạt và mở, lấy mục tiêu đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành ra quyết định kinh tế của doanh nghiệp, phục vụ nhà đầu tư và chủ nợ làm trọng tâm; không kế toán vì mục đích thuế. Bên cạnh đó, các quy định tại thông tư cũng phù hợp với thông lệ quốc tế, tách biệt kỹ thuật kế toán trên tài khoản và báo cáo tài chính và đặc biệt đề cao trách nhiệm của người hành nghề.

Thông tư có 5 điểm thay đổi nổi bật về các vấn đề: đơn vị tiền tệ để ghi sổ kế toán, tài khoản kế toán, báo cáo tài chính, chứng từ kế toán và sổ kế toán. Các doanh nghiệp được dùng ngoại tệ làm đơn vị tiền tệ để ghi sổ kế toán, các doanh nghiệp có nghiệp vụ thu chi chủ yếu bằng ngoại tệ có thể chọn



một loại ngoại tệ làm đơn vị tiền tệ để ghi sổ kế toán. Báo cáo tài chính để công bố ra công chúng và nộp cho các cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam là báo cáo tài chính được trình bày bằng đồng Việt Nam. Trong hệ thống tài khoản kế toán, bên cạnh việc thêm bớt, thay đổi một số tài khoản kế toán thì điểm đáng lưu ý là các tài khoản tài sản không phân biệt ngắn hạn và dài hạn. Đối với báo cáo tài chính, thông tin bắt buộc trong báo cáo không còn là "thuế và khoản phải nộp Nhà nước". Kỳ lập báo cáo giữa niên độ sẽ gồm báo cáo tài chính quý (cả quý IV) và bán niên. Nổi bật hơn cả đó là việc thêm các quy định mới về xây dựng nguyên tắc kế toán và báo cáo tài chính khi doanh nghiệp không đáp ứng giả định hoạt động liên tục. Phần thuyết minh báo cáo tài chính cũng có nhiều sự thay đổi. Đối với chứng từ kế toán, doanh nghiệp được chủ động xây dựng, thiết kế biểu mẫu chứng từ kế toán nhưng phải đáp ứng được các yêu cầu của Luật Kế toán và đảm bảo rõ ràng, minh bạch. Về sổ sách kế toán, doanh nghiệp được tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán cho riêng mình nhưng phải đảm bảo cung cấp thông tin về giao dịch kinh tế một cách minh bạch và đầy đủ.

Đại diện của Công ty kiểm toán Deloitte ông Vũ Đức Nguyên, Phó Tổng Giám đốc, đã giới thiệu về những điểm khác biệt cơ bản giữa chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) và chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) cùng với việc tổ chức áp dụng triển khai IFRS tại Việt Nam.

Theo ông Nguyên, có thể thống kê 10 điểm khác biệt cơ bản giữa IFRS và VAS gồm có: cách thức trình bày báo cáo tài chính; giá trị hợp lý; công cụ tài chính; suy giảm giá trị tài sản; các vấn đề liên quan

tới báo cáo tài chính hợp nhất; doanh thu; tài sản cố định, bất động sản, thuê, tài sản dài hạn nắm giữ để bán; các khoản chi phí hoãn lại; thanh toán bằng cổ phiếu và chuẩn mực ngành.

Việc triển khai áp dụng IFRS cần có sự quyết tâm và tổ chức thực hiện của lãnh đạo doanh nghiệp bởi IFRS không chỉ quy định về việc lập báo cáo tài chính, quy trình kế toán mà còn ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp.

5. Học tập kinh nghiệm quản trị công ty tại Thái Lan, thăm Viện quản trị Công ty IOD của Thái Lan

Trong các quốc gia láng giềng ASEAN, Thái Lan là một thị trường có chất lượng QTCT cao trong khu vực, đặc biệt trong số các thị trường mới nổi (emerging markets). Theo báo cáo xếp hạng về QTCT năm 2009 của Governance Metrics International (GMI) thì Thái Lan đứng thứ 3 trong số các thị trường mới nổi về chất lượng QTCT.

Dựa trên những thành công của chương trình QTCT của Thái Lan và mối quan hệ hợp tác tin cậy giữa Việt Nam và Thái Lan, Sở GDCK Hà Nội (HNX) phối hợp với Sở GDCK Thái Lan (SET) và Viện Quản trị Công ty Thái Lan (IOD) dự kiến tổ chức Đoàn công tác DNNY HNX tham gia học hỏi và trao đổi kinh nghiệm chuyên môn về QTCT tại Thái Lan.

Chương trình bao gồm các buổi thăm và làm việc các doanh nghiệp niêm yết hàng đầu tại Sở GDCK Thái Lan từ ngày 18/05/2015 – 23/05/2015, làm việc tại Viện Quản trị công ty (IOD – là nơi đào tạo và cấp chứng chỉ Ủy viên HĐQT cho DNNY), làm việc với các chuyên gia về quản trị công ty, trong đó có ông Bordin Unakul – Phó Chủ tịch Sở GDCK Thái Lan, giáo sư tiến sỹ Warapatr Todhanakasem – Thành viên Ủy ban QTCT của Sở GDCK Thái Lan (Giáo sư Warapatr đã tham gia diễn đàn về QTCT tại Việt Nam do Sở GDCK Hà Nội phối hợp với SET và IFC).

TNG tham gia đoàn học tập kinh nghiệm quản trị công ty tại Thái Lan 2015 (18-25/5/2015)

Đoàn đã đi thăm và tìm hiểu sâu về quản trị công ty: QTCT là cơ chế, quá trình tác động của cổ đông tới hoạt động của toàn công ty nhằm đảm bảo quyền lợi của mình và xã hội. Rộng hơn, QTCT phát triển đến bảo vệ quyền lợi của những người liên quan bao gồm cả nhân viên, khách hàng, nhà cung cấp, môi trường và các cơ quan nhà nước. Xét theo đặc tính và cấu trúc, QTCT được xem là cơ chế thúc đẩy công bằng, minh bạch và tín nhiệm, cụ thể hoá việc phân phối quyền và trách nhiệm của HĐQT,



người quản lý, cổ đông và những người liên quan, trong đó chỉ rõ quy định và quy trình ra quyết định về các vấn đề của công ty để xây dựng mục tiêu, cách thức đạt được những mục tiêu này, kiểm soát

thành quả đồng thời khuyến khích sử dụng tài nguyên một cách hiệu quả.

Nguyên tắc quản trị công ty của OECD

Năm 1999, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (Organization for Economic Cooperation and Development - OECD) lần đầu tiên xuất bản những nguyên tắc về QTCT với mục đích hỗ trợ các chính phủ trong việc “cải thiện khuôn khổ pháp lý, thể chế và quy định cho nền tảng QTCT”. Những nguyên tắc này không có tính ràng buộc mà chỉ cung cấp các định hướng và tinh thần cho việc xây dựng một hệ thống QTCT tốt. Đây là bộ nguyên tắc quốc tế đầu tiên về QTCT được chính phủ các nước chấp nhận và thông qua một cách rộng rãi.

Năm 2002, OECD đã tiến hành xem xét, rà soát bộ nguyên tắc năm 1999 và ban hành bộ nguyên tắc mới cập nhật, bổ sung (phát hành 05/2004, sau đây gọi tắt là Bộ nguyên tắc OECD 2004); bao gồm các lĩnh vực sau: Bảo đảm cơ sở cho một khuôn khổ QTCT hiệu quả; Quyền của cổ đông và các chức năng sở hữu chính; Đối xử bình đẳng đối với cổ đông; Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan trong QTCT; Công bố thông tin và tính minh bạch; Trách nhiệm của HĐQT. Nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam, đã sử dụng những nguyên tắc này như là một tiêu chuẩn cho việc thiết lập khuôn khổ QTCT.

Quyền của cổ đông

Theo OECD, các nguyên tắc bao quát về quyền của cổ đông là “Khuôn khổ QTCT phải bảo vệ và tạo điều kiện thực hiện các quyền của cổ đông”. Chủ trương của nguyên tắc này bao gồm tất cả những vấn đề nhằm chấp thuận các quyền lợi cơ bản của cổ đông bao gồm quyền ảnh hưởng đến công ty, quyền được cập nhật thông tin, quyền được bán hoặc chuyển nhượng cổ phần và quyền tham gia vào lợi nhuận hoặc thu nhập của công ty (quyền kinh tế). Quyền của cổ đông tập trung vào các quyền cơ bản như đề cử, bầu cử, bãi miễn thành viên HĐQT, sửa đổi quy định, điều lệ công ty... và tùy các loại cổ phần khác nhau sẽ có các quyền khác nhau.

Đối xử bình đẳng đối với cổ đông

“Khuôn khổ QTCT cần đảm bảo có sự đối xử bình đẳng đối với mọi cổ đông, trong đó có cổ đông thiểu số và cổ đông nước ngoài. Mọi cổ đông phải có cơ hội khiếu nại hiệu quả khi quyền của họ bị vi phạm”. Chủ trương của nguyên tắc này là để bảo vệ sự toàn vẹn của thị trường vốn bằng cách bảo vệ các cổ đông không có quyền kiểm soát, tránh khỏi sự lạm dụng, chẳng hạn các khoản chi tiêu hoang phí do HĐQT, ban giám đốc và các cổ đông nắm quyền kiểm soát quyết định. Các nhà đầu tư (NĐT) tin rằng lợi ích của họ nếu không bị lạm dụng sẽ làm giảm rủi ro đầu tư, hạ thấp chi phí vốn và qua đó làm tăng giá trị tài sản.

Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan trong QTCT

Khuôn khổ QTCT cần công nhận quyền của các bên có quyền lợi liên quan đã được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương, khuyến khích công ty tích cực hợp tác trong việc tạo dựng tài sản, việc làm và ổn định tài chính cho công ty. Khái niệm các bên liên quan để cập đến các nhà cung cấp nguồn lực cho công ty bao gồm cả nhân viên, chủ nợ và nhà cung cấp.

Mối quan hệ giữa các nhà cung cấp này một phần được quy định bởi hệ thống pháp luật, nhưng bộ nguyên tắc OECD cũng nhìn nhận rằng mối quan hệ trên thường mang tính quan hệ hợp đồng (quyền lợi được bảo vệ dựa trên các hợp đồng riêng lẻ). Do đó OECD khuyến cáo khuôn khổ QTCT nên nhìn nhận rằng khi các bên liên quan có được lợi ích sẽ dẫn đến việc công ty cũng sẽ thu được lợi ích và các bên liên quan sẽ đóng góp cho sự thành công về lâu dài của công ty.

Hệ thống thể chế bảo vệ NĐT và chủ nợ bao gồm rất nhiều nội dung, như luật công ty, Luật Chứng khoán, Luật Phá sản, luật về thủ tục sáp nhập, Luật Cạnh tranh, Luật Kế toán và chuẩn mực kế toán, cũng như các quy định và yêu cầu công bố thông tin từ TTCK. Hệ thống pháp luật bảo vệ các cổ đông và chủ nợ không chỉ quan trọng trong việc ngăn ngừa các nhà quản lý hoặc cổ đông có quyền kiểm soát chiếm đoạt tài sản, mà còn giúp đa dạng hóa trong cơ cấu sở hữu, phát triển thị trường vốn, và đem lại hiệu quả của việc phân bổ đầu tư.

Công bố thông tin và tính minh bạch

Khuôn khổ QTCT phải đảm bảo công bố thông tin kịp thời và chính xác về các vấn đề thực tế liên quan đến công ty, bao gồm tình hình tài chính, tình hình hoạt động, sở hữu và QTCT. Thị trường tài chính nói chung và TTCK nói riêng là một môi trường phức tạp, đòi hỏi thông tin phải được công bố đầy đủ. Người sử dụng thông tin cũng cần được đảm bảo về độ tin cậy của thông tin. Cơ chế công bố thông tin tốt là cơ sở để thu hút vốn và tạo niềm tin cho các NĐT. Ngược lại, một cơ chế công bố thông tin kém hiệu quả và thiếu minh bạch có thể dẫn đến những hành vi vi phạm đạo đức gây hậu quả xấu cho công ty, cổ đông và cả nền kinh tế.

Trách nhiệm của HĐQT

Khuôn khổ QTCT cần đảm bảo định hướng chiến lược của công ty, giám sát có hiệu quả công tác quản trị của HĐQT, và trách nhiệm của HĐQT với công ty và cổ đông. Đây là một trong những nguyên tắc quan trọng nhất bởi trách nhiệm thực thi QTCT đầu tiên và trên hết thuộc về HĐQT. Nguyên tắc này nhấn mạnh HĐQT cần làm việc vì quyền lợi tối cao của các cổ đông, tôn trọng và bảo vệ quyền và lợi ích của cổ đông cũng như những người có liên quan, trách nhiệm công bố và minh bạch thông tin.

CÁC NGHỊ ĐỊNH, THÔNG TƯ ĐÃ CẬP NHẬT, CHIA SẺ

+ Luật doanh nghiệp : Luật số 68/2014/QH 13 được thông qua 26/11/2014, áp dụng 01/07/2015.

+ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

+ Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam

+ Cập nhật thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

+ Cập nhật thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 Hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu.

BAN KIỂM SOÁT

Nhiệm kỳ: 2015 - 2018



Ông NGUYỄN VĂN ĐỨC

Trưởng ban kiểm soát - chuyên trách

Năm sinh: 1977

Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2011

Quá trình công tác

1999 – 2007: Cán bộ - Công ty CP may Thái Nguyên

2008 – nay: Trưởng Ban kiểm soát – Công ty CP đầu tư và thương mại TNG

Trách nhiệm

Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi hoạt động liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập

Kiểm tra BCTC hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình HĐQT

Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty

Trình độ chuyên môn

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân kế toán, Cử nhân ngoại ngữ

Kinh nghiệm quản lý tại công ty

Có trên 16 năm làm trên lĩnh vực dệt may.

Đã từng qua các vị trí: kế toán ngân hàng, phòng kế hoạch vật tư, phòng xuất nhập khẩu, phòng kinh doanh, phòng marketing, phòng tổ chức, phòng sản xuất, quản lý phòng kinh doanh, phòng sản xuất, Giám đốc điều hành nhà máy, trợ lý Tổng giám đốc, Chủ tịch HĐQT

Số CP hiện nắm giữ: 37.184 CP

Quốc tịch: Việt Nam

Bà LÝ THỊ LIÊN
Phó tổng giám đốc



Năm sinh: 1962

Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2015 (từ nhiệm 1/10/2015)

Quá trình công tác

1989 – 1995: Ngân hàng công thương Yên Bái

1996: Công ty may Thái Nguyên

1998 – 2008: Kế toán trưởng công ty may Thái Nguyên

2008 – nay: Ủy viên HĐQT – Phó tổng giám đốc công ty CP đầu tư và thương mại TNG

Trách nhiệm

Giám sát các hoạt động nhân sự, tài chính, xuất nhập khẩu,
công tác nội chính và văn phòng tổng công ty
Đưa ra nhiều giải pháp để kiểm soát dòng vốn của TNG

Trình độ chuyên môn: Cao đẳng tài chính, ngân hàng.

Kinh nghiệm quản lý tại công ty:

20 năm kinh nghiệm trong ngành dệt may.

18 năm quản lý trong lĩnh vực tài chính, nhân sự của TNG

Số CP hiện nắm giữ: 221.774 CP

Quốc tịch: Việt Nam



Bà BUI THỊ THẨM - Thành viên BKS

Năm sinh: 1959

Thời điểm bổ nhiệm: Năm 2007

Quá trình công tác

1980 – 2007: Cán bộ - Công ty CP may Thái Nguyên

2008 – nay: Ủy viên BKS – Công ty CP đầu tư và thương mại TNG

Trách nhiệm:

Giám sát các hoạt động về xây dựng, đào tạo, kỹ thuật của TNG

Trình độ chuyên môn:

Kỹ thuật may

Cử nhân kế toán, Đại học Thương mại

Kinh nghiệm quản lý tại công ty:

Trên 35 năm kinh nghiệm công ty, giữ chức vụ cán bộ quản lý nhiều năm

Số CP hiện nắm giữ: 203.853 CP

Quốc tịch: Việt Nam

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BK	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Văn Đức	Trưởng BKS		4	100%	
2	Bà Bùi Thị Thảo	Thành viên BKS		4	100%	
3	Bà Lý Thị Liên	Thành viên BKS	Từ nhiệm 01/10/2015	3	75%	Từ nhiệm ngày 01/10/2015

Thực thi những nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong Điều lệ Công ty, trong năm 2015 Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc sau đây:

Ban kiểm soát chủ động phân công công việc các thành viên trong năm 2015 thực hiện theo điều lệ, theo kế hoạch SXKD 2015.

Thành viên ban thẩm tra tư cách đại biểu dự ĐHĐCĐ 2015.

BKS làm nòng cốt ban kiểm phiếu trong ĐHĐCĐ 2015.

Chủ động thẩm định rà soát, cùng cập nhật luật số 68/2014 (luật doanh nghiệp) ngày 26/11/2014 áp dụng 01/07/2015 vào điều lệ công ty. Nhất là điều kiện được tổ chức ĐHĐCĐ từ 65% xuống 51% Cp có quyền biểu quyết tham dự.

Rà soát, kiểm tra chu trình tổ chức ĐHĐCĐ 2015 theo đúng điều lệ, luật doanh nghiệp 2005.

Tham gia cùng các bộ phận chuyên môn xây dựng các quy trình làm việc các phòng sát với thực tế và chuyển ngôn ngữ điều hành thông thường sang ngôn ngữ lập trình bằng việc viết lưu đồ quy trình tổng thể, các bài toán lập trình để tổng hợp và hoàn thiện ERP.

Tham mưu cùng HĐQT, Ban lãnh đạo công ty đưa ra quy trình, tuyên truyền đến từng người lao động phải tự chủ động, có ý thức tự kiểm soát, tự chịu trách nhiệm công việc của mình theo mô tả công việc. Chế tài thực hiện là cá nhân sai phạm do lỗi chủ quan cá nhân phải chịu 70% bồi thường giá trị vật chất thiệt hại, trưởng bộ phận là 20%, trưởng phòng, phụ trách các phòng chịu trách nhiệm 10%.

Cùng tham gia hướng dẫn các thông tư mới:

+ Thông tư 200 của BTC hướng dẫn chế độ kế toán.

+ Luật doanh nghiệp : Luật số 68/2014/QH 13 được thông qua 26/11/2014, áp dụng 01/07/2015.

+ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

+ Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam

+ Cập nhật thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

+ Cập nhật thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 Hướng dẫn việc chào bán chứng khoán

ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu.

+ Cập nhật, tập huấn thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

+ Cập nhật, tập huấn thông tư 180/2015/TT-BTC, Hướng dẫn đăng ký giao dịch chứng khoán.

+ Cập nhật, tập huấn thông tư 202/2015/TT-BTC, Hướng dẫn niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán.

Thẩm định các báo cáo phát triển bền vững.

Trong hệ thống phần mềm QTKD cũng đã xây dựng được công nợ trong hạn, quá hạn bằng việc kiểm soát hạn mức tín dụng của từng chi nhánh, nên các đơn vị nào mà chuẩn bị quá hạn mức tín dụng, lập tức các bộ đề nghị thanh toán sẽ bị tạm dừng, không phê duyệt được. hệ thống phần mềm này bắt buộc các nhân viên kinh doanh không chỉ theo hàng tốt mà phải luôn đốc thúc công nợ để số tiền của các chi nhánh luôn luôn ở trong hạn mức cho phép để hoạt động.

Các vướng mắc các nhà máy gây ra tổn thất thì BKS cùng với kế toán trưởng, PTGDCTy, giám đốc chi nhánh thành viên sẽ phân tích nguyên nhân khách quan hay chủ quan, nếu là chủ quan cá nhân gay ra thì sẽ thông tin, kiến nghị lại HĐQT công ty và HĐ kỷ luật công ty yêu cầu các cá nhân gây ra bồi thường 100% thiệt hại.

Trong hệ thống phần mềm QTKD cũng đã xây dựng được công nợ trong hạn, quá hạn bằng việc kiểm soát hạn mức tín dụng của từng chi nhánh, nên các đơn vị nào mà chuẩn bị quá hạn mức tín dụng, lập tức các bộ đề nghị thanh toán sẽ bị tạm dừng, không phê duyệt được. hệ thống phần mềm này bắt buộc các nhân viên kinh doanh không chỉ theo hàng tốt mà phải luôn đốc thúc công nợ để số tiền của các chi nhánh luôn luôn ở trong hạn mức cho phép để hoạt động.

Các vướng mắc các nhà máy gây ra tổn thất thì BKS cùng với kế toán trưởng, PTGDCTy, giám đốc chi nhánh thành viên sẽ phân tích nguyên nhân khách quan hay chủ quan, nếu là chủ quan cá nhân gay ra thì sẽ thông tin, kiến nghị lại HĐQT công ty và HĐ kỷ luật công ty yêu cầu các cá nhân gây ra bồi thường 100% thiệt hại.

Hệ thống kiểm soát chéo được thiết lập trong nhiều khâu, nhiều đầu việc của doanh nghiệp. Đơn cử, thay vì ủy quyền cho Giám đốc chi nhánh tự quyết định lựa chọn, hợp tác với khách hàng nào, nay TNG chuyển thành Hội đồng đàm phán đơn hàng. Tiểu ban kiểm soát đứng đầu là thành viên HĐQT độc lập, được giao kiểm soát năng lực sản xuất của công ty hàng tháng trên phần mềm quản trị kinh doanh công ty. Theo dõi tiến độ công nợ quá hạn của công ty. Theo dõi chuyển tiền đi, hàng về và hàng đi, tiền về trên hệ thống. Từ đó có thể phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, các rủi ro có thể xảy ra trong hoạt động của Công ty.

Hệ thống thông tin hàng ngày tự động xuất hiện trên hệ thống máy tính của tất cả các thành viên, không dùng in tài liệu nên khi có một thông báo trong vòng 01 phút toàn bộ cán bộ của TNG sử dụng máy tính trong khu vực của TNG đều nhận được thông tin.

Kiểm soát các Nghị quyết, quyết định HĐQT để thực hiện tốt chỉ đạo

Kiểm soát hoạt động SXKD trên hệ thống phần mềm TNG, từ khâu đàm phán khách hàng, tổ chức SX, giao hàng, lập chứng từ đòi tiền khách hàng trên hệ thống.

Với mục tiêu năm 2015 ĐHĐCĐ là thể hiện tính minh bạch:

- BKS đã thẩm định, cho chào giá cạnh tranh nhà thầu phụ về chỉ may, Phụ tùng, vận chuyển, than đốt, Băng dính. Đi thẩm định các nhà cung cấp như nhà cung cấp máy phát điện, tham gia thẩm định dây chuyền bông tấm, máy đánh bông, bông xé, các nhà cung cấp hạt nhựa sản xuất cho túi PE, nguyên liệu giấy, nhà cung cấp bông sơ, nhà cung cấp ke gá.

- Các công trình XD, khi nghiệm thu từng giai đoạn của nhà thầu, BKS cùng tham gia các bộ phận chức năng như phòng XD, BQLDA để kiểm nghiệm theo từng giai đoạn hoàn thiện của công trình.

NỘI DUNG CÁC CUỘC HỌP

Stt	Ngày họp	Nội dung họp																																								
1	01/04/2015	Họp phân tích BCKQSXKD năm 2014 chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ 2015																																								
2	25/4/2015	<p>I, Phiên họp thường niên năm 2015:</p> <p>Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG được tổ chức vào ngày 12/4/2015, với sự tham gia của 96 cổ đông đại diện cho 16.287.496 cổ phần, chiếm 76 % vốn điều lệ công ty. Căn cứ vào nghị quyết của công ty, Luật doanh nghiệp thì công ty đã tiến hành đại hội theo đúng thủ tục, quy định của điều lệ, luật doanh nghiệp.</p> <p>II, Phân tích kết quả hoạt động kinh doanh quý I/ 2015, thẩm tra báo cáo tài chính.</p> <p>Bảng phân tích kết quả hoạt động kinh doanh.</p> <p>Quý 1 năm nay TNG đạt sự tăng trưởng mạnh về doanh thu và lợi nhuận. Doanh thu bán hàng quý I/2015 đạt 297 tỷ đồng, tăng 45% so với cùng kỳ năm 2014. Kỳ này, biên lãi gộp của công ty giảm nhẹ còn 19% nên phần lợi nhuận gộp đạt 57 tỷ đồng, tăng 34% so với cùng kỳ.</p> <p>Tiết kiệm được chi phí quản lý trong bối cảnh doanh thu thuần, lãi gộp tăng giúp TNG đạt lợi nhuận sau thuế 11,3 tỷ đồng, tăng mạnh 180% so với quý I/2014.</p> <p>Công ty quản trị tốt hoạt động sản xuất, bán hàng nên đạt mức lợi nhuận cao hơn năm ngoái. Quý này là quý đầu tiên TNG thực hiện quy trình giám sát 6 bước, khâu sau kiểm tra khâu trước nên sai sót ít hơn đồng thời quản trị được kết quả từng bước tốt hơn.</p> <p>Về đơn hàng, các khách hàng truyền thống của công ty như khách hàng từ Colombia gia tăng giá trị đơn hàng giúp công ty đạt doanh thu tốt hơn năm ngoái.</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Chỉ tiêu</th> <th>Q1/2015</th> <th>Q1/2014</th> <th>Tăng</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Doanh thu thuần</td> <td>296,97</td> <td>204,13</td> <td>45%</td> </tr> <tr> <td>Lãi gộp</td> <td>56,84</td> <td>42,56</td> <td>34%</td> </tr> <tr> <td>Biên lãi gộp</td> <td>19%</td> <td>21%</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Doanh thu tài chính</td> <td>0,87</td> <td>0,4</td> <td>118%</td> </tr> <tr> <td>Chi phí tài chính</td> <td>12,54</td> <td>14,2</td> <td>-12%</td> </tr> <tr> <td>Chi phí lãi vay</td> <td>11,72</td> <td>14,19</td> <td>-17%</td> </tr> <tr> <td>Chi phí bán hàng</td> <td>8,84</td> <td>4,02</td> <td>120%</td> </tr> <tr> <td>Chi phí quản lý</td> <td>23,11</td> <td>19,83</td> <td>17%</td> </tr> <tr> <td>Lợi nhuận sau thuế</td> <td>11,3</td> <td>4,04</td> <td>180%</td> </tr> </tbody> </table>	Chỉ tiêu	Q1/2015	Q1/2014	Tăng	Doanh thu thuần	296,97	204,13	45%	Lãi gộp	56,84	42,56	34%	Biên lãi gộp	19%	21%		Doanh thu tài chính	0,87	0,4	118%	Chi phí tài chính	12,54	14,2	-12%	Chi phí lãi vay	11,72	14,19	-17%	Chi phí bán hàng	8,84	4,02	120%	Chi phí quản lý	23,11	19,83	17%	Lợi nhuận sau thuế	11,3	4,04	180%
Chỉ tiêu	Q1/2015	Q1/2014	Tăng																																							
Doanh thu thuần	296,97	204,13	45%																																							
Lãi gộp	56,84	42,56	34%																																							
Biên lãi gộp	19%	21%																																								
Doanh thu tài chính	0,87	0,4	118%																																							
Chi phí tài chính	12,54	14,2	-12%																																							
Chi phí lãi vay	11,72	14,19	-17%																																							
Chi phí bán hàng	8,84	4,02	120%																																							
Chi phí quản lý	23,11	19,83	17%																																							
Lợi nhuận sau thuế	11,3	4,04	180%																																							

III. Báo cáo tài chính đã lập theo thông tư 200 của BTC.

- Công ty đã thực hiện lập báo cáo tài chính đã lập theo thông tư 200 của BTC.

IV, Kiểm soát các thông tin liên quan đến chứng khoán.

- Công ty đã thực hiện tuân thủ báo cáo tài chính, công bố thông tin bất thường, tổ chức ĐHĐCĐ theo đúng điều lệ công ty, công bố theo đúng thông tư số 52.

V, Tình hình hồ sơ, chứng từ kế toán:

Các hồ sơ, chứng từ kế toán đảm bảo theo quy định.

VI, Tình hình triển khai các dự án đầu tư:

-Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 25/4/2010 công ty đã xây dựng công trình nhà máy TNG Phú bình đã đưa vào sử dụng giai đoạn 1 ngày 13/6/2011 đem lại hiệu quả.

- Các công trình đang xây dự: Nhà máy TNG Phú bình giai đoạn 2, nhà ăn ka Sông Công, ứng dụng phần mềm vào quản lý .

VII, Chính sách đối với người lao động của công ty:

Công ty đã ban hành chính sách về tiền lương, tiền thưởng, hỗ trợ tiền xăng xe, tiền chuyên cần, chính sách về nhà ở , rút ngắn thời gian làm việc 9h/ngày.., Các chính sách của công ty đáp ứng được nguyện vọng của người lao động đã giảm thiểu sự biến động và thu hút được nhiều lao động có tay nghề vào làm việc tại công ty.

VIII, Kiểm soát công tác chỉ đạo HĐQT, ban giám đốc công ty so điều lệ , pháp luật hiện hành.

- Công ty đã cập nhật thông tin lập báo cáo tài chính, công bố thông tin bất thường, tổ chức ĐHĐCĐ theo đúng điều lệ công ty, công bố theo đúng thông tư số 52.

- Điều lệ đã sửa đổi theo luật doanh nghiệp năm 2014.

- Các văn bản chỉ đạo của công ty được các phòng ban chuyên môn thẩm tra trước khi trình lãnh đạo công ty phê duyệt .

- Công ty liên tục cập nhật các chính sách mới, tuân thủ và tránh các vướng mắc không đáng có.

IX, Các vấn đề khác:

- Công ty tập trung đẩy mạnh quản lý và kiểm soát phần mềm đối với các đơn hàng để điều tiết theo kế hoạch. Kiểm soát nhân sự tại TNG cũng thông qua phần mềm, do đó lãnh đạo công ty chủ động được rất nhiều trong công tác nhân sự.

- Công ty đã thuê tư vấn về công tác quản lý tài chính để hoàn thiện công tác quản trị tài chính tốt hơn, đưa ra các giải pháp về vốn tốt nhất phục vụ cho công tác điều hành và quản lý.

- Công ty đã hệ thống lại toàn bộ chức năng nhiệm vụ rõ ràng của từng bộ phận phòng ban của công ty.

- Công ty đã đầu tư thêm dây chuyền chuyền công nghệ nâng cao khả năng thực hiện đơn hàng và khả năng cạnh tranh của đơn hàng.

3	10/8/2015	<p>I, Phân tích kết quả hoạt động kinh doanh quý II/ 2015.</p> <p>KQKD 6 tháng đầu năm 2015 của TNG khá ấn tượng với DTT và LNST lần lượt đạt mức tăng trưởng 52% và 71% so với cùng kỳ năm 2014. Đây được xem là mức tăng cao so với mức tăng 10.3% của kim ngạch xuất khẩu (KNXK) dệt may 6T đầu năm. Bên cạnh đó, TNG thường duy trì tỷ lệ đòn bẩy tài chính cao (~70%) nên việc lãi suất giảm là yếu tố quan trọng giúp cải thiện biên lợi nhuận của doanh nghiệp.</p> <p>Sản phẩm xuất khẩu chính của TNG là áo Jacket và quần Cargo short sang Mỹ (47%), EU (21%), Canada và Mexico (15%), Hàn Quốc (7%), Nhật Bản (6.5%) và thị trường khác (3.5%). Thống kê từ Vinatex, riêng mặt hàng áo Jacket, KNXK đã tăng nhanh những tháng đầu năm với mức tăng 18% yoy trong quý I và ước tăng 10% yoy trong quý II. Tuy nhiên KNXK quần short khiêm tốn hơn với mức tăng 1.4% yoy trong 6T đầu năm và dự báo tăng 10% yoy trong quý III. Với KQKD tích cực, có thể thấy TNG có được sức cạnh tranh lớn so với các doanh nghiệp khác trong ngành về quy mô và năng lực sản xuất.</p> <p>Hoạt động sản xuất kinh doanh của TNG tập trung từ khâu cắt may đến khi hoàn thành sản phẩm và giao cho khách hàng, đi kèm là một số mảng phụ trợ như giặt, chần bông, in, thêu và bao bì. Tuy nhiên, so với các DN dệt may niêm yết kể cả doanh nghiệp có quy trình sản xuất khép kín như TCM, TNG có được biên LN gộp khá cao.</p> <p>Trong cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của TNG, chi phí nhân công chiếm tỷ trọng lớn và tăng nhanh qua các năm. Nếu như năm 2011 tỷ lệ này là 22% thì đến năm 2014 là 38%. Con số này khá cao so với một số doanh nghiệp có quy mô tương đương và hoạt động chính trong mảng may như GMC 29%, còn TCM và HDM lần lượt là 12% và 22% do chuỗi hoạt động khép kín hơn và cơ cấu doanh thu từ mảng may chỉ đóng góp khoảng 50-60%. Có thể thấy TNG đang chú trọng thu hút nguồn nhân lực do cạnh tranh trong vùng cũng như chi các khoản đào tạo tay nghề từ đầu cho công nhân. Thời gian tới, chi phí nhân công kỳ vọng sẽ duy trì ổn định hơn khi các công nhân đã lành nghề bù đắp xu hướng ngày càng tăng trong mức lương.</p> <p>Việc giá bông thế giới tiếp tục duy trì ở mặt bằng thấp do nguồn cung dư thừa trong khi nhu cầu yếu đi ở thị trường lớn Trung Quốc cũng kéo theo sự giảm giá của các mặt hàng vải, nguyên phụ liệu khác. Điều này giúp TNG bù đắp sự tăng lên trong chi phí nhân công trong thời gian qua và giá bông được dự kiến chưa thể tăng lại trong thời gian dài tới.</p> <p>Kết quả kinh doanh trong 6T đầu năm 2015, biên LN gộp của TNG duy trì ổn định với 20.1% (xấp xỉ mức 20.5% của cùng kỳ năm trước).</p> <p>BIÊN LỢI NHUẬN RÒNG MỎNG NHƯNG ĐANG CẢI THIẾN</p> <p>Mặc dù TNG có biên lợi nhuận gộp khá tốt nhưng các khoản chi phí lớn từ lãi vay, chi phí quản lý doanh nghiệp (QLDN),... đã ăn mòn nhiều lợi nhuận khiến biên LNST của TNG khá mỏng.</p> <p>Cụ thể, giai đoạn 2011-2013, TNG tăng tỷ lệ vay nợ lên mức cao (khoảng 68% tổng tài sản) để phục vụ các dự án đầu tư mở rộng trong khi mặt bằng lãi suất ở mức cao khiến chi phí lãi vay/doanh thu thuần đã tăng vọt từ</p>
---	-----------	--

3.7% trong 2010 lên 4.5-6.3%. Bên cạnh đó, chi phí QLDN của TNG thường xuyên ở mức cao lên đến 8-9% doanh thu. Do đó, lợi nhuận sau thuế của TNG giai đoạn này đã liên tục giảm với mức giảm bình quân 17%/năm. Biên LNST xuống mức thấp chỉ còn khoảng 1.2%-2%.

Đến năm 2014, nhờ mặt bằng lãi suất đã giảm khoảng 1.5-2% và tiếp tục duy trì ổn định đến nay đã có những đóng góp quan trọng trong việc cải thiện biên lợi nhuận ròng của TNG khi đạt mức 3.9% trong năm 2014 và tiếp tục cải thiện lên 4.3% trong 6T đầu năm 2015. Theo đó, LNST đã có mức tăng ấn tượng khi tăng gấp 2.3 lần trong năm 2014 và tăng 71% so với cùng kỳ năm trước trong 6T 2015.

Các hệ số về khả năng sinh lời trên vốn chủ sở hữu ROE và trên tổng tài sản ROA xuống thấp những năm 2011-2013 theo đó hồi phục đáng kể trong năm 2014 khi lần lượt đạt 22% và 5% (năm 2013 chỉ là 7% và 1%). Tính đến hết 6T2015, con số trượt 4 quý gần nhất của ROE, ROA tiếp tục nhích nhẹ lần lượt đạt 24% và 5%.



NHỮNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ MỞ RỘNG MỚI ĐẦY THAM VỌNG

TNG là một trong những DN dệt may có tốc độ tăng trưởng quy mô tài sản nhanh qua các năm. Giai đoạn 2010-2014, tổng tài sản của TNG đạt mức tăng trưởng bình quân CAGR là 24%/năm, nhanh nhất trong số các DN dệt may niêm yết (theo sát là GMC với 20%/năm, trong khi TCM là 2%/năm). Tính đến cuối quý 2/2015, tổng tài sản của TNG đã tăng thêm 38% so với đầu kỳ. Trong đó, tài sản dài hạn chiếm 48%, chủ yếu là tài sản cố định.

3	10/8/2015	<p>II, Đánh giá nhà thầu phụ, nhà cung cấp hàng hóa dịch vụ cho công ty.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công ty lên kế hoạch tổ chức tất cả các nhà thầu có giá trị từ 100 triệu đồng/ năm. - Tất cả các nhà cung cấp mới đều phải thẩm định trước khi ký hợp đồng. - Đánh giá theo tiêu chí của TNG, được công khai kết quả cho toàn bộ ban lãnh đạo công ty nắm được thông tin. <p>III, Kiểm soát công tác xây dựng cơ bản, máy móc thiết của công ty.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban kiểm soát cùng tham gia nghiệm thu chất lượng công trình theo nghiệm thu từng giai đoạn. Kiểm tra việc lưu trữ, sắp xếp đảm bảo gọn gàng, sạch sẽ. - Kiểm tra theo đúng quy trình của XDCB theo quy định của công ty, luật đấu thầu XDCV. - Tham gia đàm phán chi tiết các loại máy móc thiết bị đảm bảo hàng về đúng chủng loại TNG cần <p>IV, Tình hình hồ sơ, chứng từ kế toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chứng từ đòi tiền khách hàng chưa được hết, vẫn còn nhiều khách hàng để công nợ phải thu quá hạn: Columbia, ... <p>VI, Chính sách đối với người lao động của công ty:</p> <p>Duy trì chính sách của TNG tốt.</p> <p>VII, Kiểm tra các chứng từ mua bán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hợp đồng mua và bán đều được bộ phận pháp chế của TNG kiểm soát: <ul style="list-style-type: none"> + Có bị sung đột lợi ích không, hiện tại các hợp đồng không có. + Hợp đồng có bị vô hiệu hay không. + các nhà cung cấp mới phải đánh giá đạt tiêu chuẩn mới ký hợp đồng. <p>VIII, Lập chứng từ thanh toán trên, phần mềm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chứng từ đòi tiền đã được mã hóa và cập nhật trên phần mềm. Phòng KSNB và thư ký công ty đã đi tuyên truyền lập chứng từ thanh toán trên phần mềm để được thanh toán nhanh nhất.
4	25/11/2015	<p>I, Phân tích kết quả hoạt động kinh doanh quý III/ 2015</p> <p>Doanh thu thuần đạt hơn 626,7 tỷ đồng, tăng mạnh 24% so với cùng kỳ năm trước. Kỳ này, giá vốn hàng bán của công ty tăng hơn 26% khiến lợi nhuận gộp của công ty chỉ còn tăng 14,2% và đạt hơn 97,7 tỷ đồng.</p> <p>Doanh thu hoạt động tài chính quý III/2015 đạt hơn 12,6 tỷ đồng, tăng vọt so với mức hơn 425 triệu đồng của cùng kỳ năm trước.</p> <p>Chi phí tài chính giảm 29,3% xuống còn 12 tỷ đồng. Trong khi đó, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng lần lượt 49% và 47,8%.</p> <p>Kết quả, TNG ghi nhận mức lợi nhuận sau thuế đạt hơn 24,9 tỷ đồng, tăng 24,3% so với cùng kỳ năm trước.</p> <p>Việc lợi nhuận quý III/2015 của TNG tăng mạnh so với cùng kỳ là do doanh thu tiêu thụ quý này tăng mạnh so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, công ty ứng</p>

dụng các phần mềm quản lý đơn hàng, sản xuất, kỹ thuật, chất lượng do vậy đã tiết kiệm được thời gian, giảm nhiều chi phí.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2015, TNG đạt hơn 1.424,2 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 38% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế 9 tháng cũng tăng mạnh 47% và đạt gần 59 tỷ đồng. Như vậy, công ty đã hoàn thành 78,6% kế hoạch lợi nhuận của cả năm 2015.

Chỉ tiêu	Quý I/2015	Quý II/2015	Quý III/2015	9 tháng đầu năm 2015	9 tháng đầu năm 2014	Đổi (%)
Doanh thu thuần	326,71	304,88	343,26	1.424,22	1.029,88	38,38
Giá vốn hàng bán	128,94	118,28	141,24	548,46	404,99	35,43
Lợi nhuận gộp	197,77	186,60	202,02	875,76	624,89	40,32
Doanh thu khác	12,61	6,48	2.009,46	2.028,55	1,40	144,93
Chi phí tài chính	12,09	14,87	29,89	56,85	11,11	408,89
Chi phí bán hàng	12,77	8,57	49,14	70,48	17,44	40,40
Chi phí quản lý	19,47	14,18	47,89	81,54	78,58	4,29
Lợi nhuận sau thuế	14,81	24,87	14,89	54,57	44,09	23,77

Hết quý III/2015, tổng tài sản của TNG đạt hơn 1.543 tỷ đồng, tăng mạnh 29% so với số đầu năm. Trong đó, tiền và tương đương tiền giảm 49,5% xuống còn hơn 7 tỷ đồng. Các khoản phải thu ngắn hạn đạt hơn 337,59 tỷ đồng, tăng 91% so với đầu năm.

II, Tình hình hồ sơ, chứng từ kế toán:

- Chứng từ đầy đủ, hợp lệ theo quy định chế độ kế toán.

III, Thực hiện quy trình giám sát, kiểm soát nội bộ:

- A. Kiểm soát đơn hàng:

Hiện nay công ty đang thực hiện quy trình trên phần mềm:

1. Mã hàng mới: Có hệ thống theo dõi, cập nhật trên phần mềm



Khi hiện trên phần mềm, bộ phận kiểm soát được các đơn hàng đã được phê duyệt.

4 25/11/2015

2. Thực hiện chuyển tiền:

Khi các đơn hàng xác nhận trên phần mềm có ngày deadline ddeerr các bộ phận xử lý thông tin , cập nhật và đưa ra các khuyến nghị để xử lý. Các vướng mắc được xử lý, màn hình sẽ hiện ra một danh mục chuyển tiền tối đa số tiền đã được xác nhận trên phần mềm, căn cứ vào bảng cân đối nhu cầu:

Khi số tiền chuyển nhỏ hơn bằng nhu cầu thì lệnh in được thực hiện. Nếu



The screenshot shows a software interface with a table containing multiple columns. The columns appear to be organized into groups, possibly representing different accounts or categories. The data is presented in a grid format with alternating row colors for readability.



The screenshot displays a form titled "Chuyển tiền giữa các tài khoản (Phạm vi: TNG)" (Transfer money between accounts (Scope: TNG)). The form includes a "TỔNG" (Total) button and a table with columns for "Số tiền" (Amount) and "Mô tả" (Description). The table contains several rows of data, likely representing the transfer details.

số tiền lớn vượt nhu cầu thì tự nhiên máy báo lỗi số tiền vượt.

3. Lệnh chuyển tiền xong, theo dõi hàng về:

Trên phần mềm cho ta biết lô hàng mà chuyển tiền mua đang trong tình



The screenshot shows a software interface with a table containing multiple columns. The columns appear to be organized into groups, possibly representing different orders or categories. The data is presented in a grid format with alternating row colors for readability.

trạng như thế nào: Ngày nào xuất ở nước ngoài, ngày nào về đến Việt Nam, ngày nào TNG nhận được hàng, ngày nào hàng về kho, ai nhận, nhận lúc nào sẽ hiển thị ra.

Việc nguyên phụ liệu về để may sản phẩm sẽ thực hiện may được bao nhiêu sản phẩm thông qua báo đồng bộ:

The screenshot shows a software window with a sidebar on the left containing a menu. The main area displays a table with the title "Báo (Lấy số công suất từ phòng kỹ)". The table has multiple columns, including what appears to be a date column, a numerical column, and several text columns. The data rows are mostly empty, suggesting a new or filtered report.

Việc cập nhật, trao đổi thông tin sẽ qua hệ thống tư vấn như sau:

The screenshot shows a software window with a sidebar on the left. The main area displays a table with the title "Báo (Lấy số công suất từ phòng kỹ)". The table has multiple columns, including what appears to be a date column, a numerical column, and several text columns. The data rows are filled with information, likely representing production or inventory data.

Hệ thống kiểm soát đơn hàng chạy ổn định trên phần mềm, đến thời điểm kiểm tra hệ thống tuân thủ các quy trình nên không có phát sinh để xử lý.

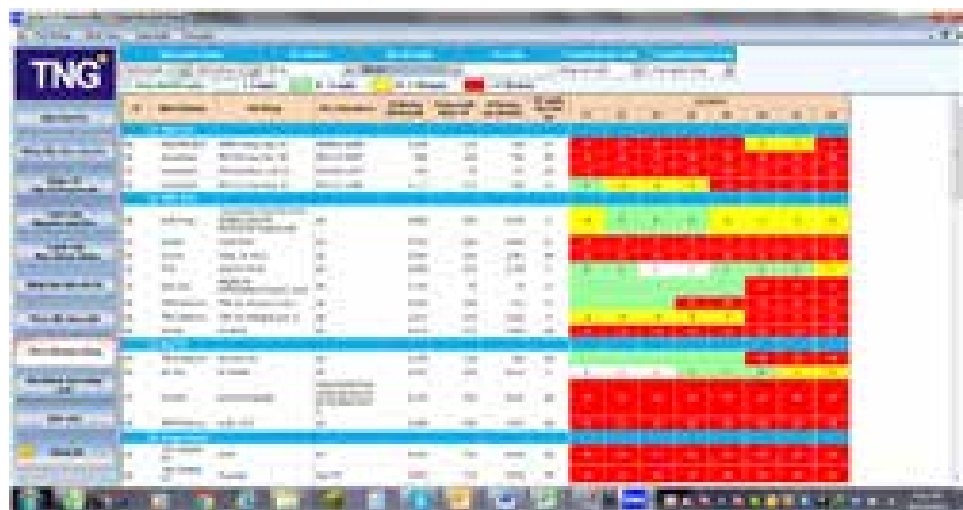
B. Kiểm soát sản xuất

1. Mã hàng mới – xây dựng báo cáo năng lực sản xuất:



Trên hệ thống này, bộ phận kiểm soát nội bộ kiểm soát được:

- + Năng lực sản xuất.
- + Theo dõi đồng bộ nhưng chưa vào chuyển sản xuất.
- + Theo dõi được khả năng xuất hàng của mã hàng.



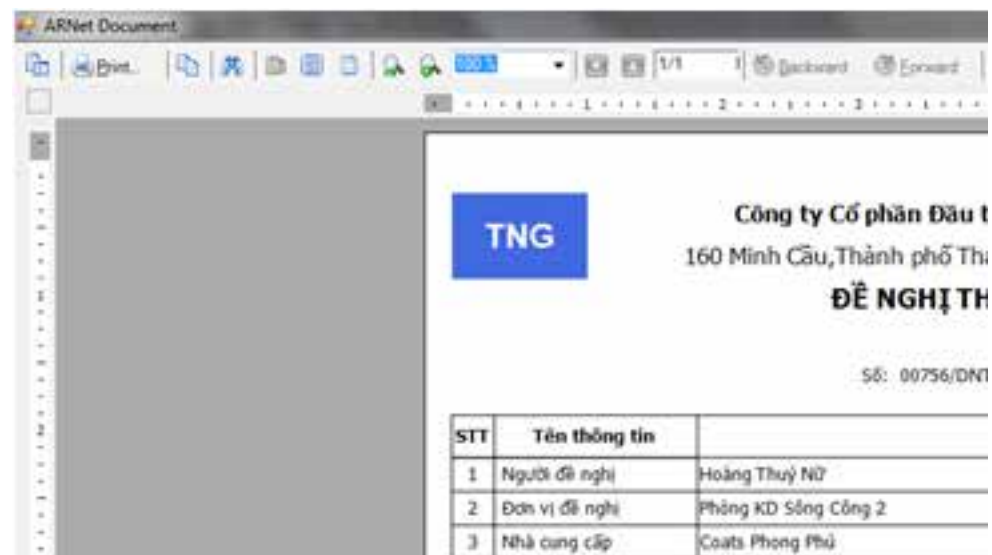
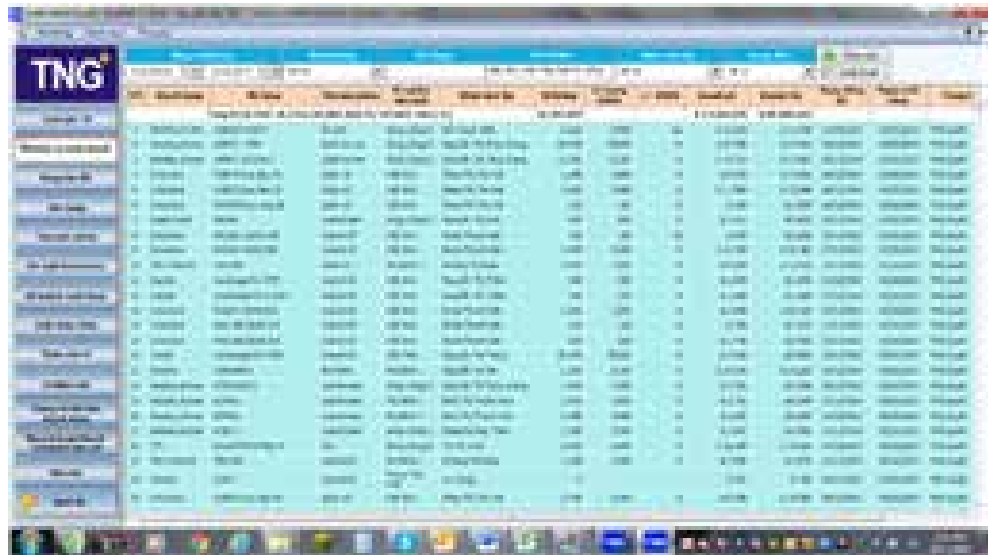
Nếu có vấn đề về giao hàng, trên phần mềm cảnh báo xuất hàng:

Căn cứ vào cảnh báo để cán bộ điều độ điều tiết hàng phù hợp không bị chậm tiến độ giao hàng.

Hệ thống kiểm soát sản xuất chạy ổn định trên phần mềm, đến thời điểm kiểm tra hệ thống tuân thủ các quy trình nên không có phát sinh để xử lý.

C. Kiểm soát dòng tiền

1. Mã hàng mới khi phê duyệt trên phần mềm sẽ tự động hiện trên phần mềm bằng các account cho phép access



Sau khi đơn hàng được phê duyệt, theo nhu cầu số lượng cán bộ theo dõi hàng sẽ theo dõi hàng và thông báo làm lệnh chuyển tiền trên phần mềm. Khi số tiền chuyển nhỏ hơn bằng nhu cầu thì lệnh in được thực hiện. Nếu số

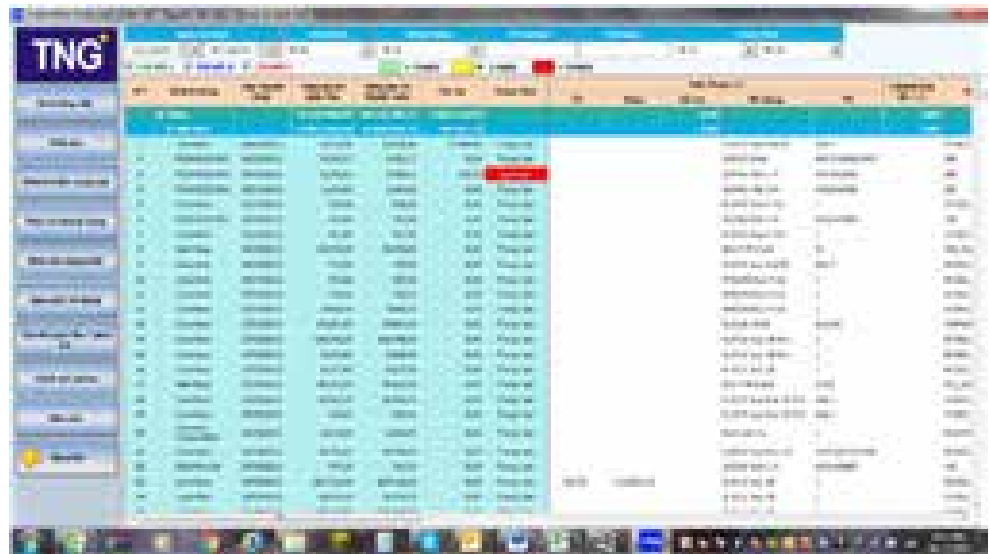


tiền lớn vượt nhu cầu thì tự nhiên máy báo lỗi số tiền vượt.

Lệnh chuyển tiền xong, theo dõi hàng về:

Trên phần mềm cho ta biết lô hàng mà chuyển tiền mua đang trong tình trạng như thế nào: Ngày nào xuất ở nước ngoài, ngày nào về đến Việt Nam, ngày nào TNG nhận được hàng, ngày nào hàng về kho, ai nhận, nhận lúc nào sẽ hiển thị ra

Hệ thống máy sẽ kiểm soát giá trị tiền chuyển đi, giá trị hàng về đến TNG, giá trị tiền hàng về như thế nào, nếu hàng không về theo kế hoạch đã thiết lập để giám sát thì có tin nhắn cảnh báo tới (Cán bộ đơn hàng, cán bộ theo dõi kế hoạch , thủ kho, trưởng phòng KD, giám đốc nhà máy) sẽ kiểm tra lại chuyển tiền đi, hàng có về đủ không ?



Sau khi hàng về, tiến hành sản xuất sẽ theo dõi:

Xuất hàng đi, khi hàng xuất đi sẽ xuất hiện công nợ tiền hàng và kế toán lấy cơ sở theo dõi:

Hệ thống phần mềm sẽ tự động:

- + Giá trị hàng xuất,
- + Giá trị tiền về của khách hàng trả.
- + Tự động tính chênh lệch trên từng hóa đơn invoice để đòi tiền theo mã hàng.

Thêm vào đó, hệ thống cảnh báo chúng từ đòi hàng muộn thanh toán :

- + Đưa ra cảnh báo làm chứng từ, đòi hàng muộn.
- + Đưa ra cảnh báo các mã hàng đã xuất nhưng thanh toán muộn.
- + cảnh báo các bộ phận có liên quan có trách nhiệm giải quyết tồn đọng công nợ công ty. Nếu không giải quyết sẽ có cảnh báo không chuyển tiền mua nguyên phụ liệu cho các đơn hàng tiếp theo của khách này.

Hệ thống kiểm soát sản xuất chạy ổn định trên phần mềm, đến thời điểm kiểm tra hệ thống tuân thủ các quy trình nên không có phát sinh để xử lý.

The screenshot displays a software interface with a sidebar on the left containing navigation menus. The main area is a large table with a grid of data. The table has several columns, including what appears to be dates, numerical values, and possibly status indicators. The interface is titled 'TNG' in the top left corner.

KIỂM SOÁT CHI PHÍ BAWGF HỆ THỐNG CÔNG CỤ:

Hệ thống kiểm soát chi tiêu định lượng gắn liền trách nhiệm công việc với tiền lương thể hiện qua các chỉ số K (KPIs) chạy ổn định trên phần mềm, đánh giá chính xác đến thời điểm kiểm tra hệ thống tuân thủ các quy trình nên không có phát sinh để xử lý.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HĐQT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

1. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

Kiểm soát hoạt động SXKD trên hệ thống phần mềm TNG, từ khâu đàm phán khách hàng, tổ chức SX, giao hàng, lập chứng từ đòi tiền khách hàng trên hệ thống.

TNG xây dựng hệ thống kiểm soát gồm 03 cấp:

- Kiểm soát cấp chi nhánh: Thành lập ban KSNB do giám đốc chi nhánh chịu trách nhiệm.
- Kiểm soát cấp công ty bao gồm: Kiểm soát công tác CBSX, kiểm soát công tác tài chính, đưa các tiêu chí kiểm soát vào hệ thống phần mềm.
- Kiểm soát cấp cổ đông: Do ban kiểm soát chịu trách nhiệm và phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các thành viên BKS.
- Hàng quý, năm kiểm tra báo cáo tài chính. Các chế độ đối với người lao động đúng theo quy định.

2. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Tham gia cùng hội đồng đàm phán các khách hàng, các nhà cung cấp. bàn giá theo hội đồng công khai, không riêng lẻ theo từng giám đốc chi nhánh. Đơn giá ký xác nhận công khai luôn cho HĐQT, BKS và giám đốc các chi nhánh cùng được biết.

- Trước khi thực hiện hợp đồng ký kết hoặc mua, hoặc bán và các hợp đồng khác, các chi nhánh may đều thông tin lại bộ phận chuyên môn là các phòng ban của công ty, sau khi các phòng có ý kiến các hợp đồng sẽ được chuyển tới bộ phận trợ giúp pháp lý của BKS để thẩm định về mặt pháp lý, tránh các rủi ro về thanh toán và phải có dấu xác nhận đã thẩm định của BKS thì lãnh đạo công ty mới phê duyệt để thực hiện HĐ.

- Trong quá trình thanh toán cho các nhà cung cấp hệ thống phần mềm đã kiểm soát số tiền trước khi chuyển đi cho nhà cung cấp phải có đơn hàng mà các khách hàng mua hàng ký. Tổng số tiền chuyển đi phải nằm trong khung dự toán xây dựng. Nếu số tiền vượt quá thì người phê duyệt 1, người phê duyệt 2 không phê duyệt được trên hệ thống và qua đó hệ thống cảnh báo những người phê duyệt kiểm tra lại tổng dự toán của số tiền chuyển cho nhà cung cấp và hệ thống không cho in ra để nghị chuyển tiền kèm mã vạch tương ứng.

- Sau khi chuyển tiền đi, hệ thống phần mềm kiểm soát ngày dự kiến hàng về tại cảng Hải Phòng, các bộ phận căn cứ vào thông tin để triển khai công việc và hệ thống sẽ thông báo Deadline cho từng đơn vị và kết thúc bằng việc thủ kho các chi nhánh xác nhận số hàng về kho. Trong quá trình SX các mã hàng sẽ thể hiện từng đơn vị để mọi người cùng theo dõi.

- Đến thời điểm xuất hàng, hệ thống trong máy báo deadline để các bộ phận thực hiện, sau khi hàng xuống cảng, bộ phận kinh doanh các nhà máy thực hiện hoàn thiện bộ chứng từ đòi tiền khách hàng cũng thông qua hệ thống phần mềm QTKD của TNG, sau khi các bộ phận kiểm tra xong, các nhà máy chuyển cho phòng kế toán công ty xem xét rồi chuyển cho bộ phận của BKS để thẩm định theo yêu cầu của khách hàng trước khi gửi ngân hàng đòi tiền khách hàng. Trong trường hợp BKS thẩm định mà các lỗi không thể sửa được thì sau khi khách hàng trả tiền thì tùy vào số lỗi, số tiền mà ngân hàng khấu trừ tiền sẽ quy trách nhiệm các bộ phận, cá nhân phải bồi thường 100% giá trị thiệt hại.

- Kiểm soát báo cáo KQSXKD các chi nhánh theo tháng theo các điều khoản của HĐ thuê giám đốc, nếu lỗi, BKS sẽ kiểm tra, phân tích nguyên nhân lỗi, kế hoạch các tháng tiếp theo và đề xuất các khuyến nghị.

- Các công trình XD, khi nghiệm thu từng giai đoạn của nhà thầu, BKS cùng tham gia các bộ phận chức năng như phòng XD, BQLDA để kiểm nghiệm theo từng giai đoạn hoàn thiện của công trình.

- Công ty đã thực hiện việc báo cáo tuân thủ trên thị trường chứng khoán, hơn nữa công ty đã tổ chức công khai cho các nhà đầu tư tại Hnx ngày 25/11/2014 thể hiện việc minh bạch là thành lập ban quan hệ cổ đông, báo cáo KQSXKD theo tháng. Từng bước đưa các báo cáo song song với tiếng Việt là Phiên bản tiếng Anh.

1. Khi HĐQT họp thì thành phần BKS đều tham gia trao đổi, đóng góp ý kiến, cùng tham gia kế hoạch kiểm tra định kỳ các đơn vị, chi nhánh.

2. BKS tham gia cuộc họp giao ban định kỳ giữa lãnh đạo công ty và các cán bộ quản lý trao đổi về cách thực hiện KQSXKD.

3. Khi các văn bản của HĐQT chuẩn bị ban hành, HĐQT đều gửi văn bản cho BKS, Ban điều hành công ty để tham vấn, phản biện các nội dung trước khi thực hiện các văn bản.

4. Sau khi văn bản chính thức được ban hành, Chủ tịch HĐQT triệu tập họp Ban Lãnh đạo công ty, BKS, Ban giám đốc, các trưởng bộ phận để giải thích nội dung các văn bản đưa ra, lắng nghe và chỉnh sửa các văn bản sao cho văn bản phù hợp nhất với thực tế.

5. Các thông tin đều được cập nhật theo đúng quy định của luật chứng khoán, chia sẻ các thông tin cho cổ đông để nắm được thông tin.

6. BKS tham gia từ việc đàm phán hợp đồng, theo dõi tiến đi, hàng về, hàng đi, tiền về, cùng tham gia việc kiểm soát chi phí như đi đánh giá nhà cung cấp, thương thảo các hợp đồng nhằm giảm thiểu rủi ro cho TNG.

7. BKS cùng phòng kế toán công ty, giám đốc các chi nhánh khi thấy các hiện tượng tổn thất có thể xảy ra thì đều tiếp cận các nhà máy cùng các bộ phận có liên quan phân tích nguyên nhân khách quan, chủ quan, đánh giá các mức độ.

8. Tất cả các hoạt động công bố thông tin minh bạch trên thị trường chứng khoán TNG đều tuân thủ nghiêm ngặt theo quy định công bố thông tin như : thông tư 52, thông tư 121, thông tư 130 hay thông tư 204 đảm bảo việc công bố thông tin kịp thời, chính xác phản ánh cho các nhà đầu tư, ngoài ra TNG đăng ký báo cáo KQSXKD theo tháng bằng tiếng việt, tiếng anh công bố chính thức trên web TNG, HNX và báo CafeF.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT



1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ tên	Chức vụ	Tổng cộng (đồng)
HĐQT			
1	Nguyễn Văn Thời	Chủ tịch HĐQT	1.846.511.971
2	Nguyễn Đức Mạnh	Ủy viên HĐQT	641.268.129
3	Rusdy Pranata	UVHĐQT	60.000.000
4	Nguyễn Văn Thới	UVHĐQT, Tổng giám đốc	1.296.603.000
5	Nguyễn Việt Thành	UV HĐQT	60,490,000
BAN GIÁM ĐỐC			
1	Nguyễn Văn Thới	UV HĐQT, TGD	1.296.603.000
2	Nguyễn Đức Mạnh	P.TGD	641.268.129
3	LýThị Liên	P.TGD	608.934.929
4	Lương Thị Thúy Hà	KTT	371.951.861
BAN KIỂM SOÁT			
1	Nguyễn Văn Đức	Trưởng BKS	275.874.328
2	Bùi Thị Thắm	UV BKS	190.005.364
3	Lý Thị Liên	UV BKS	608.934.929

2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

Stt	Tên tổ chức/ cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Thời		Chủ tịch HĐQT	090117808	11/08/2014	Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	4.878.522		
2	Nguyễn Đức Mạnh		Ủy viên HĐQT	090882528	09/01/1998	Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	672.155		
3	Đỗ Thị Hà			090513872	21/03/2007	Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	638.880		Người có liên quan đến Chủ tịch HĐQT
4	Nguyễn Mạnh Linh			090972003	14/04/2002	Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	545.710		Người có liên quan đến Chủ tịch HĐQT
5	Nguyễn Việt Thành		Ủy viên HĐQT	011488043	20/09/1999	Thái Nguyên	Số nhà 57, Láng Hạ, Hà Nội	385.270		
6	Lý Thị Liên		Ủy viên HĐQT	090888102	05/07/1997	Thái Nguyên	Phường Tân Lập, TP Thái Nguyên	221.774		
7	Lương Thị Thuý Hà		Kế toán trưởng	090555417	23/04/2001	Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	237.475		
8	Bùi Thị Thắm		Ủy viên BKS	091592405	23/11/2006	Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên	203.853		
10	Nguyễn Văn Thời		Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc	090784558	20/11/2009	Thái Nguyên	Phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên	245.072		
11	Nguyễn Văn Đức		Trưởng BKS	090709267	01/11/2009	Thái Nguyên	Xã Quyết Thắng, TP Thái Nguyên	37.184		
12	Trần Thị Thu Hà		TP Kế toán	090888105	05/07/1997	Thái Nguyên	SN 40, tổ 15, Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên	6.937		
13	Nguyễn Thị Miện			150752752	01/12/2010	Thái Bình	Thị xã Sông Công, TP Thái Nguyên	28.196		Người có liên quan đến Chủ tịch HĐQT

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Văn Thới	Em trai Chủ tịch HĐQT			222,793	1,02%	Bán cổ phiếu TNG
2	Lý Thị Liên	PTGD	0		183,285	0,84%	Bán cổ phiếu TNG

Các giao dịch khác (Các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với Công ty)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/ Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số quyền mua, bán trong kỳ (Bán quyền mua)
1	Bùi Thị Thắm	Thành viên BKS	168.473 quyền mua
2	Lương Thị Thúy Hà	Kế toán trưởng	196.260 quyền mua
3	Lý Thị Liên	Phó tổng giám đốc	183.285 quyền mua
4	Nguyễn Việt Thành	Ủy viên HĐQT	350.000 quyền mua

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ: Không có

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Có quy chế quản trị nội bộ của Công ty.
2. Đủ trên 1/3 thành viên HĐQT là thành viên HĐQT độc lập.
3. Chủ tịch HĐQT không đồng thời là Tổng giám đốc.
4. Tham dự các diễn đàn quản trị công ty.

GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NẪM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI: Tỷ lệ sở hữu tối đa người nước ngoài đối với TNG là 49%.

Tính đến ngày 04/09/2015 TNG có tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài là 21,68%.

Căn cứ Khoản 2 Điều Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ quy định về Tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác hoặc thuộc các trường hợp quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP. Hiện tại, Công ty đang có một số hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, do đó tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa vẫn là 49%.

Tại thời điểm có quy định hướng dẫn chi tiết về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với ngành nghề kinh doanh của Công ty, Công ty sẽ thực hiện các thủ tục thay đổi tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài theo đúng Thông tư số 123/2015/TT-BTC hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, nhằm đáp ứng đúng theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP.

Khắc phục

Đề xuất UBCKNN, Sở GD&ĐT tổ chức học lớp về báo cáo quản trị Công ty để tham dự.





BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về Công ty kiểm toán

1. BKS Tham gia kiểm kê cùng Công ty kiểm toán Deloitte bán niên cũng như báo cáo hết năm tại các nhà máy, các đơn vị của TNG.

2. Khi kiểm toán viên có lịch kiểm toán, người phụ trách kiểm toán Deloitte tại TNG đều có lịch hẹn với BKS để trao đổi, thảo luận về công việc tại TNG trước khi thực hiện kiểm toán, bao gồm nội dung, kế hoạch thực hiện và cách triển khai.

3. Các kiểm toán viên của công ty kiểm toán Deloitte nghiêm túc trong công việc. Từ việc kiểm kê chọn mẫu, giám sát việc kiểm kê chính xác để thể hiện hàng tồn kho cũng như việc kiểm soát các Nghị quyết ĐHĐCĐ, các hợp đồng tín dụng, công nợ phải thu, phải trả, chốt sổ...

4. Sau khi hoàn thiện kiểm toán số liệu tại TNG, Đại diện của kiểm toán thông báo văn tắt kết quả kiểm toán thực địa và các công việc tiếp theo, dự kiến thời gian hoàn thiện.

5. Đại hội đồng cổ đông của TNG diễn ra ngày 12/04/2015 TNG đã mời đại diện của công ty kiểm toán Deloitte đến dự và công ty kiểm toán Deloitte đã tham dự vừa đóng góp ý kiến cho ĐHĐCĐ, giải đáp thắc mắc cho các cổ đông và kiểm toán Deloitte nắm bắt được ĐHĐCĐ diễn ra như thế nào, các ý kiến biểu quyết trong cuộc họp.

Giải đáp thắc mắc qua truyền hình trực tiếp tại điểm cầu Hà Nội tới các cổ đông, báo chí, nhà đầu tư tham dự.

6. Thẩm định các công bố thông tin tới thị trường chứng khoán.

7. Thẩm định các báo cáo phát triển bền vững.

8. Trong hệ thống phần mềm QTKD cũng đã xây dựng được công nợ trong hạn, quá hạn bằng việc kiểm soát hạn mức tín dụng của từng chi nhánh, nên các đơn vị nào mà chuẩn bị quá hạn mức tín dụng, lập tức các bộ đề nghị thanh toán sẽ bị tạm dừng, không phê duyệt được. Hệ thống phần mềm này bắt buộc các nhân viên kinh doanh không chỉ theo hàng tốt mà phải luôn đốc thúc công nợ để số tiền của các chi nhánh luôn luôn ở trong hạn mức cho phép để hoạt động.

9. Các vướng mắc các nhà máy gây ra tổn thất thì BKS cùng với Kế toán trưởng, Phó Tổng giám đốc Công ty, Giám đốc chi nhánh thành viên sẽ phân tích nguyên nhân khách quan hay chủ quan, nếu là chủ quan cá nhân gây ra thì sẽ thông tin, kiến nghị lại HĐQT công ty và Hội đồng kỷ luật công ty yêu cầu các cá nhân gây ra bồi thường 100% thiệt hại.

Ý kiến kiểm toán độc lập

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2016, từ trang 05 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm

toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý tới Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính kèm theo được lập trên giả định Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, vốn lưu động của Công ty bị thiếu hụt có thể ảnh hưởng đến khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty. Kế hoạch của Ban Giám đốc Công ty liên quan đến vấn đề này được trình bày tại Thuyết minh số 2. Báo cáo tài chính kèm theo chưa bao gồm bất kỳ sự điều chỉnh nào có thể có phát sinh từ kết quả của sự kiện không chắc chắn này. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



LỜI KẾT

Dệt may Việt Nam lâu nay vẫn mang nặng dấu ấn gia công với biên lợi nhuận thấp, bởi vậy những doanh nghiệp có chiến lược đầu tư cho ngành thời trang táo bạo, tiến tới xuất khẩu hàng do mình làm ra như TNG được kỳ vọng sẽ tạo ra những bước chân tiên phong trong lĩnh vực tiềm năng nhưng cạnh tranh đầy khốc liệt này.

Tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, năng động, luôn cạnh tranh bằng sự khác biệt – những giá trị cốt lõi, TNG sẽ tiếp tục nỗ lực, vượt qua mọi thách thức khó khăn, triển khai hiệu quả các lĩnh vực kinh doanh, phát triển mạnh mẽ, bền vững năm 2016 và các năm tiếp theo vì sự phồn thịnh của đất nước, sự thịnh vượng của Quý cổ đông, đối tác, khách hàng và tất cả cán bộ nhân viên.

Xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới Quý vị cổ đông, những người đã luôn tin tưởng và sát cánh cùng TNG trên con đường phát triển.

Trân trọng!



BÁO CÁO KIỂM TOÁN NĂM 2015



2015

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG
(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

MỤC LỤC

NỘI DUNG

TRANG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Thời	Chủ tịch	
Bà Lý Thị Liên	Thành viên	(Miễn nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2015)
Ông Nguyễn Đức Mạnh	Thành viên	
Ông Nguyễn Việt Thành	Thành viên	
Ông Nguyễn Văn Thời	Thành viên	
Rusdy Pranata	Thành viên	(Bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2015)

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Thời	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Đức Mạnh	Phó Tổng Giám đốc	(Bổ nhiệm ngày 09 tháng 02 năm 2015)
Bà Lý Thị Liên	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Đoàn Thị Thu	Phó Tổng Giám đốc	(Miễn nhiệm ngày 09 tháng 02 năm 2015)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- EVALUATE các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- NÊU RÕ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hiệu quả cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Giám đốc các nhận ứng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc:

Phê duyệt phát hành báo cáo tài chính,

Lý Thị Liên
Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Thời
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 31 tháng 3 năm 2016, từ trang 05 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Vấn đề cần nhận mạnh

Chúng tôi xin lưu ý số Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính kèm theo được lập trên giả định Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, vốn lưu động của Công ty bị điều hụt có thể ảnh hưởng đến khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty. Kế hoạch của Ban Giám đốc Công ty liên quan đến vấn đề này được trình bày tại Thuyết minh số 2. Báo cáo tài chính kèm theo chưa bao gồm bất kỳ sự điều chỉnh nào có thể có phát sinh từ kết quả của sự kiện không chắc chắn này. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Vũ Đức Nguyễn

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0764-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 25 tháng 3 năm 2016

Hà Nội, CHHCHN Việt Nam

Trần Huy Công

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm
toán số 0821-2013-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MÃ SỐ B OI-DN
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		701,124,921,431	537,500,748,456
I. Tiền	110		56,463,716,439	14,227,312,430
1. Tiền	111	5	56,463,716,439	14,227,312,430
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		263,353,979,893	179,848,943,608
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	253,977,185,493	164,641,543,232
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		992,573,523	4,115,454,695
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		76,200,000	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	13,638,145,013	16,626,989,488
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	8	(5,330,124,136)	(5,535,043,807)
III. Hàng tồn kho	140	9	348,279,238,073	324,797,838,494
1. Hàng tồn kho	141		352,030,706,195	327,836,278,315
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3,751,468,122)	(3,038,439,821)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		33,027,987,026	18,626,653,924
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	8,923,816,028	6,241,962,269
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		24,104,170,998	12,384,691,655
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		912,521,283,611	660,408,814,288
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		473,684,063	626,872,372
1. Phải thu dài hạn khác	216		473,684,063	626,872,372
II. Tài sản cố định	220		734,559,370,183	567,746,269,468
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	686,768,949,561	508,632,621,883
- Nguyên giá	222		1,004,967,548,881	764,526,961,547
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(318,198,599,320)	(255,894,339,664)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	12	8,351,748,379	18,865,376,668
- Nguyên giá	225		12,894,064,307	27,515,446,125
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(4,542,315,928)	(8,650,069,457)
3. Tài sản cố định vô hình	227	13	39,438,672,243	40,248,270,917
- Nguyên giá	228		46,439,198,459	45,633,948,459
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(7,000,526,216)	(5,385,677,542)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		157,323,660,200	74,311,276,591
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	157,323,660,200	74,311,276,591
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	15	-	4,800,000,000
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		4,271,150,000	4,271,150,000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	1,300,000,000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(4,271,150,000)	(771,150,000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		20,164,569,165	12,924,395,857
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	20,164,569,165	12,924,395,857
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1,613,646,205,042	1,197,909,562,744

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MÃ SỐ B OI-DN
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1,185,566,716,281	935,788,194,967
I. Nợ ngắn hạn	310		912,019,139,264	748,115,512,400
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		197,072,099,822	76,375,158,354
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		258,907,704	9,983,695,618
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	5,941,072,484	3,148,786,513
4. Phải trả người lao động	314		29,091,239,018	30,071,874,690
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		11,166,841,076	9,261,857,381
6. Phải trả ngắn hạn khác	319		1,246,096,481	979,038,394
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17	666,729,421,508	618,197,718,920
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		513,461,171	97,382,530
II. Nợ dài hạn	330		273,547,577,017	187,672,682,567
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18	273,547,577,017	187,672,682,567
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		428,079,488,761	262,121,367,777
I. Vốn chủ sở hữu	410	19	428,079,488,761	262,121,367,777
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		294,818,480,000	162,879,460,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		29,615,225,005	29,860,679,546
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		55,419,591	57,119,591
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		44,927,956,783	28,042,547,057
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		10,613,188,342	5,430,252,426
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		48,049,219,040	35,851,309,157
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	425,000
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		48,049,219,040	35,850,884,157
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1,613,646,205,042	1,197,909,562,744

Trần Thị Thu Hà
Người lập biểu

Lương Thị Thủy Hà
Kế toán trưởng

Lý Thị Liên
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015)

MÃ SỐ B O2-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2015		2014	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	1,923,940,013,849		1,377,233,901,599	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	22	-		127,476,000	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		1,923,940,013,849		1,377,106,425,599	
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	23	1,574,938,521,234		1,115,110,906,339	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		349,001,492,615		261,995,519,260	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	18,332,478,234		3,202,721,754	
7. Chi phí tài chính	22	26	97,899,700,796		67,615,653,726	
- Trong đó: Chi phí lãi vay		23	56,842,066,988		62,545,522,299	
8. Chi phí bán hàng	25		36,668,267,417		27,498,711,958	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		146,518,877,448		107,227,538,753	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		86,247,125,188		62,856,336,577	
11. Thu nhập khác	31	27	1,791,514,454		1,719,791,974	
12. Chi phí khác	32	27	7,886,828		247,231,934	
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		1,783,627,626		1,472,560,040	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		88,030,752,814		64,328,896,617	
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	28	16,730,373,774		11,170,577,460	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		71,300,379,040		53,158,319,157	
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	2,986		2,945	

Trần Thị Thu Hà
Người lập biểu

Lương Thị Thủy Hà
Kế toán trưởng

Lý Thị Liên
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 03-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2015	2014
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	88,030,752,814	64,328,896,617
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	63,323,057,442	51,280,051,780
Các khoản dự phòng	03	4,008,108,630	960,971,236
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	2,426,763	(934,227,212)
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(42,329,320)	2,771,311,016
Chi phí lãi vay	06	56,842,066,988	62,545,522,299
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	212,164,083,317	180,952,525,736
Thay đổi các khoản phải thu	09	(84,384,625,713)	(45,904,267,124)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(24,194,427,880)	(60,604,051,493)
Thay đổi các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	34,763,705,035	14,362,799,019
Thay đổi chi phí trả trước	12	(21,641,506,410)	(10,378,036,538)
Tiền lãi vay đã trả	14	(55,930,493,088)	(62,933,073,297)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(13,388,380,577)	(9,458,981,758)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	7,629,089,599	995,903,208
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(5,443,801,671)	(7,514,573,113)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	49,573,642,612	(481,755,360)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(243,346,629,155)	(147,117,436,903)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	620,327,273	692,727,274
3. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	917,321,030	-
4. Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi cố tức và lợi nhuận được chia	27	81,807,352	45,965,603
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(241,727,173,500)	(146,378,744,026)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	109,756,105,459	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	1,890,021,951,842	1,364,292,624,140
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1,755,615,354,804)	(1,215,404,507,105)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(9,772,767,600)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	234,389,934,897	148,888,117,035
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	42,236,404,009	2,027,617,649
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	14,227,312,430	12,199,694,781
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	56,463,716,439	14,227,312,430

Trần Thị Thu Hà
Người lập biểu

Lương Thị Thùy Hà
Kế toán trưởng

Lý Thị Liên
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2016

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***1. THÔNG TIN KHAI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG (gọi tắt là "Công ty") tiền thân là doanh nghiệp Nhà nước thành lập theo Quyết định số 448/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Thái (nay là tỉnh Thái Nguyên) ngày 12 tháng 11 năm 1979. Công ty thực hiện cổ phần hóa và chuyển đổi thành công ty cổ phần theo Quyết định số 3744/QĐ-UB ngày 16 tháng 12 năm 2002 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2003, Công ty chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần với Giấy phép kinh doanh số 1703000036 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 02 tháng 01 năm 2003 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi. Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là TNG.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 9.313 (ngày 31 tháng 12 năm 2014: 8.963).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính của Công ty là sản xuất và mua bán hàng may mặc; sản xuất bao bì giấy, nhựa làm túi nilon, áo mưa nilon và nguyên, phụ liệu hàng may mặc; đào tạo nghề may công nghiệp; mua bán máy móc thiết bị công nghiệp; thiết bị phòng cháy chữa cháy; xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp; đầu tư xây dựng cơ sở kỹ thuật hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư vận tải hàng hóa đường bộ, vận tải hàng hóa bằng xe taxi, cho thuê nhà phục vụ mục đích kinh doanh; dịch vụ xuất nhập khẩu, ủy thác xuất nhập khẩu, giao nhận hàng hóa; in ấn; hoàn thiện sản phẩm dệt.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Quy mô của Công ty bao gồm 1 trụ sở chính và 17 chi nhánh phụ thuộc, trong đó, trụ sở chính của Công ty được đặt tại địa chỉ: Số 160, đường Minh Cầu, thành phố Thái Nguyên.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Nhu đã trình bày tại Thuyết minh số 03, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 200"), hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, việc áp dụng Thông tư 200 không có ảnh hưởng trọng yếu đến tính so sánh của các số liệu trên báo cáo tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo được lập trên giả định Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền 210.894.217.833 (31 tháng 12 năm 2014: 210.614.763.944 VND) do Công ty sử dụng vốn lưu động để đầu tư tài sản cố định. Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty phụ thuộc vào việc tiếp tục nhận được các khoản vay từ ngân hàng, kế hoạch phát hành thêm cổ phiếu và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trong tương lai. Dựa trên kế hoạch kinh doanh năm 2016, kế hoạch về cơ cấu tài chính, phát hành trái phiếu chuyển đổi và tăng vốn điều lệ như trình bày tại Thuyết minh số 19, Ban Giám đốc Công ty đã đánh giá một cách thận trọng và tin tưởng rằng Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn trong vòng 12 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đó, Công ty đã lập báo cáo tài chính này trên cơ sở hoạt động liên tục.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Hướng dẫn mới về chế độ kế toán doanh nghiệp

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Ban Giám đốc đã áp dụng Thông tư 200 tương việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản đầu tư tài chính dài hạn và tài sản tài chính khác.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuế tài chính và các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn.

Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là các khoản chứng khoán được Công ty nắm giữ với mục đích kinh doanh. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận bắt đầu từ ngày Công ty có quyền sở hữu và được xác định giá trị ban đầu theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Tại các năm tài chính tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá chứng khoán kinh doanh.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)*****Các khoản đầu tư vào công ty liên kết***

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Công ty ghi nhận bên đầu khoản đầu tư vào công ty liên kết theo giá gốc. Công ty hạch toán vào thu nhập trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lý kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết được trích lập theo quy định tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính về "Hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp", Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 228/2009/TT-BTC và các quy định kế toán hiện hành.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cũng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Năm 2015
	<u>Cố định</u>
Nhà xưởng và vật kiến trúc	4 - 40
Máy móc, thiết bị	3 - 20
Phương tiện vận tải	6 - 10
Thiết bị văn phòng	3 - 9
Tài sản khác	5 - 7

Các khoản tài sản cố định hữu hình phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Thuế tài sản**

Công ty ghi nhận tài sản thuế tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuế tại thời điểm khởi đầu thuế tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuế tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuế tương ứng được ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán như một khoản nợ phải trả về thuế tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuế được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuế tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh, trừ khi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản đi thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Công ty về chi phí đi vay.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Công ty, cụ thể như sau:

	Năm 2015 (Số năm)
Máy móc và thiết bị	<u>7-10</u>

Tài sản cố định vô hình và khấu hao**Quyền sử dụng đất**

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất không thời hạn và các phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất không thời hạn không thực hiện trích khấu hao.

Các phần mềm quản lý hàng tồn kho, tiền lương, điều hành sản xuất và kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 6 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản đi vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán:

Các khoản chi phí trả trước bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, chi phí sửa chữa tài sản cố định, các chi phí quảng cáo và chi phí bảo hiểm phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Các khoản dự phòng phải trả**

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ hoạt động.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (MAS 10) "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái". Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)****Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, từ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với khoản vay nặng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư là vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự kiến sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNGSố 160, đường Minh Cầu, thành phố Thái Nguyên
Tỉnh Thái Nguyên, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***5. TIỀN**

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Tiền mặt	1,556,185,710	2,769,552,080
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (i)	54,907,530,729	11,457,760,350
	<u>56,463,716,439</u>	<u>14,227,312,430</u>

(i) Gồm số dư tiền gửi ngân hàng dùng để thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên như trình bày tại Thuyết minh số 17.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Công ty Desipro Pte. Ltd. (Promiles SNC)	68,915,900,409	32,251,529,944
Công ty Asmara International Limited	68,126,980,578	10,432,634,211
Công ty Wishbone Co., Ltd	25,058,788,331	1,539,157,122
Các khách hàng khác	73,088,232,868	104,876,223,894
Phải thu khách hàng các bên liên quan được trình bày tại Thuyết minh số 31 - Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan	18,787,283,307	15,541,998,061
	<u>253,977,185,493</u>	<u>164,641,543,232</u>

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Phải thu thuế xuất nhập khẩu tạm nộp	2,917,404,660	4,517,883,965
Phải thu cơ quan bảo hiểm (i)	2,718,499,816	3,333,294,801
Bồi thường giải phóng mặt bằng - Phú Bình (ii)	1,833,990,486	1,833,990,486
Phải thu thuế giá trị gia tăng tạm nộp	-	517,775,298
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	2,519,457,602	3,629,642,857
Tạm ứng cho cán bộ công nhân viên	1,609,702,660	1,286,824,171
Phải thu khác	2,039,089,789	1,507,577,910
	<u>13,638,145,013</u>	<u>16,626,989,488</u>

(i) Phản ánh khoản Công ty ứng trước để chi trả hệ cho cơ quan bảo hiểm tiền ốm đau, thai sản cho người lao động.

(ii) Phản ánh khoản tiền Công ty ứng trước UBND huyện Phú Bình để bù và giải phóng mặt bằng tại Khu công nghiệp Phú Bình trong năm 2012. Hiện tại, việc đền bù và giải phóng mặt bằng chưa hoàn thành công như chưa được phê duyệt từ UBND huyện Phú Bình.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNGSố 160, đường Minh Cầu, thành phố Thái Nguyên
Tỉnh Thái Nguyên, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MÃ SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

8. NỢ XUẤT

	31/12/2015			31/12/2014		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Phải thu khó có khả năng thu hồi	5,378,809,571	48,685,435		6,126,137,151	591,093,344	
Công ty The Childrens Place - Disney Store	1,476,984,012	-	Hơn 3 năm	1,476,984,012	-	Hơn 3 năm
Công ty Gama OB	1,103,895,250	-	Hơn 3 năm	1,103,895,250	-	Hơn 3 năm
Công ty Steve & Berrys	653,562,659	-	Hơn 3 năm	653,562,659	-	Hơn 3 năm
Công ty Buda Bean	599,415,428	-	Hơn 3 năm	599,415,428	-	Hơn 3 năm
Resources Viet Nam Corporation	593,781,199	-	Hơn 3 năm	593,781,199	-	Hơn 3 năm
Các đối tượng khác	951,171,023	48,685,435	Hơn 2 năm	1,698,498,603	591,093,344	Hơn 1 năm

9. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2015		31/12/2014	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Hàng mua đang đi đường	33,218,985,917	-	24,217,805,238	-
Nguyên liệu, vật liệu	138,437,637,516	-	137,292,536,983	-
Công cụ, dụng cụ	1,124,475,795	-	1,921,872,033	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	43,547,030,284	-	42,322,490,065	-
Thành phẩm	135,702,576,683	(3,751,468,122)	122,081,573,996	(3,038,439,821)
Cộng	352,030,706,195	(3,751,468,122)	327,836,278,315	(3,038,439,821)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, như trình bày tại Thuyết minh số 17, Công ty đã dùng hàng hóa luân chuyển với giá trị tối thiểu là 55 tỷ VND để đảm bảo cho khoản vay tại ngân hàng thương mại (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 50 tỷ VND).

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	4,791,163,522	4,267,975,798
Chi phí mua bảo hiểm tài sản	1,643,353,436	1,104,592,289
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	2,489,299,070	869,394,182
	8,923,816,028	6,241,962,269
b) Dài hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	15,386,504,186	9,645,421,666
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	2,963,692,903	2,525,177,282
Chi phí trả trước dài hạn khác	1,814,372,076	753,796,909
	20,164,569,165	12,924,395,857

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG
Số 160, đường Minh Cầu, thành phố Thái Nguyên
Tỉnh Thái Nguyên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
MẪU SỐ B 09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỔ ĐINH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Khác	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYỄN GIÁ						
Tại ngày 01/01/2015	416,536,420,013	332,041,450,147	11,681,874,428	4,008,298,096	258,918,863	764,526,961,547
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	71,181,032,566	50,138,634,698	-	-	-	121,319,667,264
Mua sắm mới trong năm	17,907,999,283	98,775,810,567	7,099,885,341	62,039,419	1,691,741,307	125,537,475,917
Phân loại lại	(468,981,818)	905,333,818	-	-	(436,352,000)	-
Tăng do mua lại TSCĐ thuê Tài chính	-	14,670,232,378	-	-	-	14,670,232,378
Thanh lý, nhượng bán	-	(2,515,444,968)	(1,196,363,644)	-	-	(3,711,808,612)
Phân loại sang chi phí XD/CB dở dang (i)	(16,891,538,572)	-	-	-	-	(16,891,538,572)
Giảm khác	(483,441,041)	-	-	-	-	(483,441,041)
Tại ngày 31/12/2015	487,781,490,431	494,016,016,640	17,585,396,125	4,070,337,515	1,514,308,170	1,004,967,548,881
GIÁ TRỊ HAO MÒN LÚY KẾ						
Tại ngày 01/01/2015	72,909,885,989	172,605,867,851	7,549,264,102	2,647,173,739	182,147,983	255,894,339,664
Trích khấu hao trong năm	16,814,514,821	40,705,968,289	1,698,219,003	417,555,774	123,501,976	59,759,759,863
Tăng do mua lại TSCĐ thuê tài chính	-	6,056,202,434	-	-	-	6,056,202,434
Thanh lý	-	(2,453,443,801)	(659,837,446)	-	-	(3,113,281,247)
Phân loại sang chi phí XD/CB dở dang (i)	(335,054,080)	-	-	-	-	(335,054,080)
Giảm khác	(63,367,314)	-	-	-	-	(63,367,314)
Tại ngày 31/12/2015	89,325,979,416	216,914,594,773	8,587,645,659	3,064,729,513	305,649,959	318,198,599,320
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày 31/12/2015	398,455,511,015	277,101,421,867	8,997,750,466	1,005,608,002	1,208,658,211	686,768,949,561
Tại ngày 31/12/2014	343,626,534,024	159,435,582,296	4,132,610,326	1,361,124,357	76,770,880	508,632,621,883

(i) Công ty thực hiện phân loại lại cho mục đích đầu tư xây dựng mới Dự án Trung tâm thể thao TNGs với tài sản cố định (nhà xưởng, vật kiến trúc gắn liền với quyền sử dụng đất) tại địa chỉ phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên như trình bày tại Thuyết minh số 14 theo kế hoạch đầu tư đã được Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI
TNG**Số 160, đường Minh Cầu, thành phố Thái Nguyên
Tỉnh Thái Nguyên, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH (Tiếp theo)**

Như trình bày tại Thuyết minh số 17 và 18, Công ty đã thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, nhà xưởng và vật kiến trúc để đảm bảo cho các khoản tiền vay tại các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng.

Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các thiết bị đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 104.216.977.691 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014: 87.564.923.570 VND).

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUẾ TÀI CHÍNH

	Máy móc và thiết bị VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ		
Tại ngày 01/01/2015	27,515,446,125	27,515,446,125
Chuyển sang TSCĐ hữu hình do mua lại trong năm	(14,621,381,818)	(14,621,381,818)
Tại ngày 31/12/2015	12,894,064,307	12,894,064,307
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Tại ngày 01/01/2015	8,650,069,457	8,650,069,457
Trích khấu hao trong năm	1,948,448,905	1,948,448,905
Chuyển sang TSCĐ hữu hình do mua lại trong năm	(6,056,202,434)	(6,056,202,434)
Tại ngày 31/12/2015	4,542,315,928	4,542,315,928
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 31/12/2015	8,351,748,379	8,351,748,379
Tại ngày 31/12/2014	18,865,376,668	18,865,376,668

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2015	35,218,083,167	10,415,865,292	45,633,948,459
Tăng trong năm	-	805,250,000	805,250,000
Tại ngày 31/12/2015	35,218,083,167	11,221,115,292	46,439,198,459
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2015	-	5,385,677,542	5,385,677,542
Trích khấu hao trong năm	-	1,614,848,674	1,614,848,674
Tại ngày 31/12/2015	-	7,000,526,216	7,000,526,216
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2015	35,218,083,167	4,220,589,076	39,438,672,243
Tại ngày 31/12/2014	35,218,083,167	5,030,187,750	40,248,270,917

Như trình bày tại Thuyết minh số 17, Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo cho các khoản tiền vay tại các ngân hàng thương mại và tổ chức tín dụng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI
TNG**Số 160, đường Minh Cầu, thành phố Thái Nguyên
Tỉnh Thái Nguyên, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn	157,323,660,200	74,311,276,591
- Mua sắm	5,032,874,051	-
- Xây dựng cơ bản	152,290,786,149	74,311,276,591
Trong đó		
- Dự án Trung tâm thời trang TNG	57,074,069,372	3,481,818
- Nhà máy TNG Đại Từ	51,408,289,340	43,040,449,923
- Nhà máy TNG Phú Lương	30,437,399,362	24,428,658,283
- Dự án Phú Bình	11,044,878,494	843,000,000
- Khác	7,359,023,632	5,995,686,567
Cộng	157,323,660,200	74,311,276,591

15. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	<u>31/12/2015</u>		<u>31/12/2014</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
	VND	VND	VND	VND
a) Đầu tư vào công ty liên kết	4,271,150,000	(4,271,150,000)	4,271,150,000	(771,150,000)
Công ty Cổ phần Xây lắp Điện Bắc Thái (i)	771,150,000	(771,150,000)	771,150,000	(771,150,000)
Công ty Cổ phần Thời trang TNG (i)	3,500,000,000	(3,500,000,000)	3,500,000,000	-
b) Đầu tư vào đơn vị khác	-	-	1,300,000,000	-
Công ty Cổ phần Cung ứng Vật tư Dệt may Việt Nam (ii)	-	-	1,300,000,000	-

(i) Ban Giám đốc Công ty đánh giá rằng phần lỗ Công ty phải gánh chịu theo tỷ lệ vốn góp sẽ bằng đúng giá trị Công ty đã góp vốn. Do đó, Ban Giám đốc Công ty quyết định trích lập dự phòng giảm giá đầu tư vào các công ty này với số tiền bằng với giá trị Công ty đã góp vốn.

(ii) Trong năm 2015, Công ty Cổ phần Cung ứng vật tư Dệt may Việt Nam đã được giải thể và Công ty đã nhận lại vốn góp với số tiền là 917.321.080 VND. Phần chênh lệch còn lại đã được Công ty ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong năm 2015.

Theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, giá trị hợp lý của các khoản đầu tư vào công ty liên kết và các khoản đầu tư vào đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cần được trình bày. Tuy nhiên, do các khoản đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư vào đơn vị khác chưa được niêm yết và hiện chưa có hướng dẫn xác định giá trị hợp lý đối với các khoản đầu tư chưa niêm yết nên Công ty chưa trình bày giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI
TNG**Số 160, đường Minh Cầu, thành phố Thái Nguyên
Tỉnh Thái Nguyên, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MÃ SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Tên công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (%)	Hoạt động chính
Công ty Cổ phần Xây lắp Điện Bắc Thái	Thái Nguyên	49	49	Xây lắp điện
Công ty Cổ phần Thời trang TNG	Thái Nguyên	35	35	Bán hàng thời trang

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

Chỉ tiêu	31/12/2014	Phát sinh trong năm		31/12/2015
		Số phải nộp	Số đã nộp	
	VND	VND	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2,121,484,491	16,730,373,774	13,388,380,577	5,463,477,688
Các loại thuế khác	1,027,302,022	5,228,544,482	5,778,251,708	477,594,796
<i>Thuế thu nhập cá nhân</i>	<i>544,628,577</i>	<i>2,819,932,225</i>	<i>2,958,286,080</i>	<i>406,274,722</i>
<i>Thuế khác</i>	<i>482,673,445</i>	<i>2,408,612,257</i>	<i>2,819,965,628</i>	<i>71,320,074</i>
Cộng	3,148,786,513	21,958,918,256	19,166,632,285	5,941,072,484

17. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Chỉ tiêu	31/12/2014		Phát sinh trong năm		31/12/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn	546,199,489,103	546,199,489,103	1,616,396,758,565	1,594,435,114,260	568,161,133,408	568,161,133,408
Nợ dài hạn đến hạn trả	67,961,614,517	67,961,614,517	99,979,848,800	72,280,401,237	95,661,062,080	95,661,062,080
Nợ thuế tài chính dài hạn đến hạn trả	4,036,615,300	4,036,615,300	2,907,226,020	4,036,615,300	2,907,226,020	2,907,226,020
Cộng	618,197,718,920	618,197,718,920	1,719,283,833,385	1,670,752,130,797	666,729,421,508	666,729,421,508

Chỉ tiêu các khoản vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI
TNG**Số 160, đường Minh Cầu, thành phố Thái Nguyên
Tỉnh Thái Nguyên, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Vay ngắn hạn	568,161,133,408	546,199,489,103
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (i)	230,240,162,971	280,745,957,641
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (ii)	331,541,889,028	256,461,931,462
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	-	8,162,550,000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên (iii)	5,778,031,409	-
Khoản vay ngắn hạn khác (iv)	601,050,000	829,050,000
Nợ dài hạn đến hạn trả	95,661,062,080	67,961,614,517
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	46,198,938,795	38,538,274,085
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	29,557,567,429	12,000,000,000
Công ty Tài chính Cổ phần Dệt may Việt Nam	-	1,860,000,000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	13,554,400,000	12,944,518,992
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên	6,350,155,856	2,618,821,440
Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả	2,907,226,020	4,036,615,300
	666,729,421,508	618,197,718,920

17. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN (TIẾP THEO)

- 01) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên theo Hợp đồng tín dụng ngày 21 tháng 7 năm 2015 với hạn mức tín dụng là 400 tỷ VND (bao gồm cả vay VND và USD). Lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng VND là 6,5%/năm, USD là 3%/năm và được điều chỉnh mỗi tháng một lần. Khoản vay có tài sản bảo đảm bảo là máy móc thiết bị may công nghiệp và thiết bị văn phòng; các công trình trên đất và quyền sử dụng đất văn phòng của Công ty; 04 máy theo tự động; công trình và vật kiến trúc gắn liền với đất tại Khu B Khu Công nghiệp Sông Công, hàng hóa luân chuyển và quyền phát thu phát sinh từ hợp đồng kinh tế của Công ty mà Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam tài trợ vốn, tổng giá trị tài sản thế chấp này là 262,4 tỷ VND.
- 02) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên theo Hợp đồng tín dụng ngày 07 tháng 8 năm 2015 với hạn mức tín dụng tối đa cho dư nợ vay ngắn hạn là 600 tỷ VND (bao gồm cả vay VND và ngoại tệ quy đổi, số dư L/C trừ phần kỳ quỹ, số dư bảo lãnh) với lãi suất khoản vay được xác định theo từng lần giải ngân. Khoản vay được đảm bảo bằng thế chấp, cầm cố tài sản của bên vay; toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi sản xuất kinh doanh bằng VND và ngoại tệ của Công ty tại ngân hàng và tại các tổ chức tín dụng khác. Tổng giá trị tài sản thế chấp là 235,6 tỷ VND.
- 03) Khoản vay từ ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (M&B) - Chi nhánh Thái Nguyên, theo Hợp đồng ngày 31 tháng 8 năm 2015 với hạn mức tín dụng là 100 tỷ VND. Lãi suất cho từng khoản tín dụng này sẽ được quy định cụ thể trong từng lần giải ngân. Tài sản đảm bảo cho các nghĩa vụ trả nợ của Công ty theo hợp đồng này là:

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI
TNG**Số 160, đường Minh Cầu, thành phố Thái Nguyên
Tỉnh Thái Nguyên, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MÃU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

- Dự nghĩa vụ tối đa không có tài sản đảm bảo là 30 tỷ VNĐ. Dự nghĩa vụ tối đa đảm bảo bằng LC xuất là 20 tỷ VNĐ. Phần còn lại của hạn mức đảm bảo bằng bộ chứng từ xuất khẩu theo phương thức LC.
- Tỷ lệ tài trợ và quy định về nhận tài sản đảm bảo là LC xuất và/ hoặc bộ chứng từ xuất khẩu thực hiện theo quy định của MB.

(v). Khoản vay ngắn hạn khác từ cán bộ công nhân viên của Công ty với các mức lãi suất như sau: 0,8%/năm cho khoản vay không kỳ hạn, 6%/năm cho khoản vay kỳ hạn 3 tháng và 6 tháng.

18. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Chỉ tiêu	31/12/2014		Phát sinh trong năm		31/12/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay dài hạn	250,458,373,554	250,458,373,554	197,308,176,740	80,826,608,707	366,939,941,587	366,939,941,587
Nợ thuê tài chính dài hạn	9,212,538,830	9,212,538,830	-	4,036,615,300	5,175,923,530	5,175,923,530
Cộng	259,670,912,384	259,670,912,384	197,308,176,740	84,863,224,007	372,115,865,117	372,115,865,117

Trong đó:

Số phải trả trong vòng 12 tháng 71,998,229,817 98,568,288,100

Số phải trả sau 12 tháng 187,672,682,567 273,547,577,017

18. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (Tiếp theo)

Chỉ tiết các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Vay dài hạn		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (i)	79,564,940,060	96,953,081,345
Công ty Tài chính Cổ phần Dệt may Việt Nam	-	6,025,000,000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (ii)	232,833,708,190	90,105,906,681
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (iii)	32,886,000,000	44,786,518,992
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên (iv)	20,722,929,701	10,475,266,536
Vay dài hạn khác (v)	932,363,636	2,112,600,000
Nợ thuê tài chính dài hạn (vi)	5,175,923,530	9,212,538,830
	372,115,865,117	259,670,912,384

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

01. Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên bao gồm:

- Hợp đồng tín dụng ký ngày 23 tháng 02 năm 2011 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng ngày 30 tháng 8 năm 2013 với hạn mức tín dụng là 21,1 tỷ VND để phục vụ nhu cầu xây dựng nhà máy TNG Phú Bình của Công ty. Khoản vay này chịu lãi suất hiện tại là 10,5%/năm cho những khoản vay bằng đồng Việt Nam (điều chỉnh 06 tháng một lần) và 6,5%/năm cho những khoản vay bằng USD. Công ty đã thế chấp máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, nhà cửa, vật kiến trúc (xem Thuyết minh số 11) - đây là tài sản đảm bảo cho khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng tín dụng số 01/2015/469075/HĐTD ngày 11 tháng 05 năm 2015 và thế chấp cổ phiếu niêm yết, chưa niêm yết của lãnh đạo Công ty. Tổng giá trị tài sản đảm bảo là 361,03 tỷ VND.

- Hợp đồng tín dụng ký ngày 04 tháng 12 năm 2015 với tổng hạn mức vay tối đa là 132 tỷ VND nhưng không vượt quá 80% tổng mức đầu tư dự án; đồng thời không quá 85% tổng mức đầu tư thực tế trước VAT để phục vụ nhu cầu đầu tư xây dựng Trung tâm thiết kế thời trang TNG của Công ty CP Đầu tư và Thương mại TNG. Lãi suất hiện tại của khoản vay là 10,5%/năm, điều chỉnh 6 tháng một lần. Tài sản đảm bảo cho Hợp đồng là tài sản được hình thành từ vốn vay, toàn bộ nhà xưởng, máy móc thiết bị của Dự án trị giá 140,94 tỷ VND.

02. Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên:

- Hợp đồng tín dụng ký ngày 20 tháng 11 năm 2014 với hạn mức cho vay là 29 tỷ VND. Khoản vay dùng để thanh toán nhập khẩu máy móc thiết bị dây chuyền sản xuất bông cho Xi nghiệp sản xuất bông thuộc tổ hợp nhà máy may tại Khu B Khu công nghiệp Sông Công. Khoản vay chịu lãi suất 11%/năm đối với VND và 4,5%/năm đối với USD và sẽ điều chỉnh 01 tháng một lần theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 06 tháng 02 năm 2015, thế chấp toàn bộ dây chuyền sản xuất bông được lắp đặt tại chi nhánh Bông - Khu B Khu công nghiệp Sông Công trị giá 41,8 tỷ VND.

- Hợp đồng tín dụng ký ngày 28 tháng 08 năm 2014 với số tiền cho vay là 120 tỷ VND. Mục đích để thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của dự án mở rộng năng lực sản xuất, đầu tư xây dựng nhà máy may TNG Bãi Tú. Khoản vay chịu lãi suất 11%/năm đối với VND và 7%/năm đối với USD và sẽ điều chỉnh 01 tháng một lần. Khoản vay được thế chấp bằng tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp ngày 10 tháng 7 năm 2014.

18. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (Tiếp theo)

03. Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (tiếp theo):

- Hợp đồng tín dụng ngày 26 tháng 12 năm 2014 với số tiền cho vay là 10 tỷ VND. Mục đích dùng để thanh toán bù đắp các chi phí đầu tư hợp pháp của dự án cải tạo hệ thống thiết bị và nâng cấp đầu tư xây dựng các công trình xây dựng cơ bản toàn Công ty. Khoản vay chịu lãi suất 10,5%/năm và điều chỉnh 01 tháng một lần. Khoản vay được thế chấp bằng tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp ngày 18 tháng 11 năm 2014 trị giá 15 tỷ VND.

- Hợp đồng tín dụng ngày 06 tháng 10 năm 2012 với số tiền cho vay là 40 tỷ VND, mục đích để đầu tư dự án xây dựng cải tạo và nâng cấp các công trình xây dựng cơ bản của Công ty. Khoản vay chịu lãi suất 15%/năm và sẽ tự động điều chỉnh hàng tháng. Khoản vay có tài sản bảo đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay trị giá 85 tỷ VND.

- Hợp đồng ngày 07 tháng 02 năm 2013 với số tiền cho vay là 40 tỷ VND, mục đích để bù đắp chi phí thực hiện Dự án giai đoạn II đầu tư xây dựng, cải tạo hệ thống thiết bị và nâng cấp các công trình xây dựng cơ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

bản toàn Công ty. Khoản vay chịu lãi suất 14%/năm và sẽ tự động điều chỉnh hàng tháng. Khoản vay có tài sản bảo đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay trị giá 85 tỷ VND.

- Hợp đồng tín dụng ngày 31 tháng 12 năm 2015 với số tiền cam kết cho vay là 44 tỷ VND, mục đích để thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ và hợp pháp của Dự án Cải tạo hệ thống thiết bị và nâng cấp đầu tư xây dựng các công trình XDCB của toàn Công ty. Khoản vay chịu lãi suất 10,5%/năm, lãi suất cho vay được điều chỉnh 01 tháng một lần. Khoản vay có tài sản đảm bảo là toàn bộ các hạng mục xây dựng, hạng mục máy móc thiết bị và công cụ dụng cụ không bao gồm hạng mục xây dựng thuộc nhà máy Phú Bình thuộc Dự án đầu tư. Tổng giá trị tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp tài sản và theo biên bản định giá tài sản thế chấp ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 57,9 tỷ VND.

(v) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên theo Hợp đồng tín dụng như sau:

- Hợp đồng tín dụng ngày 22 tháng 11 năm 2013 với số tiền vay VND tương đương với 255.430 USD và 1.381.455.410 VND, mục đích để thanh toán bồi hoàn các chi phí hợp lý, hợp lệ và hợp pháp cho Dự án đầu tư bổ sung máy móc, thiết bị cho Nhà máy TNG Sông Công và Nhà máy TNG Phú Bình do Công ty làm Chủ đầu tư. Khoản vay chịu lãi suất hiện tại 10% đối với khoản vay bằng VND và 4,5% với khoản vay USD, điều chỉnh 03 tháng một lần. Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn tự có và vốn vay là các máy móc, thiết bị thuộc Dự án đầu tư bổ sung máy móc, thiết bị cho Nhà máy TNG Sông Công và Nhà máy TNG Phú Bình.

- Hợp đồng tín dụng ngày 29 tháng 4 năm 2014 với số tiền vay VND tương đương với 1.069.218 USD nhưng không vượt quá 70% giá trị (chưa thuế nếu có) của máy móc thiết bị. Mục đích khoản vay để thanh toán (bao gồm cả phần hoàn vốn tự có đã chi vượt quá tỷ lệ cam kết) các chi phí hợp lý, hợp lệ và hợp pháp cho Dự án đầu tư bổ sung máy móc, thiết bị năm 2014 do Công ty làm Chủ đầu tư. Khoản vay chịu lãi suất hiện tại 10% đối với khoản vay bằng VND và 4,5% với khoản vay USD, điều chỉnh 03 tháng một lần. Tài sản bảo đảm là toàn bộ máy móc, thiết bị thuộc Dự án đầu tư bổ sung máy móc, thiết bị năm 2014 do Công ty làm Chủ đầu tư theo Hợp đồng thế chấp ngày 29 tháng 4 năm 2014.

18. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH DÀI HẠN (Tiếp theo)

(i) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (TMĐ) - Chi nhánh Thái Nguyên

- Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (TMĐ) - Chi nhánh Thái Nguyên theo Hợp đồng tín dụng ngày 14 tháng 9 năm 2014 với hạn mức tín dụng là 667.679,6 USD và 3.195.787,26 VND. Mục đích khoản vay để thanh toán L/C theo phương án mở L/C căn cứ vào hợp đồng nhập khẩu máy móc, thiết bị ngành may và thanh toán tiền mua hàng nội địa. Lãi suất được xác định trong từng hợp đồng tín dụng cụ thể theo chế độ lãi suất của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Tài sản đảm bảo là các máy móc, thiết bị ngành may được hình thành từ vốn vay. Tổng giá trị ước tính của tài sản đảm bảo là 24,79 tỷ VND.

- Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - chi nhánh Thái Nguyên theo Hợp đồng tín dụng ngày 22 tháng 7 năm 2015 với số tiền cho vay là 7.161.994.400 VND. Mục đích khoản vay để tài trợ vốn mua hạn đầu tư máy phát điện. Lãi suất vay được áp dụng lãi suất cố định ưu đãi cố định là

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

Số 160, đường Minh Cầu, thành phố Thái Nguyên
Tỉnh Thái Nguyên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

9,0%/năm trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày gửi ngân theo giấy nhận nợ. Sau thời gian hưởng lãi suất ưu đãi trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh hàng tháng. Tài sản đảm bảo được quy định trong Hợp đồng thế chấp ngày 27 tháng 7 năm 2015 là toàn bộ máy móc, thiết bị hình thành trong tương lai thuộc quyền sở hữu của Công ty. Tổng giá trị của tài sản đảm bảo là 8,9 tỷ VND.

(vi) Khoản vay dài hạn khác từ cán bộ công nhân viên của Công ty nhằm phục vụ cho nhu cầu bổ sung vốn lưu động của Công ty với mức lãi suất 0%/năm.

(vii) Nợ thuế tài chính dài hạn phản ánh Hợp đồng thuê tài chính ngày 05 tháng 6 năm 2013 và ngày 05 tháng 6 năm 2013 với Công ty Cho thuê Tài chính Ngân hàng Á Châu và Hợp đồng thuê tài chính ngày 13 tháng 12 năm 2012 với Công ty TNHH Cho thuê Tài chính Quốc tế Chalease. Các khoản nợ này có thời hạn 4-5 năm kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất được xác định theo từng thời kỳ.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Trong vòng một năm	98,568,288,100	71,998,229,817
Trong năm thứ hai	92,451,123,266	82,446,552,905
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	181,096,453,751	89,120,222,981
Sau năm năm	-	16,105,906,681
	<u>372,115,865,117</u>	<u>259,670,912,384</u>
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	98,568,288,100	71,998,229,817
Số phải trả sau 12 tháng	<u>273,547,577,017</u>	<u>187,672,682,567</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

Số 160, đường Minh Cầu, thành phố Thái Nguyên

Tỉnh Thái Nguyên, CHXHCN Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MÀU SỐ B 09 - DN

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần		Vốn khác của chủ sở hữu		Quỹ đầu tư phát triển		Quỹ dự phòng tài chính		Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Số dư tại ngày 01/01/2014	134,613,250,000	29,908,861,362	-	2,125,000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	16,998,260,214	211,551,121,910
Tăng vốn trong năm	28,266,210,000	-	-	2,125,000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(28,268,335,000)	-
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	53,158,319,157	53,158,319,157
Trích quỹ từ lợi nhuận năm 2013	-	-	-	-	-	-	-	1,094,082,954	2,402,960,786	-	-	-	-	(3,536,935,214)	(39,891,474)
Tạm trích quỹ năm 2014 (i)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(2,500,000,000)	(2,500,000,000)
Giảm khác	-	-	(48,181,816)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(48,181,816)	-
Số dư tại ngày 31/12/2014 như được trình bày năm trước	162,879,460,000	29,860,679,546	-	57,119,591	19,249,840,658	8,792,706,399	-	5,430,252,426	35,851,309,157	262,121,367,777	-	-	-	35,851,309,157	262,121,367,777
Trình bày lại theo Thông tư 200/2014/TT-BTC	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Số dư tại ngày 01/01/2015 trình bày lại	162,879,460,000	29,860,679,546	-	57,119,591	19,249,840,658	8,792,706,399	-	5,430,252,426	35,851,309,157	262,121,367,777	-	-	-	35,851,309,157	262,121,367,777
Tăng vốn trong năm (iv)	131,939,020,000	(245,454,541)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(21,937,460,000)	109,756,105,459
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	71,300,379,040	71,300,379,040
Chia cổ tức (ii)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(9,772,767,600)	(9,772,767,600)
Trích quỹ từ lợi nhuận năm 2014 (i)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(24,751,281,557)	(2,682,935,915)
Tạm trích quỹ năm 2015 (iii)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(1,000,000,000)	(1,000,000,000)
Thu lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(1,640,960,000)	(1,640,960,000)
Giảm khác	-	-	-	(1,700,000)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(1,700,000)	-
Số dư tại ngày 31/12/2015	294,818,480,000	29,615,225,005	-	55,419,591	44,927,956,783	-	10,613,188,342	48,049,219,040	428,079,488,761	-	-	-	-	48,049,219,040	428,079,488,761

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI
TNG**

Số 160, đường Minh Cầu, thành phố Thái Nguyên
Tỉnh Thái Nguyên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)

- (i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 510/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12 tháng 4 năm 2015, Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận để trích lập Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ dự phòng bổ sung vốn lưu động, Quỹ khen thưởng, phúc lợi với số tiền lần lượt là 16.885.409.726 VND, 5.182.935.916 VND và 5.182.935.916 VND (trong đó đã tạm trích các quỹ trong năm 2014 là 2.500.000.000 VND, trích bổ sung các quỹ trong năm là 24.751.281.557 VND).
- (ii) Công theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 510/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12 tháng 4 năm 2015, trong năm, Công ty đã trả cổ tức năm 2014 bằng tiền mặt với số tiền 9.772.767.600 VND.
- (iii) Công ty tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2015 với số tiền 1.000.000.000 VND theo Nghị quyết số 1532/NQ-HĐQT ngày 31 tháng 10 năm 2015 của Hội đồng Quản trị. Số chính thức sẽ được phê duyệt trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông năm 2015.
- (iv) Trong năm, Công ty đã thực hiện việc tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 số 247/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13 tháng 4 năm 2014, bao gồm việc phát hành cho cổ đông hiện hữu lần 1 theo tỷ lệ 3:1 và phát hành chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 510/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12 tháng 4 năm 2015, bao gồm việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức đợt 1 năm 2015 theo tỷ lệ 10:1 và phát hành cho cổ đông hiện hữu lần 2 theo tỷ lệ 4:1. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả tăng vốn điều lệ được thực hiện như sau:

	Kế hoạch		Thực hiện đến ngày 31/12/2015		Chênh lệch Giá trị VND chú
	Số lượng	Giá trị VND	Số lượng	Giá trị VND	
	Cổ phần	VND	Cổ phần	VND	
Phương án phát hành					
Theo Nghị Quyết số 247/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13 tháng 4 năm 2014					
Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 3:1	4,935,819	49,358,190,000	4,935,804	49,358,040,000	(150,000) (a)
Phát hành chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)	740,372	7,403,720,000	718,819	7,188,190,000	(215,530,000) (b)
Cộng	5,676,191	56,761,910,000	5,654,623	56,546,230,000	(215,680,000)
Theo Nghị Quyết số 510/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12 tháng 4 năm 2015					
Phát hành cổ phiếu trả cổ tức đợt 1 năm 2015 theo tỷ lệ 10:1	2,194,256	21,942,560,000	2,193,916	21,939,160,000	(3,400,000) (c)
Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 4:1	5,485,642	54,856,420,000	5,345,363	53,453,630,000	(1,402,790,000) (d)
Cộng	7,679,898	76,798,980,000	7,539,279	75,392,790,000	(1,406,190,000)
Tổng cộng	13,356,089	133,560,890,000	13,193,902	131,939,020,000	(1,621,870,000)

(a) Số lượng cổ phiếu phát hành thực tế thấp hơn kế hoạch chủ yếu là do số cổ phiếu dôi dư khi làm tròn.

(b) Số lượng cổ phiếu phát hành thực tế thấp hơn kế hoạch chủ yếu là do một số cán bộ công nhân viên không thực hiện mua theo kế hoạch.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)

- (c) Số lượng cổ phần phát hành thực tế thấp hơn kế hoạch là do số cổ phiếu dôi dư khi làm tròn.
- (d) Giá trị cổ phần thực hiện đã ghi nhận tăng vốn điều lệ trong năm được phản ánh tương ứng với số tiền đã được cổ đông chuyển vào tài khoản phong tỏa của Công ty từ ngày chào bán cổ phiếu đến ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Theo Nghị Quyết số 01A/NQ-HĐQT ngày 06 tháng 01 năm 2016, Hội đồng Quản trị đã thực hiện phân phối cho các đối tượng khác cho số lượng 140.279 cổ phiếu lệ và cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết. Số lượng 140.279 cổ phiếu này đã được chào bán hết trong tháng 01 năm 2016 (xem thêm Thuyết minh số 33 - Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ kế toán) và theo đó sẽ được ghi nhận tăng vốn điều lệ tương ứng trong năm 2016. Số lượng 140.279 cổ phiếu là loại cổ phiếu phổ thông, bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.

Tình hình sử dụng vốn thu được của đợt chào bán

Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 số 247/2014/NQ-HĐCĐ ngày 13 tháng 4 năm 2014 và theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 109/GCN-UBCK của Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28 tháng 11 năm 2014 là 56.546.230.000 VND. Trong năm 2015, số tiền này đã được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo mục đích chào bán ban đầu.

Tăng vốn điều lệ

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 510/2015/NQ-HĐCĐ (Nghị quyết số 5107) ngày 12 tháng 4 năm 2015, Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty đã phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu, trái phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty bao gồm phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 4:1 (với tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá là 54.856.420.000 VND), phát hành trái phiếu chuyển đổi cho nhà đầu tư chiến lược (với tổng giá trị trái phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá tối đa là 200.000.000.000 VND), phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP, với tổng giá trị phát hành theo mệnh giá tối đa là 13.714.100.000 VND).

Đồng thời, Nghị quyết số 510 nhất trí chi trả cổ tức năm 2015 tối thiểu là 16% - 20% vốn điều lệ và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn hình thức chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu. Tiếp đó, ngày 09 tháng 9 năm 2015, Hội đồng Quản trị Công ty đã có Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT thông qua nội dung chi trả của phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức đợt 1 năm 2015 theo tỷ lệ 10:1, với số lượng dự kiến phát hành thêm là 2.194.256 cổ phiếu (xem thêm phần thực hiện ở mục (iv) nêu trên).

Cổ phiếu

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	29,481,848	16,287,946
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>29,481,848</i>	<i>16,287,946</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	29,481,848	16,287,946
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>29,481,848</i>	<i>16,287,946</i>

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

20. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI
TNG**

Số 160, đường Minh Cầu, thành phố Thái Nguyên
Tỉnh Thái Nguyên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Ngoại tệ các loại:

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
Đô la Mỹ (USD)	42,498	204,914

21. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty chủ yếu thực hiện tại số 160 đường Minh Cầu, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Trong năm, hoạt động chủ yếu của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm may mặc ôút khẩu và bán nội địa. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh. Doanh thu, giá vốn đã được trình bày chi tiết theo doanh thu và giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Thuyết minh số 22 và Thuyết minh số 23.

22. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	<u>2015</u>	<u>2014</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Doanh thu bán hàng	1,411,346,469,253	911,691,147,056
Doanh thu gia công	512,593,544,596	465,542,754,543
	<u>1,923,940,013,849</u>	<u>1,377,233,901,599</u>
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Giảm giá hàng bán	-	127,476,000
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	<u>1,923,940,013,849</u>	<u>1,377,106,425,599</u>

Doanh thu phát sinh trong năm với các bên liên quan được trình bày tại Thuyết minh 31 - Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan.

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	<u>2015</u>	<u>2014</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Giá vốn bán hàng	1,174,703,540,804	810,744,382,468
Giá vốn gia công	400,234,980,430	304,366,523,871
	<u>1,574,938,521,234</u>	<u>1,115,110,906,339</u>

24. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI
TNG**

Số 160, đường Minh Cầu, thành phố Thái Nguyên
Tỉnh Thái Nguyên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

	2015	2014
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	900,011,709,000	638,626,345,316
Chi phí nhân công	621,927,152,765	490,721,659,588
Chi phí khấu hao tài sản cố định	63,323,057,442	51,280,051,780
Chi phí dịch vụ mua ngoài	87,358,926,981	34,397,181,503
Chi phí khác bằng tiền	100,350,362,817	73,914,680,789
	1,772,971,209,005	1,288,939,918,976
25. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
	2015	2014
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	403,208,382	45,965,603
Lãi chênh lệch tỷ giá	17,929,269,852	3,156,756,151
	18,332,478,234	3,202,721,754
26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH		
	2015	2014
	VND	VND
Lãi tiền vay	56,842,066,988	62,545,522,299
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư	382,678,970	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá	37,174,954,838	5,070,131,427
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	3,500,000,000	-
	97,899,700,796	67,615,653,726
27. LỢI NHUẬN KHÁC		
	2015	2014
	VND	VND
Thu từ thanh lý tài sản cố định	21,799,908	30,325,869
- Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	620,327,273	692,727,274
- Giá trị còn lại TSCĐ và chi phí thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	(598,527,365)	(662,401,405)
Các khoản thu nhập khác	1,769,714,546	1,689,466,105
	1,791,514,454	1,719,791,974
Các khoản chi phí khác	7,886,828	247,231,934
	7,886,828	247,231,934
Lợi nhuận khác	1,783,627,626	1,472,560,040

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI
TNG**

Số 160, đường Minh Cầu, thành phố Thái Nguyên
Tỉnh Thái Nguyên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

18. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	2015	2014
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	88,030,752,814	64,328,896,617
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	385,748,030	242,307,524
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	385,748,030	242,307,524
Thu nhập chịu thuế	88,416,500,844	64,571,204,141
Thuế suất	15%, 20% và 22%	7,5%, 20% và 22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	17,027,073,774	10,898,678,558
Tăng do quyết toán thuế	-	550,898,902
Trừ: Chi phí cho lao động nữ	(296,700,000)	(279,000,000)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	16,730,373,774	11,170,577,460

19. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, cụ thể như sau:

	2015	2014
		Trình bày lại (*)
Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	71,300,379,040	53,158,319,157
<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị (VND)</i>	<i>(1,000,000,000)</i>	<i>(5,182,935,915)</i>
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	70,300,379,040	47,975,383,242
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	23,546,937	16,287,946
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	2,986	2,945

(*) Số liệu Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2014 được trình bày lại chủ yếu do ảnh hưởng của việc trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014.

30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 17 và 18 trừ đi tiền và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI
TNG**

Số 160, đường Minh Cầu, thành phố Thái Nguyên
Tỉnh Thái Nguyên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Hệ số đơn vị báo cáo tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	940,276,998,525	805,870,401,487
Trừ: Tiền	56,463,716,439	14,227,312,430
Nợ thuần	883,813,282,086	791,643,089,057
Vốn chủ sở hữu	428,079,488,761	262,121,367,777
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	2.06	3.02

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu, nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.

30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tài sản tài chính		
Tiền	56,463,716,439	14,227,312,430
Phải thu khách hàng và phải thu khác	239,643,663,735	168,983,031,399
Đầu tư dài hạn	-	1,300,000,000
Tài sản tài chính khác	473,684,063	4,256,515,229
Tổng cộng	296,581,064,237	188,766,859,058
Công nợ tài chính		
Các khoản vay	935,101,074,995	796,657,862,657
Phải trả người bán và phải trả khác	198,133,696,303	77,023,783,034
Chi phí phải trả	3,364,182,905	9,261,857,381
Các khoản nợ thuê tài chính	5,175,923,530	9,212,538,830
Tổng cộng	1,141,774,877,733	892,156,041,902

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (Thông tư 210) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG

Số 160, đường Minh Cầu, thành phố Thái Nguyên
Tỉnh Thái Nguyên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá.

Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này sau khi Ban Giám đốc đánh giá chi phí để thực hiện phòng ngừa rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất hay rủi ro giá có thể cao hơn chi phí phát sinh do rủi ro thị trường khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá của các công cụ tài chính này trong tương lai.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá.

Gia trị ghi sổ của các tài sản bằng tiền và công nợ bằng tiền có gốc ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Công nợ		Tài sản	
	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	526,658,584,917	431,346,633,277	232,425,911,404	149,149,943,384

30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Rủi ro thị trường (Tiếp theo)

Phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ

Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của Đô la Mỹ.

Bảng sau đây thể hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ của Công ty trong trường hợp tỷ giá đồng Việt Nam tăng/giảm 10% so với Đô la Mỹ. Tỷ lệ thay đổi 10% được Ban Giám đốc sử dụng khi phân tích rủi ro tỷ giá và thể hiện đánh giá của Ban Giám đốc về mức thay đổi có thể có của tỷ giá. Phân tích độ nhạy với ngoại tệ chỉ áp dụng cho các số dư của các khoản mục tiền tệ bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm và điều chỉnh việc đánh giá lại các khoản mục này khi có 10% thay đổi của tỷ giá. Nếu tỷ giá Đô la Mỹ so với Đồng Việt Nam tăng/giảm 10% thì lợi nhuận trước thuế trong năm của Công ty sẽ giảm/tăng các khoản như sau:

	2015	2014
	VND	VND
Đô la Mỹ (USD)	(29,423,267,351)	(28,219,668,989)

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được kỳ tính. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Độ nhạy của lãi suất

Độ nhạy của các khoản vay đối với sự thay đổi lãi suất có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất được thể hiện trong bảng sau đây. Với giả định số dư tiền vay cuối kỳ là số dư tiền vay trong suốt kỳ kế toán, nếu lãi suất của các khoản vay với lãi suất thả nổi tăng/giảm 200 điểm cơ bản thì lợi nhuận trước thuế của

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI
TNG**

Số 160, đường Minh Cầu, thành phố Thái Nguyên
Tỉnh Thái Nguyên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 sẽ (giảm/ổn định) 18,786,892,698 VND (năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014: 16,075,156,030 VND).

	Tăng/(Giảm) số điểm cơ bản	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế
		VND
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015		
VND	+200	(18,786,892,698)
VND	-200	18,786,892,698
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014		
VND	+200	(16,075,156,030)
VND	-200	16,075,156,030

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có một số khoản phải thu quá hạn thanh toán, theo đó Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi với số tiền là 5.330.124.136 VND.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong lý do mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong lý do. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yếu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tình thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tình thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI
TNG**Số 160, đường Minh Cầu, thành phố Thái Nguyên
Tỉnh Thái Nguyên, CHXHCN Việt Nam**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MÃ SỐ B 09-DN***Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

31/12/2015	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Sau 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Tiền	56,463,716,439	-	-	56,463,716,439
Phải thu khách hàng và phải thu khác	239,643,663,735	-	-	239,643,663,735
Đầu tư dài hạn	-	-	-	-
Tài sản tài chính khác	-	473,684,063	-	473,684,063
Tổng cộng	296,107,380,174	473,684,063	-	296,581,064,237
	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Sau 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Các khoản vay	663,822,195,488	271,278,879,507	-	935,101,074,995
Phải trả người bán và phải trả khác	198,133,696,303	-	-	198,133,696,303
Chi phí phải trả	3,364,182,905	-	-	3,364,182,905
Các khoản nợ thuế tài chính	2,907,226,020	2,268,697,510	-	5,175,923,530
Tổng cộng	868,227,300,716	273,547,577,017	-	1,141,774,877,733
Chênh lệch thanh khoản thuần	(572,119,920,542)	(273,073,892,954)	-	(845,193,813,496)

30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)*Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)*

31/12/2014	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Sau 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Tiền	14,227,312,430	-	-	14,227,312,430
Phải thu khách hàng và phải thu khác	168,983,031,399	-	-	168,983,031,399
Đầu tư dài hạn khác	-	1,300,000,000	-	1,300,000,000
Tài sản tài chính khác	3,629,642,857	626,872,372	-	4,256,515,229
Tổng cộng	186,839,986,686	1,926,872,372	-	188,766,859,058
	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Sau 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
Các khoản vay	614,161,103,620	166,390,852,356	16,105,906,681	796,657,862,657
Phải trả người bán và phải trả khác	77,023,783,034	-	-	77,023,783,034
Chi phí phải trả	9,261,857,381	-	-	9,261,857,381
Các khoản nợ thuế tài chính	4,036,615,300	5,175,923,530	-	9,212,538,830
Tổng cộng	704,483,359,335	171,566,775,886	16,105,906,681	892,156,041,902
Chênh lệch thanh khoản thuần	(517,643,372,649)	(169,639,903,514)	(16,105,906,681)	(703,389,182,844)

Ban Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức cao. Tuy nhiên, dựa trên kế hoạch kinh doanh năm 2016, kế hoạch về cơ cấu tài chính, phát hành trái phiếu chuyển đổi và tăng vốn điều lệ như trình bày tại

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI
TNG**

Số 160, đường Minh Cầu, thành phố Thái Nguyên
Tỉnh Thái Nguyên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Thuyết minh số 19, Ban Giám đốc Công ty đã đánh giá một cách thận trọng và tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

31. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Đanh sách các bên liên quan:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Thời trang TNG	Công ty liên kết

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	2015	2014
	VND	VND
Công ty Cổ phần Thời trang TNG		
Bán hàng	18,812,571,700	20,841,939,886
Thu nhập của Ban Giám đốc		
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	4,712,420,293	2,268,306,814

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Công ty Cổ phần Thời trang TNG		
Phải thu	18,787,283,307	15,541,998,061

32. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 87.606.231.584 VND (năm 2014 là 19.246.284.773 VND), là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong kỳ mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

33. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Theo Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng ngày 07 tháng 01 năm 2016, Công ty đã hoàn tất việc tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 510/2015/NQ-BHĐCĐ ngày 17 tháng 4 năm 2015 về việc phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 4:1 với kết quả tăng vốn như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI
TNG**

Số 160, đường Minh Cầu, thành phố Thái Nguyên
Tỉnh Thái Nguyên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

	Kế hoạch		Thực hiện		
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Vốn điều lệ	Thặng dư vốn cổ phần
	Cổ phiếu	VND	Cổ phiếu	VND	VND
Phương án phát hành					
Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 4:1	5,485,642	54,856,420,000	5,485,642	54,856,420,000	256,228,000
Cộng	5,485,642	54,856,420,000	5,485,642	54,856,420,000	256,228,000

Tình hình sử dụng vốn thu được của đợt chào bán

Tổng số tiền thu ròng từ đợt chào bán nêu trên theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 510/2015/NQ-EHĐCĐ ngày 12 tháng 4 năm 2015 và theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 86/SCN-UBCK của Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23 tháng 10 năm 2015 là 55.112.648.000 VND. Đến ngày lập báo cáo tài chính này, số tiền trên đã được sử dụng để bổ sung vốn lưu động của Công ty theo mục đích chào bán ban đầu.

34. SỐ LIỆU SO SÁNH

Nhu trình bày tại Thuyết minh số 3, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015, Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 (Thông tư 200), hướng dẫn chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Theo đó, một số số liệu của bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày đã được trình bày lại/phân loại lại theo hướng dẫn của Thông tư 200 nhằm đảm bảo tính so sánh với số liệu tương ứng của năm này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI
TNG**

Số 160, đường Minh Cầu, thành phố Thái Nguyên
Tỉnh Thái Nguyên, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN

Các Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

34. SỐ LIỆU SO SÁNH (Tiếp theo)

Đơn vị: VND

Theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC		Theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC				
Tên chi tiêu	Mã số	31/12/2014	Tên chi tiêu	Mã số	31/12/2014	Thay đổi
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN						
I. Tài sản						
Phải thu khách hàng	131	164,641,543,232	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	164,641,543,232	Đổi tên
Các khoản phải thu khác	135	11,710,522,460	Phải thu ngắn hạn khác	136	16,626,989,488	Phân loại lại và đổi tên
Tài sản ngắn hạn khác	158	4,916,467,028	Tài sản ngắn hạn khác	155	-	Phân loại lại
Tài sản dài hạn khác	268	626,872,372	Phải thu dài hạn khác	216	626,872,372	Phân loại lại và đổi tên
II. Nguồn vốn						
Phải trả người bán	312	76,375,158,354	Phải trả người bán ngắn hạn	311	76,375,158,354	Đổi tên
Người mua trả tiền trước	313	9,983,695,618	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	9,983,695,618	Đổi tên
Vay và nợ ngắn hạn	311	618,197,718,920	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	618,197,718,920	Đổi tên
Vay và nợ dài hạn	334	187,672,682,567	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	187,672,682,567	Đổi tên
Vốn điều lệ	411	162,879,460,000	Vốn góp của chủ sở hữu	411	162,879,460,000	Đổi tên
Quỹ đầu tư phát triển	417	19,249,840,658	Quỹ đầu tư phát triển	418	28,042,547,057	Phân loại lại
Quỹ dự phòng tài chính	418	8,792,706,399	<i>Không có chi tiêu tương ứng</i>			
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH						
		2014			2014	
Thu nhập khác	31	2,382,193,379	Thu nhập khác	31	1,719,791,974	Phân loại lại
Chi phí khác	32	909,633,339	Chi phí khác	32	247,231,934	Phân loại lại
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	3,264	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2,945	Trình bày lại

Tài liệu này là

Người lập báo cáo

Lương Thị Thủy Hà

Kế toán trưởng

Lý Thị Liên

Phó Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2016



**KHÁCH HÀNG
LÀ NGƯỜI TRẢ LƯƠNG CHO CHÚNG TA**

Annual Report | 2015

Content

MESSAGE FROM THE CHAIRMAN OF BOARD OF MANAGEMENT	253
COMMITMENTS	256
VISION AND MISSION	259
CORE VALUES	260
PART I: OVERVIEW	262
Establishment and development process	263
Business lines	281
Business location	287
Corporate governance model	294
Development orientation	300
Risks	331
PART 2: PRODUCTION AND BUSINESS	332
2015 production and business situations	332
Performance against plan	354
Organization & hr	361
Investment projects performance	367
2015 financial situations of the company	372
Shareholder structure	376
PART 3: REPORT AND REVIEW BY BOARD OF DIRECTORS	380
Assessment of production and business results	380
Financial situation	384
Improvements in organizational structure, policies and management	388
Future development plans	389
Assessment report of environmental and social responsibilities	393
PART 4: REVIEW BY THE BOARD OF DIRECTORS ON OPERATIONS 2015	409
Review by the Board of Directors on the activities of the company	409
Review by Board of Management on the activities of the company's Board of Directors	410
Plans and orientations of the Board of Management	411
PART V: Board of Management	414
Board of Management	414
Supervisory board	440
Transaction, remuneration and interests for board of management, board of directors and supervisory board	454
PART VI: FINANCIAL REPORT	460
Assessment report of the supervisory board audit company	460
Audit opinion	460
Audited financial statements	462

MESSAGE FROM THE CHAIRMAN OF BOARD OF MANAGEMENT



Mr Nguyen Van Thoi,

Chairman of Board of Management of TNG Investment and Trading Joint Stock Company (TNG)

Business Associations Chairman of Thai Nguyen

Ladies and Gentlemen, Investors, shareholders, customers and partners and the whole staff of the Company!

First of all, on behalf of TNG Investment and Trading Joint Stock Company, I would like to wish health and happiness to all of you and your families.

Ladies and Gentlemen, strategic directions and specific circumstances in each new stage of development in the context of macro-economy which are TPP and FTA agreements passed in 2015 are huge support for garment industry. Textile industry in general and ING in particular are standing big chances for a boost. Apart from remaining to be one of the biggest garment export companies, TNG Investment and Trading Joint Stock Company can be absolutely confident to look forward to a brand of its own, which is TNG brand. In order to concretize its objectives, TNG has to reform and restructure its operations to achieve the above advantages and objectives.

First, it is changes in the management itself of the Company, especially long run strategic directions by the Chairman of Board of Management. Then come decentralization and empowerment, changes in the way to use people.

It is important to apply advanced management system, put information technology into administration shown through analytical tools in vertical and horizontal reports by Resources Management System so that both management down to employees know and understand

which items or expenses are being wasted. Thus, measures to improve production and business efficiency of Branches are brought about by increasing sales or decreasing variable costs.

The Company also sets out quantitative quotas, attaching responsibilities with wages demonstrated through K indexes. Managers with different K factors, depending on the results, shall have different income levels, which helps motivate staff.

Empowerment, however, must go with very high responsibility spirit.

Operations of Internal Control Subcommittee under the Company Board of Management must be promoted.

According to its development plan for 2015-2020 period, TNG will continue steady growth and sustainable development of business operations. Thus, the Company will take advantages of opportunities to expand investment cooperation, exploit strengths and core competencies available.

With relentless determination and efforts of the Board of Directors, Board of Management and all the staff, TNG has to continue to change and improve to come up with the trust and expectations that you have for TNG.

Thank you very much!

Thai Nguyen, 05 January 2015

Chairman of Board of Management

Nguyen Van Thoi



COMMITMENTS

Customers	Community	Employees	Commitment to giving priority to product quality and the Company reputation
<p>1. ‘Customers pay our salaries’ shows:</p> <ul style="list-style-type: none"> - TNG sees customers as subjects to be served, and also its partners. - TNG is also determined that only win-win cooperation can bring fruitful results and help parties develop and progress together. - TNG always puts itself into customers’ position to understand and find optimal solutions for its customers. - TNG always keeps company, respects, listens and shares information. - Every policy, regulation and code of conducts in the business of the Company is directed to the ultimate goal of serving customers, bringing peace of mind and resonant benefits to its customers. Customer satisfaction is the driving force and also the primary objective towards which all the activities of the Company are directed. 	<p>With the spirit to turn to the community, the Company’s slogans as ‘TNG – my choice’, ‘TNG employees do not have their regimes and rights violated’ are emphasized showing the highest value aimed by the Company which is benefits to community and deep awareness of importance of environment and community protection.</p> <p>TNG has helped offer employment for dozens of thousands of people with appropriate remunerations. Additionally TNG joins local voluntary organizations, supports education promotion funds, and</p>	<p>TNG is a reputable enterprise in textile. With the quality control system of ISO 9001:2000 and social responsibility system of SA 8000:2001, meeting standards by big customers in the US including Wal-mart, Kohl’s, Northern America, etc. TNG is proud to be one of the companies with working environment of industrial style. Continuous development of human resources is also one of our policies in order to build foundation for TNG.</p> <p>The Company always cares about life and working environment of its employees. Apart from regimes of insurance and labor safety provided by Law on Labor, other labor standards are applied including SA 8000 Social Responsibility Standard, in order to ensure employees’ rights, thus make them wholeheartedly attached to the Company.</p> <p>Identifying human factors as one of its core values, TNG always focuses on developing its precious asset – human resources. At present</p>	<p>Bringing benefits to customers with high quality products and services.</p> <p>Bringing profits to investors who believe in knowledge and integrity of TNG.</p> <p>Bringing confidence in life to employees through their meaningful contributions.</p> <p>Bringing satisfaction to suppliers through fair transactions.</p>

<p>- TNG appreciates the cooperation for mutual development.</p> <p>2. Commitment to anti-corruption policies</p> <p>TNG is committed not to lending money or assets to the Customer's staff for any reason.</p> <p>Customers are also committed to cooperation with TNG Investment and Trading Joint Stock Company sending prices and transferring money not to individuals but to accounts under the control of TNG.</p> <p>Customers are also committed to no discount of commission percentage to individuals during the process of collaboration with TNG. If any, it has to be public and directly reported to TNG Management.</p> <p>Customers are committed to complying with TNG's anti-corruption policies. If any of the staff is found to commit acts of corruption, he or she will be disciplined and that Customer will get the partnership ceased.</p>	<p>jointly builds new countryside contributing to building of the local community where locates TNG factories.</p> <ul style="list-style-type: none"> - TNG harmonizes corporate interests and social interests. - TNG actively takes part in community activities, social security contributing to a increasingly better society <p>TNG does not absolutely use child labor and forced labor.</p>	<p>the total number of employees of TNG reaches over 9,313. The Company is trying to gradually improve the lives of its employees more and more. TNG also organizes activities such as visiting and encouraging its employees on their sickness, or maternity, giving presents on such anniversary days as 08 March, 27 July, 22 December, International Children's Day 01 June, visiting and giving gifts to staff's children as excellent students.</p> <p>Working conditions for employees are also paid attention to. TNG's headquarters and affiliates are always upgraded and maintained to ensure adequate facilities in accordance with standards. By Quarter 1 of 2016, it is expected that TNG fashion design house will have been inaugurated and put into operations and the headquarters will be also moved to here, no. 431 Bac Kan Street, Hoang Van Thu Ward, Thai Nguyen City, Thai Nguyen.</p> <p>With modern design and green tree arrangement, TNG building will provide the best working conditions for the employees.</p> <p>TNG appreciates and invites qualified and ethical people with the same values to collaborate with the Company. TNG sees high quality human resources as its most valuable</p>
--	--	--

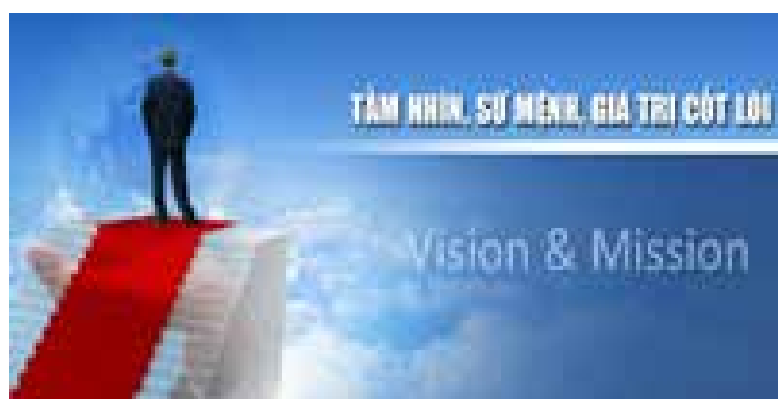
	<p>capital source. TNG also creates favorable conditions for all the employees to best develop their capabilities and contribute the most to the organization, and at the same time enjoy fruits for themselves and their families.</p> <p>Collective labor agreements apply to all employees.</p> <p>Trade union is the organization representing and protecting the employees' rights.</p> <p>TNG is clearly aware of the importance of developing employees in building an effective and positive working environment. As a result, TNG allocates a big portion of its budget for annual staff training activities through internal and external training programs, free body insurance coverage, coach transportation of staff to work, dormitories for staff, etc. to facilitate high income and equal development for all the staff.</p>	
--	--	--

VISION

TNG in the next 10 years will sell 100% of its products with its own brand, which is TNG. Products will be sold in Vietnam market first, and then in ASEAN and Asian markets, and EU and US markets.

As the first company in Vietnam to build fashion design center, TNG Investment and Trading Joint Stock Company is gradually creating "**Made in TNG**" products for domestic customers and export. The dream of creating Vietnamese fashion products instead of merely processing is being slowly realized by TNG.

As one of the companies with business strategies turning to international scale and ahead of Trade agreements, TNG has been preparing modern affiliate factories for proactive orders, competitive prices, production progress and a firm step forward.



MISSION

Innovating and diversifying products to suit different objects, supply to and serve all classes of consumers, both domestic and international.

Being center of model development for textile industry in the country and the region.

Cooperating, and partnering with manufacturers, distributors and retailers.

We understand that the name TNG is like a big mission of the Company, to bring success to every people, including customers, shareholders, partners, employees and the community. We are really **SUCCESSFUL** only when you are satisfied with the Company's products and services as well as its transparent activities. This mission is collectively identified and understood.



CORE VALUES

Customer-oriented

Customers develop along with TNG, and the message “Customers pay our salaries” shows that customers are both partners and respected friends to cooperate, maintain and develop together.

Products

TNG focuses on such core fields as production, retailing of garment products with TNG Brand.

Transparent information disclosure

2015 marked a significant landmark in Shareholder Relations Activities in TNG. Shareholder and Investor Relations Activities were constantly professionalized and diversified contributing to the sustainable development of the Company, and transparency was prioritized.

Aware of the responsibility to maximize benefits for its shareholders, in 2015 TNG accomplished its objective: Topping the list of 30 most transparent companies on HNX.

TNG always ensures timely and transparent information disclosure for investors, shareholders, business partners and suppliers.



Responsibilities to the community and society

Employees working for TNG can enjoy all regimes and rights prescribed by laws: Law on Labor, Law on Health Insurance, Unemployment Insurance and regulations by the Government relating to regimes and rights for employees”.

TNG always ensures “strong inside and firm outside”, apart from ensuring remuneration for its employees, TNG also has objectives to the community and society:

- Fully and strictly complying with regulations of law relating to environment protection during the operations of the Company;
- Creating favorable conditions for operations of collective, political and social groups in the Company such as: Party, Trade Union, Youth League;
- Taking care of disadvantaged people in the local and neighboring provinces with charitable, volunteering activities, warm clothes for winter, etc.

COMPANY INTRODUCTION

Transaction name	TNG INVESTMENT AND TRADING JOINT STOCK COMPANY <i>Business Registration Certificate no. 4600305723 issued by Department of Planning and Investment of Thai Nguyen Province. 21st registration to change on 06 March 2015</i>	
International transaction name	TNG INVESTMENT AND TRADING JOINT STOCK COMPANY	
Abbreviated name	TNG	
Chartered capital	296,221,270,000 dong	
Capital invested by the owner	296,221,270,000 dong	
Stock code	TNG	
Tax code	4600305723	
Transaction price in the stock market	18,800 dong (On 06 January 2016)	
Total number of employees in 2015	9,313	
Address of headquarters	No. 160, Minh Cau Street, Thai Nguyen City, Thai Nguyen Province	
Telephone	02803.856.508	Fax: 02803.856.408
Website	http://tng.vn	Email: info@tng.vn



- 80km from Hanoi City to the north, 50km from Noi Bai International Airport. Time to travel from the center of Hanoi City to Thai Nguyen by car is 01 hour and time to travel from Noi Bai International Airport to TNG is nearly 40 minutes.

- 180km from Hai Phong City. Time to travel from the center of Hai Phong City to Thai Nguyen by car is 2.5 hours

ESTABLISHMENT AND DEVELOPMENT PROCESS

TNG Investment and Trading Joint Stock Company (TNG), formerly known as Bac Thai Garment Factory, was established on 22 November 1979 with initial chartered capital of 649.4 thousand dong. In January 2003, the Company was equitized and officially listed on HNX in November 2007. After many times of capital increase and production scale expansion, the Company's present chartered capital is 219.4 billion dong. TNG officially became a member of Vietnam Textile and Apparel Association (Vitas) in 2000.

TNG Investment and Trading Joint Stock Company was allowed to be listed by Hanoi Stock Exchange on 14 November 2007.

Main activities of TNG are manufacturing garments for export with main products including Jackets, and Cargo shorts. The Company has stable big number of customers which are worldly famous brands in the US, EU, Canada, Japan, Korea, etc. Additionally TNG is focusing on penetrating domestic markets through retail chains under TNG brand. TNG is in TOP 10 Vietnam's typical garment enterprises and ranks third in terms of export revenues among listed garment enterprises (after TCM and GMC).

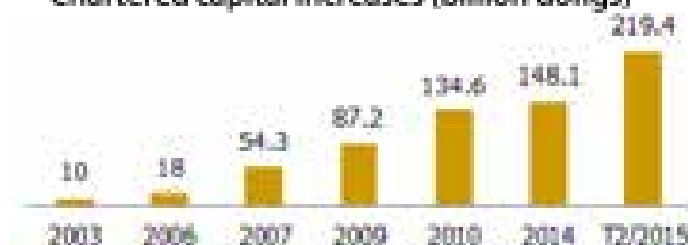
At present, TNG has 11 factories, 2 auxiliary factories which are factory of industrial embroidery and washing, and carton box production and factory of cotton manufacture and padding. In particular, Dai Tu factory went into operations for stage 1 in February 2015 with 10 sewing lines and up to 16 sewing lines expected by 2015. Besides the Company is planning to invest in a number of new factories.

TNG has 02 joint venture companies which are Bac Thai Electrical Construction Company (owning 49% of chartered capital) and TNG Fashion Company (owning 35% of chartered capital)

Main parameters

Price on 27 July 2015 (dong)	30,500
Number of Outstanding shares (share)	21,942,569
Remaining foreign room (share)	6,155,531
Basic EPS for TTM (dong/share)	3,081
Book value of each share (dong)	15,454
P/E trailing (time)	9.90
P/B trailing (time)	1.97
Market capitalization (billion dong)	669

Chartered capital increases (billion dong)

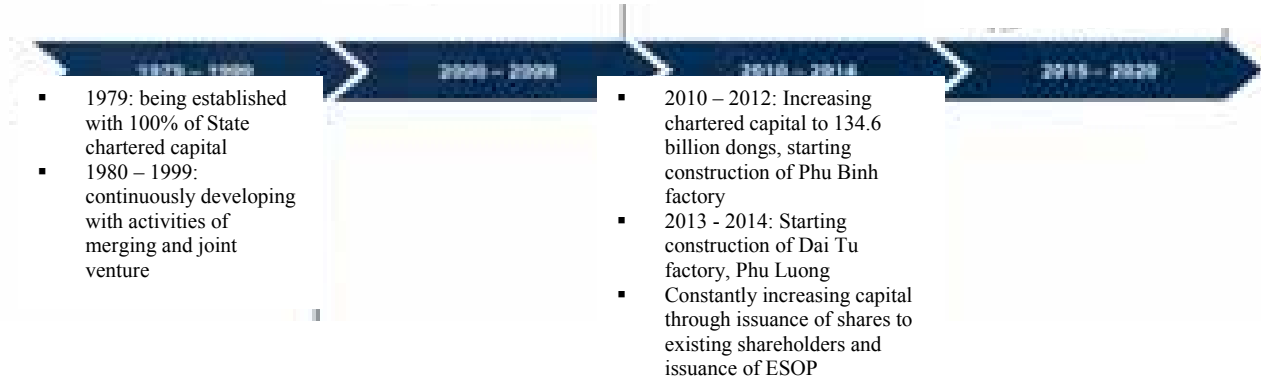


In the last February 2015, TNG completed the issuance of 5,676,191 shares (equivalent to approximately 57 billion dong) to existing shareholders with ratio of 3:1 and its staff at the price of 10,000 dong/share.

Development - 37 years of building and development

- 2000: officially becoming a member of Vietnam Textile and Apparatus Association
- 2001 – 2007: increasing chartered capital to 54.3 billion dongs and registering to be listed on HNX; being equitized with 100% of private capital

- Planning to continue investment and great growth until 2020 with average growth rate of 121%/year, while dividends allocation rate remains 20%
- Planning to increase localization rate as well as enhance exports after Vietnam's signing of TPP



10 TYPICAL EVENTS

1. HOLDING 2015 GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS ONLINE

Live TNG General Meeting of Shareholders: Passing of plan for big chartered capital increase 2015





In the morning of 12 April 2015, **TNG Investment and Trading Joint Stock Company (TNG)** held 2015 Annual General Meeting of Shareholders in Thai Nguyen City and especially had a live video conference connecting to Hanoi in order to increase attendance of shareholders.

TNG's live streaming increased the number of attending shareholders, journalists, and television stations reporting on the 2015 General Meeting of Shareholders.

A member of Independent Board of Management is a foreigner



This year's TNG General Meeting of Shareholders received a new board member: Mr. Rusdy Pranata, a representative of Asean Small Cap Fund, who now owns a garment factory in Indonesia (holding 7.8% of TNG capital)

2. PUBLICIZING FINANCIAL DISTRIBUTION RATIO OF 74/26

The Company manages financial resources based on sales revenues (quantity, unit price and norms) after subtracting direct costs such as: buying materials, PE bags, printing, embroidery, processing (if any), and the rest will be distributed: the Company receives 26%, the branches enjoy 74% (This distribution is automatically performed on the software when the merchandiser makes product pricing options on the order software).



3. TNG – TOP 30 MOST TRANSPARENT ENTERPRISES ON HNX

Hanoi Stock Exchange (HNX) has officially announced the list of 30 most transparent enterprises on HNX 2014-2015. TNG Investment and Trading Joint Stock Company (TNG) topped the list.

TNG was honored to receive the award **“TOP 30 most transparent enterprises 2014-2015”** at the Annual Conference of Enterprises by Hanoi Stock Exchange held in Da Nang City.

Joining the stock exchange in 2007, TNG Investment and Trading Joint Stock Company is one of the few enterprises to maintain stability during the quiet time in the stock market. Maintaining stable and sustainable development for the company is thanks to the continuous efforts by all of the staff under proper direction and orientation of the Company Management. Once becoming a public company, TNG always strictly complies with regulations of information disclosure. In addition the Company is active in performing information disclosure voluntarily such as posting news, making monthly reports (in Vietnamese and English), production and business plans for the next years, details of projects, etc. on the website <http://tng.vn> articles about all other activities of the Company are also promoted on its official electronic information page. Furthermore, TNG also appoints officers in charge of specialized information disclosure under Shareholder Relations Board to timely and proactively answer investors, shareholders, individuals and agencies learning about the Company and to agree on schedules for meetings, visits to investment projects between the Company Management and shareholders, investors. ... As a result, in the last year information reached shareholders, individuals, etc. in a clear, timely and accurate way



Mrs Ly Thi Lien - Deputy General Director of JSC TNG Investment and Trade Conference

The conference honored the most typical Enterprises making biggest progress in information disclosure and especially 30 most transparent enterprises.

SHAREHOLDER RELATIONS BOARD

Mr. Nguyen Van Duc – Head of Control Board

TEL: 0914.46.2992

Email: ducnguyen@tng.vn



4. Working with big foreign funds

In order to equip the Company staff with knowledge about Tools for productivity and quality improvement applied in Japanese production management as well as insight into concepts of Kaizen's continuous improvement, tools and techniques, TNG Management has performed "Application of 5S & Kaizen into production management" for managers and employees from departments of production, logistics supply, procurement, materials management, quality assurance, office, etc. and functional departments managing operations of the Company to have plans for development of productivity, working condition improvement project. As a result, foreign consulting agencies support and assist TNG in applying 5S:

- Clearly understanding the roles of 5S in connection with Kaizen and productivity, quality
- Creating motivations for individuals to have ideas for innovation.
- Creating spirit of team working and unity.
- Creating a sense of minimizing wastes.
- Building corporate culture.

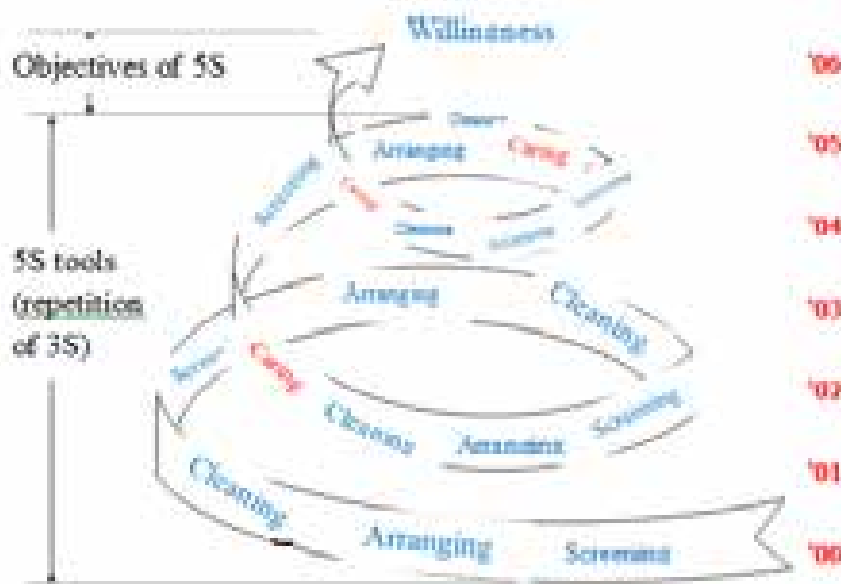
Going into TNG factories, visitors will see rather big signs with the slogan "**Perform 5S well!**" written above, and detailed explanations of 5S below. According the definition on the signs, 5S means *Sei* (Screening of unnecessary items in workplace and dispose of them), *Seiton* (Arranging items in order so that they can be easily selected for use), *Seiso* (Cleaning equipment, tools and workplace), *Seiketsu* (Taking care of workplace by performing the above 3S all the time) and *Shitsuke* (Willingness to educate and train people to voluntarily perform the above 4S).

5S was then popularized in Western factories. The American people translated 5S from Japanese language into English starting with letters S: Sort, Straighten, Shine, Standardize and Sustain.

The 3 first Ss are easy to understand and memorize: screening to dispose of unnecessary items, arranging all items in order so that they are easy to find and cleaning all tools. Those rules are all proper, simple and seemingly easy to carry out. The problem is how to make all people perform them and the performance a custom of the Company.

The 2 last Ss solve that question. Content of these 2 Ss is: establishing a system of standards.





Application of LEAN into production management



5. TNG - 2015 EXCELLENT ENTERPRISE, TYPICAL ENTREPRENEUR OF THAI NGUYEN PROVINCE

In the evening of 18 March 2016 Thai Nguyen Confederation of Labor and People's Committee of Thai Nguyen Province collaborated to organize the ceremony to honor "Excellent enterprises, typical entrepreneurs" 2015. The titles of "Excellent enterprise" and "Typical entrepreneur" are forms of honoring and commending by People's Committee of the province towards enterprises, leaders, managers of enterprises of all economic sectors operating in the province with excellent achievements in building and development of enterprises, contributing to development of socio-economic development and improving lives of employees.



Ceremony honoring panoramic

Held for the 7th time, "5th Ceremony to honor Thai Nguyen Excellent enterprises – Typical entrepreneurs 2015" taking place in the evening of 18 March 2016 was honored to welcome: Mr. Nguyen Dinh Phach, Party Central Committee Member and Provincial Party Secretary; Mr. Nguyen Van Ngan, Deputy Chairman of Vietnam General Confederation of Labor; Mr. Tran Quoc To, Deputy Standing Provincial Party Secretary; Mr. Duong Ngoc Long, Deputy Provincial Party Secretary and Chairman of People's Committee of the province; Mr. Vu Hong Bac, Deputy Provincial Party Secretary and Chairman of People's Council of the province; Members of the Standing Committee of the Provincial Party; Standing Board of Vietnam Fatherland Front; leader representatives from agencies and departments of the province; Confederation of Labor of neighboring provinces; leaders of districts, cities and communes and Trade Unions of the industries and of enterprises in the province.



20 Business excellence is rewarded at the ceremony PPC honor

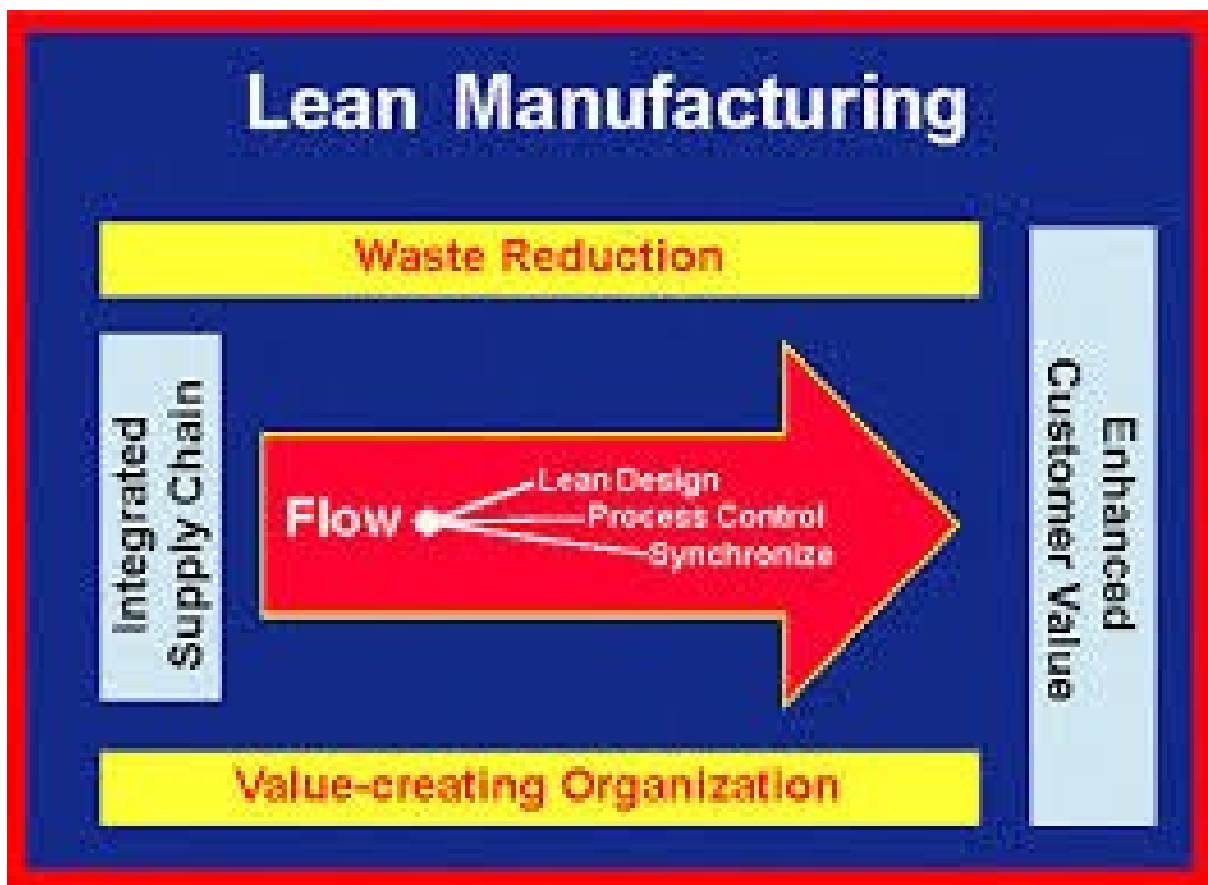


10 Entrepreneur of the Gold Cup at the ceremony to receive honor

It was an honor of TNG Investment and Trading Joint Stock Company to be one of 20 excellent enterprises awarded with merit from People's Committee of Thai Nguyen Province, and of Mr. Nguyen Van Thai to be one of 10 typical entrepreneurs of the province to receive the Golden Cup at the Ceremony. This is a well deserved achievement for relentless efforts by the whole TNG Company as well as by the Board Chairman.

6. REPORT OF "EXCHANGES BETWEEN ADVANCED AND TYPICAL MODELS IN THAI NGUYEN PROVINCE": TNG SUCCESSFULLY APPLIES ERP





7. EMULATION MOVEMENT IN PRODUCTION

In 2015, TNG Investment and Trading Joint Stock Company continued to promote emulation movements of "Accomplishment of production and business plans" to Directors of garment branches and all the staff and employees of the Company. Right at the beginning of the year, the Company Board of Management assigned to 13 directors from 13 branches tasks of ensuring business efficiency of the branch as well as of the Company. Spirit of emulation in production was high in units, the total amount of rewards for good achievements, skilled workers and initiatives in 2015 was about 3 billion dong.

With the efforts by all the staff of the Company, after 2015, all the quotas for production and business were met beyond the plan, making a growth compared to 2014, in particular: export turnovers reached nearly 129 million USD, equivalent to 102% of the plan; revenues reached 1,923 billion dong, equivalent to 107% of the plan, up 39% compared to 2014; profits reached 71.3 billion dong; contribution to the State Budget reached over 93.4 billion dong and stable jobs were created for 10,600 workers with average income of 4.8 million/person/month.

Total amount spent on Year of the Monkey bonus of TNG is 62 billion dong, equivalent to 144% of that of 2014, on average bonus for Tet is 7,600,000 d/person.

2015 ended with encouraging achievements, making a favorable momentum for growth of 2016 which promises a bright and fruitful picture for TNG brand. May TNG have a successful new year.



8. 2015 COMPETITION FOR SKILLED WORKERS ON COMPANY LEVEL

In the evening of 15 November 2015, TNG Investment and Trading Joint Stock Company held the competition for skilled workers on the Company level 2015. Attendees to the competition included Mrs. Nguyen Thi Phuong – Chairman of Trade Union of Industry and Trade sector, Mr. Nguyen Van Thoi – Party Secretary, Chairman of Board of Management of TNG and members in the Competition Council of the Company and 118 excellent competitors from garment branches of the Company.





Competitors would have chances to get appealing prizes with the total amount of up to 204,000,000 VND, in particular:

- 01 Special Prize: worth 15,000,000 VND.
- 06 First Prizes: worth 10,000,000 VND/ prize.
- 12 Second Prizes: worth 5,000,000 VND/ prize.
- 18 Third Prizes: worth 3,000,000 VND/ prize.
- 30 Consolidation Prizes: worth 500,000 VND/ prize.



This is a very meaningful competition for workers of the whole Company, helping them consolidate and improve their skillfulness. At the same time, skilled workers can be discovered and then honored and commended, and these advanced and typical models will be replicated, which contributes to improved productivity.

9. TNG MEN'S SOCCER TEAM WINS THE CHAMPIONSHIP

In the afternoon of 24 November 2015, the final match under the Football League of Clubs of the province between Football clubs of TNG Investment and Trading Joint Stock Company and of Pho Yen Town took place



The only goal in the final brought victory for the team TNG

Footballers brought to the spectators good and impressive shots. In the end Football club of TNG Investment and Trading Joint Stock Company won Football club of Phu Yen Town 1-0, winning the trophy.



10. MEMORIAL FOR FRENCH VICTIMS OF THE TERROR ATTACKS ON 13 NOVEMBER 2015

These last days may be the most difficult ones for all people in France. Continuous terror attacks occurred in Paris, France in the evening of 13 November killed 129 people. In order to share sorrows and express great grief, all the staff of TNG Company spent one minute of silence to ill-fated victims, showing grief and sharing sorrows with French victims and people.



BUSINESS LINES

Business fields

TNG operates in the field of garment production mainly for export, from sewing to finishing products and delivering to customers. Main export products are types of jackets and cargo shorts. The Company also produces auxiliary products including paper package, plastic for plastic bags, plastic raincoat, raw materials for garment products, etc. and performs activities such as washing, padding, printing, embroidery, etc. mainly for internal needs of the Company.

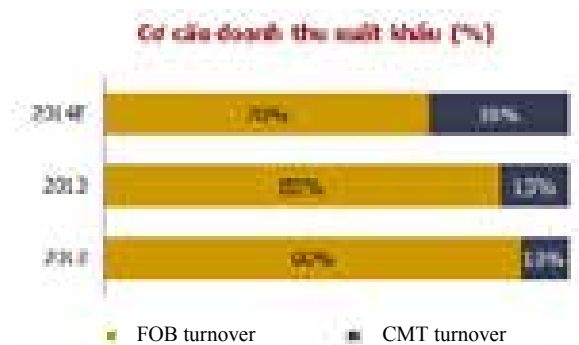
Industrial sewing for export

TNG is one of the active members of Vietnam Textile and Apparel Association (Vitas).

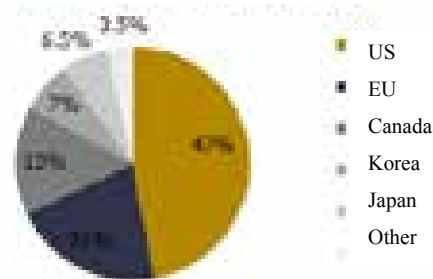
Products for export by TNG are made under two forms namely FOB (purchasing raw materials, producing finished goods in accordance with forms) and CMT (processing raw materials supplied by the order maker), in which CMT brings lower profits (unit price of CMT equals 25% of that of FOB). Recently, increasing portion of TNG revenues under CMT is interpreted as the first step of diversifying customers in new markets.

From 2013 backwards, the US was the main market bringing 65-75% of export revenues for the Company. Until now, TNG has been proactive to expand and diversify markets with a lot of big and stable customers which are famous fashion brands such as ZARA, MANGO, GAP, C&A, CK, TCP, Columbia, Walmart, Marks&Spencer, Target, Decathlon, JCPenney, The Children Place, etc. In addition, TNG is oriented to penetrate domestic markets with the aim of contributing 10-15% of 2015 total revenues with the chain of TNG Fashion Stores introducing, wholesaling and retailing products of TNG brands.

Structure of export turnover (%)



Structure of export markets (%)





Auxiliary industries

Textile is one of the few industries of our country which have comparative advantages and ability to compete with other countries', identified by the Government as one of the priorities on the negotiation table of free trade agreements. Over the last 10 years, with the efforts of the whole textile – footwear industry, localization rate of materials has been significantly improved.

In order to be independent from sources of materials, the most important solution which has long been referred to is establishment of auxiliary industries. Ahead of that trend, TNG has invested in a complex of auxiliary industries, including padding, embroidery, washing, ironing, printing and carton packages and boxes, P.E bags. In 2015, TNG planned to invest in 01 more line of cotton machine with estimated total amount of 2 million USD and time of starting operation of Quarter II of 2015.

Embroidery



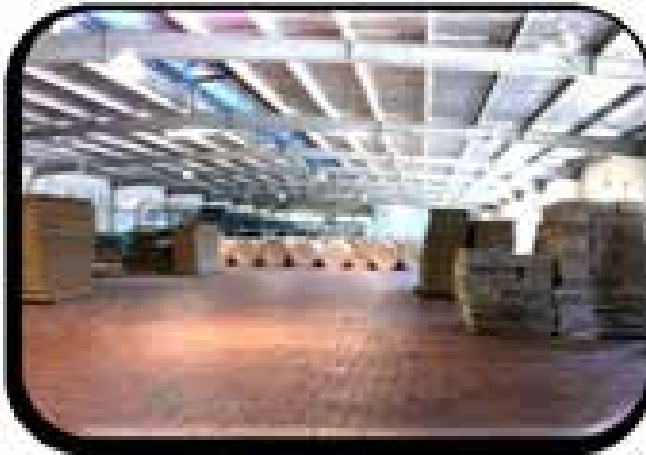
Padding



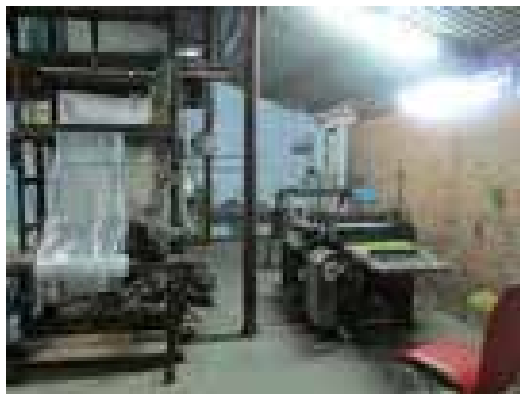
Washing



Carton box



P.E bag



Industrial printing



Sản xuất hàng nội địa mang thương hiệu TNG

Production of domestic products under TNG brand

TNG is in the course of penetrating domestic market. To distribute products to consumers, a lot of TNG domestic stores have been opened, not only in Hanoi or Thai Nguyen City, where TNG was established, but also in other provinces and cities all around the country.

With the slogan "TNG – My choice", TNG is oriented to beautiful garment products and constantly improve product quality.





Main customer



MAIN CUSTOMERS



Customers pay our salaries!

www.tng.vn

BUSINESS LOCATION

At present, TNG has more than 11 factories with over 9313 workers and 2 auxiliary factories which is Packaging-Washing factory and Cotton-Embroidery factory. Cotton manufacture and padding factory has been operated to the full capacity, and sewing factories come close to full capacity.

Out of the 11 sewing factories, Dai Tu factory was put into operation for the first phase in February 2015 with 10 sewing lines and up to 16 sewing lines, expectedly by 2015, increasing the total capacity by 10%. According to TNG total investment in Dai Tu factory is about 200 billion dong with 35 sewing lines and about 2,000 jobs are created.

TNG's sewing factories are relatively modern and intensively invested with close and highly specialized process, which creates competitive advantages for TNG in the face of stringent requirements from large demanding customers. Management and administration technologies are also emphasized to increase accuracy and reduce costs.

BUSINESS LOCATION

- ❖ Viet Duc Sewing branch
Established in 1979
Address: 160 Minh Cau, Thai Nguyen City, Thai Nguyen Province

Director: Dang Dinh Vu
M: 0983.131.888
Fax: 0280 856408
E: dinhvu@tng.vn

Area: 9,847 m²

Production capacity: 20 sewing lines, 1000 workers, 1.2 million jackets/ year
Key products: seamed product, skiing and sports product, cotton jacket



❖ Viet Thai Sewing branch

Established in 1997

Address: 223 Thong Nhat, Thai Nguyen City, Thai Nguyen Province

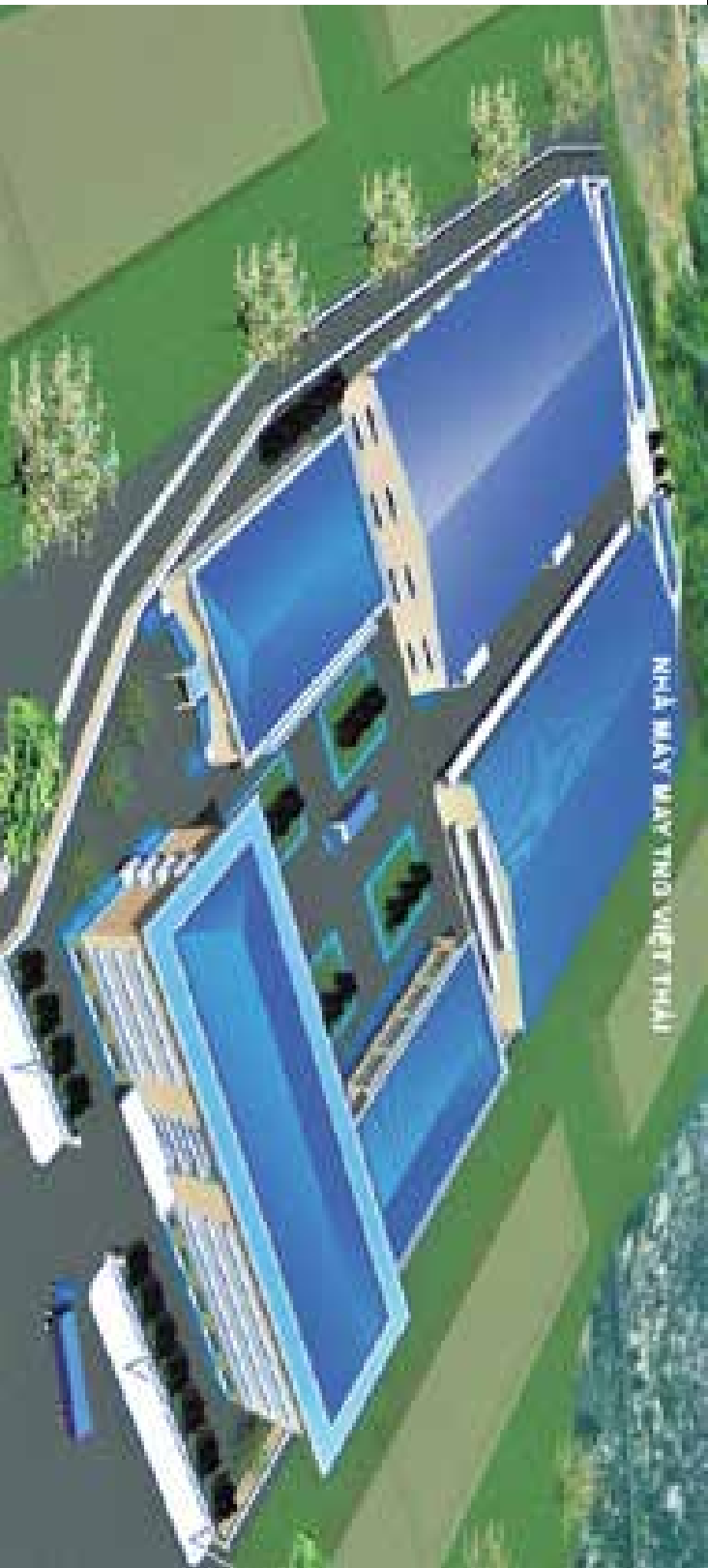
Director: Nguyen Thi Ngoc

M: 02803 858508/ E: tmanguyengngoc.vn

Area: 12,691 m²

Production capacity: 16 sewing lines, 940 workers, 1 million jackets/ year

Key products: seamed product, jackets of all types



- ❖ Song Cong Sewing branches: 4 Song Cong Sewing branches 1, 2, 3, 4. Established in 2006

Address: Zone B, SC Industrial Zone, Song Cong City, Thai Nguyen Province

<p>Director of Song Cong 1: Hoang Thi Minh Thanh M: 0982 105 334/ E: minhthanh@tng.vn</p> <p>Director of Song Cong 2 + 4: Nguyen Van Tu M: 0917 51 2992/ E: hoangtu@tng.vn</p> <p>Director of Song Cong 3: Nguyen Thi Phuong M: 02803 856426/ E: phuongnguyen@tng.vn</p>	<p>Area: 14 000 m²</p> <p>Production capacity: 66 sewing lines, 3,700 workers, 4 million jackets/ year</p> <p>Key products: pants, jacket, seamed shirts</p>
---	---



- ❖ **Phu Binh Sewing branch: 4 Phu Binh branches 1, 2, 3, 4**
Established in 2012
Address: Kha Son Industrial Zone, Kha Son Commune, Phu Binh District, Thai Nguyen Province

<p>Director of Phu Binh 1: <u>Pham Thanh Tuan</u> M: 0915 600 800/ E: <u>tuanghiam@tng.vn</u></p> <p>Director of Phu Binh 2: <u>Doan Thi Thu</u> M: 0912 452 261/ E: <u>thudam@tng.vn</u></p> <p>Director of Phu Binh 3: <u>Nguyen Van Quan</u> M: 0985 866 700/ E: <u>tonynguyen@tng.vn</u></p> <p>Director of Phu Binh 4: <u>Do Van Hoan</u> M: 0915 267 276/ E: <u>hoand@tng.vn</u></p>	<p>Area: 93 131 m²</p> <p>Production capacity: 60 sewing lines, 3.6 million jackets/ year</p> <p>Key products: jacket, feather jacket, dress</p>
--	---



- ❖ **Dai Tu Sewing branch**
Established in 2015
Address: Tien Hoi Commune, Dai Tu District, Thai Nguyen Province

Director: **Luu Duc Huy**
 M: 0912 229 515 / E: duchuy@tng.vn

Area: 13,388m²
 Production capacity: 35 sewing lines, 4000 workers, 1.8 million jackets/ year
 Key products: uniforms, common jacket, felt clothes



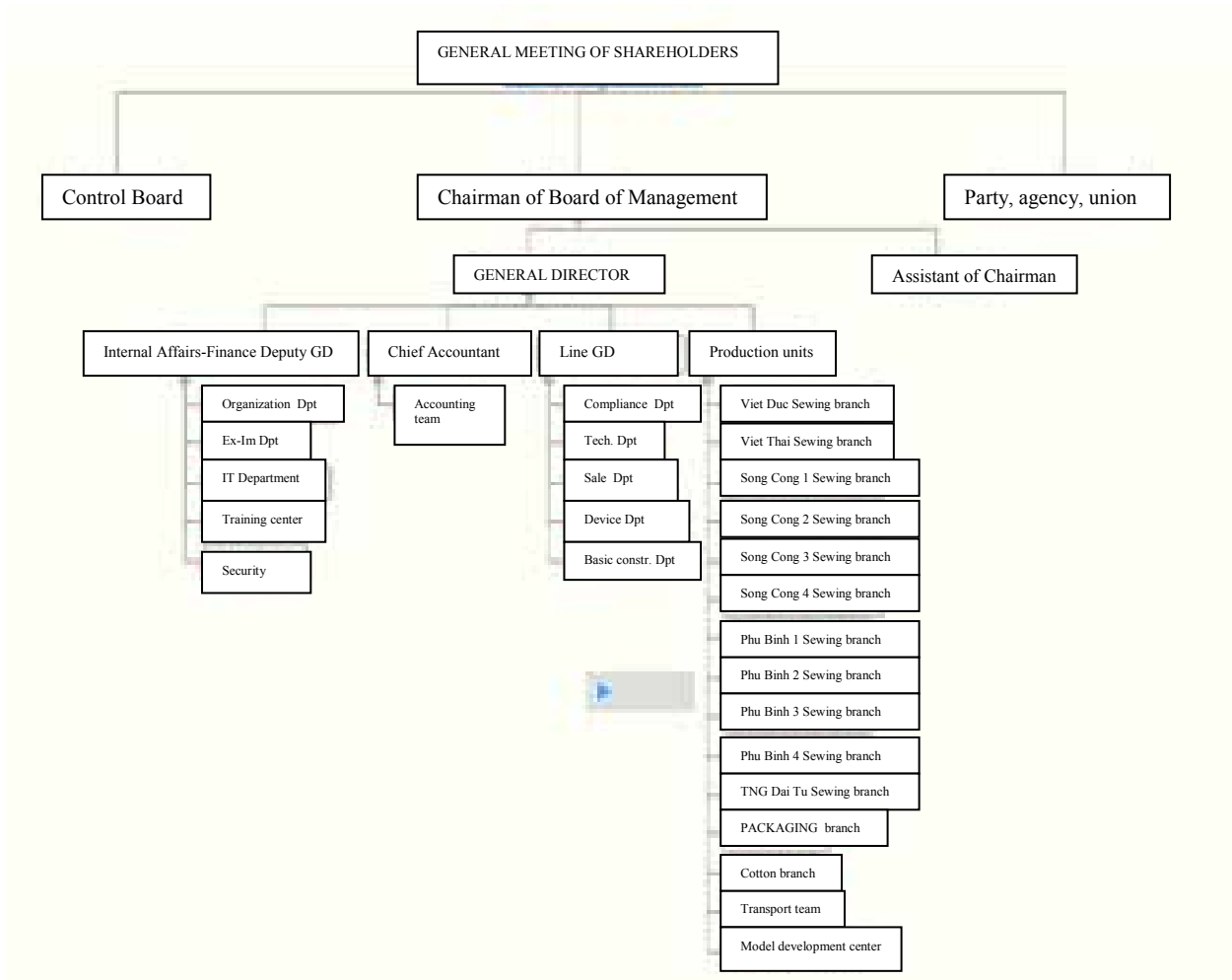
- ❖ Cotton sheet manufacturing, embroidery and padding branch
Established in 2006

Address: Zone B, SC Industrial Zone, Song Cong City, Thai Nguyen Province

<p>Director: La Anh Chien M: 0912 103 690/ E: manhchien@tng.vn</p>	<p>Area: 1,000m² Production capacity: Producing cotton sheets and cotton cloths in compliance with standards of Korea, US and Europe, including such categories as Seal, Soft, 2SFS, KC3D, RS, 2SFM, 2SDF Capacity: 5400 yards/ 8 h and 1.9 mil yard/ year Processing padding of all types with 1 mil yards of padding/ year 300 different types of padding and padding capacity of 2283 yards/ 8h and 1 million yards/ year. Industrial embroidery: 16 industrial embroidery machines of Tajima brand with 20 9-needle heads with a productivity of 2.1 million stitches.</p>
--	---



CORPORATE GOVERNANCE MODEL



Board of Management



Board of Management is elected by the Company General Meeting of Shareholders, is the management body of the Company, having the right, on behalf of the Company, to perform rights and obligations of the Company not under the power of General Meeting of Shareholders.

TNG Board of Management currently consists of 5 members, performing basic rights and obligations as follows:

- Making plans for business development and finalization of annual budget
- Identifying operational objectives based on strategic objectives passed by General Meeting of Shareholders.
- Reporting to General Meeting of Shareholders of issues related to production and business situations, estimated dividends, financial statements, and business strategies of the company.
- Performing other rights and obligations prescribed by Articles of Incorporation and resolutions by General Meeting of Shareholders.

LIST OF MEMBERS OF BOARD OF MANAGEMENT

1. Mr. Nguyen Van Thoi – Chairman of the Board of Management
2. Mr. Rusdy Pranata – Member of the Board of Management – Independent
3. Mr. Nguyen Duc Manh – Member of the Board of Management
4. Mr. Nguyen Van Thoi – Member of the Board of Management
5. Mr. Nguyen Viet Thanh – Member of the Board of Management – Independent

In addition, Board of Management has subcommittees to support the Board of Management:

1. Shareholder relations subcommittee: Giving feedback, providing information related to shareholders and investors.
2. Internal control subcommittee: Controlling business and financial activities of the Company, setting out control objectives.
3. HR subcommittee: Responsible for standby and subsequent human resources, wages and bonuses, remuneration regimes.
4. Emulation and reward/discipline subcommittee: Maintaining internal rules and regulations of the Company.
5. Supplier and contractor evaluation subcommittee: Supervising, controlling activities for ensuring quality and cost competitiveness.
6. Contract negotiation subcommittee: Responsible for contract contents in order to harmonize benefits of TNG and its partners.
7. Internal training committee: Responsible for improving capacity of the staff.
8. Sustainable development subcommittee: Responsible for long-term orientations and development policies.

Board of directors



Board of directors is appointed and dismissed by Board of Management, at the time of 31 December 2015 consisting of the General Director, 2 Deputy General Directors and 1 Chief Accountant. Deputy General Directors assist General Directors in performing tasks within the scope assigned. Main responsibilities of Board of Directors are:

- Implementing Resolutions of General Meeting of Shareholders, especially those relating to the implementation of business plans for the year and investment plans of TNG.
- Deciding on issues relating to daily business activities of the Company without resolutions of Board of Management

Responsibilities of General Director are:

- Managing daily business activities of the Company
- Performing contracts and other obligations on behalf of the Company

LIST OF MEMBERS OF BOARD OF DIRECTORS

1. Mr. Nguyen Van Thoi – General Director
2. Mrs. Ly Thi Lien – Deputy General Director
3. Mr. Nguyen Duc Manh – Deputy General Director
4. Mrs. Luong Thi Thuy Ha – Chief Accountant

Control Board



Control Board is elected by the Company General Meeting of Shareholders and currently consists of 3 members, each of whom holds a term of 5 years. Main responsibilities of Control Board are as follows:

- Supervising the management and administration of the Company performed by Board of Management and Board of Directors
- Checking the legality, rationality, honesty and prudence of the management and administration of business activities and important transactions in activities of accounting, statistics and making financial statements.
- Verifying and reporting business activities and annual, semi-annual financial statements of the Company, management activities conducted by Board of Management and reporting, verifying these issues to the Annual General Meeting of Shareholders.
- Performing other rights and obligations of Control Board prescribed by existing regulations of Law on Enterprise and implementation guidance documents, by Articles of Incorporation and by Resolutions of General Meeting of Shareholders.

LIST OF MEMBERS OF CONTROL BOARD

1. Mr. Nguyen Van Duc – Head of Control Board
2. Mr. Bui Thi Tham – Member of Control Board
3. Mrs. Ly Thi Lien – Member of Control Board (resigning on 01 October 2015)

Sewing branches

Sewing branches operate under model of factories in the form of decentralized, independent and autonomous operation. Factory managers are under direct management of general director, signing employment contract with the Company Board of Management.

Functional departments

Directly under Chief Executive Officer, functional departments are responsible for guiding specialized divisions from branches (sewing factories) and supervising specialized operations of factories.

AFFILIATES

 Bac Thai Electrical Construction Joint Stock Company,

Address: Group 20 Phan Dinh Phung Ward, Thai Nguyen City, Thai Nguyen Province.

Chartered capital: 2,100,000,000 dong

- Ownership ratio: TNG contributes 49% of chartered capital equivalent to 771,150,000 dong
- Main business lines: Construction and installation of works of electrical grids
- In 2015, General Meeting of Shareholders of Bac Thai Electrical Construction Joint Stock Company launched plans for restructuring Bac Thai Electrical Construction Company and changing business orientation.
- The area of the headquarters of Bac Thai Company was transferred to TNG to establish TNG research and product model development institute.
- TNG is now in the course of restructuring, improving organization and business strategies.

 TNG Fashion Joint Stock Company

Address: Group 20 Phan Dinh Phung Ward, Thai Nguyen City, Thai Nguyen Province.

Chartered capital: 10,000,000,000 dong

- Ownership ratio: TNG contributes 3,500,000,000 dong, accounting for 35% of chartered capital.
- Main business lines: Trading of garment products.
- Revenues in 2015 reached about 76 billion and is hoped to hit 150 billion in 2016, reaching the break-even point.

Organizational structure of the Company: including 2 affiliates, in particular:

Company name	Share Ownership ratio	Main activity	Contributed capital (dong)
Bac Thai Electrical Construction JSC	49%	Electrical construction	771,150,000
TNG Fashion JSC	35%	Fashion selling	3,500,000

DEVELOPMENT ORIENTATION

The Company's position in comparison to others' in the industry

1. The Company's position in the industry

Textile is one of the key sectors of consumer goods industry, relating to fiber production, weaving and dyeing, product design, finishing and distribution to consumers. TNG Investment and Trading Joint Stock Company concentrates its activities from sewing to distribution to customers.

TNG was previously an enterprise with 100% state capital, established in 1979 when Vietnam's economy was a centrally planned one with the name of Bac Thai Sewing Factory. With a long history of development, the Company has had sustainable development over the last years. In 2003, TNG was allowed to be equitized and became a Non-state enterprise under private ownership. In 2007, the Company was listed on HNX. At present, TNG is in top 10 typical enterprises in Vietnam textile industry – according to Awards for Typical Enterprises in garment-textile industry, held every three years chaired by Ministry of Industry and Trade and implemented by Vietnam Textile and Apparel Association.

Being in top 10 enterprises among numerous garment companies in Vietnam, TNG has big advantages in the whole industry; which include International processing contracts with famous brands such as ZARA, MANGO, GAP, C&A, CK, TCP, Columbia, Walmart, Mark & Spencer, Target, Decathlon, JCPenney, The Children Place. Long run objective pursued by TNG is to sell directly to the world's leading retailers for improved profit. On the other hand, TNG is taking its advantages exploiting and strengthening its position in domestic fashion market.

Until now, TNG has developed sewing factories of large scale all round Thai Nguyen Province with 13 sewing branches with modern facilities; and also built TNG Fashion Store Channel promising a breakthrough growth in the coming period.

OTHER FINANCIAL INDICATORS

Indicators	TNG	TCM	GMC	NPS
Solvency ratios				
Current ratio	0.77	0.95	1.06	0.44
Quick ratio	0.39	0.32	0.66	0.23
Instant ratio	0.0625	0.08	0.09	0.04
Interest coverage ratio	2.55	7.1	13.67	1.74
Asset structure coefficients				
Debt ratio	73.47%	64.3%	68.99%	56.08%
Self-financing ratio	26.53%	35.7%	31.01%	43.92%
Debt/Equity ratio	276.95%	180.15%	222.52%	127.7%
Ratios to assess the effectiveness of capital use				
Inventory turnover	4.68	3.37	5.97	12.05
Number of days in an inventory turnover	77.99	106.92	60.28	29.87
Receivables turnover	8.68	14.43	6.20	10.00
Average collection period	42.04	24.95	58.08	36.01
Profitability ratios				
Return on assets (ROA)	4.42%	6.12%	8.18%	0.48%
Return on equity (ROE)	16.66%	17.14%	26.38%	1.10%
Cost structure coefficients				
Cost of goods sold/Net sales	81.86%	84.73%	83.35%	85.76%
Cost of sales/Net sales	1.91%	3.08%	2.34%	2.52%
Enterprise management cost / Net sales	7.62%	4.34%	9.11%	10.21%
Interest expense / Net sales	2.95%	0.98%	0.42%	1.56%

2. Prospects for development of the industry

In the coming period, Vietnam textile industry continues to thrive better when Vietnam successfully signs bilateral and multilateral international agreements.

TPP- The Trans-Pacific Partnership

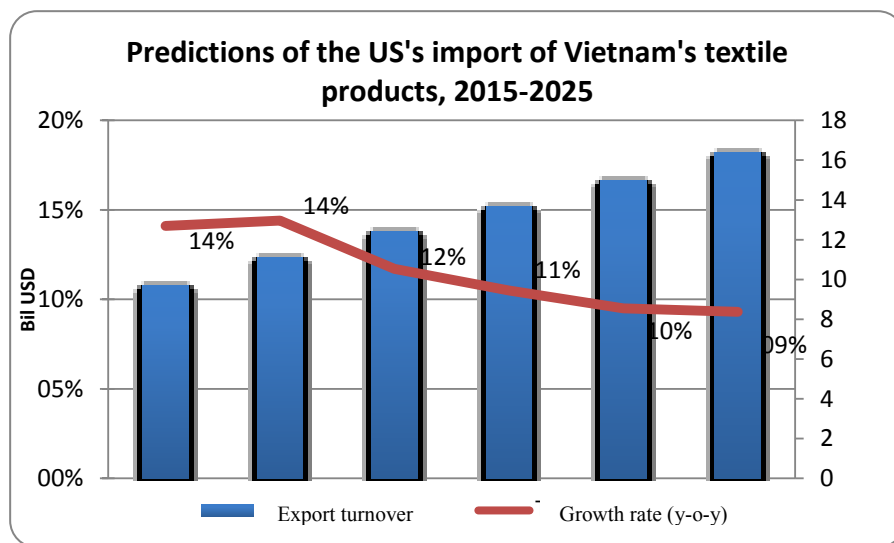
TPP is the region consuming up to 60% of Vietnam's garment exports, especially the US. The US market is very attractive and is an ideal market for textile industry of any country. With a total population of 317 million, most of whom live in urban areas and have high income, the US has an import demand of over 100 billion USD each year. At present, China is the country with

biggest market share of over 37% (despite plummeted from 50%), Vietnam ranks second with 9%/year and stably increasing market share.

The Trans-Pacific Partnership (TPP) is now at key negotiation stage; which is about 20 areas classified as technically complicated and sensitive in market opening. Though negotiations between countries have not obtained agreement from member countries, some progress has been made. It is an encouraging point for Vietnam textile that China – the country with biggest market share in the US has yet to participate in negotiations on the TPP, which is an opportunity for Vietnam and other countries to increase exports to the US.

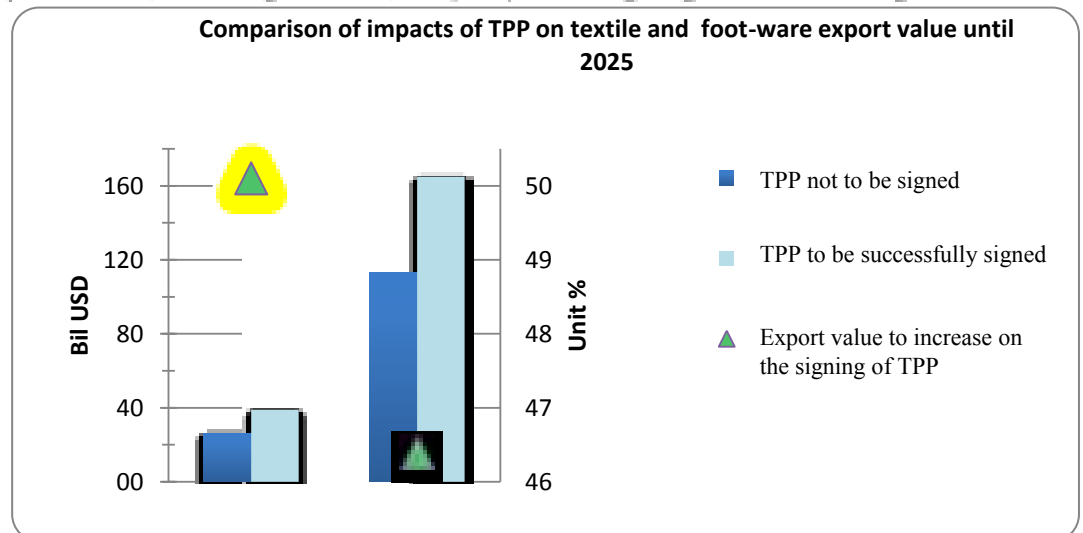
Predictions of the US's import of Vietnam's textile products

According to research topics by the US Department of Commerce, Vietnam's textile products continues to be imported to the US with increasing turnover. It is expected by 2019, growth rate of import turnover will be around 14% and in the next period by 2020, this rate will slowly decrease and be 9.5% in 2025.



Predictions to compare impacts of TPP:

As predicted by experts, export value of Vietnam's textile to the US and TPP countries will significantly increase when TPP is signed. In particular, value of export of textile, apparel and foot-ware will increase by fifty percent by 2025. TPP is expected to create a lot of positive impacts on Vietnam's textile industry. However, until August 2015, the prospect of signing of TPP is not high.



EVFTA – EU-Vietnam Free Trade Agreement

The eighth negotiation session of this agreement took place on 27 June 2014 with a lot of positive results for parties. Both parties reaffirmed their determination to reach an agreement on a comprehensive EVFTA. In addition, Vietnam participated in FTA negotiation with EFTA countries (Switzerland, Norway, Iceland, Liechtenstein) and Customs Union of Russia – Belarus – Kazakhstan. Progress in these agreements will enable quick growth of export and import of goods in general and textile products in particular.

From these above advantages, Vietnam Textile and Apparel Association (Vitas) expects by 2015 textile export value can hit 25 to 27 billion USD and increase the localization rate to 70-75% by 2020 instead of present's 48%.

National objectives and orientations for Textile industry

As for objective for textile industry during 2017-2020, Vietnam textile will strive to be in top 2 or top 3 the world's biggest textile exporters. At the same time, Vietnam will tries hard so that 5-7% of its brands can integrate and have a place in the whole fashion and textile industry of the whole.

As for domestic market, in April 2014 Minister of Industry and Trade approved development plan for Textile industry until 2020 with vision of 2030 (the Decision no. 3218/QĐ-BCT) with the goal of increased growth of export and domestic market of 10-12% and several notable features as follows:

Textile industry will be developed towards modernity, efficiency and sustainability; production will be transformed from processing to the purchase of raw materials and sale of finished goods, ensuring improved quality and diversification of export items. Export will be the basic method for the development of the industry, at the same time, domestic market's demand will be fulfilled to the best, emphasis put on products of auxiliary industries, production of raw materials and improvement of added value of products in the industry; concentrated industrial zones of fiber dyeing and weaving will be developed to facilitate waste disposal and environmental protection.

Textile of Vietnam not only has an important place in its industry structure but also is chosen by the Government as a key economic sector of the country. Therefore, the Government will focus on promoting the production and trading of garment products of companies by offering promotion policies motivating garment enterprises to produce for export and make use of market opportunities; programs for fiber production will be built for export and technical and medical textiles developed; sources of materials of cotton, fiber and subsidiary materials will be developed through fiber crops such as cotton crops. At the same time, autonomy and added value will be enhanced in each product of Vietnam's garment companies.

MAJOR OBJECTIVES

- Concentrating on developing core business lines of textile: Improving production capacity; diversifying main products; improving product quality; improving delivery speed; managing production cost; training and developing successor human resources.



- Expanding production and business by building new branches in order to improve efficiency of the Company.
- Developing social residential houses, preferably to the staff of the Company first of all.



- Top transparent companies on HNX.
- **TNG** strives to become Vietnam's leading enterprise retailing products of TNG brand – VIETNAMESE BRANCH – MADE IN VIET NAM in the field of textile in place of production by the world's major brands, covering primarily Vietnam markets, then ASEAN, Asian markets and towards familiar export markets namely EU and North America.

- At present, TNG has 7 stores and 32 major agents selling products of TNG brands. TNG honorably receives orders from Thailand retailers and TNG products are sold in ROBINS supermarket chain in Ho Chi Minh City.



MEDIUM AND LONG TERM DEVELOPMENT STRATEGIC OBJECTIVES

On the basis of mutual orientation for the industry, TNG builds development orientations of the Company for the next years as follows:

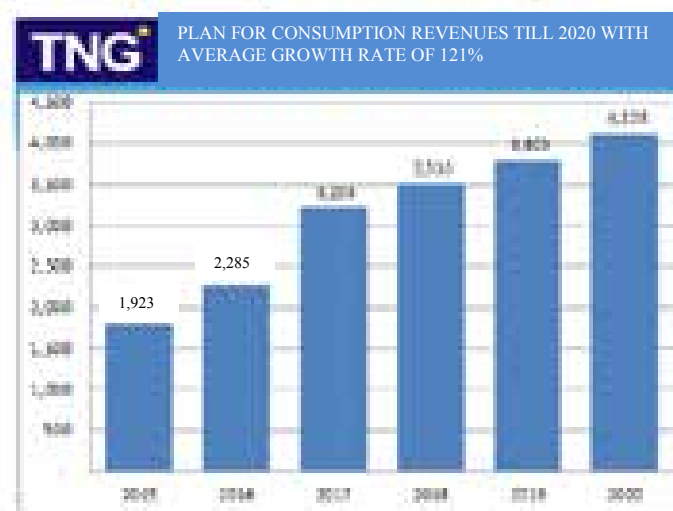
1. Gradually investing and trading in new business lines, maintaining the dominant role of textile. Washing, packaging, printing, embroidery, etc. are to directly serve garment products.
2. Keeping the major role of export markets, gradually increasing the portion of domestic product revenues to 10-15% from now to the end of 2016. Balancing between markets, avoiding too much reliance on the US market, accessing and exploiting Japanese market.
3. Constantly developing production extensively and intensively, maximizing design capacity to improve productivity. Regularly supplementing and innovating machinery and technological equipment.
4. Focusing on capacity of textile; best capturing opportunities from TPP and VN-EU FTA.
5. Expanding production and business by investing to expand garment production factories in Thai Nguyen Province: TNG Dai Tu Factories have gone into operations. In development strategies of 2015-2016: TNG would invest to establish new names such as: TNG Phu Luong, TNG Vo Nhai with total capital of up to 1,460 billion dong, creating jobs for workers in the province.

Garment industry would be the key development orientation, and TNG would expand into areas suitable to development strategies of Vietnam garment industry in the near future. Investment enhancement is defined on the basis of assessment of potentials and advantages of Vietnam in the world textile markets and strategic objectives of Vietnam textile industry in the next period. In addition, like units in the industry, the Company is always aware of the importance of domestic market of more than 92 million people, a young population structure and growing consumer demand.



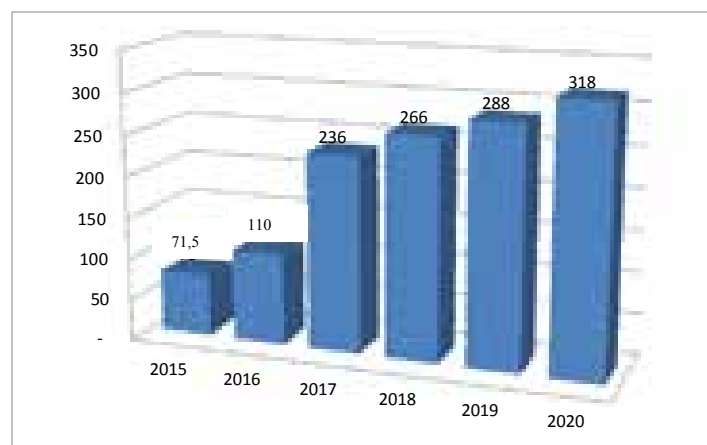
REVENUE PLAN

As planned consumption revenues until 2020 have average growth rate of 121%/year, reaching about 4,200 billion dong.



PROFIT AFTER TAX PLAN

As planned profits until 2020 have average growth rate of 110%/year, reaching 318 billion dong in 2020.



INVESTMENT PLAN

TNG Investment plan for the next period is in strategies waiting in front for opportunities when Vietnam signs the Trans-Pacific Partnership (TPP). Accordingly, TNG will invest to increase localization rate, and first of all, invest in one more cotton production line instead of using only one line as present.

Apart from export, TNG does not hide its passion to 'cover' domestic market. Mr. Nguyen Van Thoi – Chairman of Board of Management said in the years to come, TNG would open 10 more stores in 10 different provinces and cities each year (at present the Company has 40 stores of this kind). A TNG's objective to domestic market is to cover retail systems of 50% of provinces and cities around the country with retail revenues increasing 50%/year on average.

In order to materialize the above objective, TNG has also prepared plans for a long time, including investment and business plans. It is expected that investment capital demand from Quarter IV 2015 to the end of 2020 will increase to 1,460 billion dong.

In the next 5 years, investment capital is expected to be 356 billion dong in 2016 and in the next 3 years, about 260 billion dong.

However, 2019-2020 period will experience a gradual decrease so that TNG focuses on intensive investment, seek ways to improve productivity and finds other measures, leading a decrease down to 160 billion dong in the investment plan.

SUSTAINABLE BUSINESS DEVELOPMENT STRATEGIES

PLANS FOR INVESTMENT, PROFITS, AND DIVIDENDS FROM 2015 TO 2020									
No.	LIST OF PROJECTS	TOTAL INVESTMENT	Investment period						Unit: million dongs
			Last 6 months of 2015	2016	2017	2018	2019	2020	
1	Plans for investment, renovation and repair	740,000	80,000	240,000	130,000	130,000	130,000	130,000	30,000
1	TNG Dai Tu sewing factory	50,000	20,000	30,000					
2	TNG Phu Luong 1 sewing factory	200,000		100,000	100,000				
3	Fashion center and Trade center	120,000	60,000	60,000					
4	TNG Phu Luong 2 sewing factory	200,000				100,000		100,000	
5	TNG Vo Nhai sewing factory	-							
6	TNG Dinh Hoa sewing factory	-							
7	Installation of cotton and packaging line	-							
8	Supplement of machines and equipment	160,000	20,000	50,000	30,000	30,000	30,000	30,000	30,000
9	Construction of head office and Trade center						100,000	100,000	

TT	Description	Total value	Year of Investment							
			Second half of 2015	2016	2017	2018	2019	2020		
I	Investment Planning	740,000	80,000	240,000	130,000	130,000	130,000	130,000	30,000	
1	TNG Digi Tv	50,000	20,000	20,000						
2	TNG Pro Luong 1	200,000		100,000						
3	TNG Fashion centre	120,000	60,000	60,000						
4	TNG Phi Luong 2	200,000			100,000	100,000	100,000	100,000		
5	Equipment and machines	160,000	20,000	50,000	30,000	30,000	30,000	30,000	30,000	
6	Building for head office	160,000					100,000	100,000		
II	Capital Need	1,447,219	123,185	356,270	269,495	260,269	275,456	161,543		
1	Bank loan (30%)	518,000	56,000	168,000	91,000	91,000	91,000	91,000	21,000	
2	Enterprise capital for bank loan(30%)	222,000	24,000	72,000	29,000	29,000	29,000	29,000	9,000	
3	Enterprise capital for bank loan for repairing	60,000	10,000	10,000	10,000	10,000	10,000	10,000	10,000	
4	Payment for mid term debt	647,219	28,185	168,270	129,495	120,269	120,269	125,456	122,543	
III	Current Capital	-	(55,175)	201,810	257,293	378,525	579,521	849,731	849,731	
1	Current short term capital		(23,381)	(122,360)	13,541	78,797	78,797	209,253	393,066	
	Bank borrowings offset the negative									
2	short-term capital		50,000	50,000						
3	Depreciation		32,539	69,100	73,100	81,600	88,100	89,600	89,600	
4	Profit after tax		41,000	112,500	146,250	190,125	247,163	321,311	321,311	
5	ESOP issuance			14,811	22,402	28,003	35,003	43,794	43,794	
6	shareholders		34,837	77,759						
IV	Share of capital	(122,360)	13,541	78,797	209,265	305,066	395,066	708,187	708,187	
V	Charter capital		286,223	448,040	560,051	700,063	875,079	1,093,849	1,093,849	
VI	Equity		370,338	261,368	711,737	908,099	1,137,369	1,452,270	1,452,270	
VII	Dividend		2096	2096	2096	2096	2096	2096	2096	

Unit: 1,000,000đ.

PLANS UNTIL 2020

- + Basis: Very good investments in foreign markets, continuous orders from big customers.
- + Concentrating capacity of skilled staff, selecting skilled staff to be honored each year.
- + Focusing on training and developing human resources, strengthening training of high quality human resources and successor management team of all levels.
- + Improving risk management and financial management systems on the software.
- + Strengthening evaluation and assessment of capacities of customers and of suppliers, saving costs, procuring materials in form of bidding and competitive bidding.

CUSTOMERS



Assessing the conformity of the Company development orientation and development orientation of the industry, policies of the Government and general trends of the world.

According to internal situations of the Company and the industry orientation, Government policies, the Company has had discussions in General Meeting of Shareholders and brought out suitable development orientations to improve the position of domestic garment enterprises. In particular:

Garment production still plays a key role and new business lines will be gradually invested to primarily serve garment products, including washing, packaging, printing, embroidery, etc.

Export markets are still focused on, localization rate will be slowly increased over 10-15% from now to 2016, a balance will be kept among markets to avoid too much reliance on the US market, Japanese market will be accessed to be exploited.

TNG will constantly develop in terms of both width and depth, maximize design capacity to improve productivity. The Company also supplements and innovates its machines and equipment to new technology on a regular basis.

Besides, like units in the industry, the Company is always aware of the importance of domestic market of more than 92 million people, a young population structure and growing consumer demand. According to development orientation garment industry will be the key area,

auxiliary areas are also opened and development of domestic market focused on, which is suitable to comprehensive development strategies of Vietnam Textile industry in the near future...

SUSTAINABLE DEVELOPMENT OBJECTIVES

A. DIVIDENDS POLICIES

According to Articles of Incorporation of the Company and regulations of laws, dividends paid to shareholders on chartered capital will be announced and paid from retained earnings of the Company. The rate of annual dividend payment passed in the Resolutions of Annual General Meeting of Shareholders is as follows:

Norm	2012	2013	2014	2015 (planned)	2016 (planned)
Dividend rate	16%	10%	16%	16-20%	20-30%

In recent years, with the recession stage in the cycle of a market economy and the fierce competition from FDI enterprises, export earnings of the Company are somehow decreased, however TNG still strives to maintain a high dividend rate for shareholders in form of cash or shares.

B. OBJECTIVES TO THE ENVIRONMENT

1. SUSTAINABLE DEVELOPMENT OBJECTIVES AND ORIENTATIONS

In 2015 TPP was passed which is one of the attractive agreements catching attention of foreign investors in garment industry. This is an advantage, however, hot development requires appropriate policies such as supply of good product and service quality, offer of best products to consumers and best working environment to employees and minimization of risks and impacts on the environment. In the current context sustainable development is increasingly paid attention to and is one of the main areas for the Company to both develop sustainably and protect the environment.

The Company has invested in modern and energy saving production lines, additionally new factories will take into account features such as utilizing natural light as much as possible. Air conditioners will be replaced with sprinklers to save energy and become environment friendly.

ERP self-designed corporate governance system is to improve the mobility in controlling from contract negotiation to collection of money after the sales.

In addition control board and legislation division of the Company also conduct supervision, tender and assessment of supplier capacity in minimize risks during operations.

Besides, policies for employees are shown in the fact that in 2015 the Company paid 100% of body insurance and provided bus for carrying employees.

Social welfare is understood as additional preferential regimes compared to regulations of laws that an Enterprise offers to its employees. TNG always makes efforts to bring rights and benefits higher than regulations of laws to its employees.

Education of corporate culture is emphasized.

All of these factors drives TNG to develop quickly with new opportunities and sustainable growth

2. AS FOR THE ENVIRONMENT

TNG turns to an image of an environmental friendly company. We respect, implement and undertake to strictly control production process to avoid violations of environment standards.

TNG has invested in best wastewater treatment systems in TNG factories.

Along with production development, TNG still carries out measures for minimizing adverse effects on the environment, minimizing air pollution in urban areas and industrial zones. In the long run, we plan to relocate a number of factories to industrial zones planned for industry to avoid impacts on surrounding residential areas.



RISKS

Economic growth risks

Situations

Uneven growth of the world economy in recent years has negative impacts on business activities of enterprises, especially those depending much on export. The Company's two large markets namely US and EU experience two different economic scenarios. While the US shows signs of economic recovery with low inflation rate and small number of unemployment allowance applications, EU is facing a situation of imminent economic recession, with the growth rate of minus 0.4% for 2013 and 2014. The main reasons are the public debt crisis that has lasted a long time, ineffective financial tools and the Ukrainian political crisis

Action

Building control system of each department described as processes including: financial management regulations, procurement process, etc. of each division, then these documents and processes are converted to programming language and to titles so that the Company contacts reputable software writing companies to have them write algorithms according to ideas of control by each division

Inflation risks

Situation

Inflation fluctuations cause big impacts on materials prices, labor, input costs, goods prices as well as product consumption demand of the Company. Unpredictable inflation fluctuation will cause difficulties to the Company in establishing business strategies and fulfilling business targets set out.

Action

It can be seen that inflation curbed at a reasonable rate is making it easy for operations of domestic enterprises. However, in order to minimize risks of inflation, TNG Investment and Trading Joint Stock Company is always proactive in purchasing materials and have appropriate sales policies for its customers

Exchange rate risks

Situations

Strong fluctuations in the world economic outlook generate a lot of mutative elements beyond the expectations of big international organizations including (i) the fall of oil prices to the lowest level in recent years is partly due to supply-demand relationship but mostly because of political factors; (ii) the resonance of Fed's expected interest rate, deterioration of the European economy and the Greek economic crisis has made the US dollar rise much more than Fed's expectations. The depreciation of 1.9% of the Yuan (CNY) on 11 August 2015, the biggest depreciation for the last two decades, leads to the depreciation of a series of key Asian currencies as well as price indices in the international commodity market. The State Bank has conducted adjustment to ensure competitiveness of Vietnamese goods, issuing the Decision no. 1595/QĐ-NHNN dated 11 August 2015 providing regulations of On-spot exchange rate between Vietnamese dong and foreign currencies among authorized credit institutions. Accordingly, the exchange rate band between the Vietnam dong and US dollar will increase from +/-1% to +/-2%. With the interbank average exchange rate of 21,673 VND/USD, the new exchange rate band will allow exchange rate to fluctuate within the ceiling rate of 22,106 VND/USD and the floor rate of 21,240 VND/USD.

Action

With typical operations of importing almost all main materials and exporting products, TNG is proactive in balancing between the need of foreign currencies for materials import and sources of foreign currencies to minimize the risks of exchange rate. Additionally, the Company is proactive to borrow credits in foreign currencies from several domestic banks to enjoy a low interest rate, decrease financial costs without increasing the risks of exchange rate because the Company has taken in account income from product export.

Interest rate risks

Situation

In the process of production and business, most enterprises need to raise capital from bank loans. Therefore, fluctuations in lending interest rate also affect the operations of the companies.

If in the 2010 – 2011 period, lending interest rate was always high which was 20 – 25%/year, since 2012 till now, interest rate has fallen sharply amid the gradual improvement of banks' liquidity, and close monitoring by the State Bank of Vietnam of mobilization and lending by credits institutions. At present, lending interest rate is commonly 9-11%/year, and 7-9%/year as for priority areas.

Action

TNG Investment and Trading Joint Stock Company has credits from banks with floating interest rate. Therefore, rising interest rate will likely negatively affect cash flows as well as profitability of the Company.

Legal risks

Situation

The production and business of TNG Investment and Trading Joint Stock Company are subject to legal frames domestically and abroad. Legal risks are systematic and likely to affect the industry and the whole economy.

Operating in the territory of Vietnam in a form of a joint stock company, the Company is subject to the Law on Enterprise. Additionally, with its shares listed on Hanoi Stock Exchange, the Company also has to comply with regulations of Law on Securities, legal documents on securities and stock market as well as other relevant regulations of laws.

Action

International trade agreements are beneficial but also pose big challenges to Vietnam textile as well as to TNG Investment and Trading Joint Stock Company. Any changes of the above regulations have impacts on operations of the Company.

Competition risks

Situation

TNG in particular and Vietnamese enterprises in general remain under fierce competition from Chinese, Indian, Indonesian competitors, etc. who have high levels of technology and demand satisfaction. Competitive pressure from these rivals requires the Company to ensure quality, competitive prices, and contract schedule, etc.

Action

With prospects from the signings of trade agreements such as TPP or FTA in the near future, Vietnam textile stands a lot of big chances for growth, especially when China, the country with biggest share of exports to the US, has not joined negotiation for TPP.

Market risks

Situation

As an exporter, any fluctuations of the world market have great influence on operations of the Company. Though Vietnam officially joined WTO in 2006, implementation of roadmap takes time. At present, the US and EU are the two biggest markets of Vietnam textile accounting for about 60% of total export turnover of textile items. Therefore, besides some advantages, the Company bears risks from anti-dumping duties, supervision mechanisms, technical barriers, etc. from these markets.

Action

Under the support of Ministry of Industry and Trade, the Company has taken the initiative to build positive approaches as preventions and treatments including: signing orders at high prices, referring to FOB prices taken by other companies of the same field or referring to export speed of products of the same type to sensitive markets.

Materials risks

TNG buys materials from different sources, in particular foreign imports accounted for about 60% in 2013. Portion of Chinese and Korean textile materials is big because they meet the requirements, offer a diversification of types and competitive prices. Typically materials costs account for 65-70% of cost of goods sold, therefore, fluctuations of input materials costs have great impacts on revenue and profit of the Company.

Situation

TNG in particular and domestic garment companies in general continue to face major constraint of the sector which is the lack of raw materials. The majority of materials serving production have to be imported. Until now, textile industry has localized only about 50% of materials, so the surplus value of the industry is still low. In particular, the industry currently meets only 2% of cotton demand and 1/8 of clothing demand. However, the qualities have not been ensured. Though the localization rate is being gradually improved, it is much lower than that of China (95%) and India (90%).

Action

As for imported goods, TNG has notified and negotiated with suppliers as follows:

1. Payment shall be made only when the supplier delivers goods to Hai Phong Port.
2. All batches of goods bought from abroad require insurance.

Human resources risks

Situation

Human resources are one of the important inputs for garment companies. TNG is determined that sufficient quantity and quality of workers is one of the prerequisites to ensure sales growth and credibility to customers.

Action

TNG has established and developed TNG training center providing direct training to meet the majority of human resources demand of TNG. Besides, TNG pays attention to welfare conditions for its staff including providing dormitories, funding 100% of body insurance, supporting staff's transportation with TNG buses and constructing kindergartens in the areas of TNG factories. The Company defines this as one of the measures to minimize risks of human resources.

Environment risks

Situation

- Domestic solid wastes of 300 kg/day from dining rooms and offices without treatment measures will cause serious environment pollution.
- Producing garment products, the factories create noise affecting work and life of employees and surrounding people.

Action

- The Company has signed contract of waste connection and treatment with PHTH Company of Thai Nguyen Province to treat domestic wastes.
- Solid wastes will be put in containers and everyday vehicles from PHTH Company will pick them up for treatment.

MECHANISMS FOR TREATMENT AND MINIMIZATION OF RISKS

HR Management

Recruitment activities are maintained on a large scale with the transparency of information and clear procedures. Specific procedures are complied with from recruitment, screening, testing, interviewing and training (if any).

Internal training activities are strengthened for the purpose of finding competitive advantages from capacity of each employee.

Management staff and professional staff are supported to the best to participate in training for professional certificates in order to satisfy tasks.

Besides, in 2015, TNG continued to implement and develop income payment policies attached with job requirements and efficiency in a fair and transparent way. TNG looked into the policies so that they best suit the dedication of each employee and ensure internal fairness as well as competitiveness in the market and motivation for the staff. TNG believes that a fair assessment system is the key to creating and maintaining work motivation for the staff.

Information technology

While products and services continue to be completed and improved, confidentiality of information should be prioritized.

Taking human factors as the key, TNG constantly refines its organization and builds high quality IT staff. Work efficiency is also quantified with specific measures for enhanced competitiveness, performance evaluation and staff screening.

A stable, confidential, safe and flexible infrastructure system is maintained in order to meet all the requirements for daily business activities. Servers, infrastructure equipment and connection lines are constantly upgraded and modernized for not only current demand but also future expansion.

Investors & Shareholders relations

For the purpose of supporting activities of Board of Management making the supervision of right and obligation performance by shareholders in accordance with the laws, TNG set up Shareholder Relations Board on 03 November 2014 according to the following principles:

- Ensuring shareholders' benefits
- Being fair among shareholders
- Ensuring role of people whose benefits relates to the Company.

Shareholder Relations Board resolves any questions and complaints about policies relating to TNG operations or to shareholders' rights arising from the Articles of Incorporation or to any rights or obligations prescribed by laws; in two directions: actively providing information and providing information on request.

TNG actively provides information on its operations on its website <http://tng.vn>. This is the online information gate providing information in the quickest and complete way about TNG's operations. On the website there is a separate part for Shareholder relations where investors and shareholders can find publicized information, financial statements, documents for Annual General Meeting of Shareholders and other important documents including Articles of Incorporation, Corporate Governance Regulations. The website is being improved to provide information in two

languages: Vietnamese and English, for the convenience of reference and tracking by foreign investors and shareholders.

TNG publicizes contacts of Shareholder Relations Board and person authorized to disclose information on the Company Website. Investors and shareholders may contact to be provided with information on their request if that information is provided to the public. TNG creates a lot of channels for information exchange such as via Website, telephone, email or face-to-face contact at the office... to ensure accurate and timely information disclosure and feedback receipt from investors and shareholders.

Solutions

✚ **Enhancing human resources quality** with the following solutions:

- Sending management staff and professional staff to training improving technical level to work in and outside the country. Technical staff and merchandising staff should be prioritized.
- Making investment with mechanisms of wages, appointment and other welfare regimes attracting qualified staff to work for the Company.
- Strengthening and strongly developing business department of the Company.
- Applying rewards and disciplines to the right people, at the right time.

✚ **Enhancing quality of the management activities** with the application of softwares into the management activities, and it is hoped until 2015, all data of production and business of the Company will be updated and on computer software and advanced management skills will be applied into the management of production and business.

- Completing ERP management software and supervising regimes and policies for employees, controlling regime payment not in compliance with regulations.
- Investing in software for supervising all production activities and assessing staff quality, and it is hoped till 2015, assessment of quality of management staff, professional staff of the whole company will be quantified with scores on the software.
- Continuing research to apply other advanced softwares into production and business management activities of the Company to reduce costs, increase added value for products and improve production and business efficiency.

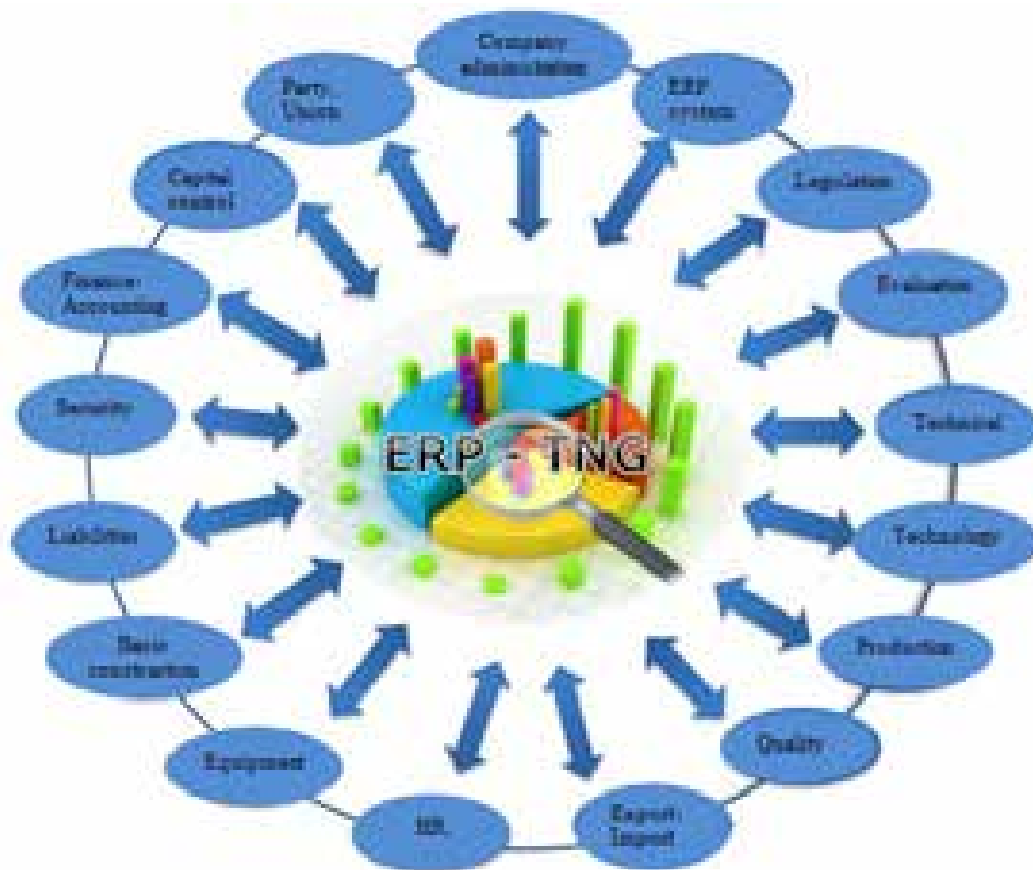
✚ **Investing in facilities**

- Continuing investment in some specialized machines to create high quality orders bringing great economic efficiency to the Company.
- Continuing research to create investment projects for new products in order to further investment when investment value of factories is fully depreciated.

Table of Business plans of the Company is made on the basis of field surveys and forecasts by the Company about the sector situations and of reference to strategic plans of the Textile and Apparel Association, expectations by big customers and potential customers and socio-economic development programs of Thai Nguyen Province. Therefore, the Company is sure that putting the Company business situations in the context of the present or of the coming years the Company has every foundation to achieve the goals set out.

CORPORATE GOVERNANCE MODEL BY ERP

Since 2007, TNG has implemented the software system, and till now TNG's management system has 12 softwares connected to 84 functional modules for controlling business operations of the Company, providing the Company leaders with actual data to make immediate decisions. Moreover, leading, directing and managing content and technical issues of each software are assigned to the following individuals :



No	Software name	Functional module	Executor	Administrator	
				Content	Technical
1.	Task management	<ol style="list-style-type: none"> 1. Task supervision 1. List of customers and suppliers 2. Business approaches 3. Balance sheet 4. Ordering 5. Materials supervision 6. Payment request 7. Shipment plan 8. LC Consultation 9. Export-Import 10. Packing list 11. Claim voucher 12. Liabilities follow-up 	<p>Merchandiser, General Director assistant</p> <p>Merchandiser</p> <p>Merchandiser</p> <p>Merchandiser</p> <p>Merchandiser, Ex-Im Department, Shipping department, NPL Warehouse keeper</p> <p>Merchandiser</p> <p>Merchandiser</p> <p>Bank Accountant</p> <p>Ex-Im staff</p> <p>Ex-Im staff</p> <p>Bank Accountant</p> <p>Liabilities Accountant</p>	<p>Head of Organization</p> <p>General Director assistant</p>	<p>Pham Anh Vu</p>
2.	Order management	<ol style="list-style-type: none"> 1. Production plan making 2. Conveyors 3. Input for conveyors 4. Size coupling, cutting plan 5. Order of raw material supply 6. Order of semi finished products 7. Input of production schedule 8. Production schedule follow-up 9. Sales report 	<p>Ex-Im staff</p> <p>Bank Accountant</p> <p>Liabilities Accountant</p>	<p>Head of Accounting</p> <p>Head of Ex-Im</p> <p>Head of Accounting</p>	<p>Nguyen Huu Hai</p>
3.	Production management	<ol style="list-style-type: none"> 1. Production plan making 2. Conveyors 3. Input for conveyors 4. Size coupling, cutting plan 5. Order of raw material supply 6. Order of semi finished products 7. Input of production schedule 8. Production schedule follow-up 9. Sales report 	<p>Ex-Im staff</p> <p>Bank Accountant</p> <p>Liabilities Accountant</p>	<p>General Director assistant</p>	<p>Nguyen Huu Hai</p>
4.	Technical	<ol style="list-style-type: none"> 1. Worker level standards (level 		<p>Head of Technology -</p>	<p>Nguyen Xuan</p>

	management	<p>promotion exams of level 1 to level 12)</p> <ol style="list-style-type: none"> 2. Design of conveying line 3. Sample sewing plan 4. Norms of materials (norms of order, production) 5. Color schemes 6. Detailed statistics 7. Technical documents 		<p>Head of Sample Development</p>	Tung
5.	Quality	<ol style="list-style-type: none"> 1. Goods inspection plan 2. Pre-production checking 3. Raw materials checking 4. Cutting checking 5. Supervision during production 6. In-line/ End-Line checking 7. Pre-final/ Final checking 8. Packaging checking 9. Supplier complaint records 		<p>Quality Control staff. Tran Mai Huong (Compliance Department)</p>	<p>Nguyen Xuan Tung</p>
6.	Equipment, accessories	<ol style="list-style-type: none"> 1. Norms of machines and equipment 2. Balance of equipment needs 3. Supplement of equipment & accessories 4. Equipment information 5. Position follow-up 6. Maintenance, repair 7. Checking, Inventory 8. Liquidation 		<p>Vice Head of Technology - Device</p>	<p>Nguyen Huu Hai</p>
7.	Shipping	<ol style="list-style-type: none"> 1. Norms, unit price of shipping 2. Order of shipping 		<p>Leader of Shipping</p>	<p>Nguyen Huu Hai</p>

		<p>3. Summary of shipping demand</p> <p>4. Delivery and receipt of goods</p> <p>5. Collection for shipment</p> <p>1. Assessment according to customer criteria</p> <p>2. Internal control</p>			
8.	Internal Control	<p>2.1. Production control</p> <p>2.2. Administrative control</p> <p>2.3. Finance Accounting control</p> <p>2.4. Ex-irm control</p>		<p>Head of Compliance</p> <p>General Director Assistant</p> <p>Head of Organization</p> <p>Head of Accounting</p> <p>Head of Ex-irm</p>	Pham Anh Vu
9.	HR Management	<p>1. HR management</p> <p>2. Organization</p> <p>3. Work history</p> <p>4. League, Party participation history</p> <p>5. Insurance regime</p> <p>6. Public management</p> <p>7. Wages</p> <p>8. Archive</p> <p>9. Report</p>	<p>-Labor management staff of units</p> <p>-Labor management staff of units</p> <p>-Labor management staff of units</p> <p>- Youth League Secretary</p> <p>- Party officer</p> <p>- Insurance staff of units</p> <p>- Labor management staff of units</p> <p>- Labor management staff of units</p> <p>- Archive staff</p>	Head of Organization	Nguyen Xuan Tung
10.	Office management	<p>10. Administration Serving</p> <p>1. Outside document management</p> <p>2. Internal document management</p> <p>3. Emulation document management</p> <p>4. Notice management: meeting, event notices, etc.</p> <p>5. Work schedule management</p> <p>6. Stationery management</p>	<p>- Clerical administrative staff of units</p> <p>- Clerical administrative staff of units</p>	Head of Organization	Pham Anh Vu

			- Archive staff	
	7. Document archive management 8. Lookup Contact, sample documents, important documents (business registration certificate, land use right certificate of the Company, etc.)			

APPLICATION OF ERP MANAGEMENT SOFTWARE

After 5 years of performance of corporate resources plan "Management software system in ERP model" has been applied to all branches of the Company from: Seeking customers, Suppliers, Material Orders, Material Arrival Follow-up, After-sales cash flows follow-up, HR, wages, insurance follow-ups, etc. Until now efficiency from application of information technology in corporate governance of TNG is obvious.

In particular:

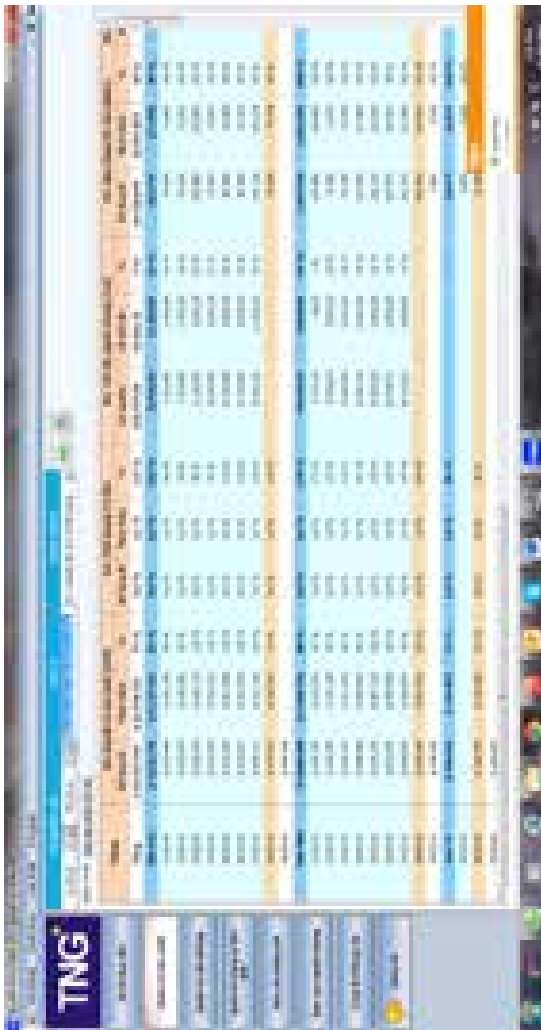
Before the software: Supply of information was untimely and discrete, integration of information took a lot of time and had low accuracy; Data were not managed because they were saved on personal computers, it was hard to recover lost data; It took time to start operations and the accuracy was not high; Sharing of information with lower divisions was limited and difficult.

After the software: Information is supplied constantly and accurately at any time, automatically aggregated by the software; Data are safely managed through privacy and daily data backup systems; data can be recovered immediately in case of problems; the Software assists users to handle work as quickly as possible with high accuracy because calculation formula have been supported on the system avoiding mistakes by users; Information is shared everywhere in the Company ensuring transparency and clarity of all policies by TNG Investment and Trading Joint Stock Company – a vital issue to a listed company.

In the context of Vietnam opening up to the world and urgent need to integrate into the global economy, Corporate governance system – ERP has become a new management tool for managing companies. The most basic point to distinguish between application of ERP and of discrete management softwares which are used by a majority of companies nowadays is the integration. ERP is a single software and its modules also serve divisions and departments but more importantly it addresses the relationships between departments simulating operations of staff in accordance with process. This approach creates very high productivity and information management levels for enterprises. ERP is the software with wide scale of management for the whole company, which is a revolution for corporate governance.

In the coming period, on the basis of ERP system for corporate governance and production management, TNG will build two more systems for exploiting and connecting head – end information, which are embedded system (hardware integrated with software) for controlling production parameters such as counting the quantity coming out of the conveying line, number of mistakes, uptime of machines, etc. and upper information exploitation system through WEB system including customer communication system, online task management system for leaders and heads of departments on business trips in and out of the country.


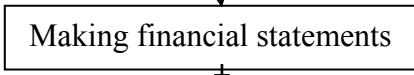

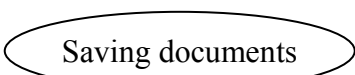




Month	K1: Sales of production (USD)	K2: Quality (% of mistakes)	K3: Wage cumulation (mill dong)	K4: Goods delivery (No. of products)	K5: Labor (people)	K6: Sales of production (USD)	K7: Assessment (times)	K8: Working hour (hours)	K9: Productivity (USD)
Month	Plan	Plan	Source link	Plan	Plan	Plan	Plan	Plan	Plan
Total	\$ 29,257,716	5.0 %	252,777.09	1,758,979	68,603	\$ 65,921,137	174.0	9.0	16.71
Viet Duc	\$ 3,612,792	5.0 %	32,961.09	625,797	8,997	\$ 9,088,554	11.0	9.0	16.84
Jan 2015	\$ 337,464	5.0 %	3,720.42	70,809	882	\$ 848,946	1.0	9.0	15.30
Fed 2015	\$ 202,479	5.0 %	7,515.83	53,651	882	\$ 509,368	2.0	9.0	15.30
Mar 2015	\$ 362,494	5.0 %	11,199.00	105,863	983	\$ 911,911	2.0	9.0	14.75
Apr 2015	\$ 407,604	5.0 %	15,699.00	34,664	983	\$ 1,025,393	2.0	9.0	18.03
May 2015	\$ 421,676	5.0 %	21,362.88	86,829	1,033	\$ 1,060,793	1.0	9.0	17.75
Jun 2015	\$ 476,677	5.0 %	27,109.39	85,268	1,033	\$ 1,199,157	1.0	9.0	17.75
Jul 2015	\$ 495,011	5.0 %	32,961.09	109,128	1,033	\$ 1,245,279	1.0	9.0	17.75
Aug 2015	\$ 473,639	5.0 %		79,585	1,084	\$ 1,191,514	1.0	9.0	17.48

Summary of financial control process

Step	Flow chart	Executor	Performance
Step 1	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Declaring financial need on TNG software</div> <p style="text-align: center;">↓</p>	Agency in need	<ul style="list-style-type: none"> - Accounting software - Order management software - Asset management software
	<div style="text-align: center;"> <div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 100px; margin: 0 auto; transform: rotate(45deg);"></div> <p style="text-align: center;">Approved</p> <p style="text-align: center;">↓</p> </div>	Chief accountant	Chairman of Board of Management
Step 2	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Making estimations</div> <p style="text-align: center;">↓</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Line department - Order negotiation council 	Performing on the software in accordance with operation process;
	<div style="text-align: center;"> <div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 100px; margin: 0 auto; transform: rotate(45deg);"></div> <p style="text-align: center;">Approved</p> <p style="text-align: center;">↓</p> </div>	Manager approving 1 GD approving 2	Approving estimations and orders
Step 3	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Starting to implement project, Creating orders on the software, performing production</div> <p style="text-align: center;">↓</p>	Signing of purchase and sales contracts	<ul style="list-style-type: none"> - Monitoring liabilities of purchase contracts; - Creating payment request on the software to control limits of payment to suppliers. - Monitoring project performance schedule on the software
Step 4	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Report on implementation</div> <p style="text-align: center;">↓</p>	Relevant branches or departments	The whole process is performed and monitored on THG software
	<div style="text-align: center;"> <div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 100px; margin: 0 auto; transform: rotate(45deg);"></div> <p style="text-align: center;">Approved</p> <p style="text-align: center;">↓</p> </div>	General Director	
Step 5	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Project acceptance, finalization, collection of money after sales</div>	Departments of basic construction, Sales, Ex-im, Accounting	Applying each specific procedure Monitoring liabilities of purchase contracts on business management software

		Board Chairman, General Director	
Step 6:		Accountant	Accounting software
		Chief Accountant, Board Chairman, General Director	
Step 7:		Clerical, Sales, Ex-Im, Accounting officers	

Investor and Shareholder Relations

For the purpose of supporting activities of Board of Management making the supervision of right and obligation performance by shareholders in accordance with the laws, TNG set up Shareholder Relations Board on 03 November 2014 according to the following principles:

- Ensuring shareholders' benefits
- Being fair among shareholders
- Ensuring role of people whose benefits relates to the Company.

Shareholder Relations Board resolves any questions and complaints about policies relating to TNG operations or to shareholders' rights arising from the Articles of Incorporation or to any rights or obligations prescribed by laws; in two directions: actively providing information and providing information on request.

TNG actively provides information on its operations on its website <http://tng.vn>. This is the online information gate providing information in the quickest and complete way about TNG's operations. On the website there is a separate part for Shareholder relations where investors and shareholders can find publicized information, financial statements, documents for Annual General Meeting of Shareholders and other important documents including Articles of Incorporation, Corporate Governance Regulations. The website is being improved to provide information in two languages: Vietnamese and English, for the convenience of reference and tracking by foreign investors and shareholders.

TNG publicizes contacts of Shareholder Relations Board and person authorized to disclose information on the Company Website. Investors and shareholders may contact to be provided with information on their request if that information is provided to the public. TNG creates a lot of channels for information exchange such as via Website, telephone, email or face-to-face contact at the office... to ensure accurate and timely information disclosure and feedback receipt from investors and shareholders.

SOLUTIONS

Enhancing human resources quality

- Sending management staff and professional staff to training improving technical level to work in and outside the country. Technical staff and merchandising staff should be prioritized.
- Making investment with mechanisms of wages, appointment and other welfare regimes attracting qualified staff to work for the Company.
- Strengthening and strongly developing business department of the Company.
- Applying rewards and disciplines to the right people, at the right time.

Enhancing quality of the management activities

- With the application of softwares into the management activities, and it is hoped until 2015, all data of production and business of the Company will be updated and on computer software and advanced management skills will be applied into the management of production and business.
- Completing ERP management software and supervising regimes and policies for employees, controlling regime payment not in compliance with regulations.
- Investing in software for supervising all production activities and assessing staff quality, and it is hoped till 2015, assessment of quality of management staff, professional staff of the whole company will be quantified with scores on the software.
- Continuing research to apply other advanced softwares into production and business management activities of the Company to reduce costs, increase added value for products and improve production and business efficiency.

Investing in facilities

- Continuing investment in some specialized machines to create high quality orders bringing great economic efficiency to the Company.
- Continuing research to create investment projects for new products in order to further investment when investment value of factories is fully depreciated.

Table of Business plans of the Company is made on the basis of field surveys and forecasts by the Company about the sector situations and of reference to strategic plans of the Textile and Apparel Association, expectations by big customers and potential customers and socio-economic development programs of Thai Nguyen Province. Therefore, the Company is sure that putting the Company business situations in the context of the present or of the coming years the Company has every foundation to achieve the goals set out.

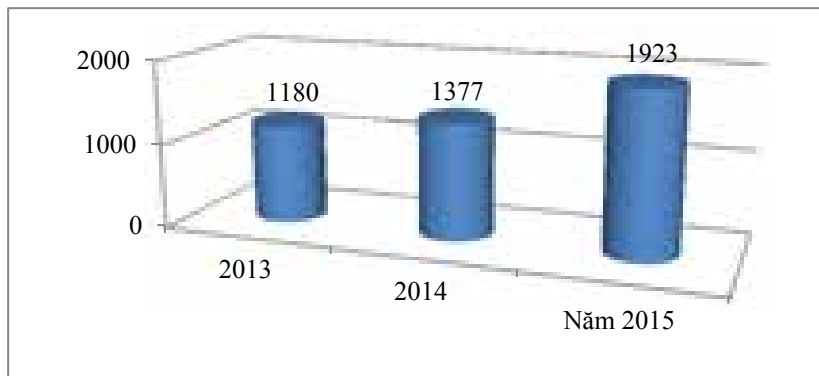
2015 PRODUCTION AND BUSINESS SITUATIONS

1. 2015 production and business activity results

Criterion	2014(dongs)	2015(dongs)	Change(%)
Net sales	1.377.106.425.599	1.923.940.013.849	39,71%
<i>Cost of goods sold</i>	1.115.110.906.339	1.574.938.521.234	41,24%
Gross profit	261.995.519.260	349.001.492.615	33,21%
<i>Financial income</i>	3.202.721.754	18.332.478.234	472,40%
Financial expense	67.615.653.726	97.899.770.796	44,79%
- In particular:			
<i>Lending interest expense</i>	62.545.522.299	56.842.066.988	-9,12%
Cost of sales	27.498.711.958	36.668.267.417	33,35%
<i>Corporate management cost</i>	107.227.538.753	146.518.877.448	36,64%
Profit from business activities	62.856.336.577	86.247.125.188	37,21%
<i>Other incomes</i>	1.719.791.974	1.791.514.454	-24,80%
Other costs	247.231.934	7.886.828	-99,13%
<i>Other profits</i>	1.472.560.0405	1.783.627.626	21,12%
Profits before tax	64.328.896.617	88.030.752.814	36,84%
<i>Profits after tax</i>	53.158.319.157	71.300.379.040	34,13%

Consumption revenues (billion dong)

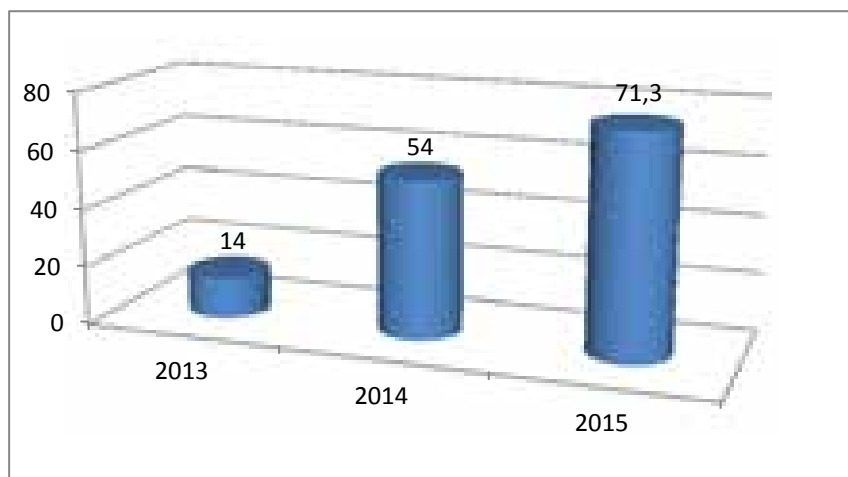
In 2015 consumption revenue reached 107,54% of the plan and increased 39,71% compared to that of 2014. 2015 increased revenue is due to the operations with a capacity of 70-75% of maximum capacity of factories.



The graph shows performance of revenues through years

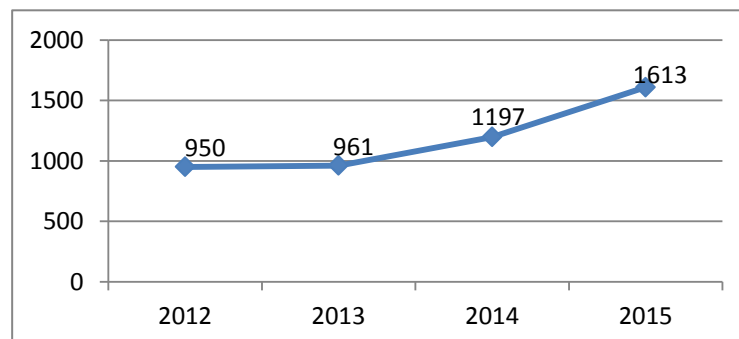
Profits after tax (billion dong)

Profit after tax increased 34,13% compared to that of 2014



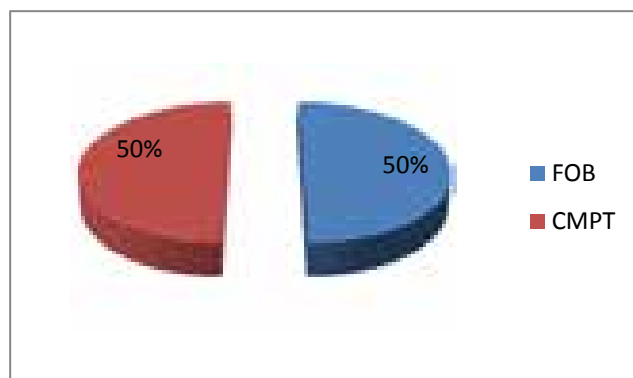
Asset situations (billion dong)

Asset of TNG in 2015 increased 34,71% compared to that of 2014.

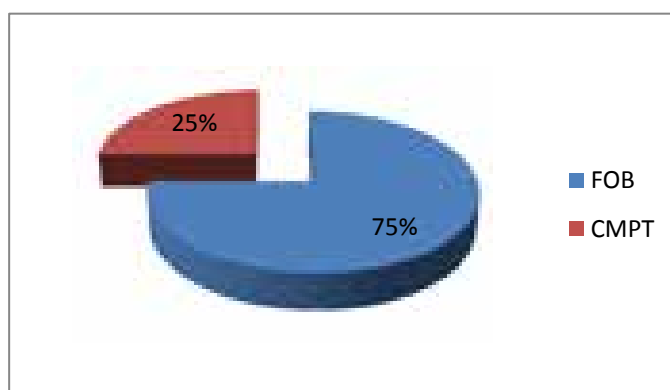


2. Changes and fluctuations in business strategies

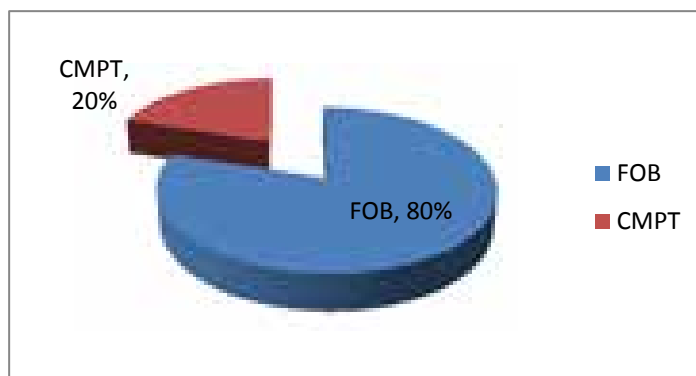
2.1. Changes in portion of orders from FOB/CMPT



2013



2014



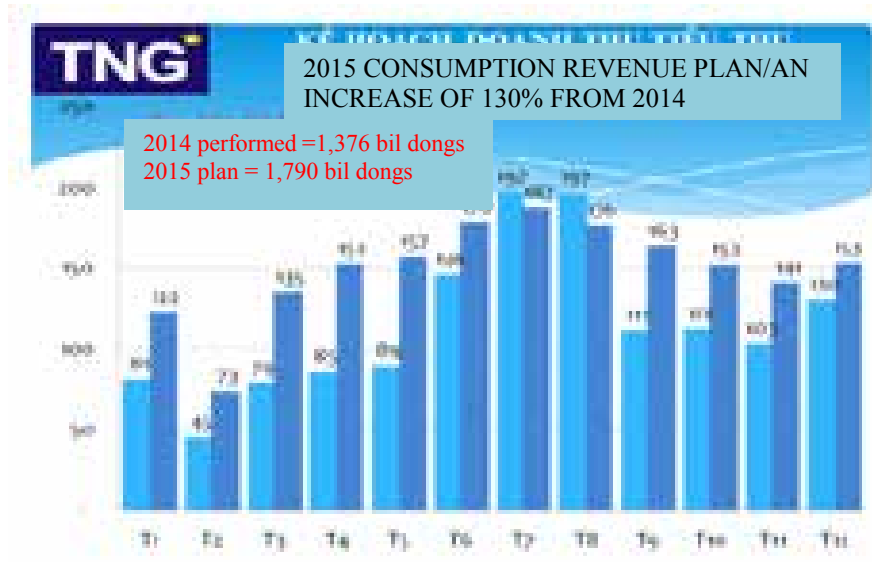
2015

Due to expectations towards FTA with EU and TPP, portion of FOB (2015) increases to 80% compared to 75% of 2014.

2.2. Revenues

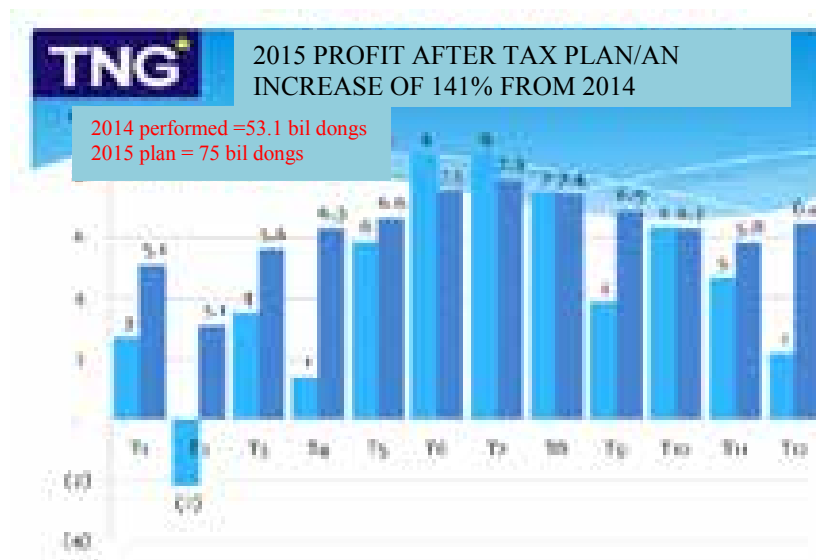
Exporting goods within the rate of 3% per order allowed by the customer.

Monthly breakdown to manage revenues



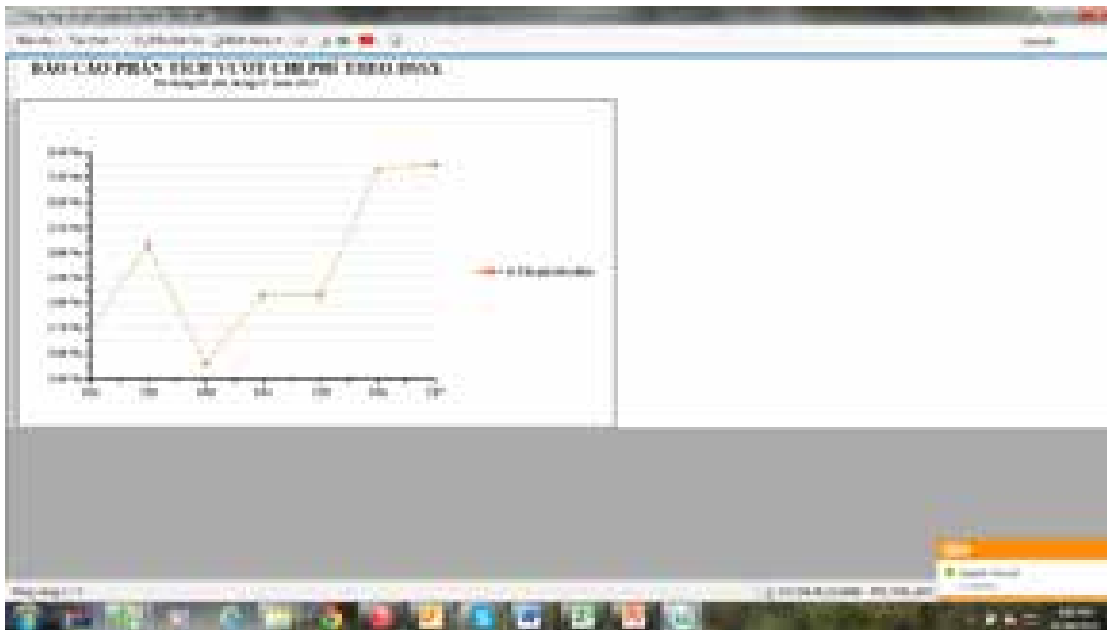
2.3. Profits

Monthly breakdown to manage profits



2.4. Cost control

Analyzing costs exceeding the common point to control each unit



In 2015 the Company calculated the distribution rate as follows:

The Company manages financial resources based on sales revenues (quantity, unit price and norms) after subtracting direct costs such as: buying materials, PE bags, printing, embroidery, processing (if any), and the rest will be distributed: the Company receives 26%, the branches enjoy 74% (This distribution is automatically performed on the software when the merchandiser makes product pricing options on the order software). The calculation formula is as follows:

No.	Criteria	Explanation	Symbol
1	Price confirmed with the customer (sales contract price)	Unit price of FOB or CM accepted by the customer	C1
2	All direct costs for buying: materials, printing, embroidery, washing, laser cutting, PE box, bag. ... for product code		C2
3	Contribution to the Company	$C3 = 26\% * (C1 - C2 - C4)$	C3
4	Unit of CM for processing	Price of CM for processing	C4
5	CM NET unit of product code	$C5 = C1 - C2 - C3 - C4$	C5
Distribution rate			
1	Enjoyed by branches (28 expense items)	$74\% * C5$	
2	Company (Executive agency, Board of Management and Shareholders)	$26\% * C5$	

2.5. Decentralized control

Control of materials costs (C2)

Step 1: Making spreadsheet of offer price to the customer (called price table P1) – Customer negotiation council under direct management and performance of General Director.

Step 2: Developing technical and economic norms (performed by branch technical department) to be submitted to Branch deputy manager or manager for approval,

Step 3: Merchandising staff make spreadsheet of product prices (PAKD) on the order management software (called price table P2, with $P2 \leq P1$) based on technical and economic norms and unit price of materials from suppliers updated on order software and submitted to Branch manager for approval 1 and to General Director for approval 2 by Assessment Control Board.

Step 3: Branch chief account requests to transfer money for buying materials, FE box and bag, printing, embroidery, washing, processing (if any) to product code (this process is managed on the order software). Order software helps automatically control:

- Name, size, type, quantity, norm of materials of price table P2 must always be $\leq P1$
- Suppliers are updated into the software only after assessed by Control Board.
- When submitting it to Branch manager, General Director approving business approach P2 is warned by the software of differences from P1.
- Request for money transfer is printed for submission to be signed only when $P2 \leq P1$.

2.6. Control of items in the rate of 26/74

Item of 74% of the Branch: Branch managers have all the rights to spend within 74% of production sales generated. If the remaining is not enough for paying wages, the Manager may have to use his own property as guarantee for borrowing money to pay his staff. (Details of expense items within 74% of branches are in the attached form)

Item of 26% of the Company: will be distributed as follows:

- 15% to General Director to regularly spend for operations of the Company.
- 85% to governing agency to regularly spend for Board of Management, Control Board, fixed asset depreciation, interest of loans for investment, dividend payment to shareholders and funds establishment.

In case of losses

- If it is due to objective reasons or force majeure, the Company will bear (expense out of 26%)
- If is due to subjective reasons, the people at fault will have to compensate 100% of worth of losses.

2.7. Costs control

- *Developing and approving various TNG customer and supplier assessment criteria.*



- Domestic suppliers after the bidding, competitive offer and in the list are assessed as meeting criteria by TNG.



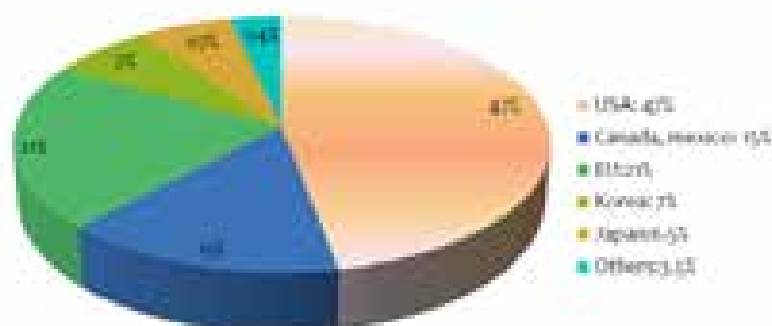
Market

- Focusing much on FTA – European market:
- TPP market:



- **Export market**

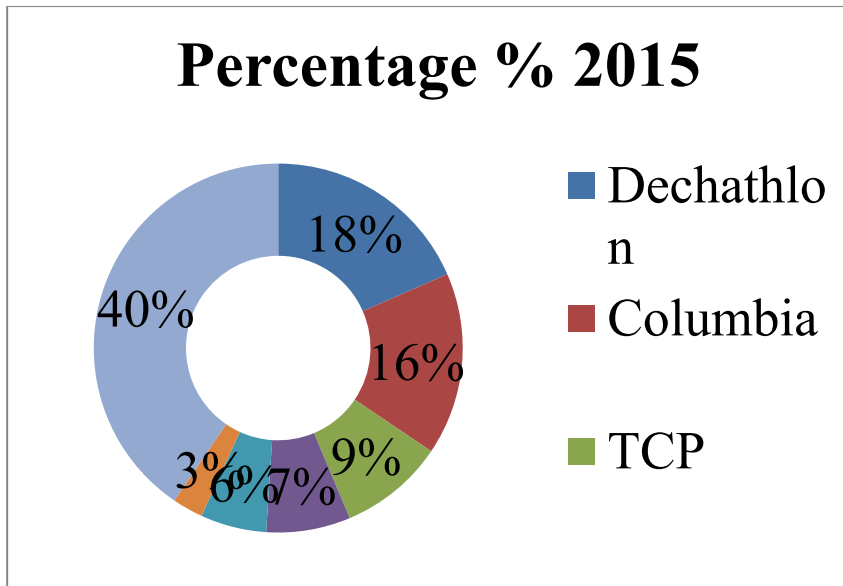
The Company sells directly to sell ODM. Export sales have the average growth rate of 25%/year. TNG's main export market is the US accounting for 47%; EU market reaches 21%; Canada and Mexico markets reach about 15%; Korea 7% and Japan 6.5%. Other markets account for a negligible percentage of 3.5%.



3. Customers



Customers	Rate 2015	2015 USD MI	rate 2016	2016 USD MI
Decharlon	18%	15.0	21%	19.5
Columbia	16%	13.0	19%	17.7
TCP	9%	7.5	9%	8.4
C&A	7%	6.0	7%	6.5
Mango	6%	4.7	6%	5.6
Ash city	3%	2.2	4%	3.7
Others	40%	32.80	34%	31.8



Assessment of the conformity is performed between the Company development orientation and development orientation of the industry, the Government policies and the world trend.

On the basis of the Company's internal situations and the industry orientation and the Government policies, the Company has made discussions at General Meetings of Shareholders and launched suitable development orientations to enhance the position of domestic garment enterprises. In particular:

Gradually investing and trading in new business lines, maintaining the dominant role of textile. Washing, packaging, printing, embroidery, etc. are to directly serve garment products.

Keeping the major role of export markets, gradually increasing the portion of domestic product revenues to 10-15% from now to 2015. Balancing between markets, avoiding too much reliance on the US market, accessing and exploiting Japanese market.

Constantly developing production extensively and intensively, maximizing design capacity to improve productivity. Regularly supplementing and innovating machinery and technological equipment.

In addition, like units in the industry, the Company is always aware of the importance of domestic market of more than 92 million people, a young population structure and growing consumer demand.

Garment industry would be the key development orientation, and TNG would expand into auxiliary areas and focus on developing domestic market, which is suitable to comprehensive development strategies of Vietnam textile industry in the coming period...

4. Sources of supply

TNG has invested in 01 more cotton line of 2 million USD for the cotton factory to improve capacity of the factory serving TNG itself and waiting in front for TPP, becoming active in production.



4.1. Materials

❖ Main input materials

The Company buys materials from different sources, both domestical and abroad (more than 90%). In recent years, the portion of textile materials from China, Korea and Hong Kong, Taiwan was big because they offered satisfactory quality, a diversification of types and competitive prices. In addition, the Company imports materials from other countries such as Pakistan, Malaysia, etc.

Table 1: List of materials suppliers of the Company

No.	Partner	Commodity
1	LIBERTY MILLS LTD	Outer shell, lining of all types
2	KAI CHERNG ENTER PRICE	Outer shell, subsidiary materials of all types
3	REALTY TEXTILE CO., LTD	Outer shell, lining of all types
4	JANGKI TEXTILE CO., LTD	Outer shell, lining of all types
5	OS – SONG	Outer shell, lining of all types
6	FULTIDE ENTERPRISE CO., LTD	Outer shell, lining of all types

❖ **Stability of sources of supply**

For the last years, TNG has cooperated and built stable traditional relationships with suppliers from Korea, China, Taiwan, etc. At the same time, in order to access these markets, the Company has representatives in Shanghai City, China for sourcing, quality, schedule and price checking in order to be active to timely seek materials and subsidiary materials for production.

In spite of the inavailability of materials in the country (most materials for textile industry must be imported) sources of supply from China, Taiwan,... are quite abundant, diversified and reasonably and competitively priced. Besides, they are markets with rather developed garment industries, convenient geographical location so access of these sources of supply is relatively easy. Thanks to good relationships with suppliers, TNG has found sources of materials necessary to production.

❖ **Impacts of materials on revenues and profits**

Typically, costs for raw materials account for 65-70% cost of goods sold, so fluctuations of input materials price have great impacts on revenues and profits of the Company. But most of the partners are appointed by the Company and contracts have been signed in advance, so any changes in materials price do not affect production price of the Company.

4.2. Technology level, new product development

For the past years, TNG has made intensive investments in garment factories as well as product- and product source-oriented investments. The Company has automatic, advanced, modern specialized machines to improve productivity and meet increasingly high requirements from customers. Therefore, sewing factories have been equipped with sewing machines of all types (from one needle machines, two needle machines to specialized sewing machines such as high speed electronic one needle machines, pocket welting machines, sleeve attaching machines, automatic thread cutting machines, back stitching machines, stitch fixing machines, seam pressing machines, heat press machines, some of which are synchronously invested from marker making to fiber spreading, cutting, sewing and finishing and some of these stages are quite modernly equipped like those in the region and the world such as marker making, spreading, finishing and several garment production lines with modern and closed technological processes.

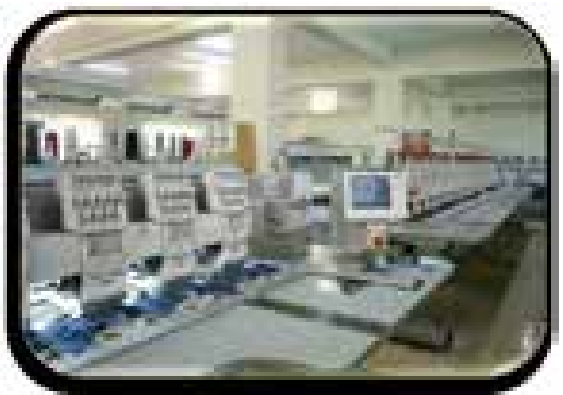
Designing, grading and marker making are done completely on the computer with the aid of such softwares as Gerber/ Iextra. Technical process building and production line designing have been performed to all product codes before the production to ensure improved productivity and act as the basis for calculating unit wage. These investments have brought a

new face of prosperity to units in actively seeking sources and customers for specialized production and improved productivity and product quality, increased credibility with customers, competitive advantage optimization, and change and improvement of technical production process; building of technical processes for each product have been highly specialized in critically important stages.

Regarding industrial washing, the Company has 12 washing machines, 22 driers, 2 sample washing machines with a capacity of over 5 million tons of pants/year.

The Company has industrial printers for printing on types of fabric with a variety of colors and 16 20-head 9-needle industrial embroidery machines of Tajima brand for embroidering types of patterns with a capacity of over 2.5 million stitches/year.

Photos of some of the machinery of the Company



In parallel with production technology innovation, the Company also constantly improves the technology in management and administration. The Company has put to use production management softwares to increase activeness, accuracy and timeliness in production management. As for service sector, the Company applies the system of export order payment through cards of foreign major banks.

4.3 Marketing activities

Sales policies

At present, the Company still identifies export markets as the key. However, to avoid too heavy reliance on the US market, the Company will promote Mexican and South American markets development. At the same time, it also strengthens access to, expand and penetrate step by step into domestic market

For traditional customers, the Company always maintains and constantly consolidates and develops relationships with them so that they always feel satisfied with the products and services of the Company. Every year, the Company holds meetings and exchanges to assess work process during the year to listen to feedback from customers from which to draw lessons for the next period.

In order to access new customers, especially those in export markets, the Company regularly participates in international trade fairs (such as textile fairs in the US, Germany, China, the Russian Federation, etc.) and trade promotion programs of national level, association programs with Vinatex and Vitas, textile and export workshops held in Hanoi and in units of the industry.

As for suppliers, the Company annually reviews and honors those with a lot of contribution to the Company's results.

Trademarks, registered patents and copyright

Trademarks of the Company which are LIMA and TNG have been registered to relevant authorities. Additionally, with its position and reputation, TNG has been authorized by prestigious customers to produce brands including: The Childrensplace, Columbia Sport wear, Lolitog, Target, etc.

The Company has registered its logo at the National Office of Intellectual Property of Vietnam.



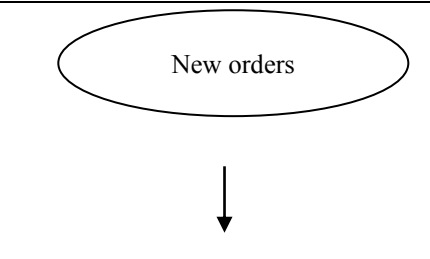
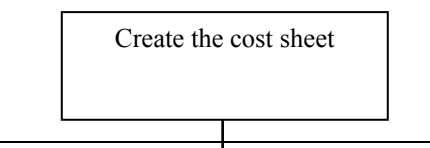
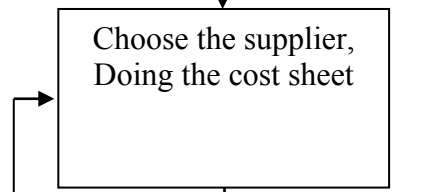
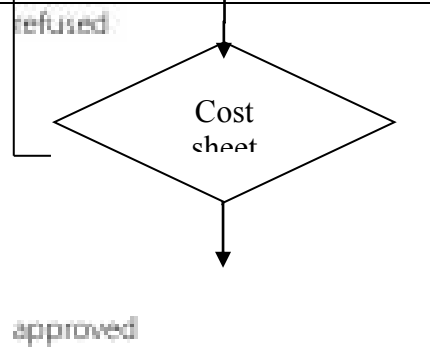
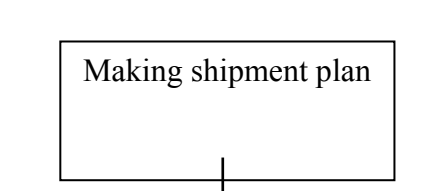
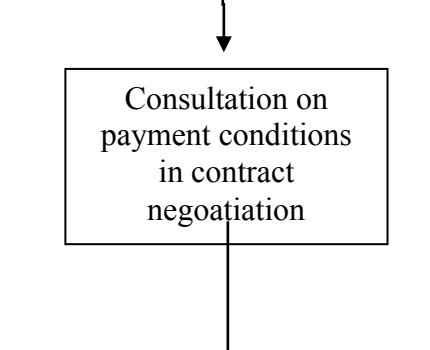
5. Significant contracts being performed or signed

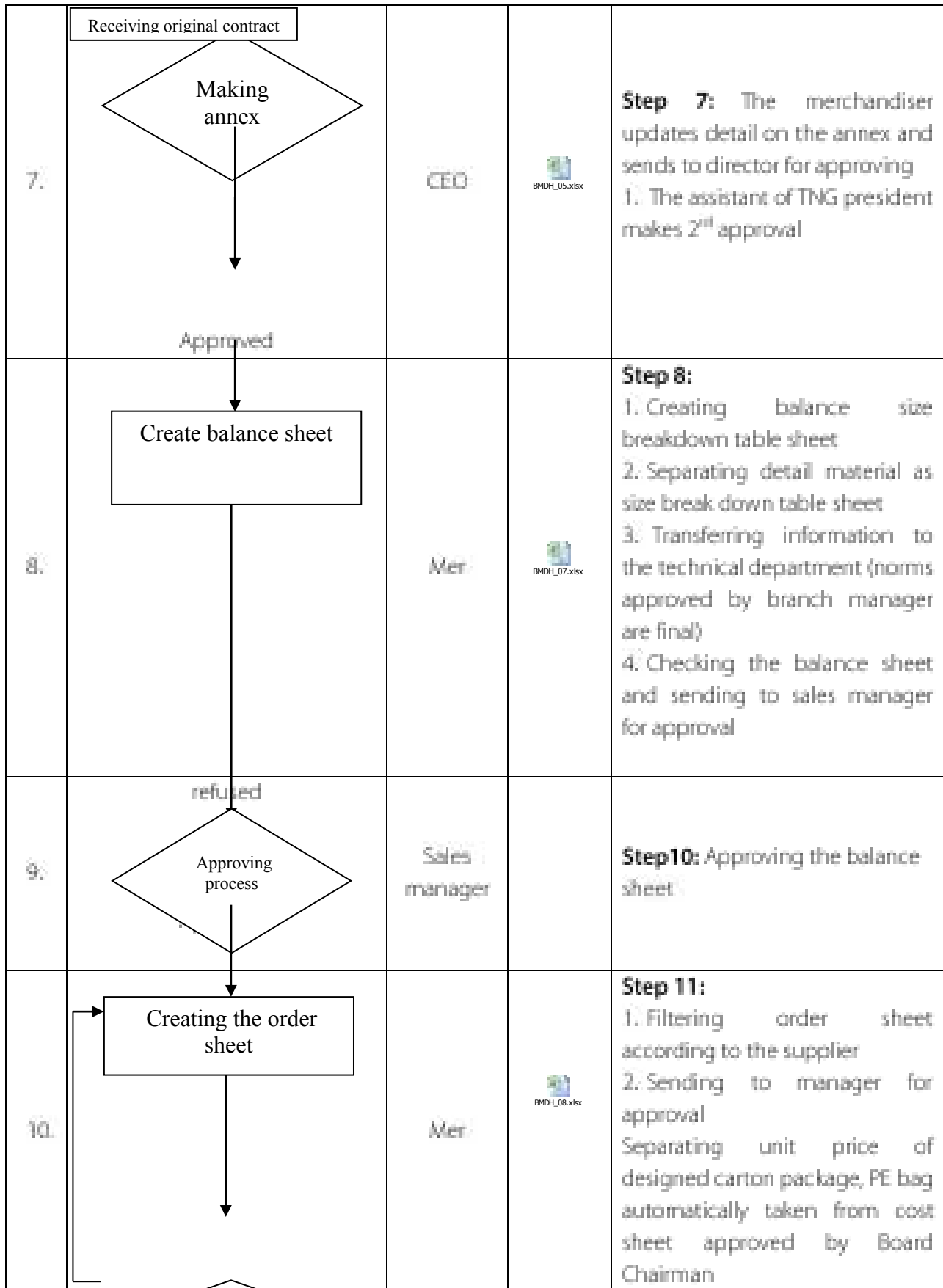
Table: Some contract signed

No.	Contract name/ Partner's name in the contract	No.	Signing time	Performan ce period	Value (Thousa nd USD)	Product (ea)
1	THE CHILDREN'S PLACE	01 - TNG/TCP15 (03 Jan 2014)	02 years	2014- 2015	13,000	3,000,000
2	COLUMBIA SPORT WEAR	01TNG - CL (03 Jan 2015)	01 year	2015	15,000	2,000,000
3	CAPITAL GARMENT	01 TNG/ CAP15 (07 Dec 2014)	01 year	2015	3,500	800,000
4	OXYLANE (DECATHLON)	01 TNG - PRO/15	01 year	2015	17,000	5,000,000
5	COMTEXTILE	01/TNG - COM (02 Jan 2015)	01 year	2015	4,000	1,000,000
6	ASH CITY	01 TNG - ASH (2015)	01 year	2015	4,000	1,000,000
7	C&A	01TNG - C&A(2015)	01 year	2015	8,000	1,000,000
8	ASMARA	01TNG - ASM(2015)	01 year	2015	4,000	1,000,000
9	MANGO	01TNG - MG (2015)	01 year	2015	5,000	2,000,000
10	NORTH FACE	01TNG -NF (2015)	01 year	2015	4,000	900,000



5.1. Description of supply chain




Information of the process

No.	Followchart	Executable	Template	Job description
1.		Sales manager	BMDH_01.xlsx	Step 1: 1. Sales manager make instruction to their staff 2. Merchandiser updates detail the order information on TNG soft ware system
2.		Mer	BMDH_02.xlsx	Step 2: Creating the cost sheet
3.		Mer		Step 3: 1. Choosing the suppliers 2. Doing the cost sheet
4.		Sales Manager		Step 4: Approving or rejecting the costing sheet
5.		Mer	BMDH_03.xlsx	Step 5: Making shipment plan
6.		Sales department	BMDH_04.xlsx	Step 6: - Designing windows for: Ex-Im, Technical Departments, Control Board to have consultations - Letting Merchandiser require customer to modify according to consultations



11.	<p>refused</p> <p>approved</p> <p>↓</p>	Sales manager		Step 12: Approving order sheet
12.	<p>Creating annex</p> <p>↓</p>	Mer	BMDH_09.xlsx	Step 13: Sending the original contract and annex to the supplier
13.	<p>Update packing list</p> <p>↓</p>	Mer	BMDH_10.xlsx	Step 14: 1. Update packing list on software If the total quantity is over the total order level, the merchandiser needs to show to the director for approval 2. Creating shipment order
14.	<p>Creating payment request</p> <p>↓</p>		BMDH_11.xlsx	Step 15: Creating payment request
15.	<p>refused</p> <p>Approving 1,2</p> <p>↓</p> <p>Approved</p>	Sales manager, director, Mer		Step 16: 1. Sales manager approves 1 2. Director(accounting leader) approves 2
16.	<p>Creating payment vouchers</p> <p>↓</p>	Mer		Step 17: 1. Order sheet 2. Payment request 3. PI or INV 4. Contract 5. Annex
17.	<p>refused</p> <p>Approving 1,2</p> <p>↓</p> <p>Approved</p>	Branch Chief acctnt approves 1; Company Chief acctnt		Step 18: 1. Branch Chief accountant approves 1 2. Company Chief accountant Approves 2 (Documents are printed only after approved)

		Approves 2		
18.	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Receipt of import shipping document</div> <div style="text-align: center;">↓</div>	Mer	According to BM10.1	Step 19: 1. Updating the date receiving import shipping document 2. Delivery to the shipping and logistic team
19.	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Inspection</div> <div style="text-align: center;">↓</div>	Warehouse keeper	According to BM10.2 BM according to quality PM	Step 20: 1. Material inspection 2. Updating actual receiving quantity on software system 3. Printing supplier complaint paper in case of insufficiency or low quality (link from quality software)
20.	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Synchronization report</div> <div style="text-align: center;">↓</div>	Automatic	 BM12-DBVT.xls	Step 21: 1. Checking the synchronization report 2. Creating balance sheet to supplement NPL for product synchronization
21.	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Handling problems occurring in the production</div> <div style="text-align: center;">↓</div>	Mer	BM-06 BM 08.01.2	Step 22: 1. Ordering more NPL when there are arising 2. Requiring customer to raise the price in case of arising needs
22.	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Checking left over quantity</div> <div style="text-align: center;">↓</div>	Mer/warehouse keeper	 BMDH-13.xls	Step 23: 1. Left over qty record on document 2. Actual checking 3. Using NPL left over for the next order 4. Reporting to the buyer for destroying or selling as stock

23.	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Making payment document</div> <div style="text-align: center;">↓</div>	Mer	 BM14.N.xls	Step 24: Making payment document to the requirement of the customer (INV, packing list, CO, exported annex, etc.)
24.	<div style="text-align: center;"> <div style="border: 1px solid black; width: 100px; height: 30px; margin: 0 auto;"></div> <div style="text-align: center;">Approved</div> <div style="text-align: center;">↓</div> </div>	Control Board; Company chief accountant	 BM15.N.xls	Step 25: 1. Control Board approves 1. 2. Company Chief Account approves 2. <i>(The document is printed only after approved)</i>
25.	<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;">Following outstanding payment</div>	Accounting Dept	 BMDH-16.xls	Step 26: 1. Monitoring liabilities, informing outstanding payment, requesting to withdraw liabilities, the software will automatically send reminding email/ message 2. Noticing and reporting of attached files that informs arriving money.

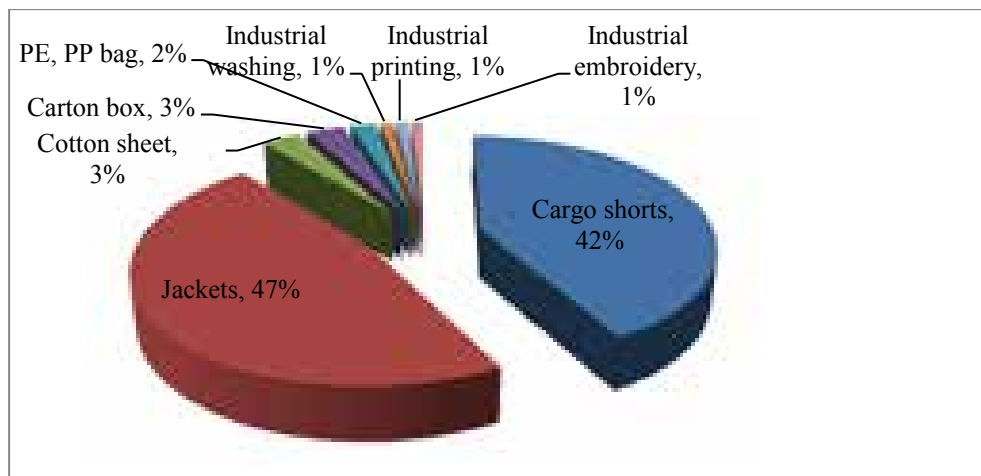
5.2. Process of production of export garment products



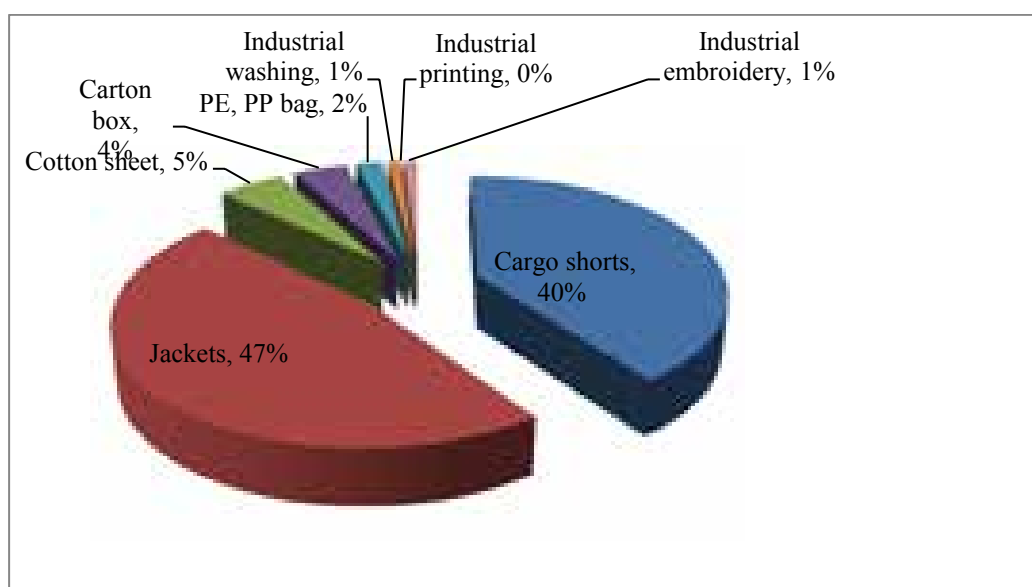
2013 – 2015 productivity by product

No.	Product name	Unit	2013	2014	2015
1	Jacket	Ea	7,400,000	8,400,000	9,400,000
2	Cargo shorts	Ea	9,800,000	11,100,000	13,100,000
3	Cotton sheet	Mil yard	2,000,000	4,000,000	7,000,000
4	Carton box	m ²	2,500,000	4,500,000	6,500,000
5	PE, PP bag	Ton	150,000	250,000	550,000
6	Industrial washing	Ea	6,000,000	6,500,000	7,500,000
7	Industrial printing		550,000	2,000,000	4,000,000
8	Industrial embroidery		2,700,000	2,000,000	4,000,000

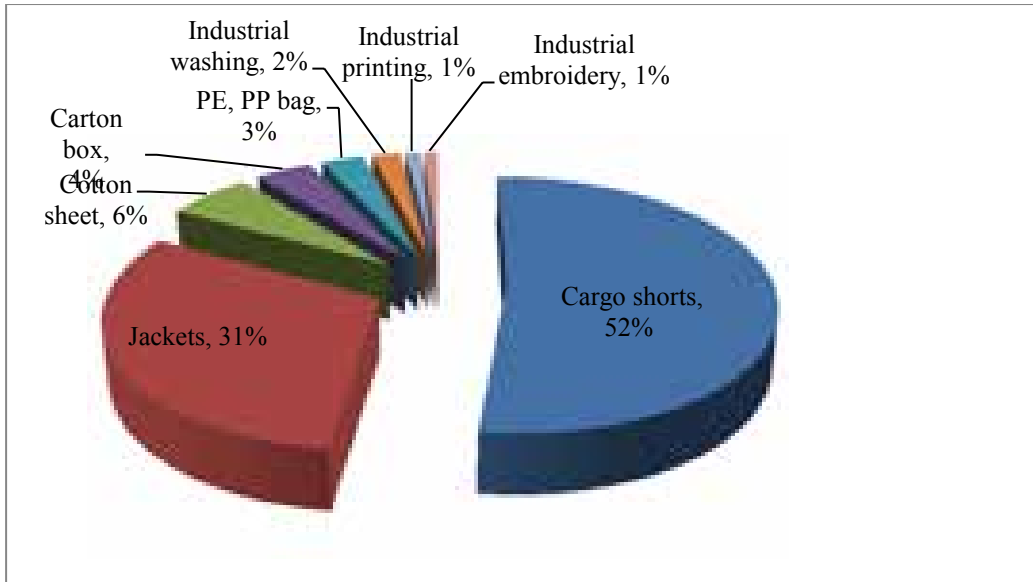
6. Revenues structure



2013 revenue structure (1,180 billion dong)



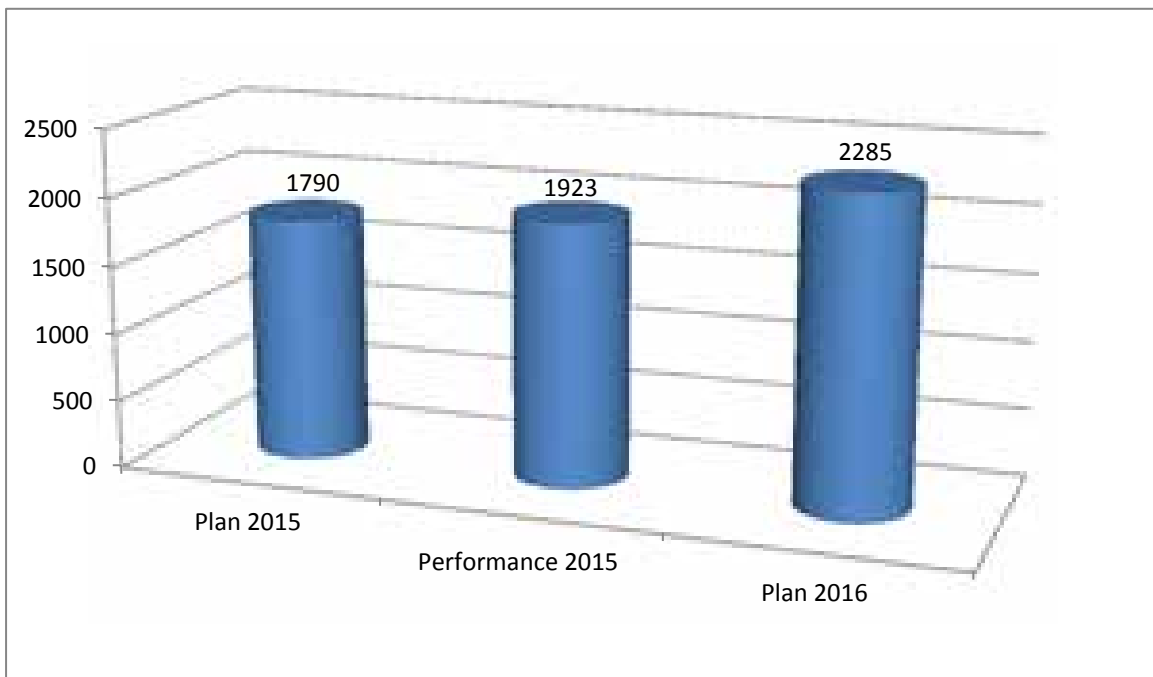
2014 revenue structure (1,377 billion dong)



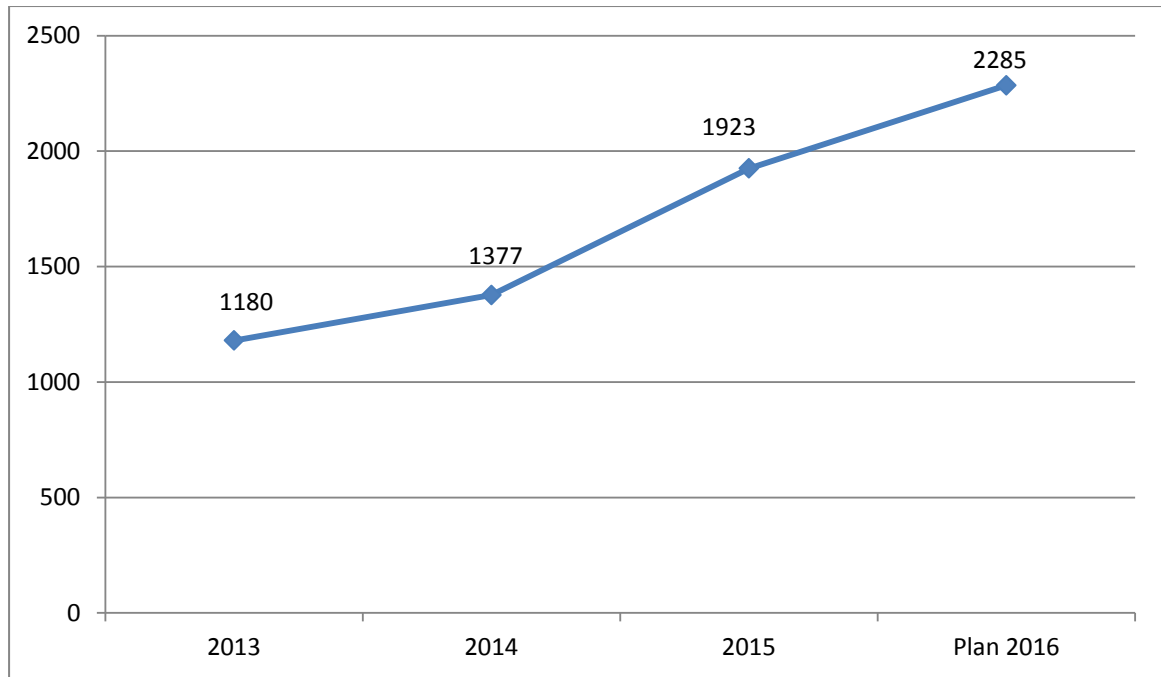
2015 revenue structure (1,923 billion dong)

PERFORMANCE AGAINST PLAN

1. Revenue performance against plan: Revenue performance equals 107,4% of plan

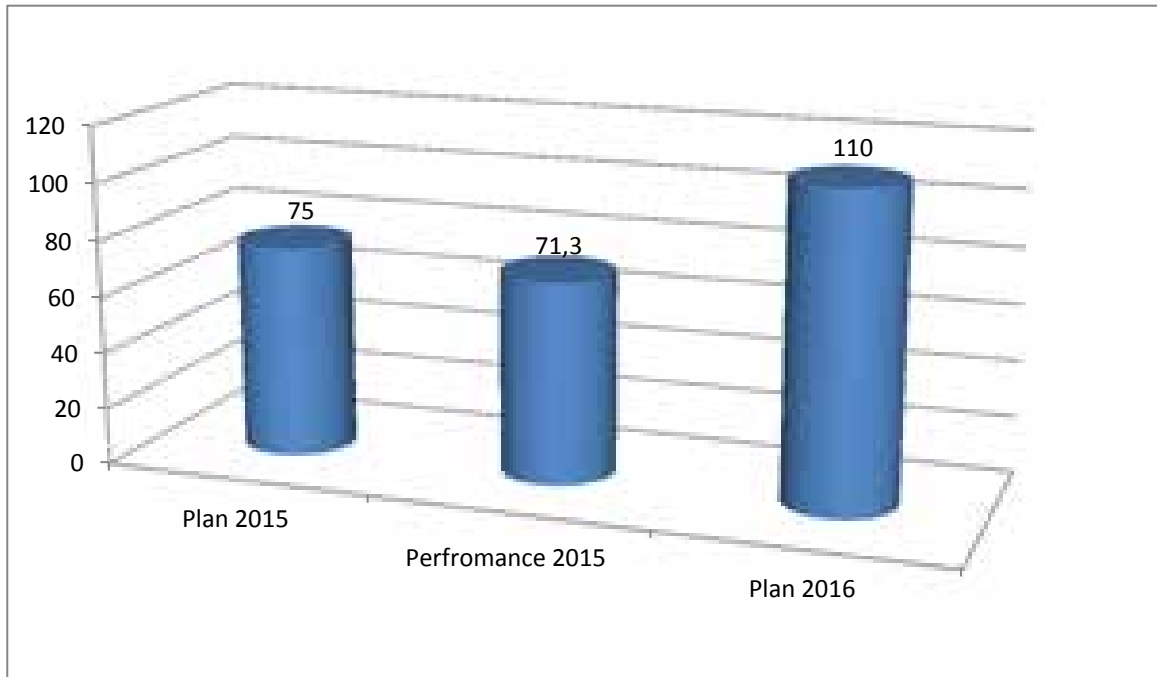


Revenue performance in 3 years

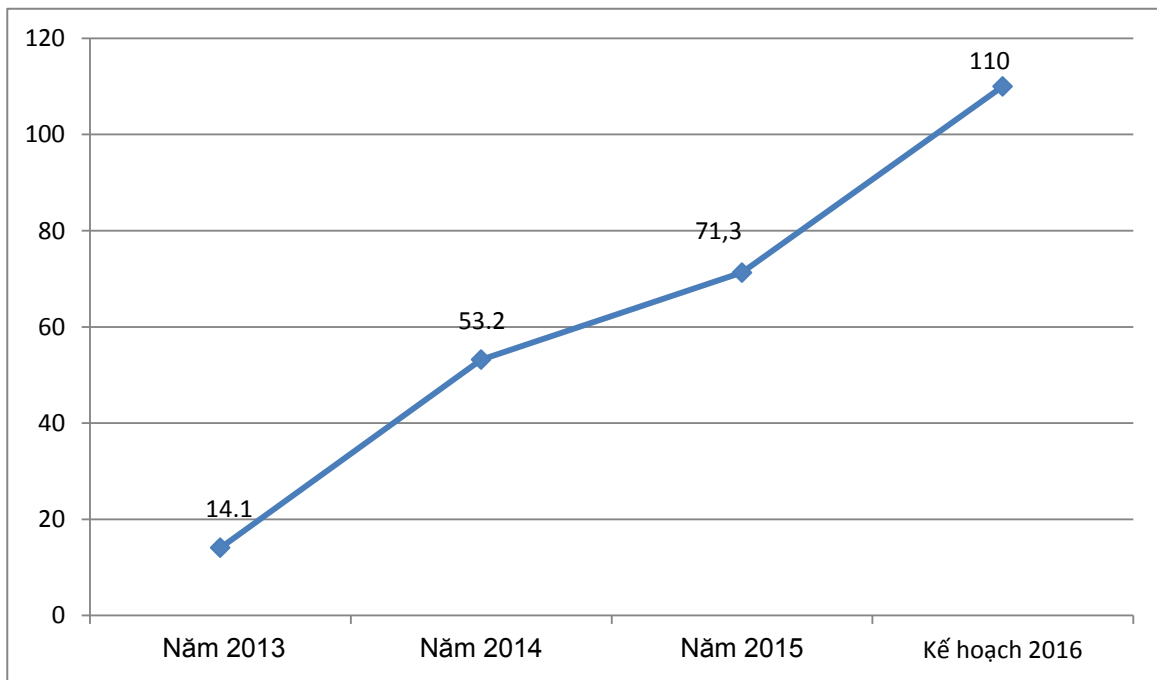


Revenue performance in 3 years: 2013, 2014, 2015: average growth rate of 127%.

2. Profit (Billion VND): The profit made in 2015 was 71.3 billion, profit rose sharply from 2014, but not completed TNG proposed plan. Profit after tax in 2015 only 95.07% higher than planned.



Profit performance in 3 years:

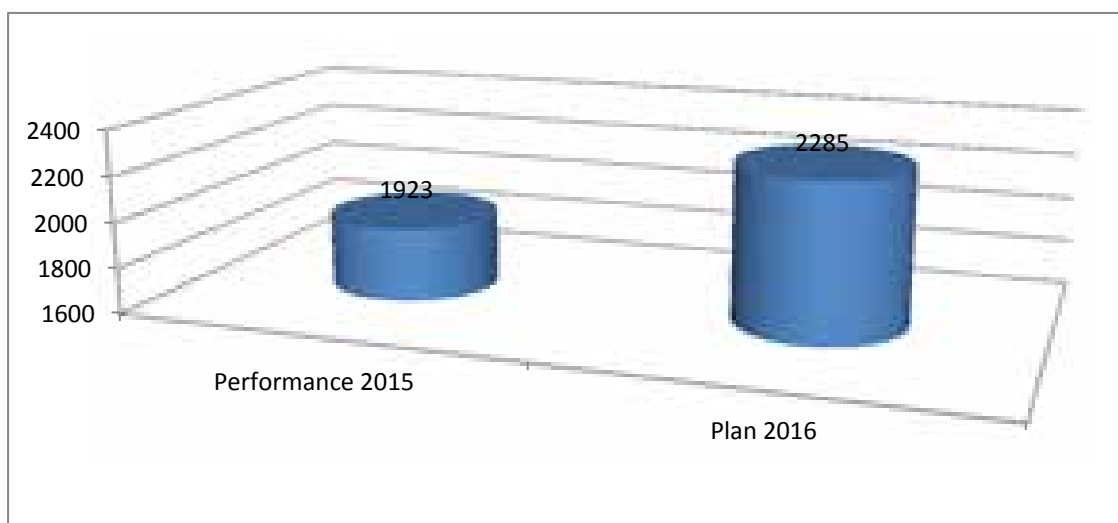


Profit performance in 3 years: 2013, 2014, 2015

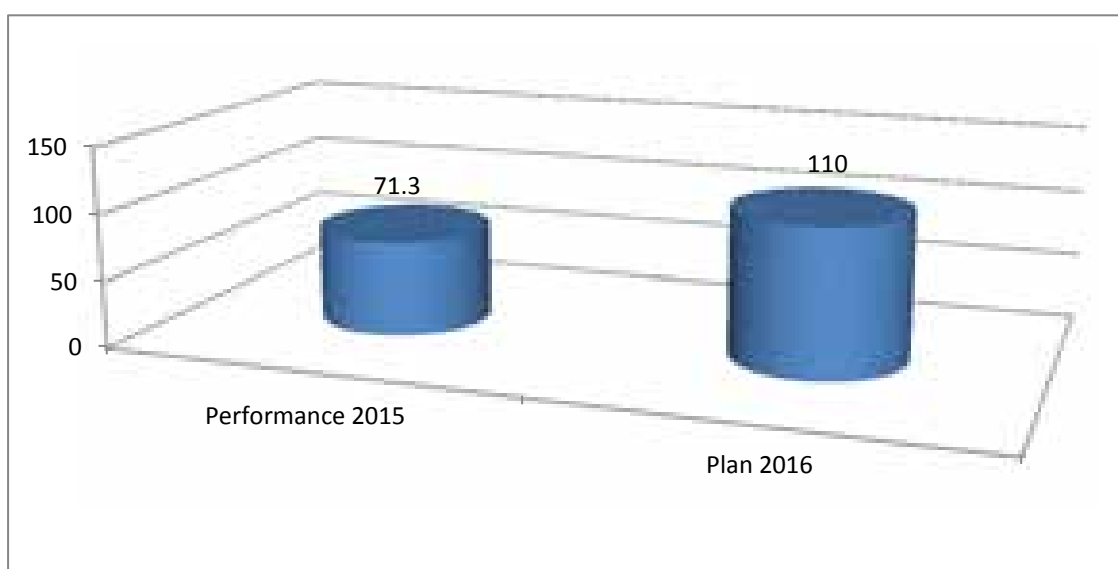
2016 production and business plan

TNG plans to gain 2,285 billion dong of revenue and 110 billion dong of profit after tax in 2016.

1. Revenue plan for 2016: 2,285 billion dong



2. Profit plan for 2016: 110 billion dong



Bases for performance

Recruitment of sufficient employees:

- Complying with commitments to employees: No employees in TNG have their regimes and rights violated in accordance with regulations of laws.
- Offering free body insurance to all the staff.
- Raising income of the employees: Regional minimum wage calculated in unit wage increases 13% compared to the State regulations.

- Building social residential houses: facilitating about 10,000 employees to have modern dormitories, social houses by installments through their monthly income.
- Offering transport for taking employees to work at factories: Shuttles for employees are conveniently located. In the coming period, to cater for travelling, TNG plans to invest in 45-seat 50 buses for daily transportation.

Quality control by 06 steps:

After applying 5S program, TNG continues to apply Lean manufacture technology. TNG's approaches are obtaining insight into causes of each type of "waste" in the production and finding solutions, usually experience methods. TNG also organizes for leaders and professional staff to visit and learn experience in applying Lean in reality for the purpose of effective implementation at the factories.

TNG builds operational principles of its own:

- Eliminating wastes
- Involvement of people
- Continuous innovation

Steps of quality control

1. Control of subsidiary materials
2. Control of materials
3. Control of traffic – light sewing stage
4. Control of products at the end of the line
5. Control of packaging
6. Fri-final

Assurance of sufficient orders

- Branches have to be certified (WRAP, BSCI, SA, BTW) and meet standards of customer reviews
- Competitively pricing CM with: $CM = SAM * PPM * KHS$
- Percentage of qualified products meets the customer standards
- Original dates of delivery to customers reach 100%

Control of equipment

Purpose: Control of machines and equipment of the company is to ensure:

- Capacity of machines and equipment (quantity, technical features) meets requirements of production and business

- Machines and equipment are properly protected, controlled and maintained to be in good conditions
- Operations comply with guidance.

Responsibilities and rights:

Staff in charge of managing and using machines and equipment ensures the exploitation, maintenance, preservation and repair in accordance with the Company regulations and usage guidance by the manufacturer.

Corporate governance by ERP

What retains customer to the Company is the credibility with them on production process and delivery time. The Company's current solutions are production management according to 9K: Production sales quota (K1), quality criteria (K2), cumulative quota (K4), recruitment quota (K5), Consumption revenue quota (K6), factory assessment criteria (K7), working time quota (K8), productivity quota (K9)

Application of new technology

For the past years, TNG has made intensive investments in garment factories as well as product- and product source-oriented investments. The Company has automatic, advanced, modern specialized machines to improve productivity and meet increasingly high requirements from customers. Therefore, sewing factories have been equipped with sewing machines of all types (from one needle machines, two needle machines to specialized sewing machines such as high speed electronic one needle machines, pocket welting machines, sleeve attaching machines, automatic thread cutting machines, back stitching machines, stitch fixing machines, seam pressing machines, heat press machines, some of which are synchronously invested from marker making to fiber spreading, cutting, sewing and finishing and some of these stages are quite modernly equipped like those in the region and the world such as marker making, spreading, finishing and several garment production lines with modern and closed technological processes.

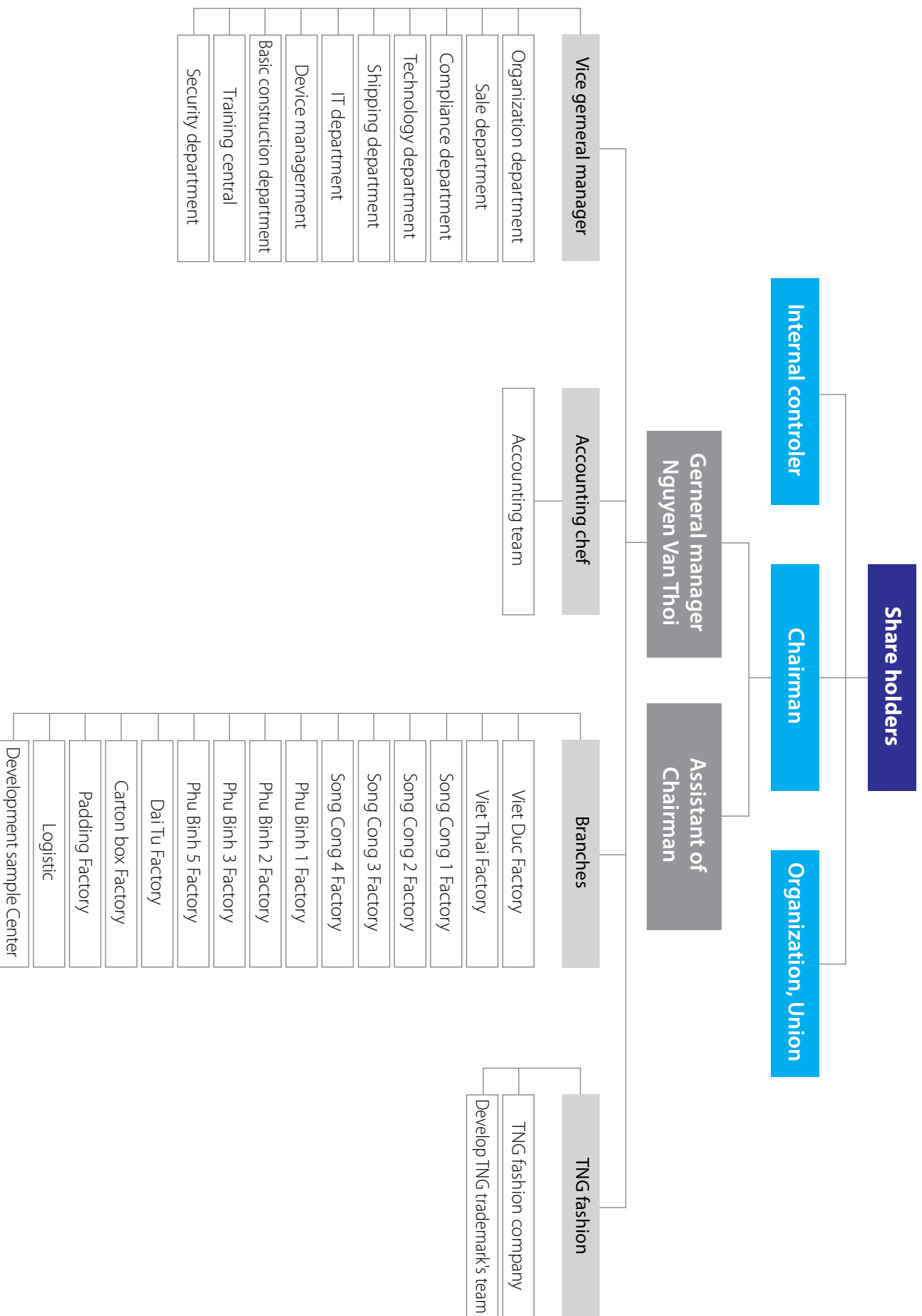
Designing, grading and marker making are done completely on the computer with the aid of such softwares as Gerber/ Iextra. Technical process building and production line designing have been performed to all product codes before the production to ensure improved productivity and act as the basis for calculating unit wage. These investments have brought a new face of prosperity to units in actively seeking sources and customers for specialized production and improved productivity and product quality, increased credibility with customers, competitive advantage optimization, and change and improvement of technical production process; building of technical processes for each product have been highly specialized in critically important stages.

Regarding industrial washing, the Company has 12 washing machines, 22 driers, 2 sample washing machines with a capacity of over 5 million tons of pants/year.

The Company has industrial printers for printing on types of fabric with a variety of colors and 16 20-head 9-needle industrial embroidery machines of Tajima brand for embroidering types of patterns with a capacity of over 2.5 million stitches/year.

ORGANIZATION & HR

ORGANIZATION MODEL



List of members in Board of Directors - Term: 2015 -2018

1. Mr. NGUYEN VAN THOI	2. Mrs. LY THI LIEN	2. Mr. NGUYEN DUC MANH	4. Mrs. LUONG THI THUY HA
General Director	Deputy General Director		Chief Accountant
Year of birth: 1971	Year of birth: 1962	Year of birth: 1983	Year of birth: 1969
Time appointed: 2014	Time appointed: 2009	Time appointed: 2007	Time appointed: 2008
Work history	Work history	Work history	Work history
1995 – 2013: Officer of Thai Nguyen Sewing Joint Stock Company	1989 – 1995: Yen Bai Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade	1995: Thai Nguyen Sewing Company	1991 – 2008: Accountant – Thai Nguyen Sewing Company
2013 – August 2014: Deputy General Director of TNG Investment and Trading Joint Stock Company	1996: Thai Nguyen Sewing Company	2010– 2011: Sales Manager of TNG Investment and Trading Joint Stock Company	2008 – present: Chief Accountant Joint Stock Company
September 2014 – present: General Director of TNG Investment and Trading Joint Stock Company	1998 – 2008: Chief Accountant of Thai Nguyen Sewing Company	2011 – present: Member of Board of Management - Deputy General Director of TNG Investment and Trading Joint Stock Company	Responsibilities: Controlling finance, supervising export
Responsibilities: Supervising export activities; Driving high growth rate of revenue and profit for TNG	2008 – present: Member of Board of Management - Deputy General Director of TNG Investment and Trading Joint Stock Company	Responsibilities: Supervising activities of products of TNG brand in domestic market; Facilitating TNG to work with major corporations and brands of the US, EU and Japan.	Qualification: Bachelor in Accounting
Qualification: Bachelor in Management; National University	Responsibilities: operations of personnel, export-import, internal affairs and office of the Company; Offering various solutions to control capital flows of TNG	Responsibilities: Bachelor in IT – USA; Bachelor in foreign language: Shanghai, China	Management experience at the Company: Over 20 years of experience in accounting, finance
Management experience at the Company: 18 years of experience in textile industry; Over 10 years as a manager in garment industry.	Qualification: College of finance and Banking	Management experience at the Company: Business Management in TNG from 2007.	Number of shares currently held: 215,886
Number of shares currently held: 245,072	Management experience at the Company: 19 years of experience in textile industry; 17 years as a manager in finance; personnel of TNG	Number of shares currently held:	Nationality: Vietnamese
Nationality: Vietnamese	Others: Former Director of Vietnam Thai Binh Nguyen Company Ltd.		

Number of shares currently held: 930,283

201,613

Nationality: Vietnamese

Nationality: Vietnamese

Others: Chairman of Board of
Management of TNG Fashion Joint
Stock Company

CHANGES IN BOARD OF MANAGEMENT:

In February 2015 Mr. Nguyen Duc Manh was re-appointed the Company Deputy General Director directing the domestic market with TNG brand.

Long-term goal pursued by the Company is selling directly to the world's leading retailers.

Identifying textile industry is in fierce competition in terms of price, the Company has invested in production lines of modern technology such as automatic thread cutting one-needle sewing machine, fabric inspection machine, Toyota standing rotary machine, multi-functional programming machine, etc. for the purpose of improved product quality and competitive advantages. At the same time, the Company also performs marketing strategy promotion, surveys, market research, grasp of needs and tastes of domestic and foreign customers to have suitable pattern improvement and innovation.

To optimize existing potentials, overcome difficulties due to impacts of the financial crisis and utilize opportunities brought by international economic integration, especially when the Trans-Pacific Partnership (TPP) is expected to be signed this year, the Company has launched development plans with specific objectives.

"At present, TNG produces garment products to export to worldly famous fashion brands including: ZARA, MANGO, GAP... of such customers as Walmart, Columbia Sportswear, Marks & Spencer... Long-term goal that we pursue is to sell directly to the world's leading retailers".

Assessment of 2015 plan

Pros: Assigning the plan per capita = 561\$/ person/month; Separating new and old employees to assign the plan; Using 36 templates to build the plan

Technology innovation: Building the Company control system on ERP software: Production control; Quality management; 5S premises management; Unit price – CM pricing management; Fire protection – Food Safety management; Supplier Management. Investing in new machines and equipment to improve productivity – especially programming machine, at least one for each line. Innovating warehouses according to Lean manufacturing.

Labor assessment

Motivating production

Reducing costs: Reducing borrowing costs by issuing shares and bonds; Reducing costs of insurance, trade union fees; Reducing other costs

STRUCTURE OF LABOR

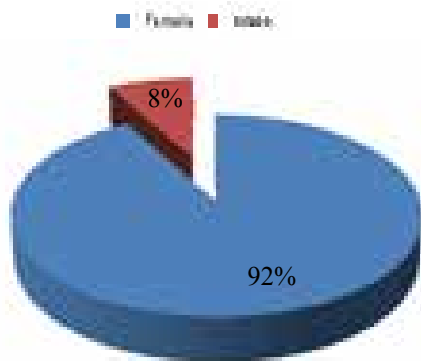
Total number of employees of TNG until 31 December 2015 is 9,313 ngudi, in particular:

- ++ Long-term contract : 8,313 employees
- + Short-term and casual contract : 1,000 employees

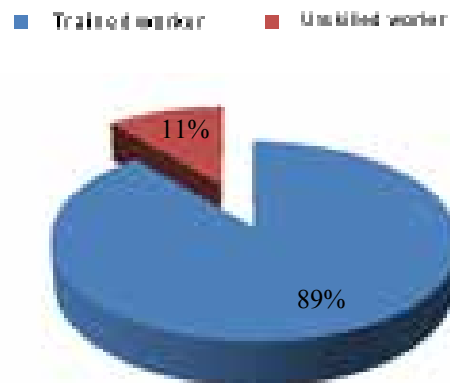
Qualifications:

No.	Qualification	Quantity	Percentage
1	University level	720	8%
2	Vocational school, college level	496	6%
3	Worker level	6981	80%
4	Untrained	579	6%
Total		9313	100%

Labor structure by gender



Labor structure by qualification



Typically garment industry is the one requiring a lot of workers and ingenuity, and meticulousity suitable to females, so female workers account for 92% in the labor structure by gender of the Company. As for labor structure by qualification, trained workers make up for 89%, and the rest are unskilled workers. This requires the Company to apply suitable policies to both attract and motivate its workers.

Average salary:

Monthly income of employees in the Company is as follows:

- Năm 2013 : 3.938.000 dongs/person/month
- Năm 2014 : 4.138.000 dongs/person/month
- Năm 2015 : 4.800.000 dongs/person/month

Compared to other enterprises of the same industry, this is considered a relatively stable and competitive income level.

EMPLOYEE POLICIES

General Director of TNG Investment and Trading Joint Stock Company makes commitments: "Workers of TNG can enjoy all regimes and rights as prescribed by laws: Law on Labor, Law on Health Insurance, Law on Unemployment Insurance and the Government regulations related to regimes and rights of the employees".

I. Salary:

1. Salary according to job title: To be paid under coefficient of staff hierarchy multiplied by minimum wage. (Minimum wage for TNG employees increases by 13% compared the level prescribed by the State)

2. Salary according to productivity: To be paid under unit price of product multiplied by number of products.

3. Salary for time under the regime: To be paid for holidays, leaves, study, paid personal leaves, leaves due to labor accidents, leaves for periodic medical check-up and female labor regimes.

II. Allowance

1. Allowances for raising child aged under 6.

2. Concurrent charge allowance.

3. Attendance allowance: To be paid to technological workers, auxiliary workers who have enough working days in accordance with regulations of the Company, at least 260,000 dong, and up to 520,000 dong/person/month.

4. Allowance for meal of the shift: at least 12,000 dong/meal.

III. Bonus (calculated in accordance with the Company Regulations on emulation and commendation, including):

1. Bonus for monthly performance

2. Bonus for emulation achievements: initiatives, progressive workers, emulators at grassroots level.

3. Bonus of the 13th month salary, bonus for monthly emulation achievements accrued.

4. Bonus for Lunar New Year: 100,000 dong/working month.

5. Distribution of the remaining balance of the annual salary.

IV. Working time:

In accordance with regulations of laws.

V. Promotions opportunities:

Employees always have the opportunities to be appointed to management positions. The Company encourages and funds its staff to study for enhancing skills and professional abilities in and outside the country.

VII. Personal benefits:

1. 100% of body insurance/year.

2. Trips in and out of the country.

3. Provided with dormitories at preferential prices.

4. Facilitated to participate in organizations, Party, unions, cultural and art movements, sports, etc.

5. Scholarships for children who wish to work for TNG after finishing study.

6. Aids in case of disadvantaged family situations.
7. Supported to build charity house for specially disadvantaged circumstances.
8. Coach for transporting of staff (free parking lot).
9. Kindergarten at the dormitories for staff's children.
10. 300,000 dongs/child labor to female worker.

11. Paternity: Male workers whose wife is also an employee of TNG taking maternity leave can take a leave to take care of his wife and child. It is 5 days of leave for normal delivery and 07 days of leave for non-elective delivery. This is a 100% paid leave. Regime of paternity takes effect until 01 January 2016.

Changes:

1. Paternity takes effect from 01 January 2015.
2. Bonus for 2016 Lunar New Year will be accrued from 2015 monthly bonuses, so that employees are aware in advance.

INVESTMENT PROJECTS PERFORMANCE



1. TNG's cotton production line system has been completed

At the end of June, TNG put into operations cotton sheet production line of 50 billion dongs in the Factory of Cotton Branch under TNG.

The invested cotton sheet production line is a modern one with a maximum capacity of over 3 times of that of the factory's existing one.

The new project increases the total number of cotton production lines to 4, including 2 cotton sheet production lines, 1 seed cotton production line, 1 scratchy cotton production line and system of machines including 10 padding machines, 15 embroidering machines.

Previously, TNG has invested in sheet cotton production lines but without modern technologies so products met only standards for low-end ones and with maximum capacity. This time, TNG invests in synchronous production lines, according to modern technologies from Korea which can produce products meeting demand for materials by the world's major fashion companies for which TNG is performing processing. Used not only in TNG, products made will be bought by the Company's partners to sell to their processors.



2. Completing TNG Dai Tu Factory in 2015 with a total investment capital of about 200 billion dong.



Financial investments: No

3. Situations of using capital of offerings

With the amount of 56,546,230,000 VND (Fifty six billion five hundred forty six million two hundred thirty thousand dong), which is 100% of plan, obtained from the offering of Employee Stock Ownership Plan, ESOP, the Company has used the whole amount to supplement working capital in accordance with the original purpose of the offering. The added working capital is to improve the Company's financial capacity.

Reasons for the achievement:

- a. Clear and specific objectives.
- b. Clear and specific plan
- c. Connected, open and transparent control tools for each month.
- d. Clear and transparent sharing of information to shareholders and investors.
- e. Open analyses of monthly reports on the website so that investors are informed.

4. Upcoming investments:

4.1. TNG Fashion Center: located on Bac Kan Street, group 20, Hoang Van Thu Ward, Thai Nguyen City, Thai Nguyen Province. The project has been started and is expected to go into operations in Q2 2016.

4.2. Social houses: TNG has land available, and is performing procedures for licences to carry out the project and procedures for selecting contractors.

4.3. Son Cam 1 Industrial Zone, with a scale of 1 ha, Phu Luong district: TNG has obtained permits from People's Committee of Thai Nguyen Province, at present, TNG is performing clearance of site for the implementation.

4. Upcoming investments:

4.1. TNG Fashion Center: located on Bac Kan Street, group 20, Hoang Van Thu Ward, Thai Nguyen City, Thai Nguyen Province. The project has been started and is expected to go into operations in Q2 2016.



4.2. Social houses: TNG has land available, and is performing procedures for licences to carry out the project and procedures for selecting contractors.



4.3. *Son Cam 1 Industrial Zone, with a scale of 1 ha, Phu Luong district: TNG has obtained permits from People's Committee of Thai Nguyen Province, at present, TNG is performing clearance of site for the implementation.*



AFFILIATES

Bac Thai Electrical Construction Joint Stock Company

Address: Group 20 Phan Dinh Phung Ward, Thai Nguyen City, Thai Nguyen Province

- In 2015, General Meeting of Shareholders of Bac Thai Electrical Construction Joint Stock Company launched plans for restructuring Bac Thai Electrical Construction Company and changing business orientation.
- The area of the headquarters of Bac Thai Company was transferred to TNG to establish TNG research and product sample development institute.
- TNG is in the course of restructuring, improving organization and business strategies.
- TNG is performing restructuring and urging the collection of liabilities for operations. It is expected in 2016 General Meeting of Shareholders will perform new strategies beneficial to TNG.

TNG Fashion Joint Stock Company

Address: Group 20 Phan Dinh Phung Ward, Thai Nguyen City, Thai Nguyen Province

- Production and business operations of TNG Fashion are good, at present TNG Fashion (TNGF) has 42 stores and agents across the countries.
- TNGF has signed consupcion contract with a Thailand fashion retailer and its products are sold in ROBINS supermarket chain in Vietnam.
- The revenue in 2015 reaches about 76 billion and is hoped to be 150 billion in 2016, reaching the break-even point.

Organizational structure of the Company: including 2 affiliates, in particular:

Company name	Share Ownership ratio	Main activity	Contribted capital (dongs)
Bac Thai Electrical Construction JSC	49%	Electrical construction	771,150,000
TNG Fashion JSC	35%	Fashion selling	3,500,000

2015 FINANCIAL SITUATIONS OF THE COMPANY

Financial Figure	Year	Year	% change
	2015	2014	
Total asset	1.613.646.205.042	1.197.909.562.744	34,71%
Net revenue	1.923.940.013.849	1.377.106.425.599	39,71%
Profit from operating activities	86.247.125.188	62.856.336.577	37,21%
Other profits	1.783.627.626	1.472.560.040	21,12%
Profit before tax	88.030.752.814	64.328.896.617	36,84%
Profit after tax	71.300.379.040	53.158.319.157	34,13%
Payout ratio	2,98%	2,94%	1,39%

1. Financial situations

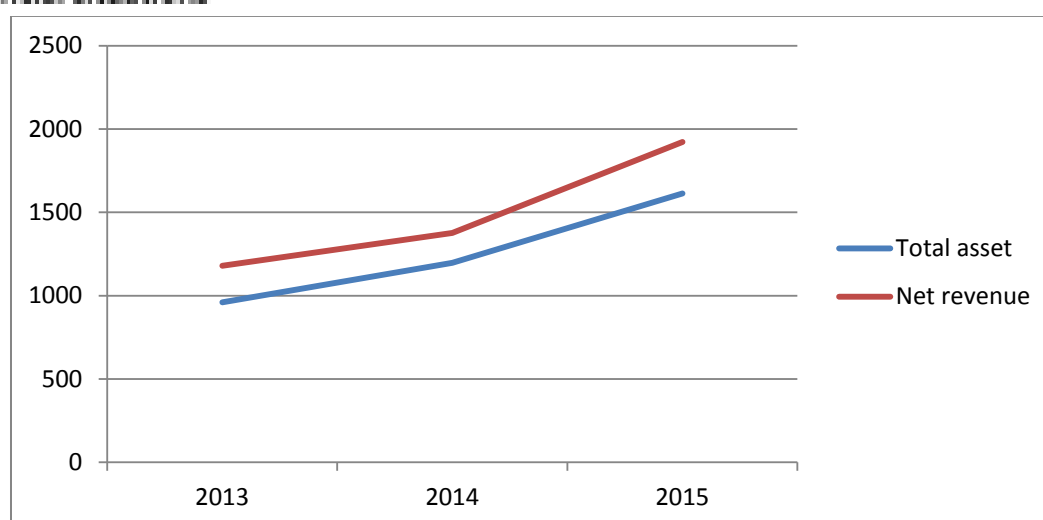


Table: Total asset and net revenue of 2013 - 2015 (Unit: Billion dong)

At the time of 31 December 2015, total asset value of the company is 1,613 billion dong, up 34.71% compared to that at the beginning of the year. The portion of current asset to total asset does not experience great changes over the years, reaching 43.45% at the time of 31 December 2015. With the long-term asset of 56.55% in the asset structure, TNG has a relatively high portion of long-term asset in textile industry. This is also the difference between TNG and companies of the same industry because the Company makes methodical, comprehensive investment in fixed asset to serve a closed production cycle.

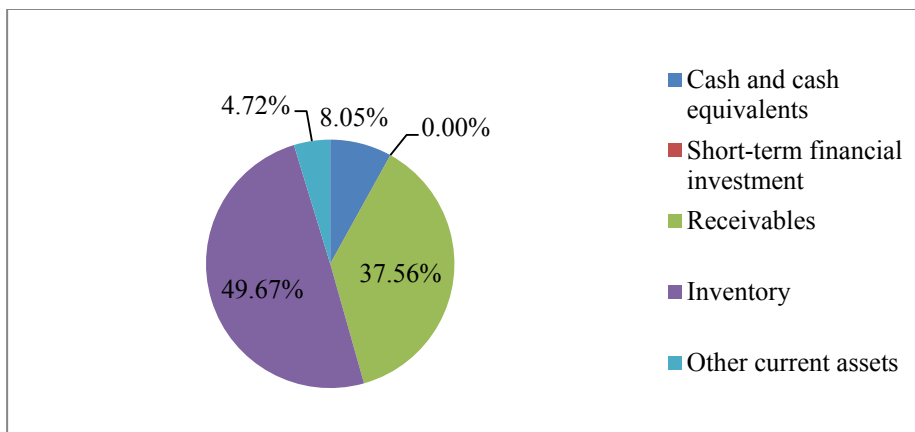


Table: Current asset structure

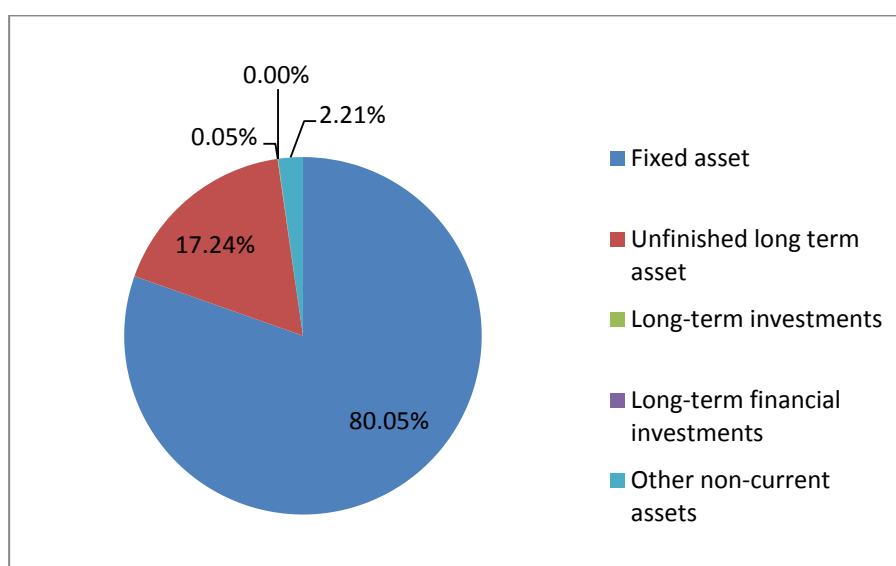


Table: 2015 long term asset structure

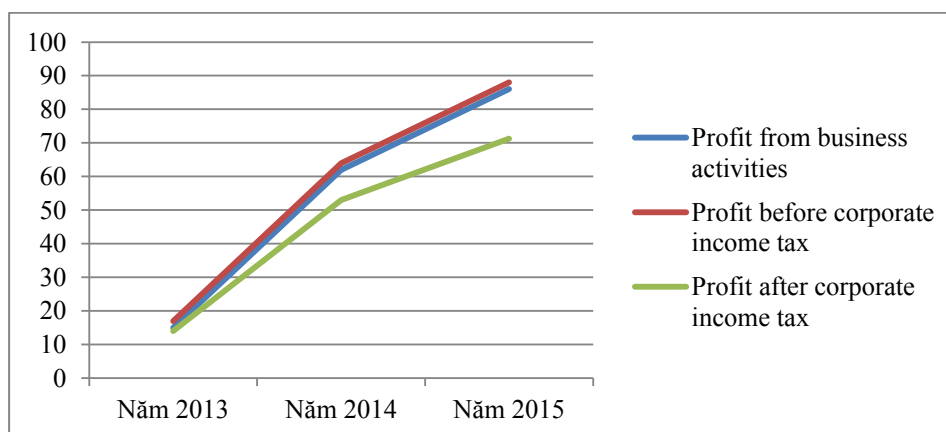
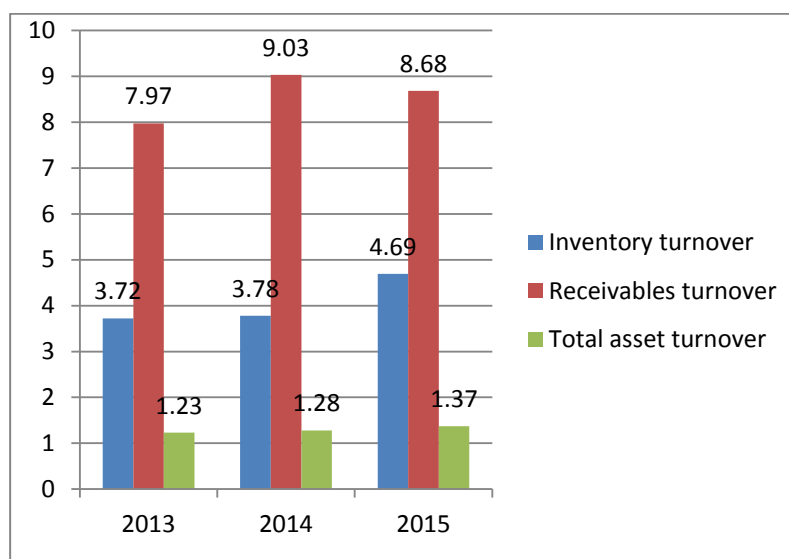


Table: Achievements in terms of profit of 2013- 2015 (Unit: Billion dong)

Comment: As we can see, scale and profit of TNG constantly increase from 2013 to the end of 2015, which is a good achievement in the development of TNG as the economy of recent years is difficult.

Along with fluctuations of asset value compared with that of the same period, TNG maintains a stable trend of its operational capacity.



- Turnover of total assets of the company is 1.37, which is moderate in comparison to that of other enterprises in textile industry.
- In 2015, receivables turnover is 8.68, equivalent to 42,04 receivable days, which is a big figure than the average number of receivable days of textile enterprises. This shows that the Company has not effectively controlled flows of receivables in order not to have capital occupied.
- Inventories account for 49,67% of total asset. Inventory turnover is stable over the years and is 4.68 in 2015, equivalent to 77,99 inventory days

2. Major financial benchmarks

Benchmarks	Year	Year	% change
	2015	2014	
1. Solvency ratio			
+ Current ratio	0,77	0,72	6,76%
+ Quick ratio	0,39	0,28	37,84%
2. Capital structure Ratio			
+ Debt/Total assets ratio	73,47%	78,12%	-5,95%
+ Debt/Owners' Equity ratio	276,95%	357,01%	-9,92%
3. Operation capability Ratio			
+ Inventory turnover	4,68	3,78	23,89%
+ Total asset turnover	1,37	1,28	7,03%
4. Target on Profitability			
+ Profit after tax/ Net revenue Ratio	3,71%	3,86%	-3,99%
+ Profit after tax/ total capital Ratio	16,66%	20,28%	-17,85%
+ Profit after tax/ Total assets Ratio	4,42%	4,44%	-0,45%
+ Operating profit/ Net revenue Ratio	4,48%	4,56%	-1,79%

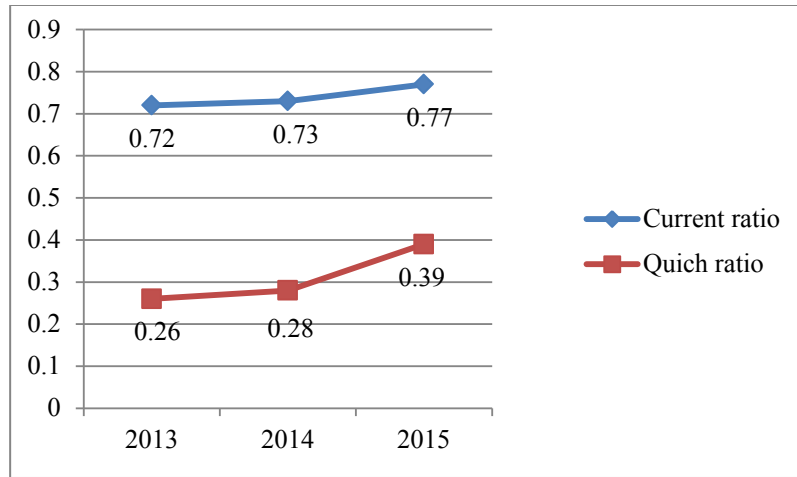


Table: Solvency ratio for 2013-2015

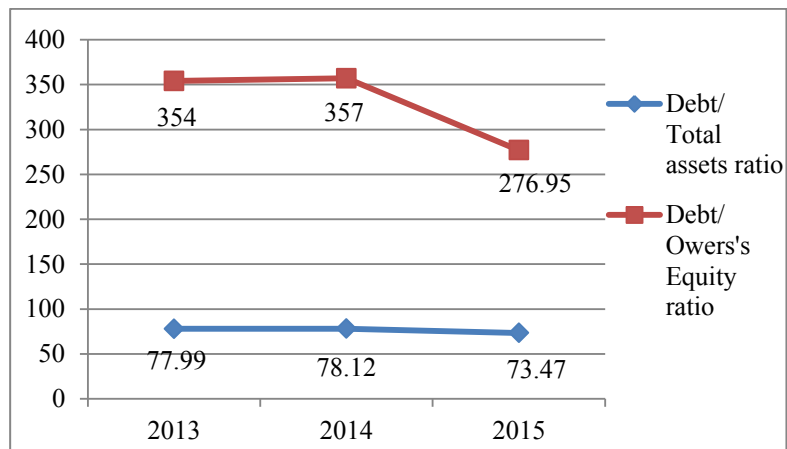


Table: Capital structure Ratio for 2013-2015 (Unit: %)

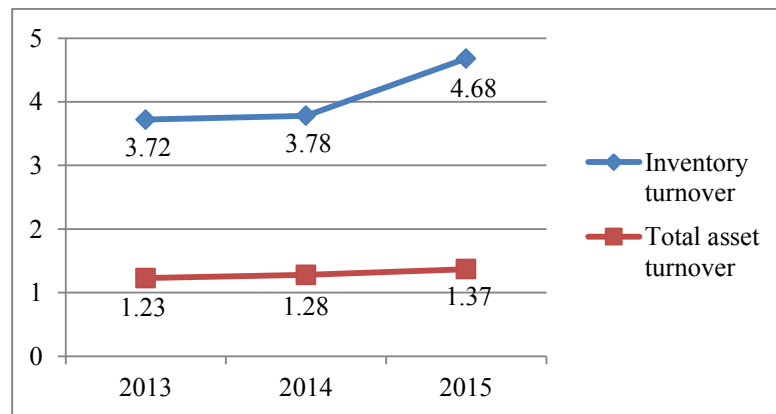


Table: Operation capability Ratio

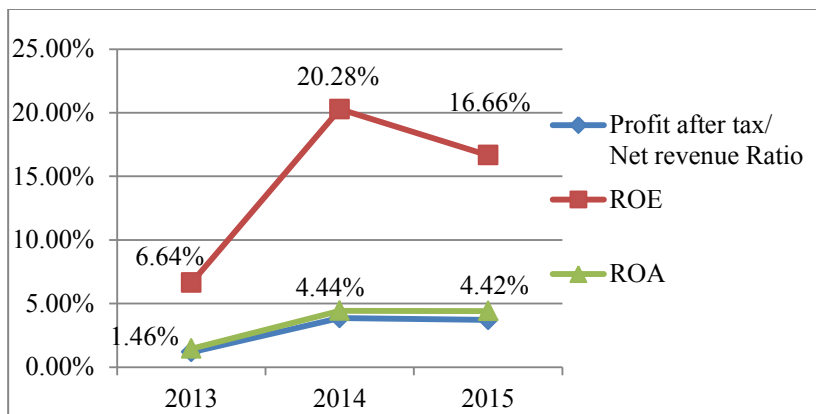


Table: Target on Profitability (Unit: %)

Comment: Solvency ratio though still low shows signs of increase over the years, so is operation capacity ratio, the good sign in the business of TNG. Debt ratio in 2015 experiences a downward trend.

SHAREHOLDER STRUCTURE, CHANGES IN THE OWNERS' EQUITY

1. Share:

Free shares: **24,136,485** accounting for 100% of the shares

- Total number of shares: **24,136,485**
- Type of outstanding shares: **Common**
- Shares of free transferability: **23,996,206**
- Shares of limited transferability: **140,279**

Securities code: **TNG**

Transacted on: **HNX**

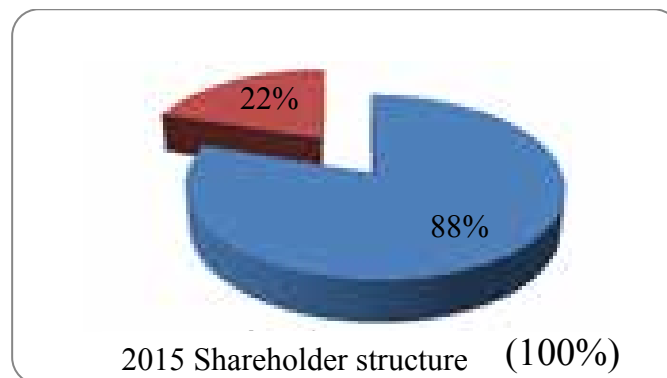
LIST OF TNG'S SHAREHOLDER FINALIZED 11/11/2015

	Item	Quantity	Percentage
1	Total number of shareholders	1,658	
	Total number of shares	24,136,485	100%
2	Domestic shareholders	18,881,570	78%
3	Foreign shareholders	5,254,915	22%

Capital structure:

No.	Item	Value (1,000 dong)	Number of shareholders	Percentage (%)
	Total owners' equity:	24,136,485	1,658	100
	- Domestic shareholders, in particular:			
	+ State shareholders:			
	+ Others:	18,881,570	1,625	78
	- Foreign shareholders:	5,254,915	33	22
	+ Organizational shareholders:	4,645,409	2	19%

	+ Individual shareholders:	19,491,076	1,656	81%
	In particular:			
	- Founding shareholders:	0	0	
	- Major shareholders:	7,578,865	3	31.4
	- Shareholders holding less than 1% of shares with voting rights:	16,557,629	1,655	68.6



2. Information of major shareholders:

No.	FULL NAME	OWNERSHIP REG. NO.	DATE ISSUED	CONTACT ADDRESS	TOTAL NO. OF SHARES ACTUALLY RECEIVED	PERCENTAGE
1	Nguyen Van Thai	090117808	28 May 2009	Phan Dinh Phung Ward, Thai Nguyen City, Thai Nguyen Province	4,877,984	20.21%
2	Nguyen Xuan Thuy	151300346	17 Mar 2003	Phan Dinh Phung Ward, Thai Nguyen City	1,216,479	5.04%
3	ASEAN DEEP VALUE FUND	CAS503	10 Oct 2011	89 Nexus Way Camana Bay, Grand Cayman, KY1-9007, Cayman Islands	1,472,326	6.1%
TOTAL					7,566,788	31.4%

3. Introduction of capital increase process of the Company

Since the Company establishment, the Company experienced 7 times of capital increase, in particular:

First: In 2006, the Company increased its chartered capital to 18 billion dong in accordance with the Resolution of General Meeting of Shareholders on 13 August 2006 and approved the project of TNG Song Cong Factory construction with a total investment capital of 200 billion dong.

Second: On 18 March 2007 the Company raised its chartered capital to 54.3 billion dong issued to the public in accordance with the Resolution of General Meeting of Shareholders of 18 March 2007 approving strategies for development of the Company until 2011 and strategic orientation for the next years.

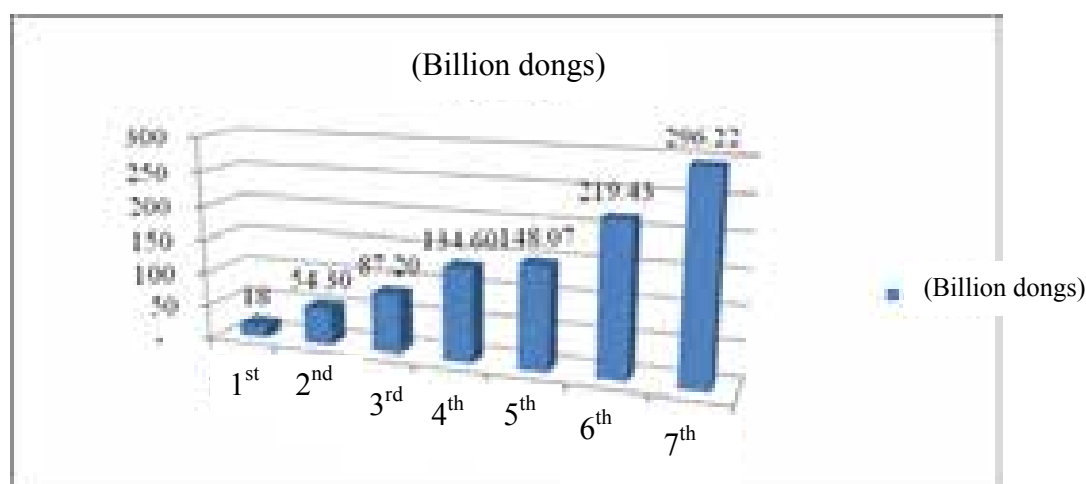
Third: On 15 October 2009, the Company increased its capital from 54.3 billion dong to 87.2 billion dong in the form of issuance to the public.

Fourth: On 10 December 2010 the Company was granted certification by the State Security Commission of Vietnam to offer 4,773,775 shares to the public increasing its chartered capital from 87.2 billion dong to 134.6 billion dong.

Fifth: On 20 May 2014 the Company was allowed by the State Security Commission of Vietnam to issue shares to pay dividends, increasing the chartered capital to 148.074 billion dong to pay 10% dividends by shares.

Sixth: On 28 November 2014 the Company was allowed by the State Security Commission of Vietnam to issue shares for paying dividends, ESOP, raising its chartered capital to 219.425 billion dong.

Seventh: On 23 October 2015 the Company was allowed by the State Security Commission of Vietnam to issue shares for paying dividends, ESOP, raising its chartered capital to 296.221 billion dong.



Treasury stock transactions: The Company performs no treasury stock transactions during the year.

Other securities: The Company has no other securities but only TNG securities

4. Share trading by internal shareholders

List of internal shareholders and stakeholders: Share trading:

No.	Name of people conducting transaction	Relationship with internal shareholder	No. of shares held at the beginning of term		No. of shares held at the end of term		Reason for change (buying, selling, transferring, bonus, etc.)
			No. of shares	Percentage	No. of shares	Percentage	
1	Nguyen Van Thoi	Younger brother of Board Chairman			222,793	1.02%	Selling of TNG shares
2	Ly Thi Lien	Deputy GD	0		183,285	0.84%	Selling of TNG shares

No.	People conducting transaction	Title/ Relationship with internal shareholders	No. of buying and selling rights in the period (Sale of buying rights)
1	Bui Thi Tham	Member of Control Board	168,473 buying rights
2	Luong Thi Thuy Ha	Chief Accountant	196,260 buying rights
3	Ly Thi Lien	Deputy General Director	183,285 buying rights
4	Nguyen Viet Thanh	Member of Board of Management	350,000 buying rights

Other transactions: (transactions by internal shareholders/major shareholders and stakeholders).

5. Additional information

Percentage of foreign ownership pursuant to the Decree 60 is up to 49%; At TNG, it is 22% out of 49%.

REPORT AND REVIEW BY BOARD OF DIRECTORS

1. Assessment of production and business results

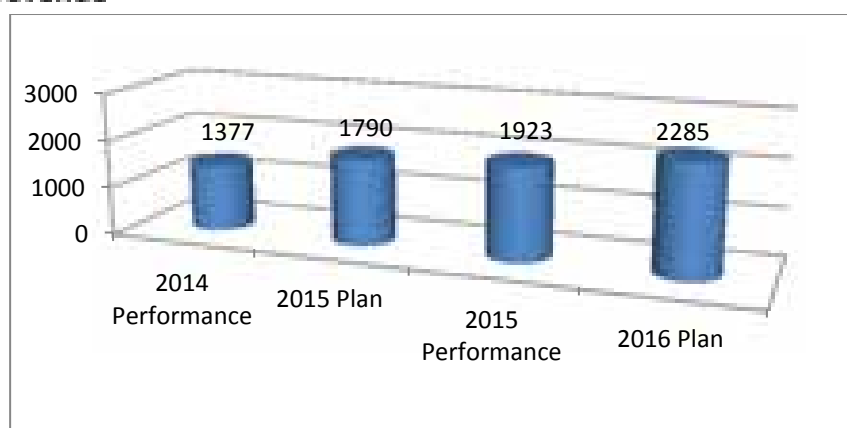
- As for business environment in 2015**

Vietnam's textile industry in 2015 gained an export turnover of 27.2 billion USD, an increase of 10% compared to that of 2014, the biggest increase in the last 3 years. In general textile industry currently ensures good growth compared to that of other industries in Vietnam. However, there are still situations of deficit orders in some enterprises; decreased price of orders due to fierce competition from countries in the region such as China, Indonesia, India, Bangladesh, etc. In addition, enterprises in the industry are affected by factors including bad debts in EU, currency devaluation in Japan, great and unpredictable fluctuations of cotton, fiber markets, etc.

Some benchmarks of production and business results in 2015:

Benchmark	Unit	2015	2014	Change
Total revenue	Billion dong	1,923	1,377	+ 39,71%
Profit after tax	Billion dong	71,3	53,1	+ 34,13%
EPS	VND/ share	2,986	2,945	+1,39%
No. of employees	Person	9,313	8,963	+ 3,90%
Average income	VND/ person/ month	4,800,000	4,138,000	+ 15,99%

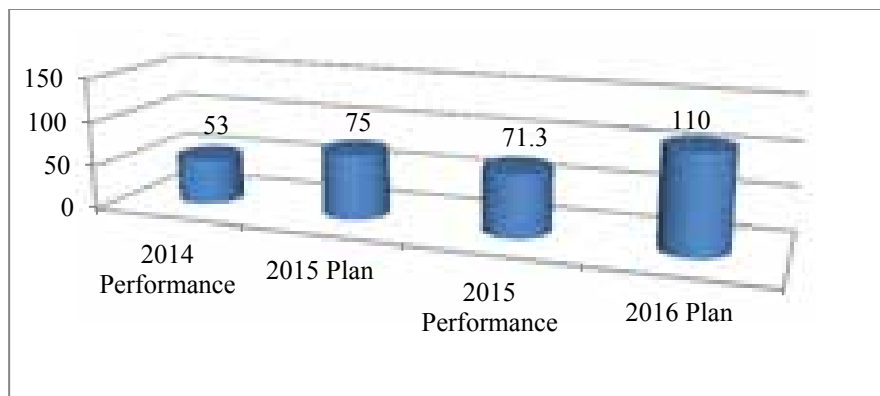
- As for revenue**



In 2015 revenue of TNG is 1,923 billion dong, exceeding the plan by 7,43%. In 2016, TNG plans to obtain 2,285 billion dong.

- As for revenue structure in 2015 (business sector)**

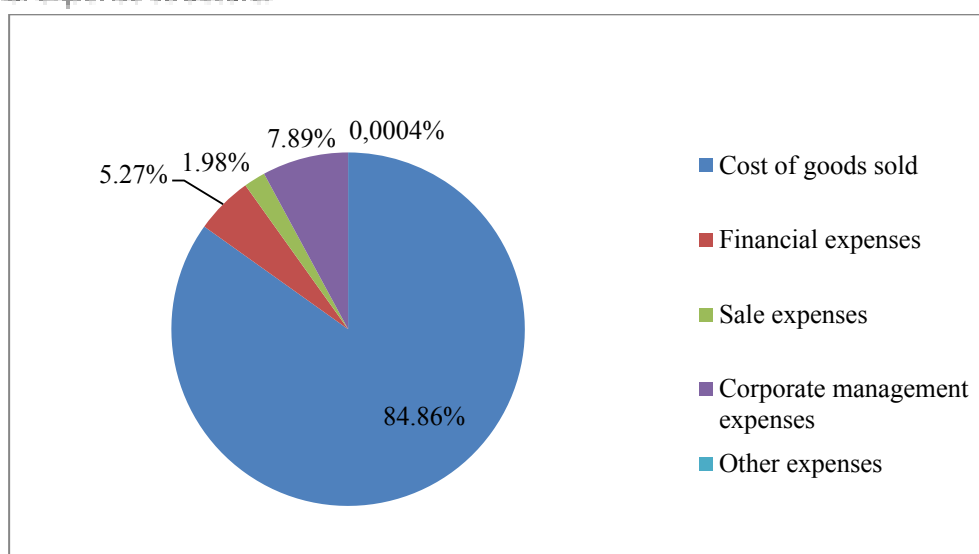
* As for profit after tax



In 2015, revenue of TNG is 71.3 billion dong. In 2016, TNG plans to obtain 110 billion dong.

*** As for expense**

Operational expense structure:



Cost of goods sold always accounts for rather a large proportion, at 84.86% of all operational costs of TNG. Among types of expenses, a decrease of 9% in financial expenses, mainly borrowing interest expense has greatly contributed to the increased profit after tax of the Company. Other expenses though increasing compared to those of the same period account for a very small proportion of total operational cost structure, slightly affecting the total operational profits of the Company.

Changes in TNG

- ERP technology is applied to administration:
- Financial statements are analyzed on monthly basis.
- Through analytical tools shown through analytical tools in vertical and horizontal reports by Resources Management System so that both management down to employees know and understand which items or expenses are being wasted. Thus, measures to improve production and business efficiency of Branches are brought about by increasing sales or decreasing variable costs.

- The Company also sets out quantitative quotas, attaching responsibilities with wages demonstrated through K indexes. Managers with different K factors, depending on the results, shall have different income levels.

- Empowerment, however, must go with very high responsibility spirit. For example, financial responsibility of the Manager himself is attached to the management of working capital of the branch, on the basis of the number of shares owned by him. The Company attaches material responsibilities of its Director, Chief Accountant, Sales officer of branches to request of loan exceeding credit limit. Borrowing interest amount exceeding the limit is deducted directly from income of the three people above.

- Internal Control Board under the Company Board of Management, on monthly basis, analyze objective and subjective reasons for losses of the Company. If it is due to subjective reasons, investigation will be carried out and people at fault will make compensation with his own financial capacity which is not accounted into the cost.

- Cross control system is set up in a lot of stages and tasks of the Company. For example, instead of authorizing Branch Manager to decide which customer to cooperate with, TNG assigns this to Order Negotiation Board. Control Subcommittee, led by an independent Board member, is assigned with the management of the Company's production capacity on monthly basis on the business management software, follow-up of the Company' overdue liabilities schedule, and follow-up of money transfer, goods delivery and arrival and money arrival on the system. Therefore, violations of laws, potential risks can be avoided in the operations of the Company.

- Close and frank management has become the corporate culture. Every month, TNG evaluates management capacity of managers through production and business results and plans for production and business for the next month of each branch.

- **Acceptance Board:**

- Inspecting quality control activities and quality of construction work.
- Inspecting acceptance activities by investor and contractor.
- Performing acceptance of construction work items that have just been completed and put to use.
- Performing acceptance of construction work items that have used up warranty period stipulated by the contract.

Thanks to synchronous implementation of solutions, in 2014 expenses were reduced, though revenue was lower than planned, profit equals to 108% of that in the plan.

- **Application of new technology**

For the past years, TNG has made intensive investments in garment factories as well as product- and product source-oriented investments. The Company has automatic, advanced, modern specialized machines to improve productivity and meet increasingly high requirements from customers. Therefore, sewing factories have been equipped with sewing machines of all types (from one needle machines, two needle machines to specialized sewing machines such as high speed electronic one needle machines, pocket welting machines, sleeve attaching machines, automatic thread cutting machines, back stitching machines, stitch fixing machines, seam pressing machines, heat press machines, some of which are synchronously invested from marker making to fiber spreading, cutting, sewing and finishing and some of these stages are

quite modernly equipped like those in the region and the world such as marker making, spreading, finishing and several garment production lines with modern and closed technological processes.

Designing, grading and marker making are done completely on the computer with the aid of such softwares as Gerber/ Iextra. Technical process building and production line designing have been performed to all product codes before the production to ensure improved productivity and act as the basis for calculating unit wage. These investments have brought a new face of prosperity to units in actively seeking sources and customers for specialized production and improved productivity and product quality, increased credibility with customers, competitive advantage optimization, and change and improvement of technical production process; building of technical processes for each product have been highly specialized in critically important stages.

Progress made by the Company

TNG has declared that there is no room for corruption and negative acts. People who refuse to comply will be eliminated. In fact, situations of price sending happen regularly in this industry. For example, on contract negotiation, shipping cost is 10 USD/product, but only 9 USD is written in the contract and 1 USD is privately occupied. TNG applies contract negotiation and signing collectively to minimize negative acts. The Company Control Board must be involved in controlling and evaluating general overview and specific, actual situations of suppliers.

At the same time, the Company sends notice to all material suppliers stating that if the Company discovers any supplier gives commission or gifts to TNG staff, it will terminate the contract. Cross control mechanism within the Company is also strictly implemented in each stage and task.

These changes stem from TNG's desire to attract more capital to create a large scale enterprise. Experts have told me that, for that purpose we have to be transparent in operations, clear in the division of interests, and that we are entitled for private items and as for mutual ones, no one in the company is allowed to occupy for personal purpose.

This is really a self-struggle because changes in the Company firstly require changes in the thinking of Board members.

Achievements

Daily information is automatically shown on computers of all members. Because computers are not used for printing, a notice will be received within one minute by all TNG staff using computer within TNG.

Information of orders, liabilities is shared on the system so everyone gets informed.

Specific assignment will be given to each functional division along with salary ratio, total payroll for each division. If a division achieves work efficiency, the system will automatically connect to payroll system and perform multiplying of coefficient, if the division badly performs, salary for that division will be automatically deducted on the payroll software.

2. Financial situation

Property Situation

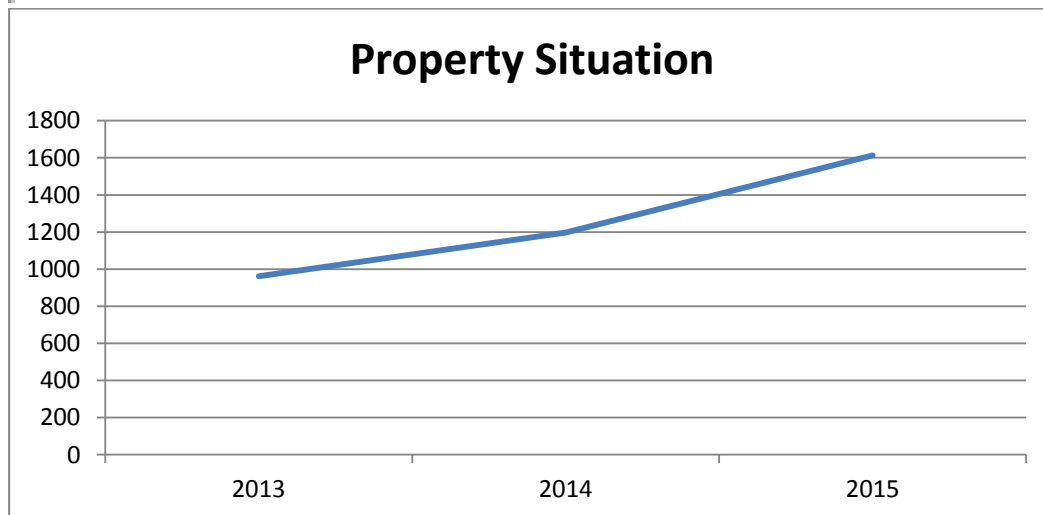
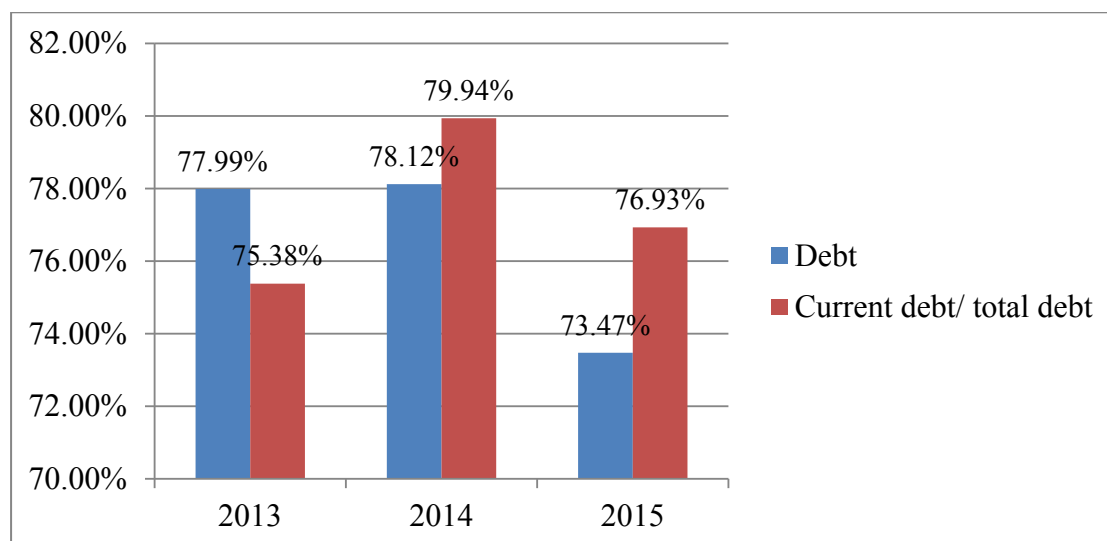


Table: Total assets and net sales in 2013 - 2015 (Unit: Billion VND)

As at 31.12.2015, the total asset value of the company reached 1,613 billion, up 34.71% compared with the beginning of the year. The proportion of current assets to total assets did not change over the years, reaching 43.45% at 31/12/2015. With 56.55% of the assets, the share of TNG has long-term assets is relatively high in the textile sector. This is also a difference of TNG than peers when the Company invested methodical, comprehensive fixed asset into service of a closed production cycle.

Situations of debts payable



At the time of 31 December 2015, total debt is 1,185 billion dong, accounting for 73.47% of total asset. This is relatively high compared to that of other enterprises in textile industry. However, constantly decreasing total debt/total assets ratio over the years shows positive improvements in the capital structure of the Company. The Company's current debt at the time of 31 December 2015 is 912 billion dong, down 163 billion dong compared to that at the beginning of the year. Borrowing in USD the Company bears lower interest rate than that of most

enterprises of the same industry. The Company's long-term debt at the time of 31 December 2015 is 273 billion dong, down 85,8 billion dong compared to that at the beginning of the year.

Current debt situation, a substantial change in debts

- ✚ Application of L/C payment: After the shipment, TNG will submit all original BLs to the bank to ensure customer will make payment to TNG after receiving goods.
- ✚ Application of tradecard payment: This is a modern and progressive form of payment in which both the buyer and seller sign contracts with a payment insurance company, so money will be automatically transferred after the payment claims are automatically approved on the payment system.
- ✚ In case of agreement with customer before quality control, payment will be made before shipment.
- ✚ As for suppliers: TNG will make payment when goods arrive at the port or warehouse.

As for bad debts

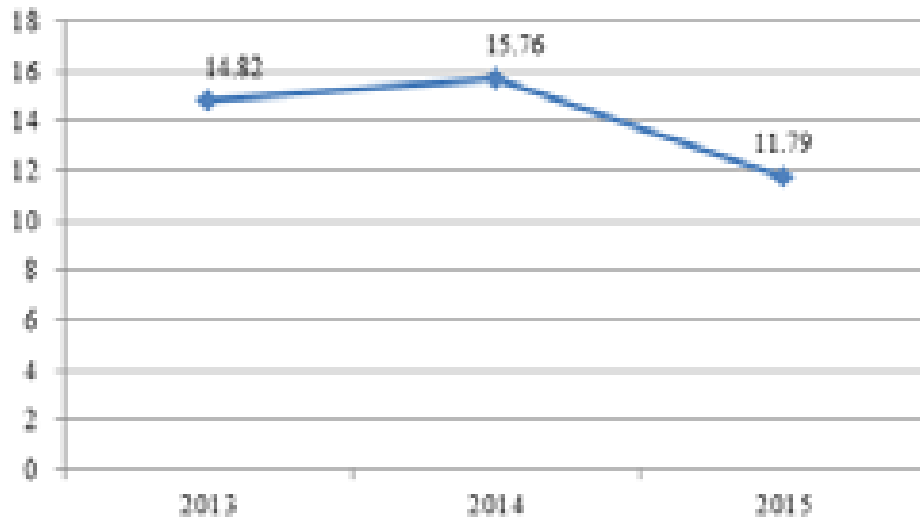
- * Bad debts: TNG have no bad debts, overdue debts
- * Exchange rate difference: TNG makes payment in USD for buying materials from abroad, and customers also pay TNG in USD so exchange rate difference does not have great impacts on production and business results of the Company.
- * Borrowing interest rate difference: In 2015, the exchange rate was relatively stable which is an advantage to an export company. TNG has no problems relating to borrowing interest rate difference because TNG borrows in USD, which leads to a relatively low exchange rate.

Benchmark	Unit	2014	2015
Short-term loan	Billion dong	748	903
Long-term loan	Billion dong	184	273
Interest expense	Billion dong	62	56
Interest expense/Net revenue	%	4.54	2.95

In 2015, interest expense/net revenue ratio is 2.95%, which is a moderate level and shows the Company may bear a lot of risks of interest rate fluctuations. The sensitivity of loans to changes in interest rate may occur at a reasonable level in interest rate.

Payables

Payables are mostly L/C opening or prepayment for favorable receipt of goods. As for payables to employees, they are expense for the 13th month salary deducted in advance. The 13th month salary and bonuses for employees are actually paid at the beginning of Q1 of the next financial year after the Company summarizes its business activities of the whole year. This expense is usually demonstrated as payables to employees in the financial statements of the year.

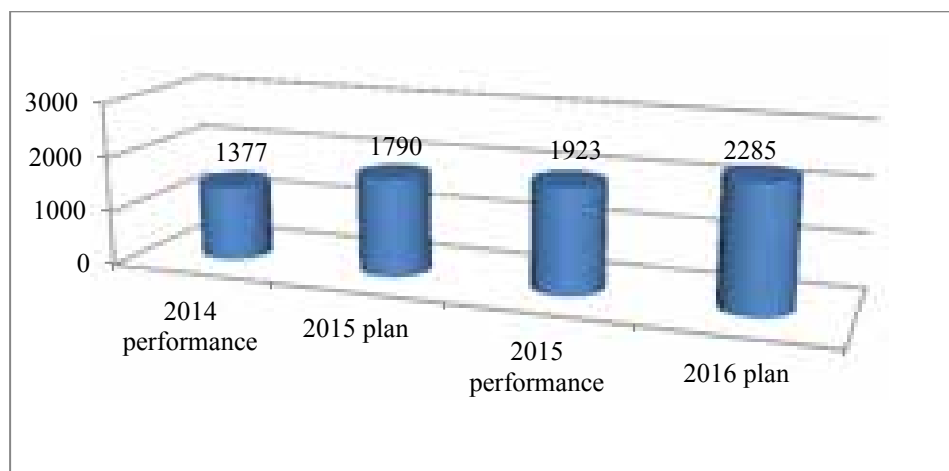


Operation capability –turnover of payables to suppliers of TNG over the years

At the time of 31 December 2015, value of payables is 187 billion dong. Payables turnover in 2015 is 11.79, equivalent to 30.95 days. The number of turnover as well as payable days shows healthy financial capacity and a tendency of decreasing capital tie-up by supplier in 2015.

3. Results achieved in comparison to 2015 plan and 2016 plan

No.	Content	Unit	2015 performance	2015 plan	2016 plan	Performance in comparison to 2015 plan	2016 plan in comparison to 2015 performance
1	Revenue	Billion dong	1,923	1,790	2,285	+7,34%	+18,82%
2	Profit after tax	Billion dong	71.3	75	110	-4,92%	+54%



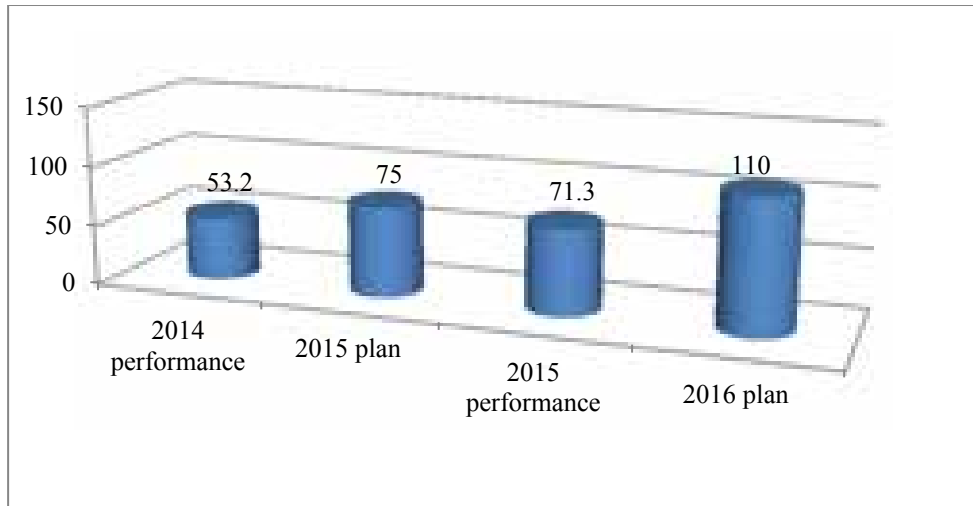


Table: Comparison of 2015 performance to plan set out for 2015 and 2016 (Unit: billion dong)

Comment: TNG has accomplished its plan for 2015 (reaching +7,34% of 2015 plan in terms of revenue and -4,92% in terms of profit after tax), marking a successful year for TNG in the face of difficulties of global economy in general and Vietnam economy in particular. In addition, TNG needs to make more efforts to increase these benchmarks in plan set out for 2016.

In comparison to 2014, TNG has made great strives, overcoming socio-economic difficulties. As we can see, revenue performance in 2015 increases 39,71% compared to that of 2014 (increasing 548 billion dong), performance of profit after tax of 2015 increases 34,13% (nearly 20 billion dong). These figures show strong development of TNG.

IMPROVEMENTS IN ORGANIZATIONAL STRUCTURE, POLICIES AND MANAGEMENT

Last year, changes in TNG are under the influence of 2 major activities.

- The first one is application of corporate governance software. Accordingly decisions of rewards, disciplines and assignments are made automatically with clear basis for identifying. No decisions are made in a qualitative way.
- The second thing is the accounting software. Previously, accounting department is often slow waiting for enough information and then making data reports, which leads to slow update of the Company's health.

When new technology is applied, the Board Chairman requires, by 10th of the next month, accounting division to finish profit and loss account of the last month. Grasp of financial data of the Company can help the Management make timely decisions, quickly and accurately perform audit at the end of the year. Information of the Company then goes to the market in a transparent and specific way.

TNG continues to strengthen and improve operations of its branch network. A lot of work has been completed such as supplementing personnel to branches; investing to upgrade machines and equipment comprehensively.



FUTURE DEVELOPMENT PLANS

TNG is carrying out operational strategies of building and improving capacity, supply chain to strengthen and improve its position. One of them is the project of construction of package-thread factory located in Zone B, Song Cong Industrial Zone, Bach Quang, Song Cong City, Thai Nguyen.

TNG strengthens control of risks in workflows and improves its quality control system in order to enhance product quality and customer confidence.

TNG continues to build and improve modules of the internal management software, enhance the application of information technology in business operations, and improve and modernize its electronic information page <http://tng.vn>.

- Developing garment industry as the core business.
- Making intensive investment, increasing productivity and product quality, developing sustainably, applying high technology into production to gradually increase the proportion of high-tech products with big added value in the product structure of the Company.

- Allocating funds as preparations for new investment projects.
- Building plans of capital and asset management, capital mobilization and usage. Timely ensuring capital for production and business activities of the Company.

- Building human resources development plans.
- Selecting really necessary investment projects to be carried out in 2015.
- Effectively performing SOCIAL SECURITY activities for employees to retain to the Company for a long time.

- Plan until 2020.
 - + Basic: Very good investments in foreign markets, continuous orders from big customers.
 - + Concentrating capacity of skilled staff, selecting skilled staff to be honored each year.
 - + Focusing on training and developing human resources, strengthening training of high quality human resources and successor management team of all levels.
 - + Improving risk management and financial management systems on the software.
 - + Strengthening evaluation and assessment of capacities of customers and of suppliers, saving costs, procuring materials in form of bidding and competitive bidding.



EXPLANATION BY BOARD OF DIRECTORS TOWARDS OPINION'S AUDITOR

This reconciliation was created to serve the audit balance sheet as at December 31, 2015, report the results of operations, cash flow statement and notes to the financial statements for fiscal year ended in order to express an opinion on the truthfulness and relevance of financial statements, on the material aspects, the financial position, results of operations and flows cash of the Corporation for Investment and TNG ("the company") in accordance with accounting standards, corporate accounting regimes of Vietnam and the legal provisions relating to the preparation and presentation of financial statements.

We assert its responsibility for the following issues:

a. Asian. Honesty and fair view of the financial statements of financial position, results of operations and cash flows in accordance with accounting principles generally accepted.

b. Develop and implement programs and controls to prevent and detect fraud.

c. Develop and maintain effective operation of internal control systems.

The content is presented in a letter explaining this is limited to critical issues. The problem is considered material, regardless of the level (in value), if related to the omissions, errors in the accounting information that, in each specific case, the omissions or errors this may affect or alter the decisions of users of financial information.

Within the scope of responsibility and its understanding, we confirm the following explanation:

1. The financial statements mentioned above are presented honestly and reasonably and comply with the accounting principles generally accepted in Vietnam.

2. We provide full Auditors:

a. Asian. The financial statements and related information;

b. Minutes of the meeting of shareholders, the Board of Directors meeting and the Board of Directors or the summary content meeting recently not make records.

3. There is no reflection from the state authorities for failure to comply or do not fully comply with accounting rules.

4. We believe that the uncorrected errors are related to the current financial year by the auditors discovered during the audit this year no material effect, given for individual errors as well as the overall full of errors, for financial reporting.

5. We did not detect any fraud has occurred or may occur affecting the Company related to (a) the Board of Directors, (b) employees held an important role in internal control sets, or (c) any other object with possible frauds material effect on financial statements.

6. We do not receive any public allegations of fraudulent activity has occurred or may occur affecting the Company reflected from the incumbent employees, former employees, analysts, agencies state management agencies or other objects.

7. We do not have any litigation, claims or compensation is occurring, or is likely to occur, or claims, compensation has not been confirmed, must be aggregated and presented in the paper financial statements in accordance with accounting principles generally accepted and we

are not done in consultation with legal experts regarding potential litigation or claims, compensation has not been confirmed.

8. The company has no plans or estimates that may affect the carrying value or classification of assets and liabilities.

9. The following matters, the scope of application as appropriate, have been determined suitable, fully documented and fair presentation of the financial statements:

Asian. Transactions with related parties, accounts receivable and payable relating consisted of the purchase, sale, borrowing, transferring, leasing assets and the guarantee (oral or written).

b. Guarantees verbally or in writing that the company is obliged to refund.

C. The agreement with the financial institutions involved in the clearing of balances or other agreements relating to a limited number of cash balances, credit limits, or other similar agreement has is presented in an appropriate manner on the financial statements.

d. The agreement to acquire the assets previously sold

10. In preparing financial statements in accordance with accounting principles Vietnam, the Board of Directors has made the accounting estimate. All accounting estimates are presented in the financial statements if the available information before the date of issuance of the report shows:

Asian. There are reasonable grounds to see estimates of the level of impact on the financial statements of a condition, circumstance or situation at the date of the report will be replaced in the near future due to the influence of one or several future events.

b. Effect of the change is material to the financial statements.

11. The Company does not:

Asian. Violates or may violate laws and regulations that affect to the presentation on the financial statements or as a basis for the recognition of contingent liabilities.

b. Liabilities or income, other potential costs need to backup or presented in accordance with accounting principles generally accepted.

12. The company is the owner of the property is legally owned and do not have any assets in this number is taken away the pledge, mortgage or lien, except the property was presented Notes on financial statements.

13. The Company does not have any events occurring after December 31, 2015 and to the date of this report need to be adjusted or presented in the financial statements except that the content has been presented in Notes financial report.

14. Except for the commitments were presented in Notes to the financial statements, the Company does not have any commitments to buy or sell property that has a material effect on the need for presentation of financial statements .

15. The Company has complied with all terms of the contract that contract violations will greatly affect the financial statements.

16. The Company shall calculate and ensure the provision for doubtful receivables is provided in full, as well as the basis for determining such amounts. Management believes that the provision is recognized in the financial statements sufficient to write down the value of these assets to net realizable value is now estimated at the end of the fiscal year.

17. The Company has no corporate income tax potential. We do not have (a) the corporate income tax has been determined potential and untreated and (b) the corporate income tax has not identified potential arising unlikely earnings sure on file income tax returns at the tax agency basis by the company may be paid in accordance with the decision of the tax authorities. Also, we did not receive any information from the tax authorities, both verbal and written, other than on our evaluation.

18. The financial statements are prepared on the basis of the Company will continue to operate continuously. At December 31, 2015, the Company's current liabilities exceed current assets in the amount of 210,894,217,833 VND (December 31, 2014: 210,614,763,944 VND) used by the Company to invest in working capital fixed assets. The ability to continue the operation of the company depends on the continued getting loans from banks and profit from business operations in the future. Based on the business plan in 2016, plans to issue shares to existing shareholders, issuance of shares under the option program for employees (ESOP), issuance of convertible bonds under the resolution of the annual shareholders Meeting 2015 No. 5/10 / NQ-AGM April 12, 2015, the Board of directors of the company have evaluated carefully and believes that the company has the ability to pay short-term debts 12 months from the date of the end of the fiscal year. Accordingly, the Company financial statements on the basis of continuous operation.

19. The Company has complied with the provisions of Circular 210/2009 / TT-BTC issued by the Ministry of Finance issued November 6, 2009 relating to the presentation and publication of the financial instruments on the balance sheet the company's principal under financial Reporting Standards International consolidated (IFRS). The Board of Directors confirms that the Company is not presenting the financial instruments on the financial statements of the Company in accordance with the market value (or price can be sold) by Circular 210 does not have guidelines to evaluate the financial instruments at market prices.

20. As of 01 June 01 2015 the Company has adopted the Circular No. 200/2014 / TT-BTC issued by the Ministry of Finance December 22, 2014 ("Circular 200"), guiding the design accounting for business. This Circular takes effect for financial years beginning on or after January 01, 2015. 01 Circular 200 replace the provisions on corporate accounting regulations issued under Decision No. 15/2006 / QĐ BTC March 20, 2006 of the Ministry of Finance and Circular No. 244/2009 / TT-BTC of December 31, 2009 of the Ministry of Finance. The Board of Directors has adopted the Circular 200 in the preparation and presentation of financial statements for the fiscal year ended December 31, 2015. Board of Directors of the Company believes that the application of Circular 200 has no effect critical to the comparability of the figures in the financial statements.

ASSESSMENT REPORT OF ENVIRONMENTAL AND SOCIAL RESPONSIBILITIES

1. Assessment related to environmental indicators (water, energy consumptions, emissions, etc.)

1.1. Water environment and waste water

At present, TNG Song Cong uses tap water and water from wells; there are 05 wells with total water use of 619 m³/day on average. The average wastewater volume is 960m³/day. Currently, the Company has wastewater treatment system with a capacity of 1000m³/day. There are 2 points of wastewater discharge into the collection system of the industrial zone.

The Company has signed wastewater connection and treatment contract with PTHH Company of Thai Nguyen Province's industrial zone (now the PTHH Company Ltd of Thai Nguyen Industrial Zone) to treat domestic and production wastewater.

1.2. Solid wastes and hazardous wastes

Domestic solid wastes volume of 300kg/day from dining rooms and office are partly reused, and the rest are put in containers, and everyday collection vehicles from PTHH company come to collect those wastes for treatment.

Solid wastes of 450kg/day are mainly coal ash from boilers, rags, cardboard, etc. which are bought for reuse.

Hazardous waste items include:

- + Fluorescent bulbs.
- + Oil cloth.
- + Waste oil.

Hazardous wastes of 31 kg/month are collected to a separate area with anti-spill area and separate bins for each type. Pursuant to treatment contract no. 01/HDDV/PL-TNG/2014 dated 02 January 2014 signed with Phuc Loi Co-operative society (agency in charge of transportation and treatment of hazardous wastes), wastes are periodically transported as stipulated in the Contract in accordance with regulations.

1.3. Noise and emission gas

Being garment factories, they create noise mainly from operations of industrial sewing machines, therefore, branches have performed regular maintenance of machines so that they are in best condition. Emission gas is mainly from coal boilers to provide steam for ironing, and exhaust gas treatment system is constructed with treatment equipment which is Xyclon. Exhaust gas after treated will be released through 16m chimney.

Results of measurement and analysis of air in the production area comply with provisions of 3733/2002/QĐ-BYT. As for the surrounding area, all measurement and analysis indicators are in accordance with QCVN 05:2009/BTNMT and QCVN 26:2010/BTNMT; Branches always keep implementing environment monitoring programs periodically twice a year.



COMPLIANCE WITH LAWS ON ENVIRONMENT PROTECTION, ENVIRONMENT MANAGEMENT AND WASTE CONTROL

No.	Benchmark		2013	2014	2015
	Total output (ton)				
	Solid waste	Total weight (Ton)			900
	Liquid waste	Total volume (m ³)			1000
	Proportion of hazardous waste in total waste	Total weight (Ton)			5
	Volume of waste water treated in accordance with discharge standards:				
		Discharged to the nature			
		Discharged to the shared treatment area of the industrial zone	100%	100%	100%
		Number of waste leaks	0	0	0
	Compliance with the environment		100%	100%	100%

TNG has never got penalty for not complying with laws and regulations on environment.

Typical events: TNG RESPONDS TO THE WORLD ENVIRONMENT DAY

2015 World Environment Day is directed to be practical to each people, country, and territory which is sustainable production and consumption. To live sustainably and environmental

friendly is to do more and better with minimum expense. This means that economic development does not make natural resources quickly decrease and does not destroy the environment.

To contribute to sustainable environment protection, practically respond to the world environment day, TNG has disseminated and propogandized contents of environment protection to its all staff as follows:

- Saving electricity and water in the Company as well as at home, saving anytime and anywhere. Encouraging people to use energy-saving light bulbs, turn off the lights during earth hour, turn off lights and fans before leaving, avoiding water leaks, etc.

- As for trash: Limiting the use of plastic bags, saving paper, carefully reading documents before printing, making use of one sided paper, etc. Not littering trash to the street in public places, putting trash in regulated places. Not throwing trash into the river, streets and sidewalk.

- As for green trees: Not chopping tree limbs, destroying green trees; taking care of green trees at home and in the Company; criticizing people who do not preserve and protect green trees in public places.

- Regularly cleaning the environment and workplace, getting rid of unnecessary items, collecting waste for treatment; widening flows, dredging canals and water drainage system, etc.

Here are some images of Youth League members with practical activities to respond to the world environment day 05 June 2015:





2. Assessment related to the society



2.1. TNG and its employees

"TNG makes commitment that no employees in TNG have their regimes and rights under provisions of laws violated. Within its capacity, TNG undertakes to bring better benefits to its employees".

For the purpose of research, inspection and supervision of implementation of regimes and policies for the employees, the Company's Board of Management has directed to compose the Social Security Handbook which includes regulations of laws transformed into those of the

Company on regimes to be enjoyed by the employees, from their apprenticeship/probation until retirement or labor contract termination, including such regimes as:

1. Policies of recruitment and training
2. Regimes of labor contract
3. Insurance regimes
4. Working time – rest time
5. Income and salary
6. Wage scale and Wage increase
7. Life – health safety assurance at workplace (labor protection regime)
8. Reward- Discipline regimes
9. Regimes on labor contract termination
10. Corporate activities
11. Social welfare regimes

Mechanism to ensure compliance with regulations on Social Security:

Board of Management and Board of Directors of the Company agree to comply with regulations of laws relating to regimes and policies for employees. Till now “TNG declares that no employees have their regimes and rights under provisions of laws violated”.

In the implementation of regimes and rights to the employees, mistakes may be unavoidable. These mistakes, however, will be immediately detected and corrected, which is thanks to effective inspection and supervision and education by organizations, especially the Trade Union. Democracy in the Company is seriously performed, which the employees can quickly bring information and recommendations to functional division for solutions. And also, there are inspection activities performed by political – social organizations and State agencies such as Inspectorate of Ministry of Labor, General Confederation of Labor, Trade Union of the industry, etc. In particular, due to typical features of export garment industry, customers require enterprises to strictly comply with social responsibilities in accordance with regulations of Vietnamese laws and international laws, especially Conventions of International Labor Organization in order to bring more rights and benefits to the employees. Only when factories are assessed not to violate these regulations towards the employees, will customer make orders. Therefore, performance of social security is not only an obligation, but also the need of an enterprise itself to survive and develop.

The objective of TNG is to create a working environment friendly to its staff, focusing on cooperation and coordination among divisions while respecting different personalities of each individual. A corporate culture feature of TNG is creating a favorable environment for each people’s “ego” to harmoniously develop along with the development of TNG

Corporate culture activities of TNG are diversified and multi-dimensional, but all towards a mutual cultural feature which is considerateness and sharing. Considerateness happens not only in daily businesses but also in difficult situations of life, not only within division but also within the whole TNG.

Considerateness is also reflected in policies to encourage employees such as: sponsored participation in courses for professional improvement, a day of leave on birthday, abroad trips as

rewards, etc. These special features of TNG create a tight bond between the Company and its staff.

When corporate culture builds up a positive working environment where each individual can nurture their creativity, and have chances to show off all their best for the mutual objective of the Company, corporate culture will certainly create a firm foundation for the development of the company as well as of each individual.

2.2. TNG towards local community

With its resources, TNG contributes its support to the community through social and charity activities by Trade Union and Youth League, focusing on health, public health, policy object caring, and poverty reduction.

2.2. TNG towards local community

With its resources, TNG contributes its support to the community through social and charity activities by Trade Union and Youth League, focusing on health, public health, policy object caring, and poverty reduction.

Typical social events:

1. YOUTH LEAGUE – ACTIVITIES TO WELCOME WORKERS' MONTH OF 2015

In order to make achievements to welcome Party Congresses at all levels, Youth League in cooperation with the Trade Union of the Company to take part in the program "TNG youth jointly build a new countryside" providing financial aid to construct roads for living activities of people in 02 villages namely Dong Trung and Go in Tien Hoi Commune, Dai Tu District where locates the Company. The work party helps enhance cultural and spiritual life for local people.



2. TRADE UNION - COMMUNICATIONS ON FEMALE WORKER POLICIES AND REPRODUCTIVE HEALTH CARE

Implementing responsibilities for caring the employees' lives, on 20 May 2015, at TNG Phu Binh Factory, Executive Board of Trade Union of TNG in cooperation with Thai Nguyen Federation of Labor and Trade Union of Industry and Trade to organize Communications on female worker policies and reproductive health care.



At the program, Thai Nguyen Federation of Labor gave 10 500,000-dong gifts to female employees with difficult circumstances.



Nguyen Duc Hiep and Hoang Thu Hang gifts to employees

3. YOUTH LEAGUE – SUDDEN REWARD TO EXCELLENT MEMBER IN THE PRODUCTION – DAI TU YOUTH BRANCH

On 19 May 2015 Executive Board of Youth League of the Company decided to give sudden rewards to 05 excellent youth members in Dai Tu Youth Branch:

NO.	NS code	Full name	Year of birth	Division	Address
1	TNG014496	Nguyen Tuan Duc	1989	Sewing Team 01	Group 16 - Hung Son - Dai Tu - Thai Nguyen
2	TNG016630	Luc Thi Mui	1991	Sewing Team 04	Khau Giao 1 Village - Ban Ngoai - Dai Tu - Thai Nguyen
3	TNG015052	Nguyen Thi Hoan	1990	QC department	Dong Mac - Tien Hoi - Dai Tu - Thai Nguyen
4	TNG015999	Nguyen Thi Thuy	1984	Sewing Team 04	Village 11 - Hung Son - Dai Tu - Thai Nguyen
5	TNG015023	Luong Thi Trang	1987	Sewing Team 03	Group 10 - Phu Xuyen - Dai Tu - Thai Nguyen



Awarded 05 outstanding teams, with high achievements in labor and production
4. YOUTH LEAGUE – TNG YOUTH PIONEERING FOR THE COMMUNITY



In the care and education of young children, every year, on the occasion of International Children's Day 01 June, Executive Board of Youth League advises to the Company leaders, along with the Company Trade Union, to organize entertainment activities and give 5,000 gifts to them.

5. YOUTH LEAGUE – HONORING YOUNG WORKERS, YOUTH WORKS AND YOUNG CREATION PROJECTS 2015

On 29 May, Thai Nguyen Enterprise group of Ho Chi Minh Communist Youth Union organized a ceremony to honor young workers, youth works and typical young creation projects for 2015.



6. TRADE UNION – GIFTGIVING TO STAFF'S CHILDREN OF THE COMPANY ON 01 JUNE

On the occasion of International Children's Day 01 June, Executive Board of the Company in cooperation with the Company to use part of Trade Union fund to give gifts to more than 8,300 children of the staff in the Company with a total amount of 341,460,000 dong.

In addition, the Company Trade Union in cooperation with Thai Nguyen Trade Union of Industry and Trade to visit and present gifts to children of staff of TNG who are sent to the two classes in TNG Minh Cau dormitories and TNG Song Cong dormitories.



TNG Trade Union, Trade Union of Industry and Trade presents the children grades kindergarten TNG Minh Cau

7. TRADE UNION - HEALTH CARE FOR EMPLOYEES IN HOT WEATHER

During the recent prolonged heat period, to ensure the health and help employees work effectively, the Trade Union Executive Committee has supported units in the company to supply drinks for employees at breaks, at a total cost of about VND 100 million. This is an annual activity of the Union Executive Committee when entering the summer season.



Every day, the administrative department, kitchen and BCH union conduct water phase
8. TRADE UNION - DONATING EMPLOYEES ON OCCASION OF VIETNAM FAMILY DAY
28/06/2015

Annually Vietnam Family Day 28/6 comes from moral tradition of several thousand years of civilization to the present. The heroes, famous persons, genius, the brilliant revolutionaries come from families with special properties; what implicit in the family is the education and care of the fathers, the mothers feeding their children to become the gifted people to help the people and the country. Family plays a major role in the formation and development of society, contributing to the construction, brightening the nation's cultural identity, is the place to preserve, nurture and promote the precious traditional values of Vietnamese people that were formed in the course of history such as patriotism, love to the motherland, loving and caring together, loyalty, studiousness, hardworking, creativity in working, resilience to overcome all difficulties and challenges.



Union Executive Board has presented gifts to 619 working couples in TNG

To encourage trade union members be more active in production emulation, working to fulfill the assigned tasks, build strongly trade union, contributing to building the Company. On the occasion of celebrating the Vietnam Day 28.06.2015, Trade Union in coordination with Executive Committee of Youth Union organized the meeting and presented gifts to 619 couples working at TNG with total cost of gifts at VND 116 million. It is a deep concern and a source of encouragement for trade union employees to unite together, love and care to build a happy and prosperous family.

9. TRADE UNION OF TNG - ACTIVE PARTICIPATION IN SOCIAL AND CHARITABLE ACTIVITIES

9.1. Support VND 50 million "Peak Month for the Poor 2015"

At the launching ceremony of Peak Month for the Poor 2015 held by the Thai Nguyen Committee of the Vietnam Fatherland Front, the Trade Union of Investment and Trading JSC supported the program with the amount of VND 50 million, to contribute to help the disadvantaged. Every year, the TNG positively supported, helped, and cared for the poor. These actions have been recognized by leaders of Thai Nguyen Province, Thai Nguyen Committee of the Vietnam Fatherland Front.



9.2. Give 100 gifts on the occasion of International Day of Older Persons.

In celebration of International Day of Older Persons 01/10/2015, Trade Union of TNG Investment and Trading JSC visited and presented gifts to the elderly and helpless, orphans living in Center of Social Protection in Thai Nguyen Province, with a total of 100 gifts. This is an annual activity between the TNG company and Thai Nguyen Center of Social Protection, expressing interest, share of TNG's Trade Union with unhappiness here.



9.3. TNG's Trade Union with staffs in Phu Binh 1 Branch supported and helped staff families in difficult circumstances.



The compassion of the staffs of Phu Binh Branch 1, Unit 11 and TNG's Trade Union Executive Committee donated and supported Ms. Nguyen Thi Hong's child who is suffering from the cancer of the last stage (2 year old child) with the total amount of VND 19,500,000. Representatives of Trade Union Executive Board and leaders of Phu Binh Branch 1 visited, encouraged and transferred the amount to Ms. Hong's family, with the hope to join hands with her family to overcome this difficulty.

10. YOUTH UNION - HANDOVER OF WORKS "LIGHTING THE VILLAGE AND PRESENT GIFTS TO GOOD CHILDREN FOR OVERCOMING DIFFICULTIES

On 10/11/2015, the Standing Committee of Enterprises Youth Union and TNG Youth Union jointly organized volunteer program, and handover ceremony for the works "Lighting the villages for 2 routes in Nguyen Hau village and Phu Lam village - Tien Phong - Pho Yen.



**Mr. Ha Van Duong - Provincial Commissioner - Party Secretary Nguyen Thai business sector
DTN same block delivery of the works of young "Light village"**

In the program, the TNG's Youth Union awarded 10 gifts to 10 families with children who are excellent students overcoming difficulties in the 2014-2015 school year.



**Đ/c Nguyen Thi Thanh Yen - Secretary of Youth Union
Awarded 10 out gifts to families with children gifted students overcome difficulties**

REVIEW BY THE BOARD OF DIRECTORS ON OPERATIONS 2015

1. Review by the Board of Directors on the activities of the company

Vietnam's economic - social situation in 2015 took place in the context of the slow and uneven world economic recovery across the world after the global recession. In addition, the unstable political situation in some countries, especially in Europe led to the business in the field of trade and industry as well as exports of the euro area to be strongly influenced by economic sanctions between countries in the region.

In the country, macroeconomic development was in a positive direction. However, the aggregate demand of the economy increased slowly, production and business activities of enterprises remained difficult, inventories remained high. Capital absorption of the economy was weak. South China Sea situation was more complicated, partly influencing to economic - social development and life of the people

In the context of the world economic recession, declining domestic market, export market in trouble, many enterprises must dissolve, went into bankruptcy or stopped operations, TNG has remained stable growth, reflecting through the following activities:

1.1. Customer administration

- TNG's customer selection orientation:
- Select customers with high production efficiency for TNG.
- Select major customers with year-round orders.

To maintain cooperation and enhance reputation with customers, TNG has pursued the following objectives:

- Assurance of delivery schedule.
- Competitive price.
- Guaranteed quality.
- The most flexible payment method.
- Meeting and talking to customers to find out the best method of corporate governance.

1.2. Product administration

- Make the most of the software modules to eliminate waste in production, on-time delivery, product quality assurance as requested by customers.
- The company is responsible for the maximum support of the branch on technology, equipment and manpower so that the Branch has the best production conditions.

1.3. Personnel administration

- Form the standards job titles, deploy workflow management software to check the personnel, thereby improving the quality of personnel.
- Build corporate culture, and planning managers of Company level.

1.4. Cost management

With accounting software, the current cost management of the branches was made public and transparently. The company helps branch to manage and control costs by:

Cost management tools: Vertical, horizontal analysis reports of expense items of branches according to production sales. Through analysis tools in the vertical and horizontal reports, the Branches' all staff, management level, organizations know and understand clearly wasteful items of branches, then set out ways to improve the efficiency of branches' business by: [1] Increase sales, [2] Lower variable cost.

1.5. About working capital management for the branches' business:

- Approve the working capital limit of branches according to capital turnover, according to the FOB or CM.
- Attach individual financial responsibility of directors in the management of working capital of branches on the basis of ownership of shares by directors.

TNG is always upholding corporate responsibility to the environment

+ Good waste control

+ Environmental compliance: Good

+ In 2015 Measures of energy and environment saving are detailed in the sustainable development report.

22. Review by Board of Management on the activities of the company's Board of Directors

The Board of Directors has completed the task on the plan of revenue and profit after tax:

+ **About revenue:** TNG's 2015 revenue was VND 1.923 billion, exceeding by 7.43% compared with the plan and increase of 39.71% compared to 2014.

+ **About profit:**

In 2015, TNG's profit was VND 71.3 billion, increase of 41.73% compared to 2014. In spite of the difficult economic situation, TNG is on track of development to show good working capacity of the Board of Directors and all employees of the TNG



3. Monitoring activities of the Board of Management to the Board of Directors

Board of Management and Board of Directors conducted 04 jointly meeting to review, comment the production and business activities of the Company during the first quarter of 2015. At the same time, the BOM made the guidance directly to the Board of Directors and continued monitoring, supervision, orientation and direction for the management and administration of the Board of Directors in the near future.

- Perform all control works on the software.
- Evaluate and analyze the plan by month.
- Analyze the monthly business results through cost analysis of each item.
- Reduce costs through bidding and competitive offer.
- Direct plans for the next year following the actual situation closely.
- The BOM shall supervise the implementation of the Resolutions/Decisions and the business plan adopted by BOM and General Meeting of Shareholders.
- BOM shall supervise the activities of the General Director, assisting apparatus to the General Director and the representatives for contribution capital in the companies with TNG's capital.
- BOM shall direct the General Director to make some major contents are as follows:
 - Evaluation, analysis and forecast of business performance by month and quarter to take measures timely to the Board of Directors in effective mobilization of the Company's resources.
 - Evaluation, self-evaluation mechanism for works of each department has been fully implemented to improve work efficiency.

* Plans and orientations of the Board of Management

MEDIUM AND LONG-TERM OBJECTIVES

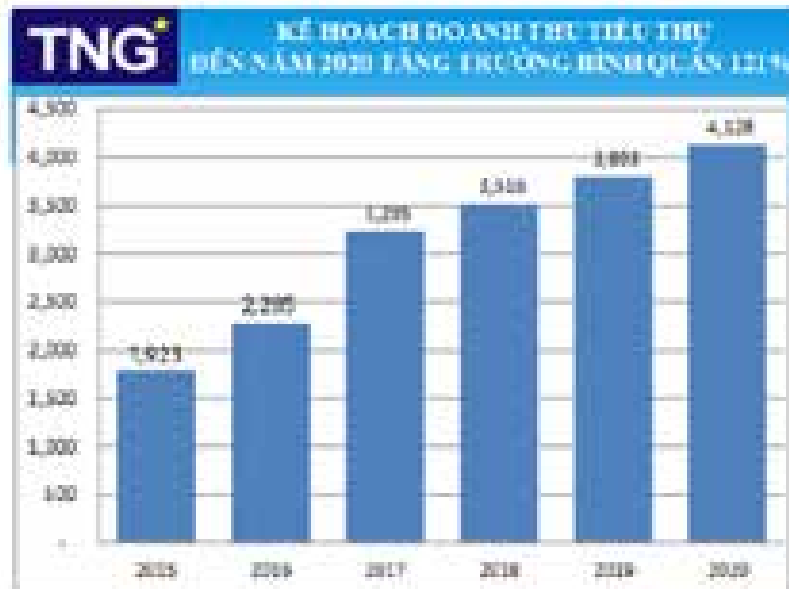
On home policy:

Focus on leadership to accelerate investment, develop core business lines: knitting - dyeing - tailoring, aiming to capture & respond promptly opportunities brought from the free trade agreements. Strengthen the management and monitor the Company's activities through providing information made of the executive committee for timely assistance. Review the rules of internal governance and enhance the efficiency of corporate governance implementation in accordance with applicable laws and regulations.

On external policy:

Strengthen to seek partners for investment cooperation, develop production capacity, ensure successful implementation of the new demands of the market. Expand foreign relations to search for solutions, the sponsorship program, the advanced model, etc. to learn, improve direction efficiency of the Board of Management for the company's operations.

On revenue:



On profit:



LONG-TERM GOALS

TNG is now striving to become vietnam's leading enterprise in retail of tng branded products in the field of garment and textile instead of producing the world's major brands.

TNG desires to create a vietnamese brand, expressing intellectual stature and vietnam pride in the international arena basis for goal implementation

Financial control work:

- + The branches implement the flow distribution of data and update daily vouchers by day, not to accumulate works at the end of the month, end of quarter.
- + Update online on the software system.
- + Account receivables/payables have no overdue debts through early warning systems ERP.

- + Monthly analyze data to the BOM/ Board of Directors to understand the master plan/financial performance.
- + Analyzes each excessive expense item by month/factory and organize meeting in each factory to propose the recovery plan for the following months.

Order control work:

- + Control orders to ensure production.
- + Make plans to outsource the goods in case factories are of beyond capacity.
- + Apply business administration software system to control orders from input to costing, production organization, export, quick and accurate collection debts.

Quality control work:

- + Decentralize the management of quality: Company - Quality Management Division of the company: Supervision and guidance.

Factory - Quality Management Division of the factory: Enforcement.

Ensure goods subject to two-level quality management process before to the hands of consumers so that consumers can feel assured on quality

from the conscious garment workers, until the finishing department.

Organization, personnel work:

- + Consult automatically evaluation of work performance on the software of the unit/department and individual.

Work performance will automatically reward or deduct salary through software systems.

- + Provide self-control mechanisms for the work on the software and serve company's goals on the system.
- + Ensure stable personnel, have backup plan for the key positions.
- + Maintain good discipline and order of the company.
- + Service department offers good policies for personnel.
- + Encourage and motivate employees through policies and guidelines.

Application of new technologies, export of goods, IT:

- + Application of new technology is effective initially, which increases product yield.
- + Strictly control shipping documents, fast and accurate process.
- + Upgrade website, ensure friendly, convenient to users.
- + Provide good solutions to share information with customers, shareholders and investors via the website, video-conference.
- + Ensure internet security, no breakdown on the internet.

Control work:

- + Internal Control Department, in conjunction with the Supervisory Board on:
 - Evaluation on suppliers.
 - Control of the contract.
 - Control of debts.
 - Plans of capital increase
 - Control of the resolutions and decision of BOM for good implementation of directions.

Board of Management - 2015 - 2018 term

1. Mr. NGUYEN VAN THOI - Chairman of BOM

Year of birth: 1958



Time of appointment: 2003

Working experience:

- 1982 – 1992 : Team leader of Material of Bac Thai Electrical Installation Company
- 1993 : Deputy Director of Bac Thai Garment Enterprise
- 1993 – 2002 : Director of Thai Nguyen Garment Company
- 2003 – now : Chairman of BOM of TNG Investment and Trading Joint Stock Company

Responsibilities: Decide the development plan and annual budget; Determine operational objectives on the basis of strategic objectives approved by the General Meeting of Shareholders; Decide the organizational structure and the Company's internal management rules.

Qualifications: Engineer of Mine M&E, Bachelor of Economics, Bachelor of Politics

Management experience in the Company: Over 20 years of experience to serve as General Director and over 13 years of experience to serve as Chairman of BOM

Owned shares: 4,435,020 shares, equivalent to 20.21%.

Nationality: Vietnamese

Others: President of Thai Nguyen Enterprises Association; Vice President of Thai Nguyen Enterprises Association

Outstanding achievements: Award of typical businessman; the third labor medal in 2007

2. Mr. NGUYEN DUC MANH - Independent Member of BOM

Year of birth: 1983



Time of appointment: 2007

Working experience:

1995: Thai Nguyen Garment Company

2010 – 2011 : Manager of Sales Department of TNG Investment and Trading Joint Stock Company

2011 – now : Member of BOM, Vice General Director of TNG Investment and Trading Joint Stock Company

Responsibilities: Supervise activities of TNG-branded products in domestic market; Connect TNG to work with major enterprises in US, EU and Japan.

Qualifications: IT Bachelor in USA; Bachelor of Foreign Languages: Shanghai, China.

Management experience in the Company: Sales management of TNG from 2007.

Owned shares: 611,050 shares

Nationality: Vietnamese

3. Mr. NGUYEN VAN THOI - Member of BOM

Year of birth: 1971



Time of appointment: 2013

Working experience:

1995 – 2013: Official of Thai Nguyen Garment Company

2013 – 8/2014: Vice General Director of TNG Investment and Trading Joint Stock Company

9/2014 – now: General Director of TNG Investment and Trading Joint Stock Company

Responsibilities: Supervise exports of products; Contribute to make TNG's revenue and profit increase

Qualifications: Bachelor of Business Administration, National Economics University

Management experience in the Company:

- 18 years of experience in the field of garment & textiles.
- More than 10 years of experience as manager in garment field

Owned shares: 163,713 shares

Nationality: Vietnamese

4. Mr. RUSDY PRANATA - Independent Member of BOM

Year of birth: 1975



Time of appointment: In 2014

Working experience:

Jul 2014 – Now: Property Construction and Hotel Operator

Jan 2014 – Now: Garment Manufacturing for Export and Local Market.

Jan 2008 – Dec 2014: Garment Manufacturing for Export and Local Market.

Feb 2005 – Dec 2007: Garment Manufacturing and Retailers,

Nov 2001 – Feb 2005 World Biggest Toys Retail Chain Department Stores

Jan 1997 – Dec 1999: World Big 6 (six) Accounting and Consulting Firm

Qualifications: Master of Commerce in Finance

Owned shares: 1,713,185 shares

Nationality: Jakarta, Indonesia

5. Mr. NGUYEN VIET THANH - Independent Member of BOM

Year of birth: 1956



Time of appointment: 2013

Working experience:

1985 – 1993: Standard Employee – Directorate for Standard, Metrology and Quality

1993 – 1994: Chief Accountant in Russia - Vietnam Chaika Joint Venture

2004 – 2006: Investment expert – Post office finance Company

2007 – now: Chairman of BOM - Viet Nhan Investment Capital Management Joint Stock Company

Responsibilities: Supervise activities related to issue of stocks, bonds; Analyze TNG's shares, orient successful orientation.

Qualifications: Engineer of Mechanics and Chemistry

Management experience in the Company: Over 20 years of experience in the field of finance and banking.

Over 10 years of experience in the field of shares, securities, fund management and banking.

Owned shares: 253,001 shares

Nationality: Vietnamese

Others: Chairman of BOM - Viet Nhan Fund Management Company

Sub-committee under directly BOM

No.	Sub-committee	List/Contact	Times of meeting	Operation results	Number of members
1	Committee of Shareholder Relations	<p>1. Mr. Nguyen Van Duc – Head of Supervisory Board - Head</p> <ul style="list-style-type: none">• Tel: 091 446 2992• Email: ducnguyen@tng.vn <p>2. Ms. Le Quynh Anh - Legal Affair Department - Member</p> <ul style="list-style-type: none">• Tel: 098 892 0136• Email: quynhanh@tng.vn <p>3. Mr. Le Xuan Vi - Head of IT Department - Member</p> <ul style="list-style-type: none">• Tel: 091 696 2112• Email: levi@tng.vn	04 times/year	<p>Shareholder Relations Subcommittee:</p> <ul style="list-style-type: none">- Shareholder Relations Subcommittee shall solve any questions or complaints about the policy related to the activities of TNG or related rights of the shareholders arising from the charter or any rights and obligations as prescribed by law, in two directions: <i>initiatively</i> provide information and provide information on request.- TNG actively provides information on the situation of the Company's operation on the Website https://tng.vn. This is the online portal to provide quick and complete information on the operations	3

				<p>of TNG. In website, a separate item on Shareholder Relations shall be arranged, in which investors and shareholders will find the information that has been disclosed to the public, financial statements, annual shareholder meeting materials and other important documents such as the Charter, Regulations on corporate governance. Website is being improved towards providing information in two languages: Vietnamese and English, for the convenience of foreign investors and shareholders in reference.</p> <p>TNG Investment and Trading Joint Stock Company (TNG) is one of leading joint-stock enterprises specializing in garment export across the country. Moreover, TNG is an enterprise listed on the HNX.</p> <p>In 2015, the TNG welcomed over 16 delegations of investors at home and abroad with a total number of 260 investors to visit the company and meet corporate leaders about the business plan, the strategic direction of the company in the next years.</p> <p>- The opinions of the investors is recognized and Chairman directly met and answered questions so that investors can feel assured about the TNG's strategic plan.</p>	
2	Supervisory	1. Mr. Nguyen Viet Thanh	02	+ Supervisory Sub-Committee:	3

	Sub-Committee	<p>- Member of BOM</p> <p>2. Mr. Nguyen Van Duc - Head of Supervisory Board</p> <p>3. Ms. Bui Thu Tham - Member of Supervisory Board</p> <p>Tel: 02803 856425 ext: 106.</p> <p>Email: ducnguyen@tng.vn</p>	times/year	<ul style="list-style-type: none"> - Analysis and review of the operation of each branch to ensure a healthy financial. - Offer clear ratio of financial division. - Submit the monthly reports on production and business activities by factory. - Analyze the reports production and business activities of each branch, point out the arising problems in finance and solve problems together. - Organize regular meetings of the Chief Accountant, analyze the difficulties and the potential risks for proactive prevention. - Be positive with other departments to offer self-control regulations of each department. - Contribute and build the ERP software to control business and production activities, cash flow. - Combine with BKS to analyze financial reports by month to promptly remedy the defects. 	
3	Human Resource Sub-Committee	<p>1. Ms. Ly Thi Lien - Vice General Director</p> <p>2. Mr. Nguyen Van Son - Head of Organization and Administrative Affairs</p> <p>3. Ms. Nguyen Phuong Thuy - Vice Head of</p>	12 times/year	<p>+ Human Resource Sub-Committee:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Advise the BOM in launching the strategy to attract employees to work very hard by the regulation of income distribution. - Introduce a mechanism to 	3

		<p>Organization and Administrative Affairs</p> <p>Tel: 02803 856425 ext: 113.</p> <p>Email: sonnv@tng.vn</p>		<p>help the BOM to attract employees by encouraging labor.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Consult the BOM to develop the high-skilled employees through workmanship competitions. - Give ways to evaluate capacity of each employee and put in automatic evaluation system on PMS software (Performance Management System) of each individual. - Advise the BOM in launching the mechanisms and policies to motivate employees through reward mechanisms, rewards for initiative, etc. 	
4	Sub-committee for emulation and reward	<p>1. Ms. Ly Thi Lien - Vice General Director</p> <p>2. Mr. Nguyen Van Son - Head of Organization and Administrative Affairs</p> <p>3. Ms. Nguyen Phuong Thuy - Vice Head of Organization and Administrative Affairs</p> <p>4. Nguyen Duc Hiep - Chairman</p> <p>5. Nguyen Thi Thanh Yen - Secretary of Youth Union</p> <p>Tel: 02803 856425 ext: 113.</p> <p>Email: sonnv@tng.vn</p>	02 times/year	<p>Sub-committee for emulation and reward:</p> <ul style="list-style-type: none"> - With Human resource Sub-committee to advise the BOM in launching the mechanisms and policies to motivate employees through reward mechanisms, rewards for initiative. - Cooperate with the Trade Union and Youth Union to launch the emulation and dedicated working movement. - Handle the violation fairly and strictly: with suitable reason and feeling. 	8
5	Sub-committee for supplier and	<p>1. Mr. Nguyen Van Thoi - General Director</p> <p>2. Ms. Luong Thi Thuy Ha.</p>	02 times/year	<p>TNG has had opportunity to meet directly the production units, not through intermediaries to control the</p>	4

	contractor evaluation	<p>Chief Accountant</p> <p>3. Ha Thi Tuyet – Head of Legal Affairs Department</p> <p>Mr. Nguyen Van Duc – Head of Supervisory Board</p> <p>Tel: 02803 856425 ext: 106.</p> <p>Email: ducnguyeng@tng.vn</p>	<p>quality, input cost.</p> <p>Subcommittee implements evaluation and competitive bidding for subcontractors of yarns, spare parts, transport, coal, adhesive tape, etc. Evaluate suppliers such as suppliers of generators, participate in evaluating cotton chain, cotton machine, tearing cotton, suppliers of plastic resin for PE bags, paper materials, cotton suppliers, platform and pallet suppliers. Additionally the subcommittee evaluates the business staff, the director of the branches to communicate the notice on ethical rules "Strict prohibition of bribe" No. 613 TB-TNG on 19 November 2013 to customers, subcontractors, suppliers of TNG.</p> <p>Commit long-term cooperation; resolve inquiries immediately with suppliers so that subcontractors feel assured in supplying products to TNG.</p> <p>+ Supplier evaluation subcommittee:</p> <ul style="list-style-type: none"> - To evaluate the input suppliers of TNG. - Implement procurement in each sector group to control costs. 	
6	Sub-committee for contract	1. Mr. Nguyen Van Thoi – General Director	<p>+ Sub-committee for contract negotiation:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Build criteria to evaluate 	5

	negotiation	<p>2. Ms. Luong Thi Thuy Ha – Chief Accountant</p> <p>3. Ha Thi Tuyet – Head of Legal Affairs Department</p> <p>4. Mr. Nguyen Van Duc – Head of Supervisory Board</p> <p>5. Mr. Tran Minh Hieu – Head of Sales Department</p> <p>Tel: 02803 856425 ext: 106.</p> <p>Email: ducnguyen@tng.vn</p>		customers and suppliers in order to have negotiation information for decision in favor of TNG.	
7	Internal Training Board	<p>1. Ms. Bui Thu Tham – Member of Supervisory Board</p> <p>2. Mr. Nguyen Van Son – Head of Organization and Administrative Affairs Department</p> <p>3. Ms. Nguyen Phuong Thuy – Vice Head of Organization and Administrative Affairs</p> <p>Tel: 02803 856425 ext: 113.</p> <p>Email: sonnv@tng.vn</p>		<p>+ Internal Training Board:</p> <p>- Internal training for courses: Human resource development: Over 200 training courses for variety of employees</p> <p>Budget for training in 2015: About 2 billion VND</p>	3
7	Sub-committee for sustainable development	<p>1. Ms. Ly Thi Lien – Vice General Director</p> <p>2. Mr. Nguyen Van Son – Head of Organization and Administrative Affairs</p> <p>3. Nguyen Duc Hiep – Chairman</p> <p>4. Nguyen Thi Thanh Yen – Secretary of Youth Union</p>	01 times	<p>Sub-committee for sustainable development:</p> <p>- Consult, advise the BOM of the Company in the development of strategic planning for sustainable development program of the Company under the provisions.</p> <p>- Establish sustainable development report 2015 and</p>	4

		<p>Tel: 02803 856425 ext: 113.</p> <p>Email: sonnv@tng.vn</p>		<p>submit to the BCM prior to the public announcement.</p> <ul style="list-style-type: none"> - The sub-committee members are assigned the task of data, photographs collection, report preparation for each area (with details accompanying each content) and send them to the deputy standing subcommittee commissioner - subcommittee secretary to sort out and collect reports. 	
--	--	---	--	---	--

OPERATIONS OF BOM

No.	Members of BOM	Position:	Date of appointment/dismissal	Number of BOM meetings	Rate of attendance	Reason for absence in meeting
1	Nguyen Van Thoi	Chairman of BOM		6	100%	
2	Nguyen Duc Manh	Member		6	100%	
3	Nguyen Viet Thanh	Member		6	100%	
4	Rusdy Pranata	Member		2	100%	
5	Nguyen Van Thoi	Member		6	100%	

Resolution No.:

No.	Resolution/ Decision No.	Date	Content	Results
1	No. 01/NQ/TNG-HDQT	19/01/2015	<p>- Convene annual General Meeting of Shareholders in 2015 with the following specific contents:</p> <p>Time of meeting: At 09:00 am on 12/4/2015.</p> <p>Location of meeting: The company will inform later.</p> <p>Agenda:</p> <p>The General Meeting of Shareholders approved the report on production and business results in 2014 and 2015 business plan;</p>	Completed

			<p>approved the payment of dividends in 2014 and the dividend payment ratio in 2015, approved the plan to issue bonds, to issue shares to increase charter capital, elect additional members of the BOM, the Supervisory Board; amended Charter of the Company and other matters within the competence of the General Meeting of Shareholders.</p> <p>- 2nd payment of dividend in 2014 was 6% (six percent) in cash, as follows:</p> <p>The monetary value of 6% (six percent).</p> <p>Time of dividend payment: April 2015</p> <p>3. Source of payment: Profit after corporate income tax in 2014</p>	
2.	No. 07/NQ-HDQT	02/02/2015	<p>- Approve the result of stock option in shares' issue of TNG Investment and Trading JSC by the certificate of offer No.109 - GCN-LUBCK on 28 November 2014 of the State Securities Commission based on the results of R029/2015-TNG/VD-DK sent by the Vietnam Securities Depository on 23 January 2015 to buy out 4,817,660 shares, the remaining share of 118,145 shares.</p> <p>- Approve the continued distribution of odd shares and shares refused to purchase as follows:</p> <p>Distribute the entire odd shares and shares refused to purchase (118,145 shares) to Mr. Nguyen Van Thoi - General Director of TNG Investment and Trading JSC at the cost of VND 10,000/share. Shares redistributed as above is the kind of shares subject to restriction on transfer.</p> <p>- Term and method of payment to purchase the redistributed</p>	Completed

			<p>shares: Mr. Nguyen Van Thoi shall pay the money to buy shares above redistributed no later than 15:00 on 09 February 2015.</p>	
I	10/NO-HDQT	9/9/2015	<p>I. Approve the plan of the 1st stage dividend payment in share in 2015 as follows:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Number of outstanding shares: 21,942,569 shares 2. Number of shares expected to be additionally issued: 2,194,256 shares. 3. Objects of issue: Existing shareholders named in the list of shareholders closed by the Vietnam Securities Depository (VSD) on the last day of registration to receive the dividend in shares ("Last date of Registration to Receive Dividend") 4. Rate of dividend: 10% on the face value of shares, the equivalent to issue rate of 10:1 (shareholders owning 01 share at the last date of registration to receive the dividend will be subject to 01 options and every 10 options, such shareholder shall receive dividends in 01 share). 5. Expected time of issue: The 4th quarter in 2015 and after Vietnam Securities Commission informs to receive in full documents on report of share issue to pay dividends. <p>II. Approve some contents of the plan of share issue to existing shareholders</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Number of issue: 5,485,642 shares 2. Objects of issue: Existing shareholders named in the list of shareholders closed by the Vietnam Securities Depository (VSD) on 	Completed

			<p>the last day of enforcement.</p> <p>3. Rate of issue: Rate 4:1 (shareholders owning 01 share in the last date of registration will be subject to 01 options and every 04 option , such shareholders can buy 01 share).</p> <p>4. Amount of issue: 10,000 VND/share</p> <p>5. Expected time of issue: After being issued the Certificate of securities sales by Vietnam Securities Commission.</p> <p>III. Approve the record of share issue to the public for existing shareholders and pay dividend in the 1st stage 2015 by shares (including prospectus and related documents).</p>	
2	12/NQ-HHQT	9/21/2015	<p>1. Approve the detailed plans of using fund from the issuance of shares offered to the public in accordance with the Resolution No. 510/2015/NQ-DHDCD of the Annual General Meeting of Shareholders dated 12 April 2015 as follows:</p> <p>The entire proceeds from this issuance will be added to the working capital of the Company.</p> <p>2. Approve the principle of determining the issue price of the offering shares to the public in accordance with the Resolution No. 510/2015/NQ-DHDCD of the Annual General Meeting of Shareholders on 12 April 2015 as follows:</p> <p>The book value of the Company under the audited financial statements at 31/12/2014 is VND 16,093/share</p> <p>The book value of the Company according to reviewed financial</p>	Completed

			<p>reports of first 6 months in 2015 is VND 15,437/share</p> <p>Market value of TNG share transaction including on average 60 sessions (from 15 June 2015 to 04 September 2015) is VND 25,775/share</p> <p>Thus, the offer price is determined lower than the book value of the Company according to the audited financial statements 2014, reviewed early 6-month financial report in 2015 and discounted 61% compared to the value of TNG shares traded on the market</p>																
<p>3</p>	<p>14/NQ-HĐQT 01/10/2015</p>	<p>Approve the detailed plans of using fund from the issuance of shares offered to the public in accordance with the Resolution No. 510/2015/NQ-HĐCĐ of the Annual General Meeting of Shareholders dated 12 April 2015 as follows:</p> <p>The entire proceeds from this issuance will be added to the working capital of the Company. Specially as follows:</p>	<table border="1"> <thead> <tr> <th>No.</th> <th>Purpose</th> <th>Expected amount</th> <th>Expected supplier</th> <th>Expected time</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td> <td>Purchase of materials for production</td> <td>44,856,420,000</td> <td>KAI CHERNG ENTERPRISE CO., LTD, CHANGHO CHINA, OTHER SUPPLERS</td> <td>December 2015, quarters 1, 2 and 3 in 2016</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Purchase</td> <td>10,000,000,000</td> <td>CHINA</td> <td>December</td> </tr> </tbody> </table>	No.	Purpose	Expected amount	Expected supplier	Expected time		Purchase of materials for production	44,856,420,000	KAI CHERNG ENTERPRISE CO., LTD, CHANGHO CHINA, OTHER SUPPLERS	December 2015, quarters 1, 2 and 3 in 2016		Purchase	10,000,000,000	CHINA	December	<p>Completed</p>
No.	Purpose	Expected amount	Expected supplier	Expected time															
	Purchase of materials for production	44,856,420,000	KAI CHERNG ENTERPRISE CO., LTD, CHANGHO CHINA, OTHER SUPPLERS	December 2015, quarters 1, 2 and 3 in 2016															
	Purchase	10,000,000,000	CHINA	December															

				of materials for production	Total	54,856,420,000	DAWN GARMENT, GREAT SOURCING INC.	2015, quarters 1, 2 and 3 in 2016.		<p>Approve the non-distribution of shares because existing shareholders refused to buy the issue to the public in accordance with the resolution of annual General Meeting of Shareholders in 2015 and redistribution to investors will be restricted to transfer within 1 year from the date of completion of issuance in accordance with Clause 3 - Article 9 of the Decree 60/2015/ND-CP dated 26 June 2015.</p>	Completed
4	20/NQ-HHQT	19/10/2015									

OPERATIONS OF INDEPENDENT MEMBER OF BOM

No.	Full name of independent member of BOM	Assigned tasks	Results	Recommendation	Remarks
1	Nguyen Viet Thanh	<p>Develop the program, issue capital increase under Resolution of 2015 General Meeting of Shareholders.</p> <p>Review and independently evaluate and identify documents, accounting data, audited financial statements to advise the BOM.</p> <p>Monitor, supervise TNG's shares to ensure compliance with the laws of Vietnam and the stock market.</p>	<p>Successfully issue shares to existing shareholders.</p> <p>Offer some comments on financial management to the Chairman of BOM,</p> <p>Analyze the TNG's process of raising capital, forecast issue of TNG's shares to achieve success.</p> <p>In 2015, there are no unusual events to shares of TNG.</p>	Continue to maintain the current way of governance.	
2	Rusdy Pranata	<p>Join the process of negotiating the price of shares,</p> <p>Support the corporate governance in accordance with international practice.</p>	With the Chairman to join the negotiation with a number of shareholders, investors that are interested in the company such as SHS, SSI, VCB.	Offer steady advice on issuance of bonds for the Chairman.	



Participants:

1. Mr. Nguyen Van Thai - BOM Chairman participated,
2. Mr. Nguyen Van Duc - Head of Supervisory Board - The Authorized person to disclose information

- Corporate Governance Forum for improving activities of the BOM in 2014.
- Corporate Governance Week for the first time organized by the Hanoi Stock Exchange in January 2015
- Conference on good practices of corporate governance held by the State Securities Commission in March 2015
- The company sent officials to attend corporate governance course with Hnx Group in Thai Land, OGD Institute in May 2015
- Attending the seminar "Corporate Reputation and good practices on responsible business" organized by Viet Nam Holding Asset Management LTD in December 2015

INTENSIVE TRAINING ON CORPORATE GOVERNANCE

During the year, BOM Chairman, Head of Supervisory Board, those who are authorized to disclose information and BOM Secretary have attended several courses, conferences and forums on corporate governance organized by the State Securities Commission, Hanoi Stock Exchange, including:

1. Corporate Governance Week

Hanoi Stock Exchange (HNX) will hold a one week per quarter corporate governance for each different theme. Corporate Governance Week in Quarter 1 of 2015 will be held during the 19th week to 23 January 2015 in Hanoi and Ho Chi Minh, focusing on the main contents on the topic of the Annual General Meeting of Shareholders 2015 and Annual Report season 2014

Specifically, the HNX will organize a conference of Effective Organization of General Meeting of Shareholders and preparation of Annual Report, Sustainable Development Report (in the morning on 20 January 2015 in Hanoi and in the morning on 23 January 2015 in Ho Chi Minh City).

In addition, the HNX also introduces the Annual Program of Scorecard for Disclosure and Transparency Information 2015 of HNX (afternoon on 19 January 2015 at HNX).

HNX said that objective of Corporate Governance Week program is to change the awareness of corporate governance, strengthen the application of good practices of corporate governance for listed companies at HNX, towards the changing quality of corporate governance in the stock market.

2. Corporate Governance Forum

In the morning on 02 October, in the framework of the Annual Conference of Listed Enterprises in 2015, the Hanoi Stock Exchange (HNX) held a corporate governance forum in 2015 with the theme "Corporate Governance: adaptation for development".

The Forum was attended by speakers from management agencies such as the Ministry of Finance, Ministry of Planning & Investment, Central Institute for Economic Management (CIEM), SSC, an expert on corporate governance of IFC and representatives of 250 companies listed on the HNX.

Corporate governance forum (CG) in 2015 revolved around the issues on changes legal environment to the corporate governance, opportunities and challenges in the context of integration. This is considered the HNX's annual activity with aims to raise awareness and promote listed companies to improve the quality of corporate governance, realize the HNX's commitment to accompany the enterprises, support enterprises further in improving the quality of information disclosure in particular and corporate governance in general for the future development of the Vietnam stock market.



3. A conference on good practices of corporate governance

On 24 March 2015, at the Hanoi Stock Exchange, the State Securities Commission (SSC) in collaboration with the British Embassy in Vietnam held a conference on good practices of corporate governance with the participation of experts on corporate governance of the United Kingdom and representatives of about 100 companies listed on the Hanoi Stock Exchange.

At the conference, Mr. Ken Rushton, an expert on corporate governance of the United Kingdom introduced good practices on corporate governance currently being applied in the UK, the role of corporate governance and responsibility of the BOM members, BOM Chairman, General Director in practice and maintenance of good corporate governance. The participants also shared the practical application of corporate governance of listed companies on HNX; Application of corporate governance scorecard in ASEAN region, updating reports on the status of the risk management of public companies in Vietnam in the recent period as well as an introduction on good practices of corporate governance applied in the UK.

In the framework of the conference, the speakers presented about some of the amendments and supplements to the Circular 121 on the public corporate governance, the evaluation results of the program on corporate governance scorecard for ASEAN region and updated reports on the status of the risk management of public companies in Vietnam in the recent period as well as the introduction of the good practices of corporate governance applied in the UK today.



4, The Hanoi Stock Exchange held a conference on "Updates of enterprise accounting system"



On 21 April 2015, in Hanoi, the Hanoi Stock Exchange and Ho Chi Minh City Stock Exchange in collaboration with the Department of Accounting Regime - The Ministry of Finance held a conference on "Updates of enterprise accounting system". The conference is within the framework of 2nd Corporate Governance Week of HNX with the participation of over 300 companies listed and registered for trading in the North.

Addressing the conference, Ms. Vu Thi Kim Lien, Chairman of the HNX Advisory Council for Corporate Governance said that we have integration and in the right track consistent with the direction of the ASEAN market in particular and international markets in general on narrowing

gap between Vietnam accounting standards with international accounting standards. This change will force enterprises to be more transparent in finance, better management of financial risk better so that good management of assets not only generates profits for enterprises but also contributes positively to the economy of the country.

Representative for the Ministry of Finance, Ms. Ha Thi Ngoc Ha, Deputy Director of Accounting Regime popularized and guided enterprises on the big changes point and the provisions of the Circular 200/2014/TT-BTC replacing the Decision No. 15/2006 dated 20 March 2006 and Circular No. 244/2009/TT-BTC on enterprise accounting system.

Accordingly, the Circular 200/2014/TT-BTC is considered as suitable for practical situation, modern and feasible, respecting the essence over form. The Circular is built on a flexible and open platform, taking the target to meet the management requirements and operating decisions of enterprises, serving investors and creditors as the focus; not accounting for tax purposes. Besides, the provisions of the circular is in line with international practices, separating accounting technique on accounts and financial statements, and especially emphasizing the responsibility of the practitioners.



The Circular has 5 outstanding changes on issues as follows: currency for book accounting, accounts, financial statements, accounting vouchers and accounting books. Enterprises can use foreign currency as a currency to keep accounting books; enterprises with collection and payment transactions in foreign currency may select such a foreign currency as the currency to record the accounting books. Financial statements for publication to the public and submission to the competent authorities in Vietnam are financial statements, presented in Vietnam dong. In

the accounting system of accounts, besides addition and reduction, change of some accounting accounts, the noteworthy point is that the asset accounts are irrespective of short and long term. For financial statements, the required information in the report is no longer "tax and other amounts payable to the State". Periodic interim reports will include quarterly financial statements (including the fourth quarter) and semiannual reports. A more prominent point is that it adds new regulations on construction of accounting principles and financial statements when enterprises do not meet the assumptions of continuous operation. The notes to the financial statements have also many changes. For accounting documents, enterprises can build, design forms of accounting records but must meet the requirements of the Accounting Law and ensure clear and transparent. About accounting records, enterprises build themselves form of their own accounting books but must provide information about economic transactions in a transparent manner and in full.

The representative for the Deloitte auditing company Mr. Vu Duc Nguyen - Deputy Director introduced basic differences between the international financial reporting standards (IFRS) and the Vietnam Accounting Standards (VAS) with application of IFRS implementation in Vietnam.

He pointed out 10 basic differences between IFRS and VAS including: ways to present the financial statements; fair value; financial instruments; impairment of asset values; issues related to the consolidated financial statements; revenue; fixed assets, real estate, leasing, long-term assets held for sale; deferred expenses; payment in shares and industry standards.

Application of IFRS should have the determination and implementation of enterprise's leaders because IFRS not only provides for presentation of financial statements, accounting processes, but also affects the entire operation of the enterprises.

5. Learning experience of corporate governance in Thailand, visiting the Thailand Institute of Governance Corporate IOD

In the neighboring countries of ASEAN, Thailand is a market with a high quality of corporate governance in the region, particularly in the emerging markets. According to a report on corporate governance ratings in 2009 of Governance Metrics International (GMI), Thailand ranked the 3rd among the emerging markets of corporate governance quality.

Based on the success of Thailand's corporate governance program and reliable cooperative relations between Vietnam and Thailand, Hanoi Stock Exchange (HNX) in cooperation with the Stock Exchange of Thailand (SET) and the Thailand Institute of Corporate Governance (IOD) is going to organize the missions of listed companies in HNX for learning and exchange of professional experience on corporate governance in Thailand.

The program includes visits and working meetings with the leading listed companies in the Stock Exchange of Thailand since 18 May 2015 to 23 May 2015, working at the Institute for Corporate Governance (IOD - where training and certification of BOM member for listed companies), working with experts on corporate governance, including Mr. Bordin Unakul - Deputy Chairman of the Stock Exchange of Thailand, Professor Dr. Warapatr Todhanakasem - member of Corporate

Governance Commission of the Stock Exchange of Thailand (Professor Warapatr joined corporate governance forum in Vietnam held by the Hanoi Stock Exchange and in collaboration with SET and IFC).



TNG participate in experiential learning group on corporate governance in Thailand 2015 (18-25/5/2015)

The delegation visited and learned intensively corporate governance: Corporate governance is a mechanism, impact of the shareholders to the company's activities to ensure their rights and society. More broadly, corporate governance targets protection of the interests of those involved, including employees, customers, suppliers, the environment and the state agencies. Considering the characteristics and structure, corporate governance is seen as a mechanism to promote fairness, transparency and credibility, concretization of the distribution of rights and responsibilities of the BOM, managers, shareholders and stakeholders, which specifies regulations and decision-making processes on issues of the Company to build goals, how to reach these goals, monitor results and encourage to use resources efficiently.

Corporate governance principles of the OECD

In 1999, the Organization for Economic Cooperation and Development - OECD published for the first time the principles of corporate governance with the aim of supporting governments to "improve the legal framework, institutions and provisions for the corporate governance platform." These guidelines are not binding but provide directions for building a good corporate governance system. This is a first set of international principles of corporate governance which is accepted and widely adopted by government of the countries.

In 2002, the OECD conducted a review and revise of the principles issued in 1999 and issued the updated and supplemented set of principles (Release in 05/2004, hereinafter referred to as the

OECD principle 2004); including the following areas: Ensuring the basis for an effective corporate governance framework; The rights of shareholders and key ownership functions; Equal treatment of shareholders; The role of the parties involved in the corporate governance rights; Disclosure of information and transparency; Responsibilities of the BOM. Many countries, including Vietnam, have used these principles as a criterion for establishing corporate governance framework.

Rights of Shareholders

According to the OECD, the overarching principles of shareholder rights is "corporate governance framework should protect and facilitate the implementation of the rights of shareholders". The policy of this principle includes all matters to approve the basic rights of shareholders including the right to influence the company, the right to update information, the right to sell or transfer their shares and participate in the profits or income of the company (economic rights). The rights of shareholders focus on the fundamental rights such as nomination, election and removal of BOM members, amendments to regulations, the company charter, etc. Different share types will be entitled to different rights.

Equal treatment for shareholders

"Corporate governance framework should ensure that there is equal treatment for all shareholders, including minority and foreign shareholders. All shareholders should have the opportunity to make the effective claims when their rights are violated." The policy of this principle is to protect the integrity of the capital market by protecting the shareholders without control right from abusing, such as wasteful expenditures decided by the BOM, the Board of Directors and shareholders with control rights. Investors believe that their interests will either be abused or reduce investment risk, lower the cost of capital and thereby increase the value of assets.

Role of the stakeholders in the corporate governance

Corporate governance framework should recognize the rights of the stakeholders as required by law or under bilateral agreements and encourage the company to actively cooperate in the creation of assets, employment and financial stability to the company. Stakeholder concept refers to suppliers of resources for the company, including employees, creditors and suppliers.

The relationship among suppliers are partly regulated by the legal system, but the OECD principles also recognize that the relationship tends to be on the contractual relationship (the rights to be protected based on the individual contracts). Therefore, according to the OECD's recommendation, corporate governance framework should recognize when the stakeholders benefit, the company will also benefit and stakeholders will contribute to the long term success of the company.

Institutional system for protection of investors and creditors includes a lot of contents, such as Enterprise Law, Securities Law, Bankruptcy Law, the law on merge, the Competition Law, the Law on Accounting and Accounting Standards, as well as the regulations and disclosure requirements from the stock market. The legal system to protect shareholders and creditors is not only important in preventing the managers or controlling shareholders from appropriating the

property, but also helps to diversify the ownership structure, develops capital markets, and brings effectiveness of investment allocation.

Disclosure of information and transparency

Corporate governance framework should ensure timely and accurate disclosure on practical issues related to the company, including financial statements, operational status, ownership and corporate governance. Financial markets in general and stock exchange in particular, are a complex environment, requiring information to be published in full. Information users need to be assured of the reliability of the information. Good mechanism of information disclosure is a basis to attract capital and create confidence for investors. Conversely, an inefficient mechanism of information disclosure and lack of transparency could lead to violations of moral, causing bad consequences for the company, shareholders and the economy.

Responsibilities of the BOM

Corporate governance framework should ensure the strategic direction of the company, effective supervision of the BOM's governance and responsibilities of BOM to the Company and shareholders. This is one of the most important principles because implementation of corporate governance is first and foremost responsibilities of the BOM. This principle emphasizes the BOM should work for the best interests of the shareholders, respect and protect the rights and interests of shareholders and stakeholders, responsible for publishing and information transparency.

UPDATED DECREES AND CIRCULAR, SHARES

+ Enterprise law: Law No. 68/2014/QH13 adopted on 26 November 2014 and applied on 01 July 2015.

+ Decree No. 60/2015/ND-CP on 26 June 2015 of the Government amending and supplementing some articles of Decree No. 58/2012/ND-CP on 20 July 2012 of the Government detailing and guiding the implementation of some articles of the Law on Securities and the Law amending and supplementing to some articles of the Law on Securities;

+ Circular No. 123/2015/TT-BTC on 19 August 2015 Guidelines for foreign investment activities in Vietnam's stock market

+ Updated Circular No. 155/2015/TT-BTC on 06 October 2015 Guidelines for information disclosure on the stock market.

+ Updated Circular No. 162/2015/TT-BTC on 26 October 2015 guiding the offer of securities to the public, offering shares to swap, issue of new shares, repurchase of shares, sales of treasury shares and the public offer of shares.

SUPERVISORY BOARD

Term: 2015 - 2018

1. Mr. NGUYEN VAN DUC - Head of Supervisory Board

Year of birth: 1977



Time of appointment: 2011

Working experience:

1999 – 2007: Official of Thai Nguyen Garment Company

2008 – now: Head of Supervisory Board - TNG Investment and Trading Joint Stock Company

Responsibilities

Propose to select independent audit company, audit fees and all activities related to the withdrawal or dismissal of the Company's independent auditors

Check the annual, quarterly and six month financial statements before submission to the BOM

Review the management letter of the independent auditor and the offer feedback of the management

Qualifications

Master of Business Administration, Bachelor of Accounting, Bachelor of Foreign Languages

Management experience in the Company

Over 16 years of experience in the field of garment and textiles.

Used to hold positions such as: bank accountant; working in material planning department; export - import department, sales and marketing department, organization department; manager of sales department, production department, Factory Executive Director; CEO Assistant; BOM Chairman

Owned shares: 37,184 shares

Nationality: Vietnamese

2. Ms. LY THI LIEN - Vice General Director

Year of birth: 1962



Time of appointment: In 2015 (resignment 01/10/2015)

Working experience:

1989 – 1995: Yen Bai Bank of Industry and Trade

1996: Thai Nguyen Garment Company

1998 – 2008: Chief Accountant of Thai Nguyen Garment Company

2008 – now: Member of BOM, Vice General Director of TNG Investment and Trading Joint Stock Company

Responsibilities

Supervision activities related to human resources, finance, import & export, home and office affairs

Offer solutions to control the TNG's capital flow

Qualifications: College of finance - banking

Management experience in the Company:

20 years of experience in the field of garment & textiles.

18 years of experience in the field of finance, human resources of TNG.

Owned shares: 221,774 shares

Nationality: Vietnamese

3. Ms. BUI THU THAM - Member of Supervisory Board

Year of birth: 1959



Time of appointment: 2007

Working experience:

1980 – 2007: Official of Thai Nguyen Garment Company

2008 – now: Head of Supervisory Board – TNG Investment and Trading Joint Stock Company

Responsibilities: Supervise activities on construction, training and engineering of TNG

Qualifications:

Textile technique

Bachelor of Accounting, University of Commerce

Management experience in the Company:

Over 35 years of experiences working at the Company and holding management position for years

Owned shares: 203,853 shares

Nationality: Vietnamese

OPERATIONS OF SUPERVISORY BOARD

1. Information on Members of Supervisory Board

No	Member of Supervisory Board	Position:	Date of appointment/ dismissal	Number of attended Supervisory Board meetings	Rate of attendance	Reason for absence in meeting
1	Mr. Nguyen Van Duc	Head of Supervisory Board		4	100%	
2	Ms. Bui Thi Thain	Member of Supervisory Board		4	100%	
3	Ms. Ly Thi Lien	Member of Supervisory Board	Resign from 01/10/2015	3	75%	Resign from 01/10/2015

Execute the tasks and rights defined in the Company Charter, in 2015 the Supervisory Board has made the following tasks:

1. Supervisory Board actively assigns works to members in 2015 in compliance with the charter and according to the 2015 business plan.
2. Supervisory Board members shall inspect the attending status of participants of General Meeting of Shareholders 2015.
3. Supervisory Board is a core part in voting committee for the General Meeting of Shareholders 2015.
4. Actively appraise, revise and update the Law No. 68/2014 (Enterprise Law) on 26 November 2014 application to the company's charter on 01 July 2015. Especially, condition for conducting shareholder meeting is from 65% to 51% of voting shares.
5. Review, test the process of organizing the General Meeting of Shareholders 2015 in accordance with its charter and Enterprise law in 2005.
6. Joining the professional divisions to build the workflow of the department according to practical situation and changing common operating language to programming language by writing the overall process flow chart, the programming problems to finalize and complete ERP.

7. Advise the BOM, the Board of Directors to launch the process and propagate to each employee in activeness and self-control, self-responsibility for their works according to the job description. Sanctions for violations include: For violations due to subjective personal fault, compensate 70% of damage value, 20% for head of department, 10% for division heads and person in charge.
8. Join in guiding new circulars:
 - + Circular No. 200 of Ministry of Finance guiding the accounting regime.
 - + Enterprise law: Law No. 68/2014/QH 13 adopted on 26 November 2014 and applied from 01 July 2015.
 - + Decree No. 60/2015/ND-CP on 26 June 2015 of the Government amending and supplementing some articles of Decree No. 58/2012/ND-CP on 20 July 2012 of the Government detailing and guiding the implementation of some articles of the Law on Securities and the Law amending and supplementing to some articles of the Law on Securities;
 - + Circular No. 123/2015/TT-BTC on 19 August 2015 Guidelines for foreign investment activities in Vietnam's stock market
 - + Updated Circular No. 155/2015/TT-BTC on 06 October 2015 Guidelines for information disclosure on the stock market.
 - + Updated Circular No. 162/2015/TT-BTC on 26 October 2015 guiding the offer of securities to the public, offering shares to swap, issue of new shares, repurchase of shares, sales of treasury shares and the public offer of shares.
 - + Update and train the Circular No. 155/2015/TT-BTC on 06 October 2015 Guidelines for information disclosure on the stock market.
 - + Update and train the circular 180/2015/TT-BTC, Guidelines for Registration of Stock Exchange.
 - + Update and train the Circular No. 202/2015/TT-BTC, Guidelines for listing on the stock market.
9. Evaluating the sustainable development reports.
10. BA software system also built items of undue debts, overdue debts by controlling credit limit of each branch, so the units that are going to exceed its credit limit, immediately the payment request will be suspended, without approving it. This software system requires business staff not only to monitor goods but also urge the amount of liabilities so that branches' fundings are always within the limit allowed to operate.
11. When factories causes losses, the Supervisory Board together with Chief Accountant, Deputy General Director, Branch Director will analyze the objective or subjective causes; in case of subjective cause, it shall be submitted and proposed to the BOM and Discipline Council to require violating individuals to compensate 100% damage.
12. BA software system also built items of undue debts, overdue debts by controlling credit limit of each branch, so the units that are going to exceed its credit limit, immediately the payment request will be suspended, without approving it. This software system requires business staff not only to monitor goods but also urge the amount of liabilities so that branches' fundings are always within the limit allowed to operate.
13. When factories cause losses, the Supervisory Board together with Chief Accountant, Deputy General Director, Branch Director will analyze the objective or subjective causes; in case of subjective cause, it shall be submitted and proposed to the BOM and Discipline Council to require violating individuals to compensate 100% damage.
14. Cross control system is set up in many stages and works of the enterprise. For example, instead of authorizing the Branch Director to decide selection and cooperation with any customers, now TNG establishes the subcommittee for order negotiations. Control

subcommittee is headed by an independent BOM member, assigned to control the production capacity of the company every month on business administration software. Track the progress of the company's overdue debts. Monitor the remittance, goods in and out, and received amount in the system. Since it can detect and prevent violations of the law, the possible risks during the operation of the Company.

15. Daily information system automatically appears on the computer system of all members, so when there is a notification within 01 minute, entire TNG staff using computers in the TNG region can receive information.
16. Control of the resolutions and decision of BOM for good implementation of directions.
17. Control business activities on the TNG software system, from customer negotiations, production, delivery, preparation of documents for demanding money on the system.
18. With the goal of GMS 2015 is to show transparency:
 - Supervisory Board implements evaluation and competitive bidding for subcontractors of yarns, spare parts, transport, coal, adhesive tape, etc. Evaluate suppliers such as suppliers of generators, participate in evaluating cotton chain, cotton machine, tearing cotton, suppliers of plastic resin for PE bags, paper materials, cotton suppliers, platform and pallet suppliers.
 - Upon acceptance of each stage of the bidders for the construction works, the Supervisory Board shall join with the departments such as Basic Construction, PMU for testing at each stage of the work completed.

MEETING CONTENTS

No.	Date of meeting	Contents of meeting																																								
1.	01/4/2015	Meeting to analyze the business results in 2014 and prepare for General Meeting of Shareholders in 2015																																								
2.	25/4/2015	<p>I, Annual session 2015: The annual General Meeting of Shareholders of TNG Investment and Trading JSC was held on 12 April 2015 with the participation of 96 shareholders representing 16,287,496 shares, representing 76% of company charter capital. Based on the resolutions of the company, Enterprise Law, the company conducted meeting according to the processes, provisions of the charter, Enterprise Law.</p> <p>II, Analysis of business results of the first quarter 2015, appraisal of the financial statements. A breakdown of the business results. In the first quarter 2015, TNG achieved strong growth in revenues and profits. Sales revenue in Quarter I/2015 was VND 297 billion, up 45% over the same period in 2014. This period, the company's gross profit margin dropped slightly to 19%, so gross profit is VND 57 billion, up 34% over the same period. Management cost was saved in the context of increase in net sales, gross profit, which helps TNG achieve profit after tax of VND 11.3 billion, a significant increase of 180% compared to quarter I/2014. Thanks to the Company's good governance, production, sales should reach a higher level of profit than one in last year. This quarter is the first quarter TNG has implemented the 6 step monitoring process, therefore, there are fewer errors and governance is gradually better. On orders, the traditional customers of the company as customers from Colombia increased value of orders, so the Company achieved better business results compared to last year.</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <thead> <tr> <th>Items</th> <th>1st quarter 2015</th> <th>1st quarter 2014</th> <th>Increase (%)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Net revenue</td> <td>296.97</td> <td>204.13</td> <td>45</td> </tr> <tr> <td>Gross profit</td> <td>56.84</td> <td>42.56</td> <td>34</td> </tr> <tr> <td>Gross profit margin</td> <td>19%</td> <td>21%</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Financial revenue</td> <td>0.87</td> <td>0.4</td> <td>118</td> </tr> <tr> <td>Financial expense</td> <td>12.54</td> <td>14.2</td> <td>-12</td> </tr> <tr> <td>Interest expense</td> <td>11.72</td> <td>14.19</td> <td>-17</td> </tr> <tr> <td>Sales expense</td> <td>8.84</td> <td>4.02</td> <td>120</td> </tr> <tr> <td>Administrative expense</td> <td>23.11</td> <td>19.83</td> <td>17</td> </tr> <tr> <td>Profit after tax</td> <td>11.3</td> <td>4.04</td> <td>180</td> </tr> </tbody> </table>	Items	1 st quarter 2015	1 st quarter 2014	Increase (%)	Net revenue	296.97	204.13	45	Gross profit	56.84	42.56	34	Gross profit margin	19%	21%		Financial revenue	0.87	0.4	118	Financial expense	12.54	14.2	-12	Interest expense	11.72	14.19	-17	Sales expense	8.84	4.02	120	Administrative expense	23.11	19.83	17	Profit after tax	11.3	4.04	180
Items	1 st quarter 2015	1 st quarter 2014	Increase (%)																																							
Net revenue	296.97	204.13	45																																							
Gross profit	56.84	42.56	34																																							
Gross profit margin	19%	21%																																								
Financial revenue	0.87	0.4	118																																							
Financial expense	12.54	14.2	-12																																							
Interest expense	11.72	14.19	-17																																							
Sales expense	8.84	4.02	120																																							
Administrative expense	23.11	19.83	17																																							
Profit after tax	11.3	4.04	180																																							

	<p>III. The financial statements were prepared in accordance with Circular 200 of the Ministry of Finance.</p> <p>- The Company prepared financial statements in accordance with Circular 200 of the Ministry of Finance.</p> <p>IV, Control of information relating to the securities.</p> <p>- The Company has complied with the financial statements, disclosure of extraordinary information, organization of General Meeting of Shareholders in accordance with the Company Charter announced in accordance with Circular No. 52.</p> <p>V, Current situation of accounting records, vouchers:</p> <p>Accounting records, vouchers must ensure provisions.</p> <p>VI, Implementation of investment projects:</p> <p>- Implement Resolutions of the General Meeting of Shareholders dated 25 April 2010, the company built Phu Binh Factory and put into operation in Phase 1 on 13 June 2011 and brought effectiveness.</p> <p>- Construction in progress: TNG Phu Binh Factory, phase 2, Song Cong cafeteria, a software application in management.</p> <p>VII, Policy for employees of the company:</p> <p>The company issued policies on salary, bonuses, support for petrol, attendance, policies on housing, shortening working time of 9 hours/day. The company's policies meet the aspirations of employees to reduce volatility and attract more skilled workers to work in the company.</p> <p>VIII, Control of the direction of the BOM, Board of Directors over the charter, the current law.</p> <ul style="list-style-type: none"> - The company has updated information and prepared financial statements, disclosed irregularities, organized the General Meeting of Shareholders in accordance with its Charter, published in accordance with Circular No. 52. - The Charter was amended by the Enterprise Law 2014. - The direction documents of the company shall be verified by the specialized departments before submission to the BOM for approval. - The company has continued to update the new policy, compliance and avoid unnecessary problems. <p>IX, Other matters:</p> <ul style="list-style-type: none"> - The Company has focused on promoting the management and control of software for orders to regulate according to plan. Personnel control at TNG is also implemented through software, so company leaders are more active in personnel work. - The company hired consultants for financial management to complete the work of better financial management, offering best solutions of capital to serve work of administration and management. - The company systematized functions and responsibilities of each
--	--

		<p>department clearly in the Company.</p> <ul style="list-style-type: none"> - The company invested more in quilting chain to improve capability of order fulfillment and competitiveness of the order.
3:	10/08/2015	<p>I. Analysis of business results of the second quarter in 2015.</p> <p>Business results of the first 6 months in 2015 of TNG quite are impressive with net revenue and profit after tax's growth of respectively 52% and 71% over the same period in 2014. This is considered a high growth rate compared to an increase of 10.3% export turnover of textiles in first 6 months of the year. Besides, TNG has often maintained the high financial leverage ratio (~ 70%), so declining interest should be an important factor to help improve the profit margin of the enterprise.</p> <p>The main export products of TNG are Jackets and Cargo shorts to the US (47%), EU (21%), Canada and Mexico (15%), Korea (7%), Japan (6.5%) and marketing other cases (3.5%). According to statistics from Vinatex, alone Jackets, export turnover rose rapidly in the first months with an increase of 18% yoy in the first quarter and is estimated to be up 10% yoy in the second quarter. However, export turnover of shorts are more modest with 1.4% yoy growth in the first 6 months and is forecast to increase 10% increase yoy in the third quarter. With positive business results, we can see TNG has been highly competitive in comparison with other companies in the sector in terms of size and production capacity.</p> <p>Business activities of the TNG focus from the stage of tailoring to the completion of products and delivery to the customers, along with a number of auxiliary arrays such as washing, quilting, printing, embroidery and packaging. However, compared to other listed garment & textile enterprises, including enterprises with a closed production process, such as TCM, TNG has relatively high gross profit margin.</p> <p>In the production business cost structure of TNG, labor costs account for a large share and increase sharply over the years. If the rate was 22% in 2011, then the one in 2014 was 38%. This figure is quite high compared to some enterprises of equivalent size and operating in the garment sector such as GMC 29%, while the TCM and HDM with the rate of 12% and 22% respectively due to the closed chain and revenue structure from yarns by 50-60%. It can be seen that TNG is paying attention to attract human resources due to competitiveness in the region as well as the payment for labor training. Next time, labor cost is expected to remain more stable when skilled workers have offset the growing trend in wages.</p> <p>The world cotton prices continue to remain low ground due to excess supply, while weak demand in China major market has been accompanied by a decrease in prices of fabrics, different materials. This helps TNG offset the increase in labor costs in recent years and cotton prices are expected not to rise again for a long time.</p> <p>Business results of the first 6 months in 2015, TNG's gross profit margin remained stable with 20.1% (approximately 20.5% of the same period last year).</p>

NET PROFIT MARGIN IS WEAK BUT ARE IMPROVING

Although TNG has pretty good gross profit margin but big expenses from loan interest, enterprise management (Corporate governance), have eroded profits, thus profit after tax margin is rather weak.

Specifically, in the period of 2011-2013, TNG increased the high level of debts (about 68% of total assets) to serve the expanding investment projects while interest rate is high in general, causing interest expenses/net revenue jumping from 3.7% in 2010 to 4.5-6.3%. Besides, TNG's administrative expenses was regularly at a high level up to 8-9% of revenue. Consequently, profit after tax of TNG in this period continuously decreased with an average reduction of 17%/year. Margin of profit after tax was low only about 1.2%-2%.

By 2014, the decreasing interest rate by 1.5-2% and stability until now has made a significant contribution in improving the TNG's net margin of 3.9% in 2014 and continued to improve to 4.3% in the first six months of 2015. Accordingly, profit after tax made impressive gains with increase of 2.3 times in 2014 and increase of 71% compared to the same period last year in the first six months of 2015.

The coefficient of profitability on ROE and ROA decreased in the years of 2011-2013 and made significant recovery in 2014 in reaching respective rate of 22% and 5% (just 7% and 1% in 2013). By the end of the first six months in 2015, ROE, ROA figures of past 4 quarters continued to move slightly respectively 24% and 5%.

AMBITIOUS AND EXPANDING INVESTMENT PLANS

TNG is one of the garment & textile enterprises with fast growth of asset size over the years. In the period of 2010-2014, the total assets of TNG reached the CAGR average growth rate of 24%/year, the fastest among the listed textile enterprises (following by the GMC with 20%/year, while TCM with the rate of 2%/year). By the end of quarter 2/2015, TNG's total assets increased by 38% compared to the beginning balance. In particular, long-term assets accounted for 48%, mainly fixed assets.

II, Evaluation of subcontractors, suppliers of goods and services of the Company.

- The company plans to list all the contractors with value at VND 100 million/year.
- All new suppliers must be evaluated before signing the contract.
- Evaluation under criteria of TNG, publication of the results for the entire Company executives to understand the information.

III, Control of construction work, equipment and machinery.

- Supervisory Board joined construction quality acceptance according to each stage acceptance. Check the archives, arranged to ensure neatness and cleanliness.
- Inspection of construction in accordance with procedures prescribed by company and bidding law.

		<p>- Join negotiating of machinery and equipment to ensure the right type of goods as required TNG</p> <p>V, Current situation of accounting records, vouchers:</p> <p>- Vouchers for demanding money from customers are not completed; there are a lot of with overdue debts such as: Columbia, etc.</p> <p>VII, Policy for employees of the company:</p> <p>Maintain good policy.</p> <p>VII, Inspection of transaction documents:</p> <p>- Contracts of sales are controlled by Legal Affairs Department.</p> <p>+ Whether they are in dispute or not.</p> <p>+ Whether they are invalid or not.</p> <p>+ New suppliers shall be contracted when meeting the evaluation stage.</p> <p>VIII, Preparation of payment vouchers on the software</p> <p>- Documents of claims shall be coded and updated on the software. Internal Control Department and Company Secretary popularize preparation of payment vouchers for fastest payment.</p>
4	25/11/2015	<p>I, Analysis of business results of the third quarter in 2015</p> <p>Net sales reached more than VND 626.7 billion, sharp increase of 24% over the same period last year. In this period, cost of sales increased more than 26%, which made the company's gross profit increase by 14.2% and only reached more than VND 97.7 billion.</p> <p>Revenue from financial operations in the 3rd quarter 2015 reached more than VND 12.6 billion, soaring more than VND 425 million of the same period last year.</p> <p>Financial expenses decreased 29.3% to VND 12 billion. Meanwhile, sales and administrative expenses increased 49% and 47.8% respectively.</p> <p>Results, TNG recorded a profit after tax of more than VND 24.9 billion, up 24.3% over the same period last year.</p> <p>TNG's the third-quarter profit increased over the same period is because this quarter consumption revenue increased over the same period. Besides, the company has applied software of order management, manufacturing, engineering, quality ... thus saving time, reducing costs.</p> <p>In the first 9 months in 2015, TNG's net revenue reached over VND 1424.2 billion, an increase of 38% over the same period. 9-month profit after tax also increased by 47% and reached nearly VND 59 billion. Thus, the company completed 78.6% of the profit plan in 2015.</p> <p>End of third quarter in 2015, total assets reached more than VND 1,543 billion, increase of 29% from early this year. In particular, cash and cash equivalents decreased by 49.5% to more than VND 7 billion. Short-term receivables reached over VND 337.59 billion, up 91% from early this year.</p> <p>V, Current situation of accounting records, vouchers:</p> <p>- Full and valid records in accordance with accounting regime.</p> <p>III, Implementation of monitoring procedures, internal control:</p>

A. Order control:

Currently, the company is carrying out the process on the software:

1. New product code: Systematic monitoring, software updates

When information appears on the software, the unit can control the approved orders.

2. Performance of transfer:

When the order confirmation with deadline appears on the software, units shall handle information, update and make recommendation for treatment. The problems are handled, the screen will display a list of the maximum amount of money transfer confirmed on the software, based on the balance of demand:

When the amount transferred is smaller or equal to the demand, the printing order shall be done. If the amount transferred exceeds the demand, the machine shall warn errors.

3. After transfer order is implemented, keep track of received goods:

On the software, we can know the status of consignment we transferred to buy: Date of departure in overseas, date of transport to Vietnam, date of TNG's receipt of products, date of warehousing, person in charge of receiving, receiving time.

For purchased materials to make garment products, how many products shall be made:

The update, exchange of information shall be implemented through the consulting system as follow:

Order control system runs smoothly on the software; the system complies with processes by the time of checking, so there is no problem incurred for treatment.

B. Production control

1. New product code - building production capacity report:

On this system, the internal control department shall control:

+ Production capacity.

+ Synchronous monitoring, but not put in the production line.

+ Monitor the selling capability of product codes

If there are problems with delivery, it shall warn on the software:

Based on the warnings, staff can regulate the appropriate goods in order not to delay the delivery schedule.

Production control system runs smoothly on the software; the system

	<p>complies with processes by the time of checking, so there is no problem incurred for treatment.</p> <p>C. Cash flow control</p> <p>1. When new code is approved on the software, it will automatically appear on the software by the account allowing access</p> <p>After an order is approved, according to the number in demand, staff needs to monitor and notify to make transfer order on the software.</p> <p>When the amount transferred is smaller or equal to the demand, the printing order shall be done. If the amount transferred exceeds the demand, the machine shall warn errors.</p> <p>After transfer order is implemented, keep track of received goods:</p> <p>On the software, we can know the status of consignment we transferred to buy: Date of departure in overseas, date of transport to Vietnam, date of TNG's receipt of products, date of warehousing, person in charge of receiving, receiving time.</p> <p>Machine system will control the value of transfered money, value of received products. If products are not received by scheduled plan, there is a warning message, at that time, order staff, plan staff, warehouse keeper, sales manager, factory director will check the transfered money, numbers of product.</p> <p>After products are received, it is required to monitor:</p> <p>Delivered products, when products are out of the warehouse, debts of products shall appear on the system, accountant shall monitor.</p> <p>The system software will automatically:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Display the value of goods, + Display the value paid by customers. + Automatically the difference on each invoice to demand money under the product code. <p>In addition, the system shall warn for items of late payment:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giving warnings as vouchers, demanding late payment. + Giving warning of delivered item codes, but late payment. + Giving warning on relevant departments responsible for the debt settlement. In case of no settlement, there will be warning not to transfer money of materials sales for the next orders of this customer. <p><u>Production control system runs smoothly on the software: the system complies with processes by the time of checking, so there is no problem incurred for treatment.</u></p> <p>COST CONTROL BY TOOL SYSTEM:</p> <p>Control system of quantitative targets associates job responsibilities with wages reflected the K index (KPIs) running smoothly on software. The system complies with processes by the time of checking, there is no</p>
--	--

		problem incurred for treatment.
--	--	---------------------------------

MONITORING ACTIVITIES OF THE SUPERVISORY BOARD FOR BOM AND BOARD OF DIRECTORS

1. Monitoring activities of the Supervisory Board on the BOM, the Board of Directors and Shareholders

Control business activities on the TNG software system, from customer negotiations, production, delivery, preparation of documents for demanding money on the system.

TNG builds the control system consisting of 03 levels:

- Control of the branch level: Establish the Internal Control Committee led by the Branch Director.
- Control of the company level includes: Control of production, financial activities, giving the criteria of control to the software system.
- Control of the shareholder level. The Supervisory Board is responsible for clearly assigning tasks to members of the SB.
- Quarterly and annually inspect the financial statements. The regime applicable to employees in accordance with the regulations.

2. The coordination of activities between the Supervisory Board on the activities of the BOM, Board of Directors and other managers

- Cooperate with BOM in negotiations with customers, suppliers, discussing sales publicly, not inform individually by each branch director. Unit price is always publicly certified and informed to the BOM, the Supervisory Board and the branch directors.

- Before implementing the signed contract of sales and other contracts, branches shall notify the professional divisions which are the company's departments. Upon comments from departments, contracts will be transferred to the legal aid department of the Supervisory Board for evaluation in term of legality, to avoid the risks of payment and be certified by Supervisory Board. After that, the company leader shall approve to implement the contract.

- In the process of payment to suppliers, the software system shall control the amount before transferring to the suppliers but it is required to have orders signed by purchasers. The total amount transferred must be within the framework of cost estimates. If the amount exceeds, the 1st approver and 2nd approver shall not approve on the system and the system shall give the warning that approvers shall re-check the total estimates of the amount transferred to the suppliers and system does not allow printing the transfer order associating corresponding barcode.

- After payment, the software system shall control the expected date when the products are transported to Haiphong port, the departments shall rely on the information in order to implement the work and the system will notify deadline for each unit and storekeepers confirm

the number of products transported to the warehouses. In the production process, item codes shall be attached to each unit for monitoring.

- By the time of shipment, the system shall inform the deadline for implementation; after the goods is loaded in the port, the business department of the factory shall complete set of documents of demanding money from customers through Business Administration system of the TNG; after the inspection is complete by departments, the factory submits to the Accounting Department for consideration and submits to Supervisory Board for evaluation at the request of the customer before demanding money from customers. In the event that errors can not fixed upon Supervisory Board evaluation, after customers' payment and depending on the number of errors, the amount deducted by the bank shall be blamed for department and individuals to compensate 100% losses.

- Control of monthly report on business results of branches under the terms of the director lease contract, in case of losses, the Supervisory Board will examine and analyze the causes of losses and make the plan for the next month and suggest recommendations.

- Upon acceptance of each stage of the bidders for the construction works, the Supervisory Board shall join with the departments such as Basic Construction, PMU for testing at each stage of the work completed.

- The Company has implemented the compliance report on the stock market; in addition, the Company have held publicly to investors in Hrx on 25 November 2014, showing transparency in establishment of shareholders relations subcommittee, preparation of monthly report on business results. Gradually, Vietnamese reports shall be attached to English version.

1. At BOM's meetings, the Supervisory Board members can participate in to exchange, contribute ideas, and participate in periodic inspection plan for units and branches.

2. The Supervisory Board participates in periodic briefings between company leaders and managers to talk about business results.

3. Before promulgating documents, the BOM will send them to the Supervisory Board, the Executive Board for consultation, and argument before making documents.

4. After the documents are officially issued, the BOM Chairman shall convene a meeting of the Board of Directors, Supervisory Board, Executive Board, the division heads to explain the content of the documents. All shall listen and edit documents to best fit the reality.

5. The information will be updated in accordance with the provisions of the securities laws, sharing information for shareholders to understand the information.

6. The Supervisory Board participates in from negotiating contracts, monitoring delivered goods and received money, joining in expense control and evaluation of suppliers, negotiating contract to minimize risks for TNG.

7. The Supervisory Board shall cooperate with the Accounting Department, Branch Director, relevant departments to go to factories for analysis of objective, subjective reasons, evaluation of levels in case of determining the possible losses.

8. All activities of transparent disclosure on the securities market strictly comply with disclosure regulations such as Circular 52, Circular 121 and Circular 130 and Circular 204 ensure

timely and accurate disclosure of information to the investors; in addition, TNG registers business reports in Vietnamese and English to be published on TNG's website, HNX and CafeF newspaper.

TRANSACTION, REMUNERATION AND INTERESTS FOR BOARD OF MANAGEMENT, BOARD OF DIRECTORS AND SUPERVISORY BOARD

1. Salary, bonus, remuneration and interests

No.	Full name	Position:	Total (VND)
BOM			
1	Nguyen Van Thai	Chairman of BOM	1,846,511,971
2	Nguyen Duc Manh	Member of BOM	641,268,129
3	Rusdy Pranata	Member of BOM	60,000,000
4	Nguyen Van Thai	Member of BOM, General Director	1,296,603,000
5	Nguyen Viet Thanh	Member of BOM	60,490,000
BOARD OF DIRECTORS:			
1	Nguyen Van Thai	Member of BOM, General Director	1,296,603,000
2	Nguyen Duc Manh	Vice General Director	641,268,129
3	Ly Thi Lien	Vice General Director	608,934,929
4	Luong Thi Thuy Ha	Chief Accountant	371,951,861
Supervisory Board			
8	Nguyen Van Duc	Head of Supervisory Board	275,874,328
9	Bui Thi Tham	Member of Supervisory Board	190,005,364
10	Ly Thi Lien	Member of Supervisory Board	608,934,929
	Total		

2. Share transactions of internal shareholders

List of internal shareholders and stakeholders:

No.	Organization/Individual name	Account of stock transaction (if any)	Position in the Company (if any)	ID card No./Business Registration No.	Date of ID card/Business Registration issue	Place of ID issue card/Business Registration	Address	Ending share ownership	Rate of ending share ownership	Remarks
1	Nguyen Van Thai		Chairman of BCOM	090117808	11/08/2014	Thai Nguyen	Phan Dinh Phung Ward, Thai Nguyen City	4,878,522		
2	Nguyen Duc Manh		Member of BCOM	090882528	09/01/1998	Thai Nguyen	Phan Dinh Phung Ward, Thai Nguyen City	672,155		
3	Do Thi Ha			090513872	21/03/2007	Thai Nguyen	Phan Dinh Phung Ward, Thai Nguyen City	638,890		Related person to Chairman of BCOM
4	Nguyen Manh Linh			090972003	14/04/2002	Thai Nguyen	Phan Dinh Phung Ward, Thai Nguyen City	545,710		Related person to Chairman of BCOM
5	Nguyen Viet Thanh		Member of BCOM	011488043	20/09/1999	Thai Nguyen	No. 57, Lang Ha, Hanoi	385,270		
6	Ly Thi Lien		Member of	090888102	05/07/1997	Thai Nguyen	Tan Lap Ward, Thai	221,774		

7	Luong Thi Thuy Ha		BCM	090555417	23/04/2001	Thai Nguyen	Nguyen City	Phan Dinh Phung Ward, Thai Nguyen City	237,475					
8	Bui Thi Tham		Member of Supervisory Board	091592405	23/11/2006	Thai Nguyen	Nguyen City	Phan Dinh Phung Ward, Thai Nguyen City	203,853					
10	Nguyen Van Thai		Member of BCM, General Director	090784558	20/11/2009	Thai Nguyen	Nguyen City	Gia Sang Ward, Thai Nguyen City	245,072					
11	Nguyen Van Duc		Head of Supervisory Board	090709267	01/11/2009	Thai Nguyen	Nguyen City	Quyêt Thang Commune, Thai Nguyen City	37,184					
12	Tran Thi Thu Ha		Head of Accounting Department	090888105	05/07/1997	Thai Nguyen	Nguyen City	No. 40, Group 15, Hoang Van Thu Ward, Thai Nguyen City	6,937					
14	Nguyen Thi Mien			150 752 752	01/12/2010	Thai Binh	Nguyen City	Song Cong Town, Thai Nguyen City	28,196					Related person to Chairman of BCM



**CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG
TNG INVESTMENT AND TRADING JOINT STOCK COMPANY
THIẾT KẾ: CÔNG TY TƯ VẤN KIẾN TRÚC THÁI NGUYÊN**

TNG INVESTMENT AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

No 160, Minh Cau Street, Thai Nguyen City

Thai Nguyen Province, S.R. Vietnam

SHARE TRANSACTIONS

No.	Transaction performer	Relation to internal shareholders	Beginning share ownership		Ending share ownership		Reason for increase, decrease (purchase, sales, conversion, bonus, etc.)
			Number of shares	Rate	Number of shares	Rate	
1	Nguyen Van Thoi	Young brother of BOM Chairman			222,793	1.02%	Sales of TNG shares
2	Ly Thi Lien	Vice General Director	0		183,285	0.84%	Sales of TNG shares

Other transactions: (transactions of internal shareholders/big shareholders and related to person to the Company).

No.	Transaction performer	Position/Relation to internal shareholders	Right of sales in the period (Sale of buying right)
1	Bui Thi Tham	Member of Supervisory Board	168,473 buying options
2	Luong Thi Thuy Ha	Chief Accountant	196,260 buying options
3	Ly Thi Lien	Vice General Director	183,285 buying options
4	Nguyen Viet Thanh	Member of BOM	350,000 buying options

CONTRACTS OR TRANSACTIONS WITH INTERNAL SHAREHOLDERS: None.

IMPLEMENTATION OF REGULATIONS ON CORPORATE GOVERNANCE

1. There are regulations on internal governance of the Company.
2. A third member of the BOM is independent member of BOM.
3. Chairman is not simultaneously the General Director.
4. Attending the forum on corporate governance.

LIMITS ON OWNERSHIP RATE FOR FOREIGNERS: The maximum ownership rate for foreigners in TNG is 49%.

As of 04 September 2015, TNG's ownership rate for foreigners was 21.68%.

Pursuant to paragraph 2 of Decree No. 60/2015/ND-CP on 26 June 2015 of the Government on foreign ownership rate in Vietnam stock market, the foreign ownership rate is not limited, unless the company charter provides otherwise, or in the cases stipulated in Decree 60/2015/ND-CP. Currently, the company has a number of activities in the lines of business with

conditions applicable to foreign investors without specific regulations on foreign ownership, so the maximum rate of ownership foreign is still 49%.

At the moment, there are detailed guidelines on foreign ownership rate for business lines of the Company, the Company will implement procedures to change the ownership rate of foreign investors in accordance with Circular No. 123/2015/TT-BTC guiding foreign investment activities in Vietnam stock market, in order to meet compliance with the provisions of Decree No. 60/2015/ND-CP.

Overcomes:

Recommend SSC, HNX to organize the course on corporate governance report for TNG to participate in.



ASSESSMENT REPORT OF THE SUPERVISORY BOARD AUDIT COMPANY

1. The Supervisory Board joined inventory with Deloitte Audit Company the semiannual report as well as yearly reports for factories and units of TNG.
1. In case of auditing schedule, Head Auditor of Deloitte in TNG had appointments with the Supervisory Board to exchange, discuss work in TNG before performing the audit, including the contents, implementation plans and ways of implementation.
2. The auditors of the Deloitte audit company are serious in working. From the inventory of sampling, monitoring accurately the inventory to present inventory as well as control of the Resolutions of the GMS, the credit agreement, debt receivables and payable, book closing, etc.
3. After completing the data audit in TNG, representative for the audit briefed the audit results and next works, scheduled finishing time.
4. Representatives of the Deloitte Audit Company attended the TNG's General Meeting of Shareholders on 12 April 2015 according to TNG's invitation. At the meeting, Deloitte's representatives gave comments, answered questions for shareholders and grasped the agenda at the meeting, the idea of voting at the meeting.
Answering questions via live conference in Hanoi to shareholders, the media, investors.
5. Appraisal of the disclosure to the stock market.
6. Appraisal of the sustainable development reports.
7. BA software system also built items of undue debts, overdue debts by controlling credit limit of each branch, so the units that are going to exceed its credit limit, immediately the payment request will be suspended, without approving it. This software system requires business staff not only to monitor goods but also urge the amount of liabilities so that branches' fundings are always within the limit allowed to operate.
8. When factories cause losses, the Supervisory Board together with Chief Accountant, Deputy General Director, Branch Director will analyze the objective or subjective causes; in case of subjective cause, it shall be submitted and proposed to the BOM and Discipline Council to require violating individuals to compensate 100% damage.

AUDIT OPINION

We have audited the accompanying financial statements of TNG Investment and Trading Joint Stock Company (the "Company"), prepared on 25 March 2016 as set out from page 05 to page 39, which comprise the Balance sheet as at 31 December 2015, the statement of income and statement of cash flows for the year then ended, and a summary of significant accounting policies and other explanatory information.

Management's Responsibility for the Financial Statements

Management is responsible for the preparation and fair presentation of these financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, accounting regime for enterprises and legal regulations relating to financial reporting and for such internal control as management determines is necessary to enable the preparation of financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

Auditors' Responsibility

Our responsibility is to express an opinion on these financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those

standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the financial statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the financial statements. The procedures selected depend on the auditors' judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditors consider internal control relevant to the Company's preparation and fair presentation of the financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Company's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by management, as well as evaluating the overall presentation of the financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.

Opinion

In our opinion, the financial statements present fairly, in all material respects, the financial position of the Company as at 31 December 2015, and its financial performance and its cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, accounting regime for enterprises and legal regulations relating to financial reporting.

Emphasis of Matter

We would like to draw readers' attention to Note 2 of the Notes to the financial statements. The accompanying financial statements are prepared on the going concern basis. As at 31 December 2015, the deficiency in working capital of the Company might influence the Company's ability to continue as a going concern. The Board of Directors' plans concerning this matter are also presented in Note 2. The accompanying financial statements do not include any adjustments that might result from the outcome of this uncertainty. Our opinion is not modified in respect of this matter.



EPILOGUE

Vietnam textile has long been strongly identified with processing and low profit margin, as a result, enterprises with bold investment strategies for fashion industry and towards export of their own products such as TNG are expected to create pioneering steps in such a potential but highly competitive area.

Continuing to promote the spirit of unity, activeness and competition with differences – core values, TNG will continue its efforts to overcome all difficulties and effectively carry out its business areas and develop strongly and sustainably in 2016 and coming years for the prosperity of the country, development of its Shareholders, partners, customers and all the staff.

I would like to send my most sincere thanks to the Shareholders who have always trusted and stayed with TNG on the path of development.

Regards!



TNG INVESTMENT AND TRADING JOINT STOCK COMPANY
(Incorporated in the Socialist Republic of Vietnam)

**AUDITED FINANCIAL STATEMENTS
FOR THE YEAR ENDED 31 DECEMBER 2015**

TABLE OF CONTENTS

<u>CONTENTS</u>	<u>PAGE(S)</u>
STATEMENT OF THE BOARD OF DIRECTORS	1-2
INDEPENDENT AUDITORS' REPORT	3-4
BALANCE SHEET	5-6
INCOME STATEMENT	7
CASH FLOW STATEMENT	8
NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS	9-39

STATEMENT OF THE BOARD OF DIRECTORS

The Board of Directors of TNG Investment and Trading Joint Stock Company (the "Company") presents this report together with the Company's financial statements for the year ended 31 December 2015.

THE BOARDS OF MANAGEMENT AND DIRECTORS

The members of the Boards of Management and Directors of the Company who held office during the year and to the date of this report are as follows:

Board of Management

Mr. Nguyen Van Thoi	Chairman	
Ms. Ly Thi Lien	Member	(Resigned on 12 April 2015)
Mr. Nguyen Duc Manh	Member	
Mr. Nguyen Viet Thanh	Member	
Mr. Nguyen Van Thoi	Member	
Rusdy Pranata	Member	(Appointed on 12 April 2015)

Board of Directors

Mr. Nguyen Van Thoi	General Director	
Mr. Nguyen Duc Manh	Deputy General Director	(Appointed on 09 February 2015)
Ms. Ly Thi Lien	Deputy General Director	
Ms. Doan Thi Thu	Deputy General Director	(Resigned on 09 February 2015)

BOARD OF DIRECTORS' STATEMENT OF RESPONSIBILITY

The Board of Directors of the Company is responsible for preparing the financial statements, which give a true and fair view of the financial position of the Company and of its results and cash flows for the year in accordance with Vietnamese accounting standards, accounting regime for enterprises and legal regulations relating to financial reporting. In preparing these financial statements, the Board of Directors is required to:

- select suitable accounting policies and then apply them consistently;
- make judgments and estimates that are reasonable and prudent;
- state whether applicable accounting principles have been followed, subject to any material departures disclosed and explained in the financial statements;
- prepare the financial statements on the going concern basis unless it is inappropriate to presume that the Company will continue in business; and
- design and implement an effective internal control system for the purpose of properly preparing and presenting the financial statements so as to minimize errors and frauds.

The Board of Directors is responsible for ensuring that proper accounting records are kept, which disclose, with reasonable accuracy at any time, the financial position of the Company and that the financial statements comply with Vietnamese accounting standards, accounting regime for enterprises and legal regulations relating to financial reporting. The Board of Directors is also responsible for safeguarding the assets of the Company and hence for taking reasonable steps for the prevention and detection of frauds and other irregularities.

STATEMENT OF THE BOARD OF DIRECTORS (Continued)

The Board of Directors confirms that the Company has complied with the above requirements in preparing these financial statements.

For and on behalf of the Board of Directors,

Approve the issuance of the financial statements,

Ly Thi Lien
Deputy General Director

Nguyen Van Thoi
Chairman

Thai Nguyen, 25 March 2016

INDEPENDENT AUDITORS' REPORT

To: The shareholders
The Board of Management and Board of Directors
TNG Investment and Trading Joint Stock Company

We have audited the accompanying financial statements of TNG Investment and Trading Joint Stock Company (the "Company"), prepared on 25 March 2016 as set out from page 05 to page 39, which comprise the Balance sheet as at 31 December 2015, the statement of income and statement of cash flows for the year then ended, and a summary of significant accounting policies and other explanatory information.

Management's Responsibility for the Financial Statements

Management is responsible for the preparation and fair presentation of these financial statements in accordance with Vietnamese Accounting Standards, accounting regime for enterprises and legal regulations relating to financial reporting and for such internal control as management determines is necessary to enable the preparation of financial statements that are free from material misstatement, whether due to fraud or error.

Auditors' Responsibility

Our responsibility is to express an opinion on these financial statements based on our audit. We conducted our audit in accordance with Vietnamese Standards on Auditing. Those standards require that we comply with ethical requirements and plan and perform the audit to obtain reasonable assurance about whether the financial statements are free from material misstatement.

An audit involves performing procedures to obtain audit evidence about the amounts and disclosures in the financial statements. The procedures selected depend on the auditors' judgment, including the assessment of the risks of material misstatement of the financial statements, whether due to fraud or error. In making those risk assessments, the auditors consider internal control relevant to the Company's preparation and fair presentation of the financial statements in order to design audit procedures that are appropriate in the circumstances, but not for the purpose of expressing an opinion on the effectiveness of the Company's internal control. An audit also includes evaluating the appropriateness of accounting policies used and the reasonableness of accounting estimates made by management, as well as evaluating the overall presentation of the financial statements.

We believe that the audit evidence we have obtained is sufficient and appropriate to provide a basis for our audit opinion.

Opinion

In our opinion, the financial statements present fairly, in all material respects, the financial position of the Company as at 31 December 2015, and its financial performance and its cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, accounting regime for enterprises and legal regulations relating to financial reporting.

INDEPENDENT AUDITORS' REPORT (Continued)

Emphasis of Matter

We would like to draw readers' attention to Note 2 of the Notes to the financial statements. The accompanying financial statements are prepared on the going concern basis. As at 31 December 2015, the deficiency in working capital of the Company might influence the Company's ability to continue as a going concern. The Board of Directors' plans concerning this matter are also presented in Note 2. The accompanying financial statements do not include any adjustments that might result from the outcome of this uncertainty. Our opinion is not modified in respect of this matter.

Vu Duc Nguyen

Deputy General Director

Audit Practising Registration Certificate

No. 0764-2013-0811-1

For and on behalf of

DELOITTE VIETNAM COMPANY LIMITED

25 March 2016

Hanoi, S.R. Vietnam

Tran Huy Cong

Auditor

Audit Practising Registration Certificate

No. 0891-2013-0811-1

BALANCE SHEET

As at 31 December 2015

FORM B 01-DN

Unit: VND

ASSETS	Codes	Notes	31/12/2015	31/12/2014
A. CURRENT ASSETS	100		701,124,921,431	537,500,748,456
I. Cash	110		56,463,716,439	14,227,312,430
1. Cash	111	5	56,463,716,439	14,227,312,430
II. Short-term receivables	130		263,353,979,893	179,848,943,608
1. Short-term trade receivables	131	6	253,977,185,493	164,641,543,232
2. Short-term advances to suppliers	132		992,573,523	4,115,454,695
3. Short-term loan receivables	135		76,200,000	-
4. Other short-term receivables	136	7	13,638,145,013	16,626,989,488
5. Provision for short-term doubtful debts	137	8	(5,330,124,136)	(5,535,043,807)
III. Inventories	140	9	348,279,238,073	324,797,838,494
1. Inventories	141		352,030,706,195	327,836,278,315
2. Provision for devaluation of inventories	149		(3,751,468,122)	(3,038,439,821)
IV. Other short-term assets	150		33,027,987,026	18,626,653,924
1. Short-term prepayments	151	10	8,923,816,028	6,241,962,269
2. Value added tax deductibles	152		24,104,170,998	12,384,691,655
B. NON-CURRENT ASSETS	200		912,521,283,611	660,408,814,288
I. Long-term receivables	210		473,684,063	626,872,372
1. Other long-term receivables	216		473,684,063	626,872,372
II. Fixed assets	220		734,559,370,183	567,746,269,468
1. Tangible fixed assets	221	11	686,768,949,561	508,632,621,883
- Cost	222		1,004,967,548,881	764,526,961,547
- Accumulated depreciation	223		(318,198,599,320)	(255,894,339,664)
2. Finance lease assets	224	12	8,351,748,379	18,865,376,668
- Cost	225		12,894,064,307	27,515,446,125
- Accumulated depreciation	226		(4,542,315,928)	(8,650,069,457)
3. Intangible assets	227	13	39,438,672,243	40,248,270,917
- Cost	228		46,439,198,459	45,633,948,459
- Accumulated amortisation	229		(7,000,526,216)	(5,385,677,542)
III. Long-term assets in progress	240		157,323,660,200	74,311,276,591
1. Long-term construction in progress	242	14	157,323,660,200	74,311,276,591
IV. Long-term financial investments	250	15	-	4,800,000,000
1. Investments in joint-ventures, associates	252		4,271,150,000	4,271,150,000
2. Equity investments in other entities	253		-	1,300,000,000
3. Provision for impairment of long-term financial investments	254		(4,271,150,000)	(771,150,000)
V. Other long-term assets	260		20,164,569,165	12,924,395,857
1. Long-term prepayments	261	10	20,164,569,165	12,924,395,857
TOTAL ASSET (270=100 + 200)	270		1,613,646,205,042	1,197,909,562,744

The notes set out on pages 09 to 39 are an integral part of these financial statements

BALANCE SHEET (Continued)

As at 31 December 2015

FORM B 01-DN

Unit: VND

RESOURCES	Codes	Notes	31/12/2015	31/12/2014
C. LIABILITIES	300		1,185,566,716,281	935,788,194,967
I. Current liabilities	310		912,019,139,264	748,115,512,400
1. Short-term trade payables	311		197,072,099,822	76,375,158,354
2. Short-term advances from customers	312		258,907,704	9,983,695,618
3. Taxes and amounts payable to the State budget	313	16	5,941,072,484	3,148,786,513
4. Payables to employees	314		29,091,239,018	30,071,874,690
5. Short-term accrued expenses	315		11,166,841,076	9,261,857,381
6. Other current payables	319		1,246,096,481	979,038,394
7. Short-term loans and obligations under finance leases	320	17	666,729,421,508	618,197,718,920
8. Bonus and welfare funds	322		513,461,171	97,382,530
II. Long-term liabilities	330		273,547,577,017	187,672,682,567
1. Long-term loans and obligations under finance leases	338	18	273,547,577,017	187,672,682,567
D. EQUITY	400		428,079,488,761	262,121,367,777
I. Owner's equity	410	19	428,079,488,761	262,121,367,777
1. Owner's contributed capital	411		294,818,480,000	162,879,460,000
2. Share premium	412		29,615,225,005	29,860,679,546
3. Other owner's capital	414		55,419,591	57,119,591
4. Investment and development fund	418		44,927,956,783	28,042,547,057
5. Other reserves	420		10,613,188,342	5,430,252,426
6. Retained earnings	421		48,049,219,040	35,851,309,157
- Retained earnings accumulated to the prior year end	421a		-	425,000
- Retained earnings of the current year	421b		48,049,219,040	35,850,884,157
TOTAL RESOURCES (440=300+400)	440		1,613,646,205,042	1,197,909,562,744

Tran Thi Thu Ha

Preparer

Luong Thi Thuy Ha

Chief Accountant

Ly Thi Lien

Deputy General Director

25 March 2016

The notes set out on pages 09 to 39 are an integral part of these financial statements

INCOME STATEMENT
 For the year ended 31 December 2015

FORM B 02-DN
 Unit: VND

ITEMS	Codes	Notes	2015	2014
1. Gross revenue from goods sold and services rendered	01	22	1,923,940,013,849	1,377,233,901,599
2. Deductions	02	22	-	127,476,000
3. Net revenue from goods sold and services rendered (10=01-02)	10		1,923,940,013,849	1,377,106,425,599
4. Cost of sales	11	23	1,574,938,521,234	1,115,110,906,339
5. Gross profit from goods sold and services rendered (20=10-11)	20		349,001,492,615	261,995,519,260
6. Financial income	21	25	18,332,478,234	3,202,721,754
7. Financial expenses	22	26	97,899,700,796	67,615,653,726
- In which: Interest expense	23		56,842,066,988	62,545,522,299
8. Selling expenses	25		36,668,267,417	27,498,711,958
9. General and administration expenses	26		146,518,877,448	107,227,538,753
10. Operating profit (30=20+(21-22)-(25+26))	30		86,247,125,188	62,856,336,577
11. Other income	31	27	1,791,514,454	1,719,791,974
12. Other expenses	32	27	7,886,828	247,231,934
13. Profit from other activities (40=31-32)	40		1,783,627,626	1,472,560,040
14. Accounting profit before tax (50=30+40)	50		88,030,752,814	64,328,896,617
15. Current corporate income tax expense	51	28	16,730,373,774	11,170,577,460
16. Net profit after corporate income tax (60=50-51)	60		71,300,379,040	53,158,319,157
17. Basic earnings per share	70	29	2,986	2,945

Tran Thi Thu Ha

Preparer

25 March 2016

Luong Thi Thuy Ha

Chief Accountant

Ly Thi Lien

Deputy General Director

The notes set out on pages 09 to 39 are an integral part of these financial statements

CASH FLOW STATEMENT

For the year ended 31 December 2015

FORM B 03-DN

Unit: VND

ITEMS	Codes	2015	2014
I. CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES			
1. Profit before tax	01	88,030,752,814	64,328,896,617
2. Adjustments for:			
Depreciation and amortisation of fixed assets	02	63,323,057,442	51,280,051,780
Provisions	03	4,008,108,630	960,971,236
Foreign exchange (gain)/ loss arising from translating foreign currency items	04	2,426,763	(934,227,212)
(Gain)/loss from investing activities	05	(42,329,320)	2,771,311,016
Interest expense	06	56,842,066,988	62,545,522,299
3. Operating profit before movements in working capital	08	212,164,083,317	180,952,525,736
Changes in receivables	09	(84,384,625,713)	(45,904,267,124)
Changes in inventories	10	(24,194,427,880)	(60,604,051,493)
Changes in payables (excluding accrued loan interest and corporate income tax payable)	11	34,763,705,035	14,362,799,019
Changes in prepaid expenses	12	(21,641,506,410)	(10,378,036,538)
Interest paid	14	(55,930,493,088)	(62,933,073,297)
Corporate income tax paid	15	(13,388,380,577)	(9,458,981,758)
Other cash inflows	16	7,629,089,599	995,903,208
Other cash outflows	17	(5,443,801,671)	(7,514,573,113)
Net cash generated by/(used in) operating activities	20	49,573,642,612	(481,755,360)
II. CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES			
1. Acquisition and construction of fixed assets and other long-term assets	21	(243,346,629,155)	(147,117,436,903)
2. Proceeds from sale, disposal of fixed assets and other long-term assets	22	620,327,273	692,727,274
3. Cash recovered from investments in other entities	26	917,321,030	-
4. Interest earned, dividends and profits received	27	81,807,352	45,965,603
Net cash (used in) investing activities	30	(241,727,173,500)	(146,378,744,026)
III. CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES			
1. Proceeds from share issue and owners' contributed capital	31	109,756,105,459	-
2. Proceeds from borrowings	33	1,890,021,951,842	1,364,292,624,140
3. Repayment of borrowings	34	(1,755,615,354,804)	(1,215,404,507,105)
4. Dividends and profits paid	36	(9,772,767,600)	-
Net cash generated by financing activities	40	234,389,934,897	148,888,117,035
Net increase in cash (50=20+30+40)	50	42,236,404,009	2,027,617,649
Cash and cash equivalents at the beginning of the year	60	14,227,312,430	12,199,694,781
Cash and cash equivalents at the end of the year (70=50+60)	70	56,463,716,439	14,227,312,430

Tran Thi Thu Ha

Preparer

25 March 2016

Luong Thi Thuy Ha

Chief Accountant

Ly Thi Lien

Deputy General Director

The notes set out on pages 09 to 39 are an integral part of these financial statements

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS

FORM B 09-DN

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

I. GENERAL INFORMATION

Structure of ownership

TNG Investment and Trading Joint Stock Company (the "Company") was a State-owned enterprise established under Decision No. 448/QĐ-UB of the People's Committee of Bac Thai Province (currently known as Thai Nguyen Province) dated 12 November 1979. The Company was equitized and transformed into a joint stock company under Decision No. 3744/QĐ-UB dated 16 December 2002 of the People's Committee of Thai Nguyen Province. From 01 January 2003, the Company has officially been transformed into a joint stock company under Business License No. 1703000036 issued by the Department of Planning and Investment of Thai Nguyen Province on 02 January 2003 and amended Business Registration Certificates. Shares of the Company are listed on Hanoi Stock Exchange (HNX) with the stock code of TNG.

The total number of employees of the Company as at 31 December 2015 was 9,313 (as at 31 December 2014: 8,963).

Operating industry and principal activities

The Company's operating industry and principal activities are to manufacture and sale of garments; provide paper packaging, plastic for plastic bags production, plastic raincoats and garment materials and accessories; conduct sewing training; purchase and sale of industrial machinery, and fire protection equipment; construct residential and industrial facilities, invest in infrastructure construction for industrial zones, urban and residential areas; transport goods by road and sea; provide housing rental for business purposes; provide services of import and export, entrusted import and export, freight forwarding services; printing; textile products completion.

The Company's structure

The Company's structure includes 01 headquarter and 17 branches. The Company's headquarter is located in No.160, Minh Cau street, Thai Nguyen city.

Disclosures of information comparability in the financial statements

As stated in Note 3, since 01 January 2015, the Company has adopted Circular No. 200/2014/TT-BTC issued by the Ministry of Finance on 22 December 2014 ("Circular 200") guiding the accounting regime for enterprises. This Circular is effective for the financial year beginning on or after 01 January 2015. Circular 200 supersedes the regulations for accounting regime promulgated under Decision No. 15/2006/QĐ-BTC dated 20 March 2006 issued by the Ministry of Finance and Circular No. 244/2009/TT-BTC dated 31 December 2009 issued by the Ministry of Finance. However, the adoption of Circular 200 does not have significant impact on the comparability of the figures in the Company's financial statements.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

FORM B 09-DN

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

2. ACCOUNTING CONVENTION AND FINANCIAL YEAR

Accounting convention

The accompanying financial statements, expressed in Vietnam Dong (VND), are prepared under the historical cost convention and in accordance with Vietnamese Accounting Standards, accounting regime for enterprises and legal regulations relating to financial reporting.

The accompanying financial statements are not intended to present the financial position, results of operations and cash flows in accordance with accounting principles and practices generally accepted in countries and jurisdictions other than Vietnam.

The accompanying financial statements have been prepared assuming that the Company will continue as a going concern. As at 31 December 2015, the Company's current liabilities exceeded its current assets by VND 210,894,217,833 (as at 31 December 2014: VND 210,614,763,944) because the Company has used working capital to invest in fixed assets. The Company's ability to continue as a going concern depends on continuous loans from banks, additional share issuance plan and future profitable operation. Based on the business plan in 2016, financial plan, convertible bond issuance and charter capital increase plans as presented in Note 19, the Board of Directors of the Company has prudently assessed and believed that the Company has the ability to repay short-term debts within 12 months from the end of the financial year. Accordingly, the Company prepared these financial statements on the going concern basis.

Financial year

The Company's financial year begins on 01 January and ends on 31 December. These Company's financial statements are prepared for the financial year from 01 January 2015 to 31 December 2015.

3. ADOPTION OF NEW ACCOUNTING GUIDANCE

New guidance on accounting regime for enterprises

On 22 December 2014, the Ministry of Finance issued Circular No. 200/2014/TT-BTC (Circular 200) guiding the accounting regime for enterprises. This Circular is effective for financial years beginning on or after 01 January 2015. Circular 200 supersedes the regulations for accounting regime promulgated under Decision No. 15/2006/QĐ-BTC dated 20 March 2006 issued by the Ministry of Finance and Circular No. 244/2009/TT-BTC dated 31 December 2009 issued by the Ministry of Finance. The Board of Directors has adopted Circular 200 in the preparation and presentation of the financial statements for the year ended 31 December 2015.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

FORM B 09-DN

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

4. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES

The significant accounting policies, which have been adopted by the Company in the preparation of these financial statements, are as follows:

Estimates

The preparation of financial statements in conformity with Vietnamese Accounting Standards, accounting regime for enterprises and legal regulations relating to financial reporting requires management to make estimates and assumptions that affect the reported amounts of assets, liabilities and disclosures of contingent assets and liabilities at the date of the financial statements and the reported amounts of revenues and expenses during the financial year. Although these accounting estimates are based on the management's best knowledge, actual results may differ from those estimates.

Financial instruments

Initial recognition

Financial assets: At the date of initial recognition, financial assets are recognised at cost plus transaction costs that are directly attributable to the acquisition of the financial assets. Financial assets of the Company comprise cash, cash equivalents, trade and other receivables, long-term financial investments and other financial assets.

Financial liabilities: At the date of initial recognition financial liabilities are recognised at cost plus transaction costs that are directly attributable to the issue of the financial liabilities. Financial liabilities of the Company comprise trade and other payables, accrued expenses, loans and obligations under finance leases.

Subsequent measurement after initial recognition

Currently, there are no requirements for the subsequent measurement of the financial instruments after initial recognition.

Cash

Cash comprise cash on hand and demand deposits.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)**FORM B 09-DN***These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements***4. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (Continued)****Financial investments****Trading securities**

Trading securities are those the Company holds for trading purpose. Trading securities are recognised from the date the Company obtains the ownership of those securities and initially measured at the fair value of payments made at the transaction date plus directly attributable transaction costs.

In subsequent periods, investments in trading securities are measured at cost less provision for impairment of such investments.

Provision for impairment of investments in trading securities is made in accordance with prevailing accounting regulations.

Loan receivables

Loan receivables are measured at cost less provision for doubtful debts. Provision for doubtful debts relating to loan receivables is made in accordance with prevailing accounting regulations.

Investments in associates

An associate is an entity over which the Company has significant influence and that is neither a subsidiary nor an interest in joint venture. Significant influence is the power to participate in the financial and operating policy decisions of the investee but not control or joint control over those policies.

Interests in associates are initially recognised at cost. The Company's share of the net profit of the investee after acquisition is recognised in the income statement. Other distributions received other than such profit share are deducted from the cost of the investments as recoverable amounts.

Provisions for impairment of investments in associates are made in accordance with Circular No. 228/2009/TT-BTC dated 07 December 2009 issued by the Ministry of Finance on "Guiding the appropriation and use of provisions for devaluation of inventories, loss of financial investments, bad debts and warranty for products, goods and construction works at enterprises", Circular No. 89/2013/TT-BTC dated 28 June 2013 by the Ministry of Finance amending and supplementing Circular No. 228/2009/TT-BTC and prevailing accounting regulations.

Equity investments in other entities

Equity investments in other entities represent the Company's investments in ordinary shares of the entities over which the Company has no control, joint control, or significant influence.

Equity investments in other entities are carried at cost less provision for impairment.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

FORM B 09-DN

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

4. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (Continued)

Receivables

Receivables represent the amounts recoverable from customers or other debtors and are stated at book value less provision for doubtful debts.

Provision for doubtful debts is made for receivables that are overdue for six months, or when the debtor is in dissolution, in bankruptcy, or is experiencing similar difficulties and so may be unable to repay the debt.

Inventories

Inventories are stated at the lower of cost and net realisable value. Cost comprises direct materials and where applicable, direct labour costs and those overheads that have been incurred in bringing the inventories to their present location and condition. Cost is calculated using the weighted average method. Net realisable value represents the estimated selling price less all estimated costs to completion and costs to be incurred in marketing, selling and distribution.

The evaluation of necessary provision for inventory obsolescence follows current prevailing accounting regulations which allow provisions to be made for obsolete, damaged, or sub-standard inventories and for those which have costs higher than net realisable values as at the balance sheet date.

Tangible fixed assets and depreciation

Tangible fixed assets are stated at cost less accumulated depreciation.

The costs of purchased tangible fixed assets comprise their purchase prices and any directly attributable costs of bringing the assets to their working condition and location for their intended use. The costs of self-constructed or manufactured assets are the actual construction or manufacturing cost plus installation and test running costs.

Tangible fixed assets are depreciated using the straight-line method over their estimated useful lives as follows:

	2015 (Years)
Buildings and structures	4 - 40
Machinery and equipment	3 - 20
Office equipment	6 - 10
Motor vehicles	3 - 9
Others	5 - 7

Loss or gain resulting from sales and disposals of tangible fixed assets is the difference between profit from sales or disposals of assets and their residual values and is recognised in the income statement.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)**FORM B 09-DN***These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements***4. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (Continued)****Leasing**

Assets held under finance leases are recognised as assets of the Company at their fair value at the inception of the lease or, if lower, at the present value of the minimum lease payments. The corresponding liability to the lessor is included in the balance sheet as a finance lease obligation. Lease payments are apportioned between finance charges and reduction of the lease obligation so as to achieve a constant rate of interest on the remaining balance of the liability. Finance charges are charged to profit or loss, unless they are directly attributable to qualifying assets, in which case they are capitalised in accordance with the Company's general policy on borrowing costs.

Assets held under finance leases are depreciated over their expected useful lives on the same basis as owned assets, as follows:

	2015 (Years)
Machinery and equipment	7 - 10

Intangible assets and amortisation**Land use rights**

Intangible assets represent indefinite land use rights and computer software that are stated at cost less accumulated amortisation. Indefinite land use rights are not amortised.

Inventory, payroll, product administration and accounting management software are amortised using the straight-line method over the duration of 6 years.

Construction in progress

Properties in the course of construction for production, rental or administrative purposes, or for other purposes, are carried at cost. Cost includes professional fees, and for qualifying assets, borrowing costs dealt with in accordance with the Company's accounting policy. Depreciation of these assets, on the same basis as other assets, commences when the assets are ready for their intended use.

Prepayments

Prepayments are expenses which have already been paid but relate to results of operations of multiple accounting periods.

The Company's prepayments comprise costs of small tools, supplies and spare parts issued for consumption, advertising expenditures and insurance expenditures incurred during the operating stage of the Company which are expected to provide future economic benefits to the Company. These expenditures have been capitalised as prepayments, and are allocated to the income statement using the straight-line method in accordance with the current prevailing accounting regulations.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)**FORM B 09-DN***These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements***4. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (Continued)****Payable provisions**

Payable provisions are recognised when the Company has a present obligation as a result of a past event, and it is probable that the Company will be required to settle that obligation. Provisions are measured at the management's best estimate of the expenditure required to settle the obligation as at the balance sheet date.

Revenue recognition

Revenue from the sale of goods is recognised when all five (5) following conditions are satisfied:

- (a) the Company has transferred to the buyer the significant risks and rewards of ownership of the goods;
- (b) the Company retains neither continuing managerial involvement to the degree usually associated with ownership nor effective control over the goods sold;
- (c) the amount of revenue can be measured reliably;
- (d) it is probable that the economic benefits associated with the transaction will flow to the Company; and
- (e) the costs incurred or to be incurred in respect of the transaction can be measured reliably.

Revenue of a transaction involving the rendering of services is recognised when the outcome of such transactions can be measured reliably. Where a transaction involving the rendering of services is attributable to several periods, revenue is recognised in each period by reference to the percentage of completion of the transaction at the balance sheet date of that period. The outcome of a transaction can be measured reliably when all four (4) following conditions are satisfied:

- (a) the amount of revenue can be measured reliably;
- (b) it is probable that the economic benefits associated with the transaction will flow to the Company;
- (c) the percentage of completion of the transaction at the balance sheet date can be measured reliably; and
- (d) the costs incurred for the transaction and the costs to complete the transaction can be measured reliably.

Interest income is accrued on a time basis, by reference to the principal outstanding and at the applicable interest rate.

Foreign currencies

The Company applies the method of recording foreign exchange differences in accordance with Vietnamese Accounting Standard No. 10 (VAS 10) "Effects of changes in foreign exchange rates". Accordingly, transactions arising in foreign currencies are translated at exchange rates ruling at the transaction date. The balances of monetary items denominated in foreign currencies as at the balance sheet date are retranslated at the exchange rates on the same date. Exchange differences arising from the translation of these accounts are recognised in the income statement. Unrealised exchange gains as at the balance sheet date are not treated as part of distributable profit to shareholders.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)**FORM B 09-DN***These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements***4. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES (Continued)****Borrowing costs**

Borrowing costs are recognised in the income statement in the year when incurred unless they are capitalised in accordance with Vietnamese Accounting Standard No.15 "Borrowing costs". Accordingly, borrowing costs directly attributable to the acquisition, construction or production of qualifying assets, which are assets that necessarily take a substantial period of time to get ready for their intended use or sale, are added to the cost of those assets, until such time as the assets are substantially ready for their intended use or sale. Investment income earned on the temporary investment of specific borrowings pending their expenditure on qualifying assets is deducted from the cost of those assets.

For specific borrowings for the purpose of construction of fixed assets and investment properties, borrowing costs are capitalised even when the construction period is under 12 months. Other borrowing costs are recognised in the income statement when incurred.

Taxation

Income tax expense represents the sum of the tax currently payable and deferred tax.

The tax currently payable is based on taxable profit for the year. Taxable profit differs from net profit as reported in the income statement because it excludes items of income or expense that are taxable or deductible in other years and it further excludes items that are never taxable or deductible.

Deferred tax is recognised on significant differences between carrying amounts of assets and liabilities in the financial statements and the corresponding tax bases used in the computation of taxable profit and is accounted for using balance sheet liability method. Deferred tax liabilities are generally recognised for all temporary differences and deferred tax assets are recognised to the extent that it is probable that taxable profit will be available against which deductible temporary differences can be utilised.

Deferred tax is calculated at the tax rates that are expected to apply in the period when the liability is settled or the asset realised. Deferred tax is charged or credited to profit or loss, except when it relates to items charged or credited directly to equity, in which case the deferred tax is also dealt with in equity.

Deferred tax assets and liabilities are offset when there is a legally enforceable right to set off current tax assets against current tax liabilities and when they relate to income taxes levied by the same tax authority and the Company intends to settle its current tax assets and liabilities on a net basis.

The determination of the tax currently payable is based on the current interpretation of tax regulations. However, these regulations are subject to periodic variation and their ultimate determination depends on the results of the tax authorities' examinations.

Other taxes are paid in accordance with the prevailing tax laws in Vietnam.

TNG INVESTMENT AND TRADING JOINT STOCK COMPANYNo. 160, Minh Cau Street, Thai Nguyen City
Thai Nguyen Province, S.R. Vietnam**Financial statements**

For the year ended 31 December 2015

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)**FORM B 09-DN***These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements***5. CASH**

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Cash on hand	1,556,185,710	2,769,552,080
Demand deposit (i)	54,907,530,729	11,457,760,350
	<u>56,463,716,439</u>	<u>14,227,312,430</u>

(i) Include the balance of cash in bank which has been used as collateral for short-term loan obtained from Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam - Thai Nguyen Branch as stated in Note 17.

6. TRADE RECEIVABLES

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Desipro Pte. Ltd. (Promiles SNC)	68,915,900,409	32,251,529,944
Asmara International Limited	68,126,980,578	10,432,634,211
Wishbone Co., Ltd.	25,058,788,331	1,539,157,122
Other customers	73,088,232,868	104,876,223,894
Receivables from related parties are presented in Note 31 - Related party transactions and balances	18,787,283,307	15,541,998,061
	<u>253,977,185,493</u>	<u>164,641,543,232</u>

7. OTHER SHORT-TERM RECEIVABLES

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
- Import - export tax paid temporarily	2,917,404,660	4,517,883,965
- Receivables from insurance agencies (i)	2,718,499,816	3,333,294,801
- Clearance compensation - Phu Binh (ii)	1,833,990,486	1,833,990,486
- VAT paid temporarily	-	517,775,298
- Short-term mortgages, deposits and collateral	2,519,457,602	3,629,642,857
- Advances	1,609,702,660	1,286,824,171
- Others	2,039,089,789	1,507,577,910
	<u>13,638,145,013</u>	<u>16,626,989,488</u>

(i) Represent advanced amount for insurance agencies to compensate for employees' sickness and maternity by the Company.

(ii) Represents the amount advanced to People's Committee of Phu Binh District for compensation and site clearance at Phu Binh Industrial Zone in 2012 by the Company. At present, compensation and site clearance have not been completed yet as well as have not been approved by People's Committee of Phu Binh District.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

FORM B 09-DN

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

8. BAD DEBTS

	31/12/2015			31/12/2014		
	Recoverable			Recoverable		
	Cost	amount	Overdue days	Cost	amount	Overdue days
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Debt receivable and loans impaired	5,378,809,571	48,685,435		6,126,137,151	591,093,344	
The Childrens Place - Disney Store	1,476,984,012	-	More than 3 years	1,476,984,012	-	More than 3 years
Gama OB	1,103,895,250	-	More than 3 years	1,103,895,250	-	More than 3 years
Steve & Berrys	653,562,659	-	More than 3 years	653,562,659	-	More than 3 years
Buda Bean	599,415,428	-	More than 3 years	599,415,428	-	More than 3 years
Resources Viet Nam Corporation	593,781,199	-	More than 3 years	593,781,199	-	More than 3 years
Other payees	951,171,023	48,685,435	More than 2 years	1,698,498,603	591,093,344	More than 1 year

9. INVENTORIES

	31/12/2015		31/12/2014	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Goods in transit	33,218,985,917	-	24,217,805,238	-
Raw materials	138,437,637,516	-	137,292,536,983	-
Tools and supplies	1,124,475,795	-	1,921,872,033	-
Work in progress	43,547,030,284	-	42,322,490,065	-
Finished goods	135,702,576,683	(3,751,468,122)	122,081,573,996	(3,038,439,821)
Total	352,030,706,195	(3,751,468,122)	327,836,278,315	(3,038,439,821)

As at 31 December 2015, as presented in Note 17, the Company has used circulated goods with the minimum value of VND 55 billion as collaterals for loans obtained from commercial banks (as at 31 December 2014: VND 50 billion).

10. PREPAID EXPENSE

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
a) Short-term		
Tools and supplies	4,791,163,522	4,267,975,798
Property insurance expenses	1,643,353,436	1,104,592,289
Other expenses	2,489,299,070	869,394,182
	8,923,816,028	6,241,962,269
a) Long-term		
Tools and supplies	15,386,504,186	9,645,421,666
Fixed assets repair	2,963,692,903	2,525,177,282
Other long-term prepaid expenses	1,814,372,076	753,796,909
	20,164,569,165	12,924,395,857

TNG INVESTMENT AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

No. 160, Minh Cau Street, Thai Nguyen City
Thai Nguyen Province, S.R. Vietnam

Financial statements
For the year ended 31 December 2015

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

FORM B 09-DN

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

11. INCREASES, DECREASES IN TANGIBLE FIXED ASSETS

	Buildings and structures		Machinery and equipment		Motor vehicles		Office equipment		Others		Total	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
COST												
As at 01/01/2015	416,536,420,013	332,041,450,147	11,681,874,428	4,008,298,096	258,918,863	764,526,961,547						
Transfer from construction in progress	71,181,032,566	50,138,634,698	-	-	-	121,319,667,264						
Purchases	17,907,999,283	98,775,810,567	7,099,885,341	62,039,419	1,691,741,307	125,537,475,917						
Reclassification	(468,981,818)	905,333,818	-	-	(436,352,000)	-						
Additions due to repurchases of finance lease assets	-	14,670,232,378	-	-	-	14,670,232,378						
Disposals	-	(2,515,444,968)	(1,196,363,644)	-	-	(3,711,808,612)						
Reclassification to construction in progress (1)	(16,891,538,572)	-	-	-	-	(16,891,538,572)						
Other decrease	(483,441,041)	-	-	-	-	(483,441,041)						
As at 31/12/2015	487,781,490,431	494,016,016,640	17,585,396,125	4,070,337,515	1,514,308,170	1,004,967,548,881						
ACCUMULATED DEPRECIATION												
As at 01/01/2015	72,909,885,989	172,605,867,851	7,549,264,102	2,647,173,739	182,147,983	255,894,339,664						
Charge for the year	16,814,514,821	40,705,968,289	1,698,219,003	417,555,774	123,501,976	59,759,759,863						
Additions due to repurchases of finance lease assets	-	6,056,202,434	-	-	-	6,056,202,434						
Disposals	-	(2,453,443,801)	(659,837,446)	-	-	(3,113,281,247)						
Reclassification to construction in progress (1)	(335,054,080)	-	-	-	-	(335,054,080)						
Other decrease	(63,367,314)	-	-	-	-	(63,367,314)						
As at 31/12/2015	89,325,979,416	216,914,594,773	8,587,645,659	3,064,729,513	305,649,959	318,198,599,320						
NET BOOK VALUE												
As at 31/12/2015	398,455,511,015	277,101,421,867	8,997,750,466	1,005,608,002	1,208,658,211	686,768,949,561						
As at 31/12/2014	343,626,534,024	159,435,582,296	4,132,610,326	1,361,124,357	76,770,880	508,632,621,883						

(1) The Company makes the reclassification for the purpose of implementing the new construction for the Fashion Design and Trade Centre Project using the Company's current fixed assets (Buildings and structures attached to land use rights) at Hoang Van Thu Ward, Thai Nguyen City as presented in Note 14 under Investment plan approved by the Board of Management of the Company.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

FORM B 09-DN

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

11. INCREASES, DECREASES IN TANGIBLE FIXED ASSETS (Continued)

As presented in Notes 17 and 18, the Company has mortgaged its machinery, equipment, motor vehicles, buildings and structures to secure the loans obtained from Commercial banks and financial institutions.

The cost of the Company's tangible fixed assets includes VND 104,216,977,691 (as at 31 December 2014: VND 87,564,923,570) of assets which have been fully depreciated but are still in use.

12. INCREASES, DECREASES IN FINANCE LEASE ASSETS

	Machinery and equipment VND	Total VND
COST		
As at 01/01/2015	27,515,446,125	27,515,446,125
Transfer to tangible fixed assets due to repurchases during the year	(14,621,381,818)	(14,621,381,818)
As at 31/12/2015	12,894,064,307	12,894,064,307
ACCUMULATED DEPRECIATION		
As at 01/01/2015	8,650,069,457	8,650,069,457
Charge for the year	1,948,448,905	1,948,448,905
Transfer to tangible fixed assets due to repurchases during the year	(6,056,202,434)	(6,056,202,434)
As at 31/12/2015	4,542,315,928	4,542,315,928
NET BOOK VALUE		
As at 31/12/2015	8,351,748,379	8,351,748,379
As at 31/12/2014	18,865,376,668	18,865,376,668

13. INCREASES, DECREASES IN INTANGIBLE ASSETS

	Land use rights VND	Computer software VND	Total VND
COST			
As at 01/01/2015	35,218,083,167	10,415,865,292	45,633,948,459
Addition	-	805,250,000	805,250,000
As at 31/12/2015	35,218,083,167	11,221,115,292	46,439,198,459
ACCUMULATED AMORTISATION			
As at 01/01/2015	-	5,385,677,542	5,385,677,542
Charge for the year	-	1,614,848,674	1,614,848,674
As at 31/12/2015	-	7,000,526,216	7,000,526,216
NET BOOK VALUE			
As at 31/12/2015	35,218,083,167	4,220,589,076	39,438,672,243
As at 31/12/2014	35,218,083,167	5,030,187,750	40,248,270,917

As presented in Note 37, the Company has mortgaged its land use rights to secure the loans obtained from commercial banks and financial institutions.

14. CONSTRUCTION IN PROGRESS

TNG INVESTMENT AND TRADING JOINT STOCK COMPANYNo. 160, Minh Cau Street, Thai Nguyen City
Thai Nguyen Province, S.R. Vietnam**Financial statements**

For the year ended 31 December 2015

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)**FORM B 09-DN***These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements*

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Long-term construction in progress	157,323,660,200	74,311,276,591
- Acquisition	5,032,874,051	-
- Construction	152,290,786,149	74,311,276,591
<u>In which</u>		
- TNG Fashion Center Project	57,074,069,372	3,481,818
- TNG Dai Tu Factory	51,408,289,340	43,040,449,923
- TNG Phu Luong Factory	30,437,399,362	24,428,658,283
- Phu Binh Project	11,044,878,494	843,000,000
- Others	7,359,023,632	5,995,686,567
Total	<u>157,323,660,200</u>	<u>74,311,276,591</u>

15. LONG-TERM FINANCIAL INVESTMENTS

	<u>31/12/2015</u>		<u>31/12/2014</u>	
	<u>Cost</u>	<u>Provision</u>	<u>Cost</u>	<u>Provision</u>
	VND	VND	VND	VND
a) Investment in associates	4,271,150,000	(4,271,150,000)	4,271,150,000	(771,150,000)
Bac Thai Electric Construction Company (i)	771,150,000	(771,150,000)	771,150,000	(771,150,000)
TNG Fashion Joint Stock Company (i)	3,500,000,000	(3,500,000,000)	3,500,000,000	-
b) Investment in other entities	-	-	1,300,000,000	-
Vietnam Textile Garment logistics Joint Stock Company (ii)	-	-	1,300,000,000	-

(i) The Board of Directors assesses that the loss on the Company's investments in associate equivalent to the ratio of capital contribution is exactly equal to the value of these investments. Therefore, the Board of Directors decided to make full provision for these investments.

(ii) In 2015, Vietnam Textile Garment logistics Joint Stock Company has been dissolved and the Company has received the capital contribution with an amount of VND 917,321,030. The remaining difference has been recorded in the Company's 2015 business result.

According to Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014, fair value of investments in associates and investment in other entities as at 31 December 2015 is required to be disclosed. However, such investments were not listed and there was no comprehensive guidance on determination of fair value of unlisted investments. Therefore, no information about the fair value of these investment is disclosed.

Details of the Company's associates/as at 31 December 2015 are as follows:

<u>Name of associate</u>	<u>Place of incorporation and operation</u>	<u>Proportion of ownership interest (%)</u>	<u>Proportion of voting power held (%)</u>	<u>Principal activities</u>
Bac Thai Electric Construction Joint Stock Company	Thai Nguyen	49	49	Electric construction
TNG Fashion Joint Stock Company	Thai Nguyen	35	35	Fashion products trading

16. TAXES AND OTHER PAYABLES TO THE STATE BUDGET

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

FORM B 09-DN

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

Items	31/12/2014 VND	Movement in the year		31/12/2015 VND
		Amount payable VND	Amount paid VND	
Corporate income tax	2,121,484,491	16,730,373,774	13,388,380,577	5,463,477,688
Other taxes	1,027,302,022	5,228,544,482	5,778,251,708	477,594,796
Personal income tax	544,628,577	2,819,932,225	2,958,286,080	406,274,722
Other taxes	482,673,445	2,408,612,257	2,819,965,628	71,320,074
Total	3,148,786,513	21,958,918,256	19,166,632,285	5,941,072,484

17. SHORT-TERM LOANS AND OBLIGATIONS UNDER FINANCE LEASES

Items	31/12/2014		In the year		31/12/2015	
	Amount VND	Amount able to be paid off VND	Increases VND	Decreases VND	Amount VND	Amount able to be paid off VND
Short-term loans	546,199,489,103	546,199,489,103	1,616,396,758,565	1,594,435,114,260	568,161,133,408	568,161,133,408
Current portion of long-term loans	67,961,614,517	67,961,614,517	99,979,848,800	72,280,401,237	95,661,062,080	95,661,062,080
Current portion of long-term obligations under finance leases	4,036,615,300	4,036,615,300	2,907,226,020	4,036,615,300	2,907,226,020	2,907,226,020
Total	618,197,718,920	618,197,718,920	1,719,283,833,385	1,670,752,130,797	666,729,421,508	666,729,421,508

Details of short-term loans and obligations under finance lease are as follows:

	31/12/2015 VND	31/12/2014 VND
Short-term loans	568,161,133,408	546,199,489,103
Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade - Thai Nguyen Branch (i)	230,240,162,971	280,745,957,641
Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam - Thai Nguyen Branch (ii)	331,541,889,028	256,461,931,462
Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam - Thai Nguyen Branch	-	8,162,550,000
Military Commercial Joint Stock Bank - Thai Nguyen Branch (iii)	5,778,031,409	-
Others (iv)	601,050,000	829,050,000
Current portion of long-term loans	95,661,062,080	67,961,614,517
Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam - Thai Nguyen Branch	46,198,938,795	38,538,274,085
Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade - Thai Nguyen Branch	29,557,567,429	12,000,000,000
Vietnam Textile and Garment Finance Joint Stock Company	-	1,860,000,000
Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam - Thai Nguyen Branch	13,554,400,000	12,944,518,992
Military Commercial Joint Stock Bank - Thai Nguyen Branch	6,350,155,856	2,618,821,440
Current portion of long-term obligations under finance leases	2,907,226,020	4,036,615,300
	666,729,421,508	618,197,718,920

17. SHORT-TERM LOANS AND OBLIGATIONS UNDER FINANCE LEASES (Continued)

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

FORM B 09-DN

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

(i) Short-term loans from Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade - Thai Nguyen Branch under Credit Contract dated 21 July 2015 with the credit limit of VND 400 billion (including loans in VND and USD). The loan bears interest of 6.5% per annum for VND amount and 3% per annum for USD amount. The loan is secured by assets including industrial sewing machines and office equipment; buildings and structures attached to the land and land use rights of the office of the Company; 4 automatic embroidery machines; buildings and structures attached to the land in Zone B - Song Cong Industrial Zone, circulated goods and receivables arising from the economic contact of the Company financed by Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade. The total value of the collateral is VND 362.4 billion.

(ii) Short-term loan from Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam - Thai Nguyen Branch under Credit Contract dated 07 August 2015 with a maximum credit limit for short-term loans of VND 600 billion (including loans in VND and foreign currencies equivalent, the balance of L/C except for mortgage and guarantee balances), interest rates are determined in each disbursement. The loan is secured by collateral and pledged assets of borrower; the total deposit account balance in VND and foreign currency at the bank and at other credit institutions. The total value of the collateral is VND 235.6 billion.

(iii) Short-term loan from Military Commercial Joint Stock Bank (MCB) - Thai Nguyen Branch under Credit Contract dated 31 August 2015 with the credit limit of VND 100 billion. Applicable interest rate is specified for each disbursement. Collateral for the Company's obligations under this loan contract includes:

- The maximum balance of unsecured loan amounting to VND 30 billion. The maximum balance of loan secured by Export Letter of Credit (L/C) is VND 20 billion. The remaining balance of credit loan is secured by export bills under L/C payment method.

- Financing ratio and regulations on collateral as Export Letter of Credit (L/C) and/or export documents stipulated by MCB.

(iv) Other short-term loans from officers and employees with interest rates applicable as follows: 0.8% per annum for demand loans and 6% per annum for 3-month and 6-month loans.

18. LONG-TERM LOANS AND OBLIGATIONS UNDER FINANCE LEASES

Items	31/12/2014		In the year		31/12/2015	
	Amount	Amount able to be paid off	Increase	Decrease	Amount	Amount able to be paid off
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Long-term loans	250,458,373,554	250,458,373,554	197,308,176,740	80,826,608,707	366,939,941,587	366,939,941,587
Long-term obligations under finance leases	9,212,538,830	9,212,538,830	-	4,036,615,300	5,175,923,530	5,175,923,530
Total	259,670,912,384	259,670,912,384	197,308,176,740	84,863,224,007	372,115,865,117	372,115,865,117
In which:						
Amount due for settlement within 12 months	71,998,229,817				98,568,288,100	
Amount due for settlement after 12 months	187,672,682,567				273,547,577,017	

18. LONG-TERM LOANS AND OBLIGATIONS UNDER FINANCE LEASE (Continued)

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)
FORM B 09-DN
These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements
Details of long-term loans and obligations under finance lease are as follows:

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Long-term loans		
Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam - Thai Nguyen Branch (i)	79,564,940,060	96,953,081,345
Vietnam Textile and Garment Finance Joint Stock Company	-	6,025,000,000
Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade - Thai Nguyen Branch (ii)	232,833,708,190	90,105,906,681
Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam - Thai Nguyen Branch (iii)	32,886,000,000	44,786,518,992
Military Commercial Joint Stock Bank - Thai Nguyen Branch (iv)	20,722,929,701	10,475,266,536
Other long-term loans (v)	932,363,636	2,112,600,000
Long-term finance leases (vi)	5,175,923,530	9,212,538,830
	<u>372,115,865,117</u>	<u>259,670,912,384</u>

(i) Loan from Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam - Thai Nguyen Branch is under:

- Credit Contract dated 23 February 2011 and amendment for Credit Contracts dated 30 August 2013 with credit limit of VND 311 billion within 6 years for the construction of the Company's TNG Phu Binh Factory. The loan bears interest rates of 10.5% per annum for amount in VND (adjusted on a semi-annual basis) and of 6.5% per annum for amount in USD. The Company has pledged its machinery, equipment, vehicles, buildings and structures (see Note 11) which are collaterals for short-term loan under Credit Contract No. 01/2015/469075/HDTD dated 11 May 2015 and mortgaged listed and unlisted shares of the Company's management. The total value of collateral is VND 361.03 billion.

- The Credit contract dated 04 December 2015 with credit limit of VND 112 billion, but not exceeding 80% of the Project's total investment and 85% of actual investment (VAT exclusive) for investment and construction of TNG Fashion Center Project of TNG Investment and Trading Joint Stock Company. The current interest rate applicable to the loan is 10.5% per annum and adjusted every 6 months. The Company used assets formed from the loan, buildings, machinery and equipment of the Project with total value of VND 140.94 billion to secure the loan.

(ii) Loans from Commercial Joint Stock Vietnam Bank for Industry and Trade - Thai Nguyen Branch under:

- Credit Contract dated 20 November 2014 with credit limit of VND 29 billion. The loan purpose is to make payment for machine and equipment imported for cotton production lines of garment factories located in Zone B, Song Cong Industrial Zone. The interest rate is 11% per annum for loans in VND and 4.5% per annum for loans in USD and adjusted monthly as specified in each loan covenant. The loan is secured by collaterals under Mortgage Contract dated 06 February 2015; accordingly, the collateral is the whole cotton production line equipped in Cotton Branch located in Zone B, Song Cong Industrial Zone with the total value of VND 41.8 billion.

18. LONG-TERM LOANS AND OBLIGATIONS UNDER FINANCE LEASES (Continued)

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)**FORM B 09-DN***These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements*

(f) Loans from Commercial Joint Stock Vietnam Bank for Industry and Trade - Thai Nguyen Branch under (Continued):

- Credit Contract dated 28 August 2014 with the amount of VND 120 billion. The loan purpose is to settle eligible expenses under the Project for production and investment capacity improvement of TNG Dai Tu Garment Factory. The interest rate is 11% per annum for loans in VND and 7% per annum for loans in USD and shall be adjusted monthly. The loan is secured by collaterals under Mortgage Contract dated 10 July 2014.

- Credit Contract dated 26 December 2014 with the amount of VND 10 billion. The loan purpose is to settle the eligible investment costs of the Company's project on equipment system improvement and construction investment upgrade. The loan interest is 10.5% and shall be adjusted monthly. The loan is secured by collaterals under Mortgage Contract dated 18 November 2014 with the total value of VND 15 billion.

- Credit Contract dated 06 October 2012 with the amount of VND 40 billion. The loan purpose is to invest in refurbishing and upgrading primary construction works of the Company. The loan interest is 15% per annum and shall be adjusted every month. The loan is secured by all assets formed from the loan as collateral with the total value of VND 85 billion.

- Credit contract dated 07 February 2013 with the amount of VND 40 billion. The loan purpose is to settle the cost of Phase II of the Company's project on equipment system improvement and construction investment upgrade. The loan interest is 14% per annum and shall be adjusted every month. The loan is secured by all assets formed from the loan as collateral with the total value of VND 85 billion.

- Credit Contract dated 31 December 2015 with the credit limit of VND 44 billion. The loan purpose is to settle the reasonable, eligible and legal investment costs of the Company's project on equipment system improvement and construction investment upgrade. The loan interest is 10.5% and shall be adjusted monthly. The loan is secured by all construction works, machineries and equipment, tools and supplies (excluding construction works for TNG Phu Binh factories) belonging to the investment project. Total value of collateral under Mortgage Contract and Mortgage valuation minutes dated 31 December 2015 is VND 57.9 billion.

(g) Loans from Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam - Thai Nguyen Branch under two credit contracts as follows:

- Credit Contract dated 22 November 2013 with the loan amount in VND equivalent to USD 255,430 and VND 1,381,455,410. The loan purpose is to reimburse the reasonable, eligible and legal expenses of the Project on investment in machinery and equipment for TNG Song Cong and TNG Phu Binh Factories of which the Company acts as the investor. The interest rate is 10% per annum for loans in VND and 4.5% per annum for loans in USD and shall be adjusted 3 months. The loan is secured by assets formed from equity capital and the loans, including machinery and equipment belonging to the Project on investment in machinery and equipment for TNG Song Cong and TNG Phu Binh factories.

- Credit Contract dated 29 April 2014 with the loan amount in VND equivalent to USD 1,969,218 but not exceeding 70% of the value (excluding VAT, if applicable) of machinery and equipment. The loan purpose is to settle (including the return of equity capital spent in excess of the rate as commitment) the reasonable, legal and eligible expenses of the Project on investment in machinery and equipment in 2014 of which the Company acts as the investor. The current interest rate is 10% per annum for loans in VND and 4.5% per annum for loans in USD and shall be adjusted 3 months. The loan is secured by all machinery and equipment belonging to the Project on investment in machinery and equipment in 2014 of which the Company acts as the investor under Mortgage Contract dated 29 April 2014.

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

FORM B 09-DN

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

18. LONG-TERM LOANS AND OBLIGATIONS UNDER FINANCE LEASES (Continued)

(vi) loan from Military Commercial Joint Stock Bank ("MBS") - Thai Nguyen Branch

- Loan from Military Commercial Joint Stock Bank ("MBS") - Thai Nguyen Branch under Credit Contract dated 14 September 2014 with the credit limit of USD 657,679.6 and VND 3,195,787,826. The loan purpose is to pay L/C under the plan to open L/C based on the contract of import of garment machinery, equipment and payment for purchases of local goods in the period. Interest rate is determined in each credit contract under the regulation on interest rates of the Bank from time to time. The loan is secured by garment machinery and equipment formed from loans. The total estimated value of collaterals is VND 24.79 billion.

- Loan from Military Commercial Joint Stock Bank ("MBS") - Thai Nguyen Branch under Credit Contract dated 27 July 2015 with the credit limit of VND 7,161,994,400. The loan purpose is to finance a medium-term investment for generators. The loan bears a preferential fixed interest rate of 9.0% per annum for the first 12 months from the date of disbursement. After a period of applying preferential interest rate, the interest rate will be adjusted on a monthly basis. The loan is secured by collaterals including all machinery and equipment formed in the future owned by TNG according to Mortgage Contract dated 27 July 2015. Total value of collaterals is VND 8.9 billion.

(vii) Other long-term loans from officers and employees for working capital addition of the Company at the interest rate of 0% per annum.

(viii) Long-term obligations under finance leases represent liabilities under Finance Lease Contracts dated 05 June 2013 with Asia Commercial Bank Leasing Company Limited and Finance Lease Contract dated 13 December 2012 with Chalease International Leasing Company Limited. These loans have a term from 4 to 5 years from the signing date of relevant contract, the interest rate is specified from time to time.

Long-term loans are repayable as follows:

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
On demand or within one year	98,568,288,100	71,998,229,817
In the second year	92,451,123,266	82,446,552,905
In the third to the fifth years inclusive	181,096,453,751	89,120,222,981
After five years	-	16,105,906,681
	372,115,865,117	259,670,912,384
Less: Amount due for settlement within 12 months (shown under current liabilities)	98,568,288,100	71,998,229,817
Amount due for settlement after 12 months	273,547,577,017	187,672,682,567

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

FORM B 09-DN

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

19. OWNER'S EQUITY

Measurement in owner's equity

	Owner's contributed capital VND	Share premium VND	Other shareholders' capital VND	Investment and development funds VND	Financial reserve fund VND	Other reserves VND	Retained earnings VND	Total VND
As at 01/01/2014	134,613,250,000	29,908,861,362	54,994,591	18,155,757,704	6,389,745,613	5,430,252,426	16,998,260,214	211,551,121,910
Capital increases	28,266,210,000	-	2,125,000	-	-	-	(28,268,335,000)	-
Profit for the year	-	-	-	-	-	-	53,158,319,157	53,158,319,157
Fund distributed from 2013 profit	-	-	-	1,094,082,954	2,402,960,786	-	(3,536,935,214)	(39,891,474)
Fund temporarily distributed in 2014 (i)	-	-	-	-	-	-	(2,500,000,000)	(2,500,000,000)
Other decrease	-	(48,181,816)	-	-	-	-	-	(48,181,816)
As at 31/12/2014 presented in prior year	162,879,460,000	29,860,679,546	57,119,591	19,249,840,658	8,792,706,399	5,430,252,426	35,851,309,157	262,121,367,777
Restated in accordance with Circular 200/2014/TT-BTC	-	-	-	8,792,706,399	(8,792,706,399)	-	-	-
Restated balance as at 01/01/2015	162,879,460,000	29,860,679,546	57,119,591	28,042,547,057	-	5,430,252,426	35,851,309,157	262,121,367,777
Capital increases (iv)	131,939,020,000	(245,454,541)	-	-	-	-	(21,937,460,000)	109,756,105,459
Profit for the year	-	-	-	-	-	-	71,300,379,040	71,300,379,040
Dividend payment (ii)	-	-	-	-	-	-	(9,772,767,600)	(9,772,767,600)
Fund distributed from 2014 profit (i)	-	-	-	16,885,409,726	-	5,182,935,916	(24,751,281,557)	(2,682,935,915)
Fund temporarily distributed in 2015 (iii)	-	-	-	-	-	-	(1,000,000,000)	(1,000,000,000)
Remuneration of Boards of Management and Supervisors	-	-	-	-	-	-	(1,640,960,000)	(1,640,960,000)
Other decrease	-	-	(1,700,000)	-	-	-	-	(1,700,000)
As at 31/12/2015	294,818,480,000	29,615,225,005	55,419,591	44,927,956,783	-	10,613,188,342	48,049,219,040	428,079,488,761

19. OWNER'S EQUITY (Continued)

(i) According to Resolution No. 510/2015/NQ-DHDCD of 2015 Annual General Meeting of Shareholders dated 12 April 2015, the Company distributed profits to Investment and Development Fund, Charter Capital Reserve Fund, and Bonus and Welfare Fund with the amounts of VND 16,885,409,726, VND 5,182,935,916 and VND 5,182,935,916, respectively (in which, the amount temporarily distributed to funds in 2014 was VND 2,500,000,000; the additional amount distributed to funds in the year was VND 24,751,281,557).

(ii) According to Resolution No. 510/2015/NQ-DHDCD of 2015 Annual General Meeting of Shareholders dated 12 April 2015, during the year, the Company has paid the dividend of the year 2014 in cash with the amount of VND 9,772,767,600.

(iii) The Company made temporary appropriation to bonus and welfare fund from profit in 2015 with the amount of VND 1,000,000,000 under Resolution No. 1532/NQ-HDQT dated 31 October 2015 by the Board of Management. The final decision on the appropriation amount shall be made in 2015 General Shareholders' Meeting.

(iv) During the year, the Company has successfully increased charter capital in accordance with Resolution No. 247/2014/NQ-EHDCD dated 13 April 2014 by share issuance to existing shareholders at the ratio of 3:1 and the share issuance under Employee Stock Ownership Program (ESOP); increased charter capital in accordance with Resolution No. 510/2015/NQ-DHDCD dated 12 April 2015 by share issuance for the first dividend payment in 2015 at the ratio of 10:1 and the share issuance to existing shareholders on the second time at the ratio of 4:1. Up to 31 December 2015, the results of increase in charter capital are as follows:

TNG INVESTMENT AND TRADING JOINT STOCK COMPANYNo. 160, Minh Cau Street, Thai Nguyen City
Thai Nguyen Province, S.R. Vietnam**Financial statements**

For the year ended 31 December 2015

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)**FORM B 09-DN***These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements*

	Planned		Implemented as at 31 December 2015		Differences	Note
	Amount	Value	Amount	Value		
	Shares	VND	Shares	VND	VND	
Issuing Plan						
According to Resolution No. 247/2014/NQ-DHĐCĐ dated 13 April 2014						
Issuing shares to existing shareholders at a ratio of 3: 1	4,935,819	49,358,190,000	4,935,804	49,358,040,000	(150,000)	(a)
Employee stock ownership program (ESOP)	740,372	7,403,720,000	718,819	7,188,190,000	(215,530,000)	(b)
Total	5,676,191	56,761,910,000	5,654,623	56,546,230,000	(215,680,000)	
According to Resolution No. 510/2015/NQ-DHĐCĐ dated 12 April 2015						
First 2015 dividend payment in shares at a ratio of 10:1	2,194,256	21,942,560,000	2,193,916	21,939,160,000	(3,400,000)	(c)
Issuing shares to existing shareholders at a ratio of 4: 1	5,485,642	54,856,420,000	5,345,363	53,453,630,000	(1,402,790,000)	(d)
Total	7,679,898	76,798,980,000	7,539,279	75,392,790,000	(1,406,190,000)	
Total	13,356,089	133,560,890,000	13,193,902	131,939,020,000	(1,621,870,000)	

19. OWNER'S EQUITY (Continued)

(a) The number of shares actually issued less than that in plan was mainly due to the number of redundant shares when rounding.

(b) The number of shares actually issued was less than that in plan because a number of employees did not buy the shares as stated in the plan of share issuance.

(c) The number of shares actually issued less than that in plan was mainly due to the number of redundant shares when rounding.

(d) The value of share recorded as an increase in the Company's charter capital is reflected in the amount of money transferred to the Company's frozen bank account from issuance date until 31 December 2015.

According to Resolution No. 01A/NQ-HĐQT dated 06 January 2016, the Board of Management has distributed 140,279 shares, which were not registered by existing shareholders, and succeeded in selling them by the end of January 2016 (see more details at Note 33 – Subsequent events after the reporting date) and consequently recorded an increase in the Company's charter capital in 2016 by the corresponding amount. These ordinary shares are only transferable after one year since issuance.

The use of mobilized capital from the offering

The proceeds from the shares offering under Resolution No. 247/2014/NQ-DHĐCĐ of the 2014 Annual General Meeting of Shareholders dated 13 April 2014 and the certificate of shares offering registration to the public No.109/GCN-UBCK granted by The State Securities Commission of Vietnam on 28 November

2014 is VND 56,546,230,000. In 2015, this amount was used to supplement working capital for production and business activities of the Company in accordance with the original purpose of offering.

Increase in Charter capital

According to Resolution 510/2015/NQ-ĐHĐCĐ of 2015 Annual General Meeting of Shareholders dated 12 April 2015 ("Resolution 510"), the Annual General Meeting approved the shares and bonds issuance plan to increase the Company's charter capital, including: the issuance of shares to existing shareholders at the ratio of 4:1 (the total planned amount based on par value is at the maximum of VND 54,856,420,000), the issuance of convertible bonds to strategic investors (the total planned amount based on par value is at the maximum of VND 200,000,000,000) and the issuance of shares under Employee Stock Ownership Program (ESOP) (the maximum planned amount based on par value is VND 13,714,100,000).

Simultaneously, the Resolution 510 agreed to pay dividends for 2015 at the minimum of 15% - 20% of charter capital and authorize the Board of Directors to choose the form of payment, in cash or in shares. Then, the Company's Board of Management has issued Resolution No. 10/NQ-HĐQT on 09 September 2015 to approve the detailed plan of share issuances for the first dividend payment for 2015 at the rate of 10:1, with the expected number of additional issuance of 2,194,256 shares (see more details in section (iv) above).

Shares

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
Number of common shares issued to the public	29,481,848	16,287,946
+ <i>Common shares</i>	29,481,848	16,287,946
Number of common shares in circulation	29,481,848	16,287,946
+ <i>Common shares</i>	29,481,848	16,287,946

A common share has par value of VND 10,000.

20. OFF BALANCE SHEET ITEMS

Foreign currencies:

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
United States Dollar (USD)	42,498	204,914

21. BUSINESS AND GEOGRAPHICAL SEGMENTS

Geographical segments

The Company does not have any operations outside the territory of Vietnam; manufacturing and business activities of the Company are mainly carried out at No. 160, Minh Cau Street, Thai Nguyen City, Thai Nguyen Province.

Business segments

During the year, the principal activities of the Company are manufacturing and trading of garment product (for export and domestic sales). Therefore, the Company does not present business segments. Revenue and cost of sales have been detailed by revenue and cost of goods sold and service rendered provided in Note 22 and Note 23.

22. REVENUE FROM GOODS SOLD AND SERVICES RENDERED

TNG INVESTMENT AND TRADING JOINT STOCK COMPANYNo. 160, Minh Cau Street, Thai Nguyen City
Thai Nguyen Province, S.R. Vietnam**Financial statements**

For the year ended 31 December 2015

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)**FORM B 09-DN***These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements*

	2015	2014
	VND	VND
Sales of goods	1,411,346,469,253	911,691,147,056
Sales of processing services	512,593,544,596	465,542,754,543
	1,923,940,013,849	1,377,233,901,599
Deductions		
Sales rebates	-	127,476,000
Net revenue from goods sold and services rendered	1,923,940,013,849	1,377,106,425,599
23. COST OF SALES		
	2015	2014
	VND	VND
Cost of goods sold	1,174,703,540,804	810,744,382,468
Cost of processing services	400,234,980,430	304,366,523,871
	1,574,938,521,234	1,115,110,906,339
24. PRODUCTION COST BY NATURE		
	2015	2014
	VND	VND
Raw materials and consumables	900,011,709,000	638,626,345,316
Labour	621,927,152,765	490,721,659,588
Depreciation and amortisation	63,323,057,442	51,280,051,780
Out-sourced services	87,358,926,981	34,397,181,503
Other monetary expenses	100,350,362,817	73,914,680,789
	1,772,971,209,005	1,288,939,918,976
25. FINANCIAL INCOME		
	2015	2014
	VND	VND
Bank and loan interest	403,208,382	45,965,603
Foreign exchange gain	17,929,269,852	3,156,756,151
	18,332,478,234	3,202,721,754
26. FINANCIAL EXPENSES		
	2015	2014
	VND	VND
Interest expense	56,842,066,988	62,545,522,299
Loss from disposal of investments	382,678,970	-
Foreign exchange loss	37,174,954,838	5,070,131,427
Provision for impairment of long-term financial investments	3,500,000,000	-
	97,899,700,796	67,615,653,726
27. OTHER INCOME		

TNG INVESTMENT AND TRADING JOINT STOCK COMPANYNo. 160, Minh Cau Street, Thai Nguyen City
Thai Nguyen Province, S.R. Vietnam**Financial statements**

For the year ended 31 December 2015

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)**FORM B 09-DN***These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements*

	2015	2014
	VND	VND
Proceeds from disposals of fixed assets	21,799,908	30,325,869
- <i>Proceeds from disposals of fixed assets</i>	<i>620,327,273</i>	<i>692,727,274</i>
- <i>Residual value of fixed assets disposed and other expenses from disposals of fixed assets</i>	<i>(598,527,365)</i>	<i>(662,401,405)</i>
Other incomes	1,769,714,546	1,689,466,105
	1,791,514,454	1,719,791,974
Other expenses	7,886,828	247,231,934
	7,886,828	247,231,934
Profit from other activities	1,783,627,626	1,472,560,040

28. CURRENT CORPORATE INCOME TAX EXPENSES

	2015	2014
	VND	VND
Profit before tax	88,030,752,814	64,328,896,617
Adjustments for taxable income	385,748,030	242,307,524
Less: Non-taxable income	-	-
Add back: Non-deductible expenses	385,748,030	242,307,524
Assessable income	88,416,500,844	64,571,204,141
Tax rate	15%, 20% and 22%	7,5%, 20% and 22%
Corporate income tax	17,027,073,774	10,898,678,558
Increase due to tax settlement	-	550,898,902
Less: Cost for female labour	(296,700,000)	(279,000,000)
Current corporate income tax	16,730,373,774	11,170,577,460

29. BASIC EARNINGS PER SHARE

The calculation of the basic earnings per share as at 31 December 2015 is based on profit attributable to ordinary equity holders and weighted average number of ordinary shares in circulation in the year. Details are as below:

	2015	2014
		Restated (*)
Net profit after corporate income tax (VND)	71,300,379,040	53,158,319,157
<i>Distributed bonus and welfare funds under Resolution of General Shareholders' Meeting and the Board of Management (VND)</i>	<i>(1,000,000,000)</i>	<i>(5,182,935,915)</i>
Profit attributable to ordinary equity holders (VND)	70,300,379,040	47,975,383,242
Weighted average number of ordinary shares in circulation outstanding in the year (shares)	23,546,937	16,287,946
Basic earnings per share (VND/ Share)	2,986	2,945

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

(*) The figure of Basic earnings per share in 2014 were restated mainly due to the impact of reward and welfare fund distribution under the Guidance of Circular No. 200/2014/TT-BTC issued by the Ministry of Finance on 27 December 2014.

30. FINANCIAL INSTRUMENTS

Capital risk management

The Company manages its capital to ensure that the Company will be able to continue as a going concern while maximising the return to shareholders through the optimisation of the debt and equity balance.

The capital structure of the Company consists of net debt (borrowings as disclosed in Notes 17 and 18, offset by cash) and shareholders' equity (comprising capital, reserves and retained earnings).

Gearing ratio

The gearing ratio of the Company as at the balance sheet date was as follows:

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>
	VND	VND
Loans and obligations under finance leases	940,276,998,525	805,870,401,487
Less: Cash	56,463,716,439	14,227,312,430
Net debt	883,813,282,086	791,643,089,057
Equity	<u>428,079,488,761</u>	<u>262,121,367,777</u>
Net debt to equity ratio	<u>2.06</u>	<u>3.02</u>

30. FINANCIAL INSTRUMENTS (Continued)

Significant accounting policies

Details of the significant accounting policies and methods adopted (including the criteria for recognition, the bases of measurement, and the bases for recognition of income and expenses) for each class of financial asset, financial liability and equity instrument are disclosed in Note 4.

Categories of financial instruments:

TNG INVESTMENT AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

No. 160, Minh Cau Street, Thai Nguyen City
 Thai Nguyen Province, S.R. Vietnam

Financial statements

For the year ended 31 December 2015

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)**FORM B 09-DN**

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

	Carrying amounts	
	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
Financial assets		
Cash	56,463,716,439	14,227,312,430
Trade and other receivables	239,643,663,735	168,983,031,399
Long-term investments	-	1,300,000,000
Other financial assets	473,684,063	4,256,515,229
Total	296,581,064,237	188,766,859,058
Financial liabilities		
Borrowings	935,101,074,995	796,657,862,657
Trade and other payables	198,133,696,303	77,023,783,034
Accruals	3,364,182,905	9,261,857,381
Financial lease obligations	5,175,923,530	9,212,538,830
Total	1,141,774,877,733	892,156,041,902

The Company has not assessed fair value of its financial assets and liabilities as at the balance sheet date since there is no comprehensive guidance under Circular No. 210/2009/TT-BTC issued by the Ministry of Finance on 06 November 2009 ("Circular 210") and other relevant prevailing regulations to determine fair value of these financial assets and liabilities. While Circular 210 refers to the application of International Financial Reporting Standards ("IFRS") on presentation and disclosures of financial instruments, it did not adopt the equivalent guidance for the recognition and measurement of financial instruments, including application of fair value, in accordance with IFRS.

Financial risk management objectives

The Company has set up risk management system to identify and assess the risks exposed by the Company and designed control policies and procedures to manage those risks at an acceptable level. Risk management system is reviewed on a regular basis to reflect changes in market conditions and the Company's operations.

Financial risks include market risk (including foreign currency risk, interest rate risk and price risk), credit risk and liquidity risk.

30. FINANCIAL INSTRUMENTS (Continued)

Market risk

The Company's activities expose it primarily to the financial risks of changes in foreign currency exchange rates, interest rates and prices.

The Company does not hedge these risk exposures upon its assessment that the cost of hedging foreign exchange risk, interest rate risk or price risk might be higher than that incurred from market risk of fluctuation in foreign exchange rates, interest rates and prices in the future.

Foreign currency risk management

The Company undertakes certain transactions denominated in foreign currencies; consequently, exposures to exchange rate fluctuations arise.

The carrying amounts of the Company's foreign currency denominated monetary assets and monetary liabilities at the end of the year are as follows:

	Liabilities		Assets	
	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND	VND	VND
United States Dollar (USD)	526,658,584,917	431,346,633,277	232,425,911,404	149,149,943,384

Foreign currency sensitivity analysis

The Company is mainly exposed to United States Dollar.

The following table details the Company's sensitivity to a 10% increase and decrease in Vietnam Dong against United States Dollar. 10% is the sensitivity rate used when reporting foreign currency risk internally to key management personnel and represents management's assessment of the reasonably possible change in foreign exchange rates. The sensitivity analysis includes only outstanding foreign currency denominated monetary items and adjusts their translation at the year end for a 10% change in foreign currency rates. For a 10% increase/decrease in United States Dollar against Vietnam Dong, the profit before tax in the year would increase/decrease by the following amounts:

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
United States Dollar (USD)	(29,423,267,351)	(28,219,668,989)

Interest rate risk management

The Company has significant interest rate risks arising from interest bearing loans which are arranged. The risk is managed by the Company by maintaining an appropriate level of borrowings and analysing market competition to enjoy favourable interest rates from appropriate lenders.

30. FINANCIAL INSTRUMENTS (Continued)

Market risk (Continued)

Interest rate sensitivity

The loan's sensitivity to interest rate changes which may arise at an appropriate level is presented in the following table. Assuming the loan balance at the balance sheet date were the outstanding amount for the whole year, if interest rates applicable to floating interest bearing loans had been 200 basis points higher/lower, the Company's profit before tax for the year ended 31 December 2015 would have decreased/increased by VND 18,786,892,698 (for the year ended 31 December 2014: VND 16,075,156,030).

	Increase/(Decrease) basis point	Impact on Profit before tax
	VND	VND
For the financial year ended 31/12/2015		
VND	+200	(18,786,892,698)
VND	-200	18,786,892,698
For the year ended 31/12/2014		
VND	+200	(16,075,156,030)
VND	-200	16,075,156,030

Commodity price risk management

The Company purchases materials, commodities from local and foreign suppliers for business purpose. Therefore, the Company is exposed to the risk of changes in selling prices of materials, commodities.

Credit risk

Credit risk refers to the risk that counterparty will default on its contractual obligations resulting in financial loss to the Company. The Company has a credit policy in place and the exposure to credit risk is monitored on an on-going basis. As at the balance sheet date, the Company had some amounts due from receivables; consequently, the Company has made provision for doubtful debts with the amount of VND 5,330,124,136.

30. FINANCIAL INSTRUMENTS (Continued)**Liquidity risk management**

The purpose of liquidity risk management is to ensure the availability of funds to meet present and future financial obligations. Liquidity is also managed by ensuring that the excess of maturing liabilities over maturing assets in any period is kept to manageable levels relative to the amount of funds that the Company believes can generate within that period. The Company policy is to regularly monitor current and expected liquidity requirements to ensure that the Company maintains sufficient reserves of cash, borrowings and adequate committed funding from its shareholders to meet its liquidity requirements in the short and longer term.

The following table details the Company's remaining contractual maturity for its non-derivative financial assets and financial liabilities with agreed repayment periods. The tables have been drawn up based on the undiscounted cash flows of financial assets and undiscounted cash flows of financial liabilities based on the earliest date on which the Company can be required to pay. The inclusion of information on non-derivative financial assets is necessary in order to understand the Company's liquidity risk management as the liquidity is managed on a net asset and liability basis.

31/12/2015	Less than 1 year	From 1-5 years	More than 5 years	Total
	VND	VND	VND	VND
Cash	56,463,716,439	-	-	56,463,716,439
Trade and other receivables	239,643,663,735	-	-	239,643,663,735
Long-term investments	-	-	-	-
Other financial assets	-	473,684,063	-	473,684,063
Total	296,107,380,174	473,684,063	-	296,581,064,237
31/12/2015	Less than 1 year	From 1-5 years	More than 5 years	Total
	VND	VND	VND	VND
Borrowings	663,822,195,488	271,278,879,507	-	935,101,074,995
Trade and other payables	198,133,696,303	-	-	198,133,696,303
Accruals	3,364,182,905	-	-	3,364,182,905
Financial lease obligations	2,907,226,020	2,268,697,510	-	5,175,923,530
Total	868,227,300,716	273,547,577,017	-	1,141,774,877,733
Net liquidity gap	(572,119,920,542)	(273,073,892,954)	-	(845,193,813,496)

TNG INVESTMENT AND TRADING JOINT STOCK COMPANYNo. 160, Minh Cau Street, Thai Nguyen City
Thai Nguyen Province, S.R. Vietnam**Financial statements**

For the year ended 31 December 2015

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)**FORM B 09-DN***These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements***30. FINANCIAL INSTRUMENTS (Continued)***Liquidity risk management (Continued)*

31/12/2014	Less than 1 year	From 1-5 years	More than 5 years	Total
	VND	VND	VND	VND
Cash	14,227,312,430	-	-	14,227,312,430
Trade and other receivables	168,983,031,399	-	-	168,983,031,399
Other long-term investments	-	1,300,000,000	-	1,300,000,000
Other financial assets	3,629,642,857	626,872,372	-	4,256,515,229
Total	186,839,986,686	1,926,872,372	-	188,766,859,058

31/12/2014	Less than 1 year	From 1-5 years	More than 5 years	Total
	VND	VND	VND	VND
Borrowings	614,161,103,620	166,390,852,356	16,105,906,681	796,657,862,657
Trade and other payables	77,023,783,034	-	-	77,023,783,034
Accruals	9,261,857,381	-	-	9,261,857,381
Financial lease obligations	4,036,615,300	5,175,923,530	-	9,212,538,830
Total	704,483,359,335	171,566,775,886	16,105,906,681	892,156,041,902

Net liquidity gap	(517,643,372,649)	(169,639,903,514)	(16,105,906,681)	(703,389,182,844)
--------------------------	--------------------------	--------------------------	-------------------------	--------------------------

The Board of Directors assessed the liquidity risk at high level. However, based on the business plan in the year 2016, financial plan, the results of convertible bond issuance and capital increase plans as stated in Note 19, the Board of Directors has prudently assessed and believed that the Company will be able to generate sufficient funds to meet its financial obligations as and when they fall due.

31. RELATED PARTY TRANSACTIONS AND BALANCES*List of related parties:*

<u>Related party</u>	<u>Relationship</u>
TNG Fashion Joint Stock Company	Associate

During the year, the Company entered into the following significant transactions with its related parties:

	2015	2014
	VND	VND
TNG Fashion Joint Stock Company		
Purchases	18,812,571,700	20,841,939,886
BOD's remuneration		
Salary, bonus and other benefits in kind	4,712,420,293	2,268,306,814

Significant related party balances as at the balance sheet date were as follows:

TNG INVESTMENT AND TRADING JOINT STOCK COMPANYNo. 160, Minh Cau Street, Thai Nguyen City
Thai Nguyen Province, S.R. Vietnam**Financial statements**

For the year ended 31 December 2015

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)**FORM B 09-DN***These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements*

	31/12/2015	31/12/2014
	VND	VND
TNG Fashion Joint Stock Company		
Receivables	18,787,283,307	15,541,998,061

32. SUPPLEMENTAL DISCLOSURES OF CASH FLOW INFORMATION**Supplemental non-cash disclosures**

Cash outflows for purchases of fixed assets and construction in progress during the year exclude an amount of VND 87,696,231,584 (2014: VND 19,246,284,773), representing an addition in fixed assets and construction in progress during the period that has not yet been paid. Consequently, changes in accounts payable have been adjusted by the same amount.

33. SUBSEQUENT EVENTS

According to the report on the results of offering shares to the public on 07 January 2016, the Company has completed the increase of Charter capital under the 2015 Annual General Meeting of Shareholders No.510/2015/NQ-BHĐCĐ dated 12 April 2015 on the issuance of new shares to existing shareholders at the ratio of 4:1, the results of capital increase as follows:

	Planned		Implemented		
	Amount	Value	Amount	Charter capital	Share premium
	Shares	VND	Shares	VND	VND
Issuing Plan					
Issuing shares to existing shareholders at a ratio of 4:1	5,485,642	54,856,420,000	5,485,642	54,856,420,000	256,228,000
Total	5,485,642	54,856,420,000	5,485,642	54,856,420,000	256,228,000

The use of mobilized capital from the offering

The net proceeds from the shares offering under Resolution of the 2015 Annual General Meeting of Shareholders No.510/2015/NQ-BHĐCĐ dated 12 April 2015 and the Certificate of shares offering registration to the public No.86/GCN-UBCK granted by The State Securities Commission of Vietnam on 23 October 2015 is VND 55,112,648,000. Up to the reporting date, this amount has used to supplement working capital for production and business activities of the Company in accordance with the original purpose of offering.

On 22 March 2016, the Company was granted the 22nd amended Enterprise Registration Certificate for joint stock company, accordingly, the Company's charter capital is VND 296,221,270,000.

34. COMPARATIVE FIGURES

As stated in Note 3, since 01 January 2015, the Company has adopted Circular No. 200/2014/TT-BTC issued by the Ministry of Finance on 22 December 2014 ("Circular 200") guiding the accounting regime for enterprises. Accordingly, some figures in the balance sheet as at 31 December 2014 and the income statement for the year then ended have been restated/reclassified under the guidance of Circular 200 to enhance their comparability with the current year's presentation.

TNG INVESTMENT AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

No. 160, Minh Cau Street, Thai Nguyen City
Thai Nguyen Province, S.R. Vietnam

Financial statements
For the year ended 31 December 2015

NOTES TO THE FINANCIAL STATEMENTS (Continued)

FORM B 09-DN

These notes are an integral part of and should be read in conjunction with the accompanying financial statements

34. COMPARATIVE FIGURES (Continued)

Unit: VND

Item	According to Decision 15/2006/QĐ-BTC		According to Circular 200/2014/TT-BTC		Changes
	Code	31/12/2014	Item	Code	
BALANCESHEET					
I. Assets					
Trade receivables	131	164,641,543,232	Short-term trade receivables	131	164,641,543,232 Renamed
Other receivables	135	11,710,522,460	Other short-term receivables	136	16,626,989,488 Reclassified and renamed
Other short-term assets	158	4,916,467,028	Other short-term assets	155	- Reclassified
Other long-term assets	268	626,872,372	Other long-term receivables	216	626,872,372 Reclassified and renamed
II. Resources					
Trade payables	312	76,375,158,354	Short-term trade payables	311	76,375,158,354 Renamed
Advances from customers	313	9,983,695,618	Short-term advances from customers	312	9,983,695,618 Renamed
Short-term loans and liabilities	311	618,197,718,920	Short-term loans and obligations under finance leases	320	618,197,718,920 Renamed
Long-term loans and liabilities	334	187,672,682,567	Long-term loans and obligations under finance leases	338	187,672,682,567 Renamed
Charter capital	411	162,879,460,000	Owner's contributed capital	411	162,879,460,000 Renamed
Investment and development fund	417	19,249,840,658	Investment and development fund	418	28,042,547,057 Reclassified
Financial reserve fund	418	8,792,706,399	<i>No corresponding items</i>		
INCOME STATEMENT					
Other income	31	2,382,193,379	Other income	31	1,719,791,974 Reclassified
Other expenses	32	909,633,339	Other expenses	32	247,231,934 Reclassified
Basic earnings per share	70	3,264	Basic earnings per share	70	2,945 Restated

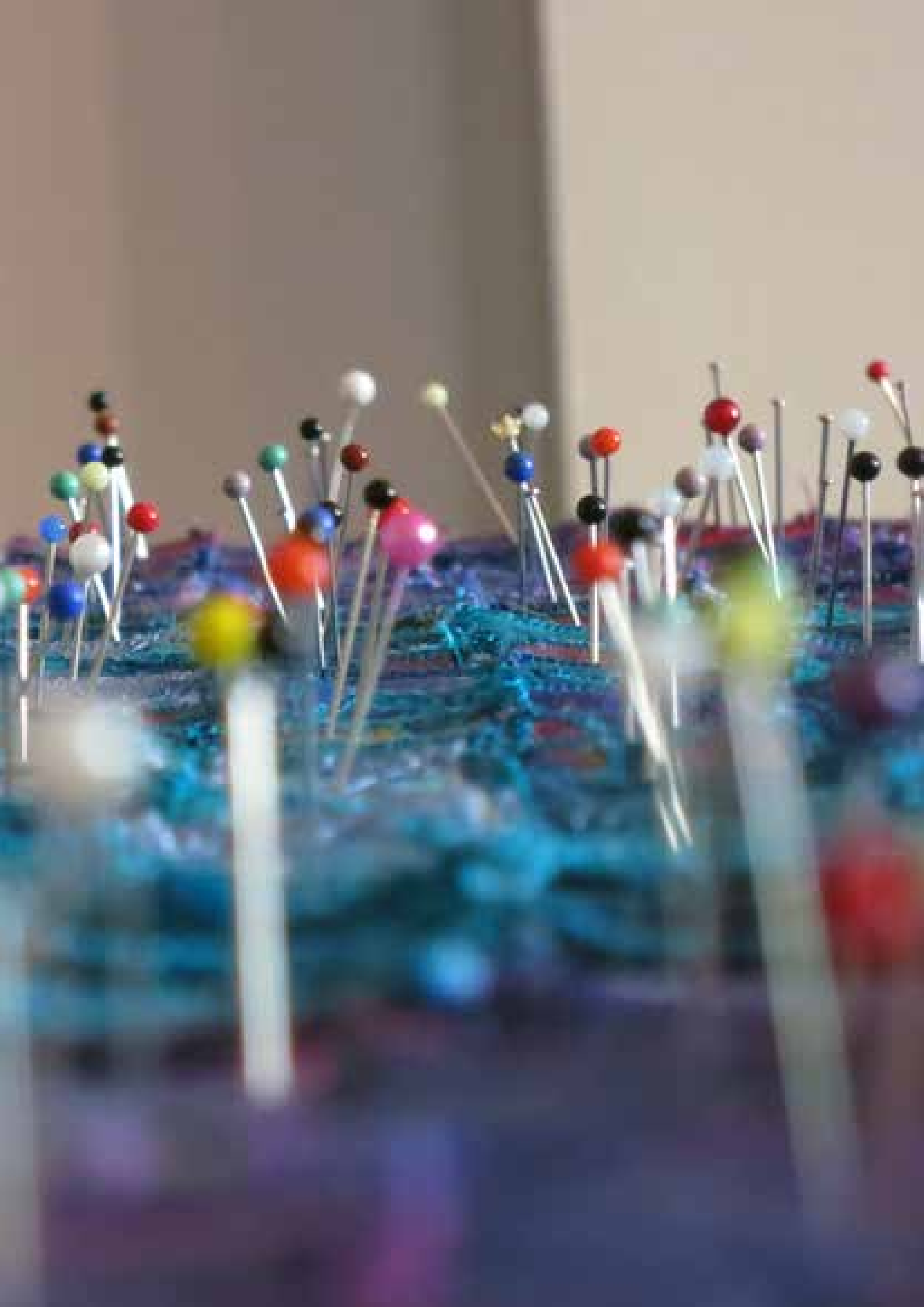
Tran Thi Thu Ha
Preparer

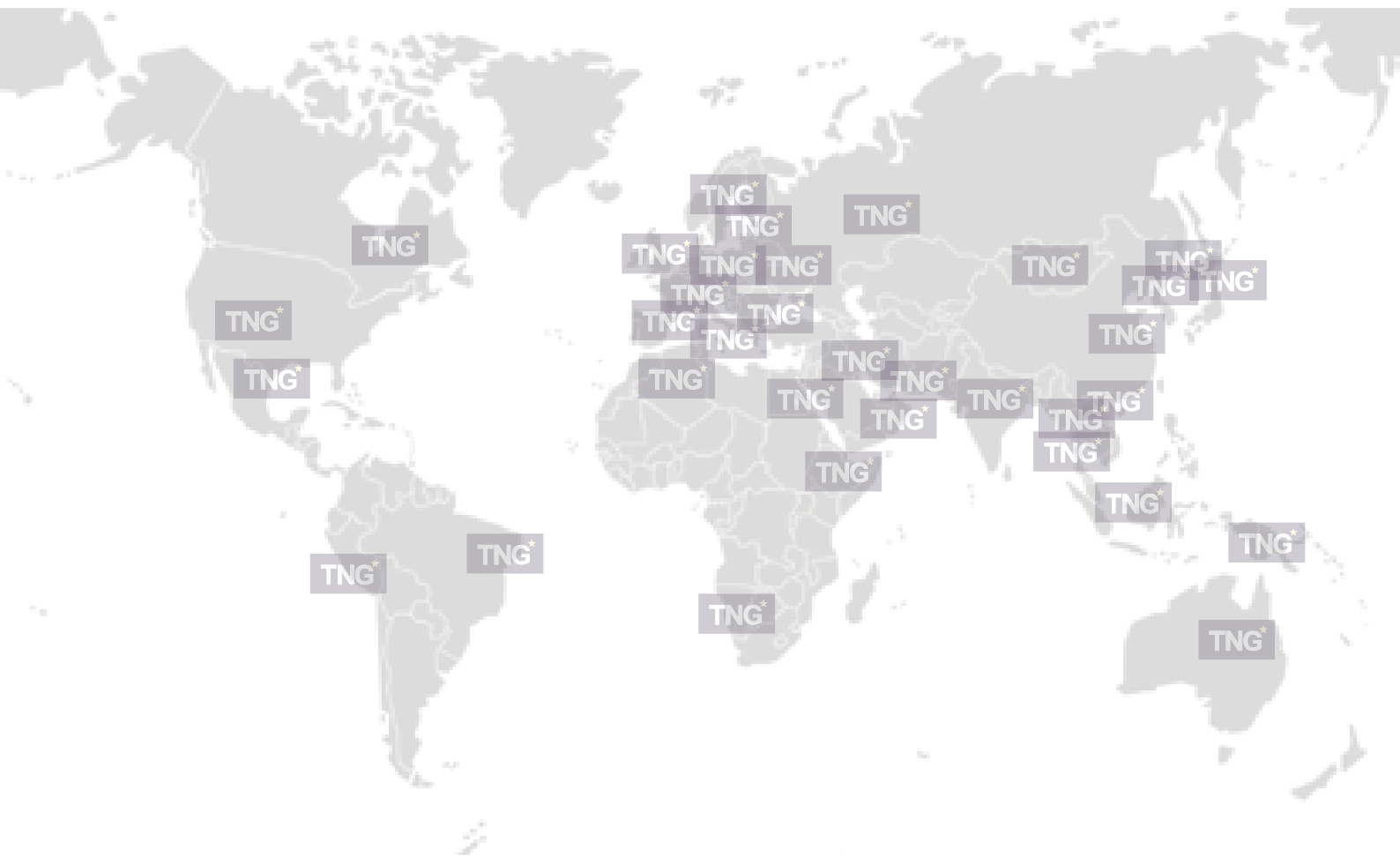
Luong Thi Thuy Ha
Chief Accountant

Ly Thi Lien
Deputy General Director

25 March 2016







**KHÁCH HÀNG
LÀ NGƯỜI TRẢ LƯƠNG CHO CHÚNG TA**

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN** | **2015**
Annual Report